

ERICH MARIA REMARQUE

Thời gian để sống & Thời gian để chết



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ
TP. HỒ CHÍ MINH

**THỜI GIAN ĐỂ SỐNG
và THỜI GIAN ĐỂ CHẾT**

LÊ PHÁT dịch và giới thiệu

Dịch theo bản tiếng Pháp "L'ILE D'ESPÉRANCE"

của Nhà xuất bản: Feux Croisés - Paris 1955

*Có tham khảo bản tiếng Anh "A TIME TO LOVE AND
A TIME TO DIE" của Popular Library edition 1954 - New York*

**THỜI GIẠN ĐỂ SỐNG
và THỜI GIẠN ĐỂ CHẾT**

ERICH MARIA REMARQUE

THỜI GIAN ĐỂ SỐNG *và* THỜI GIAN ĐỂ CHẾT

Tiểu thuyết

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỜI GIỚI THIỆU

ERIC MARIA REMARQUE sinh ngày 22 tháng 6 năm 1898 tại Ôxnabruc, xứ Hanôvrơ, Tây bắc nước Đức, giáp giới với Hà Lan, thuộc một gia đình gốc Pháp di cư sang Westphalie sau cuộc Cách mạng tư sản Pháp 1789. Cha làm nghề đóng sách và theo đạo Thiên Chúa. Ông học trung học tại trường địa phương và năm 16 tuổi đã bị động viên đi quân dịch. Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông bị thương tới 5 lần, lần sau cùng, khá nặng. Sau khi chiến tranh kết thúc, nước Đức bị thua trận với 2 triệu người chết và 4 triệu người bị tàn phế, Remarque trở về làm nghề dạy học, đi buôn, làm tài xế lái thử xe cho một hãng làm vỏ ruột xe hơi tại thủ đô Berlin. Trong vòng 10 năm, ông bắt đầu viết báo, viết văn vào buổi tối, thoát tiền gửi bài cho một tạp chí xe hơi Thụy Sĩ và trở thành phụ tá chủ bút của một tờ báo bằng tranh chuyên về thể thao.

Cuốn tiểu thuyết đầu tay của ông *Phía Tây không có gì lạ* viết vào năm 1929, năm ông 31 tuổi, sau khi bị 5, 6 nhà xuất bản ở Berlin từ chối, được dư luận văn học coi là cuốn tiểu thuyết Đức hay nhất nói về cuộc chiến tranh 1914 - 1918, và có nhà phê bình văn học đã gọi nó là "một trong những cuốn sách thành công nhất của thế kỷ". Ngay trong năm đầu, riêng tại Đức, số sách bán đã lên tới 1.200.000 cuốn; đến nay đã được phát hành tới 8 triệu cuốn, được dịch ra nhiều thứ

tiếng, được quay thành phim. Sự thành công mau chóng đó đã đem lại tiền tài danh vọng và nhiều mối đe dọa mới cho Remarque. Để tránh bị dòm ngó, ông sang Thụy Sĩ và ngụ tại căn nhà mà ông xây năm 1932 tại Lago Maggiore.

Ngày 30 tháng 1 năm 1933, Hitler lên cầm quyền ở Đức. Ngay trong năm đó, chính quyền phát xít Đức tuyên bố rút khỏi Hội Quốc Liên, bỏ không tham gia Hội nghị thế giới về giải trừ quân bị. Hitler còn công bố ý định phục thù của nước Đức, chính thức tổ chức Quân đội Quốc xã, tăng cường sản xuất vũ khí mới, chuẩn bị chiến tranh đồng thời dưới chiêu bài chống Cộng, y ra sức đàn áp, bắt bớ các lực lượng cách mạng, các phần tử tiến bộ ở trong nước, đã đấu tranh với chủ nghĩa phát xít ngay khi nó mới ra đời. Những sự kiện đó diễn ra làm Remarque không có cơ hội trở về Đức nữa. Những tác phẩm của ông bị phát xít Đức đốt năm 1933 cùng các tác phẩm của các nhà văn tiến bộ khác như Bectôn Brêts, Tômax Mann, Anna Dêgơơc..., tên ông bị ghi vào sổ đen cùng với các nhà văn, nhà hoạt động nghệ thuật và xã hội tiến bộ khác. Ông không ở trên đất Đức nhưng vẫn bị chính quyền Quốc xã truy nã. Năm 1933, chúng tước bỏ quốc tịch Đức của ông.

Sau khi thôn tính xong các nước Áo, Tiệp Khắc rồi xâm lấn Ba Lan năm 1939, thực hiện phần thứ nhất tham vọng làm bá chủ châu Âu và thế giới của hắn, Hitler đã mở đầu cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai. Quân đội Quốc xã giày xéo châu Âu và năm 1939, Remarque lại phải di cư một lần nữa sang Mỹ, ở Los Angeles

Năm 1946 ở Mỹ, ông đã viết cuốn tiểu thuyết *Khải hoàn môn* nói về cuộc phiêu lưu của một người Đức di cư sang Pari, trong những năm 1938 - 1939. Đây cũng là một thành công

lớn thứ hai của ông, đã có nhiều tiếng vang rộng rãi trên khắp thế giới.

Trong vòng 10 năm, Remarque bắt đầu viết để trình bày quá khứ mới mẻ và đen tối của dân tộc Đức trong những cuốn tiểu thuyết *Tia lửa sống* (1952) nói về một câu chuyện xảy ra trong một trại tập trung của Hitler, *Thời gian để sống và thời gian để chết* (1954) và vở kịch *Vị trí cuối cùng* (1956). Những tác phẩm này đã được dư luận thế giới, đặc biệt là Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, rất khen ngợi, được dịch ra nhiều thứ tiếng, vở kịch đã được diễn đi diễn lại nhiều lần.

Những tác phẩm khác của ông được dư luận thế giới đánh giá cao là những cuốn tiểu thuyết: *Con đường về* (1931), mô tả đời sống khổ cực về tinh thần và vật chất của các cựu chiến binh Đức sau chiến tranh; *Ba người bạn* (1938) nói về mối tình gần bó của các cựu chiến binh Đức sau khi giải ngũ, *Hãy yêu những kẻ hậu sinh* (1940). Remarque mất năm 1970 ở Thụy Sĩ, thọ 72 tuổi.

Eric Maria Remarque là một nhà văn lớn chuyên viết về một đề tài: chống chiến tranh đế quốc, chống cường quyền phát xít. Ông viết về chiến tranh để chống chiến tranh vì chỉ trong những giờ phút sống mái quyết liệt nhất đó, tính nhân đạo hay man rợ, lòng yêu nhân loại, yêu nước chân chính hay những bản năng tự nhiên của loài thú mới hiện nguyên hình, rõ rệt và chính xác ở từng người.

Lòng căm ghét chiến tranh xâm lược và những kẻ gây ra nó thể hiện lên từng trang, từng dòng trong toàn bộ tác phẩm của Remarque. Mỗi câu chuyện của ông là một bức tranh vẽ lên thảm trạng chiến tranh với những cảnh tàn phá về tâm hồn và thể xác, cảnh sống đọa đày, mòn mỏi, bế tắc. Mỗi tác phẩm của ông là một bản cáo trạng đối với cái xã hội vẫn xưng là

tự do nhưng luôn kêu gào chuẩn bị những lò sát sinh mới, mỗi tác phẩm đó còn chứa đựng một lòng nhân đạo cao cả, một mối tình thương xót sâu xa đối với con người, nạn nhân của đế quốc và phát xít.

Ngay từ tác phẩm đầu tiên *Phía Tây không có gì lạ*, Remarque đã vừa lên án cuộc chiến tranh thứ nhất, vừa đánh tiếng chuông báo trước cái tai họa "nâu" mới lăm le bước lên vũ đài chính trị đã sớm hò hét phục thù; tiếp theo đó, ông đã nói rõ cái giá tài đau thương và mai mỉa mà chiến tranh đã dành cho các cựu chiến binh Đức, từ sĩ quan đến binh lính, trong các cuốn *Con đường về*, *Ba người bạn*. Còn về sau thì những cuốn tiểu thuyết khác của ông như *Khải hoàn môn*, *Thời gian để sống và thời gian để chết*, vở kịch *Vị trí cuối cùng* v.v... đều là những đòn mạnh đánh thẳng vào chủ nghĩa phát xít, thủ phạm chính của các tai họa ghê gớm giáng xuống nước Đức và cả châu Âu sau này.

Remarque đã lấy đề tài ngay trong tình hình thời sự chính trị nên các tác phẩm của ông không những chỉ là những sáng tác văn học bất hủ mà còn như nóng hổi hơi thở của thời đại, có sức nhắc nhở người đọc hãy tỉnh táo: bọn tội phạm chiến tranh còn đó, chúng vẫn sống tự do, vẫn cầm quyền, vẫn âm mưu gây một cuộc chiến tranh mới.

Remarque không lên án chiến tranh một cách ồn ào. Lần đầu tiên, dùng ngòi bút để đả kích cái tai họa mà nhân loại đã phải chịu đựng hàng bao nhiêu thế kỷ, ông đã viết là ông không đóng vai quan tòa, không đứng trên cương vị một nhà chính trị để kết tội chiến tranh, ông chỉ "thử nói về một thế hệ bị chiến tranh hủy hoại, ngay cả khi thế hệ ấy đã thoát khỏi những viên đạn đại bác".

Các nhân vật của Remarque, những thanh niên Đức mới 20 tuổi, yêu đời, nhưng bị choáng váng bởi viên đạn đại bác đầu tiên làm tổn thương trái tim họ, hầu hết chỉ cảm thấy bất lực một cách chua chát và có lúc còn hoảng hốt trước cơn gió lốc đó. Họ thấy được cảnh thối nát của xã hội họ đang phải sống, họ thấy được tính chất man rợ và vô lý của những cuộc chém giết, họ có nhiều tình cảm trong lòng và biết thương yêu những người bình thường, không phân biệt chủng tộc và màu da, nhưng họ đã bị nhốt sợ hãi khá nhiều: sách báo, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, điện ảnh, sân khấu, nhà thờ, các phương tiện tuyên truyền khoa học nhất đều ở trong tay các tên đầu sỏ của chủ nghĩa vị chủng và chủ nghĩa phục thù, ngày đêm không ngớt reo rắc tâm lý hoài nghi, thất bại vào các phong trào nhân dân đấu tranh đòi hòa bình, hạnh phúc, reo rắc mối căm thù, sợ hãi đối với các nước xã hội chủ nghĩa. Những nhân vật của Remarque không thể nào sống nổi trong cảnh bế tắc của xã hội nhưng không tìm ra được lối thoát. Họ chỉ biết phản kháng bằng thái độ châm biếm và bất phục tùng hàng ngày; trước những giờ phút quyết liệt nhất cũng vẫn chỉ là những thái độ cá nhân tiêu cực hay liêu lỉnh.

Cho nên cũng dễ hiểu vì sao cuộc đời đại đa số nhân vật trong truyện của Remarque đều kết thúc một cách đau đớn, xót xa. Xét cho cùng thì đó chỉ là kết quả tất nhiên của các thế hệ "thanh niên phần nọ" muốn đập tan cái trật tự của xã hội tư bản nhưng không có lý tưởng và mục đích rõ rệt, không được ánh sáng của thứ chân lý khoa học nhất của loài người là chủ nghĩa xã hội soi đường, chỉ lối và làm tăng thêm sức mạnh. Đối với những con người đầy nhiệt tình, đáng được hưởng hạnh phúc nhưng lại phải đương đầu với kẻ địch mạnh, đông,

nham hiểm hơn, cuộc đấu tranh không cân xứng ấy tất nhiên dẫn họ đến chỗ nguy hiểm và thất bại.

Tuy vậy Remarque không hề tuyệt vọng. Các nhân vật của ông vẫn tin tưởng ở thời gian, ở cuộc sống, họ vẫn tiếp tục đấu tranh và suy tư trong hoàn cảnh gian khổ.

Càng về sau, các nhân vật cách mạng càng xuất hiện nhiều hơn, nhất là trong các tác phẩm ở thời kỳ cuối, nhưng do cách nhìn còn hạn chế của ông nên những nhân vật đó còn mờ nhạt chưa gây được ảnh hưởng đến mọi người chung quanh.

Mặc dầu bị giới hạn như vậy, nhưng các tác phẩm của Remarque vẫn cứ làm say mê người đọc, vẫn có nhiều tác dụng, đặc biệt ở thế giới tư bản bên kia: vì Remarque sống trong ao tù của cái xã hội đó mà vẫn giữ vững và tiếp tục truyền thống tiến bộ và nhân đạo của chủ nghĩa hiện thực phê phán. Ông chưa tìm ra được giải pháp cách mạng nhưng cũng vạch ra được con đường đúng đắn, lương thiện để hướng đến chân lý, đấu tranh cho hòa bình, hạnh phúc con người.

THỜI GIAN ĐỂ SỐNG VÀ THỜI GIAN ĐỂ CHẾT là tác phẩm đã có tiếng vang mạnh mẽ trong văn học thế giới. Nói về tác phẩm này, một nhà phê bình đã viết: "Remarque đã đạt được một thắng lợi "kép" hiếm có. *Phía Tây không có gì lạ* là cuốn tiểu thuyết Đức hay nhất về cuộc chiến tranh 1914 - 1918, và đây là cuốn tiểu thuyết Đức hay nhất nói về cuộc chiến tranh 1939 - 1945.

Thời gian để sống và thời gian để chết chỉ là câu chuyện đau thương, bi thảm trình bày tâm trạng hoang mang của một người lính Đức trẻ, kể từ lúc anh ta hiểu được rằng anh và cả dân tộc anh đã bị lừa bịp và phải cảm sung hy sinh chỉ vì

những cuồng vọng của bọn cầm quyền phát xít hiếu chiến, và cuộc chiến đấu mà anh còn phải đeo đuổi đã thất bại từ lâu rồi. Đó cũng là tâm trạng chung của những người dân Đức bình thường, đã phải chịu đựng tất cả gánh nặng của chiến tranh, phải chịu đựng tất cả những hình phạt cực nhục thay cho bọn cầm quyền tội lỗi. Cuốn tiểu thuyết còn là hình ảnh của nước Đức trong những ngày cuối của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai đúng lúc Quân đội Quốc xã bắt đầu phải tháo lui trước sức phản công mãnh liệt của Hồng quân Liên Xô.

Từ trang đầu đến dòng cuối của cuốn truyện, Remarque đã lấy cuộc tàn sát nhân loại thảm khốc nhất từ trước đến nay trong lịch sử làm nước Đức bị tàn phá đến kiệt quệ, với 6 triệu 600 ngàn người chết, để làm chủ đề của tác phẩm.

Câu chuyện bắt đầu từ ở mặt trận Nga. Nhưng nhân vật chính trong chuyện, người lính Đức trẻ Ernest Gorebê thì có một quá trình chinh chiến trong quân đội Quốc xã khá dài về trước. Anh ta đã qua Pháp, Hà Lan, sang châu Phi, những đất đai mà phát xít Đức mới chinh phục được. Đối với anh ta, cho đến lúc đó, chiến tranh chỉ là "những cuộc dạo chơi trên những đất nước đang hoang mang và còn nguyên vẹn". Anh ta không hề bận tâm đến những lý do đã thúc đẩy anh và các bạn đồng đội đi bắn giết những người dân vô tội ở những nước đó; anh ta thấy "mọi việc như đã được sắp đặt đầu vào đấy"; anh ta tin vào những cái loa tuyên truyền đã nói rằng: "Nước Đức bị những kẻ thù tàn bạo tấn công, đã chống cự lại". Anh thấy việc "đối phương tuyệt không chuẩn bị chiến tranh cũng không có gì là trái ngược".

Nhưng Ernest Gorebê đã bị điều sang mặt trận Nga. Mãi đến lúc đó, mắt anh mới mở to, và anh ta mới biết đến "giờ của nước Nga", lúc đó anh ta mới thấy cảnh hàng sư đoàn

Đức hỗn độn rút lui, hàng quân đoàn nguyên vẹn bị bao vây và bắt làm tù binh và đến lúc đó anh ta mới suy nghĩ.

Nhưng anh lại muốn được yên ổn để về phép thăm gia đình, anh còn hy vọng tìm ra một sự thật ở hậu phương nước Đức khác với sự thật quá phũ phàng ở mặt trận.

Suốt trên đường về, anh lại chỉ thấy những cảnh tàn phá thê lương như ở mặt trận, cộng thêm những mối lo âm ỉ, những đe dọa thầm kín, riêng biệt của hậu phương. Gia đình anh đã tan nát, bố mẹ anh không biết còn sống, đã chết hay mất tích ở đâu mà không thấy để lại một dấu vết gì. Trong cái thành phố quê hương của anh, tiếp xúc với bất cứ người dân nào, anh chỉ thấy sợ hãi, oán hờn và dối trá dưới những hình thức khác nhau. Những cảnh sống trái ngược của các hạng người ở hậu phương đã làm anh thấy rõ thêm bộ mặt của chế độ phát xít.

Trước sự thật tàn nhẫn ấy, người thanh niên Đức thẳng thắn, sôi nổi, nhưng còn non nớt trước cuộc đời lại càng hoang mang và thất vọng. Để trả thù chế độ, để bù đắp cho tâm hồn và tình cảm bị tổn thương nặng nề, anh đã dùng tình yêu làm phương thuốc trị độc.

Con đường mà anh ta tưởng là một lối thoát, thật ra lại là một ngõ cụt. Trong cảnh địa ngục mà anh còn phải sống, niềm an ủi và hạnh phúc mới lại là nguyên nhân của những đau khổ mới.

Cuối cùng thì Ernest Gorebê lại quay ra mặt trận và phải bỏ mình ngoài đó mà không đạt tới một ước mơ, nguyện vọng của mình, trong hoàn cảnh thật éo le mà Remarque đã tạo ra có lẽ với mục đích tô đậm thêm số phận chua chát của người lính trẻ, nạn nhân của một chế độ tàn bạo nhưng hoàn cảnh

ấy chưa thể hiện rõ rệt ranh giới của cuộc chiến tranh chính nghĩa và phi nghĩa.

Câu chuyện đơn giản và thương tâm của người lính Đức trẻ, một mình mò mẫm đi tìm chân lý và một nguồn an ủi chính là một trong số hàng vạn tấn bi kịch của nhân dân Đức trong những năm chiến tranh đen tối.

Thời gian để sống và thời gian để chết phản ánh một sự thật đau xót, lên án một chế độ lỗi thời và chứng minh rằng, bất cứ một xã hội nào dựa trên cường quyền, gian ác và giả dối để thống trị sẽ bị diệt vong và qua đó tác phẩm đã nâng cao lòng tin vào thắng lợi cuối cùng của cuộc đấu tranh cho chân lý, cho hòa bình, hạnh phúc của nhân loại.

LÊ PHÁT

I

Cái chết ở Nga không cùng một mùi với cái chết ở châu Phi. Ở châu Phi, dưới hỏa lực mạnh của pháo binh Anh, những xác chết phải nằm phơi lâu giữa các chiến tuyến, nhưng mặt trời làm tan rữa thật nhanh. Ban đêm, gió đưa mùi nặng nề tởm lợm của chúng đến, làn tử khí nâng những xác chết đang rữa nát lên và người ta tưởng như chúng trỗi dậy, dưới ánh những vì sao xa lạ, trong một cuộc chiến đấu cuối cùng, đơn độc và vô vọng. Nhưng ngay hôm sau, những xác ấy bắt đầu co quắp lại, ôm từng nếp đất dưới thân chúng, như vô cùng mệt mỏi, như chính chúng muốn tự vùi mình trong cát - rồi khi người ta có thể đến thu nhặt được, thì đã có những xác trở nên khô và nhẹ; nếu phải đợi lâu, nhiều tuần sau thì chúng chỉ còn là những bộ xương bọc da thuộc, giòn tan như gỗ nỏ trong những bộ binh phục quá rộng. Cát, nóng và gió làm cái chết khô và sạch. Cái chết ở Nga, ngậy béo và làm lộn mửa.

Mưa đã mấy hôm rồi. Tuyết tan thành bùn. Một tháng trước đây, tuyết dày tới một thước. Cái làng hoang tàn này thoát tiên chỉ là mấy mái nhà cháy rụi, sau mỗi đêm lại lộ thêm ra một chút giữa tuyết tan. Phần trên các cửa sổ hiện ra trước, vài đêm sau, người ta thấy các vòm cửa ra vào nhô lên, rồi từng bậc thêm từ trong màu trắng bản thủ lộ ra. Tuyết cứ tan mãi, đến lượt các xác chết xuất hiện.

Đó là các xác chết cũ. Làng đã đổi chủ nhiều lần vào hồi tháng một, tháng chạp, tháng giêng và mới gần đây hồi tháng tư. Nó bị chiếm, bị bỏ để rồi lại bị chiếm và tuyết cứ rơi liên tục đã phủ lên những xác chết một lớp thảm, thường chỉ vài giờ là dày đến nỗi các y tá không còn thấy tung tích gì nữa. Mỗi ngày lại phủ thêm một lớp tuyết mới lên cảnh vật điêu tàn như một nữ y tá phủ tấm khăn trắng tinh lên cái giường đầm máu và bùn.

Những xác chết hồi tháng giêng lộ ra trước tiên. Chúng nằm trên mặt đất nên trơ ra ngay hồi đầu tháng tư, khi tuyết vừa tan. Xác cứng lại vì rét, khuôn mặt như tạc trong sáp. Người ta mang chúng đi như những hình nhân gỗ. Trên một gò cao sau làng, lớp tuyết mỏng hơn mọi nơi khác, người ta dọn mặt đất bằng giá và định đào huyệt ở đó. Đây là một việc lâu công, vất vả nên người ta quyết định chỉ chôn xác lính Đức. Xác lính Nga thì chất đống trong một chuồng gia súc trống huếch. Tiết trời hơi dịu, những xác này bắt đầu nặng mùi và lại phải phủ tuyết lên trên. Nhưng người ta nhất định không chịu chôn vì biết rằng chẳng giữ được làng này bao lâu nữa.

Trung đoàn vừa đánh vừa rút. Quân Nga đang tiến có thể tự lo liệu lấy xác chết của họ.

Cùng với các xác chết hồi tháng chạp, người ta thấy cả vũ khí của bọn chết hồi tháng giêng. Súng, lựu đạn chìm sâu hơn xác người, đôi khi cả mũ sắt nữa.

Nước đã làm mủn vải binh phục, cắt vải ra là dễ tìm thấy những vết tích đặc biệt trên các thi thể hơn cả. Xác nào cũng đầy mồm tuyết đã tan như bị chết đuối. Đôi khi chân tay tan giá trước toàn thân và lúc khiêng chúng đi, người ta thấy một cánh tay hay một cẳng chân thông thả du đưa trong một động tác lạnh lùng, góm ghieéc, gần như thô tục.

Một tia nắng vừa chiếu tới, những con mắt tan giá trước tiên. Những con mắt ấy đã mất ánh trong suốt và lòng người đục như keo. Những giọt nước mắt đặc sệt từ trong mắt chậm chạp lăn ra.

Đột nhiên có một đợt rét dài vài ngày. Mặt tuyết lại phủ một lớp băng và ngừng không hạ thấp. Nhưng chẳng bao lâu, gió xuân ấm áp lại thổi.

Thoạt tiên, người ta chỉ thấy một vệt nhỏ màu xám giữa nền trắng nhóp nhúa. Một giờ sau, một bàn tay co quắp hiện lên.

- Lại một cái nữa, - Daoê nói.
- Ở đâu? Immecman hỏi.
- Đằng kia, trước nhà thờ. Ta thử lôi lên chứ?

- Không cần. Gió khắc lo. Còn ít nhất là một hay hai thước tuyết. Cái làng khốn kiếp này lại xây đúng nơi đất trũng. Hay cậu nhất định muốn mỗi chiếc bát của cậu phải sũng thêm mười lít nước nữa.

- Thế thì không đâu!

Daoê nhìn về phía chiếc xe nhà bếp.

- Cậu thử đoán xem hôm nay có gì ăn nào?

- Củ cải vàng. Củ cải vàng với thịt lợn, khoai tây và nước lã. Xin cải chính: không có thịt lợn.

- Củ cải vàng! Thế là ba lần trong tuần này rồi đấy!

Daoê cời khuy quần, đáí.

- Mới có một năm thôi, tớ đáí còn xa, hiên ngang, đúng kiểu con nhà lính, ra dáng lắm. - Y chua chát nhận xét - Người còn khỏe. Như một chiếc xe nhà bếp hạng nhất. Lại hành quân nữa! Đi bao nhiêu cây số một ngày cũng được. Tớ cứ tưởng được về nhà ngay. Bây giờ thì tớ đáí như một thằng dân, hèn quá; chẳng còn lòng dạ nào.

Immecman luồn một tay xuống dưới bộ binh phục và gãi, vẻ khoái trá ra mặt.

- Tớ thì đáí kiểu nào cũng được, miễn là được trở lại thành dân thường.

- Tớ cũng vậy, nhưng tớ bắt đầu cho là bọn ta đến ở lính suốt đời mất.

- Nhất định rồi, bọn ta là anh hùng mà, làm anh hùng là sinh ra để mà nghèo. Bây giờ thì chỉ bọn SS⁽¹⁾ là đái còn xa.

Daoê cài lại khuy quần.

- Chúng nó thì còn được. Công việc thì bọn ta làm, vinh dự chúng nó hưởng. Người ta đánh nhau hàng hai ba tuần để chiếm lấy một thành phố khốn nạn rút cục đến phút cuối cùng, tụi SS kèn rong trống mở kéo vào trước. Cậu có thấy chúng nó được săn sóc như thế nào không? Áo capốt, bột, thịt, bao giờ chúng nó cũng được những thứ tốt nhất.

Immecman cười khẩy.

- Nhưng bây giờ thì bọn SS cũng chẳng kèn trống tiến vào đâu được nữa. Chúng nó cũng cuốn xéo. Như bọn ta vậy.

- Không hẳn thế, bọn ta có gặp gì cũng giết trước khi rút dấu.

Immecman xúc động ngừng gãi.

- Cậu tự nhiên làm sao đâm ra đa cảm thế? Cần thận đừng để thằng Staibrenner nghe thấy, không lại có

(1) SS (do chữ Đức Schutz Staffet – có nghĩa là đơn vị bảo vệ) là đơn vị chuyên trách bảo vệ thủ lĩnh đảng Quốc xã, và chế độ. Tổ chức này gồm những phần tử trung thành nhất của đảng Quốc xã, được trang bị, huấn luyện đặc biệt chuyên dùng để tấn công và được tin nhiệm nhất, nhưng đồng thời cũng là tổ chức tàn ác dã man nhất của phát xít được đặt trên các tổ chức chính quyền khác như: Tòa án, Cảnh sát... Thủ lĩnh là Henrich Himle (đã bị bắt và tự sát sau khi Đức đầu hàng năm 1945) – ND.

ngày về đội cải hối sớm. Kìa, tuyết vừa sụt trước nhà thờ kia. Trông thấy cánh tay người anh em rồi.

Daoê quay lại.

- Cứ như thế này thì chỉ sớm mai là thấy hấn vương vào một cây thập tự thôi. Thằng cha cũng khéo chọn chỗ, đúng giữa nghĩa địa.

- Nghĩa địa đấy à?

- Phải, cậu không biết ư? Thế mà bọn ta đã quen thung thỏ này rồi đấy: hồi cuối tháng mười, lần tấn công cuối cùng, bọn ta đã ở đây rồi mà. Đạo ấy cậu chưa cùng ở với chúng tớ à?

- Chưa.

- Thế ở đâu? Quân y ư?

- Không, ở đội cải hối.

Daoê chu miệng lại, huyết gió.

- Chà! Tại sao vậy?

Immecman nhìn y.

- Đảng viên cộng sản cũ, - gã nói.

- Hả? Thế mà họ cũng thả cậu ra à?

- Phải chịu chứ biết làm sao. Tớ vốn là thợ máy chuyên nghiệp. Họ cần thứ đó ở đây hơn là các pháo đài.

- Tớ cũng ngờ vậy. Nhưng dù sao cũng là đưa một tay đảng viên cộng sản cũ sang Nga! Thông thường họ chọn một mặt trận khác.

Bỗng nhiên, Daoê nhìn Immecman với vẻ nghi ngờ.

Immecman cười gằn. Gã hiểu Daoê đang nghĩ gì.

- Đừng ngại cậu ạ, gã nói. Tớ không phải là dân mỗi chài⁽¹⁾, tớ sẽ không đi tố giác chuyện cậu vừa nói về bọn SS đâu. Cậu nghĩ thế chứ gì, phải không?

- Tớ ấy à? Cậu không điên chứ?

Daoê nhặt gamen lên.

- Đi ăn nhanh đi, không thì bọn ta chỉ còn nước rửa bát.

Bàn tay đã lộ dần. Hình như không phải mặt tuyết hạ thấp xuống mà là bàn tay mọc lên như một cây nấm tái nhợt và khủng khiếp, một tín hiệu cầu cứu bị cứng đờ vì lạnh.

Vừa trông thấy nó, viên đại úy đứng lại.

- Cái gì thế kia?

- Thưa đại úy, có lẽ là một xác lính Nga.

Rahê giương to mắt. Bây giờ hắn đã thấy một mẫu tay áo đã bạc màu.

- Không phải xác lính Nga, - hắn nói.

Những ngón chân của trung sĩ Muechke quặp lại trong đôi bốt, gã không sao chịu nổi viên đại úy. Rõ ràng là gã kính cẩn đứng nghiêm cứng người - kỷ luật vẫn mạnh hơn tình cảm cá nhân - nhưng để biểu lộ sự khinh

(1) Nguyên văn: "Tớ không phải là con cừu", là một tù nhân thật hoặc đóng vai tù được cài vào ở cùng với một người tù khác nhằm gợi chuyện, moi những tâm sự hoặc những lời ăn năn hối hận của tù nhân kia.

bỉ, gã ngó ngoáy ngón chân trong bát. Gã thầm nghĩ: đồ ngu.

- Lôi lên cho tôi, Rahê nói.

- Xin tuân lệnh đại úy.

- Gọi thêm mấy người nữa làm ngay đi. Trông chẳng đẹp chút nào.

Muychkê nghĩ:

- Quái, thẳng nhất thế! Trông chẳng đẹp chút nào! Hình như lần đầu tiên nó được trông thấy xác chết thì phải!

- Đây là một lính Đức, Rahê nói.

- Thua đại úy, chắc thế, nhưng đã bốn hôm nay rồi, chỉ thấy toàn xác lính Nga.

- Cứ lôi lên đã, rồi xem sao.

Rahê quay về chỉ huy sở. Muychkê nghĩ: "Đồ tự phụ, nó có nhà ở, có bếp lò ấm áp, lại còn có cả Thập tự Sắt⁽¹⁾ đeo ở cổ, còn mình thì đến cái huy chương cũng chẳng được. Đường như mình không có quyền được hưởng như nó cả cái lô nồi xoong đồ⁽²⁾."

- Daoê! Immecman! Gã gọi. Tất cả mang xẻng lại đây! Gorebê! Hiécgulan! Becninh! Staibrenno chỉ huy! Các cậu có trông thấy bàn tay ở đằng kia không? Lôi xác ấy

(1) Thập tự Sắt -- một loại huân chương chiến công của phát xít Hitle.

(2) Tiếng lóng của lính dùng chỉ toàn bộ các huy chương, huân chương đeo ở ngực, nguyên văn tiếng Pháp (batterie de cuisine) nghĩa là bộ đồ xoong chảo nhà bếp.

lên, nếu là lính Đức thì phải chôn cất cẩn thận! Nhưng
tớ cá đây là lính Nga.

Staibrenno lê chân, bước tới:

- Cá à? Bao nhiêu?

Nó cố nói trầm xuống một âm giai nhưng vô ích vì
giọng vẫn ra vẻ trẻ con. Muechke ngập ngừng một lát.

- Ba rúp, sau đó gã nói. Ba rúp vùng chiếm đóng.

- Năm rúp đi. Dưới năm rúp tớ không cá.

- Được, năm rúp, nhưng đặt tiền ra.

Staibrenno cười. Hàm răng của nó ánh lên trong nắng
nhật. Nó mười chín tuổi và mặt tròn như phồng.⁽¹⁾

- Đặt tiền ra à? Rồi gì nữa?

Muechke ghét nhưng lại sợ nó nên vẫn phải giữ
miếng. Staibrenno ở đội SS đến và có Huân chương vàng
của Đoàn thanh niên Hitler. Hiện nay nó ở đại đội nhưng
ai cũng biết là nó làm mật thám cho bọn Ghezapô.⁽²⁾

- Tốt. Thôi được rồi.

Muechke rút ở trong túi ra một hộp thuốc lá bằng
gỗ anh đào, có trang trí bằng những nét chạm chày.

(1) Nguyên văn: mặt tròn như mặt thiên thần gô-tích.

(2) Tên gọi tắt của Sở cảnh sát bí mật của phát xít Đức (chữ Đức là
Géheine Staats Polizei) thành lập năm 1936, nổi tiếng tàn khốc trong
việc đàn áp cách mạng ở Đức và các nước bị Đức chiếm đóng. Cơ
quan này khác với tổ chức SD ở chỗ các đơn vị SD là hiến binh chỉ
đối phó với binh lính trong quân đội còn cơ quan này chuyên dò xét,
khủng bố, bắt bớ nhân dân.

- Thuốc lá à?

- Chứ gì!

- Staibrenno này, Quốc trưởng không hút thuốc đâu nhé. Immecman nói lửng lơ.

- Cầm mồm đi.

- Thì mày cũng cầm đi.

- Trông mày có vẻ phớn lăm nhĩ!

Staibrenno liếc nhìn đối phương qua hàng mi dài màu hung.

- Hình như trí nhớ của mày kém lăm đấy?

Immecman cười.

- Về việc mày muốn nói thì trí nhớ của tao là khá tốt, Mác ạ. Nhưng về phía mày, đừng quên điều này: Quốc trưởng không hút thuốc đâu. Tao chỉ nhắc mày có thế. Và tao có bốn người làm chứng. Ai cũng biết rằng Quốc trưởng không hút thuốc.

- Tán nhảm thế đủ rồi! MUYCHKÊ nói - Thôi làm việc đi! Lệnh đại úy đấy.

Staibrenno châm điếu thuốc MUYCHKÊ vừa cho và nói:

- Nào thì làm.

- Cái lối hút thuốc trong giờ làm việc có từ bao giờ đấy nhĩ? - Immecman hỏi.

- Chẳng liên quan gì đến công việc cả, - MUYCHKÊ giận dữ nói - Làm đi thôi. Cả cậu nữa, HIẾCSULAN!

Hiếcsulan đến gần. Staibrenno cười khẩy.

- Isacc⁽¹⁾, việc ngon ăn để cho mày đầy nhé! Đào một xác chết. Đối với cái giống Do Thái thế là rất tốt! Vừa khoái lại vừa bỏ ăn. Thôi cầm xẻng lên đi.

- Mình là người Aryen⁽²⁾ đến ba phần tư đấy, Hiécsulan nói.

Staibrenno thở khói thuốc nó đang hút vào mặt y.

- Thế hả! Đối với tao, mày là một thằng có một phần tư máu Do Thái - và nếu mày được phép chiến đấu bên cạnh những người Đức chính cống, đó là nhờ sự rộng lượng của đức Quốc trưởng. Thôi, đào cái thằng Nga chó má này lên! Nó làm bẩn cả mũi đại úy.

- Không phải lính Nga, Gorebê nói.

Anh ta vừa bắc ván tới chỗ xác chết và bắt đầu lôi cánh tay và thân trên người bị vùi dưới tuyết lên. Lúc này, bộ binh phục uớt sũng trông đã rõ.

- Không phải lính Nga.

Staibrenno nhảy tới, nhẹ nhàng và chắc chắn trên cầu ván rung rung, nó ngồi xổm bên cạnh Gorebê.

(1) Isacc: tiếng khinh bỉ để chỉ những người dân tộc Do Thái.

(2) Danh từ thời xưa chỉ những dân tộc thuộc các vùng miền Đông Địa Trung Hải xâm chiếm miền Bắc Ấn Độ ngày nay. Sau này danh từ đó đã được dùng để chỉ dân tộc da trắng nói chung, mà không dựa trên cơ sở khoa học nào. Hitle đã đưa vấn đề nguồn gốc dân tộc Aryen thành một học thuyết phản động, coi dân tộc Đức là dòng dõi người Aryen chính thống, một dân tộc siêu đẳng, được tạo ra để đứng đầu, tất cả các dân tộc khác đều là hạ đẳng nhằm kích thích tinh thần dân tộc hẹp hòi của nhân dân Đức để xâm chiếm các nước khác, thực hiện âm mưu bá chủ thế giới của hắn.

- Ra đúng thật. Xác chết mặc binh phục Đức. - Nó quay lại gọi: Muychkê ơi! Không phải lính Nga! Tớ được nhé!

Muychkê nặng nề tiến đến nhìn vào cái hố, nước đang dâng cao.

- Tớ chẳng hiểu ra sao cả. - Gã càu nhàu. - Đã gần một tuần nay, chỉ thấy toàn xác lính Nga. Có lẽ đây là xác chết hồi tháng chạp bị chìm sâu quá.

- Cũng có thể là từ hồi tháng mười. - Gorebê nói. Trung đoàn ta có qua đây hồi đó.

- Vô lý. Nếu thế người ta đã nhặt đi rồi.

- Không nhất định. Đánh nhau ban đêm mà. Quân Nga vừa đánh vừa rút, còn chúng ta thì phải hành quân cấp tốc.

- Đúng đấy, - Daoê nói.

- Không! Chắc chắn là đội hậu bị đã thu nhặt hết các tử sĩ rồi.

- Chưa chắc. Cuối tháng mười, tuyết đã rơi nhiều mà chúng ta thì tiến rất nhanh.

- Cậu nói lần này là lần thứ hai rồi nhé.

Staibrenno nhìn Gorebê.

- Tớ có thể nói lần thứ ba nữa, nếu cậu muốn. Chúng ta phản công và nhảy vọt tới chừng một trăm cây số.

- Thế bây giờ chúng ta lùi à?

- Bây giờ chúng ta đang ở đây.

- Nghĩa là chúng ta đang rút lui chứ gì, có đúng hay không?

Immecman huých Gorebê.

- Có lẽ chúng ta đang tiến đấy hử? - Gorebê hỏi.

- Chúng ta rút ngắn đường giao thông lại. - Immecman quay nhìn thẳng vào Staibrenno và giải thích. - Chúng ta áp dụng lối hành quân chiến lược này đã được một năm rồi, và chẳng bao lâu nữa, nó sẽ làm chúng ta thắng trận. Ai mà chẳng biết vậy?

- Xác chết đeo nhẫn ở ngón tay này - Hiécsulan vừa gỡ được bàn tay phải của xác chết lên, bỗng nói.

Muychkê cúi xuống miệng hố.

- Đúng. - Gã nói. - Lại bằng vàng nữa! Nhẫn cưới.

Cả bọn cùng xem. Immecman lại gần Gorebê.

- Cẩn thận không thảng xô lá làm cậu mất về phép đấy. Gã thâm thì. Nó sẽ tố cáo là cậu có tư tưởng thất bại cho mà xem. Nó chỉ đợi có thế.

- Nó làm ra vẻ tai quái nhưng còn cậu, cũng liệu đấy. Nó ghét cậu hơn mình.

- Tớ à, tớ dểch cần, chẳng bao giờ tớ được đi phép cả.

- Phù hiệu của trung đoàn chúng ta đây này, - Hiécsulan vẫn tiếp tục dùng tay đào, nói.

- Thế nào, vẫn là lính Nga chứ! Staibrenno quay về phía Muychkê nói, vẻ đắc thắng.

- Cố nhiên không phải rồi, Muychkê gất.

- Nào! Bỏ năm rúp đây! Đáng tiếc là chúng ta không có mười rúp. Bỏ tiền ra đi!

- Tôi không sẵn tiền ở đây.

- Có lẽ cậu định viết séc cho tôi chắc? Đã bảo là bỏ ra mà!

Muychke giận dữ móc ví và rút ra năm rúp.

- Hôm nay cái gì cũng trái khoáy cả. Mẹ kiếp!

Staibrenno đút tiền vào túi.

- Hình như là Raikê đấy, Gorebê nói.

- Hà?

- Người chết là trung úy Raikê ở đại đội ta. Trông lon kìa. Ngón trỏ tay phải của ông ta lại bị mất một đốt.

- Ngốc thế. Raikê đã bị thương và được đưa về hậu phương rồi. Mãi về sau bọn ta mới biết thế.

- Raikê đấy.

- Bối mặt ra.

Gorebê và Hiécsulan cùng bắt tay vào làm.

- Cẩn thận, Muychke nói. Các cậu làm thùng sọ ra bây giờ.

- Đã nặng mùi thế còn giữ làm gì. Immecman nhận xét.

- Câm đi, thằng cộng sản khốn kiếp kia, đây là thi thể một sĩ quan Đức đã bỏ mình vì Tổ quốc.

Khuôn mặt lộ ra uớt sùng. Những nắm tuyết bít chặt lấy lỗ mắt làm nó giống một cách lạ lùng chiếc mặt bằng

thạch cao chưa làm xong, mắt hầy còn mù. Một chiếc răng vàng ánh lên giữa đôi môi tím ngắt.

- Tớ không nhận ra ông ta đấy, MUYCHKÊ nói.

- Chắc chắn là ông ấy rồi. Đó là người sĩ quan độc nhất của chúng ta bị mất ở đây.

- Lau lỗ mắt đi.

Gorebê ngấn ngừ một lát rồi lấy hai bàn tay đeo găng khê chùi tuyết.

- Đúng ông ấy rồi, anh nói.

MUYCHKÊ đã phát bắn. Gã trực tiếp chỉ huy nhóm lính này. Vì đây là xác một sĩ quan nên gã phải tự làm lấy.

- Lôi lên! HIẾCSULAN và DAOÊ dằng chân, STAIBRENNO và BÉCNINH hai tay, còn GOREBÊ chú ý cái đầu. Tất cả cùng làm một lúc: một, hai, ba!

Xác chết giật nảy lên.

- Một lần nữa nhé: Một, hai nào!

Cái xác lại giật nảy lên lần nữa. Mỗi lần lôi là một lần có tiếng mút chùn chụt từ dưới hố vọng lên.

- Báo cáo trung sĩ, chân rời ra rồi, HIẾCSULAN kêu to.

Thật vậy, một chân bị da boots ăn rữa nát đã rời ra. Chiếc boots chỉ còn dính vài thớ gân, đang lủng lẳng.

- Đặt xác xuống đất! MUYCHKÊ quát.

Muộn quá! Xác chết đổ nghiêng xuống nhưng chiếc boots vẫn ở trong tay HIẾCSULAN.

- Chân ở trong đó à? Immecman hỏi.

- Để bớt xuống, rồi đi tìm một cái cáng. Muychkê ra lệnh, có lẽ xác đã rửa nát ra rồi. Immecman, im đi! Hãy tôn trọng người chết một chút!

Immecman sững sốt nhìn Muychkê rồi cũng nín lặng.

Vài phút sau, xác chết được đặt bên hố, nước đang từ từ dồn tới. Cả bọn tìm thấy trong túi binh phục, một chiếc ví trong có giấy tờ. Chữ viết gần nhòe hết, nhưng cũng còn đọc được để nhận ra người chết là ai. Đúng là trung úy Raikê đã chỉ huy trung đội hồi mùa thu.

- Phải báo cáo ngay mới được. Các cậu ở cả đây, tôi về ngay.

Gã đến ngôi nhà viên đại úy đang ở. Đó là ngôi nhà độc nhất trong làng còn có thể ở tạm được. Trước Cách mạng, chắc đó là nhà ông cố đạo. Rahê đang ngồi trong gian phòng lớn. Muychkê nhìn ngọn lửa cháy trong chiếc lò to kiểu Nga với con mắt khinh bỉ và ghen ghét. Trên chiếc ghế dài vây quanh lò, con chó becgiê Đức của Rahê đang ngủ.

Muychkê báo cáo và cùng viên đại úy đi ra.

Rahê đứng lặng trước xác viên trung úy một phút.

- Vuốt mắt cho ông ấy. - Sau đó hấn nói.

- Thua đại úy, không thể được, Gorebê đáp. Mi mắt rách mắt.

Rahê quay về phía ngôi nhà thờ đã bị phá tới nửa.

- Trong khi chờ đợi, hãy mang xác ông ta lại đây. Ta còn chiếc áo quan nào không nhỉ?

- Áo quan dành cho những trường hợp đặc biệt đều lọt cả vào tay quân Nga rồi, Muechke đáp. Tôi rất mong bọn chúng có dịp dùng đến.

Staibrenner cười phá lên. Rahê không cười.

- Có thể đóng một cái khác được không?

- Thưa đại úy, làm thì lâu lắm, Gorebê đáp. Xác đã rữa nát cả. Vả lại khó mà kiếm được ở trong làng một thứ gỗ nào hợp với việc này.

Rahê gật đầu.

- Đặt xác ông ta vào một tấm vải bạt. Cứ chôn thế vậy. Đào huyết và làm một cây thập tự nhé.

Gorebê, Daoê, Immecman và Béc ninh khiêng xác đi về phía nhà thờ. Hiéc sulan đi theo họ, rất khó chịu vì phải mang chiếc bát đầy bùn và thịt.

- Trung sĩ Muechke! Rahê gọi.

- Thưa đại úy, có việc gì ạ?

- Hôm nay sẽ có bốn du kích Nga bị bắt được giải đến đây cho ta. Sáng mai phải xử bắn chúng nó. Đại đội đã được chỉ định. Hỏi xem có ai xung phong vào đội xạ thủ không. Nếu không, văn phòng sẽ chỉ định.

- Báo cáo đại úy, rõ.

- Có mà trời hiểu tại sao chúng ta lại phải làm việc ấy. Nhất là giữa lúc rối tinh lên thế này!

- Tôi xung phong! Staibrenner nói.

- Được.

Rahê không nói gì. Hắn leo lên đám tuyết chất đông ngoài miệng hố một cách vất vả. "Thôi! Cút về với cái lò sưởi của mày đi cho rảnh". Muiyckê nghĩ: "Thằng oắt! Bắn một vài thằng du kích thế có nghĩa lý gì? Cứ như là chúng không diệt hàng trăm người của ta rồi ấy!".

- Nếu quân Nga đến kịp, ta sẽ bắt chúng đào huyết cho trung úy Raikê. - Staibrenno nói. - Ít ra cũng đỡ được việc ấy. Phải biết cách tổ chức chứ, phải không, Muiyckê?

- Ô, đối với tớ thì cậu đã biết đấy?

Muiyckê nhìn cái bóng lênh khênh của Rahê xa dần. Đồ sếu vượn đeo kính ấy mà là trí thức, là giáo viên đấy. Thằng cha được đề bạt đại úy từ hồi đại chiến trước. Thế mà trong đại chiến thứ hai này, chưa lên cấp được. Gặp dịp thì cũng dưng cảm đấy, nhưng ai mà chẳng thế? Dù sao thì cũng không ra vẻ thủ trưởng!

- Cậu nghĩ thế nào về Rahê? Gã hỏi Staibrenno.

Thằng này nhìn gã không hiểu.

- Ông ấy chỉ huy đại đội chứ gì?

- Phải, nhưng rồi sao nữa?

- Sao cái gì?

- Không có gì cả. - Muiyckê đáp vẻ mệt mỏi.

*

- Vừa sâu chưa? - Người Nga già nhất hỏi.

Đó là một ông già chừng bảy mươi tuổi. Ông lão có bộ râu trắng bần, và cặp mắt rất xanh, ông nói tiếng Đức một cách khó khăn.

- Cam đi, đồ bônsoovich, có hỏi mới được nói. - Staibrenno đáp lại.

Nó đang vui. Mắt nó không rời người đàn bà Nga đi theo ba tù nhân. Chị trông khỏe mạnh và còn trẻ.

- Cứ đào tiếp đi, Gorebê cùng gác mấy người Nga với Staibrenno và Daoê, nói.

- Cửa chúng tôi đây à? Ông già hỏi.

Staibrenno nhẹ nhàng nhảy tới và tát mạnh vào mặt ông lão.

- Lão già này, tao đã bảo mày là phải giữ miệng cơ mà. Mày tưởng ở đâu đấy. Ở hội chợ chắc?

Nó mỉm cười trở về chỗ cũ. Khuôn mặt màu hung của nó trông không có vẻ ác, và chỉ phản ánh niềm vui thích của một đứa trẻ đang vật chân một con ruồi.

- Không, hớ không phải của các người đâu, Gorebê nói.

Ông lão người Nga không nhúc nhích; ông lặng lẽ nhìn Staibrenno. Nó cũng nhìn lại ông già. Một vẻ chăm chú có lẫn cảnh giác hiện lên trên nét mặt bỗng nhiên biến sắc của nó. Nó tưởng ông lão sắp đánh nó và nó đợi ông lão chỉ hơi động đây là hạ thủ ngay. Có giết ông già ngay tại chỗ cũng không hề gì: ông lão bị án tử hình và không ai sẽ thắc mắc là có đúng Staibrenno ở hoàn cảnh phải tự vệ không? Nhưng đối với Staibrenno, vấn

để hình như quan trọng thật. Gorebê tự hỏi, không biết thằng này chọc tức ông già đến phát khùng để tiêu khiển nhẹ nhàng như một trò thể thao hay vì nó còn phục tùng một thứ thủ tục lạ lùng vẫn đòi hỏi là cứ mỗi vụ giết người lại phải có một duyên cớ riêng nó cho là thích đáng, để vụ án mạng có vẻ hợp pháp hơn. Có lẽ vì cả hai điều đó, và đây không phải là dẫn chứng đầu tiên về loại chuyện này mà Gorebê gặp.

Ông lão người Nga vẫn không nhúc nhích. Một dòng máu chảy từ mũi xuống râu ông cụ. Gorebê tự hỏi, ở địa vị ông già, anh sẽ làm gì - xông vào tên Đức để đánh một đòn có lẽ không trúng được nó rồi trả giá bằng cái chết tức thì - hay đành nuốt giận để khỏi mất cái đêm cuối cùng còn được sống. Anh không biết nữa.

Ông lão người Nga từ từ cúi xuống và gio cước lên. Staibrenno lùi một bước, sẵn sàng nổ súng. Nhưng ông lão không ngẩng lên, ông lại thả nhiên cước. Staibrenno cười khẩy.

- Nằm xuống hố đi, nó ra lệnh.

Ông lão đặt cước và xuống nằm dài dưới hố. Ông cụ nằm ngửa, không động dậy. Khi Staibrenno lại gần miệng hố, vài cục tuyết rơi xuống người ông cụ.

- Vừa dài chưa? nó hỏi Gorebê.

- Được rồi, trung úy Raiké cũng không to lắm.

Ông lão người Nga nhìn bầu trời như ánh lên trong cặp mắt xanh. Chỉ vài sợi râu quanh mép ông là rung

rung theo nhịp thở. Staibrenno để ông lão nằm một lát dưới đáy huyết, sau đó nó nói:

- Lên đi.

Ông lão đứng dậy ngay và leo lên cạnh những người cùng bị bắt. Những mảnh đất ẩm dính bết vào quần áo ông.

- Được rồi, Staibrenno nhìn người đàn bà và nói. Bây giờ thì tụi bay tự đào huyết cho tụi bay đi. Không cần phải đào sâu như thế này đâu. Hề này, cáo có lại chén tụi bay cũng mặc.



Ngày rạng. Một ánh hồng nhạt nhuộm phía chân trời. Tuyết mới đóng băng hồi đêm kêu rin rít dưới đế boots. Những lỗ huyết mới đào trông đen sì.

- Mẹ kiếp, Daoê rửa. Không biết tụi nó còn bắt chúng ta làm gì nữa. Sao lại cứ bọn ta nhỉ? Đó là công việc của bọn SD⁽¹⁾ chứ. Chúng nó chuyên thủ tiêu người mà. Đây là lần thứ ba rồi. Bọn ta là lính chiến cơ!

Gorebê thẳng tay dùng dũa khẩu súng. Thép súng làm tê buốt bàn tay nên anh đeo găng.

- Tụi SD làm việc của chúng ở hậu phương, anh nói.

- Dĩ nhiên, tụi nó chẳng đại gì mà ở mặt trận. Có phải trước kia thằng Staibrenno cũng ở đấy không?

(1) Tổ chức hiến binh của quân đội Quốc xã, khác với số Ghextapô, tổ chức SD chỉ hoạt động dò xét, bắt bớ trong quân đội (tên Đức Sicherheits Dients).

- Hình như nó làm trưởng khối ở một trại tập trung hay một cái gì gần như thế.

Những tên khác đến gần. Chỉ một mình Staibrenno là có vẻ tươi tỉnh, sáng khoái. Trời rét làm má đỏ hồng như má trẻ con.

- Chúng mày ơi, nó nói. Con này... để phần tao nhé?

- Mày định làm gì? Daoê hỏi. Mày không còn đủ thì giờ giải quyết đâu? Phải làm sớm hơn một chút chứ?

- Đúng là nó đã làm rồi, Immecman nói.

Staibrenno quay lại, giận dữ:

- Mày thì biết gì? Quốc tế cộng sản bảo mày thế à?

- Và nó đã bị dập mũi rồi đấy.

- Mày láu lỉnh lắm. Nói cho đúng, tao mà muốn con bé đó, tao đã làm từ lâu rồi.

- Cái đó còn tùy.

- Cảm đi nào, Daoê nói.

Y cần một mẫu bánh mì.

- Nếu có muốn giải quyết một mình, tớ cũng đành cần. Tớ nhường cho nó đấy.

- Tớ cũng thế, Gorebê phát biểu.

Những tên khác không nói gì. Trời đã sáng rõ hơn. Hiécgulan xem đồng hồ.

- Mày nóng ruột à, thằng Isác, Staibrenno hỏi. Lẽ ra mày phải sung sướng vì đã được chỉ định, có thể mày mới bỏ được tư tưởng đen tối của cái giống iu-panh nhà

mày⁽¹⁾. Xử bắn! Nó nhỏ. Đối với bọn ti tiện ấy, thật là tốt quá! Có thể mà cũng phí đạn! Phải treo cổ chúng nó lên mới đúng. Như ở các nơi khác ấy.

- Treo ở đâu? Cậu có thấy cây nào quanh đây không? Hay cậu muốn đóng một cái giá treo cổ? Mà gỗ thì không có.

- Họ kia rồi, Gorebê nói.

Muychkê đi với bốn người Nga đến. Bốn tên lính đi kèm xung quanh. Ông lão người Nga đi đầu; theo sau ông cụ là người đàn bà đi trước hai người trẻ nhất. Tự nhiên họ đứng xếp hàng trước bốn cái hố. Người đàn bà liếc nhìn xuống hố trước khi đứng đối diện với bọn lính. Chị mặc một chiếc váy len đỏ.

Trung úy Muiro ở đại đội một ra khỏi nhà viên đại úy. Hắn vẫn thay mặt Rahê trong các cuộc xử bắn. Người ta vẫn cố tôn trọng các thủ tục quy định, tuy làm thế thật là tức cười. Ai cũng biết rằng mấy người Nga này có lẽ nhất định không phải là du kích; nhưng họ vẫn cứ bị hỏi cung và kết án theo đúng quy tắc mà không hề có chút hy vọng có thể thoát nạn được. Trên lý thuyết, họ đã bị bắt với vũ khí trong tay. Vậy thì việc gì phải câu nệ? Họ sắp bị xử bắn trước một sĩ quan, như quân luật đã quy định. Nhưng chẳng ai tỏ vẻ cảm kích vì vinh dự này.

(1) Youpin: Tiếng khinh bỉ dùng để chỉ những người Do Thái (cũng có nghĩa như Isaac).

Viên trung úy hai mươi mốt tuổi và mới được điều đến đại đội. Hắn quan sát những người bị xử một lát rồi bắt đầu đọc bản án.

- Để con bé kia cho tao đấy, Staibrenno nói thì thầm.

Gorebê nhìn người đàn bà. Chị bình tĩnh đợi trước lỗ huyệt. Chị trông trẻ và khỏe, kiểu người sinh ra để đẻ và nuôi con. Chị không hiểu Muylo đang đọc gì nhưng chỉ giây lát nữa, cuộc sống đang đập mạnh trong mạch máu của chị sẽ ngừng mãi mãi - nhưng chị vẫn bình tĩnh đợi và như chỉ thấy cái lạnh của buổi sớm tinh mơ.

Gorebê thấy Muychkê ghé sát Muylo và nói với vẻ đồng tình. Muylo nhìn gã.

- Không làm sau được à?

- Thừa trung úy, làm ngay bây giờ là tốt nhất, dễ hơn.

- Được, anh muốn làm gì thì làm.

Muychkê tiến lên.

- Bảo thằng bạn mày cởi bớt ra, gã chỉ một người tù và ra lệnh cho ông già người Nga.

Ông cụ nói vài câu bằng một giọng trầm, nhịp nhàng với anh thanh niên xanh và gầy. Anh ta không hiểu.

- Này, Muychkê quát, cởi bớt ra đi!

Ông cụ nhắc lại. Cuối cùng anh thanh niên đã hiểu và vội làm theo như bỗng nhiên anh sửa lại điều thiếu sót không sao tha thứ được. Anh đứng một chân, vừa lảo đảo vừa cầm chiếc bớt ở chân kia kéo ra. Anh ta lật dật

mà làm gì? Gorebê tự hỏi. Có phải để được chết sớm hơn một chút không? Người tù đã tiến về phía Muiyckê và đưa đôi bốt của anh cho gã. Đôi bốt còn rất tốt. Muiyckê nhấc mặt chỉ tay sang bên. Người tù đặt chiếc bốt ra một nơi rồi lại trở về chỗ. Chân anh ta bọc trong những tấm băng bản thủ, ngập trong tuyết. Người ta thấy những ngón chân màu vàng, quắp lại vì rét.

Muiyckê lục soát những người khác. Gã tìm thấy một đôi găng tay có lót lông của người đàn bà và ra lệnh cho chị đem để gần đôi bốt. Gã ngừng lại một lát trước chiếc váy đỏ. Váy còn tốt và không bị rách quá, Staibronno phì cười nhưng cuối cùng Muiyckê thôi không bắt chị cởi ra nữa, hoặc vì gã sợ Rahê có thể đứng ở cửa sổ quan sát cuộc xử bắn, hoặc gã cho rằng dù sao thì thứ quần áo phụ nữ này cũng không dùng được việc gì. Gã lùi lại.

Người đàn bà nói rất nhanh vài câu tiếng Nga.

- Hỏi xem nó muốn gì, trung úy Muiylo ra lệnh.

Hắn tái mặt. Đây là cuộc xử bắn đầu tiên của hắn. Muiyckê nhắc lại câu hỏi cho ông già.

- Chị ấy không muốn gì cả. Chị ấy chỉ nguyên rửa chúng mày thôi.

- Cái gì? Muiylo không hiểu, quát to.

- Chị ấy nguyên rửa chúng mày, ông già nhắc lại to hơn. Chúng mày và tất cả bọn Đức đang giày xéo lên đất Nga! Chị ấy nguyên rửa con cái chúng mày. Chị ấy mong rằng có ngày con chị ấy sẽ bắn con chúng mày như chúng mày đã bắn chúng tao.

- Láo thật.

Muychke kinh ngạc chăm chăm nhìn người đàn bà.

- Chị ấy được hai con, còn tao có ba con trai, ông lão nói tiếp.

- Thôi đi, Muylo câu kính ra lệnh. Chúng ta không phải là cha cố - Nghiêm!

Bọn lính đứng nghiêm cứng người. Gorebê cảm thấy khẩu súng trong lòng bàn tay. Anh đã cỏi găng và thép lạnh buốt làm lòng bàn tay và các ngón tay anh tê dại. Bên cạnh anh là Hiêcsulan. Y tái mặt nhưng không động đậy. Gorebê quyết định bắn vào người Nga ở ngoài cùng phía trái. Hồi đầu, mỗi khi bị chỉ định đi xử bắn, anh đều bắn lên trời. Nhưng anh thôi ngay không dùng cái chước tâm thường ấy, không bớt chút đau đớn nào cho người bị xử bắn. Vì cái ý nghĩ giản đơn ấy tự nhiên cùng đến với những người lính khác, cho nên loạt đạn đầu gần như không trúng ai. Thế là phải bắn lại, do đó các tội nhân bị bắn tới hai lần, lẽ ra họ chỉ bị một lần. Và đã có một ngày, một người đàn bà mà anh cố tình bắn trượt đã quì dưới chân anh và khóc mà cảm ơn phút sống cuối cùng mà anh đã cho chị được hưởng. Gorebê không thích nhớ đến người đàn bà ấy, và từ đó anh đã tránh những việc rắc rối như thế.

- Ngắm bắn!

Gorebê thấy người Nga trên đường ngắm của anh. Đó là ông già có bộ râu bẩn và cặp mắt xanh. Anh hạ thấp súng xuống một chút để khỏi bắn vào mặt ông lão.

Có lần anh đã bắn vỡ hàm dưới một người tù. Bắn vào ngực chắc chắn hơn. Anh nhận thấy nòng súng của Hiécsulan chìa lên cao quá. Đường ngắm của y hẳn phải vượt trên đầu các người bị xử bắn.

- Muechke nhìn cậu đấy, anh thì thầm. Ngắm thấp hơn đi! Vào ngực ấy.

Hiécsulan hạ thấp súng.

- Bắn! Muechke ra lệnh.

Người Nga như chồm về phía Gorebê. Người ta tưởng toàn thân ông cụ ngã về phía trước như đột nhiên biến dạng trong một tấm gương lồi. Thân ông lão cong lại và ngã về sau.

Ông già bị đổ xuống hố. Chỉ còn thấy hai bàn chân ông cụ. Hai người đàn ông kia gục tại chỗ. Phút cuối cùng, người không còn di cốt đưa tay lên mặt như để che đỡ. Một bàn tay bị bắn nát, lủng lảng như một miếng giẻ rách còn dính vào một sợi gân. Không ai nghĩ đến việc bịt mắt và trói tay những tù nhân.

Người đàn bà ngã về trước. Chị chống hai tay, ngẩng mặt nhìn chăm chăm vào đội lính bắn chị. Staibrenno có vẻ sung sướng. Chỉ có mình nó bắn vào người đàn bà. Chị bị trúng vào bụng. Thế mà Staibrenno vẫn là tay bắn giỏi đấy.

Chân ông già giãy lên một lần cuối rồi không động dậy. Chỉ có người đàn bà vẫn nhồm người trên hai tay, là còn sống. Khuôn mặt đầy đặn của chị quay về phía bọn lính, chị nói như rít lên những tiếng mà không ai

hiếu. Chị ngồi xồm như một con ếch khổng lồ, màu đỏ, bị tử thương và thốt lên những lời nguyên rủa mà không ai có thể dịch được nữa. Chị cũng không quay mặt nhìn khi Mụchke lại bên chị và rút súng lục ra. Chị vẫn tiếp tục nói mãi và đến phút cuối cùng mới trông thấy khẩu súng của Mụchke. Lúc đó chị hất đầu mạnh và hàm răng của chị cắn chặt lấy tay Mụchke. Gã rủa và dăm vào chị. Chị vừa bỏ ra, gã liền bắn vào gáy chị.

- Làm ăn như lợn ấy! Mụchke nói. Chúng mày không biết bắn à?

- Thừa trung úy, Hiécsulan bắn đấy, Staibrenno nói.

- Không phải Hiécsulan đâu, Gorebê nói.

- Im đi! Mụchke quát. Có hỏi mới được nói.

Gã quay về phía Mụlo, đang đứng sững mặt tái đi. Mụchke cúi xuống xác hai người Nga. Gã gí nòng súng vào mang tai người trẻ nhất và bóp cò. Cái đầu nảy mạnh lên rồi yên lặng. Mụchke tra súng vào vỏ và nhìn bàn tay. Rồi gã rút mùi soa và băng tay lại.

- Đi xin Kanh-ki-dốt mà bơi vào đấy, Mụlo nói. Trạm quân y ở đâu?

- Thừa trung úy, nhà thứ ba bên phải.

- Đi ngay đi.

Mụchke đi xa dần, Mụlo nhìn những người chết. Người đàn bà nằm úp mặt xuống đất.

- Cho nó xuống hố rồi lấp đi, hấn nói.

Bỗng nhiên, không hiểu sao hấn giật run người.

II

Suốt đêm, tiếng súng vang rền ở phía chân trời. Bầu trời đỏ rực và ánh chớp của những tiếng nổ ngày một rõ hơn. Trung đoàn được rút khỏi mặt trận đã mười ngày rồi và đang nghỉ ngơi. Nhưng quân Nga vẫn tiến. Mặt trận di chuyển từng ngày. Không còn ranh giới rõ rệt. Quân Nga tấn công. Họ tấn công từ mấy tháng nay và trung đoàn rút lui cũng từ mấy tháng rồi.

Gorebê tỉnh giấc. Anh lắng tai nghe tiếng súng xa xa một lát rồi cố ngủ lại. Không sao ngủ được, anh xỏ bốt và ra ngoài.

Đêm sáng nhưng không lạnh. Những tiếng nổ như từ một khu rừng sừng sững giống bức tường dày đặc ở phía bên phải vọng lại. Pháo sáng tạo ra những vòm cuốn trong suốt, lơ lửng trên nền trời đen và xa hơn về phía sau, đèn pha phòng không quét thành từng vệt sáng.

Anh dừng lại ngược mắt nhìn lên. Không có trăng nhưng vô vàn sao lấp lánh trong đêm. Gorebê không trông thấy chúng, anh chỉ thấy thời tiết thuận lợi cho máy bay hoạt động.

- Trời thật đẹp cho những kẻ được về phép nhĩ, có tiếng người nói sau lưng anh.

Đó là Immecman đang trong giờ gác. Trung đoàn đang nghỉ nhưng hậu phương đầy rẫy du kích nên phải bố trí canh gác quanh nơi đóng quân.

- Cậu dậy sớm quá. Immecman nói, còn nửa giờ nữa mới đổi gác. Vào ngủ đi, đến giờ tớ sẽ gọi. Tuổi cậu lúc nào chẳng ngủ được. Cậu bao nhiêu tuổi? Hai mươi ba hả?

- Phải.

- Thấy tớ nói đúng chưa!

- Mình không buồn ngủ nữa.

- Nóng ruột muốn được đi phép chứ gì? Immecman ngấm nhìn nét mặt Gorebê. Chà! Được về phép, bỏ thật!

- Tớ đã được đi đâu. Rồi cậu thấy, đến phút cuối cùng, sẽ hủy bỏ hết phép cho mà coi. Tớ đã bị ba lần như thế rồi.

- Có thể lắm. Đáng lẽ cậu phải được nghỉ từ bao lâu rồi?

- Sáu tháng. Lần nào cũng có trở ngại. Lần cuối cùng là một vết thương nhẹ, không đáng để được đưa về hậu phương.

- Đen nhĩ. Nhưng ít ra cậu còn đến lượt. Tớ thì không bao giờ. Tớ bị tình nghi về chính trị. Họ chỉ dành cho tớ điều may mắn là được chết một cách anh hùng tại mặt trận. Chỉ đáng làm bia đỡ đạn và phân bón cho cái Đế quốc ngàn năm này⁽¹⁾.

(1) Hitle vẫn tuyên bố tự hào là Đế tam đế chế của hắn sẽ tồn tại hàng ngàn năm.

Gorebê lo ngại nhìn quanh.

Immecman cười:

- Cậu sợ tai mắt của Berlin hả⁽¹⁾? Đừng lo, tụi nó ngủ cả, Staibrenno cũng như các thằng khác.

- Ô, tớ có sợ gì đâu. Gorebê bực tức trả lời.

Đúng là anh sợ.

- Nếu thế lại càng tệ hơn!

Immecman lại cười.

- Ai cũng phản ứng tự nhiên thế chứ thật ra không ai nghĩ vậy đâu. Có điều lạ là sao bọn giả dối lại cứ lợi dụng cái thời huy hoàng này để mọc như nấm dưới trời mưa. Làm người ta phải suy nghĩ chứ, phải không nào?

Gorebê ngập ngừng một lát.

- Cậu đã biết vậy, lẽ ra cậu phải giữ gìn khi có Staibrenno, sau đó anh nói.

- Tớ cần đểch gì thằng Staibrenno. Nó chẳng làm gì nổi tớ như đối với các cậu là vì tớ không cần giữ ý. Đối với người như tớ, làm thế là tỏ ra thành thật đấy. Các cha sẽ nghi ngờ tớ, nếu tớ nằm im thin thít như con chó. Đây là cái mảnh khoe cũ rách của các cựu đảng viên muốn được yên thân. Biết không?

Gorebê thổi vào đầu ngón tay.

- Lạnh thật, anh nói.

(1) Ý nói bọn mật thám được cài vào đơn vị như Staibrenno.

Anh muốn tránh các cuộc tranh cãi chính trị. Tốt nhất là không nên đề cập đến bất cứ vấn đề rắc rối nào. Điều anh quan tâm nhất lúc này là được nghỉ phép. Immecman nói có lý: việc nghỉ ngơi lẫn nhau lúc này là phổ biến trên khắp lãnh thổ Đế tam đế chế. Không ai cảm thấy được thật sự an toàn và cách đề phòng đúng đắn là im lặng.

- Cậu về phép lần trước đã được bao lâu rồi? Immecman hỏi.

- Cách đây khoảng hai năm.

- Khá lâu rồi nhỉ. Lần này cậu sẽ ngạc nhiên về nhiều điều khác.

Gorebê không trả lời.

- Cậu sẽ ngạc nhiên, Immecman nhắc lại. Vì có nhiều thay đổi lắm.

- Cái gì thay đổi?

- Rồi cậu sẽ thấy.

Gorebê thấy đau quận lại vì sợ. Anh đã trải những phút lo âu ngắn ngủi này. Thỉnh thoảng nó lại xuất hiện, không duyên cớ rõ ràng. Cũng chẳng có gì lạ trong cái thế giới đã từ lâu đầy vô định này.

- Sao cậu biết? Anh hỏi. Cậu không bao giờ được đi phép mà.

- Thế mà tớ biết đấy. Ở đây, biết được nhiều điều hơn ở các đại đội cải hối.

Gorebê đứng dậy. Tại sao anh lại ra đây? Anh ra ngoài này không phải để tán chuyện mà để được yên thân một mình. Giá anh được đi rồi thì hay biết mấy! Điều đó cứ ám ảnh anh hoài. Anh muốn được yên thân một mình, biệt tích trong vài tuần lễ để suy nghĩ, có thể thôi. Không phải ở đây mà ở đằng kia, ở nhà xa nơi chiến trận.

- Đã đến giờ đổi gác rồi. Tớ vào lấy đồ đạc ra và gọi Daoê dậy đây.

Tiếng súng vẫn vang lên trong đêm trường. Tiếng nổ và những ánh lửa rực sáng làm rung động chân trời. Gorebê quay nhìn vùng khói lửa xa xa.

Người Nga... Mùa thu năm 1941. Quốc trưởng tuyên bố là họ đã bị đánh bại hoàn toàn. Bề ngoài ông nói có vẻ đúng. Mùa thu năm 1942, ông nhắc lại lời kêu gào chiến thắng và một lần nữa, mọi việc đều có vẻ xác minh điều ông ta nói. Đúng lúc đó, bắt đầu xảy ra thời kỳ Matxcoca và Stalingrát khó hiểu. Bỗng mọi việc đều không ổn như có quỷ ám. Rồi một ngày kia, người Nga đã tìm ra được trọng pháo của họ. Một tiếng nổ ở phía chân trời át cả các bài diễn văn của Quốc trưởng. Từ đó, nó vang lên không ngừng và các sư đoàn Đức bắt đầu rút lui hỗn độn. Không ai hiểu được gì hết, những lời đồn đại được truyền tai nhau hình như hàng quân đoàn nguyên vẹn bị bao vây và bị bắt làm tù binh. Chẳng bao lâu, ai cũng biết cuộc tấn công thắng lợi đã biến thành sự tan rã, như ở châu Phi, khi bắt đầu trông thấy Loke⁽¹⁾.

(1) Le Caire, thủ đô Ai Cập.

Gorebê đi theo con đường mòn chạy quanh làng. Ánh sáng các vì sao phản chiếu xuống tuyết mờ nhạt và mờ hồ, làm biến dạng hình thể mọi vật, nhà cửa trông xa hơn, khu rừng như gần hơn. Không gian chứa đầy những điều hiểm nguy và kỳ dị.

Mùa hè năm 1940 ở Pháp. Cuộc đi dạo đến Pari. Tiếng máy bay Stuka⁽¹⁾ gầm rú trên một đất nước hoang mang. Những con đường đầy chật dân tị nạn và đám tàn quân. Trời tháng sáu rực rỡ, những cánh đồng, rừng rú, cuộc tiến quân qua vùng đồng bằng nguyên vẹn, rồi các thành phố sáng trắng ánh đèn, đường phố, các tiệm cà phê, tất cả của cải bỏ lại mà không có lấy một tiếng súng. Lúc đó anh có nghĩ gì không? Anh có thoáng chút lo lắng nào không? Không - Tất cả như đã được sắp đặt ổn định rồi. Nước Đức bị những kẻ thù khát máu tấn công, đã chống cự lại, có thể thôi. Anh thấy việc kẻ thù đồng thời lại không chuẩn bị gì cho chiến tranh cũng không mâu thuẫn gì.

Rồi sau nữa ở châu Phi, qua những chặng dài của cuộc tiến quân trong những đêm oi bức và trong sáng, râm râm tiếng xe tăng, anh có suy nghĩ gì không? Không - ngay cả khi cuộc rút lui đã bắt đầu. Hãy còn châu Phi, một nước xa lạ, rồi biển và nước Pháp; nước Đức còn ở xa hơn nữa. Vài cây số sa mạc bị mất đi có nghĩa lý gì? Không thể thắng được ở khắp mọi nơi.

(1) Một loại máy bay chiến đấu của Đức.

Nhưng giờ của nước Nga đã điểm. Giờ của thất bại và chạy trốn. Lần này biển không che chở được nước Đức nữa, toàn thể quân đội Đức đã dồn về phía đó. Bởi vì đây không phải là một đạo quân viễn chinh thường như ở châu Phi nữa.

Lúc này, anh bỗng mở mắt như nhiều người khác. Bây giờ suy nghĩ mới dễ và ai cũng có thể làm như vậy được. Khi chiến thắng này nối tiếp theo chiến thắng khác thì trong cái thế giới toàn hảo ấy, cái gì cũng tốt đẹp cả. Tất nhiên cũng có một vài bóng mờ trong bức tranh nhưng ai cần biết, người ta còn bào chữa: mục đích đã vĩ đại thì vài phương tiện có tồi tệ cũng không đáng kể. Nhưng thật ra thì những mục đích đó là gì? Phải chăng bao giờ chúng cũng có hai mặt, mà một mặt thì đầm máu và vô nhân đạo? Sao anh không bao giờ nghĩ đến điều ấy? Mà có thật anh chưa bao giờ nghĩ đến điều ấy không? Hay cũng có nhiều lần anh thấy mối hoài nghi và sự chán ngán tràn ngập trong anh? Lần nào anh cũng xua đuổi chúng như những kẻ đến quấy rầy anh.

Anh nghe tiếng Daoê ho và anh đi vòng qua dãy lầu đã bị phá hủy để tìm y. Daoê chỉ về hướng bắc. Một đám cháy lớn đỏ rực ở phía chân trời. Có những tiếng nổ, từng chùm lửa bỗng bốc lên cao.

- Quân Nga đến rồi chắc? Gorebê hỏi.

Daoê lắc đầu.

- Không phải. Công binh của ta đấy. Họ phá nổ các công trình ở đằng ấy.

- Thế nghĩa là vẫn tiếp tục rút lui.

- Chắc vậy.

Cả hai yên lặng lắng nghe một lát.

- Đã lâu, tớ không trông thấy một căn nhà nguyên vẹn nào, Daoê nói.

Gorebê chỉ căn nhà của Rahê.

- Nhà này còn gần nguyên vẹn đấy chứ.

- Cậu gọi thế này là nguyên vẹn à, lỗ chỗ vết đạn mái cháy gần nửa, còn chuồng gia súc thì đổ hết rồi.

Daoê thở dài ầm ỉ.

- Hàng bao lâu rồi, tớ cũng chưa thấy một đường phố nguyên vẹn.

- Tớ cũng vậy.

- Cậu về nhà là sắp được thấy rồi.

- Nhờ trời, có thể thật.

Daoê tiếp tục quan sát những ngọn lửa bùng bùng đang chọc thủng màn đêm.

- Đôi lúc, cứ nghĩ đến tất cả cái cảnh phá hoại mà bọn ta đã gây ra ở nước Nga, mình thấy hơi rợn. Một ngày nào đó, bọn họ vào được nước Đức, cậu nghĩ họ sẽ làm gì? Cậu có tự hỏi thế bao giờ chưa?

- Không.

- Tớ thì tự hỏi rồi đấy. Tớ có cái trại ở Đông Phổ. Tớ còn nhớ năm 1914 gia đình tớ đã phải chạy quân Nga. Lúc đó, tớ lên mười.

- Biên giới còn xa mà.

- Không hẳn vậy đâu. Tình hình có thể xảy ra dồn dập. Cậu thử nhớ hồi đầu, ở đây chúng ta tiến nhanh đến thế nào không?

- Tớ không biết, lúc đó tớ ở châu Phi.

Cả hai đều nhìn về hướng Bắc. Một bức rèm lửa run rẩy bốc lên và một tiếng nổ dữ dội vang lên.

- Cậu đã thấy chúng ta đang làm gì chưa? Cứ tưởng tượng bọn Nga cũng làm như vậy ở bên ta. Cái gì sẽ còn lại?

- Thì cũng như ở đây thôi.

- Tớ cũng nghĩ vậy! Bây giờ cậu hiểu rồi chứ? Đã nghĩ như thế là cứ bị ám ảnh hoài.

- Chúng ta chưa tới biên giới. Hôm qua cậu có nghe báo cáo chính trị dành cho ta không? Chúng ta rút ngắn các tuyến giao thông để có thể sử dụng vũ khí bí mật của chúng ta với hiệu quả cao nhất.

- Xạo! Ai mà tin được những chuyện đó. Tớ cho cậu biết điều này hay lắm, nếu ta rút lui, và đến biên giới thì phải giảng hòa thôi. Chỉ còn cách đó.

- Sao vậy?

- Lại còn phải hỏi nữa? Để đối với ta, bọn họ không làm được những điều ta đã làm ở bên họ. Cậu không hiểu à?

- Hiểu, nhưng giả sử họ không muốn giảng hòa thì sao?

- Ai?

- Người Nga chứ còn ai?

Daoê kinh ngạc nhìn Goberê.

- Họ bắt buộc phải nhận chứ! Chúng ta đem hòa bình đến cho họ mà! Hòa bình là hòa bình! Không có chiến tranh là chúng ta thoát rồi.

- Họ chỉ bắt buộc chấp nhận nếu chúng ta đầu hàng không điều kiện. Lúc đó họ sẽ chiếm đóng cả nước Đức và cậu cũng mất luôn cả cái trại. Mà cậu muốn tránh điều đó chứ gì?

Daoê lộ vẻ nghi ngờ.

- Hẳn rồi, đó là điều phải tránh, sau một lát im lặng, y nói, nhưng cũng không hẳn sẽ như vậy. Khi đã hòa bình rồi họ sẽ không có quyền phá hủy gì hết.

Bỗng nhiên y nheo mắt lại, rõ là một anh nông dân láu cá.

- Thế là bên mình không có gì bị tàn phá. Các thứ đồ vỡ là kẻ khác chịu. Và đến một ngày nào đó, họ cũng phải cuốn gói đi chứ. Nói thật với cậu, như vậy dù thua trận, chúng ta vẫn cứ là thắng.

Gorebê không trả lời. Anh nghĩ: "Tại sao lại đi tranh cãi nữa nhỉ? Nói mãi chẳng được việc gì. Đã nhiều năm qua, tại nước Đức, người ta nói không biết bao nhiêu lời rồi. Bây giờ, còn lại cái gì? Giờ đây mà còn nói nữa, thì chỉ mất hết và chẳng được chút gì. Còn tương lai đang yên lặng, sùng sững tới, đó là cái bóng mờ đem theo mối đe dọa, không còn dùng lời lẽ để mô tả được. Người ta

đã từng bàn đến công việc, đến món súp, đến cái rét. Bây giờ thì thôi rồi. Không nói đến cả tương lai lẫn những người chết.

Anh đi tiếp con đường làng. Người ta đã ném những tấm ván trên tuyết đang tan để đi lại cho dễ dàng. Chúng chòng chành dưới chân và phải cẩn thận mới khỏi bị trượt; phía dưới không có gì vững chãi, đỡ lấy chúng cả.

Anh đi qua ngôi nhà thờ nhỏ đã bị đại bác bắn thủng, trung úy Raikê đang nằm ở đó. Cánh cửa nhà thờ để mở. Hôm qua, lại bố trí lên được xác hai quân nhân và Rahê ra lệnh chôn cả ba người sáng nay theo nghi lễ nhà binh, xác một viên cai, không còn nhận ra được là ai nữa. Mặt đã biến dạng và không tìm thấy giấy tờ gì trong người. Bụng bị phanh ra và thiếu mất lá gan. Chắc bị cáo hay chuột ăn. Không hiểu chúng làm thế nào để rúc xuống tận xác chết.

Gorebê bước vào nhà thờ. Trong đó, thoang thoảng mùi diêm sinh, mùi thối của các vật đã hư hoại và mùi xác chết. Gorebê bấm đèn lướt qua một lượt. Ở một xó, anh thấy hai bức tượng đã gãy và vài bao bột mì. Người Nga như đã dùng nhà thờ làm kho chứa bột mì. Một chiếc xe đạp han rỉ mất cả xích lẫn vỏ xe bị vùi gần nửa dưới đồng tuyết được gió thổi vào. Tại lối đi chính gian giáo đường ba xác chết được đặt trên một tấm vải bạt. Cả ba nằm đó, hân thù, lẻ loi, từ nay trở đi lạnh lùng với tất cả.

Gorebê khép cửa và tiếp tục đi tuần. Những hình bóng lơ mờ như ẩn náu trong đồng đồ nát và ánh sáng chập choạng lại phóng đại chúng cho to hơn lên. Anh leo lên mô đất có những huyết đã đào xong. Anh thấy tiếng nước rỏ róc rách bắt đầu đọng ở dưới đáy huyết. Một cây thập tự ghi tên trung úy đã được để sẵn ở đó. Như vậy, chỉ một vài ngày nữa, người ta sẽ biết người chết chôn ở đây là ai. Cũng chỉ vài ngày thôi, sau đó, làng này sẽ trở lại thành chiến địa.

Gorebê đưa mắt nhìn cảnh vật trải dưới chân anh. Đây là một vùng xơ xác và hoang tàn, những gò đồng thấp nhỏ đã bị ánh sáng làm méo mó. Mảnh đất có vẻ xa lạ, vài chi tiết nổi bật lên một cách kỳ quái, những chi tiết khác, trái lại đã bị xóa mờ.

Đây là một vùng đất độc địa, đã bị giá rét và nổi cô đơn làm cứng lạnh, không có gì để mắt có thể dừng lại và trái tim được sưởi ấm đôi chút. Tất cả như vô tận và dờ dang giống mảnh đất này, không có linh hồn lẫn ranh giới. Gorebê rùng mình. Anh cảm thấy xa lạ với chính mình ở ngay trong cái bãi sa mạc thù địch này mà anh cùng những tảng đá giá lạnh, những túp lều bị cháy rụi cũng là một bộ phận.

Một tảng đất rời khỏi miệng hố rớt xuống nước với một tiếng động âm âm. Không biết những con giun có sống nổi trong miếng đất bị giá lạnh làm đông cứng lại này không? Có thể - nếu chúng ở dưới độ sâu vừa phải. Không biết chúng ăn gì để sống? Bắt đầu từ mai, nếu chúng chờ được đến lúc đó, chúng sẽ có mỗi ăn.

Anh nghĩ, mấy năm gần đây, chúng không thiếu gì thịt. Chúng ta đi đến đâu là thịt được phân phát thừa mứa. Chúng ta là thời đại hoàng kim của sâu bọ ở châu Âu, châu Á và châu Phi. Chúng ta đã để lại cho chúng từng quân đoàn xác chết. Chúng ta đã nuôi chúng bằng thịt của binh lính và bằng cả thịt của đàn bà, trẻ con và người già chết vì bom. Đối với nhiều thế hệ giun, chúng ta đã bước vào truyền thuyết như những thiên thần phúc hậu và rộng rãi.

Những người chết... Anh quay mặt đi. Mảnh đất này đã ngốn quá nhiều người chết. Trước hết những người chết của đối phương, nhất là đối phương. Nhưng chẳng bao lâu, đến lượt hàng ngũ đồng đội anh cũng thừa thốt dần, luôn luôn phải lấp những lỗ hổng ngày một rộng, các bạn những ngày đầu của anh đã lần lượt kẻ trước người sau mất biến, số còn lại chỉ là một nhóm: Phrêdenbua, trung úy ở đại đội bộ là người duy nhất anh còn theo dõi được. Những người khác đã chết, được thuyên chuyển đi hoặc - nếu họ gặp vận may, được giải ngũ sau một thời gian dài hay ngắn nằm ở bệnh viện.

Anh nghe tiếng bước chân Daoê leo lên chỗ anh.

- Có gì không? Anh hỏi.

- Không. Tôi thấy có tiếng động nên đến thôi. Nhưng đấy chỉ là lũ chuột trong chuồng bò đã nhốt bọn Nga.

Daoê nhìn bốn ngôi mộ chôn những người Nga đã bị xử bắn.

- Ít ra thì họ cũng được một cái huyết.

- Phải, nhưng họ cũng phải tự tay đào lấy.

Daoê nhổ nước bọt.

- Nói cho cùng tớ cũng thông cảm với họ, những người khốn khổ này. Rút cục thì chúng ta đã tàn phá đất nước họ...

Gorebê nhìn y. Ban đêm người ta có những ý nghĩ thường không đến vào lúc ban ngày. Mà Daoê là một tên lính già không dễ mềm lòng.

- Sao cậu lại nói vậy? Vì chúng ta rút lui à? Anh hỏi y.

- Dĩ nhiên rồi. Cậu thử tượng tượng xem nếu họ cũng làm như vậy ở nước ta.

Gorebê lặng thinh một lát. Anh nghĩ, mình cũng chẳng tốt hơn hẳn. Mình cũng đã từng xua đuổi ý nghĩ đó một thời gian dài.

- Lạ thật. Người ta chỉ thông cảm với người khác khi mình bị sa lầy đến cổ thôi. Mọi việc mà tốt lành thì có ai nghĩ như vậy đâu, phải không?

- Tất nhiên là không rồi. Đây là chuyện thường tình.

- Phải, nhưng điều đó cũng không làm vinh dự gì cho ta.

- Vinh dự à? Chiến tranh thì ai còn nghĩ đến vinh dự làm gì.

Daoê quan sát Gorebê với vẻ vừa ngạc nhiên vừa bức tức.

- Các cậu có học, các cậu nghĩ ra đủ thứ chuyện. Dù sao thì cũng không phải bọn mình quyết định chiến tranh. Bọn mình chẳng dính dáng gì vào việc đó hết. Bọn mình chỉ làm nhiệm vụ mà mệnh lệnh là mệnh lệnh. Phải không nào?

- Đúng, Gorebê uể oải trả lời.

III

Tiếng đạn nổ tan nhanh trong bầu trời mênh mông màu xám. Đàn quạ đậu trên tường cũng không bay đi. Chúng còn đồng thanh kêu quàng quạc làm át cả tiếng đại bác ở xa. Chúng đã quen với đủ mọi thứ tiếng động.

Ba chiếc cánh làm sơ sài đang thụt dần xuống đồng tuyết tan. Miếng vải bạt đã được phủ lên trên cái xác không còn mặt. Raikê nằm ở giữa. Chiếc bớt đã được gá vào cẳng chân cụt nhưng dọc đường nó đã bị xô lệch và bây giờ chẳng ai thiết đặt lại nữa. Raikê như muốn tự vui mình xuống đất đã ửng.

Họ xúc vài xẻng bùn đổ xuống huyết. Khi hố đã đầy vẫn còn một đồng đất nhỏ, MUYCHKÊ quay lại hỏi MUYLO.

- Có phải nện đất cho chặt không?

- Cái gì?

- Thừa trung úy, nên đất cho chặt. Làm như vậy cho hết chỗ đất rồi đắp thêm mấy tầng đá lên trên. Để phòng cáo và sói.

- Huyệt đã sâu rồi, những con vật ấy không đào được xác lên đâu. Vả lại...

Hắn định nói là cáo và sói đã có đủ xác chết ở trên mặt đất để ăn, chúng không thèm đào những xác này đâu.

- Kỳ cục thật, hắn nói. Nghĩ gì lạ vậy?

- Việc đó đã xảy ra rồi.

Muychke thờ ơ nhìn Muylo. Ý nghĩ, mày chỉ là thằng lính non choẹt mà cứ làm ra vẻ gì cũng biết hết. Ngươi ấy mà cũng được làm sĩ quan đấy. Những người tốt như Raikê thì đã chết rồi.

Muylo lắc đầu.

- Lấy chỗ đất còn lại đắp cho cao lên. Rồi trồng cây thập tự lên, hắn nói. Sao cho coi được.

- Thừa trung úy, rõ.

Muylo tập hợp đại đội và ra lệnh tiến. Hắn hô khẩu lệnh to hơn thường lệ. Hắn có cảm tưởng bọn lính già coi thường hắn. Về điểm này, hắn không lầm.

Daoê, Immecman và Gorebê vun chỗ đất còn lại thành đống.

- Mềm quá, Daoê nói. Cây thập tự không đứng vững đâu.

- Chắc vậy.

- Nó sẽ đứng được ba ngày. Cậu làm cứ như cho bố cậu vậy.

- Câm mồm, Raikê là người tốt. Mà biết gì. Mà ở đại đội cải hối mà.

Immecman cười.

- Đại đội cải hối? Mà chỉ biết nói thế thôi à? Đồ thộn!

Y bỗng nổi khùng.

- Ở đại đội cải hối, có nhiều thằng còn khá hơn mày cơ.

- Thế nào, có trồng cây thập tự hay không đây? Gorebê hỏi.

- À, anh chàng sắp được về phép, Immecman quay lại nói. Cậu ta đang vội.

- Còn mày, mày không vội à? Daoê hỏi hần.

- Tao không được đi phép, mày thừa biết rồi chứ, đồ giòi bọ?

- May quá! Mà mà được đi, mày sẽ lợi dụng để chuồn thẳng chứ gì?

- Biết đâu đấy, có thể chứ!

Daoê khinh bỉ nhổ nước miếng. Immecman phá lên cười.

- Có thể tao sẽ trở về là lính tình nguyện, ai biết được?

- Phải, ai biết được? Có gì mà mày không dám làm? Mồm mày nói xoén xoét, nhưng ai biết được đầu mày nghĩ gì?

Daoê cầm cây thập tự lên. Một đầu dài đã được vót nhọn. Y cắm đầu đó xuống đất mềm và lấy đốc xẻng đập mạnh vào đầu trên.

- Cậu thấy chưa, thế này là vững được ba ngày đấy, y nói với Gorebê. Nhưng chắc không hơn đâu.

- Thế đủ rồi, Immecman nói. Tao khuyên mày điều này, Daoê nhé. Ba ngày nữa, tuyết tan, mày có thể ra nghĩa địa kiếm một cây thập tự bằng đá mang về thay cho cây này. Như vậy, cái tâm lý hèn hạ của mày sẽ không giày vò mày nữa.

- Một cây thập tự Nga à?

- Thì đã sao. Chúa là người quốc tế. Trừ khi ông ta nhập quốc tịch Đức lúc nào không biết.

Daoê quay lưng lại hắn.

- Ông tướng nói giỡn hả! Mày cũng là thằng hề quốc tế đấy!

- Đúng. Nhưng xưa nay tao không như thế đâu. Tao mới đổi tính thành thế này. Daoê ạ, Trước kia tao khác cơ. Còn điều gợi ý về cây thập tự là của mày đấy chứ. Hôm qua mày đã nói rồi mà.

- Hôm qua! Lúc đó tao tưởng Raikê là lính Nga, mày chỉ được cái xuyên tạc.

Gorebê cầm xẻng lên và nói:

- Tớ về đây, chúng ta làm xong hết rồi phải không nào?

- Phải, anh chàng được đi phép ạ, Immecman đáp. Mày cẩn thận lắm. Chúng ta làm xong cả rồi.

Gorebê không nói gì thêm. Những cuộc cãi vã như thế này chẳng có gì mới lạ. Anh bước xuống gò.

Đơn vị đóng quân trong một hầm nhà, ánh sáng từ một cái cửa nhỏ phía trên trần chiếu xuống. Dưới cái cửa đó, bốn người đang ngồi đánh bài trên một tấm phản. Hai người nằm ngủ trong một góc. Daoê đang viết thư. Căn hầm rộng mà có phần khô ráo, chắc trước kia là của một nhân vật quan trọng trong đảng.

Staibrenno bước vào, hỏi:

- Các cậu đã nghe tin cuối cùng chưa?

- Radio hư rồi.

- Sao vậy? Nó vẫn được bảo quản cẩn thận mà.

- Mày sửa lại đi, Immecman nói. Người bảo quản nó đã lãng trí hai tuần nay rồi.

- Nó bị làm sao?

- Hết pin. - Becninh nói.

- Hết pin à?

- Phải, - Immecman nhăn nhó cười. - Nhưng có lẽ nó còn chạy được nếu mày cắm dây điện vào lỗ mũi mày - đầu mày lúc nào cũng có điện mà. Hãy thử xem.

Staibrenno vuốt tóc.

- Những đứa không chịu giữ mồm giữ miệng, thế nào cũng có lúc va vào thân mới biết.

- Đừng nói úp mở thế. Mác, Immecman bình tĩnh trả lời. Mày đã đi báo cáo về tao nhiều lần rồi. Ai cũng biết vậy. Mày là thằng xỏ lá. Nói thế cũng không oan cho mày đâu. Đáng tiếc tao lại là thợ máy khá, lại là xạ thủ súng máy cũng cừ. Khả năng của tao lúc này cần hơn thứ mày có. Do đó mày không gặp vận may. Tao hỏi thật, mày bao nhiêu tuổi?

- Cầm mồm đi.

- Gần hai mươi chưa? Hay đúng mười chín! Mới từng ấy tuổi, mày đã làm ăn được khá đấy. Mày đã săn đuổi bọn Do Thái và bọn phản bội được năm, sáu năm rồi. Khá lắm. Hồi tao mới hai mươi tuổi, tao chỉ săn gái thôi.

- Trông mày thì biết.

- Phải, Immecman đáp lại, trông thì biết.

Muychkê hiện ra ở khung cửa. Y hỏi.

- Có chuyện gì vậy?

Không ai trả lời. Muychkê làm mọi người khó chịu.

- Tôi hỏi có chuyện gì vậy?

- Không có gì đâu, Béc ninh ở gần hẳn nói. Bọn chúng tán chuyện thôi.

Muychkê nhìn Staibrenno và hỏi:

- Có gì xảy ra thế?

- Bản tin cuối cùng đã có. Staibrenno đứng dậy và nhìn xung quanh.

Không ai chú ý. Chỉ có Gorebê ra vẻ nghe. Mấy người đánh bài vẫn thần nhiên chơi, Daoê cầm cúi viết. Những người đang ngủ tiếp tục ngủ.

- Điếc cả đấy à! Muýchkê quát. Bản tin mới nhất đây. Phải chú ý nghe. Đây là điều lệnh.

- Xin tuân lệnh, Immecman nói.

Muýchkê nhìn y, Immecman làm như chú ý nhưng không lộ vẻ gì. Những người chơi bạc úp nguyên bài xuống tấm phản. Họ không chịu xóa bài. Chỉ cần một giây là họ có thể chơi tiếp tục được. Daoê hơi nhòm dấy trên lá thư viết dở của mình.

Staibrenno ưỡn ngực đứng nghiêm.

- Tin quan trọng! Phát trong bản tin "Giờ của Tổ quốc". Nhiều cuộc đình công lớn đã nổ ra ở Mỹ. Ngành kỹ nghệ thép bị đình trệ hoàn toàn. Việc tiếp tế đạn dược hầu như bị bế tắc. Nhiều vụ phá hoại đã xảy ra tại các xưởng chế tạo máy bay. Đã có những cuộc biểu tình ở khắp mọi nơi để đòi hòa bình ngay tức khắc. Chính phủ đã bị lung lay và có thể bị lật đổ bất cứ lúc nào".

Nó ngừng lại. Không ai nói gì. Những người ngủ nhòm dấy gãi sồn sột. Tuyết tan nhỏ giọt từ cửa hầm xuống một cái thùng để ở dưới. Muýchkê thở âm ỉ.

- Tàu ngầm của chúng ta phong tỏa hoàn toàn các bờ biển nước Mỹ. Hai tàu lớn chở binh lính và ba tàu nhỏ chở khí giới đã bị đánh chìm hôm qua. Nước Anh bị tàn phá đã lâm vào cảnh đói khát. Những đội tàu xung kích của chúng ta đã cắt đứt đường vận chuyển bằng tàu

của địch ở khắp mọi nơi. Các vũ khí mới, bí mật đang được cải tiến. Chúng ta hiện có những máy bay ném bom có thể bay tới Mỹ rồi trở về mà không cần hạ cánh. Bờ biển Đại Tây dương của chúng ta là một pháo đài khổng lồ. Địch đổ bộ, chúng sẽ bị đẩy lui ra biển như chúng ta đã đuổi chúng trước đây, năm 1940, Hitle muôn năm!

- Hitle muôn năm! Khoảng nửa trung đội dừng dung nhắc lại.

Những người đánh bài lại cầm bài lên ngay. Một nắm tuyết tan rơi tồm vào cái thùng làm văng nước ra ngoài.

- Tôi hy vọng chúng ta được ở trong một cái hầm tốt, Snaidê, một người vạm vỡ, có bộ râu ngắn, đỏ, lâu bầu.

- Đảng viên Staibrenno, Immecman hỏi, cậu có tin gì về nước Nga không?

- Sao?

- Bởi vì chúng ta đang ở đây. Có vài anh em quan tâm đến vấn đề này. Anh bạn Gorebê sắp được đi phép chẳng hạn.

Staibrenno lúng túng. Nó không tin Immecman, nhưng lòng trung thành với đảng đã thắng thế. Nó loan tin: "Việc rút ngắn chiến tuyến đã gần hoàn thành. Bọn Nga đã bị kiệt sức vì những tổn thất khổng lồ của chúng. Những vị trí mới được tăng cường để phản công, đã được chuẩn bị. Việc bố trí chiến lược cho lực lượng dự bị của

chúng ta đã được hoàn tất. Cuộc phản công bằng vũ khí mới của chúng ta sẽ không sao chống đỡ nổi".

Nó gio tay lên nửa chừng rồi để rơi xuống mà không hô "Hitle muôn năm" một lần nữa. Đã từ lâu nước Nga và Hitle không cùng hòa được với nhau. Càng ngày càng khó nói bất cứ điều gì về vấn đề này, mọi người đã thấy tận mắt những việc gì đã diễn ra ở đây. Đột nhiên Staibrenno giống như một thí sinh loạn trí đang cố gắng một cách tuyệt vọng, chữa lại bài thi của mình một lần cuối. "Tất nhiên không phải chỉ có thế - nó nói- Những tin quan trọng nhất phải giữ tuyệt đối bí mật. Lúc này chưa thể thông báo cho toàn dân chúng biết được. Nhưng có điều hoàn toàn chắc chắn, chúng ta sẽ tiêu diệt địch trong năm nay". Nó ngập ngừng một chút rồi quay đi, bước ra phía cửa, theo sau là MUYCHKÊ.

- Đồ liếm gót, một người ngủ lâu bầu, rồi quay mặt vào tường và ngáy.

Những người đánh bài lại bắt đầu chơi tiếp.

- Tiêu diệt, Snaidê nói. Chúng ta tiêu diệt chúng mỗi năm hai lần. - Y nhìn vào bài. Tớ đánh hai mươi đồng đấy nhé!

- Người Nga vốn có sẵn máu phản bội trong người, Immecman nói. Trong chiến tranh với Phần Lan, họ cố tình làm ra vẻ yếu. Đúng là cái mưu kế thấp kém của bọn Bôn-sê-vích.

Daoê ngẩng đầu lên:

- Mày không để chúng tao được yên thân à? Có phải mày biết hết mọi chuyện của Cộng sản không?

- Tất nhiên - Họ đã có lần là đồng minh với chúng ta mà. Ngoài ra, chính thống chế Gorinh⁽¹⁾ của chúng ta đã nói về thủ đoạn của người Nga ở Phần Lan đấy. Ai có ý kiến khác?

- Chúng mày có thôi cãi và không, đồ con nít! Có người ở gần tường nói. Hôm nay không biết chúng mày làm sao vậy?

Tất cả nín lặng. Chỉ thấy tiếng những quân bài đập xuống phản và tiếng nước nhỏ giọt. Gorebê biết rõ điều gì đã xảy ra. Thông thường, cứ sau mỗi lần xử bắn hay chôn người chết là thế nào cũng có chuyện như vậy xảy ra.

Hồi chiều, nhiều đoàn thương binh được đưa tới. Một số được chuyển đi ngay. Họ đến từ vùng đồng bằng mờ nhạt với những vết thương rỉ máu đã được băng bó, để lại đi tiếp về phía chân trời ảm đạm bên kia. Hình như không bao giờ họ tìm ra được một bệnh viện và sẽ mất hút ở một nơi nào đó trong khoảng mệnh mông u ám. Đa số im lặng. Tất cả đều đói.

Người ta đã cấp tốc tổ chức trong nhà thờ một bệnh viện dã chiến cho những thương binh còn lại, những người

(1) Bộ trưởng không quân của phát xít Đức, một trong những chiến hữu từ những ngày đầu của Hitle, sau đã phản lại. Khi bị bắt và đem ra xử tại tòa án chiến tranh Nurembe, Gorinh đã tự tử chết.

không đi xa hơn được và những người phải ở lại vì không đủ xe cứu thương. Trần nhà bị thủng đã được che bằng vải và một bác sĩ đã mệt lả cùng hai y tá đã bắt đầu làm việc ở đó. Cửa được để mở khi trời còn sáng và người ta khiêng cáng ra vào. Ánh đèn trắng chiếu xuống bàn mổ trông giống một căn lều sáng trong khoảng bóng tối vàng mờ của gian phòng. Hai bức tượng đã gãy nằm một xó. Tượng Đức bà Mari giang hai cánh tay đã mất bàn tay, còn tượng Chúa thì mất một chân, trông như người ta đóng đinh một người cụt chân lên cây thập tự. Những người bị thương không la hét mấy. Bác sĩ còn thuốc tê. Nước réo sôi trong các ấm và chậu. Chân tay bị cưa được chất đống, đã gần đầy chiếc bồn tắm lấy từ nhà viên đại úy ra. Một con chó không biết từ đâu đến, ngồi bên cạnh cửa ra vào. Bị đuổi, nó vẫn không chịu đi.

- Chó ở đâu đến thế? Gorebê hỏi.

Anh đứng cùng Phrêdenbua gần căn nhà của cha cố từ thời Nga hoàng.

Phrêdenbua nhìn con vật có bộ lông xù đang run rẩy và vươn dài cổ. Y nói:

- Chắc ở trong rừng ra.

- Nó kiếm gì ở trong rừng nhỉ? Ở đấy, có gì cho nó ăn đâu?

- Có chứ. Nhiều là khác. Không phải chỉ ở rừng. Mà chỗ nào cũng có.

Hai người đi cạnh nhau. Con chó quay đầu thận trọng nhìn Phrêdenbua, như sắp chạy. Hai người lại đứng yên.

Con chó cao và thon, lông màu xám hơi hung đỏ, đầu dài và hẹp.

- Không phải chó tôi trong làng đâu, Phrêdenbua nói. Con này là chó tốt đấy.

Y tắc lưỡi suyt. Con chó vểnh tai. Phrêdenbua lại suyt và nói với nó.

- Cậu có nghĩ là nó đến kiếm ăn không? Gorebê hỏi. Phrêdenbua lắc đầu.

- Quanh đây, có nhiều thức ăn. Nó đến đây không phải vì cái đó. Ở đây có đèn sáng, có nhà. Ở đây lại có người. Tớ cho là nó đến đây để tìm một nơi đông đúc.

Một cái cáng được đưa ra ngoài. Trên cáng là một người đã chết trên bàn mổ. Con chó nhảy ra xa. Nó nhảy nhẹ nhàng như có sợi dây thun kéo. Rồi nó lại đứng yên và nhìn Phrêdenbua. Y nói với nó và bước chậm về phía nó. Nó lại thận trọng lùi bước nữa rồi dừng lại nhìn thẳng vào y, và khê vẩy đuôi một lát.

- Nó sợ. Gorebê nói.

- Tất nhiên là nó sợ. Nhưng chó tốt đấy.

- Lại ăn thịt người nữa.

Phrêdenbua quay lại nói:

- Thì chúng ta cũng đều thế cả.

- Sao?

- Chúng ta đều thế cả. Cũng như con chó này, chúng ta nghĩ rằng mình vẫn tốt. Và cũng như nó, chúng ta đi tìm một chút hơi ấm, ánh sáng và tình bạn.

Phrêdenbua mỉm cười với nửa mặt của y. Nửa mặt kia bị một cái sẹo lớn làm cho gần như bất động, trông như đã bị chết và Gorebê luôn luôn ngạc nhiên khi thấy nụ cười bị chết ở cái giới hạn ngăn cách trên mặt y. Trông không có vẻ là một sự rủi ro.

- Chúng ta không khác bất cứ người nào. Đó là do chiến tranh, có thể thôi.

Phrêdenbua lắc đầu và dùng đầu cây gậy chống đập nhẹ vào đôi ghệt của mình cho rơi tuyết.

- Không Ernest. Chúng ta đã đánh mất hết các tiêu chuẩn của chúng ta rồi. Đã mười năm nay, chúng ta bị cô lập - cô lập trong cái thái độ kiêu căng, ghê tởm, vô nhân đạo và lối bịch, thấu đến tận trời. Người ta dạy chúng ta rằng, chúng ta là một dân tộc - làm thấy⁽¹⁾, còn các dân tộc khác phải phục vụ chúng ta như nô lệ - Y cười chua chát - Dân tộc - làm thấy mà đi phục tùng từng mệnh lệnh, từng tên bịp bợm bất tài - điều đó có liên quan gì đến dân tộc - làm thấy này. Đó là câu trả lời tại đây. Và dĩ nhiên, những kẻ ngây thơ bị tổn thương mạnh hơn những tên có tội.

Gorebê nhìn y. Phrêdenbua là người duy nhất ở đây mà anh tin tưởng hoàn toàn. Hai người cùng ở một thành phố và quen biết nhau từ lâu. Anh nói:

- Cậu đã biết tất cả những điều đó, sao cậu lại ở đây?

(1) Nguyên văn tiếng Đức: Herr: ông, thầy (maitre); Volk: dân tộc, nhân dân.

- Sao tớ lại ở đây à? Để khỏi phải vào trại tập trung hay bị xử bắn vì không chịu đi phục vụ chứ sao!

- Tớ không muốn nói thế. Cậu đã quá tuổi bị động viên vào đợt 1939 mà? Sao cậu lại tình nguyện đi?

- Lúc đó quá tuổi thật. Nhưng từ lúc đó, mọi việc đã thay đổi. Bây giờ người ta gọi cả những lớp già hơn tớ. Nhưng đấy không phải là vấn đề, và cũng không có gì để bào chữa cả. Sự có mặt ở đây không giải quyết được gì hết. Người ta chỉ tìm lý lẽ để tự thuyết phục mình thôi. Người ta viện lý do không muốn bỏ mặc tổ quốc đang lâm nguy, trong thời chiến, bất kể vì lý do gì. Lý do của ai hay ai gây chiến đầu tiên. Đấy là một lý do. Lý do ấy cũng giống cái lý do dễ dãi hơn là ra đi để ngăn chặn không cho sự việc trở nên tồi tệ hơn. Đấy lại là một lời bào chữa khác. Để thuyết phục chính mình. Không có gì hơn.

Y quật mạnh cái roi vào tuyết. Con chó lạng lẽ nhảy xa về phía sau nhà thờ.

- Chúng ta đã thử thách cả Chúa. Ernest, cậu có hiểu thế không?

- Không, Gorebê đáp lại. Anh không muốn hiểu. Phrêdenbua nín lặng một lát:

- Cậu không thể hiểu được, y nói tiếp về bình tĩnh hơn. Cậu còn trẻ quá. Cậu không biết gì ngoài cái trò điên cuồng nhảy múa tập thể⁽¹⁾ và chiến tranh. Nhưng

(1) Nguyên văn: trò điên cuồng nhảy múa như khi (Ý nói sự a dua bắt chước rôm rả như loài khỉ).

tớ đã trải qua cuộc chiến tranh trước. Và tớ cũng biết cái thời gian giữa hai cuộc chiến tranh.

Y lại cười, nửa mặt y cười, nửa kia vẫn cứng đơ. Nụ cười như một ngọn sóng mặt mỗi dâng lên nhưng không vượt qua được sang phía bên kia.

- Tớ mơ ước trở thành một ca sĩ ôpêra, y nói. Một ca sĩ với cái đầu trống rỗng và giọng hát có sức thuyết phục. Hoặc trở thành một người già, hay một đứa trẻ. Không, không là một đứa trẻ. Bởi vì còn những gì sắp tới. Chúng ta thua trận rồi. Ít ra cậu cũng biết điều đó chứ, phải không?

- Phải.

- Không một viên tướng nào có tinh thần trách nhiệm mà không ngưng chiến từ lâu rồi. Chúng ta chiến đấu ở đây không vì cái gì hết, y nhắc lại. Không vì cái gì hết. Không vì cả những điều kiện có thể chịu đựng trong một cuộc đấu hàng.

Y chỉ tay về phía chân trời tăm tối:

- Không ai muốn điều đình với chúng ta đâu. Chúng ta đã hành động như Atila hay Thành Cát Tư Hãn⁽¹⁾.

(1) Tên các vua Mông Cổ đã đem quân đi xâm chiếm chinh phục nhiều nước trên thế giới vào những năm thuộc thế kỷ 5 và thế kỷ 12 công nguyên. Atila đã đem quân đánh chiếm ở châu Âu qua nước Nga đến tận xứ Gôn (nước Pháp cũ), Ý (đến tận thủ đô Roma). Thành Cát Tư Hãn (Gengis Khan) đã xâm chiếm miền Bắc lục địa Trung Hoa và Afghanistan vào năm 1215, Gengis Khan đã thành lập đế quốc Mông Cổ đầu tiên. Cả hai nổi tiếng về tàn ác dã man và đã có câu: "Quân của Gengis Khan đi đến đâu, cỏ không mọc được nữa".

Chúng ta đã vi phạm mọi hiệp định, mọi luật pháp của loài người. Chúng ta đã...

- Đây là do bọn SS làm chú, Gorebê nói, về tuyệt vọng. Anh đến gặp Phrêdenbua để tránh Immecman, Daoê và Staibrenno. Anh muốn cùng Phrêdenbua nói về cái thành phố thanh bình cổ kính bên bờ sông; về những con đường hai bên có những hàng cây và về thời xa xưa. Nhưng bây giờ lại tồi tệ hơn trước. Những ngày này, chỉ có những điều rủi đến với anh. Anh không trông đợi sự giúp đỡ của bất cứ ai, nhưng anh muốn sự giúp đỡ của Phrêdenbua, anh đã mất liên lạc với y một thời gian dài trong cảnh rút lui hỗn độn. Và bây giờ chính y đã nói với anh những điều mà anh không muốn chấp nhận, những điều mà anh sợ nghe hơn bất cứ điều nào.

Phrêdenbua nói về khinh bỉ:

- Chúng ta còn chiến đấu là để bọn SS, bọn Ghextapô, bọn nói dối, bọn lừa đảo, bọn cuồng tín, bọn giết người và bọn mất trí, chỉ để bọn đó được cầm quyền thêm một năm nữa. Chỉ có thế và không có gì khác. Chúng ta đã thua trận từ lâu rồi.

Trời đã tối, các cửa nhà thờ đã đóng kín, không một tia sáng lọt ra ngoài. Có những bóng người lẩy vải treo lên các cửa sổ để che kín ánh đèn. Cửa vào các hầm trú ẩn cũng được che kín. Phrêdenbua đưa mắt nhìn quanh một lượt.

- Chuột chũi, chúng ta đã trở thành chuột chũi, y nói, cả linh hồn đáng nguyên rủa của chúng ta cũng vậy. Chúng ta đã có những tiến bộ rục rờ như thế đấy.

Gorebê rút ở trong túi ra một bao thuốc lá đã bóc và đưa cho y. Phrêdenbua xua tay:

- Cậu hút đi. Hay cứ giữ lấy. Tớ có đủ thuốc rồi.

- Cầm lấy một điếu vậy. Gorebê hất đầu nói.

Phrêdenbua thoáng mỉm cười, cầm một điếu thuốc và hỏi:

- Bao giờ cậu đi?

- Tớ không biết. Giấy phép cũng chưa tới mà.

Gorebê hút một hơi dài cho thấm sâu tận lồng ngực rồi thở khói ra xa; hút thuốc lá thật là tốt. Đôi khi chúng làm ấm lòng hơn là bạn. Những điếu thuốc không gây xáo trộn, chúng dễ chịu và calm lặng.

- Mình không biết nữa, anh nhắc lại. Đã từ lâu, mình không biết thêm gì hết. Trước kia, mọi việc đều rõ ràng, bây giờ cái gì cũng rối rắm. Mình muốn nằm ngủ và khi tỉnh giấc thấy mình ở một thời kỳ khác. Nhưng mọi việc có dễ dàng như vậy đâu. Mình bắt đầu suy nghĩ thì đã muộn quá. Mình cũng không tự hào về điều đó.

Phrêdenbua đưa tay lên xoa vết sẹo trên mặt y.

- Đừng để tâm đến những điều đó. Đã mười năm nay, người ta đã làm chúng ta đình tai nhức óc với những lời tuyên truyền, thật khó mà nghe những gì khác được. Đặc biệt là những tiếng không la lối om sòm. Như tiếng nói của hoài nghi và lương tâm. Cậu có biết Pônman không?

- Ông là giáo sư dạy sử và tôn giáo của tớ đấy, anh nói.

- Khi nào về phép đến thăm thầy nhé. Có lẽ thầy còn sống. Cho tớ gửi lời hỏi thăm thầy.

- Tại sao thầy lại không còn sống. Thầy không phải đi lính mà.

- Không.

- Thế thì chắc chắn thầy còn sống. Thầy chưa ngoài sáu mươi lăm tuổi.

- Cho tớ gửi lời hỏi thăm thầy.

- Được.

- Tớ phải đi đây. Cậu chú ý giữ mình cẩn thận. Không chắc chúng ta có gặp lại nhau được nữa đâu.

- Cho đến khi tớ trở về thì không gặp được thật. Cũng không lâu đâu. Chỉ ba tuần thôi.

- Tất nhiên rồi. Thôi chú ý giữ mình nhé!

- Cả cậu cũng vậy.

Phrêdenbua dầm trên tuyết trở về đơn vị đóng tại khu nhà đổ ở làng bên. Gorebê nhìn theo cho đến khi y biến vào bóng tối mới quay lại. Anh thấy bóng đèn của con chó ở trước cửa nhà thờ. Cửa nhà thờ mở và một vệt sáng nhỏ lóe lên trong chốc lát. Vải bạt được căng trước cửa ra vào. Tia sáng ngấn ngủi như nắng ấm và nó có thể làm người ta cảm thấy như ở nhà nếu không để ý đến nguyên nhân vì sao tia sáng ấy lại ở đây. Anh lại gần con chó. Nó nhảy ra xa và Gorebê thấy hai bức tượng

vô nằm trên tuyết bên ngoài nhà thờ cạnh chiếc xe đạp gãy. Chúng bị đưa ra ngoài vì người ta cần có thêm chỗ.

Anh đi về phía hầm, nơi đơn vị anh trú quân. Ánh hoàng hôn leo lét chiếu xuống cảnh hoang tàn. Bên cạnh nhà thờ là những người chết. Người ta lại tìm thấy ba xác chết từ hồi tháng mười, trong đống tuyết tan. Xác mềm nhũn và như đã gần thành đất. Cạnh đó là những người mới chết hồi chiều trong nhà thờ. Những xác đó tái nhợt, thù địch, xa lạ, và dường như chưa an phận.

IV

*S*ợ choàng dậy. Hầm rung chuyển. Tai họ ù lên. Vừa và gạch vụn rơi như mưa. Súng phòng không phía sau làng bắn dữ dội.

- Ra hết ngoài kia! Một lính mới kêu.
- Im ngay! Không được thấp đèn.
- Chuẩn ngay khỏi cái bẫy chuột này thôi!
- Đồ ngốc! Mày còn muốn đi đâu nữa! Câm đi! Trời ơi! Chúng mày là lính mới cả đấy à?

Một tiếng nổ vang trời làm chấn động cả hầm. Có vật gì đổ sập trong bóng tối. Gạch đá và những mảnh gỗ

kêu rống rắc trên đầu. Những ánh lửa mờ nhạt nhảy múa trước lỗ hổng trên nóc hầm.

- Có đũa bị kẹt dưới tường rồi!
- Câm mồm! Đó chỉ là góc tường thôi.
- Ra ngay, không bị chôn sống mất thôi.

Những bóng người hiện lên trong khung cửa mở.

- Đồ ngu! Có tiếng người rửa. Ở đây ít ra cũng tránh được mảnh bom.

Nhưng không ai nghe ai. Cái hầm này đã bị rung chuyển vì bị bom đến hai mươi lần rồi, không làm ai tin tưởng nữa. Họ nói đúng, những người ở lại nói cũng đúng không kém. Đây chỉ là vấn đề may rủi. Cũng có thể bị chết bẹp hay chết vì mảnh bom.

Họ chờ đợi. Ruột gan họ thắt lại, họ nín thở. Họ đợi tiếng nổ kế tiếp. Chắc không lâu nữa. Họ đợi mãi vẫn không thấy gì. Một tiếng nổ xa xa cho họ biết mối nguy đã xa dần.

- Trời ơi! Có tiếng người thét lên, không biết máy bay khu trục của chúng ta làm gì vậy?

- Chúng bay sang bên Anh rồi.
- Câm mồm lại! Mụchke quát.
- Chúng nó ở Stalingrat! Immecman nói.

Giữa hai loạt súng phòng không, có tiếng máy bay ù ù.

- Chúng nó đây rồi, Staibrenno đặc chí nói. Máy bay của ta đấy.

Tất cả lắng nghe. Bỗng nhiên có ba tiếng nổ, mỗi lần một lớn dần. Chắc bom đã rơi ngay sau làng. Một ánh chớp xanh nhợt ào vào hầm. Đồng thời, một chùm ánh sáng trắng, đỏ và xanh lè tràn ngập cả khoảng không chật hẹp. Đất bốc lên giữa những tiếng kêu răng rắc và những tia chớp dồn dập như bão, khi bóng tối trở lại thì có tiếp sập đổ ầm ầm và những tiếng kêu ở phía ngoài lọt vào. Gorebê đã thoát ra khỏi đồng gạch vụn phủ lên người. Anh nghĩ, nhà thờ bị rồi, và anh cảm thấy vô cùng trống rỗng, hình như anh chỉ còn là một cái túi da mềm nhũn, bẹp nát, bên trong có gì đã bị tống ra hết. Cửa hầm đã mở rộng. Mắt bị lóa vì ánh chớp và bóng tối dày đặc tiếp theo và vật đầu tiên mọi người nhìn thấy được là cái khung cửa màu xám hình chữ nhật. Gorebê gắng sức để thoát ra ngoài. Anh không bị thương.

- Mẹ cha nó chứ! Daoê nói ở gần anh. Không xa đâu. Tớ đoán cả cái hầm bên cạnh cũng bị sập rồi.

Họ lần lượt chui ra. Tiếng nổ ầm ầm lại bắt đầu vang lên xa hơn một chút. Trong khoảng cách ngắn ngủi giữa hai đợt tiếng nổ, người ta nghe thấy tiếng Muxchê quát tháo ra lệnh. Gã bị một viên gạch văng trúng trán. Máu chảy trên mặt gã.

- Ra hết ngoài! Dọn dẹp đi! Còn thiếu ai không?

Không ai trả lời. Câu hỏi thật ngớ ngẩn. Gorebê và Daoê bắt đầu chuyển đá và gạch vụn. Cả hai làm chậm chạp, luôn phải dừng lại vì gặp những tảng bê tông và những thanh sắt cong queo. Họ như không trông thấy gì dưới bầu trời mờ nhạt và ánh những đám cháy lập loe.

Gorebê bỏ việc thu dọn mò mẫm để đi dọc theo bờ tường trong gian hầm đổ này. Thỉnh thoảng, anh dấn tai vào tường, tay sờ soạng mặt tường nứt nẻ. Anh hết sức chú ý lắng nghe để cố phân biệt tiếng gọi hay tiếng rên rỉ đồng thời anh cũng tìm lối vào hầm. Cần nhất là không được chậm trễ chút nào nếu có người bị vùi trong hầm.

Bỗng nhiên, anh sờ được một bàn tay đang cựa quậy.

- Có người đây rồi! Anh kêu lên.

Anh cuống cuống đào để tìm cái đầu. Không thấy gì, anh lắc mạnh bàn tay đang cựa quậy.

- Cậu ở đâu thế? Nói đi! Đánh tiếng lên nào! Cậu ở đâu?

- Ở đây! Người bị vùi thẳm thì ngay bên tai anh. Đừng bỏ tôi bị mắc kẹt đây.

Bàn tay vẫn cựa quậy. Gorebê hất đồng gạch vụn và thấy khuôn mặt. Anh đụng phải cái mũi.

- Lại giúp một tay nào! Anh gọi. Có người bị nạn đây.

Chỉ vài người có chỗ đứng để đào bên anh. Gorebê nghe thấy tiếng Staibrenno nói.

- Lui ra! Người ta sắp phá mảnh tường phía bên kia đó.

Gorebê nép sát tường để mọi người đi qua. Rồi anh lại hấp tấp đào tiếp.

- Ai đấy? Daoê hỏi.

- Không biết.

Gorebê cúi xuống cái khối lơ mờ:

- Cậu là ai vậy?

Một tiếng lầm bầm không rõ tiếng gì đáp lại anh. Anh nghe thấy phía bên kia tường, tiếng người chuyển những khối gạch lớn.

- Nó còn sống không? Staibrenno hỏi.

Gorebê sờ bộ mặt đầy vôi vữa. Không thấy động đậy.

- Không biết. Mới đây vài phút, thấy hãy còn sống.

Tiếng ồn ào lại nổi lên. Gorebê ghé sát khuôn mặt.

- Sắp gỡ được cậu ra rồi. Anh nói to. Cậu có nghe thấy tớ nói không?

Anh cảm thấy như có một luồng hơi thoáng qua má anh nhưng không chắc lắm. Anh chỉ nghe rõ Staibrenno, Daoê và Snâyde thở hổn hển.

- Hấn không trả lời nữa.

Xềng của Daoê vướng phải một vật bằng kim khí.

- Không thể đào được nữa! Đụng phải cốt tường rồi. Phải thắp đèn và có mỏ hàn mới được.

- Không được thắp đèn, Muychkê găm lên. Tao sẽ bắn ngay đũa nào thắp một cái gì.

Ai cũng biết rằng nhen một chút lửa trong một trận bom có nghĩa là tự vẫn.

- Thằng ngu! Snâyde rửa. Lúc nào nó cũng phải làm ra vẻ khôn ngoan.

- Không thể làm gì được nữa. Chỉ có cách đợi trời sáng.

- Đúng.

Gorebê ngồi xồm gần chân tường. Anh ngược mắt nhìn trời đang trút một dòng thác tàn khốc xuống mặt đất. Anh không thấy gì nhưng tiếng động âm ì và sin sít của cái chết vẫn lẫn quất quanh đây. Trận ném bom này không có gì lạ. Anh từng biết những phút chờ đợi hãi hùng hơn.

Anh khê đưa tay lên mặt người lạ. Bây giờ bộ mặt đã sạch hết bùn và vữa. Ngón tay Gorebê sờ thấy cặp môi. Rồi đến răng. Hàm răng hơi cắn vào đầu ngón tay anh. Một con co giật mạnh hơn rồi hàm răng nói lỏng.

- Hẳn còn sống, anh nói.

- Nói với cậu ta là đã có hai người đi lấy dụng cụ.

Gorebê lại sờ đôi môi. Môi không động dậy nữa. Anh với lấy bàn tay đã thò ra ngoài đồng gạch đổ và nắm chặt lấy nó. Anh chỉ có thể làm được như vậy. Anh cứ chờ như thế cho đến lúc hết báo động.

Người ta mang dụng cụ đến và gỡ được người bị kẹt ra. Đó là Lamme, một con người bé nhỏ, đeo kính. Cái kính còn nguyên vẹn bắn ra cách đây vài mét. Nhưng Lamme đã chết.

Gorebê cùng gác với Snâyde. Không khí đầy khói và sắc mùi diêm sinh. Cả một chái nhà thờ bị đổ. Ngôi nhà của đại úy Rahê cũng không còn. Có lúc Gorebê tự hỏi, không biết Rahê có bị chết không, nhưng anh lại thấy

ngay bóng dáng mảnh khảnh của ông ta sau nhà thờ. Ông ta kiểm tra việc hốt gạch đá và khiêng người bị thương đi. Một số thương binh đã chết. Những người chết và những người thoát chết được bọc trong chăn và sắp thành hàng trên sân trước nhà thờ. Những người sống sót không rên la. Họ mở to mắt, sợ hãi nhìn chăm chăm lên trời.

Gorebê đi quanh nhiều hố bom mới. Chúng đã có mùi và tạo thành những vết đen sì trên tuyết, trông như không có đáy. Trên gò có những lỗ huyết mới đào hôm qua, có một cái hố nhỏ hơn.

- Có thể làm huyết được đấy. Snâyde nói. Con biết bao nhiêu người chết phải chôn đây này.

Gorebê lắc đầu.

- Cậu định lấy đất ở đâu để lấp hố.

- Lấy ở quanh miệng hố chứ sao.

- Không được. Như vậy mà sẽ thấp hơn chỗ đất xung quanh. Cứ đào huyết mới là hơn.

Snâyde vuốt bộ râu đỏ.

- Tại sao mà lại cứ phải cao hơn mặt đất xung quanh nhỉ?

- Không nhất thiết như vậy, nhưng người ta quen thế rồi.

Họ tiếp tục đi, Gorebê để ý thấy cây thập tự của Rahê đã biến mất. Chắc hơi bom đã hất văng nó đi xa.

Snâyde dừng lại lắng tai nghe.

- Cậu nghe thấy không! Thế là phèo đi phép nhé?

Cả hai lắng tai. Mặt trận vừa chuyển dậy. Hỏa pháo và đạn sáng treo lơ lửng trên không. Hỏa lực pháo binh bắn mạnh và đều hơn. Có tiếng súng cối nổ ran.

- Pháo bắn liên tục. Snâyde nói. Như vậy là chúng ta sẽ lên tiền tuyến. Vĩnh biệt, đi phép nhé?

- Ủ!

Snâyde nói đúng. Những tiếng họ nghe được không giống tiếng một cuộc chiến đấu nhỏ. Pháo đã bắt đầu bắn chuẩn bị trên quy mô lớn. Có lẽ ngày mai sẽ tổng tấn công. Ban đêm trời có sương mù. Quân Nga chắc lợi dụng bức màn sương để tấn công, như hai tuần trước đây, lần mà đại đội bị mất bốn mươi hai người.

Việc đi phép sẽ bị đình lại. Thật ra, Gorebê không mong được đi phép lắm. Anh cũng không viết thư báo cho bố mẹ biết. Từ ngày vào lính, anh mới gặp lại bố mẹ có hai lần, và lần đi phép sau cùng, xa xôi đến nỗi anh tưởng việc đó không có thật, đã gần hai năm rồi. Hai năm bằng hai mươi năm. Không tính được thời gian nữa. Anh không thất vọng, chỉ cảm thấy vô cùng trống rỗng.

- Cậu đi về phía nào? Anh hỏi Snâyde.

- Phía nào cũng được. Bên phải nhé.

- Được, tớ rẽ trái đây.

Sương mù bốc lên và trở nên dày đặc rất nhanh. Họ lội trong đám sương mù đặc quánh xám xám. Gorebê thấy

cái đầu của Snâyde đi xa dần, bồng bềnh trên một biển bông. Anh định rẽ bên trái để đi một vòng rộng quanh làng. Thình thoảng anh biến trong đám sương và lại xuất hiện và anh trông thấy chuỗi ánh sáng muôn màu của tiền tuyến giáp với lớp sương trắng đục như sữa. Tiếng đạn nổ cứ to dần đều đều.

Anh không biết đã đi được bao lâu, bỗng nghe thấy vài tiếng súng lẻ tẻ. Anh nghĩ, có lẽ là Snâyde bắn. Chắc hẳn bọc bọc trong người nên không chịu nổi. Tiếng súng lại nổ. Anh nghe có những tiếng gọi. Anh cúi người đi về phía trước để lẩn trong sương mù và súng trong tay, anh đợi. Có người gọi tên anh. Anh trả lời.

- Cậu ở đâu thế?

- Ở đây.

Anh ngẩng đầu lên một lát và nhảy sang bên để đề phòng. Không ai bắn cả. Bây giờ thì tiếng nói như ở rất gần, nhưng thật khó mà ước lượng được xa gần cho đúng, trong sương mù cũng như trong đêm tối. Đột nhiên, Staibrenno xuất hiện.

- Bọn khốn nạn! Chúng nó hạ được Snâyde rồi. Một viên đạn trúng đầu.

Lại du kích. Họ lợi dụng sương mù để tiến lại gần. Bộ râu đỏ của Snâyde là mục tiêu tốt. Có lẽ họ định đánh úp đại đội lúc đang ngủ nhưng công việc dọn gạch đã làm họ bị trở ngại. Tuy vậy, họ cũng hạ được Snâyde.

- Đồ khốn kiếp! Không sao đuổi theo được bọn chúng trong lúc tối mờ này.

Đôi mắt của Staibrenno lóe lên trên khuôn mặt đầm sương.

- Phải đi hai người, nó nói. Lệnh của Rahê đấy. Mà cũng đừng đi xa.

- Được.

Hai người đi gần nhau để có thể nhận ra nhau, Staibrenno nhìn kỹ lớp sương mù và tiến thận trọng. Nó là một tên lính giỏi.

- Tao muốn tóm được một thằng du kích quá. Nó lắm bả. Tao biết trước tao sẽ làm gì nó trong sương mù này. Nhét giẻ vào mồm để không ai nghe tiếng nó kêu, trói chặt chân tay nó lại và lúc đó mới ra tay. Mà có thể tưởng moi mắt ra khỏi tròng mà kéo, sao nó lâu đứt thế. Mà có tin như vậy không?

Nó làm điều nén chặt một vật gì trong tay.

- Tao biết chứ, Gorebê nói.

Anh nghĩ đến Snâyde. Nếu hấn rẽ trái còn mình đi về phía phải thì bây giờ chính mình đã bị viên đạn vào đầu. Ý nghĩ đó không làm anh xúc động mấy! Thứ may rủi như vậy là chuyện hàng ngày của lính.

Họ cứ tiếp tục đi tuần cho đến lúc được đổi gác. Nhưng cũng không thấy ai. Mặt trận như nhích lại gần. Bây giờ có thể nghe rõ tiếng súng máy nổ giòn tan. Trời sáng dần, trận đánh bắt đầu.

- Gay đấy! Staibrenno nói. Giá bọn ta ở tuyến đầu nhỉ. Sau những trận đánh lớn, thế nào cũng có thăng cấp. Chỉ vài ngày là có thể thành hạ sĩ rồi.

- Hạ sĩ hay bị xe tăng nghiền nát.

- Chà! Sao tụi bay là lính cũ mà lúc nào cũng bị quan thế? Nghĩ như vậy được gì? Có phải ai cũng chết cả đâu?

- Hẳn rồi, nếu chết hết thì làm gì còn chiến tranh.

Họ lại chui vào hầm. Staibrenno giở chăn ra và nằm dài trên giường. Gorebê ngấm nó. Thằng nhóc này mới hai mươi tuổi mà đã giết người nhiều hơn cả mọi số lính cũ gộp lại. Không phải giết ở mặt trận, mà là giết ở hậu phương hay trong các trại tập trung. Đã nhiều lần nó mang việc ấy ra khoe, tự hào là một tay súng sỏ. Gorebê cũng lên giường nằm và cố ngủ. Dù không muốn anh cũng cứ phải nghe tiếng súng nổ rền. Staibrenno thì đã ngủ từ lâu.

Trời rạng dần, u ám và ẩm ướt. Mặt trận rung chuyển dữ dội. Xe tăng đã bắt đầu hoạt động. Ở phía nam cuộc rút lui đã bắt đầu. Máy bay bay qua âm ẩm. Trên cánh đồng, xe tải chở lính đi ngược chiều với những đoàn xe khác chở thương binh. Đại đội đang chờ lệnh ra mặt trận.

Gorebê có lệnh của Rahê gọi vào lúc mười giờ. Viên đại úy đã xếp dọn lại chỗ ở. Ông ta ở một góc căn nhà trước mặt chưa bị tàn phá mấy. Nhà nền đất nện. Đồ đạc có một cái ghế chân đã bị long, một cái bếp lò to đã rạn nứt, trên xếp chăn mền, một cái giường gấp và một cái bàn làm bếp. Cửa sổ, kính đã được thay bằng những

miếng bìa cứng trông thẳng ra một hố bom. Trời lạnh. Trên bàn có một cái bếp đun cồn và một ấm cà phê.

- Giấy phép của cậu đã ký rồi, Rahê nói.

Ông ta rót cà phê vào một cái tách mẻ.

- Cậu ngạc nhiên lắm hả?

- Thưa đại úy, vâng.

- Tôi cũng vậy! Lệnh đi đường ở văn phòng. Đến đây lấy rồi cố mà chuẩn cho sớm. Lệnh bãi bỏ việc đi phép có thể tới lúc nào không biết. Cậu đi rồi là xong, phải không?

- Thưa đại úy, vâng.

Rahê như muốn nói gì thêm. Nhưng ông ta thay đổi ý định và đi quanh bàn đến bắt tay Gorebê.

- Đi cho vui nhé, cố mà thoát khỏi nơi này. Đến lượt cậu từ lâu rồi. Cậu đáng được nghỉ lắm.

Ông ta quay lại, đến bên cửa sổ. Cửa thấp quá, ông ta phải cúi xuống để trông ra ngoài. Gorebê đi ra để đến văn phòng. Đi ngang qua cửa sổ, anh chỉ thấy huân chương của Rahê. Đầu ông ta bị phía trên của cửa sổ che khuất.

Viên thư ký trao cho anh giấy tờ đi đường đã ký và đóng dấu cẩn thận.

- Bỏ nhé, y lâu bầu nói. - Chưa có vợ phải không?

- Phải, đã hai năm nay, tôi mới được nghỉ phép lần đầu tiên đấy.

- Bỏ lắm rồi, viên thư ký nhắc lại. Đi phép trong lúc đang gay go thế này kể cũng lạ.

- Tôi có chọn lúc này đâu.

Gorebê trở về hầm của trung đội mình. Anh không tin là được đi phép nên chưa sửa soạn ba-lô. Anh cũng không có gì nhiều để mang theo. Anh thu nhặt đồ đạc thật nhanh. Trong đồng quần áo, anh thấy một bức tượng thánh Nga bằng sứ trắng men nhạt được trong làng, anh định mang về tặng mẹ.

Ngước mắt lên, anh thấy Hiécgulan đứng trước mặt anh, tay cầm một mảnh giấy.

- Cái gì thế? Gorebê hỏi, rồi anh nghĩ - Lại lệnh cấm nghỉ phép chắc, cuối cùng mình vẫn cứ bị tóm được.

Hiécgulan liếc mắt nhìn quanh để biết chắc chỉ có hai người trong hầm.

- Cậu đi đấy à? Y thăm thì.

- Ừ, Gorebê thở dài nhẹ nhõm và trả lời.

- Cậu có thể tạt qua nhà mình - địa chỉ đây - nhấn là tớ vẫn khỏe, được không?

- Sao vậy? Cậu không viết thư được à?

- Tớ vẫn viết đấy chứ! Viết luôn. Nhưng ở nhà không ai tin. Mẹ tớ không tin vào những gì tớ viết. Bà cụ cho rằng mình nói thế vì...

Y ngừng lại rồi đưa tờ giấy cho Gorebê.

- Đây, địa chỉ đây. Có người gặp tớ kể chuyện lại bà cụ mới tin. Bà cho rằng mình không được tự do viết, cậu hiểu chưa?

- Được, tớ hiểu rồi, Gorebê nói.

Anh cầm mảnh giấy cất vào sổ quân nhân, Hiếcsulan rút ở túi ra một gói thuốc.

- Này, cầm lấy mà hút khi đi đường.

- Gì vậy?

- Tớ không hút thuốc.

Gorebê ngược mắt lên. Thật vậy, anh chưa thấy Hiếcsulan hút thuốc bao giờ. Y chỉ về phía mặt trận.

- Cứ nói là chúng ta đang nghỉ thôi.

- Được rồi. Còn gì nữa không?

- Không. Cảm ơn.

Hiếcsulan biến đi như cái bóng. Gorebê tự hỏi, sao lại cảm ơn nhỉ?

Anh kiểm được một chỗ trong xe chở thương binh. Xe chạt ních người bị thương, bị sa xuống một hố bom. Người thợ máy bị bắn ra khỏi xe và gãy tay. Gorebê lên ngồi chỗ anh ta.

Chiếc xe đi theo con đường được đánh dấu bằng những cây cột và những bó rom. Họ đi qua làng. Gorebê thấy đại đội của mình đang xếp hàng trên sân nhà thờ.

- Họ ra mặt trận đấy, người lái xe nói với anh. Ngoài ấy, đánh nhau to. Không hiểu bọn Nga lấy trọng pháo ở đâu?

- Ừ.

- Lại xe tăng nữa? Không biết cơ man nào mà kể!

- Từ bên Mỹ hay ở Xibêri. Hình như chúng có nhiều xí nghiệp ở đây lắm.

Người lái xe tránh một chiếc xe tải hỏng máy đang phải dừng lại.

- Nước Nga rộng quá. Tớ bảo là rộng lắm mà. Vào đây là bị lạc mất.

Gorebê gạt đầu và định cuốn chân vào một mảnh chắn. Bỗng anh có cảm tưởng như mình đang đào ngũ. Đơn vị anh đang thành hàng ngũ chiến đấu chính tề ở nhà thờ, còn anh, anh bỏ đi. Anh nghĩ, mình nghĩ phép là xứng đáng chứ. Chính Rahê cũng nói như vậy. Và lại, mình cũng chẳng cần đi phép lắm. Thật ra mình chỉ sợ có người chạy theo kéo mình trở lại.

Cách đó vài cây số, họ lại vượt qua một chiếc xe chở thương binh đang sa vào một vùng bùn lầy. Họ dừng xe và kiểm tra các cánh. Có hai người bị chết ở dọc đường. Họ bỏ người chết xuống xe và cho ba thương binh ở xe kia lên. Gorebê đỡ thương binh lên xe. Có hai người bị cưa chân, người thứ ba bị thương ở mặt, anh ta có thể ngồi được. Những người phải ở lại chải rửa những người kia. Đó là những thương binh phải nằm cẳng mà quả thật là không còn chỗ. Cũng như các thương binh khác, họ sợ đến phút cuối cùng lại rơi vào nanh vuốt của chiến tranh.

- Bây giờ lại đến trục xe bị cong. Người lái xe đã chui xuống gầm xe, than vãn.

- Cong à! Cong thế nào? Đi trên tuyết mà cong à? Người lái xe kia hỏi lại.

- Có lần có người chỉ đút ngón tay vào lỗ mũi mà bị gãy đấy. Mày đã được nghe chuyện ấy chưa, hả, nhóc con?

- Dù sao cũng may cho mày là mùa đông đã qua rồi. Không thì tất cả thương binh của mày sẽ bị chết công cả đám.

Họ lại đi. Người lái xe rút ở trong túi ra một bó thuốc lá nhai và đưa lên mồm cắn.

- Hai tháng trước đây, tớ đã bị thế này rồi, y nói. Máy bị trục trặc. Lò dò đi bước một. Tất cả thương binh bị rét công trên cáng. Cũng đành chịu. Đến nơi chỉ có sáu người sống sót. Dĩ nhiên, tay, chân và mũi đều tê cứng. Mùa đông mà bị thương ở mặt trận Nga thật chẳng có gì thú cả. Lại còn những người đi được chứ. Trời rét mà phải cuốc bộ hàng chục cây số trong đêm. Mỗi lần xe vượt qua đoàn nào là tụi chúng nó như muốn nhào chiếm lấy xe. Chúng bám vào cửa và bậc xe như ong. Phải đập cho chúng rớt xuống.

Gorebê lơ đãng gạt đầu, mắt nhìn phong cảnh đang diễu qua. Làng đã khuất. Chỉ còn bầu trời mênh mông, u ám và cánh đồng bát ngát lùi về phía sau. Một điểm sáng chỉ vị trí của mặt trời sau những đám mây. Tuyết lấp lánh yếu ớt. Bỗng nhiên Gorebê bàng hoàng nhận thấy là anh đã được cứu sống, anh đã thoát khỏi cảnh địa ngục và chết chóc. Bánh xe nuốt từng thước tuyết và

mỗi thuốc tuyết lùi về phía sau đã đưa anh gần thêm về phía Tây, với thành phố, với nhà anh, với cuộc sống.

Người lái xe sang số, chạm khê phải tay anh. Gorebê giật mình. Anh lục túi, lấy ra một gói thuốc lá. Đó là gói thuốc của Hiécsulan.

- Cảm lấy này, anh nói.

- Cảm ơn, người lái xe không quay đầu lại, trả lời. Tớ không hút, tớ nhai thuốc.

V

Doàn tàu dừng lại. Nhà ga xép đã được nguy trang nằm phơi dưới ánh mặt trời. Vài ngôi nhà quanh ga chỉ còn là những tảng đá cháy thui; chúng đã được thay bằng những căn nhà gỗ, tường và mái được sơn xanh và nâu. Tù binh Nga đang dỡ mấy toa chở hàng đậu trên đường sắt. Đây là điểm nối đoạn đường nhánh với đoạn đường chính.

Thương binh được chuyển đến một căn nhà gỗ. Những người đi được đã đến ngồi trên các ghế dài bằng gỗ. Vài người về phép cũng theo họ. Họ tụ tập lại, cố tránh để không bị chú ý, sợ lại bị tổng ra ngoài mặt trận.

Trời xám xịt tỏa ra một thứ ánh sáng yếu ớt, tàn héo, ánh lên trên đám tuyết bản. Có tiếng máy bay âm

ì ở xa. Tiếng động không từ trên trời vọng xuống. Chắc có một sân bay ở gần đây. Rồi một phi đội bay phía trên nhà ga mỗi lúc một cao, chẳng bao lâu chúng chỉ còn như một đàn chim sơn ca. Gorebê thấy thiu thiu buồn ngủ. Anh nghĩ, chim sơn ca. Hòa bình...

Hai tên quân cảnh sấn sổ vào căn nhà gỗ. "Giấy tờ đâu!". Chúng trông khỏe mạnh và có cái vẻ tự tin của những người không phải sống trong cảnh nguy hiểm. Quân phục của chúng trông thật tề chỉnh và vũ khí sáng loáng. Ít ra mỗi đứa trong bọn chúng cũng nặng hơn người đi phép nặng cân nhất đến mười kilô.

Các quân nhân lặng lẽ trình giấy phép. Bọn quân cảnh xem xét kỹ càng trước khi trả lại. Chúng đòi họ xuất trình cả sổ quân nhân.

- Các anh lính thực phẩm ở nhà số ba, sau cùng tên già nhất nói. Cố rửa ráy một chút đi nhé! Trông mà ghê! Các anh định để bẩn như lợn mà về nhà à?

Toán người đi về phía nhà số ba.

- Đồ chó má! Một người lính có bộ râu rậm nói khề. Chỉ to mồm sủa, đánh nhau thì cấm có thấy. Chúng coi bọn ta chẳng khác gì kẻ gian.

- Ở Stalingrát, tụi chúng xử bắn về tội đào ngũ hàng chục người bị lạc đơn vị đấy, một người đi phép khác nói.

- Cậu đã ở Stalingrát rồi à?

- Tớ mà đã ở Stalingrát thì chẳng còn ở đây. Không ai thoát khỏi cái địa ngục ấy đâu.

- Nay, một hạ sĩ quan tóc hoa râu nói với anh ta. Ngoài mặt trận, cậu muốn nói gì thì nói. Ở đây khác. Muốn sống thì tốt nhất là câm miệng lại, hiểu không?

Họ xếp thành hàng, tay cầm găm. Phải đợi đến hơn một giờ. Ai nấy rét run, nhưng không ai phàn nàn, họ đã quen rồi. Cuối cùng mỗi người được một muôi xúp lơng bông tí thịt, vài lá rau và vài lát khoai tây.

Người lính chưa từng đến Stalingrát thận trọng liếc nhìn xung quanh rồi nói.

- Bọn quân cảnh mà cũng ăn những thứ này thì thật là lạ.

- Thế có việc gì đến cậu không? Viên hạ sĩ nhún vai trả lời.

Gorebê ăn ngon lành phần xúp của mình. Anh nghĩ, ít ra, cũng nóng. Về tới nhà, anh sẽ ăn bù lại. Mẹ anh nấu nướng giỏi. Bà sẽ làm món xúc xích với khoai rán và hành. Nhất định bà sẽ kiếm cách làm cho anh bánh kem nhân dâu trí danh.

Còn phải đợi đến chập tối. Những thương binh mới không ngừng tới. Mỗi đoàn xe đến lại làm tăng thêm nỗi lo âu của những người đi phép. Họ mỗi lúc một sợ, với những khó khăn về chuyên chở sắp tới, lại bị đẩy ra mặt trận. Hàng ngàn vì sao lấp lánh trên bầu trời giá lạnh. Mọi người đều nguyện rửa chúng, chúng tạo những điều kiện lý tưởng cho máy bay tấn công. Đã từ lâu, đối với những người này, thiên nhiên đã mất hết mọi ý nghĩa

không liên quan trực tiếp đến chiến tranh. Thiên nhiên chỉ là mối đe dọa hay sự che chở.

Các thương binh được đưa lên tàu. Ba người được trả ngay về căn nhà gỗ, họ đã chết. Cánh để chập trên sân và quanh ga. Cánh nào có người chết thì không còn chấn. Không một ánh đèn.

Rồi đến lượt những thương binh còn đi được. Họ bị kiểm soát gắt gao. Gorebê nghĩ, nhiều quá, có lẽ không còn chỗ cho tụi mình. Anh ngược mắt nhìn, tìm đập thành thành. Tiếng máy bay âm âm trên đầu, nhưng không thấy chúng đâu. Anh biết đấy là máy bay Đức nhưng anh vẫn sợ. Anh còn sợ hơn ở mặt trận nhiều.

- Những người đi phép đâu? Cuối cùng người ta cũng gọi đến họ.

Tốp người xô tới, nhưng bọn quân cảnh đã ngăn lại. Phải lục tìm và xuất trình phiếu kiểm tra đã được phát từ trước. Sau cùng họ leo lên một toa. Vài thương binh nhẹ đã ngồi trên đó. Lại xô đẩy, chửi rủa nhau. Quân cảnh bắt họ xuống xếp hàng. Người ta dẫn họ tới toa bên cạnh cũng có vài thương binh ngồi sẵn rồi. Họ được phép lên tàu. Gorebê kiểm chỗ ngồi giữa toa. Anh biết rằng nếu có bị ném bom thì các góc và cửa sổ là nguy hiểm nhất.

Tàu vẫn không chạy. Trong toa tối đen như mực. Mọi người ngóng đợi. Bên ngoài đã ngừng tiếng động. Một người lính đi qua, có hai tên quân cảnh kèm hai bên rồi một toán tù binh Nga vác những hòm đạn và cuối cùng là hai tên lính SS chuyên trò âm ỉ với nhau. Tàu vẫn

không nhúc nhích. Thương binh bắt đầu chửi rửa. Họ chẳng sợ gì. Chẳng ai đe dọa được họ.

Gorebê ngồi co người trên ghế, cố ngủ cho đến lúc tàu bắt đầu chạy, nhưng anh không ngủ được. Anh vô tình nghe từng tiếng động nhỏ. Trong bóng tối, anh nhìn vào mặt những người trong toa, và nhận thấy tuyết và ánh sao nhợt nhạt phản chiếu lơ mờ trong đó. Trời tối đến nỗi không nhận rõ mặt người. Trong toa chỉ có bóng tối và những con mắt lo âu. Những vết băng bó điểm rải rác thành những đốm trắng, nhờ nhờ. Tàu chuyển bánh rồi dừng lại ngay. Tiếng gọi nhau vang lên. Một lát sau, cửa mở rầm rầm. Hai cái cáng được đưa xuống sân ga. Thêm hai người chết. Lại có thêm hai chỗ cho người sống. Gorebê nghĩ. Miễn là đến phút cuối cùng không còn đoàn thương binh nào đến buộc những người đi phép phải nhường chỗ cho họ.

Tàu lại chuyển bánh. Sân ga bắt đầu lướt chậm qua cửa sổ. Quân cảnh, tù binh, lính SS, từng đồng thùng - rồi bỗng nhiên cánh đồng mênh mông trắng xóa. Mọi người xô ra phía cửa sổ. Họ chưa dám tin. Đoàn tàu còn có thể dừng lại nữa đây. Nhưng tiếng toa tàu lướt nhanh dần, những tiếng động rời rạc dần dà đã trở nên đều đều, nhịp nhàng. Họ thấy xe tăng, súng đại bác. Rồi các đơn vị binh lính đứng nhìn theo tàu. Gorebê bỗng cảm thấy vô cùng mệt mỏi. Anh nghĩ được về nhà, được trở về nhà. Mình về nhà đây. Trời, nỗi vui làm mình sợ...

Tuyết rơi lúc trời tảng sáng. Tàu dừng lại ở một ga để mọi người uống cà phê. Thành phố nhỏ không còn gì ngoài những đồng hoang tàn ở phía sau ga. Vài người chết trên tàu được đưa xuống. Gorebê cầm cà phê lao vội về toa mình. Anh không dám để thì giờ đi lĩnh bánh mì.

Một nhóm quân cảnh lục soát trong toa, bắt những người bị thương nhẹ xuống điều trị ngay tại thành phố này. Tin ấy được truyền đi thật nhanh khắp đoàn tàu. Thế là lại xô đẩy, tranh giành lộn ẩu trước cửa cầu tiêu. Bỗng có người kêu: "Chúng nó kia kia!".

Mọi người xô nhau lần cuối và khi cánh cửa cầu tiêu đóng sập lại, có hai người ở lại được trong đó. Một thương binh bị xô ngã trong cuộc ẩu đả, đứng nhìn trừng trừng vào cánh tay của anh ta được băng treo lên cổ; một vết đỏ loang nhanh lên chỗ băng đã bẩn. Một người khác mở cửa toa, lao ra ngoài, xuống phía bên kia, trong gió tuyết. Anh ta dán mình vào thành toa xe. Chỉ hơi thò đầu ra một chút là có thể thấy bộ mặt tái mét của anh giữa những bông tuyết đang bay.

- Dừng nhìn nó nữa, có người nói. Không nó lại bị tóm mất.

- Tôi muốn về nhà, - người có vết thương rỉ máu nói. Đã hai lần chúng tống tôi vào cái bệnh viện dã chiến tồi tệ này. Vừa khỏi là phải ra mặt trận ngay, không được nghỉ dưỡng sức nữa. Tôi cứ về nhà, dù sao tôi cũng xứng đáng chứ.

Anh ta nhìn những người về phép với vẻ thèm muốn lẫn hèn học. Không ai trả lời. Còn phải đợi mãi mới thấy đội tuần tra đến. Hai tên đi kiểm soát trong toa. Hai tên đứng dưới sân ga, gác những thương binh phải ở lại. Một trong những tên đó là y tá trẻ. Hắn liếc nhìn giấy chứng nhận của những thương binh rồi thản nhiên ra lệnh: "Đi xuống". Xong hắn quay ngay sang người sau.

Một thương binh vẫn ngồi yên. Đó là một người nhỏ bé, tóc hoa râm.

- Đi xuống, cha nội, tên quân cảnh đi cùng tên y tá nói. Anh có nghe thấy không?

Người đó không nhúc nhích. Vai anh ta bị băng.

- Đi! Xuống ngay! Tên quân cảnh nhắc lại.

Người đó vẫn ngồi tại chỗ. Anh ta mím chặt môi, nhìn thẳng trước mặt như không hiểu. Tên quân cảnh đứng dạng chân giữa toa, tay chống nạnh.

- Có cần phải gửi giấy báo đặc biệt cho anh không? Đứng dậy đi.

Anh ta vẫn giả điếc.

Tên quân cảnh gầm lên: "Đứng dậy! Anh không nghe cấp trên của anh ra lệnh cho anh đấy à?".

- Bình tĩnh nào! Tên y tá nói. Cứ bình tĩnh đã.

Hắn có bộ mặt hồng hào và mắt hắn không có lộng mi.

- Anh bị chảy máu à? Hắn nói với người thương binh đang bị rỉ máu. Phải thay băng cho anh mới được! Anh xuống đi.

- Tôi... Người bị thương bắt đầu nói lí nhí. Nhưng anh ta đã trông thấy một tên quân cảnh nữa đến cùng tên trước. Cả hai cùng ôm người tóc hoa râm bé nhỏ đó nhấc bổng lên như một gói đồ. Người đó kêu thất thanh nhưng nét mặt vẫn không thay đổi. Chúng vác anh ta đi, không phũ phàng lắm, một cách vô tình. Chẳng bao lâu bóng người bé nhỏ tóc hoa râm đã lẩn vào đám đông thương binh đứng tại sân ga.

- Thế nào? Tên y tá hỏi.

- Băng bó xong, tôi có thể lại đi được chứ, ông thủ trưởng. Người bị chảy máu hỏi.

- Để xem đã. Cũng có thể. Bây giờ cứ xuống đi.

Người bị thương đứng dậy, vẻ bi thảm. Anh ta đã gọi tên y tá là ông thủ trưởng nhưng điều đó cũng như mọi điều khác chẳng được việc gì. Tên quân cảnh đập mạnh cửa cầu tiêu.

- Chẳng sai chút nào, - hấn khinh bỉ nói. - Lần nào cũng cái trò này. Đứa nào cũng đóng kịch như thế cả. Mở cửa ra! Hấn ra lệnh.

Cánh cửa mở. Một người lính đi ra.

- Sao! Chơi trò ú tim đấy à? Tên quân cảnh quát.

- Tôi đi lỏng! Tôi tưởng cầu tiêu là để đi ngoài.

- Ra thế đấy! Anh chọn đúng lúc nhỉ? Anh tưởng làm thế là trôi đấy hả?

Người lính cởi áo capôt, để lộ một huân chương Thập tự sắt hạng nhất. Anh ta nhìn tên quân cảnh không có huân chương rồi nói, vẻ ngạo mạn và bình tĩnh.

- Phải, tôi cho thế là trời đấy.

Tên quân cảnh đỏ mặt. Tên y tá đứng lên trước hắn.

- Anh xuống đi! Hắn nói mà không nhìn người lính.

- Anh chưa xem tôi bị làm sao mà.

- Trông băng là khắc biết. Mời anh đi xuống.

Người lính mỉm cười, yếu ớt.

- Được, anh ta nói.

- Xong cả rồi chứ? Tên y tá nóng nảy hỏi tên quân cảnh.

- Xong rồi.

Tên quân cảnh liếc nhìn lần cuối cùng những người đi phép vẫn cầm gậy tờ trong tay rồi xuống tàu sau tên y tá.

Cửa cầu tiêu khê mở. Một viên đội nấp trong đó suốt thời gian tàu bị kiểm soát, lên vào trong toa. Mặt y vã mồ hôi. Y ngồi phịch xuống ghế. Lát sau, y thì thầm.

- Chúng nó đi rồi chứ?

- Hình như vậy.

Y nín lặng, vẻ mặt lả lợ rõ.

- Tôi sẽ cầu nguyện cho anh ta, lát sau y nói.

- Cậu thích thì cứ việc.

- Tôi tên là Lutgien. Nhất định tôi sẽ cầu nguyện cho cậu ta.

- Được, nhưng bây giờ thì im đi. Một người khác bức mình nói. Mai cậu hãy cầu nguyện. Hãy chờ cho tàu đi đã.

- Tôi sẽ cầu nguyện. Tôi cần phải về nhà. Nếu phải vào bệnh viện dã chiến, tôi sẽ không được nghỉ phép. Tôi phải trở về Đức. Vợ tôi bị ung thư. Cô ấy mới ba mươi sáu tuổi, anh hiểu chứ. Tháng mười này là đúng ba mươi sáu. Cô ta nằm liệt giường bốn tháng nay rồi.

Y nhìn mọi người với cái nhìn của con thú đang bị săn đuổi. Không ai trả lời y.

Một giờ sau, tàu mới chạy. Người lính trốn ra ngoài đường tàu không thấy trở lại. Gorebê nghĩ, chắc chúng tóm được anh ta rồi. Khoảng giữa trưa, một hạ sĩ tới.

- Ở đây, có ai muốn cạo mặt không?

- Há?

- Cạo mặt. Tôi là thợ cạo, tôi có xà phòng cạo râu tốt lắm. Xà phòng Pháp.

- Tàu đang chạy mà cạo được à?

- Được chứ. Tôi vừa làm ở toa sĩ quan xong.

- Bao nhiêu?

- Năm mươi xu. Một nửa mác⁽¹⁾. Không đắt đâu vì còn phải lấy kéo cắt râu trước đã.

(1) Mács (Deutsch mark): đơn vị tiền tệ Đức.

- Được rồi.

Một người về phép rút ví ra.

- Anh làm đứt mặt tôi là không trả tiền đâu nhé.

Viên hạ sĩ quan đặt một chén đầy nước lên bàn nhỏ trong toa và lấy trong túi xách ra một cái lược và một cái kéo. Y mang theo một bao giấy để đựng râu, tóc cạo rồi. Sau cùng y xoa cho xà phòng nổi bọt. Y cạo gần cửa sổ. Bọt xà phòng trắng toát trông như lớp tuyết để cạo mặt. Y thật khéo tay. Có ba người lính đến cắt tóc. Thương binh thì từ chối. Gorebê tới ngồi chỗ người lính thứ ba. Anh ngạc nhiên nhìn ba người lính vừa cạo mặt xong. Phần dưới khuôn mặt, đỏ và xám đen vì sương gió là cái cằm trắng và nhẵn, trông thật là lạ. Nghe tiếng lưỡi dao đưa trên má, Gorebê có một cảm giác sung sướng. Đó là sự tiếp xúc đầu tiên với cuộc sống bình thường. Hơn thế nữa, người cạo mặt cho anh lại ở cấp bậc trên anh.

Quá trưa, tàu dừng lại lần nữa. Xe nhà bếp lưu động đợi sẵn ở sân ga. Mọi người mang gamen đi ra nhận khẩu phần. Chỉ một mình Lutgien ở lại trong toa. Trước khi đi ra, Gorebê thấy môi y mấp máy. Anh ta vừa cầu nguyện vừa lỏng bàn tay phải của anh vào một cánh tay khác không thấy được. Tay trái bị băng được đeo ở trong áo khoác. Người ta phát cho họ củ cải đã nguội.

Khi qua biên giới, trời đã tối. Mọi người phải xuống hết và những người về phép được đưa đến trại khử trùng. Họ giao quần áo cho người gác và trần như nhộng, họ

ngồi đợi cho đến lúc rận chảy chết hết. Gian phòng ẩm áp, có nước nóng, lại có xà phòng sắc mùi diêm sinh. Đã hàng tháng nay, đây là lần đầu tiên, Gorebê ngồi trong một gian phòng được sưởi ấm thật sự. Ngoài mặt trần, cũng có bếp lò, nhưng chỉ nửa người phía quay vào lửa là được sưởi ấm. Ở đây người ta cảm thấy có một lớp hơi nóng ẩm áp, bao bọc thân mình một cách khoan khoái. Xương cốt giãn ra, trí óc từ từ tan giá.

Họ tìm bắt rận và lấy móng tay giết kêu tanh tách. Gorebê không có chảy. Rận ở quần áo và ở người, không bao giờ ăn lên da dẫu, đó là luật thiên nhiên, lâu đời mà lính ta biết rất rõ. Chảy và rận biết tôn trọng lãnh thổ của nhau, chúng không biết đến chiến tranh.

Hơi nóng làm anh buồn ngủ. Anh ngắm thân thể trắng phau của các bạn, những vết nẻ ở chân và những vết sẹo đỏ hồng. Binh phục của họ có lẽ treo ở phòng khử trùng. Họ chỉ còn là những con người trần như nhộng, đang bình thản bắt rận và chỉ việc ấy cũng đủ làm cho câu chuyện đổi chiều hướng. Không còn bàn đến chiến tranh nữa. Họ tán vè ăn uống và đàn bà.

- Cô ả có một đứa con, một người tên là Becna nói. Y ngồi cạnh Gorebê và đang lấy gương nhỏ soi vào lông mày để bắt rận ở đó.

- Tớ đi vắng đã hai năm rồi, mà đứa bé thì được bốn tháng. Cô ta nói con được mười bốn tháng và tớ là bố nó. Nhưng mẹ tớ viết thư cho tớ nói nó là con một thằng Nga. Bà cu cũng mới cho tớ biết được mười tháng

nay. Trước kia không bao giờ dả động đến nó. Các cậu nghĩ thế nào về việc này?

- Chuyện đó có thể có chứ, một người hỏi trán, nói về thờ ơ. Ở nước ta, thiếu gì trẻ nhỏ, bố là tù binh ngoại quốc.

- Được, thế thì sao nữa? Ở địa vị đó, cậu sẽ làm gì?

- Tôi tống con mẹ ra khỏi nhà, một người đang cuốn lại băng chân nói. Đồ thói thầy!

- Đồ thói thầy à? Tại sao là đồ thói thầy?

Người hỏi trán lắc đầu.

- Thời buổi chiến tranh, cái gì cũng thay đổi. Phải hiểu như thế mới được. Đứa bé là trai hay gái.

- Trai. Cô ả viết thư nói nó giống bố lắm.

- Nếu là trai, cậu cứ giữ lấy mà nuôi. Ở nông thôn, thế nào chẳng cần đến con trai.

- Phải, nhưng nó lai Nga.

- Thì sao? Người Nga cũng là giống aryen mà tổ quốc thì đang cần lính.

Becna đặt gương xuống.

- Không đơn giản đâu. Cậu nói như vậy được nhưng cậu có phải người trong cuộc đâu.

- Thế có lẽ cậu ưng trai loại nòi Đức, có chứng chỉ đăng hoàng làm cho vợ cậu có con chắc?

- Đâu có thế.

- Thấy chưa!

- Lẽ ra cô ả nên chờ tớ về thì phải, Becna nói nhỏ. Anh hói trán nhún vai.

- Có người chờ, có người không chờ được. Khi ta vắng nhà hàng năm trời thì đừng đòi hỏi nhiều quá ở họ.

- Anh có vợ chưa?

- Nhờ trời! Chưa!

- Bọn Nga không phải giống aryen. Một người bé nhỏ, mặt chuột, môi mím chặt, từ đầu chưa nói câu nào, bỗng xen vào làm ai nấy đều nhìn y.

- Cậu lầm rồi, người hói trán nói. Họ là giống aryen, chúng có là chúng ta đã từng là đồng minh với họ.

- Đó là giống người hạ đẳng, người Bôn-sê-vich hạ đẳng, chứ không phải người giống aryen. Trên lý thuyết là như vậy.

- Cậu lầm rồi. Bọn Ba Lan, Tiệp, Pháp là giống người hạ đẳng, nhưng người Nga là giống aryen và chúng ta đang giải phóng họ khỏi ách cộng sản. Có lẽ chúng không phải người aryen thượng đẳng như chúng ta mà là người aryen hạ cấp. Chúng ta không tiêu diệt họ đâu.

Người có bộ mặt chuột sùng sốt:

- Tớ đã bảo đó là giống người hạ đẳng. Trên lý thuyết là như vậy. Tớ bảo đảm đúng mà.

- Phải, nhưng điều đó đã thay đổi từ lâu lắm rồi. Như với người Nhật vậy. Khi ta là đồng minh với họ, thì họ là người aryen. Người aryen da vàng.

- Cả hai cậu đều nói sai hết, một người rậm lông, có giọng rất trầm, nói xen vào. Khi bọn Nga còn là đồng minh của chúng ta thì họ không phải là người hạ đẳng. Bây giờ thì chúng không còn là người aryen nữa. Phải hiểu như thế đấy.

- Còn đứa bé thì làm thế nào bây giờ?

- Giết nó đi, người có bộ mặt chuột nói với vẻ hách dịch. Làm cho nó chết mau và không đau đớn, không còn cách nào khác.

- Thế còn mẹ nó?

- Đấy là việc của chính quyền. Phải cạo trọc đầu nó, lấy sắt nung đỏ đóng dấu vào người rồi tống vào trại tập trung hay cho lên giá treo cổ.

- Thế mà họ chưa làm gì đấy, Becna nói.

- Nếu thế chắc họ chưa biết gì.

- Họ biết cả rồi. Mẹ tớ đã nói với họ.

- Nếu vậy, nhà chức trách đã thoái hóa rồi. Phải cho cả bọn ấy vào trại tập trung hay lên giá treo cổ.

- Thôi để tao yên nào, Becna bỗng nổi giận quát to và quay mặt đi.

- Giá là một thằng Pháp thì hay biết mấy, người hói trán nói. Căn cứ vào việc nghiên cứu mới đây thì dân Pháp cũng có chút máu aryen trong người.

- Bọn Pháp cũng thoái hóa rồi, người có giọng trầm ngắt lời.

Gorebê như thoảng thấy bóng một nụ cười hiện trên mặt y. Một người khác đi lại trong phòng, chân vòng kiềng, vẻ sốt ruột. Y dừng lại ngực uõn như gà trống.

- Chúng ta thuộc giống người làm chủ, dứt khoát là như vậy rồi, còn bọn khác là nô lệ. Nhưng tớ muốn biết những người bình thường thì họ là gì?

Người hói trán ra vẻ suy nghĩ và nói:

- Người Thụy Điển hay người Thụy Sĩ chẳng hạn.

- Chúng là bọn dã man, người có giọng trầm nói.

- Giống da trắng làm gì còn người dã man, người có bộ mặt chuột nói.

- Cậu tưởng thế chứ? Người có giọng trầm nhìn hẩn chăm chăm với vẻ đần độn và nói.

Gorebê thấy buồn ngủ. Anh nghe lơ mơ như bọn ấy lại tiếp tục nói đến chuyện đàn bà. Anh không thấy hứng tham gia tranh cãi. Những lý thuyết về chủng tộc của nước anh không phù hợp chút nào với quan niệm của anh về tình yêu. Anh thấy ghê tởm khi phải đặt những vấn đề thuộc về tình cảm lẫn với những thuyết lựa chọn giống nhân tạo, thế hệ đồ⁽¹⁾, huyết thống về giống nòi và việc thụ thai. Và chẳng, đời lính chỉ cho anh tiếp xúc với hạng gái điếm ở những nước mà anh đã chiến đấu qua. Họ cũng thực tế như những hội viên *Liên đoàn Phụ nữ Đức*,

(1) Biểu đồ theo dõi những mối quan hệ về huyết thống, về những chỉ dòng của một gia đình lớn.

nhưng ít ra họ còn có thể được dung thứ vì họ phải làm cái nghề họ không được tự do lựa chọn.

Mọi người lấy lại quần áo để mặc. Họ trở lại thành quân, đội, cai và hạ sĩ quan. Người có đứa con lai Nga là hạ sĩ. Người có giọng trầm cũng vậy. Người có bộ mặt chuột là binh nhì. Khi thấy những người khác là hạ sĩ, y hạ giọng, Gorebê xem lại áo varơ của mình. Cái áo còn nóng hổi và nồng nặc mùi diêm sinh. Dưới ve áo, anh thấy một đám rận bị chết ngạt. Anh lấy móng tay cào sạch đám rận ấy đi.

Người ta lại dẫn họ vào một căn nhà gỗ nghe một sĩ quan chính trị thuyết giảng một lát. Đứng trên một cái bục, phía trên là hình Quốc trưởng, hắn giảng cho mọi người biết rằng trước khi đặt chân trở lại quê hương xứ sở, họ có một trách nhiệm nặng nề. Họ không được nói hớ một câu nào về những điều tai nghe mắt thấy ngoài mặt trận. Những vị trí đóng quân, những cuộc chuyển quân, những địa điểm chiếm đóng phải được giữ tuyệt mật. Tai mắt kẻ thù luôn rình mò ở khắp nơi. Phải im lặng hoàn toàn. Ai bép xép phải chịu những trừng phạt nặng nhất. Những phản ứng không đúng lúc cũng là tội phản quốc. Quốc trưởng đích thân chỉ huy các chiến dịch; người biết công việc của người. Nhưng tình hình cũng sáng sủa đấy chứ: quân Nga đang giã chết, kiệt quệ vì những tổn thất nặng nề; một cuộc phản công không gì chống lại được đang được chuẩn bị; việc tiếp tế cho quân đội không thể chệch vào đâu được; chưa lúc nào tinh

thần quân đội lại cao như bây giờ. Vì vậy, bất cứ một lời sơ hở nào về tình hình mặt trận cũng là tội phản quốc, mọi lời chỉ trích cũng vậy. Sở Ghextapô luôn chú ý, nó có mặt cùng một lúc ở khắp nơi, không ai có thể tránh nó được - Viên sĩ quan đối kiêu đứng, rồi hần nói tiếp với một giọng khác - Tuy nhiệm vụ nặng nề, Quốc trưởng vẫn đích thân săn sóc từng binh sĩ của người như cha đối với con. Người đã quyết định tặng mỗi người đi phép một gói quà mang về cho gia đình. Vì vậy mỗi người sẽ được cấp một gói đồ ăn cá nhân. Gói quà phải được giao nguyên vẹn đến tận tay người nhà để chứng tỏ binh lính ngoài mặt trận được tiếp tế đầy đủ, dư thừa, đến mức có thể tặng quà cho dân. Ai mở gói quà ở dọc đường sẽ bị nghiêm trị. Khi đến ga sẽ có kiểm tra. Hitle muôn năm!

Tất cả đứng nghiêm. Gorebê đoán mọi người sẽ phải hát bài "nước Đức trên hết"⁽¹⁾ và bài ca Hoocsơ Vetxen⁽²⁾.

(1) Tên bài quốc ca Đức (*Deutschland über alles*) nhạc của Giô-dép Hayđơ (Joseph Haydn), sáng tác năm 1797. Lời của Hốp-man Phalenbêlen, sáng tác ngày 26-8-1841 trong khi đi chơi trên bờ biển Hôligôlan. Tổng thống đầu tiên của Đức Phrê-drich Êbe đã chính thức ký lệnh lấy bài hát đó làm quốc ca, nhân kỷ niệm lần thứ 3 ngày Hiến pháp Vâyma 17-8-1922. Ngày 12-2-1925, hàng vạn người dân Berlin đã hát bài này khi Phôn Hindenbua ra mắt nhân dân nhân dịp nhậm chức thay Êbe. Bài hát coi như nói lên nguyện vọng của dân tộc Đức, tên bài lấy ở câu đầu bài hát. Nó trở nên rất phổ biến nên về sau, tuy không còn phù hợp với tinh thần quốc xã của phát xít Đức, nhưng Hitle cũng không dám bỏ đi và... vẫn phải dùng làm quốc ca.

(2) Bài ca Hoocsơ Vetxen (*Horst Vessenslied*) là bài hát chính thức của đảng Quốc xã Đức. Hoocsơ Vetxen là một thanh niên Đức một đội trưởng SA bị chết trong một cuộc náo loạn do phát xít gây ra. Bài này có xu hướng hoàn toàn phát xít, thường được hát sau bài quốc ca ...

Đệ tam đế chế không hà tiện gì những bài ca ái quốc. Nhưng không đúng như vậy. Trái lại, một lệnh bất ngờ vang lên:

- Những người đi phép về vùng Rênan⁽¹⁾, tiến lên một bước. Vài người bước lên.

- Đã bãi bỏ những chuyến tàu chở người đi phép về Rênani. Viên sĩ quan nói tiếp.

- Anh muốn đi đâu? Hẳn hỏi người đứng gần nhất.

- Đi Côlônho.

- Tôi vừa nói là không được phép về Rênani, viên sĩ quan nổi cáu. Anh chọn nơi khác mà nghỉ.

- Tôi quê ở Côlônho, người lính thất vọng, cãi lại.

- Tôi nhắc lại là anh sẽ không đi Côlônho, anh hiểu tiếng Đức không. Anh có muốn đến thành phố nào khác không?

- Tôi không muốn đi đâu cả. Vợ con tôi ở cả Côlônho. Tôi làm thợ khóa ở đấy. Giấy phép của tôi là để đi Côlônho.

- Tôi biết rồi. Nhưng không đi Côlônho được. Phải nói bao nhiêu lần nữa, anh mới hiểu được rằng tạm thời cấm đi Côlônho.

- Cấm à? Người thợ khóa hỏi. Sao lại cấm?

..... cho nên từ năm 1943 đến 1945 người ta tưởng như nước Đức có hai bài quốc ca chứ không phải một.

(1) Khu vực công nghiệp phát triển bậc nhất của Cộng hòa Liên bang Đức gồm các mỏ vùng Rura, nằm trên lưu vực sông Ranh, giáp giới với Hà Lan, Bỉ và Pháp. Thủ phủ là thành phố Cöblen.

- Anh điên ư? Ở đây ai có quyền hỏi? Anh hay cấp trên anh.

Một viên đại úy đến gần viên sĩ quan nói nhỏ vài câu. Hắn gật đầu.

- Những người về nghỉ phép ở Hambua⁽¹⁾ và Andatxo⁽²⁾ tiến lên một bước.

Không ai nhúc nhích.

- Những người đi phép về Rênani đứng lên đây. Còn những người khác, bên trái quay! Đi đều bước! Phát các gói quà đi.

Mọi người lại gặp nhau ở sân ga. Vài phút sau, những người đi phép về Rênani cũng trở lại đây.

- Có chuyện gì thế? Người có giọng trầm hỏi.

- Cậu nghe rõ rồi đấy.

- Cậu không đi Côlônho được à? Thế cậu định đi đâu?

- Đi Rôthenbua. Tôi có người chị ở đó. Nhưng tôi đến Rôthenbua làm gì nhỉ? Nhà tôi ở Côlônho. Có gì ở Côlônho mà lại cấm đến đấy?

- Cẩn thận! Có người nói khi thấy hai tên SS đi ủng kêu kìn kít đến gần.

(1) Một trong những thương cảng lớn nhất ở phía Bắc trên bờ sông Enbo và biển Bắc của Cộng hòa Liên bang Đức.

(2) Một quận thuộc vùng Đông Bắc nước Pháp, giáp giới với Đức bị Đức chiếm đóng sau chiến tranh 1870 đến hết thế chiến thứ nhất. Thủ phủ là Xtraxbua.

- Mặc mẹ chúng! Tôi đến Rôthenbua làm gì mới được chứ. Cả gia đình tôi ở Côlônơ. Ở đấy có chuyện gì vậy?

- Có thể gia đình cậu cũng đến Rôthenbua không chừng?

- Chắc chắn là không. Ở đó không đủ chỗ. Mà chị tôi với vợ tôi không hợp nhau. Không biết có chuyện gì ở Côlônơ vậy?

Anh thợ khóa nhìn các bạn, vẻ tuyệt vọng. Mắt anh ta rung lên, đôi môi dày run run.

- Tại sao, các cậu được về nhà cả, còn tôi lại không được về. Chờ đợi biết bao lâu rồi. Có chuyện gì vậy? Không biết vợ con tôi ra sao? Thằng Gioóc lớn nhất đã mười một tuổi. Biết làm sao bây giờ?

- Hãy nghe tớ, người có giọng trầm nói. Cậu không làm gì được đâu. Đánh điện cho vợ cậu bảo cô ấy đến Rôthenbua gặp cậu. Không làm thế thì không gặp nhau được đâu.

- Thế đi đường, ai trả tiền tàu cho. Rồi biết ăn ở vào đâu?

- Nếu cậu không được phép đi Côlônơ thì vợ cậu cũng không được phép rời khỏi đấy, người có bộ mặt chuột nói. Nhất định là đã có lệnh cấm rồi.

Anh thợ khóa mở miệng nhưng không nói gì. Sau một phút im lặng, anh ta chỉ nói:

- Phải, có lẽ thế đấy.

Anh quay nhìn lần lượt từng người.

- Không có lẽ chỗ nào cũng bị tàn phá cả?

- Cậu hãy lấy làm sung sướng là chúng không tổng cậu ra mặt trận đấy, người có giọng trầm nói. Có thể cũng chẳng lấy gì làm lạ.

Gorebê lắng nghe, không nói gì. Anh rùng mình. Cái lạnh không phải từ ngoài vào. Mới đe dọa nặng nề vô hình, vẫn lẫn quất từ lâu lại đe triu xuống người anh. Anh thấy nó đến gần, lánh xa rồi trở lại một cách nham hiểm, nó ngấm nhìn anh bằng cả trăm ngàn hộ mặt của nó nhưng không bộ mặt nào là thật. Anh nhìn những con đường chạy tít về phía chân trời. Về phía chân trời, về căn nhà ẩm cúng của anh, của gia đình anh, về với hòa bình, với tất cả những gì còn lại, bền vững và bảo đảm đối với anh. Nhưng mới đe dọa như cũng đi về phía Tây, theo những đường sắt, mất hút và lẫn vào nhau tận chốn xa xăm. Có lẽ nó còn ẩn náu ở chân trời, đáng sợ hơn là ở nơi tiền tuyến.

- Phép với tặc! Người thợ khóa chua chát nói. Tôi biết làm gì với cái phép này nhỉ!

Những người khác nhìn anh ta và không nói gì. Hình như một căn bệnh bí hiểm bỗng xuất hiện trên người anh. Rõ là anh vô tội nhưng từ nay trở đi, anh đã phải mang dấu ấn của tai họa, và tự nhiên các bạn anh lánh xa anh. Họ mừng là đã tránh được tai họa, nhưng họ vẫn cảm thấy bị đe dọa. Tai họa lại hay lây.

Đoàn tàu đi chậm chậm dưới mái che rồi dừng lại. Mọi người thỉnh linh bị chìm trong bóng tối mờ mờ, như có tấm màn đen vừa được kéo, che kín sân ga.

VI

Buổi sáng phong cảnh đã thay đổi. Nó nổi lên giữa một biển sương mù thành những làn sóng bạc. Gorebê ngồi bên cửa sổ dán mắt vào kính. Anh nhìn không biết chán, cánh đồng và những luống cày đều đặn màu đen, những đồng cỏ bắt đầu xanh mơn, có điểm những vệt tuyết trắng lướt qua. Không có hố bom, không có những cảnh tàn phá. Một cánh đồng nhẵn và phẳng. Không có chiến hào, không có lô cốt, cánh đồng.

Làng đầu tiên đã xuất hiện. Nhà thờ với con gà vàng chóc⁽¹⁾ trên nóc, một ngôi trường, trên mái có cái chỉ hướng gió đang quay chậm chậm, cái quán ăn có một toán nông dân đang đi ra, những căn nhà, cửa rộng mở, một cô gái quê cầm chổi đang quét, một chiếc xe ngựa, tia nắng đầu tiên lóng lánh rơi vào hàng ngàn chiếc cửa sổ, kính còn nguyên vẹn, trại ấp sơn quét như đồ chơi trẻ con, cây cối không có thương tích, đường phố đầy học sinh. Đã bao lâu Gorebê không trông thấy trẻ con rồi. Anh thở dài ảo não. Đó là tất cả những gì mà Gorebê hằng mong đợi, những hình ảnh mà cuối cùng anh đã

(1) Ở châu Âu, cái chỉ hướng gió thường là hình con gà đậu trên một mũi tên, xoay quanh cái trục, được gắn trên các nóc nhà cao.

tìm thấy, chúng đang ở đó, đơn giản, gần gũi. Rõ ràng và chắc chắn là vẫn tồn tại.

- Ở đây, cái gì cũng có vẻ khác nhĩ, phải không? Một hạ sĩ ngồi ở cửa sổ bên, nói sang.

- Phải, Gorebê xúc động trả lời.

Sương mù tan dần. Rừng xuất hiện ở phía chân trời. Bây giờ thì mắt có thể nhìn bao quát tới những khoảng rộng mênh mông. Đường dây điện chạy theo tàu. Những chùm dây điện vút bổng lên trời rồi bất thần rớt xuống khi bóng một cột điện hiện ra như những dòng nhạc của một bản giao hưởng vô tận và lặng lẽ. Khi tàu đi qua, chim bay lên rồi lại đậu xuống xa hơn một chút. Cánh đồng thật yên tĩnh. Tiếng súng gầm thét ngoài mặt trận đã tắt. Không thấy bóng một chiếc máy bay. Gorebê có cảm giác như anh ra đi đã hàng tuần nay. Những khuôn mặt bạn bè đã bắt đầu mờ dần trong ký ức anh.

- Hôm nay là thứ mấy?

- Thứ tư.

- Phải, hôm qua thứ ba. Không biết hôm nay có được phát cà phê không?

- Sao lại không? Ở đây, đời sống vẫn như ngày trước mà.

Vài người lấy bánh ở túi dệt ra ăn. Gorebê vẫn đợi, anh muốn ăn bánh mì với cà phê. Anh nghĩ đến những bữa sáng thời bình. Trên tám khăn bàn kẻ ô xanh và trắng, mẹ anh bày mặt ong, bánh sừng bò và sữa nóng quanh bình cà phê. Ngoài cửa sổ, con chim kim tước hót

lưu lo và ánh nắng vuốt ve những bông phong lữ thảo. Anh thường lấy ngón tay vò nát một chiếc lá đầy đặn, màu xanh đậm để ngửi mùi thơm quyến rũ và kỳ lạ gọi lên những xúr xa xôi. Những năm gần đây, không phải anh không được đi, nhưng những chuyến đi ấy khác hẳn những chuyến đi mà anh thường mơ ước trước đây.

Anh lại quay ra bên cửa sổ. Bây giờ anh thấy tự tin hơn. Những người đang làm đồng đứng hẳn lên để trông đoàn tàu đi qua. Trong đó, có cả đàn bà chút khấn màu sắc sỡ. Viên hạ sĩ hạ cửa kính xuống và đưa tay vẫy họ. Không ai đáp lại.

- Đồ ngốc, kệ xác chúng mày, hẳn thất vọng rửa.

Vài phút sau, họ lại đi qua một cánh đồng khác, có một toán vừa đàn ông lẫn đàn bà đang làm việc. Viên hạ sĩ nhô hẳn người ra cửa sổ và vẫy tay lia lịa. Không ai động đậy.

- Chúng ta chiến đấu cho những kẻ như thế đấy, viên hạ sĩ chưa chút nói.

- Có lẽ đó là tù hay công nhân ngoại quốc.

- Trong đó cũng có khá nhiều đàn bà. Họ có thể trả lời được chứ.

- Có thể họ là phụ nữ Ba Lan hay Nga.

- Là thật. Trông bề ngoài không có vẻ như vậy. Nhưng thế nào chả có phụ nữ Đức?

- Tàu của ta là tàu chở thương binh, người hối trán nói. Điều đó làm người ta dễ xúc động lắm. Đúng là vì thế đấy.

- Đồ thô bỉ, viên hạ sĩ kết luận, đồ nhà quê, đồ chần ngỗng.

Hắn kéo mạnh cửa kính lên.

- Ở Côlônho, đàn bà không như vậy đâu, anh thợ khóa nói.

Đoàn tàu cứ tiếp tục đi. Nó dừng lại hai giờ trong một đường hầm. Các toa không có đèn, mọi người phải ngồi không trong bóng tối dày đặc. Tuy đã quen sống ở hầm tối, dưới mặt đất, một cảm giác lo lắng vu vơ làm mọi người nín lặng không nói chuyện. Họ hút thuốc. Những chấm đỏ lập lòe đi ngang dọc trong bóng tối như đom đóm.

- Chắc máy lại hỏng ở đâu rồi, viên hạ sĩ nói.

Mọi người lắng nghe. Nhưng không có tiếng máy bay và tiếng nổ.

- Anh đã đến Rôthenbua lần nào chưa? Anh thợ khóa hỏi.

- Hình như đó là một thành phố cổ thì phải? Gorebê nói.

- Anh đã đến đấy chưa?

- Chưa. Cả anh cũng thế phải không?

- Phải. Tôi đến đấy làm gì mới được chứ?

- Đáng lẽ anh xin đi Berlin thì hơn, người có bộ mặt chuột nói. Ít khi được đi phép lắm mà ở Berlin vui hơn các nơi khác.

- Tôi không muốn đi chơi, mà khách sạn thì đắt. Tôi muốn gặp gia đình.

Tàu chuyển bánh.

- Có thể chứ! Người có giọng trầm nói. Tôi tưởng chúng mình bị chôn ở đây.

Trong đêm tối, đã có những vệt trắng lao vút. Những vệt đó sáng dần. Rồi thành hình cảnh vật hiện ra, tươi vui hơn cách đây hai giờ. Mọi người chen nhau bên cửa sổ. Theo bản năng họ tìm dấu vết bom đạn. Họ không thấy gì. Buổi sớm tinh mơ làm họ say sưa như uống rượu ngọt.

Vài giờ sau, đoàn tàu dừng lại. Người có giọng trầm xuống tàu, viên hạ sĩ và hai người đi phép khác cũng xuống theo. Trời trở nên u ám. Mây xanh từ phía mặt trời lặn lóe lên. Lần đầu tiên Gorebê nhận thấy vùng này quen thuộc với mình. Anh không nhận ra một căn nhà, một quả đồi, một làng xóm nào đặc biệt, nhưng toàn bộ phong cảnh, lần đầu tiên đã nói với anh bằng tiếng nói quen thuộc. Những hồi ức từ mọi phía dồn dập đến, thôi thúc, với vẻ âu yếm gần như hung bạo. Hình dáng mọi vật đều mờ ảo, không sự việc rõ rệt nào hiện lên trong trí óc anh, anh như mơ thấy chuyện này hơn là sống thật nhưng dưới những hình ảnh mơ hồ đó, cái thế giới tìm lại được tràn ngập trong anh với sức mạnh không gì ngăn cản nổi.

Các tên ga dần dần trở nên quen thuộc. Những nơi mà trước kia anh đã đến chơi, lướt qua. Ký ức anh thấy bầu không khí trong sáng chứa đầy mùi hoa việt quất,

nhựa thông, và hoa rành chổi. Thành phố chắc không còn xa nữa, Gorebê buộc ba lô lại và đứng bên cửa toa, chờ những ngôi nhà đầu tiên xuất hiện.

Tàu dừng lại. Nhiều người xuống. Gorebê nhô người ra phía sân ga. Có người kêu to tên thành phố của anh.

- Về cho vui nhé, anh thợ khóa nói.
- Chưa đến nơi mà, ga ở giữa thành phố cơ.
- Có lẽ nào dời ra đây. Cậu nên hỏi xem.

Những quân nhân mới tới, vai đeo xác, đã che kín cửa toa. Gorebê cố nhận ra nơi này.

- Đến Vécđen rồi à?

Nhiều hành khách ngược mặt lên nhưng không ai trả lời anh. Anh quyết định xuống tàu. Một nhân viên hỏa xa kêu to: "Hành khách đi Vécđen, xin mời xuống". Anh đeo ba lô lên vai và chen tới người đó, hỏi:

- Tàu không đi xa nữa sao?

Người nhân viên hỏa xa, vẻ mệt mỏi, nhìn anh.

- Anh đi Vécđen à?

- Phải.

- Rẽ bên trái qua chỗ đường chắn, xe buýt ở đó.

Gorebê đi quanh đoàn tàu đến trước mặt một ngôi nhà gỗ nhỏ mới sơn hắc ín, trước đây anh chưa từng thấy. Một chiếc xe buýt đậu sau ngôi nhà đó. Anh đến gần người lái xe:

- Xe đi Vécden à?
- Phải.
- Tàu không vào tỉnh nữa à?
- Không?
- Tại sao vậy?
- Vì nó không vào nữa.

Gorebê nhìn người lái xe. Anh biết có hỏi thêm cũng vô ích. Anh cũng không biết gì hơn. Anh thông thả lên xe và ngồi vào một góc. Trời đã về chiều. Những thanh đường sắt trông có vẻ còn mới, nom sáng loáng lượn sang phía đông thành phố. Đoàn tàu đã bắt đầu chuyển bánh. Gorebê ngồi nép vào một góc. "Có lẽ người ta đổi hướng tàu để đề phòng bất trắc". Anh nghĩ mà không tin là như vậy.

Xe buýt cũng bắt đầu chạy. Chiếc xe cũ rích đã được sửa lại cẩn thận.

Nhiều chiếc Mécxêđét⁽¹⁾ loại sang đã vượt lên. Trong xe có các sĩ quan Véc-mắc⁽²⁾ và sĩ quan SS. Hầu như không ai nói gì, chỉ có tiếng reo vui của một em bé chạy giữa hai hàng ghế. Cô bé tóc vàng, đeo một chiếc nơ xanh. Em chừng hai tuổi.

(1) Loại xe hơi tốt sang bậc nhất của Đức do hãng Mercedes - Benz sản xuất.

(2) Tên chỉ Quân đội Quốc xã (Wehrmacht).

Những phố đầu tiên xuất hiện. Chúng còn nguyên vẹn. Gorebê thở phào. Chiếc xe xóc nảy lên khoảng một trăm mét rồi dừng lại.

- Tất cả xuống xe.

- Đây là đâu nhỉ? Gorebê hỏi người ngồi bên cạnh anh.

- Phố Brămsơ.

- Xe không đi xa hơn nữa à?

- Không.

Họ xuống xe.

- Tôi được nghỉ phép, Gorebê giải thích. Đã hai năm nay, đây là lần đầu.

Anh cảm thấy cần phải nói điều đó với người đầu tiên anh gặp.

Người kia nhìn anh. Trán người đó có một vết sẹo còn mới và hàng răng cửa đã mất.

- Anh ở đâu?

- 18, phố Haken.

- Ở khu phố cũ à?

- Phải, ở rìa khu phố cũ. Góc phố Luidơ. Ở đó có thể trông thấy nhà thờ Xanh Catorin.

- À đúng!

Người đó ngược mắt nhìn bầu trời u ám.

- Anh biết đường chứ?

- Tất nhiên. Không dễ mà quên được.

- Đúng. Anh đi cho may mắn nhé.

- Cám ơn.

Gorebê bước vào phố Brămsơ. Anh lo lắng nhìn những dãy nhà. Tất cả còn nguyên vẹn. Anh trông lên các cửa sổ. Cửa sổ nào cũng tối đen. Anh nghĩ, tất nhiên là phải thế thôi để phòng máy bay. Anh thấy lòng tràn ngập một mối thất vọng mà ngay lúc đó anh cho là ngẫu thơ. Tự nhiên, anh mong cho thành phố sáng rực ánh đèn như ngày trước. Anh rảo bước. Anh đi ngang một hiệu bánh mì mà không thấy bóng một chiếc bánh mì nào. Tủ kính chỉ phô ra trước mặt khách qua đường một bình hoa giả. Rồi đến một cửa hiệu tạp hóa, trên quầy chỉ có những gói hàng rỗng. Cách một quãng xa nữa anh nhận ra một cửa hiệu làm yên ngựa. Khi còn bé anh đã ngắm mãi một con ngựa nhồi rom trắng cả một bộ yên cương bằng da màu hung. Anh đến gần tủ kính. Con ngựa vẫn còn đó nhưng bộ yên đã biến mất. Nhưng anh còn thấy được con chó săn cũng nhồi rom cứng đờ đang im lặng sữa. Khoảng mười năm về trước, khi can đảm lắm anh mới dám vuốt ve nó. Như vậy là không có gì thay đổi, anh lại tìm thấy cái thành phố cổ kính như lúc ra đi. Anh gặp một người lạ mặt đi ngược chiều với anh và anh cất tiếng vui vẻ nói: "Chào ông!". Một lát sau, anh mới nghe thấy tiếng trả lời "Chào" ở sau lưng anh. Hè phố âm vang dưới đế bốt có đinh sắt của anh. Chỉ vài phút nữa thôi, anh sẽ đánh đổi đôi bốt bằng đôi dép nỉ. Anh sẽ tắm nước nóng, xúc nước hoa, sẽ mặc một cái áo so-mi sạch.

Anh vội bước đi nhanh. Đường phố đưa anh đi như một tấm thảm tiên.

Lúc đó anh mới ngửi thấy mùi khói. Anh dừng lại đột ngột. Không phải mùi khói quen thuộc của củi gỗ hay lò sưởi. Đó là mùi khói một đám cháy. Anh nhìn chung quanh. Những mái nhà đen xạm bao quanh anh. Những ngôi nhà còn nguyên vẹn nổi lên bầu trời đen tối.

Anh lại tiếp tục đi. Con đường dẫn đến một quảng trường nhỏ có trồng cây. Mùi cháy mỗi lúc một khét hơn. Hình như nó lơ lửng, bám vào các cành cây. Gorebê cố tìm xem nó từ đâu bốc ra. Nó như từ khắp mọi nơi cùng tỏa ra một lúc, tưởng chừng than tro mưa xuống thành phố.

Đến một góc phố, anh thấy ngôi nhà đổ đầu tiên. Anh bị xúc động mạnh. Đã mấy năm nay anh vẫn sống giữa cảnh hoang tàn mà không hề bị ảnh hưởng. Nhưng anh chăm chú nhìn đồng gạch vụn này như lần đầu trông thấy một công trình bị phá hủy.

Anh nghĩ, cũng chỉ có một căn thôi. Một căn nhà lẻ loi. Các nhà khác đều không sao. Anh vượt qua căn nhà đổ và hít một hơi dài. Mùi khói dai dẳng không thể từ ngôi nhà nom có vẻ bị phá hủy từ lâu này mà ra được. Có lẽ căn nhà bị trúng một quả bom rơi, như thỉnh thoảng vẫn xảy ra chuyện đó khi máy bay đi ném bom trở về.

Anh tìm tên phố. Đây là phố Brêm. Phố Haken còn ở xa hơn. Còn phải đi ít ra chừng nửa giờ nữa. Anh vội

bước. Người đi đường mỗi lúc một thưa dần. Dưới một cổng xây, những bóng điện nhỏ phớt xanh chiếu ra một thứ ánh sáng tang tóc, bệnh hoạn.

Sau cùng, anh tới một khu bị phá hủy hoàn toàn. Nhà cửa sót lại chỉ còn là những mảnh tường đen thui, hình răng cưa đang vươn lên giữa trời. Những thanh dầm sắt lòi ra ngoài những đồng gạch, cong queo như những con rắn. Một phần gạch vụn đã được xếp thành đồng. Cả những đồng gạch tan hoang này cũng đã có từ lâu rồi. Anh rời hè phố, bước vào đồng gạch vụn. Trong bóng tối, có những bóng người mờ mờ leo lên những tảng đá như những con bọ hung to.

- Đàng kia có ai đấy không? Anh kêu to.

Gạch xô xuống và tiếng động xa dần. Những bóng người đã biến mất. Gorebê nghe có tiếng người thở hổn hển. Lắng tai nghe kỹ, anh nhận ra chính là tiếng thở của mình.

Bây giờ thì anh chạy. Mùi khét trở nên ngọt ngào. Những căn nhà đổ nối tiếp nhau. Cuối cùng anh đã đến khu phố cũ và anh dừng lại, mở to mắt nhìn cảnh vật trước mặt mình. Ngày trước, những ngôi nhà cổ kính, xà nhà lộ rõ, đầu hồi nhô ra ngoài, mái nhọn, có biển sơn màu rực rỡ, vốn là nét duyên dáng của cái khu này. Những ngôi nhà đó đã cháy như những bao diêm. Đây chỉ còn những đồng gạch đen thui, ngói vụn, những đồng gạch đổ nát còn bốc khói nghi ngút, che lấp cả đường phố. Trên không lơ lửng một làn khói trắng mờ.

Anh tiếp tục chạy. Một mối lo làm đau đến thắt ruột, đang xâm chiếm anh. Anh vừa nghĩ đến một lò đúc đồng ở gần nhà bố mẹ anh. Có lẽ đó là mục tiêu của trận ném bom. Anh đi loạng choạng trong đồng gạch vụn, leo qua những khối đá còn bốc khói, xô đẩy người đi đường làm họ sững sốt quay lại. Bỗng nhiên, anh đứng lại, không biết mình ở đâu nữa.

Thành phố, khu anh đã sống khi còn thơ ấu, đã bị xáo trộn hoàn toàn đến nỗi anh không còn nhận ra nó nữa. Anh hỏi một người đàn bà đang rào bước đi ngược lại phía anh.

- Đến phố Haken, đi lối nào nhỉ?

- Cái gì? Bà ta hoảng hốt trả lời. Quần áo bà ta rách bươm và bà ta ôm hai tay che ngực.

- Phố Haken ở đâu?

Bà ta chỉ mơ hồ:

- Đằng kia, phía ấy, rẽ tay phải.

Anh lao về phía đó. Hai bên đường là những cây cụt đang giương những cành đen thui, trụi lá với dáng điệu van nài. Gorebê tìm cách định hướng. Trước kia, anh dựa vào mặt tiền các nhà để tìm đường, bây giờ không nhà nào còn mặt tiền nữa. Đứng đây, lẽ ra phải trông thấy tháp nhọn của nhà thờ Thánh Catorin. Bầu trời, trống rỗng. Có lẽ nhà thờ đã sụp đổ. Anh không dám hỏi ai. Anh thấy cáng xếp thành hàng giữa mặt đường. Người ta đang dùng cuộc đào bới, lính cứu hỏa đang bận rộn chung quanh một đám cháy. Nước bốc thành hơi trước khi tới

chỗ ngọn lửa. Đó là lò đúc đồng đang cháy. Khi Gorebê nhận ra nó, anh đã tìm thấy phố Haken.

VII

Biển tên phố treo lơ lửng vào một cột đèn cong queo đứng bên một hố bom. Đi quanh hố, Gorebê thấy ở dưới đáy, một tấm nệm trải giường đã rách toang. Cách đó một quãng, một căn nhà có vẻ còn nguyên vẹn nổi lên giữa đồng đồ nát. Gorebê lăm bắm, nhà số 18. Phải là nhà số 18. Cầu Chúa, sao cho đây là nhà số 18.

Nhưng bóng tối thật là giả dối. Căn nhà trông xa tưởng nguyên vẹn, chỉ là mặt tiền che khuất một đồng gạch đổ. Một cây đàn dương cầm bị mắc kẹt giữa những gióng sắt ở ngang tầng lầu thứ nhất. Nấp trên đã bật ra và những phím đàn nham nhở trông như hàm răng dữ tợn của một quái vật thời tiền sử. Cửa ngoài mở. Gorebê bước vào.

- Đứng lại! Có người quát. Anh tìm gì?

Anh không trả lời. Quả thật anh không biết nhà của bố mẹ mình còn ở đâu được nữa. Đã bao năm, anh biết rõ từng cửa sổ, từng viên gạch, nhưng trong bóng tối, giữa cảnh hỗn loạn này... Anh còn không biết là mình đang đứng ở đây bên nào trong đường phố nữa.

- Này! Tiếng người lại hỏi. Có phải anh muốn cho tường đổ vào đầu phải không?

Nhưng Gorebê vẫn bước tới. Bây giờ anh đã nhận ra một đoạn cầu thang ở trong nhà. Anh lùi lại để cố nhận số nhà. Một người trưởng khối hiện ra trước anh.

- Anh làm gì ở đây?

- Có phải nhà số 18 ở đây không? Nhà số 18 ở đâu.

- Số 18 à?

Người trưởng khối khề hất mũ ra sau:

- Nhà số 18 ở đâu? Anh muốn nói: nhà số 18 trước kia ở đâu phải không?

- Cái gì cơ?

- Anh không thấy à?

- Không phải nhà số 18 ư?

- Anh định nói: có phải nhà số 18 trước kia ở đây không? Trước kia ở đây, trước kia, anh nghe rõ chưa, bởi vì bây giờ chẳng còn gì hết.

Gorebê túm lấy ve áo người đó. Anh giận dữ nói:

- Tôi không đùa với ông đâu. Nhà số 18 ở đâu?

Viên trưởng khối ngẩng bộ mặt xám xịt nhìn anh.

- Buông ngay ra không tôi kêu cảnh sát bây giờ. Anh đến đây làm gì? Người ta đang dọn dẹp khu này. Tôi sẽ cho bắt anh đấy.

- Không bắt một người lính ở mặt trận về được.

- Gớm nhỉ! Thế anh cho đây không phải là mặt trận à?

Gorebê buông y ra. Anh giải thích.

- Tôi ở nhà số 18, phố Haken. Bố mẹ tôi còn ở đấy.

- Không còn ai ở phố này cả.

- Không còn người nào à?

- Không còn ai hết. Tôi có trách nhiệm nên tôi biết rõ. Trước kia tôi cũng ở đây.

Y cười như điên.

- Trước kia tôi ở đây, trước kia ở đây, anh có biết không, y quát lên. Chúng tôi bị ném bom sáu lần trong vòng nửa tháng. À! Anh là lính ở ngoài mặt trận về hả? Anh và các bạn anh làm gì ở ngoài mặt trận vậy? Trông các anh béo tốt nhỉ? Chắc ở ngoài đó, các anh không vất vả lắm. Còn vợ tôi, vợ tôi đâu rồi? Vợ tôi ở kia - Y chỉ vào đồng gạch vụn. Có ai cất công bởi vợ tôi ra không. Chẳng có ai. Chết rồi thì cần quái gì. Những người đi dọn dẹp nói thế đấy. Họ còn bận việc khác. Còn hồ sơ, bàn giấy, nhiều nhân viên cấp cứu quá nên không có thì giờ nghĩ đến vợ tôi - Y ghé khuôn mặt cằm hờn của y lại sát mặt Gorebê - Anh lính ơi! Tôi nói cho anh biết nhé. Không ở trong chẵn thì không biết chẵn có rận đâu. Mà ở trong chẵn rồi thì đã quá muộn. Anh lính đẹp trai ngực đầy huân chương ở mặt trận về ơi! - Y nhổ nước miếng - Nhà số 18 à? Anh hỏi nhà số 18 à? Anh giẫm chân lên nhà số 18 rồi mà không biết đấy!

Gorebê quay mặt bỏ đi. "Mình giẫm chân lên nền nhà rồi mà không biết! Không phải! Mình sắp thức dậy ở trong hầm cái làng Nga không tên rồi. Mình sắp nghe thấy tiếng Immecman, Muiyckê và Daoê chửi lũ rận đây này. Mình đang ở Nga, không phải ở Đức. Nước Đức đã được bảo vệ. Nước Đức còn nguyên vẹn".

Anh nghe tiếng người gọi nhau và tiếng cuộc bỏ vào đá. Một toán người vây quanh một căn nhà còn bốc khói. Một dòng nước nhỏ chảy từ một ống dẫn nước bị tiện đứt. Ánh đèn soi trong nước thành một thứ ánh sáng lơ mơ. Anh chạy đến chỗ một người đang ra lệnh.

- Nhà số 18 ở đây, phải không?
- Trời! Đi đi! Anh làm gì ở đây?
- Tôi tìm cha mẹ tôi, trước ở nhà số 18. Bây giờ bố mẹ tôi ở đâu?
- Làm sao tôi biết được. Tôi có là trời đâu.
- Bố mẹ tôi còn sống không?
- Anh đi hỏi ở chỗ khác. Tôi không biết việc đó. Ở đây người ta đang đào bới.
- Có người bị chôn ở dưới này ư?
- Hẳn là có chứ. Anh tưởng người ta đào chơi đấy hả?

Y quay lại nói với toán người của y.

- Khoan đã! Yên lặng! Vinman, gõ đều đều xem nào.

Toán đến dọn dẹp đi từng người một ra khỏi hố. Họ thuộc đủ các nghề nghiệp và thành phần, tụ họp lại thành

một mớ hỗn độn, nhưng tuy họ mặc áo len dài tay, cổ cao, áo cổ cứng, quần áo thợ thuyền hay binh phục tấp nham, tất cả đều cùng một vẻ mệt mỏi, cùng bị một lớp đất phủ lên người. Một người trong bọn, tay cầm cái búa, quì xuống đóng gạch gỗ từng tiếng nhỏ và thưa vào một ống gang trôi lên.

- "Im lặng", người trưởng toán nhắc lại.

Người cầm búa áp tai vào ống nước. Chỉ nghe thấy tiếng thở của mấy người đang làm việc và tiếng vôi vữa rơi lạo xạo. Tiếng còi xe chữa cháy và tiếng chuông xe cấp cứu từ xa vẳng lại. Người cầm búa lại gõ vào ống gang rồi đứng dậy.

- Họ còn trả lời. Họ gõ nhanh hơn. Chắc họ thiếu không khí.

Anh lại gõ thêm vài búa nữa để động viên.

- Mau lên, viên trưởng toán nói, làm đi thôi. Bắt đầu phá đóng vôi phía bên phải này. Phải kiếm cách kéo cái ống này ra cho không khí lọt vào.

Gorebê vẫn đứng bên y, hỏi:

- Đây là hầm phòng không, phải không?

- Chứ sao. Thế anh cho nó là gì? Nếu họ không ở trong hầm thì họ đã chết từ khuya rồi.

- Ông cho đây là những người trong nhà này à? Ông trưởng khối nói với tôi rằng không còn ai ở đây từ lâu rồi mà.

- Ông ta bị ngớ ngẩn từ trận bom trước. Chúng tôi chỉ cần biết là có người ở trong đó đang chờ được cấp cứu. Thế là đủ. Họ ở đây hay ở đâu, không cần lắm.

Gorebê bỏ xác ra.

- Tôi còn khỏe, tôi có thể giúp một tay. Anh nhìn người trưởng toán. Tôi phải vào đấy mới được. Biết đâu bố mẹ tôi chẳng ở trong đó.

- Tốt - Vinman, có thêm người phụ đây. Cố kiếm cho anh ta cái cốc nhé.

Đôi chân bị nghiền nát hiện ra trước tiên. Nó còn bị kẹt dưới một cột xà. Người đàn ông vẫn còn sống và vẫn tỉnh. Gorebê cúi nhìn mặt người đó. Anh không biết ông ta. Họ cưa cây xà ra và đưa cáng đến. Người đàn ông không kêu một tiếng nào nhưng đôi mắt y từ từ đảo đi đảo lại.

Họ mở rộng lối vào và thấy hai người chết. Cả hai bị chết bẹp. Mặt họ bị ép phẳng, mũi và cằm biến mất. Răng thụt vào sâu trong lợi như những hạnh nhân trong bánh gatô. Gorebê đến gần. Anh thấy những móng tóc đen bết máu. Bố mẹ anh tóc vàng. Người ta kéo xác chết ra giữa phố. Bây giờ những người đó trông như vừa bị xe lăn đường cán mỏng ra.

Ánh sáng nhợt nhạt chiếu lên cảnh vật hỗn độn. Mặt trăng vừa mọc trên bầu trời dịu nhạt.

- Bom ném từ hồi nào vậy? Gorebê hỏi người vừa đến thay anh.

- Chiều qua.

Gorebê nhìn hai tay mình. Trong thứ ánh sáng hư thực thực này, tay anh trông đen ngòm. Máu đen đang nhỏ giọt. Anh không rõ là máu nạn nhân hay máu của chính mình. Anh đã bôi đất bằng tay suốt một tiếng đồng hồ. Những người đến cấp cứu vẫn tiếp tục làm việc. Hơi axit từ các hố bom bốc lên làm cay mắt mọi người. Họ đưa tay áo lên chùi, nhưng nước mắt vẫn không ngừng chảy.

- Này, anh lính, có người gọi to sau lưng anh.

Anh quay lại.

- Cái xác của anh phải không?

Qua cặp mắt đẫm lệ, anh thấy bóng người đang cử động trước mặt, anh hỏi:

- Đâu?

- Kia kìa. Có đứa lấy đi, đang chạy đấy.

Gorebê lại cầm cuốc lên.

- Nó lấy cắp của anh đấy. Nhanh lên. Đuổi còn kịp. Để tôi làm thay cho.

Gorebê quá mệt nên không kịp suy nghĩ. Anh làm theo lời người đó như máy và nhào về phía tay chỉ. Anh chạy trên đường phố và thấy một người nào đang leo lên đồng gạch. Anh nhảy mấy bước là kịp tên ăn cắp. Đó là một ông già. Lão cố giữ cửa lấy được như trẻ con. Gorebê giẫm lên quai xác lòng thòng dưới đất. Lão kêu thét lên rồi buông ra ngay. Miệng lão rộng và đen, hai mắt sáng quắc dưới ánh trăng.

Một đội tuần tra đi qua. Đó là hai tên SS.

- Cái gì thế?

- Không có gì cả. Gorebê đưa xác lên vai và nói. Lão già nín lặng. Chỉ nghe tiếng lão thở hổn hển.

- Anh làm gì ở đây? Một tên SS hỏi. Giấy tờ của anh đâu? Đó là một tên trung úy tóc hoa râm.

- Tôi giúp người ta dọn dẹp ở đằng kia. Đây là nhà bố mẹ tôi.

- Giấy tờ của anh đâu? Tên SS nhắc lại.

Gorebê nhìn chăm chăm hai người. Anh không muốn tranh cãi để biết bọn SS có quyền xét giấy quân nhân không. Chúng đi hai người và võ trang đến tận răng. Anh tìm giấy công tác và sổ quân nhân. Một tên SS soi đèn pin để đọc giấy tờ. Tia sáng cây đèn làm nhùng tờ giấy trong tay hắt sáng lên như có lân tinh. Gorebê thấy các bắp thịt của anh rung lên. Sau rồi ánh đèn cũng vụt tắt và tên SS trả giấy cho anh.

- Anh ở số 18 phố Haken à?

- Phải. Gorebê tức run lên, anh đáp. Ngay chỗ kia. Người ta đang dọn dẹp ở đấy. Tôi tìm gia đình tôi.

- Ở đâu?

- Chỗ kia. Anh không thấy à?

- Đấy không phải là nhà số 18.

- Sao?

- Đấy không phải là nhà số 18 mà là nhà số 24. Số 18 là nhà bên cạnh.

Hắn chỉ một ngôi nhà đổ còn tua tủa rậm và xà.

- Anh có chắc không? Gorebê ngập ngừng nói.

- Chắc chứ. Tất cả các nhà đổ đều giống nhau. Nhưng nhà số 18 ở kia. Tôi biết chắc như vậy.

Gorebê nhìn căn nhà đổ. Nó không bốc khói nữa.

- Khói nhà này không phải bị bom chiều qua, tên SS nói tiếp. Tôi nhớ hình như nó bị đổ từ tuần trước hay hai ba tuần trước thì phải.

- Các anh có biết... Gorebê ngừng lại và cố sức nói tiếp. Các anh có biết là những người ở đây còn sống không?

- Cái đó tôi không biết. Thường vẫn có người sống sót. Có lẽ ông bà già anh không ở trong nhà. Phần nhiều người trong khu này ra hầm công cộng cả.

- Có thể hỏi thăm tin tức ở đâu nhỉ? Tôi có thể đến đâu để tìm bố mẹ tôi?

- Đêm nay thì không hỏi ở bất cứ đâu được. Toa thị chính đã bị phá hủy, tất cả đều lộn tùng phèo lên rồi. Sáng mai anh ra trạm cứu tế mà hỏi. Anh có chuyện gì với lão già này?

- Không có gì. Thế các ông cho là không còn người chết dưới đồng gạch này à?

- Dưới đồng gạch đổ nào cũng có người chết. Muốn đào hết được, nhân công phải đông gấp mười lần. Bọn khốn nạn ném bom cả thành phố mà không phân biệt gì hết.

Bọn SS quay đi, Gorebê hỏi thêm:

- Đây có phải là khu cấm không?

- Sao anh lại hỏi vậy?

- Ông trưởng khối bảo với tôi thế.

- Lão trưởng khối điên rồi. Mà cũng chẳng còn trưởng khối nữa. Anh muốn ở đây bao lâu cũng được. Có lẽ đến trung tâm Hồng thập tự anh có thể kiếm được chỗ ngủ đó. Ở gần ga ấy.

Gorebê tìm lối vào nhà. Gạch đá đã được dọn dẹp một phần nhưng không thấy lối vào. Anh trèo lên một mảng tường. Một cầu thang từ mặt đất đưa lên lầu một. Tay vịn và bậc đi còn nguyên vẹn nhưng thang gác dừng lại ở khoảng không, thật vô lý. Chỉ có những mảnh tường đã rạn nứt sũng. Qua một lỗ thủng trên mái nhà, hiện ra một khoảng trời đùng đục. Trong một góc có chiếc ghế bành bằng nhung đặt ngay ngắn với một chủ ý rõ ràng. Bức tường sau nhà đổ nguyên cả khối xuống vườn và khu đổ nát sát bên. Một bóng đen lén lút vụt qua. Gorebê nghĩ ngay đến lão già lúc nãy, nhưng anh nhận ra đó là một con mèo. Tự nhiên anh nhặt một viên gạch và ném con vật. Ý nghĩ con mèo này ăn thịt người chết bỗng ám ảnh anh. Anh ra vườn, đi loạng choạng trên đồng gạch đổ. Tên SS nói đúng, đây là nhà anh. Anh vừa nhận ra một giàn hoa, không hiểu tại sao lại thoát khỏi tai họa một cách lạ lùng. Anh ngồi xuống một chiếc ghế dài nhỏ, trước kia đặt dưới gốc cây ti-on, nay đã bị tiện cụt. Anh nhẹ nhàng sờ sờ vỏ cây và cảm thấy mấy vết chữ anh đã khắc vào đó mấy năm trước. Anh đứng dậy. Bây

giờ ánh trăng vằng vặc chiếu trên tường sáng chói trên một phong cảnh huyền ảo, một phong cảnh mơ hồ, mộng mị. Gorebê đã quen các cảnh tàn phá mà anh được chứng kiến đã bốn năm nay. Anh có cảm giác như lần đầu tiên thấy cảnh hoang tàn này.

Hai cái cửa trông ra vườn đã bị khóa cứng lại. Gorebê gõ vài tiếng vào một ống gang và khao khát lắng nghe. Bỗng một tiếng động nhẹ thoảng qua. Anh nghĩ có lẽ gió. Tiếng động lại nổi lên. Anh chạy ra phía thang gác. Con mèo nhảy vọt lên nắp ở bậc trên cùng. Anh lại chăm chú lắng nghe. Người anh run lên. Và anh bỗng tin chắc rằng bố mẹ anh, bị vùi dưới đồng gạch này, còn nằm dưới đó, vẫn còn sống và đang cào đến xước tay để cố với tới anh.

Anh đẩy vài tảng đá, suy nghĩ một lát rồi chạy tới toán người đang dọn. Anh vấp phải một hòn đá, trượt xuống một vũng nước, suốc đầu gối và tay, sau cùng cũng tìm được căn nhà mà lúc ban đêm, anh đã giúp dọn dẹp.

- Lại đây! Đây không phải là nhà số 18, đây là nhà số 22. Anh em sang bên kia dọn giúp tôi đi.

- Cái gì vậy? Viên trưởng toán đứng dậy hỏi.

- Nhà số 18 ở đằng kia, bố mẹ tôi bị chôn dưới đó, mau lên!

- Đâu?

- Căn nhà lớn kia.

Hắn đưa mắt nhìn căn nhà Gorebê chỉ.

- Ở đấy à? Việc cũ rồi, hắn nói. Chậm quá, anh lính ơi. Cứ làm tiếp ở đây là hơn.

Gorebê bỏ xác trên vai xuống.

- Bố mẹ tôi ở đây. Tôi có nhiều thứ lắm, đồ ăn, tiền này.

Người kia quay nhìn anh với hai mắt đỏ ngầu vì axit.

- Đây không phải lý do để bỏ mặc những người đang đợi dưới này!

- Đã đành thế... nhưng...

- Ở đây, họ vẫn còn sống.

- Làm xong, các anh có thể trở lại...

- Xong à? Anh có thấy mọi người đã mệt lả rồi không?

- Tôi đã phụ giúp các anh hàng giờ. Các anh có thể giúp lại tôi.

- À! Viên trưởng toán quát lớn. Anh phải biết điều một chút chứ. Lại đây mà bới gạch lên chẳng có nghĩa gì hết. Anh không hiểu à? Anh có biết là dưới đồng gạch đó còn xác chết không đã chứ! Không là điều chắc. Nếu có gì thì từ mấy ngày nay đã nghe tiếng rồi. Thôi, bây giờ anh hãy để cho chúng tôi yên.

Hắn nhặt cuốc lên, Gorebê đứng lặng. Anh nhìn lung những người đang làm việc. Anh thấy những cái cáng. Anh thấy hai người y tá vừa tới. Nước trong ống bị vỡ chảy ngập đầy phố. Đột nhiên anh cảm thấy sức lực trong người anh tan biến. Anh thoáng nghĩ tới việc trở lại giúp toán người đang đào bới. Anh đã kiệt sức. Anh chậm chạp trở về nơi trước đây là nhà số 18.

Anh ngắm nhìn đồng gạch hỗn độn đó. Anh nhấc vài tảng đá lên rồi lại bỏ xuống. Việc đó quá sức người. Những đồng đất xộp phủ lên khối bê-tông, có lẫn những tảng đá lớn và những cây xà nhỏ xoắn vào nhau.

Căn nhà được xây dựng chắc chắn, bây giờ không thể phá đồng gạch đổ được. Anh nghĩ, có thể bố mẹ mình đã chạy thoát không chừng. Có lẽ người ta đã đưa bố mẹ mình đi tản cư rồi. Và bây giờ bố mẹ mình đã ở tại một làng về phía Nam hay ở Rôthenbua. Mẹ ơi, sao con mệt thế, con không còn đầu óc, lòng dạ nào nữa.

Anh ngồi xuống, tựa vào thang gác. Anh nghĩ, cái thang Gia-cốp đây⁽¹⁾. Thật sự thì đây là cái gì vậy? Có phải đây là một cái thang lên trời không? Có phải các thiên thần đã đi qua những bậc này không? Các thiên thần đâu rồi? Biến thành máy bay rồi sao? Trời là đâu, đất là đâu? Đất ư, ta đã đào bao nhiêu mồ ở dưới đất rồi. Tôi đang làm gì đây? Tại sao không ai muốn giúp tôi thế này? Tôi đã thấy hàng ngàn nhà đổ. Nhưng thật ra tôi chưa thấy gì. Đây là lần đầu tiên tôi được thấy một căn nhà đổ, căn nhà đầu tiên của tôi bị phá hủy, căn nhà đầu tiên của tôi, căn nhà của tôi. Tại sao tôi

(1) Theo kinh thánh thì Gia-cốp, một bô lão tộc trưởng người Hêbrơ, vì phải chạy trốn trước cơn thịnh nộ của anh ruột đã tới một nơi hoang vắng rồi ngủ thiếp đi. Trong giấc ngủ ông ta mê thấy một cái thang chân ở dưới đất, đầu lên tận trời. Các thiên thần lên xuống thang đó và cùng lúc ấy, Chúa báo mộng cho Gia-cốp biết là con cháu ông ta sẽ đông đúc như bụi trên trái đất. 14 năm sau, ông trở về đất Thánh ở Paléstin và sinh hạ được 12 con, thành lập 12 bộ tộc Ixraen.

Thang Gia-cốp báo hiệu một điểm tốt, một giấc mơ đẹp.

không bị chôn vùi dưới đồng gạch này? Đáng lẽ tôi phải ở dưới đó.

Yên tĩnh trở lại. Những chiếc cánh cuối cùng đã được đưa đi. Trăng từ từ lên cao. Ánh trăng hình lưỡi liềm lạnh lùng soi sáng cả thành phố. Bỗng con mèo lại xuất hiện. Nó ngẩng nhìn Gorebê một lát. Nó rón rén lại gần, lặng lẽ lướt đi cho đến khi chạm vào chân anh. Nó cong người, kêu gù gù về khoái trá. Sau cùng nó leo lên đùi anh và nằm cuộn tròn trên đó. Gorebê đã ngủ rồi.

VIII

Một ngày rạng rỡ bắt đầu. Một lát sau anh mới nhận ra chỗ anh đang ở, anh đã quen ngủ dưới những đồng hoang tàn. Ký ức ngày hôm qua hiện lên cùng một lúc trong trí anh.

Anh đứng dậy, tựa vào thang gác và cố suy nghĩ. Con mèo ngồi dưới cái bồn tắm bị vùi tới nửa, cách đó một quãng, đang bình thần chùi mặt. Những đồ nát của loài người không liên quan gì đến nó.

Anh xem đồng hồ. Bây giờ đến trạm đón tiếp còn sớm quá. Anh đi vài bước. Chân tay anh đang nhức nhối, bàn tay đầy dất và máu. Anh thấy có chút nước trong ở bồn tắm - có lẽ do trời mưa hay lính cứu hỏa. Mặt anh

phản chiếu trong tấm gương rung rinh. Anh thấy xa lạ với chính mình. Anh lấy xà phòng ở trong xác ra rửa mặt. Nước trở nên đen kịt và tay anh lại chảy máu. Anh phơi tay ra nắng cho khô. Rồi anh soát lại quần áo. Quần anh đã rách, đất bám đầy áo varơ. Anh thấm nước vào khăn tay và chùi vài vết bẩn. Lúc này không có việc gì làm cả.

Trong xác anh còn chút bánh mì và dĩa bi-đông còn chút cà phê đã nguội lạnh. Anh lấy ra để ăn và uống. Anh bỗng thấy đói vô cùng. Cổ anh khô và rát như anh đã kêu gào suốt đêm. Con mèo len lén lại gần. Gorebê cho nó một mẩu bánh mì. Nó ngoạm lấy, cẩn thận chạy ra xa ăn, mắt không rời khỏi Gorebê. Thân nó đen tuyền, một chân trắng. Ánh mặt trời lấp lánh trên những mảnh kính vụn rơi vung vãi khắp mặt đất. Gorebê nhặt xác lên và đi xuống phố.

Anh dừng lại và nhìn xung quanh. Anh không nhận ra được hình dáng thành phố. Những lỗ thủng khổng lồ trông giống như một bộ hàm đã rụng hết răng. Vòm nhà thờ màu xanh lá cây đã biến mất. Nhà thờ Thánh Catorin đã sập đổ. Đường các nóc nhà bị thủng lỗ chỗ, khắp khểnh như bị đám sâu bọ thời nguyên thủy gặm nhấm. Rải rác còn vài căn nhà không bị tàn phá. Thành phố không còn là hình ảnh quen thuộc mà Gorebê vẫn mong đợi. Trông như đó là một thành phố Nga.

Cửa căn nhà chỉ còn mặt tiền mở và viên trường khối đi ra. Từ một căn nhà không còn được gọi là nhà nữa, nhân vật này xuất hiện, tạo ra một vẻ ma quái như

một hồn hoang đang sống và làm việc bình thường trong một thành phố bị chôn vùi. Y nhìn và ra hiệu cho Gorebê. Anh ngáp ngừng. Anh nhớ tới tên lính SS mới nói là viên trưởng khối bị diên. Nhưng anh vẫn tới bên hẻm. Y nhấn rằng cầu nhau:

- Anh làm gì ở đây thế? Ăn cắp hả? Anh có biết làm như vậy thì bị gì không?

Gorebê nổi cáu:

- Ông lại sắp nói bậy bạ như chiều qua phải không? Anh hỏi. Ông nên cho tôi biết ông có tin gì của bố mẹ tôi là Pôn và Mari Gorebê không? Trước kia bố mẹ tôi ở đây.

Viên trưởng khối ngẩng khuôn mặt hốc hác râu ria lởm chồm nhìn anh:

- À, lại anh lính ở mặt trận về, anh đừng làm ồn lên thế! Anh tưởng chỉ có một mình anh tìm người nhà đây hử. Anh cho cái này là cái gì?

Y chỉ cái cửa y vừa từ trong đó bước ra.

- Gì vậy?

- Cái ghi trên cửa này? Anh có mắt không? Anh tưởng đây là nơi trai gái hẹn hò phải không?

Gorebê không trả lời. Anh vừa trông thấy phía ngoài cánh cửa nhiều mảnh giấy, gió thổi bay phấp phới như những lá cờ. Anh vội bước tới gần.

Đó là địa chỉ và lời nhắn tin của thân nhân những người bị nạn. Có những chữ ghi bằng bút chì, mực hay

than trên cánh cửa gỗ, nhưng phần nhiều là viết vào giấy hay bìa cứng rồi gắn bằng đinh ghim hoặc dán bằng giấy keo như: *Henrich và Gioóc đến nhà chú Hecman, Iécma chết rồi. Mẹ viết trên một mảnh giấy kê ô rõ ràng là xé từ tập vở học sinh ra. Phía dưới, một dòng chữ ghi trên nắp một hộp giấy: Đề nghị cho biết tin của Bruno-hindo Xmit, số 4 phố Thuringhen. Bên cạnh là một tấm bưu thiếp: Ôtô, chúng tôi về ở trường làng Haxlê và cuối cùng, dưới những địa chỉ viết bằng bút chì hay mực là một chiếc khăn tay bằng giấy mỏng, viền đăng ten có hoa nhỏ màu tím ghi: Mari, em ở đâu? không ký tên.*

Gorebê ngừng lên.

- Thế nào? Viên trưởng khối hỏi. Anh có thấy gì không?

- Không, bố mẹ tôi không biết tôi được về phép.

Người điền thoáng nhăn mặt, trông như cười:

- Không ai biết ai ở đâu nữa, anh lính ạ. Không ai biết gì cả. Chỉ những đứa ngây thơ là thiệt thòi. Bọn lưu manh bao giờ cũng xoay xở được. Anh ở ngoài mặt trận mà không học được điều ấy à?

- Có chứ.

- Thế thì hãy ghi đi. Hãy viết tên anh vào tấm bảng khốn khổ này rồi sau đó làm như chúng tôi đây là đợi. Đợi cho đến lúc rũ xương ra.

Mặt viên trưởng khối thay đổi hẳn. Tưởng một nỗi đau khổ cam lặt bỗng tràn ngập trong y.

Gorebê quay đi. Anh cúi xuống đất tìm một cái gì có thể viết lên trên được. Sau anh thấy một tấm ảnh màu của Hitle trong một cái khung đã vỡ. Mặt sau còn trắng và không in chữ gì. Anh lấy bút chì ở trong túi ra và suy nghĩ. Không biết nên viết gì. Sau cùng anh đã viết bằng chữ hoa câu: *Ecnest đang nghĩ phép ở đây. Đề nghị cho biết tin tức ông bà Pôn và Mari.*

Viên trưởng khối đứng sau anh thì thầm:

- Tội phản quốc đấy.

- Sao?

- Tội phản quốc, viên trưởng khối nhắc lại. Anh vừa bôi nhọ hình Quốc trưởng.

- Hình đó đã bắn rồi, mà tôi thì cần, Gorebê giải thích, nhưng vừa nói xong anh thấy bực mình vì đã tự bào chữa với người diên này. Thôi, ông mặc xác tôi. để tôi được yên thân.

Anh không tìm ra được cái gì để treo mảnh giấy đó lên. Cuối cùng anh phải lấy hai cái đinh trong số bốn cái giữ mảnh giấy có ký "Mẹ" để gài vào biển của mình. Làm như vậy anh thấy hơi áy náy, anh có cảm tưởng như đã ăn cắp hoa trên một nấm mồ của người lạ. Nhưng không còn cách nào khác, vả chăng hai đinh ghim cũng đủ giữ được lá thư gửi cho Henrich và Gioóc.

Viên trưởng khối vẫn chăm chăm theo dõi anh, cuối cùng nói như để kết luận:

- Xong rồi! Bây giờ hãy hô Hitle muôn năm đi, anh lính. Cấm để tang, cấm buồn! Làm thế có hại cho tinh

thân! Hãy tự hào là đã hy sinh cho tổ quốc. Bọn hèn nhát các anh mà làm tròn nhiệm vụ thì đã chẳng đến nỗi này.

Y quay ngoắt và bước đi trên đôi chân dài và gầy. Gorebê quên ngay y. Anh định bỏ đi, nhưng chợt nhớ ra, anh tháo tấm bìa dùng làm biển của anh, xé phần dưới và ghi một địa chỉ ngay trên cánh cửa. Đó là địa chỉ của gia đình Lôđê. Anh quen gia đình đó và định đến đây hỏi thăm tin tức bố mẹ mình. Trước khi để lá thư của mình vào chỗ cũ, anh còn xé thêm một mảnh bìa chép lại mấy chữ đã ghi. Rồi anh trở lại nhà số 18 đặt lá thư thứ hai vào một chỗ rõ ràng, giữa những viên gạch ở lối ra vào. Cầu may ở hai nơi vẫn hơn là một. Lúc này anh chỉ có thể làm được đến thế. Anh ngần ngừ một lát trước đồng gạch đỏ mà không biết rằng đó có phải là mồ chôn bố mẹ anh không. Chiếc ghế bành bằng nhung xanh óng ánh dưới ánh mặt trời như một viên ngọc bích. Một cây hạt dẻ ở gần nhà anh không bị bom đạn đến. Giữa cái khung cảnh tàn phá này, vòm lá xanh tươi của nó có vẻ dịu dàng lạ lùng. Đàn chim núp trong bóng lá xanh đang líu lo.

Anh nhìn đồng hồ. Đã tới giờ đến trạm tiếp đón.

Văn phòng trạm đặt tại một căn nhà gỗ, ván thô còn phảng phất mùi nhựa và rừng cây. Một toán thợ đang dựng thêm một chái vào căn nhà mỏng manh đó, gian phòng đông chật những người dân đang ngồi đợi với vẻ nhẩn nhục. Hai người đàn bà và một viên chức chỉ còn một cánh tay ngồi sau cái bàn gỗ trắng.

- Tên họ gì? Một người đàn bà hỏi. Bà ta mặt to, gò má cao, tóc buộc một sợi ru-băng đỏ.

- Gorebê. Pôn và Mari Gorebê, công chức sở Thuế, 18 phố Haken, Gorebê đáp.

- Cái gì? Người nữ thư ký đưa tay lên tai và hỏi to.

- Gorebê. Gorebê kêu lên giữa những tiếng búa của toán thợ. Pôn và Mari Gorebê, công chức sở Thuế.

Người nữ thư ký mở một quyển sổ to:

- Gorebê, Gorebê. Ngón tay bà ta đưa lên đưa xuống dọc hàng cột ghi tên rồi dừng lại. Gorebê đây rồi. Tên thường gọi hàng ngày là gì?

- Pôn và Mari.

- Gì?

- Pôn và Mari.

Anh tức sôi lên. Làm sao có thể gân cổ lên mà hét mãi trong cái cảnh cùng cực này.

- Không phải, tên người này là Ecnest.

- Ecnest Gorebê là tên tôi. Trong gia đình chỉ có tôi tên đó.

- Tất nhiên không phải anh rồi. Trong danh sách chúng tôi, không còn Gorebê nào khác - bà ta mỉm cười ngược mắt nhìn anh - Vai hôm nữa mời anh trở lại. Danh sách của chúng tôi chắc chưa đầy đủ lắm. Đến lượt người khác.

Gorebê không nhúc nhích.

- Tôi còn có thể hỏi ở đâu được nữa?

- Ở tòa thị chính. Mời ông bà nào tiếp đi.

Người nữ thư ký sửa lại chiếc nơ đỏ. Gorebê cảm thấy có ai đẩy mình. Đó là một bà già người bé nhỏ, có ngón tay nhọn như móng chim cắt. Anh tránh sang bên.

Anh lưỡng lự một lát bên bàn giấy, không bỏ đi nổi. Nỗi đau khổ của anh không thể giải quyết mau lẹ như vậy được. Viên chức cụt tay thấy thế, ghé vào tai anh nói.

- Anh nên mừng vì ông bà cụ không có tên trong sổ này.

- Sao vậy?

- Đó là danh sách những người chết và bị thương nặng. Nếu chưa thấy tên ông bà cụ, anh có thể coi ông bà cụ là mất tích thôi.

- Thế không có danh sách những người bị mất tích à?

Người viên chức nhìn anh với vẻ kiên nhẫn của một người hàng ngày phải chứng kiến những cảnh tương tự suốt tám tiếng đồng hồ.

- Anh thử nghĩ xem, ông ta nói. Mất tích là mất tích. Còn cần danh sách làm gì nữa? Cũng không biết được gì hơn. Mất tích mà có tên trong danh sách này thì không còn là mất tích nữa.

Gorebê dăm dăm nhìn ông ta mà không hiểu. Ông ta có vẻ tự hào về lý luận của mình. Nhưng lý luận và những lời giải thích đúng phép tắc thường không phù hợp được với đau khổ và tai họa. Và biết nói thế nào với một người tàn phế.

- Tất nhiên rồi. Gorebê đáp.

Anh đến tòa thị chính. Một nữ thư ký, đeo kính có vẻ mệt mỏi vì công việc bận rộn, ngồi trong một căn phòng duy nhất còn dùng được. Gorebê đợi ngoài hành lang ám khói, và có axit. Sau cùng người ta cho anh vào.

- Tôi không biết gì, tôi không biết gì hết, người nữ thư ký gắt lên. Không còn hồ sơ nào cả. Phần lớn cháy rồi, còn lại thì bọn lính chữa cháy ngu ngốc làm ngập nước. Tôi chịu không làm gì được đâu.

- Sao không cất hồ sơ vào một nơi an toàn? Viên hạ sĩ quan cùng vào với Gorebê hỏi.

- An toàn, an toàn à? Ở đâu được an toàn? Ông có biết không? Tôi không ở trong Hội đồng thành phố. Các ông đến đây mà kiện.

Cô ta chỉ vào đồng giấy ướt sũng, dáng điệu kiêu cách như đóng kịch.

- Sổ sách giấy tờ hộ khẩu đây, chỉ còn lại có thể thôi. Bây giờ ai muốn khai lý lịch ra sao cũng được.

- Dễ sợ thật!

Viên hạ sĩ nhỏ xuống đất rồi kéo Gorebê đi.

- Đi thôi, anh bạn. Ở đây họ điên cả rồi.

Cả hai ra ngoài quảng trường trước tòa thị chính. Không còn một căn nhà nào nguyên vẹn. Cả bức tượng Bitxmăc⁽¹⁾ chỉ còn lại đôi ủng bằng đồng. Một bầy chim

(1) Một chính trị gia người Phổ, làm thủ tướng dưới thời vua Phổ Wilhelm đệ nhất, rất độc đoán và có những thủ đoạn để thực hiện mọi âm mưu xâm lược của nước Phổ. Chính ông ta đã tấy xóa những bức điện ngoại giao của Pháp, do đó gây ra cuộc chiến tranh Pháp - Phổ 1870.

bồ câu hoảng hốt bay lượn quanh gác chuông nhà thờ Đức Bà Thánh Mari bị đổ mất một nửa.

- Chúng nó đánh hay đẩy chứ? Viên hạ sĩ quan nói. Anh tìm ai?

- Tìm bố mẹ.

- Tôi tìm vợ. Tôi không viết thư báo trước là tôi về phép, tôi định làm cô ta ngạc nhiên. Còn anh?

- Đại khái cũng vậy. Vì việc đi phép bị hoãn nhiều lần; nên tôi không muốn làm ông bà cụ thất vọng một lần nữa. Rồi bỗng nhiên lại có giấy phép. Thế là không còn thì giờ viết thư nữa.

- Bê bối quá nhỉ. Bây giờ anh định làm gì?

Gorebê nhìn một lượt quảng trường trước chợ. Từ năm 1933, nơi đó được gọi là quảng trường Adolf Hitle. Sau thế chiến thứ nhất, nó là quảng trường Êbe⁽¹⁾. Cho tới năm 1918, đó là quảng trường Hoàng đế Ghiôm⁽²⁾.

- Tôi không biết nữa. Tôi chẳng hiểu gì cả. Chẳng lẽ sống giữa nước Đức mà bị lạc nhau như thế này?

- Anh tưởng thế đấy chứ?

Viên hạ sĩ nhìn anh, vẻ mỉa mai lẫn thương hại.

(1) Phêdríc Êbe (1871-1925) tổng thống đầu tiên của nước Cộng hòa Đức.

(2) Hoàng đế nước Phổ và Đức (1859-1941) trong thời kỳ đại chiến thế giới lần thứ nhất. Sau khi Đức bị bại trận, chạy trốn sang Hà Lan, và thoái vị năm 1918, chết năm 1941.

- Anh ngây thơ quá, anh chưa thấy hết đâu. Tôi đi tìm vợ đã năm hôm nay rồi, suốt từ sáng đến tối. Cô ta biến đi mất như có phép tiên vậy.

- Sao lại có thể như thế được nhỉ? Phải có cái gì...

- Biến mất, viên hạ sĩ nhắc lại. Hàng ngàn người cũng biến mất như thế. Người thì vào trại tản cư, người khác thì lũ lượt kéo nhau về các làng quanh đây. Bưu điện không hoạt động, đi đâu mà hỏi được.

- Về các làng à? Gorebê nói, vẻ nhẹ nhõm. Ừ, phải đấy, sao tôi lại không nghĩ ra nhỉ? Trong làng, được an toàn hơn. Chắc bố mẹ tôi phải ở đó...

- Bây giờ thì khá hơn rồi, viên hạ sĩ cười chua chát và nói. Anh có biết là quanh cái thành phố thổ tả này, có đến hai tá làng xóm không? Anh chưa đi hết nửa số đó, giấy phép của anh đã hết hạn từ lâu rồi.

Gorebê biết vậy nhưng cái đó không quan trọng. Anh chỉ cần một điều: bố mẹ anh vẫn sống, còn ở đâu cũng được.

- Anh hãy nghe tôi, viên hạ sĩ nói, vẻ bình tĩnh hơn, phải hành động cho khôn khéo. Đừng chạy như ngựa, chỉ mất thì giờ và ồm xác thôi. Phải làm việc cho có phương pháp. Anh định bắt đầu như thế nào?

- Tôi không biết nữa. Có lẽ tôi thử đi hỏi những người quen biết bố mẹ tôi xem có tin gì không. Tôi đã tìm được địa chỉ một người ở cùng phố với nhà tôi đã đi nơi khác.

- Anh không biết được gì đâu. Họ sẽ câm như hến vì sợ. Chính tôi đã nhận thấy thế rồi. Nhưng anh cứ thử đi xem... Hay thế này nhé! Chúng ta có thể hợp tác với nhau. Anh đến đâu cũng hỏi tin tức vợ tôi; còn tôi, tôi cũng sẽ hỏi thăm tin tức bố mẹ anh. Thế được không?

- Được.

- Hay lắm. Tên tôi là Bôtsê. Vợ tôi là Anna. Ghi đi.

Gorebê ghi tên Anna Bôtsê vào sổ tay. Rồi anh ghi tên bố mẹ anh vào một mảnh giấy nhỏ và đưa cho Bôtsê. Anh ta đọc cẩn thận, rồi gấp mảnh giấy cất vào ví.

- Anh ở đâu Gorebê? Y hỏi anh.

- Chưa biết ở đâu. Tôi cũng phải đi kiếm một chỗ ở.

- Ở trại, có giường dành cho những người đi phép gặp tai nạn đấy. Anh đến chỗ Ban chỉ huy mà trình diện, họ sẽ cấp cho một phiếu tạm trú. Anh đến xin chưa?

- Chưa.

- Thế thì cố xin đến ở phòng 48. Tôi cũng ở đấy. Ăn uống khá hơn các nơi khác.

Bôtsê rút một mẩu thuốc lá dở ở trong túi ra. Y ngấm ngấm một lát rồi lại cất đi.

- Hôm nay, tôi có thể đến các bệnh viện, chiều nay chúng ta có thể gặp nhau ở một chỗ nào nhỉ. May ra một đứa ta biết được tin gì chẳng.

- Đồng ý. Ta gặp nhau ở đâu nào?

- Thế thì, ở đây chẳng hạn. Chín giờ nhé?

- Được.

Bôtsê gặt đầu rồi ngẩng nhìn trời xanh.

- Trông kia, mùa xuân - Y chưa chát nói - Đáng lẽ, mình ngủ với con vợ béo mập như heo nái của mình mới phải, thế mà đã năm đêm nay, mình cứ phải ngủ chung với một lũ đực, râu cũng không chịu cạo.

Hai căn nhà đầu tiên ở phố Gacten đã bị phá hủy. Không ai ở đó nữa. Căn thứ ba gần như nguyên vẹn. Chỉ có mái bị cháy. Gia đình Diglê ở đó. Trước kia Diglê là bạn của bố Gorebê.

Anh bước lên thang. Bậc nào cũng có những thùng cát và nước. Tường dán đầy thông cáo chính thức. Anh bấm chuông và ngạc nhiên khi thấy chuông còn kêu. Một lát sau một bà già vẻ thiếu ngủ, sợ hãi mở cửa.

- Bà Diglê ạ, Gorebê nói, cháu là Ernest Gorebê đây.

- Vâng...bà cụ già chăm chú nhìn anh, do dự - Thế thì mời ông vào, ông Gorebê.

Bà cụ mở cửa cho Gorebê vào rồi gài chốt ngay. Bà nói to - Ông nó ời! Không có gì đâu. Anh Ernest Gorebê, con ông Pôn Gorebê đấy!

Gian phòng có mùi xi còn mới. Những tấm nhựa son trải dưới sàn nhà bóng lên như gương. Trên thành cửa sổ, có những cây cảnh, lá dày, lấm tấm vàng như có xoa bơ. Sát tường sau chiếc trường kỷ có treo bức trướng thêu hoa, có dòng chữ thêu bằng mũi kim chữ thập: "Ở nhà mình, mình là vua...".

Diglê từ phòng ngủ đi ra. Ông ta mỉm cười nhưng rõ ràng là ông sợ.

- Bây giờ, không biết trước được gì cả. Tôi thật không ngờ anh lại đến đây. Anh từ ngoài ấy về à?

- Vâng, cháu đi tìm bố mẹ cháu. Bố mẹ cháu gặp tai nạn.

- Anh hãy bỏ xác ra nào, bà Diglê nói, để tôi đi pha cà phê anh uống. Nhà còn cà phê ngon đấy.

Gorebê treo xác ở phòng bên.

- Người cháu bắn quá, anh nói xin lỗi. Ở đây cái gì cũng sạch, cháu không quen.

- Không sao đâu, anh cứ tự nhiên. Anh ngồi xuống đi.

Bà Diglê biến vào trong bếp. Ông Diglê ngáp ngừng nhìn Gorebê.

- Ra thế đấy. Sau cùng ông nói.

- Bác có biết gì về bố mẹ cháu không? Gorebê hỏi. Cháu không biết gì về tung tích bố mẹ cháu. Ở tòa thị chính, họ cũng không biết gì. Tất cả đều lộn tung phèo cả.

Diglê lắc đầu - Chúng tôi không ra khỏi nhà. Chúng tôi không tiếp ai cả. Chúng tôi không biết tí gì đâu, anh Ernest ạ.

- Các bác không gặp bố mẹ cháu bao giờ à? Lần sau cùng hai bác trông thấy bố mẹ cháu là bao giờ?

- Lâu lắm, rất lâu rồi, có lẽ đến năm sáu tháng nay. Bà im bật.

- Rồi sao nữa? Lúc đó bố mẹ cháu thế nào?

- À! Ông bà khỏe cả! Thời kỳ đó, ông bà khỏe cả. Nhưng tất nhiên là từ đó tới nay...

- Vâng, cháu đã thấy rồi, Gorebê nói. Ở ngoài kia, chúng cháu cũng biết là các thành phố có bị ném bom nhưng không ngờ đến nỗi này.

Cả ba im lặng một lát, cùng cúi gằm mặt xuống đất. Bà ta lại nói:

- Cà phê sắp xong rồi, anh uống một tách nhé!

Bà bày bộ tách hoa lên bàn. Gorebê nhớ nhà mình cũng có những tách tương tự như thế, gọi là kiểu tách củ hành. Anh không hiểu sao lại gọi thế.

- Ra thế đấy! Diglê nhắc lại.

- Bác có cho rằng bố mẹ cháu đã tàn cư không? Gorebê hỏi.

- Có thể. Bà này, còn cái bánh ngọt nào mà Ecvin mang về không nhỉ. Lấy ra mời anh Ernest đi.

- Ecvin ra sao rồi ạ?

- Ecvin à? Ông già giết mình. Ecvin khỏe, rất khỏe.

Bà Diglê rót cà phê. Bà đặt lên bàn cái hộp bằng thiếc, nhãn hiệu Hà Lan, trong còn vài chiếc bánh ngọt. Gorebê nghĩ, đồ Hà Lan. Hồi đầu chiến tranh anh cũng đã từng mua bánh ngọt từ Pháp về cho bố mẹ.

Bà Diglê cố nài ép anh ăn một loại bánh ngọt nhỏ, hồng và ngọt đậm, như có sạn. Cả hai ông bà đều không ăn gì. Tách của họ cũng để không. Diglê lơ đãng gõ tay xuống bàn.

- Anh ăn nữa đi, bà Diglê mời. Được đấy chứ, chúng tôi cũng chẳng có gì khác để mời anh.

- Vâng, bánh ngon lắm. Cảm ơn hai bác. Cháu đã ăn xong rồi.

Anh thấy không thể hỏi gì thêm được ở hai ông bà già này. Có lẽ họ không biết gì thật.

- Bác bảo cháu liệu hỏi ở đâu để có thể biết được chút ít tin tức nhỉ?

- Chịu, không biết ở đâu cả. Chúng tôi không gặp ai bao giờ, anh Ernest ạ. Chúng tôi rất tiếc, tình hình là như thế đấy.

- Cháu tin hai bác nói thật với cháu. Cảm ơn hai bác đã cho cháu uống cà phê.

Gorebê đi ra cửa.

- Anh ở đâu? Đột nhiên Diglê hỏi anh.

- Cháu sẽ tìm được nhà trọ. Nếu không cháu sẽ vào trại.

- Chúng tôi cũng không có chỗ, bà Diglê nhìn chồng rồi nói rất mau. Hẳn quân đội thế nào chẳng nghĩ đến những binh sĩ gặp tai nạn.

- Nhất định rồi, Gorebê nói.

- Bà này, trong khi chưa tìm được chỗ nào anh ấy có thể để xác ở đây được chứ. Cái xác trông có vẻ nặng đấy.

Gorebê đã thấy cái nhìn của bà già.

- Không, không sao. Cháu đeo đã quen rồi, anh nói.

Gorebê đóng cửa lại và xuống thang. Không khí thật nặng nề. Ông bà Diglê sợ ra mặt. Anh không biết họ sợ gì. Nhưng từ năm 1933, thiếu gì lý do để sợ.

Gia đình Lôđê ở phòng họp của nhà kèn thành phố. Gian phòng lủng củng những giường, ván và nệm. Cờ, huân chương chữ thập ngoặc, những khẩu hiệu hiếu chiến và một tấm hình Quốc trưởng trong khung mạ vàng che kín cả tường. Đó là vết tích những cuộc biểu dương tinh thần yêu nước ngày trước. Trong phòng lúc nhúc đàn bà và trẻ con. Ở giữa, là giường, hòm, xoong chảo, lò sưởi, thực phẩm, vài thứ đồ đạc có thể chạy được, được chất thành đống.

Bà Lôđê ngồi trên một cái giường kê ở giữa phòng, vẻ ủ rũ. Bà ta người to lớn, mặc quần áo màu xám, tóc sổ rối bù.

- Bố mẹ anh à?

Bà dăm dăm nhìn Gorebê với đôi mắt ngây dại, có vẻ như đang gắng nhớ lại.

- Chết rồi Ernest ạ, sau cùng bà nói.

- Bà nói sao?

- Chết rồi, bà nhắc lại. Anh còn muốn biết gì hơn?

Một đứa bé mặc đồng phục của đội HJ⁽¹⁾ lao vào chân Gorebê. Anh đẩy nó ra.

(1) *Đội thiếu niên quốc xã Đức, do chữ đầu của hai chữ Hitler Jugend viết tắt.*

- Bác biết những gì về việc đó? Anh hỏi.

Anh thấy ghen lời, không nói ra tiếng nữa. Anh nuốt nước bọt một cách khó khăn và hỏi thêm:

- Bác có trông thấy gì không? Ở đâu?

Bà Lôđê lắc đầu chậm chạp.

- Không thể trông thấy gì được, Ernest ạ, bà ta thì thâm. Chỉ có những tiếng kêu, lửa cháy rồi thế là hết...

Tiếng thì thầm của bà ta áp úng nghe không rõ rồi ngưng bặt. Bây giờ người đàn bà to lớn ấy ngồi lặng thinh; hai khuỷu tay tì trên gối, mắt lơ đãng mãi mê theo đuổi những ý nghĩ riêng, như chỉ còn một mình bà trong phòng. Gorebê tuyệt vọng đón ánh mắt bà ta.

- Bác Lôđê, anh nói từ từ, lớn giọng. Bác hãy nhớ lại đi. Bác hãy nói cho cháu biết, sao bác biết bố mẹ cháu đã chết? Anh cố nén để khỏi túm lấy vai bà ta mà lắc mạnh - Bác cố nhớ đi. Bác gặp bố mẹ cháu lần chót là vào hồi nào?

Bà ta như không nghe thấy.

- Lêna, bà lắm bầm. Tôi cũng không thấy mặt cả nó nữa. Họ không muốn để tôi lại gần. Hình như cũng chẳng còn gì mấy. Mà nó còn bé quá! Tại sao họ lại làm như vậy? Anh là lính, anh phải biết chứ?

Gorebê luống cuống nhìn quanh. Một người đàn ông đang len qua dây giường đến chỗ hai người. Đó là ông Lôđê đã già và gầy đi. Ông đặt nhẹ tay lên vai vợ, bà này lại ủ rũ gục xuống. Ông ta ra hiệu cho Gorebê.

- Bà nhà tôi không biết gì đâu, anh Ernest ạ, ông nói.

Dưới bàn tay của ông, người đàn bà to lớn cử động và từ từ ngược mắt nhìn chồng.

- Thế ông biết à?

- Lêna...

- Nếu ông biết được điều đó, ông cũng không hơn gì những kẻ đã gây ra việc ấy, bà ta nói với một giọng bỗng trong và to hơn.

Ông Lôđê sợ hãi liếc nhìn các giường bên. Không ai có thể nghe được những lời đó. Thằng bé mặc đồng phục đùa ẩm ĩ với vài đứa bạn sau một chồng va-li.

- Không hơn gì cả. Bà Lôđê nhắc lại.

Rồi bà ta gục đầu xuống và bây giờ bà chỉ còn là một đụn thịt đầy vẻ u uất của loài vật.

Lôđê ra hiệu cho Gorebê đi theo ông. Cả hai ra xa.

- Bố mẹ cháu ra sao rồi? Gorebê hỏi ngay. Bác gái bảo bố mẹ cháu đã chết rồi.

Lôđê lắc đầu.

- Bà ấy không biết gì đâu, anh Ernest ạ. Bà ta đã hỏi... Anh nghe rõ rồi phải không? - Lôđê nuốt nước bọt. Cục hầu chạy lên chạy xuống trong cổ gây nhằng của ông, - Bà ấy nói những điều... Người ta đã tố giác chúng tôi rồi... Những người ở đây...

Trong nháy mắt, Gorebê thấy Lôđê ở xa tít, bé tí tẹo trong bầu ánh sáng xám bần, rồi ông ta lại trở lại ngay bên anh và anh nhận thấy gian phòng trở nên lặng lẽ.

- Thế bố mẹ cháu không chết à? Anh hỏi.

- Tôi không dám nói chắc vậy, anh Ernest ạ. Anh không thể nào ngờ được mười hai tháng vừa qua là thế nào. Mọi việc ngày càng tồi tệ. Chúng tôi sợ lẫn nhau. Không ai dám tin ai nữa. Chắc bố mẹ anh đã ở một nơi an toàn nào rồi.

Gorebê thấy như trút được gánh nặng đè lên ngực anh.

- Thế bác không thấy bố mẹ cháu bao giờ à? Anh hỏi.

- Có, trông thấy một lần, ở ngoài phố. Đến bốn năm tuần nay rồi. Bây giờ hãy còn ít tuyết, tôi nhớ rõ. Đó là trước khi bị ném bom.

- Bố mẹ cháu ra sao? Có khỏe không?

Lôđê không trả lời ngay.

- Hình như khỏe thì phải, mãi sau ông mới trả lời và ông nuốt nước bọt.

Gorebê bỗng thấy nguơng. Anh vừa hiểu ra rằng đây không phải lúc, cũng không phải nơi để hỏi thăm xem bốn tuần lễ trước đây, một người nào đó có mạnh khỏe hay không. Ở đây, người ta chỉ đếm người sống và người chết chứ không biết gì hơn.

- Xin lỗi bác nhé, anh nguơng ngừng nói.

- Không có gì đâu, anh Ernest ạ? Lôđê giờ tay từ chối. Bây giờ không ai còn hơi sức nghĩ đến người khác. Trên trái đất này, có nhiều tai họa quá.

Gorebê không nhận ra phố nữa. Khi anh vào nhà kèn của thành phố thì đường sá vắng ngắt và ảm đạm. Bây giờ anh thấy sáng sủa hơn và đầy sức sống ấm áp. Anh không còn thấy những căn nhà trống hoác nữa, anh chỉ thấy cây đâm chồi, hai con chó đang nô giỡn, trời xanh và ẩm ướt. Bố mẹ anh không chết, chỉ là mất tích. Một giờ trước đây, anh xúc động đau khổ vì người công chức cụt tay đã cho anh biết tin đó, bây giờ thì tin đó lại đem tới một niềm hy vọng bí ẩn. Anh biết rằng sự thể xoay vần như vậy vì lúc trước anh đã lâm vào cảnh tuyệt vọng. Anh nghĩ, sao niềm hy vọng chỉ cần chút ít mà cũng sống được, sao nó bén rễ trong lòng người nhanh đến thế?

IX

Anh dừng lại trước căn nhà. Trời tối nên anh không sao nhận ra được số nhà.

- Ông muốn gì? Một người đứng tựa gần cửa rá vào hỏi.

- Đây có phải nhà số 22 phố Mari không?

- Phải. Ông hỏi ai?
- Bác sĩ Crudê.
- Crudê à? Ông muốn hỏi gì ông ta?

Gorebê nhận ra trong bóng tối đôi mắt và một bộ binh phục lính S.A⁽¹⁾. Anh nghĩ "Lại đến mức này nữa. Một tên trưởng khối định giở trò gì đây?".

- Tôi sẽ nói chuyện thẳng với bác sĩ Crudê, anh đẩy cửa và nói.

Anh thấy mệt rã rời, thân thể mệt thấm hơn cái mệt ở trong đôi mắt và từng khớp xương của anh. Anh đã đi tìm và hỏi suốt ngày hôm nay nhưng không biết được chút gì. Gia đình anh không có họ hàng trong thành phố, láng giềng quen biết đều biến đi đâu mất. Bótsê nói đúng: tâm trạng hoang mang là phổ biến. Mọi người câm lặng vì sợ bọn Ghextapô, hoặc họ chỉ dẫn lơ mơ rồi bảo đi hỏi những người khác cũng không biết gì hơn.

Anh lên thang. Phòng ngoài tối mò. Bác sĩ ở lầu một. Gorebê chỉ quen sơ ông ta nhưng anh nhớ là ông đã chữa bệnh cho mẹ mình nhiều lần. Biết đâu ông chẳng có địa chỉ mới của mẹ anh.

Một người đàn bà, không ra già hay trẻ, mặt lì lì, mở cửa cho anh.

- Crudê à? Mụ hỏi. Ông muốn gặp bác sĩ Crudê à?
- Vâng.

(1) Một tổ chức xung kích trong quân đội quốc xã, viết tắt của hai từ *Sturm Abteilung*.

Mụ lặng lẽ nhìn Gorebê, cũng không tránh sang bên để anh bước vào.

- Ông ấy có nhà không? Gorebê nóng ruột hỏi.

Người đàn bà không trả lời. Mụ như ngóng đợi một tiếng động ở tầng dưới.

- Ông đến khám bệnh à? Sau mụ hỏi.

- Không, việc riêng.

- Việc riêng à?

- Phải, đây là một việc riêng. Bà là bà Crudê à?

- Nhờ trời! Không phải.

Gorebê ngấm nhìn nhân vật kỳ lạ đó. Suốt một ngày, sợ hãi, căm thù và dối trá đã hiện ra với anh dưới nhiều bộ mặt khác nhau; nhưng lối đón tiếp này thật là mới mẻ.

- Bà hãy nghe đây, anh nói. Tôi không biết việc gì đã xảy ra ở đây và tôi cũng không cần biết đến nó. Tôi muốn nói chuyện với bác sĩ Crudê, chỉ có thế thôi. Bà nghe rõ chưa?

- Crudê không ở đây nữa, mụ đàn bà bỗng nhiên nói to với giọng gay gắt và thù địch.

- Nhưng tên ông ta vẫn ở ngoài cửa này.

Gorebê chỉ tấm biển bằng đồng có ghi giờ khám bệnh của bác sĩ.

- Lẽ ra tấm biển này phải gỡ đi từ lâu rồi.

- Được, nhưng nó vẫn còn đây. Gia đình ông ta còn ai ở nhà này không?

Người đàn bà nín lặng. Gorebê định bảo mẹ cứ đi và quay ra thì bỗng anh nghe tiếng cửa mở ở trong phòng. Một tia sáng chiếu ra phòng ngoài tối đen.

- Ai hỏi tôi thế? Có tiếng người nói.

- Có đây, Gorebê trả lời hú họa. Tôi muốn nói chuyện với người nào quen bác sĩ Crudê. Sao mà khó thế!

- Tôi là Elidabet Crudê đây.

Gorebê quay về phía mẹ đàn bà không ra già hay trẻ ấy. Mẹ đã tránh ra và lui vào phòng.

- Sáng quá đây! Trước khi biến vào hẳn trong phòng, mẹ còn la to: Cấm không được thắp đèn sáng quá!

Gorebê đứng đợi. Một cô gái trạc hai mươi tuổi hiện ra trong vầng sáng như trên một cánh chim vàng. Anh thoáng thấy đôi lông mày cong, cặp mắt đen và mớ tóc hung mềm mại xõa xuống vai. Và cô ra đứng cạnh anh trong bóng tối mờ mờ ngoài hành lang.

- Ba tôi không khám bệnh nữa, cô nói.

- Tôi không đến để khám bệnh. Tôi chỉ cần hỏi một việc.

Người con gái biến sắc. Cô liếc nhìn phía sau lưng, xem mẹ kia đã đi hẳn chưa. Rồi cô mở mau cửa và thì thầm: "Ông vào ngay đi". Anh theo cô vào gian phòng có ánh sáng. Cô quay lại, quan sát anh vẻ dò hỏi. Đôi mắt cô không còn đen nữa, nó màu xám và trong suốt.

- Hình như tôi có quen anh. Anh có học trường trung học ở đây không?

- Có. Tên tôi là Ernest Gorebê.

Bây giờ thì Gorebê đã nhớ ra. Một cô gái gầy ốm, tóc quá dày và mắt quá to. Mẹ cô chết rất sớm và cô ta phải đến ở với họ hàng tại thành phố khác.

- Elidabet, em thay đổi nhiều quá! Anh không nhận ra đây!

- Chúng ta gặp nhau lần cuối có lẽ đến bảy, tám năm rồi. Anh cũng khác trước nhiều.

- Không nhiều bằng em.

Hai người nhìn nhau không nói câu nào.

- Ở đây có chuyện gì vậy? Sau cùng Gorebê hỏi. Người ta cảnh giác như gác dinh đại tướng vậy.

Elidabet thoáng cười chua chát.

- Không phải như đại tướng mà như tù vậy.

- Tại sao? Tại sao vậy? Ba em...

Cô giơ tay ra hiệu cho anh im lặng và nói nhỏ: "Anh đợi một chút nhé". Cô đi quanh bàn đến mở máy hát. Ngay tức khắc một bản quân hành vang lên.

Gorebê nhìn cô, không hiểu. Hình như Bótsê nói đúng. Trong thành phố này mọi người đều hóa điên.

- Thế này là nghĩa lý gì? Anh hỏi. Thôi em dẹp ngay cái bản nhạc đáng ghét này đi. Anh đã chán ngấy cái này rồi. Em hãy cho anh biết chuyện gì đã xảy ra ở đây thì hơn. Tại sao người ta lại canh em như canh tù vậy?

Elidabet đến gần anh.

- Mụ ấy nghe đấy! Nó là con mật thám! Vì thế phải mở nhạc.

Elidabet ngẩng mặt lên, lo âu nhìn Gorebê, bỗng nhiên cô ghen ngào:

- Ba em làm sao? Anh biết tin gì mới à?

- Không, anh chỉ muốn hỏi ba em một điều. Ba em đâu rồi?

- Anh không biết à?

- Không, anh chỉ muốn hỏi xem ba em có biết địa chỉ của bố mẹ anh không. Bố mẹ anh không biết đi đâu?

- Chỉ có thể thôi à?

Gorebê mở to mắt dăm dăm nhìn Elidabet.

- Với anh, thế là đủ rồi.

Mặt cô gái trở lại bình thường.

- Anh nói đúng, cô nói về mặt mồi. Em cứ tưởng anh cho em biết tin tức của ba em.

- Ba em ở đâu.

- Ở trại tập trung. Đã bốn tháng nay, có người tố cáo. Khi anh đến hỏi ba em, em tưởng anh biết tin gì mới về ba em.

- Nếu có anh đã nói ngay.

Elidabet lắc đầu.

- Không nói trước mặt mụ ấy được. Phải cẩn thận chứ?

Gorebê nghĩ thầm "Cẩn thận". Hôm nay mình đã được nghe câu đó bằng đủ các thứ giọng. Bản hành khúc Hôhenphritbéc⁽¹⁾ vang lên trong phòng nghe sang sảng.

- Bây giờ có thể tắt nhạc được rồi chứ? Gorebê hỏi.

- Được, nhưng anh nên đi đi thì hơn. Anh cũng biết tại sao rồi chứ?

- Anh không phải là mật thám, Gorebê cau kính nói. Mụ ta là cái thứ gì? Mụ ấy tố cáo ba em đấy à?

Elidabet nhắc cần máy hát lên nhưng không hãm máy làm đĩa hát vẫn quay nhưng không phát ra tiếng. Trong cảnh im lặng, bỗng tiếng còi báo động rền rĩ nổi lên.

- Báo động! Lại báo động nữa! Elidabet lẩm bẩm.

Có tiếng người đập cửa thình thình.

- Tắt đèn đi! Ở đây để đèn suốt ngày nhé! Lúc nào cũng để đèn sáng quá. Chẳng có gì là lạ cả!

Gorebê mở cửa ra.

- Cái gì chẳng lạ nào? Anh hỏi.

Mụ đã chạy ra đầu hành lang, lấp bắp nói không nghe rõ được là gì rồi biến mất.

Elidabet gạt tay anh ra và đóng cửa lại.

- Con mụ nặc nô ấy là thế nào vậy? Anh hỏi. Ai cho nó đến ở đây?

(1) Hohenfriedberg: một bài quân hành Phổ ca ngợi chiến thắng của hoàng đế Phổ Phrêdrich đệ Nhất tại Hôhenphritbéc.

- Sở Nhà đất. Em còn giữ được căn phòng này là may lắm đấy.

Phổ xá nhộn nhịp hẳn lên. Có tiếng trẻ con khóc, tiếng một người đàn bà thét lên. Tiếng còi dự báo to dần. Elidabet lấy áo mưa choàng lên vai.

- Chúng ta phải xuống hầm trú ẩn đi.

- Còn đủ thì giờ. Sao em vẫn ở đây? Sống với con mụ mật thám ấy chắc khổ cực lắm nhỉ?

- Tắt đèn đi! Mụ nặc nô gào lên ngoài cửa sổ.

Elidabet đến chỗ hãm điện và tắt đèn. Rồi cô nhẹ bước tới cửa sổ.

- Tại sao em lại ở đây ư? Vì em không muốn bỏ trốn.

Cô mở cửa sổ. Ngay tức khắc bản hòa tấu của những tiếng còi tràn vào phòng, dính tai nhức óc. Trong khi cô lấy đinh đóng chặt các ô vuông của cửa sổ vẫn mở toang làm cho hơi bom có mạnh, kính cũng khó vỡ được, bóng cô nổi lên trên nền trời mờ nhạt. Rồi cô trở lại bên Gorebê. Tiếng động giống một làn sóng vô hình xô đến với anh.

- Em không muốn bỏ trốn, cô nói trong tiếng âm âm vang dội. Anh hiểu không?

Gorebê nhìn mắt cô. Bây giờ chúng đã đen lại như lúc trước ở ngoài hành lang. Trong cái nhìn của cô âm ỉ một sức mạnh vô bờ. Anh cảm thấy như mình phải chống lại tất cả những sự việc thù địch mơ hồ, chống những cặp mắt, khuôn mặt này, chống tiếng còi báo động, chống

cảnh hỗn loạn đang từ cửa sổ mở này trút xuống hai người.

- Không, anh kêu lên. Anh không hiểu. Ở lại đây chỉ tự làm khổ mình mà không có ích gì. Không chịu đựng nổi thì phải bỏ đi. Anh đã học được điều đó ngoài mặt trận.

Cô say sưa chăm chú nhìn anh.

- Thế thì anh đi đi, cô nói to. Anh hãy đi đi và để mặc em.

Cô định đẩy anh ra để bước tới cửa sổ. Anh nắm lấy tay cô. Cô giật mạnh vùng ra được. Anh không ngờ cô lại khỏe thế.

- Dội anh với, anh kêu lên. Anh sẽ đi với em.

Tiếng còi báo động vấy quanh họ như một trận bão vô hình. Nó lồng lộn khắp mọi nơi, trong phòng, ngoài hành lang, trên cầu thang, nó đập vào tường, rồi dội trở lại thành tiếng vang, đồn dập từ khắp nơi đến như không vật gì hay người nào có thể thoát được nó, nó thấm qua tai, vào da thịt, làm sôi máu lên, thần kinh rung động, trí óc mòn mỏi.

- Cái còi ở chỗ nào vậy? Gorebê kêu lên. Đến điên lên vì nó mất.

Cửa ra vào đóng sầm lại, tiếng còi rú nghe nhỏ lại ngay.

- Còi ở ngay góc phố, Elidabet nói. Phải xuống hầm công cộng ở quảng trường Các di thôi. Hầm nhà chẳng ra gì đâu.

Những bóng người xách vali và balô từ trên gác đổ xuống. Một chiếc đèn pin nhỏ lóe lên trong khoảnh khắc và thoáng soi vào mặt Elidabet.

- Nếu cô có một mình thì đi với chúng tôi. Có tiếng người nói.

- Cảm ơn, tôi không đi một mình.

Cửa lại mở, những bóng đen ủa ra. Từ khắp các nhà, người ta chạy tóe như những người lính bằng chì trong hộp đồ chơi của trẻ con bị đổ ra. Những viên trưởng khối quát tháo, ra lệnh.

Một người đàn bà mặc chiếc áo ngủ dài bằng lụa đỏ chạy qua, tóc xòa tung bay trước gió trông như một nữ kỵ sĩ. Những ông bà già rảo bước ven tường vừa đi vừa nói nhưng trong tiếng ồn ào, không ai nghe được gì. Người ta có cảm tưởng những cặp môi khô héo đỏ lạng lẽ nhai những lời nói đã tắt ngấm.

Họ đến quảng trường. Trước cửa hầm trú ẩn, một đám đông chen lấn, ồn ào. Những viên trưởng khối chạy ngược chạy xuôi như những con chó bécgiê, gắng lập lại đôi chút trật tự. Elidabet không có vẻ vội vã.

- Chúng ta có thể len ở phía bên cạnh để vào, Gorebê gợi ý.

Cô lắc đầu: - Không, cứ ở đây thôi.

Đám người tuôn vào hầm trú ẩn, như những đợt sóng đen ngòm. Gorebê nhìn Elidabet. Người ta chột tưởng như tất cả cảnh này không liên quan đến cô.

- Em can đảm lắm, anh nói.

Cô ngược mắt nhìn anh.

- Không, em sợ. Em sợ vào hầm trú ẩn.

- Sao còn đứng đây! Một trường khối nổi nóng la lên. Phải chính thức mời anh chị xuống nữa chắc.

Căn hầm rộng rãi, thấp và vững, có nhiều cột chống thêm cho chắc, có đèn sáng và nhiều lối ra vào. Trong hầm có ghế dài, nhưng mọi người đều mang theo nệm, chăn và giường gấp... cuộc sống ở dưới đất được tổ chức dần dần. Gorebê nhìn chung quanh với con mắt hiếu kỳ. Đây là lần đầu tiên, anh ở trong hầm với những người dân, lần đầu tiên, anh ở cùng với đàn bà và con nít, ở ngay trên đất Đức.

Ánh sáng xanh nhạt của các ngọn đèn làm mặt người trông nhợt nhạt, nom như cuộc họp của những người chết đuối. Người đàn bà mặc áo ngủ dài đỏ ngồi cách anh không xa. Chiếc áo ngủ dài trở thành màu tím, mái tóc người đàn bà ánh lên xanh biếc. Anh nhìn Elidabet. Mặt cô cũng xám lại và rũ xuống, hai mắt sâu hoắm trong lỗ mắt đen ngòm, tóc xỉn và khô như chết. Gorebê nghĩ, đúng là những người chết đuối. Những người chết đuối vì bị đối trá và sợ sệt nhận chìm, bị xua đuổi xuống lòng đất, và từ nay trở đi, họ thù ghét ánh sáng, quang đãng và sự thật. Một người đàn bà ngồi thu mình trước mặt anh với hai đứa con nhỏ. Những đứa bé nép vào lòng mẹ. Mặt chúng lạng lẽ và lơ đãng, chỉ cặp mắt là còn hơi linh hoạt. Những đôi mắt mở to, lóe lên trong ánh sáng mờ nhạt, khi những tiếng rú và tiếng súng phòng không nổ dồn dập chúng nhìn ra cửa, lướt lên trần thấp, theo dọc

những bức tường bê tông rồi lại quay ra cửa mà không biết mỗi? Nhưng cử chỉ gấp gáp và giần giật của chúng nhịp theo tiếng động. Đó là những cặp mắt của các con thú bị tê liệt hay sa bầy, có cái nhìn vừa nhanh vừa lạnh ngắt phản chiếu những ngọn đèn chong, mờ mờ. Hai đứa bé không nhìn thấy Gorebê lẫn mẹ chúng, chúng không đủ sức nhận ra ai hay bộc lộ điều gì; chúng có cái vẻ chăm chú một cách khác thường, rình đón một nguy cơ vô hình: tiếng động âm âm có thể có nghĩa là cái chết. Những đứa trẻ không còn nhỏ đến nỗi không biết nguy hiểm là gì, nhưng chúng lại quá trẻ nên không thể tạo ra một vẻ dũng cảm vô ích, chúng tỉnh táo nhưng bất lực.

Gorebê nhận ra ngay là không riêng trẻ con mới có thái độ phó mặc một cách sáng suốt và nhẫn nhục như thế mà hầu hết những người dân tụ tập trong hầm cũng để lộ rõ thái độ ấy. Những cái nhìn của họ đều giống nhau. Nét mặt và thân thể họ thản nhiên như không. Họ cố gắng lắng nghe bằng cả hai tai, bằng cả cái lưng cúi gập, bằng đôi đầu gối cặp chặt, bằng hai bàn tay bắt chéo. Họ lắng nghe mà không cử động, và chỉ có đôi mắt là theo dõi những tiếng động khác nhau, vắng đến với họ như những mệnh lệnh ngắn và đáng sợ.

Chính lúc đó, nỗi lo sợ bắt đầu thấm vào anh.

Có điều gì không tả được làm thay đổi không khí nặng nề. Tiếng nổ âm âm vẫn vang bên ngoài, nhưng lại có luồng gió mát không biết từ đâu thổi đến. Những thân thể cứng đờ này lại bắt đầu có chút nhựa sống. Hầm trú

ấn không còn là một viên bảo tàng trưng bày các bộ mặt bằng sáp, bây giờ là những con người bắt đầu sống và hy vọng trở lại. Mỗi chiếc mặt nạ trở thành mặt người, những cặp mắt gặp nhau.

- Chúng đi xa rồi, một ông già ngồi gần Elidabet nói.

- Chúng có thể trở lại, một người khác cãi. Đã có lần thế rồi. Chúng đến một lần rồi đột nhiên quay lại khi có còi báo yên.

Hai đứa trẻ bắt đầu cựa quậy. Một người đàn ông ngáp. Một con chó từ một xó nào hiện ra và chạy quanh hầm. Rải rác, đã có người mở gói đồ ăn ra ăn. Một người đàn bà to lớn giống một tiên nữ⁽¹⁾ bỗng kêu lên:

- Acnôn! Lại quên tắt bếp gaz rồi! Thức ăn đến cháy thành than mất. Giá ông để ý một chút thì phải.

- Bà đừng lo, ông chồng nói. Có báo động là người ta tắt khí đốt ngay.

- Cũng không hơn gì. Khi có hơi thì lại nồng nặc khắp nhà, còn khổ hơn!

- Không phải hề có báo động là tắt khí đốt đâu, chỉ khi ném bom mới tắt, một giọng quả quyết nói như vậy.

Elidabet lấy gương lược trong túi xách tay ra và sửa lại tóc. Dưới ánh sáng kỳ lạ đó, cái lược nom như một thỏi mực khô, nhưng mớ tóc cứ gọn lên thành sóng và kêu rín rít dưới tay cô.

(1) Nguyên bản tiếng Pháp: Walkyrie là một loại nữ thần đáng cấp thấp trong các truyện thần thoại dân tộc Xcandinavo. Loại nữ thần này có nhiệm vụ chuốc rượu ngọt cho các anh hùng hy sinh trong chiến đấu.

- Em muốn ra ngay, cô nói thầm, ở đây muốn chết ngột!

Họ còn phải đợi thêm nửa giờ nữa. Rồi các cửa hầm mới mở. Họ đứng dậy đi ra. Những cây đèn nhỏ đã được che bớt ánh sáng chiếu các bậc cửa. Bên ngoài ánh trăng rọi xuống thêm. Elidabet như sống lại theo bước chân đi. Quảng đen dưới hai con mắt cô đã mất, màu da xám như chì của cô cũng biến theo, những ánh vàng lại nhảy nhót trên tóc cô, da dẻ cô trở lại tươi tắn. Cô đã hồi phục lại như cũ, mạnh mẽ, rắn rỏi hơn trước. Cô hít mạnh không khí ban đêm như để tận hưởng phút yên tĩnh mới mẻ vừa được ban cho cô. Họ ngấp ngừng trước cửa hầm. Elidabet lắc mạnh đầu và vai như con vật bị nhốt lâu ngày vừa được thả.

- Những cái hố công cộng dưới mặt đất. Sao em ghét chúng thế. Cô nói và hất mớ tóc về sau.

- Ở trong đó người ta chết ngột từ từ. Chẳng thà ở giữa đồng nhà đổ còn hơn. Ít ra còn thấy bầu trời trên đầu mình.

Gorebê nhìn cô thán phục. Ra khỏi cửa hầm bê tông trông giống như lối đi vào địa ngục, trông cô có một vẻ sôi nổi và hoang dại.

- Em muốn về nhà ư? Anh hỏi.

- Vâng. Còn đi đâu được? Lang thang ở các phố tối đen ư? Em đã đi như thế nhiều lần rồi.

Họ đi qua công trường Các. Gió lồng lên quanh người họ như một con vật quen thuộc.

- Em không thể dọn nhà đi được à? Gorebê hỏi.

- Đi đâu! Anh biết chỗ nào có phòng không?

- Không.

- Em cũng vậy. Trong thành phố có hàng ngàn người không có nhà ở. Anh muốn em đi đâu bây giờ?

- Tất nhiên, bây giờ thì đã muộn.

Elidabet ngừng lại.

- Mà dù có kiếm được chỗ khác em cũng không đi. Em có cảm tưởng như bỏ mặc ba em vậy, anh hiểu không?

- Anh hiểu.

Họ lại đi. Gorebê thấy mình đã hiểu quá rõ cô gái lạ lùng và buồn bã này. Cô có thể làm mọi điều cô thích. Anh cảm thấy kiệt sức và bồn chồn và bỗng anh thấy như chính lúc này bố mẹ anh đang tìm anh ở phố Haken.

- Anh phải đi đây, anh nói. Anh có hẹn mà bây giờ đã trễ rồi. Chúc em ngủ ngon, Elidabet.

- Chúc anh ngủ ngon, Ernest.

Anh trông theo cô một quãng. Bóng cô lặn vào bóng tối thật nhanh. Anh tự nhủ "Giá mình đưa cô ta về nhà thì phải". Nhưng điều đó không quan trọng lắm với anh. Anh nhớ đến mối ác cảm cũ xưa của anh đối với cô, khi hai người còn nhỏ. Anh trở lại và đi về phía phố Haken. Phố xá vắng ngắt. Không ai đợi anh cả. Chỉ có mặt trăng và cảnh lặng lẽ đến tận thê lương kỳ lạ của những căn nhà mới đổ, chúng nổi lên sừng sững trên bầu trời như tiếng

vang của một lời kêu câm lặng. Cảnh lặng lẽ của những căn nhà đổ từ lâu khác hẳn.

Bốtsê đã đứng trên thềm tòa thị chính rồi. Trong ánh trắng đêm, miệng một máng nước hình đầu con thú⁽¹⁾ màu tái nhợt nhả nhó trên đầu hai người.

- Anh có biết được gì không? Vừa thấy Gorebê y hỏi ngay.

- Không, còn anh?

- Tôi cũng không. Bố mẹ anh không ở trong bệnh viện nào cả. Chắc chắn là như vậy. Tôi đã đi gần hết các bệnh viện. Giá anh được thấy những cảnh đó nhỉ? Toàn đàn bà và trẻ con, khác hẳn cảnh lính. Thôi đi đâu uống bia đi.

Họ đi ngang qua quảng trường Adolf Hitler. Tiếng bót của họ vang trên hè phố.

- Lại mất toi một ngày nữa, Bốtsê nói. Mình hết phép đến nơi rồi mà vẫn chưa tìm được vợ.

Y đẩy cửa một quán rượu và đưa bạn vào một bàn gần cửa sổ. Màn cửa được kéo cẩn thận. Những vôi rượu ở quây bóng lên thành hình bán nguyệt. Bốtsê có vẻ quen biết quán rượu này từ lâu. Cô hầu bàn không chờ họ gọi, đã đem đến hai cốc bia. Y nhìn theo cô gái. Cô ta trông đồ sộ, cặp mông nhún nhảy nặng nề theo bước chân đi.

(1) Ở châu Âu, miệng các máng dẫn nước trên nóc các nhà kiểu cổ thường được chạm trổ theo hình mặt người hoặc thú, và trình bày, như một công trình kiến trúc có tính chất nghệ thuật.

- Thế là bọn ta ngồi một mình ở đây. Y nói, vợ tớ cũng ngồi một mình ở một xó xỉnh nào đấy, ít ra tớ cũng đoán là như vậy. Chỉ nghĩ thế cũng đủ phát điên lên.

- Tôi không biết. Tôi chỉ cần biết là bố mẹ tôi ngồi trước một cốc bia ở một nơi nào đó, bất cứ ở đâu, thế cũng đủ làm tôi sướng rồi.

- Tất nhiên hai việc đó không giống nhau. Bố mẹ không phải là vợ. Người ta không cần bố mẹ. Biết được bố mẹ mình còn khỏe, thế thì tốt rồi. Còn vợ thì...

Họ gọi hai cốc khác và mở gói thức ăn ra. Cô hầu bàn lượn quanh bàn họ, liếc nhìn khưc dỗi và mỡ.

- Chà! Các anh không đến nỗi phải bóp mồm bóp miệng nhỉ?

- Phải, bọn tôi có đủ, Bótsê đáp. Mỗi đứa chúng tôi có một gói thịt và đường để mang về gia đình nữa cơ. Chúng tôi không biết dùng làm gì đấy!

Y uống một ngụm.

- Anh còn may, y giải thích cho Gorebê với vẻ chua chát. Anh chỉ việc ăn cho no rồi đi kiếm một con điểm nào mà nằm trong tay nó là quên hết sự đời.

- Ai cấm anh làm như vậy?

Bótsê lắc đầu. Gorebê ngạc nhiên nhìn y. Anh không tin vào lòng chung thủy với vợ của tên lính già này.

- Chúng nó gây quá, chú mày ạ, y nói tiếp. Cái khổ là tớ chỉ thích những người rất mập thôi. Những đứa khác làm tớ dùng dưng, y như tớ phải nằm với một súc

gỗ⁽¹⁾ vậy... Phải mập mập mới được. Không thì chẳng khoái chút nào.

- Thì mập đấy còn gì. Gorebê ra hiệu cho y thấy cô hầu bàn và nói.

- Chú mày lắm rồi! Bótsê bốc lên nói. Có nhiều loại đàn bà mập mập, chú mày biết không. Đây là miếng thịt đông núng na núng nính. Thứ ấy chỉ ngó ngoáy chán rồi lún xuống thôi. Đẹp đấy, tớ công nhận thế, nhưng đó chỉ là nệm bông, không phải thứ nệm lò xo⁽²⁾ như vợ tớ. Vợ tớ à, toàn là lò xo bằng thép! Khi cô ta mà lên con thì cả nhà rung chuyển như bếp lò rền vậy. Phải thấy khung ảnh rung chuyển trên tường mới biết được. Thứ đàn bà ấy không dễ ra đường là gặp ngay đâu, chú mày ạ.

Y nín lặng, ngồi mơ màng, vẽ ử rữ. Bỗng Gorebê thoáng thấy một mùi hoa violet. Anh tìm xung quanh và thấy một bình hoa nhỏ đặt bên thành cửa sổ. Hương thơm vô cùng diu ngọt, ngào ngạt chứa đầy mộng ước của tuổi thanh xuân, những kỷ niệm bình dị và xa xưa tràn ngập trong anh như những đợt sóng dồn. Một làn hương thơm lại làm anh xúc động và mệt mỏi hình như anh vừa đeo ba-lô chạy một quãng dài trong tuyết. Anh đứng dậy.

- Cậu đi đâu? Bótsê hỏi.

- Tôi không biết nữa. Đi đâu cũng được.

- Cậu đã đến trạm chưa?

(1) Nguyên bản tiếng Pháp: y như tớ phải nằm với cái cán chổi vậy.

(2) Nguyên bản tiếng Pháp: nệm bảo hiểm của những người làm trò nhào lộn nguy hiểm ở các rạp xiếc (sommier d'acrobatie)

- Rồi. Tôi đã được cấp giấy vào ở trại rồi.
- Tốt, thế cố xin cho được ở phòng 48 nhé.
- Đồng ý.

Mắt Bốtse vẫn theo dõi cô hầu bàn nhưng không có vẻ hứng thú lắm.

- Tôi còn ở đây một lát. Cho một cốc bia nữa, cô!

Gorebê thủng thẳng đi về phía trại lính. Đêm hơi lạnh. Ở một góc phố, đường sắt xe điện dừng đứng trên một hố bom. Mặt trăng tỏa chiếu một thứ ánh sáng bàng bạc vào cửa các căn nhà đổ. Anh nghe rõ tiếng bước chân anh vang lên như có ai theo sau. Tất cả đều trống rỗng, sáng sủa và lạnh lẽo.

Trại lính ở một khoảng đồi ven thành phố. Nó còn nguyên vẹn. Cái sân trắng xóa dưới ánh trăng trông như phủ tuyết. Gorebê đi qua cổng chính. Anh có cảm giác như đã hết phép rồi. Quá khứ như đổ sụp sau lưng anh, như căn nhà của bố mẹ anh và anh lại trở ra mặt trận. Lần này là một mặt trận khác, không đại bác, không súng trường, nhưng cũng nguy hiểm không kém mặt trận kia.

X

Ba ngày sau, trong phòng số 48, bốn người đang chơi bài bô-lốt⁽¹⁾ quanh một cái bàn. Họ chơi đã hai hôm nay, chỉ ngừng lại để ăn và ngủ. Ba người đã nhường chân cho người khác thay, nhưng người thứ tư chơi liên tục. Tên anh ta là Rummen, và ba hôm trước đây, anh ta về phép, đến nhà vừa kịp để chôn vợ và con gái. Anh ta nhận được vợ do một vết chàm ở bên hông, vợ anh ta đã mất đầu. Sau khi chôn cất xong, anh về trại và bắt đầu chơi bài. Anh không nói với ai. Anh chú ý vào ván bài, lặng lẽ và thản nhiên. Anh thường được luôn.

Gorebê ngồi gần cửa sổ. Bên anh là viên đội Roito, tay cầm chai bia, chân phải bị băng bó, đặt trên chiếc ghế đầu. Y là người cũ ở phòng này, y mắc bệnh tê thấp. Phòng số 48 không phải chỉ là nơi trú chân của những người đi phép gặp tai nạn, nó còn là phòng chữa trị cho những người bị thương nhẹ của bệnh viện. Ở một góc phòng có tiếng thở của viên cai Phenman. Hắn có ý định ngủ gở trong ba tuần để bù lại ba năm mất ngủ ngoài mặt trận. Hắn chỉ rời khỏi giường để ngồi vào bàn ăn.

(1) Một lối bài chơi bằng cổ xi, có tính điểm, của người châu Âu: Pháp, Đức.

- Bótsê đâu rồi? Gorebê hỏi. Chưa về à?

- Nó đi Haxlê và Ibua rồi. Nó mượn ai được cái xe đạp. Bây giờ mỗi ngày nó có thể đến hai làng. Nó còn phải đi tới mười hai làng nữa. Lại còn các trại của những người tản cư, do các đoàn xe chuyển đến, thường ở cách nhau tới hàng trăm cây số. Tớ không hiểu nó có định đến đấy không?

- Tôi đã viết thư cho bốn trại tản cư, Gorebê nói, hỏi tin vợ y và bố mẹ tôi.

- Cậu tưởng người ta sẽ trả lời cậu à?

- Không chắc, nhưng chẳng sao, cứ viết.

- Cậu gửi những thư đó cho ai?

- Cho Ban chỉ huy Trại và ở mỗi trại, gửi thẳng cho bố mẹ mình và vợ Bótsê.

Gorebê rút ở trong túi ra tập thư.

- Tôi mang ra Buu điện gửi ngay đây.

Roito gật đầu.

- Hôm nay cậu đi đâu?

- Đến trường trung học và phòng tập thể dục của trường ở gần nhà thờ. Rồi mình đến hỏi ở trạm hướng dẫn những người bị nạn và quay về trạm đón tiếp. Chẳng có gì cả.

Một người đánh bài vừa nhường chân cho người khác, tới ngồi bên hai người.

- Tôi không hiểu sao lại có những kẻ được nghỉ phép lại đến trại lính ở, hấn nói với Gorebê. Tôi thì càng xa

mọi thứ dính đến quân đội càng tốt. Nguyên tắc của tôi là như vậy. Tôi sẽ thuê một căn phòng, ăn mặc thường phục và trong mười lăm ngày tôi trở lại làm người.

- Thế cứ ăn mặc thường phục là trở thành người à? Roitor hỏi.

- Hẳn rồi. Có cần gì nữa đâu?

- Cậu nghe thấy chưa? Roitor nói với Gorebê. Khi người ta có những ý nghĩ đơn giản thì cuộc sống cũng đơn giản. Cậu có bộ com-lê nào không?

- Không. Đồ đạc của tôi bị chôn cả dưới đồng gạch ở phố Haken rồi.

- Tôi sẽ cho cậu mượn nếu cậu muốn.

Gorebê nhìn qua cửa sổ ra sân trại. Máy trung đội lính mới đang tập ở đó, tập chào, xung phong và nhắm bắn.

- Nghĩ cũng lạ, anh nói. Ở ngoài đó, mình tưởng về đến nhà, việc cần nhất là cởi bộ binh phục quăng vào một xó, rồi lấy quần áo thường ra mặc: bây giờ thì không thiết nữa.

- Thế nghĩa là cậu chỉ mòn đời làm hạ sĩ quan, anh chàng vừa đánh bài xong ăn một miếng dôi lớn và nói. Hơn nữa cậu cũng chẳng biết là cậu muốn gì nữa cơ. Nhưng người như thế bao giờ cũng được đi phép.

Anh ta lại vào sòng bài. Anh ta vừa thua bốn mác cho Rummen. Ngoài ra, sáng nay, bác sĩ quân y tuyên bố anh đủ sức khỏe để đi chiến đấu. Vận đen đó làm anh bực tức.

Gorebê đứng dậy.

- Cậu đi đâu đấy? Roito hỏi anh.

- Ra phố. Bỏ thư và lại đi tìm.

Roito đặt chai rượu không xuống bàn.

- Dù sao cũng đừng quên là cậu đang nghỉ phép và không còn bao lâu nữa.

- Cậu không phải lo. Gorebê trả lời không húng thú lắm.

Roito nhẹ nhàng nhấc cái chân băng bó lên và đặt xuống đất.

- Phải hiểu ý tứ nhé, y nói tiếp. Cậu cứ việc làm đủ mọi cách để tìm cho ra bố mẹ cậu, nhưng dù sao cũng đừng quên là phải chơi bời chút đỉnh. Không phải rồi lại được đi phép ngay đâu.

- Tớ biết, tớ biết mà. Và từ nay đến ngày ấy, cũng không thiếu gì cơ hội để nghèo luôn đâu.

- Được, Roito nói. Nếu cậu đã hiểu như thế thì tốt lắm.

Gorebê đi ra cửa. Đám người đánh bài reo lên khi thấy Rummen lại vợ tiền cả làng. Anh còn nghe tiếng người nói.

- Đồ thật. Thế mà chẳng thấy nó khoái chút nào!

*

- Ernest

Gorebê quay lại. Một người mập lùn, mặc quân phục đại úy SA⁽¹⁾ mỉm cười nhìn anh. Anh cố nhớ mãi mới nhận ra khuôn mặt tròn có đôi má hồng hào, cặp mắt màu hạt dẻ, và cái cười.

- Bindinh, Anphôn, Bindinh, anh nói.

- Thưa, chính tôi đây ạ.

Bindinh tiến lên, đưa tay ra trước.

- Trời! Chúng ta không gặp nhau đến hàng thế kỷ rồi đấy nhỉ? Cậu ở đâu về đây thế?

- Ở Nga.

- Thế là về phép hả? Nếu vậy thì phải ăn mừng mới được. Đến tớ đi. Tớ ở gần đây thôi. Tớ có rượu cô-nhắc loại nhất. Thật không ngờ. Mấy khi có bạn cũ từ mặt trận về thẳng đây. Tớ đã tóm được cậu, tớ sẽ không thả cho cậu đi đâu cả.

Gorebê nhìn hấn. Bindinh học cùng một lớp với anh trong mấy năm trời nhưng anh đã quên bẵng hấn. Có lần, anh tình cờ được nghe nói là hấn đã gia nhập đội SA. Bây giờ thì anh thấy hấn mặc một bộ binh phục mới, với đôi boots vừa chân, vẻ rạng rỡ và mặt mày nở nang.

- Nào, Ernest, hấn nằn nì. Quyết định đi chứ.

Gorebê lắc đầu.

- Mình không có thì giờ.

(1) Nguyên văn *Sturmfuhrer* - một chức vụ trong quân đội quốc xã tương đương với đại úy.

- Sao lại thế, Ernest! Bạn cũ mà. Thế nào cũng phải bớt chút thì giờ uống vài ly với nhau chứ.

Bạn cũ! Gorebê ngắm bộ quân phục và phù hiệu đại úy của hắn. Bindinh thật không bỏ phí thời gian chút nào. Anh chợt nghĩ, biết đâu chính hắn lại chẳng có thể giúp anh tìm ra bố mẹ. Có lẽ hắn ở trong đảng. Có lẽ hắn biết những góc ngách mà chỉ đảng viên trong đảng mới biết được.

- Thì đi, Anphôn, anh nói. Nhưng chỉ uống đúng một ly cô-nhắc thôi nhé.

- Cũng được, Ernest. Đi thôi, không xa đâu.

Thật ra Bindinh ở xa hơn chỗ hắn nói. Hắn ở ngoài ô, trong một căn nhà trắng, nhỏ, giữa một khu vườn yên tĩnh, sau một hàng cây bạch dương. Trên cành cây, có treo những chuông chim, và người ta nghe tiếng nước róc rách của một dòng suối mắt không nhìn thấy.

Bindinh đi trước Gorebê vào nhà. Ở phòng ngoài, có bày biện những sừng hươu, đầu một con lợn rừng và đầu một con gấu nhồi rom. Gorebê tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Mình không ngờ cậu lại là thiện xạ, Anphôn?

Bindinh cười vang.

- Cậu tưởng thế đấy! Tớ có sờ đến súng bao giờ đâu! Đây chỉ là đồ trang trí! Coi cũng đẹp đấy chứ! Trông có vẻ Đức lắm nhỉ!

Hắn đưa Gorebê vào một căn phòng hoàn toàn trải thảm. Trên tường, treo đầy những khung ảnh đồ sộ mà

vàng. Ghế bành bọc da đặt xung quanh một chiếc bàn thấp.

- Cậu thấy thế nào? Hấn hỏi, vẻ ngạo nghễ. Được đấy chứ, phải không?

Gorebê gật đầu. Đáng biết thưởng công cho tay chân của mình lắm. Anphôn là con một người bán sữa nghèo, ông bố vất vả lắm mới nuôi được con ăn học.

- Ngồi xuống đi, Ernest. Cậu thấy bức họa Ruyben⁽¹⁾ của mình ra sao?

- Cái gì?

- Tranh Ruyben. Khúc dăm bông hồng trên đàn dương cầm kia.

Bức họa thể hiện một người đàn bà trần truồng, mũm mĩm bên bờ hồ. Mớ tóc vàng óng và mặt trời chiếu ánh lên cặp mông vĩ đại. Gorebê nghĩ thầm, Bốt-sê cần những loại như thế này đây.

- Đẹp lắm, anh nói.

- Đẹp thôi à? Bindinh không giấu nổi sự thất vọng. Cậu biết không? Một tác phẩm siêu việt đó. Tớ mua ở tiệm chuyên cung cấp tranh cho Thống chế đấy⁽²⁾. Một

(1) Họa sĩ người xứ Flăng-đơ (sau thuộc Đức) Perus Paulus Rubeus (1577 - 1640) nổi tiếng trên thế giới về sức sáng tạo dồi dào, có một vẻ khỏe và táo bạo, dùng màu sắc rực rỡ và mạnh. Tác phẩm danh tiếng: Hạ Chúa xuống dưới thánh giá, Đón đỉnh câu rút thánh Pi-e v.v...

(2) Chỉ Gorinh, thống chế bộ trưởng không quân Đức của Hitle, còn nổi tiếng về việc cướp đoạt các tác phẩm nghệ thuật ở các nước bị Đức chiếm đóng để sưu tầm.

kiệt tác. Nhờ người giới thiệu, mình mua cũng rẻ thôi. Cậu không thích à?

- Thích chứ, nhưng mình không sành lắm. Mình biết có người nếu trông thấy bức tranh này của cậu có thể phát ốm lên mất.

- Thật không? Người sưu tầm tranh à?

- Không, hần chỉ chuyên về Ruyben thôi.

Bindinh hớn hờ ra mặt.

- Tớ thích lắm, Ernest. Quả là thích. Mình thật không ngờ có ngày lại trở thành nhà sưu tập tranh hội họa. Nhưng bây giờ cậu hãy bình tĩnh nói cho tớ nghe xem tình hình cậu ra sao, cậu làm gì và tớ có thể giúp cậu được gì nào. Tớ cũng có những chỗ quen biết của tớ chứ.

Hần cười đắc chí.

Dù sao Gorebê cũng thấy cảm động. Từ lúc trở về đến nay, đây là lần đầu tiên có người đề nghị giúp anh một cách hồn nhiên, không úp mở gì.

- Cậu có thể giúp mình được việc này, anh nói. Bố mẹ mình biến đâu mất. Có lẽ ông bà cụ di theo một đoàn tản cư, đang ở một nơi nào đó trong nước. Làm thế nào để tìm ra được ông bà cụ mình? Hình như cả hai đã ra khỏi thành phố.

Bindinh ngồi lọt trong một chiếc ghế bành gần chiếc bàn nhỏ bằng đồng thau. Hần đứng đưa đôi mắt đánh xi bóng lộn với vẻ sốt ruột.

- Nếu bố mẹ cậu không ở trong thành phố thì cũng hơi khó, hấn nói. Tớ sẽ cố hỏi xem. Có thể mất vài ngày. Hơn thế không biết chừng. Tất cả còn lệ thuộc vào địa điểm ông bà cụ cậu đang ở. Chắc cậu cũng biết lúc này tất cả đều lộn tung phèo lên.

- Mình cũng có đủ thì giờ để nhận thấy thế!

Bindinh đến một cái tủ có ngăn đóng trên tường lấy ra một chai rượu và hai cái ly.

- Uống một ly đã, Ernest. Rượu ác-ma-nhắc⁽¹⁾ chính cống đấy. Tớ thích thứ này hơn cô-nhắc. Chúc cậu khỏe, Ernest.

- Chúc cậu khỏe, Anphôn.

Bindinh lại rót đầy ly lần thứ hai.

- Bây giờ cậu ở đâu? Nhà họ hàng à?

- Mình không có ai thân thích trong thành phố này. Mình đang ở trại.

Bindinh vội đặt ly xuống.

- Ở trại? Cậu điên ư? Ernest? Nghỉ phép mà lại ở trại! Thế không còn là nghỉ phép nữa rồi! Lại đây với tớ. Tớ có đủ chỗ cho cả hai ta, phòng riêng với buồng tắm, đầy đủ tiện nghi.

- Cậu ở đây có một mình thôi à?

- Chứ sao! Cậu tưởng tớ lấy vợ rồi hấn. Tớ không gốc đến thế đâu! Ở địa vị tớ, thiếu gì cách, - hấn, nháy

(1) Tên một vùng thuộc miền Py-rê-nê Tây Nam nước Pháp, nổi tiếng về rượu mạnh. Ở đây chỉ thứ rượu mang tên đó.

mắt nhìn về phía chiếc di-văng bọc da ở góc phòng. - Cái di-văng kia, không biết nó đã chứng kiến biết bao nhiêu vụ rồi. Xin nói cho cậu biết là có những đứa phải quì trước mặt tổ cơ.

- Thật ư?

- Quì thật sự. Mới hôm qua thôi, một bà thuộc loại thượng lưu nhé, tóc vàng, ngực rất đồ sộ, chàng mạng mỏng, măng-tô lông thú, còn nằm trên tấm thảm này, mẹ ta rống lên như bò, xin tổ cứu chồng mẹ ra khỏi trại tập trung. Có gì mà mẹ ta chẳng làm được!

Gorebê ngược mắt lên.

- Cậu có thể làm được à?

Bindinh phá lên cười.

- Tổ có thể cho người ta vào đây được. Nhưng lấy ra lại là việc khác. Nhưng đời nào tổ lại nói thế với mẹ ta. Thế nào? Cậu nghĩ về đề nghị của tổ ra sao? Cậu đến ở đây chứ? Cậu cũng thấy là tổ không khách sáo đâu nhé...

- Cảm ơn cậu. Nhưng hiện nay mình không thể bỏ trại đi được. Mình đã gửi địa chỉ đó đi khắp nơi rồi phòng khi có tin tức gì của bố mẹ mình chẳng. Mình phải chờ thư trả lời chứ.

- Được. Cậu biết hơn tổ là nên làm gì rồi. Nhưng đừng quên là ngày đêm, lúc nào cũng có sẵn một phòng ở nhà Anphôn dành riêng cho cậu đấy. Tổ đã lo liệu trước rồi.

- Cảm ơn cậu, Anphôn.

- Không có gì. Thế là thường. Chúng mình là bạn học cũ với nhau, phải giúp đỡ nhau chứ. Trước cậu vẫn thường để tờ chép bài của cậu. À, mà cậu có nhớ Buyécmaisto không nhỉ?

- Giáo sư toán của chúng mình hả?

- Đúng rồi! Lão đầu ấy làm tớ bị đuổi ở lớp đệ nhất ấy. Vì câu chuyện với con Luyxi Étlo. Cậu còn nhớ không.

- Nhớ chứ, Gorebê nói vậy nhưng chẳng nhớ gì hết.

- Chà! Tớ đã lay van lão đừng tố cáo tớ! Vô ích, thằng súc sinh không hề động lòng. Nó nói đến bốn phần tinh thần của nó, rồi gì nữa tớ cũng không nhớ! Ông bố tớ đã cho tớ một trận thừa sống thiếu chết về chuyện này. Buyécmaisto...

Anphôn nhắc đến cái tên đó với vẻ khoái trá.

- Tớ đã bắt lão phải đền tội rồi. Sáu tháng ở trại tập trung. Trời! Nom thấy lão lúc ra trại mới khoái làm sao. Vừa thoáng thấy tớ ở đằng xa, lão đã đứng nghiêm, không khéo lão còn sồn cả ra quần vì sợ. Lão giáo dục tớ, vì vậy tớ cũng phải hết sức giáo dục lão. Chuyện buồn cười đấy chứ!

- Buồn cười thật.

Anphôn lại cười.

- Cậu có thấy không, làm thế hả dạ lắm... Trong đảng có cái hay là có thể chơi được những cú khoái trá như vậy đó.

Gorebê đứng dậy.

- Cậu đi đây à?

- Phải đi thôi. Minh đứng ngồi không yên nữa, biết làm sao được.

Bindinh đồng ý. Hấn bồng nghiêm mặt lại.

- Tớ hiểu, Ernest ạ và tớ rất lấy làm buồn. Cậu tin tớ chứ, phải không?

- Nhất định rồi, Anphôn.

Gorebê thấy hãy còn chút ít thời gian, nên anh muốn tận dụng cho hết.

- Vài hôm nữa, mình sẽ quay lại.

- Thế thì, chiều hay tối mai nhé. Chúng ta hẹn với nhau năm giờ rưỡi đi.

- Được, năm rưỡi mai. Liệu cậu đã biết được tin gì chưa?

- Có thể, để xem sao đã. Dù sao chúng ta cũng sẽ uống với nhau một chầu nữa. À này, cậu đã đi qua các bệnh viện chưa?

- Rồi.

Bindinh gật đầu.

- Còn nghĩa địa nữa, cậu đã ra chưa, tất nhiên đó chỉ là một thể thức không sao bỏ qua được thôi!

- Chưa.

- Có dịp thì ra đấy đi. Phòng xa thế thôi. Có nhiều người đã chết mà chưa được ghi tên vào sổ đấy.

- Mai mình sẽ đi.

- Tốt lắm. Bindinh lộ vẻ nhẹ nhõm ra mặt. Mai cậu có đến thì ngồi lâu hơn một chút nhé. Bạn học cùng trường, ta phải giúp đỡ nhau chứ. Cậu không thể tưởng tượng được là ở địa vị tớ, thỉnh thoảng tớ thấy cô độc lắm. Người ta có đến thăm cũng là để xin xỏ cái gì.

- Mình cũng đến nhờ cậu đấy.

- Cậu khác. Tớ muốn nói đến vấn đề vui vẻ giúp đỡ nhau thôi.

Bindinh cầm chai rượu ác-ma-nhắc lên, nắm tay đóng chặt nút chai rồi đưa cho Gorebê.

- Này, Ernest! Cầm lấy! Thế nào cậu cũng sẽ cần đến nó.

• Hấn mở cửa.

- Bà Klaine đâu! Lấy một miếng giấy ra đây. Gorebê cầm chai rượu trên tay, ngập ngừng.

- Mình không cần đâu, Anphôn. Bindinh gạt đi.

- Có, có lúc cần chứ! Cứ cầm đi. Tớ còn đây một hăm rượu cơ. Hấn cầm miếng giấy bà quản gia đưa tới và gói chai rượu lại.

- Cố lên, Ernest! Mà đừng nản chí. Mai nhé.

Gorebê trở lại phố Haken. Anh hơi chùng hững về cuộc gặp gỡ này. Anh nghĩ, người đầu tiên tỏ ra đầy thiện chí với mình, không dè dặt chút nào, mời mình ăn và ở, lại là một tên chỉ huy đội SA! Anh bỏ chai rượu vào túi áo ca-pốt.

Trời bắt đầu về chiều. Bầu trời lóng lánh màu xà cừ và cây cối nổi bật lên phía chân trời sáng chói thành những hình thủng lỗ chỗ. Ánh chiều tà xanh nhạt phủ dần lên cảnh tan hoang.

Gorebê đứng trước cánh cửa dán đầy thư. Bức thư của anh đã biến mất. Thoạt tiên anh ngỡ gió đã cuốn bay đi. Nhưng nếu thế thì đinh ghim phải còn lại trên cửa. Nhưng cả đinh cũng biến mất, chắc có người đã gỡ ra.

Tim anh đập rộn ràng. Anh vội vàng đọc các biển khác hy vọng tìm thấy một bức thư mới có quan hệ đến anh. Không có gì. Anh lại chạy đến nhà bố mẹ anh. Bức thư thứ hai của anh vẫn ở đó. Anh cầm lên xem kỹ. Không ai đụng đến thư đó. Không có thư nào gửi cho anh.

Anh đứng dậy ngẩn ngừ, lúc đó anh mới nhận thấy một vệt trắng, gió thổi bay trên mặt đường ở phía dưới một chút. Anh chạy đến tận nơi. Đó là bức thư của anh. Anh nhặt lên xem. Chắc có người nào đã gỡ nó ra. Bên lề thấy ghi nguệch ngoạc chữ "Đồ ăn cắp".

Mới đầu anh không hiểu. Sau anh nhận ra rằng hai cái đinh mà anh mượn ở bức thư cạnh đấy đã lại được ghim vào chỗ cũ. Vậy là chủ của nó đã lấy lại tài sản của mình còn cho anh một bài học. Hoạn nạn không làm cho con người rộng lượng chút nào.

Anh tìm hai hòn đá dẹp, chặn thư của mình trên thềm cửa rồi trở vào nhà bố mẹ.

Đứng trước cảnh tan hoang, anh nhận thấy có vài thay đổi từ sau lần anh đến. Chiếc ghế bành bằng nhung đã biến mất. Hẳn là có người đã lấy nó đi. Ở chỗ chiếc ghế, vài tờ báo hàng ngày lẫn vào đồng gạch vụn. Anh leo lên lấy mấy tờ báo đó để coi. Đó là những tờ tin buổi chiều đã cũ rách và ố vàng. Trên trang nhất, những hàng tít lớn ngạo nghễ phô trương tên những chiến thắng. Anh ném những tờ báo ấy đi và tiếp tục tìm. Một lát sau anh thấy một cuốn sổ nhỏ, để mở, bị kẹt dưới hai xà nhà. Anh cầm lên và nhận ra ngay là quyển sách học của anh. Trên tờ bìa, chữ viết tên anh đã bị mờ gần hết. Khi viết tên ấy, anh mới độ mười hai, mười ba tuổi.

Đó là cuốn sách học giáo lý của anh trong các buổi học về tôn giáo. Một tập rất nhiều câu hỏi và câu trả lời đối diện nhau. Những trang sách đã bị bẩn và trên một vài trang còn có thể đọc được những điều nhận xét mà anh đã viết ra ngoài lề. Những hồi ức xô nhau dồn dập đến với anh, mãnh liệt không ngờ. Mọi vật như rung chuyển và anh không sao nói được rằng đó là cái thành phố bị phá hoại với bầu trời bình dị, màu xà cừ rung chuyển hay chỉ là cuốn sách nhỏ anh cầm trên tay trong đó có những câu trả lời thật đơn giản, thật rõ ràng đối với các vấn đề nhân loại đã đặt ra. Anh đặt quyển sách xuống và tiếp tục tìm. Anh không thấy gì nữa - không một quyển sách, không một vật gì của bố mẹ anh. Điều đó không có gì là lạ; gian phòng ở tầng thứ hai và tất cả đồ đạc của bố mẹ anh chắc bị chôn sâu dưới đồng gạch. Cuốn sách giáo lý hẳn bị hơi nổ làm tung lên không,

thì nó rơi là là xuống. Anh nghĩ cuốn sách giống như một con chim bồ câu, một con chim bồ câu trắng và cô độc, con chim của hòa bình và tin tưởng, mang theo tất cả những câu hỏi và những câu trả lời, bay trong một đêm khói lửa và than muội, đầy những thịt nát, xương tan, giữa những tiếng kêu la và chết chóc.

Anh lần nữa một lúc giữa cảnh hoang tàn. Gió chiều nổi lên và thổi bay vài trang giấy của cuốn sách nhỏ, hình như có một linh hồn nào phảng phất đâu đây đang đọc những trang đó. *Chúa là đáng tối cao, tốt vô biên, đáng quý vô biên, sáng tạo và làm chủ muôn loài.*

Trời đã tối. Không một ánh đèn. Gorebê đi ngang qua quảng trường Các. Vòng qua một hầm trú ẩn, anh suýt vấp phải một người đi đường. Đó là một viên sĩ quan trẻ có vẻ đang vội.

- Anh không thể chú ý được một chút à? Viên thiếu úy cúi kính cẩn nhàn.

Gorebê nhìn y.

- Xin lỗi, Lútích, anh nói. Lần sau mình sẽ cố cẩn thận hơn.

Viên thiếu úy nhìn vào mặt anh và ngay lập tức một nụ cười rộng nở trên mặt y.

- Ernest! Cậu đấy à?

Tên y là Lútích Venman.

- Cậu làm gì ở đây thế? Nghỉ phép à?

- Phải, thế còn cậu?

- Tớ hết phép rồi. Tớ phải đi chiều nay, vì thế cho nên vội.

- Nghỉ thú không?

- Cũng nhì nhằng... Cậu hiểu ý tớ chứ. Lần nghỉ phép sau, tớ sẽ làm khác. Tớ không nói gì với ai cả, tớ sẽ đến thẳng một nơi nào yên tĩnh, đâu cũng được, miễn là không về nhà.

- Sao vậy?

Venman nhăn mặt.

- Ông bà già tớ! Không sao chịu nổi! Ông bà già làm hỏng từ đầu đến cuối những ngày nghỉ phép này. Cậu ở đây đã bao lâu rồi?

- Bốn ngày.

- Thế thì cứ chờ đấy! Rồi cậu sẽ thấy.

Venman cố châm một điếu thuốc. Gió làm diêm tắt ngay. Gorebê đưa bật lửa cho y mượn. Ngọn lửa chiếu sáng trong giây lát khuôn mặt gầy và răn rỏi của y.

- Các cụ cứ cho mình là con nít. Đi đâu một tối là hôm sau ông bà già làm mình phát sợ. Phải ở nhà suốt ngày đêm. Đối với bà cụ thì tớ vẫn là đứa bé mười ba tuổi. Nửa thời gian nghỉ phép đầu của tớ, bà cụ khóc như mưa như gió vì mừng tớ đã trở về. Nửa thời gian sau, bà cụ tiếp tục khóc ròng vì tớ sắp đi. Thật kinh khủng!

- Còn ông bố! Trong chiến tranh trước, ông cũng là lính mà!

- Phải, nhưng ông quên hết rồi, hay ít ra cũng quên một phần. Đối với ông cụ, tớ là một người hùng. Ông cụ hãnh diện về lô huân chương của tớ lắm. Ông muốn đem tớ đi khoe khắp mọi nơi. Ông cụ tốt nhưng thuộc về thế hệ khác. Các ông bà già không hiểu được bọn mình. Đừng để ông bà cụ cậu cũng bắt cậu phải chịu cái cảnh ấy trong thời gian cậu nghỉ phép nhé.

- Mình sẽ dè chừng. Gorebê nói.

- Ông bà cụ bọn mình có những ý định tốt nhất thế giới. Chỉ là chăm sóc yêu chiều thôi, nhưng đó lại là điều đáng sợ! Chỉ cần cậu có vẻ muốn gạt đi, thế là đối với ông bà cụ, cậu đã trở thành một thằng súc sinh không có lương tâm.

Venman đưa mắt nhìn theo một người đàn bà đi đường có đôi bít tất sáng ánh lên trong bóng tối.

- Thế là cả kỳ nghỉ phép của cậu đi đứt, y nói. Tớ chỉ xin được một điều là ông bà cụ đừng đưa tớ ra ga, mà cũng chưa chắc là sẽ không gặp ông bà cụ tớ ở đấy đâu nhé. - Y cười - Cậu phải đặt vấn đề ngay từ đầu mới được, Ernest ạ. Ít ra cũng dành cho riêng mình những buổi tối. Nghĩ ra một chuyện gì đó, hợp, công việc, bịa gì thì bịa. Nếu không thì rồi cũng sẽ như tớ thôi, bố mẹ cậu cứ coi cậu như học sinh vậy.

- Mình chắc đối với mình sẽ không xảy ra như thế.

Venman bắt tay anh.

- Tớ chúc cậu sẽ được như vậy! Cậu sẽ gặp may hơn mình. Cậu có đến trường không?

- Không.

- Đừng đến nhé. Tớ có đến. Lại một sai lầm nữa. Chán ngấy. Chúng nó đã tống ra cửa, giáo sư đúng đắn nhất của bọn ta, ông dạy bọn mình về tôn giáo đó, ông Pônman. Cậu còn nhớ ông ta không?

- Nhớ chứ! Mình còn định đến thăm thầy nữa cơ.

- Đừng đến, ông ta có tên trong sổ đen. Quên tất cả đi là hơn. Không nên quay trở lại bất cứ đâu. Đời sống ngắn ngủi và đó là quang vinh của chúng ta đấy! Thôi đi! Cố gắng nhé!

- Phải Lútích ạ, cuộc đời quang vinh của chúng ta, do nhà nước nuôi, cho nhà ở, cho tiền giặt quần áo, cho tiền đi ra nước ngoài chơi, và do nhà nước chôn cất.

- Thật là quá bẩn thỉu! Có Trời biết bao giờ chúng ta lại gặp nhau nhỉ.

Venman cười rồi biến trong bóng tối.

Gorebê lại đi. Anh không biết làm gì nữa. Thành phố tối đen. Không thể tiếp tục đi tìm được nữa và anh thấy là cần phải kiên nhẫn. Anh ghê sợ buổi tối dài lê thê đang chờ anh. Về trại còn sớm quá. Anh không muốn về nhà mấy người quen trong thành phố. Về ăn cần lúng túng của họ, làm anh thấy nặng nề khó chịu và mỗi lần ra về là anh thấy nhẹ nhõm hẳn.

Anh nhìn các mái nhà rách nham nhở. Về đây anh mong đợi gì? Một hòn đảo yên tĩnh xa mặt trận chăng? Hay là chốn gia đình, một chỗ an toàn, một nơi trú ẩn, một nguồn an ủi? Có lẽ thế đấy. Nhưng từ lâu, những

hòn đảo hi vọng đã bị chìm trong cái chết ngu ngốc và đơn điệu. Chiến tranh đã vượt qua trận tuyến, nó đã tràn vào trong nước, nó đã chiếm lĩnh tư tưởng và thấm sâu vào tận đáy lòng người.

Anh dừng lại trước một rạp chiếu bóng rồi bước vào. Rút cục thì trong rạp lại không tối bằng ở ngoài phố. Nghĩ cho cùng thì chờ đợi ở đây còn hơn là đi lang thang ngoài phố hay trời giạt vào một quán nào để uống rượu.

XI

Nghĩa trang tắm dưới ánh nắng chói chang. Cửa ra vào bị trúng bom. Nhiều cây thập tự và mộ chí nằm rải rác trên các lối đi và trên các mộ khác. Những cây liễu rủ, bị lộn ngược, đám rễ rối bù giương lên trời, còn cành nằm dưới đất thì như những nhánh rễ xanh. Chúng giống những cây thảo mộc kỳ quặc nhổ từ một biển ngầm nào lên, còn bám rêu và rong. Hầu hết xương cốt những người chết bị văng lên đã được thu vén thành từng đống gọn. Chỉ những mảnh xương nhỏ hay những mảnh quan tài đã mục là còn vương vãi mỗi nơi một ít. Không có cái sọ nào.

Một cái lán được dựng lên gần ngôi nhà nguyện. Một người gác và hai người phu đào huyệt làm việc ở đó.

Người gác có vẻ mệt lả và khi thấy Gorebê trình bày yêu cầu của mình, ông ta gạt đi.

- Không có thì giờ đâu, anh ơi! Trước khi ăn, sáng nay chúng tôi còn phải chôn mười hai người. Chúng tôi làm sao biết được bố mẹ anh có chôn ở đây không? Có đến hàng tá mộ không ghi tên ai cả. Ở đây làm việc theo lối dây chuyền. Anh bảo chúng tôi làm sao biết được!

- Các bác không làm danh sách à?

- Danh sách ư? - Người gác kêu to, vẻ chua chát, rồi quay lại phía hai người phu. Anh ta muốn tìm danh sách đấy, các bác có nghe thấy không? Anh biết có bao nhiêu xác chết đang đợi ở ngoài cổng không? Ba trăm. Còn lần ném bom trước, người ta giao cho chúng tôi bao nhiêu không? Bốn trăm. Rồi lần ném trước nữa? Năm trăm. Mà phải làm tất cả trong vòng bốn ngày thôi. Anh bảo chúng tôi làm sao cho xuể được. Chúng tôi không được tổ chức làm việc đó. Chúng tôi chẳng cần đến quốc dân mà cần máy đào đất. Và ai biết trước được lúc nào sẽ xảy ra trận bom tới nữa? Chiều nay hay là mai? Thế mà ông ta lại còn muốn danh sách.

Gorebê không trả lời. Anh rút ở túi ra một bao thuốc lá và đặt lên bàn. Người gác và hai người phu đào huyệt nhìn nhau. Gorebê đợi một lát. Rồi anh đặt thêm ba điều xì gà bên gói thuốc. Anh mang tất cả những thứ đó từ ở Nga về để biếu cha anh.

- Thôi được, người gác nói. Chúng tôi làm được gì thì sẽ làm. Anh viết tên vào một mảnh giấy đi. Một người trong bọn chúng tôi sẽ hỏi văn phòng nghĩa trang. Trong

lúc chờ đợi, anh có thể đi ra xem ở chỗ những người chết chưa được ghi tên, xếp ở đằng kia, dọc theo tường nghĩa trang.

Gorebê ra nơi anh được chỉ tới. Một số người chết đã được nhận diện. Một số đã có cả quan tài, có những xác bọc trong chăn nằm trên cang. Nhiều người mặc quần áo ngày chủ nhật, một số được phủ vải. Anh lần lượt đọc từng tên người chết, lật vải che những xác chết vô danh, và chẳng bao lâu đã tới dãy xác chết không nhận diện ra được nằm xếp thành hàng dưới chân tường. Người ta đã vuốt mắt một vài xác, một số khác chấp tay trước ngực, đa số nằm sòng suốt ở nguyên tư thế như khi người ta tìm thấy và người ta chỉ xếp tay cho xuôi dọc thân người để có thêm chỗ. Một đoàn người dân lặng lẽ đi thành hàng, cúi xuống từng bộ mặt tái nhợt và lạnh giá để tìm thân nhân.

Gorebê nhập vào trong hàng. Cạnh anh vài bước, một người đàn bà bỗng quì gối xuống bên một xác chết và khóc nức nở. Những người khác đi vòng tránh bà ta và tiếp tục cuộc tìm kiếm bi thảm này với những bộ mặt lâm li, kín đáo dường như không lộ chút xúc động nào, nếu không phải là một vẻ chờ đợi khắc khoải. Càng gần hết hàng xác chết, chút hi vọng mỏng manh càng hiện rõ trên bộ mặt và họ tản đi với vẻ nhẹ nhõm trông thấy.

Gorebê trở về chỗ cũ.

- Anh đã vào nhà nguyện chưa? Người gác hỏi.
- Chưa.

- Những xác chết đã bị nát vụn, đều ở đấy - ông ta nhìn Gorebê về thúc giục - Nhưng có gan thì hãy vào. Mới hôm qua, một ông trung úy⁽¹⁾, tại một trại tập trung vào trong đó rồi đâm ra khó ở đấy. Thế mà ông ta trông khỏe như trâu.

Gorebê không trả lời. Anh đã thấy rất nhiều xác chết rồi, bây giờ không gì có thể làm anh xúc động nữa, kể cả xác chết của thường dân, dù trong đó có cả xác đàn bà, trẻ con. Những cảnh thảm khốc anh đã được chứng kiến ở Nga, ở Hà Lan, ở Pháp không kém những điều anh được thấy trong ngôi nhà nguyện này. Anh nhận thấy những xác chết lạnh cứng đã rửa nát ở các mức độ khác nhau, trong các vụ đông ở Nga, nhất là một toán năm mươi du kích bị treo cổ, mặt tím ngắt, sung húp, mắt lồi ra khỏi tròng, đã chảy nước, môi nứt vỡ, lưỡi đen xì và sung phồng lên, một cách kỳ dị, đã phơi bày ra một cảnh kinh hãi hơn những mảnh thịt vụn chất đống trong nhà nguyện.

- Không thấy gì ở văn phòng nghĩa trang cả, một người phu đào huyết nói. Trong thành phố có hai nhà xác. Anh đã đến đấy chưa?

- Rồi.

- Ở đấy họ còn có nước đá. Họ may hơn chúng tôi.

- Phải, nhưng họ cũng bận ngập đầu.

(1) Oberscharfuhrer: tương đương với trung úy.

- Không sao. Có đá thì không sợ gì. Trời còn nóng thế này mà cứ vài trận bom liên tiếp thì thế nào cũng có tai họa. Lúc đó đành phải chịu cảnh hố công cộng.

Gorebê gật đầu. Nhưng đối với anh, tai họa không phải là việc phải dùng đến hố công cộng mà ở những nguyên nhân xa xôi hơn, làm cho hố công cộng trở nên cần thiết.

- Chúng tôi làm được đến đâu thì làm, người gác nói tiếp. Ngày nào chúng tôi cũng mộ thêm phu đào huyết nhưng vẫn còn ít quá. Cách làm việc riêng đã xưa rồi. Và chúng tôi còn phải theo nghi lễ tôn giáo - ông ta chậm chạp lau mồ hôi trán. Chỉ ở trại tập trung là có những cải tiến thực sự. Ở đây người ta thanh toán mỗi ngày hàng trăm xác chết. Người ta có những phương pháp tối tân bậc nhất. Dĩ nhiên phải nhờ lò thiêu xác mới làm được, nói đến cái đó làm gì ở đây.

Mắt ông lim dim nhìn phía trên tường một lát. Rồi ông giơ tay chào Gorebê, rảo bước đi về lán, ra về một công chúc tận tâm của thần chết.



Gorebê còn phải đợi vài phút. Cổng ra vào nghĩa địa đã bị hai xe tăng làm nghẽn. Anh nhìn xung quanh lần cuối cùng. Các cha cố đang cầu nguyện trên các mộ, tang quyến thì quì dưới đất, chìm hút trong bầu không khí nồng mùi hoa tàn và mùi đất mới đào. Đám tang tiếp tục đi dọc theo tường, phu đào huyết giơ cuốc lên trên những lỗ huyết đào dở, thợ chạp lúi húi quanh các tấm

mộ chí, tang gia luận đi theo sự chỉ dẫn của người trưởng lễ. Khu vườn của cái chết trở nên nơi nhộn nhịp nhất trong thành phố.

Căn nhà trắng nhỏ của Bindinh được bóng cây xanh che phủ. Một tia nước róc rách trong cái bể nhỏ xây giữa bãi cỏ. Hoa thủy tiên và hoa tu-lip điểm những vệt sáng dưới những bụi li-la đang nở hoa. Cành lá mềm mại của một cây bạch dương nhẹ nhàng mon tron bực tường bán thân một cô gái bằng cẩm thạch.

Người quản gia mở cửa. Đó là một người đàn bà tóc hoa râm, mặc áo tạp dề trắng.

- Ông có phải là ông Gorebê?

- Phải.

- Ông cháu không có nhà. Ông cháu đi họp đảng. Nhưng có để thư lại cho ông.

Gorebê theo bà ta vào phòng ngoài có treo sừng hươu. Bức tranh của Ruyben làm bóng tối mờ mờ của gian phòng như sáng lên. Một bức thư và một chai rượu bọc trong giấy chờ Gorebê trên chiếc bàn thấp. Anphôn viết là hấn chưa biết được tin gì mới nhưng hấn chắc chắn rằng trong một cơ quan nào đang làm việc ở thành phố, ghi là bố mẹ Gorebê đã chết. Như vậy có thể là ông bà cụ đã được di chuyển theo một đoàn tản cư nào hay ông bà đã tự động đi rồi. Mai Gorebê có thể quay lại được không? Trong khi chờ đợi, anh cố nhờ chai vốt-ka này mà tạm quên nước Nga vậy!

Gorebê đút lá thư và chai rượu vào túi. Người quán gia đứng đợi ở ngưỡng cửa.

- Ông cháu có dặn gửi lời chào ông.

- Nhờ bác cũng chuyển lời tôi chào ông nhé, và nói với ông là mai tôi sẽ tới. Cảm ơn ông cả về chai rượu nữa. Đối với tôi, nó quý lắm đấy.

Người quán gia nở một nụ cười hiền hậu.

- Chắc ông cháu sẽ bằng lòng lắm. Sao mà ông ấy tốt thế!

Gorebê đi qua vườn để ra ngoài. Anh nghĩ, sao mà ông ấy tốt thế! Thế mà hắn đã tống giáo sư dạy toán của hắn vào trại tập trung. Mỗi người chỉ tốt với một số người, còn đối với một số người khác, thì trái lại.

Anh nấn chai rượu làm phồng túi áo ca-pốt của anh. Dùng chai rượu này làm gì đây? Để ăn mừng hi vọng mỏng manh là sẽ tìm ra được bố mẹ? Để thết những người ở cùng phòng số 48? Và nếu anh đem tặng Elidabét Corudo thì sao? Có lẽ cô ta cần thứ đó hơn anh không biết chừng. Và lại anh cũng vẫn còn chai rượu ác-ma-nhắc.



Người đàn bà mặt xạm mở cửa cho anh.

- Tôi muốn nói chuyện với cô Corudo. Gorebê nói và định xông bừa vào. Mụ không tránh.

- Cô Corudo không có nhà, mụ nói. Ông phải biết thế chứ.

- Bà bảo tôi biết làm sao được?
- Cô ấy không nói với ông là cô ta đi làm à?
- Tôi quên rồi. Máy giờ cô ấy về nhỉ?
- Bảy giờ.

Gorebê không ngờ đến chuyện trở ngại này. Anh đã thoảng nghĩ đến việc gửi chai rượu lại cho Elidabét. Nhưng không biết mục đích này có chịu chuyển giúp không?

- Thôi được, tôi sẽ trở lại vậy.

Anh do dự đi vài bước ra phố. Anh xem đồng hồ. Đã gần sáu giờ rồi. Trước mắt anh, lại là một buổi tối, buồn tẻ và đơn điệu nữa. Roitor đã nói với anh, cậu đừng quên tận dụng lần nghỉ phép này nhé. Anh không sao quên được. Nhưng biết tận dụng ra sao đây?

Anh lại ra ngay quảng trường Các và ngồi trên một ghế dài. Cách anh vài bước, cái hầm trú ẩn bằng bê tông lù lù như một con rùa. Có những người lo xa lén lút lẩn vào trong đó ngủ đêm. Bóng tối dần dần lan ra quanh những bụi cây hoàng dương. Gorebê luôn giữ đồng hồ ra xem. Anh nghĩ rằng nếu anh gặp Elidabét ở nhà, có lẽ anh đã đưa chai rượu vốt-ka cho cô rồi đi. Không gặp cô, anh ráng đợi đến bảy giờ.

Chính Elidabét ra mở cửa cho anh.

- Anh không ngờ gặp em đây, anh ngạc nhiên nói với cô. Anh tưởng mục nặc nô đang đứng gác ở cổng.⁽¹⁾

(1) Nguyên văn: anh tưởng Con rồng đang đứng gác cổng.

- Mụ Lidơ không có nhà. Mụ ta đi dự một cuộc họp của tổ chức ái hữu những phụ nữ quốc xã.

- Chắc ở đội phụ nữ chân chì⁽¹⁾ chứ gì! Mụ ấy ở đấy thì khác gì ở nhà.

Gorebê đưa mắt nhìn quanh phòng.

- Mụ ta đi khỏi, trông cái gì cũng khác hẳn nhỉ, anh nhận xét.

- Vì được bật đèn, Elidabét giải thích. Mụ ấy vừa quay đi là em bật đèn ngay.

- Còn khi mụ ở nhà thì sao?

- Khi mụ ở nhà thì phải tiết kiệm. Thế là yêu nước. Cứ việc ngồi trong bóng tối.

- Đúng rồi, Gorebê nói. Mà họ muốn thấy chúng mình như thế cơ.

Anh rút chai rượu ở trong túi ra.

- Anh mang đến cho em một ít rượu vốt-ka đây. Ở hầm rượu một tên đại úy. Đây là quà của một người bạn học cũ.

Elidabét nhìn anh.

- Anh chọn bạn cũng lạ nhỉ.

- Cũng gần như em chọn các người thuê nhà với em ấy.

Cô cười và cầm chai rượu.

- Thử xem có tìm ra cái mở nút chai không.

(1) Âm chỉ phụ nữ lính mới.

Cô đi trước anh vào bếp. Anh thấy cô mặc một cái áo nịt, cổ cao, màu đen, bó sát thân người và một cái váy bằng lụa đen. Vai cô ngang và chắc, hông nhỏ và thanh.

- Em không tìm ra cái mở nút chai, cô đóng ngăn kéo lại và nói. Bà chủ không bao giờ được uống rượu.

- Thế mà hình như bà chủ chỉ làm có vậy. Nhưng chúng ta cũng không cần đến cái mở nút chai.

Anh cầm chai rượu, gõ cho phần xi quanh nút rơi ra và đập mạnh cổ chai vào đùi. Nút chai bắn lên kêu bốp.

- Đành phải làm thế thôi⁽¹⁾, anh nói. Em có ly không hay chúng ta tu vậy.

- Ly ở phòng em, vào đây.

Gorebê đi theo cô. Bây giờ anh lấy làm sung sướng là đã đến đây. Ít ra anh cũng không phải qua một tối cô đơn và trống rỗng khác.

Elidabét lấy hai ly nhỏ ở ngăn trên tường, bên một giá sách. Gorebê không nhận ra căn phòng. Đồ đạc có một cái giường, vài chiếc ghế bọc vải xanh lá cây, một bàn viết kiểu bi-đéc mai-ơ⁽²⁾, coi vẻ ấm cúng, yên tĩnh. Trong trí nhớ, anh chỉ ghi lại ở căn phòng này một cảm giác hỗn độn lạ thường. Anh nghĩ, có lẽ là do tiếng rú của còi báo động. Tiếng động gây ra một sự tan hoang

(1) Nguyên văn: ra trận thì phải làm như đi chiến đấu vậy.

(2) Một kiểu bàn ghế và trang phục cổ thịnh hành vào khoảng giữa thế kỷ thứ 19 ở Đức. Người ta thường gọi, một bộ bàn ghế kiểu bi-đéc mai-ơ hay một cái áo kiểu bi-đéc mai-ơ.

tưởng tượng ở khắp nơi. Nom Elidabét cũng khác. Nhưng không phải là cái không khí ẩm cúng, thư thái toát ra ở cô.

Cô quay lại.

- Chúng mình không gặp nhau được đúng bao lâu rồi nhỉ?

- Một trăm năm. Lúc đó chúng ta còn là trẻ nhỏ và chưa có chiến tranh.

- Thế bây giờ thì sao?

- Bây giờ chúng ta già rồi mà vẫn không có kinh nghiệm của tuổi tác. Chúng ta già và tro tráo. Chúng ta không tin gì hết và chúng ta buồn. Nhưng cũng chẳng đến nỗi buồn lắm đâu.

Cô nhìn anh.

- Thật vậy ư?

- Nhưng sự thật là thế nào? Em có biết không?

Elidabét lắc đầu.

- Có cái gì mãi mãi là chân lý không anh? Cô hỏi.

- Không chắc có. Tại sao vậy?

- Em không biết. Nhưng nếu người ta không cố tình ép buộc người khác phải theo các chân lý của mình thì ít xảy ra chiến tranh hơn.

Gorebê mỉm cười. Giọng nói của cô nghe là lạ.

- Sự rộng lượng, phải, đúng đó là cái thiếu nhất trên đời này. Elidabét gật đầu, anh cầm ly lên và rót rượu.

- Hãy nâng cốc chúc cho sự rộng lượng. Anh chàng đại úy tặng anh chai rượu này chắc không ngờ đến điều đó. Cho nên càng cần phải uống.

Cả hai uống cạn ly.

- Một ly nữa nhé? Anh hỏi.

Elidabét lưỡng lự một chút rồi rùng mình.

- Thì một ly nữa, cô nói.

Anh rót đầy hai ly nữa rồi đặt chai xuống bàn. Thứ vốt-ca này mạnh, trong và nguyên chất. Elidabét đặt ly xuống.

- Lại đây, cô nói, em sẽ đưa anh đi thăm Viện bảo tàng của sự rộng lượng. Mụ Lidơ vội đi nên quên không khóa cửa phòng. Đây không phải là lợi dụng lòng tin dẫu. Hề em vắng nhà là mụ sang lục lợi phòng em ngay...

Một góc phòng có vẻ bình thường. Nhưng trên bức tường đối diện với cửa sổ là một tấm chân dung màu của Hitle, với những cành thông và lá sồi tết thành vòng xung quanh. Dưới tấm hình là cuốn "Cuộc chiến đấu của tôi"⁽¹⁾ loại sang nhất, gáy vàng, đặt trên một cái bàn có phủ một lá cờ thập ngoặc. Hai bên cuốn sách là hai cây nến bằng bạc chung quanh có bày nhiều ảnh quốc trưởng; bức chụp ở Bécstét-gác-đen⁽²⁾ với một con chó loài sói, bức

(1) Tên Đức: "Mein Kampf", tác phẩm chính trị được coi như Kinh thánh của Đảng Quốc xã do Hitle viết, trình bày cương lĩnh của Đảng Quốc xã, đường lối chính trị, chính sách và kế hoạch chinh phục thế giới của hắn.

(2) Nơi nghỉ hè nổi tiếng của Hitle, trên núi, ở vùng Ba-vi-e, miền Nam Cộng hòa Liên bang Đức.

đang nhận một bó hoa từ tay một em bé gái mặc đồ trắng. Toàn bộ trang trí còn có dao găm và huy hiệu của đảng.

Gorebê không ngạc nhiên mấy. Đây không phải là lần đầu tiên anh thấy một cảnh phô trương hình thức loại này. Việc sùng bái một nhà độc tài rất dễ biến thành hình thức tôn giáo.

- Mụ ngồi đây viết thư tố cáo à? Anh hỏi.

- Không, mụ ngồi ở bàn giấy của ba em ở đằng kia.

Gorebê đi lại phía bàn giấy. Đó là một cái bàn cũ, nắp đã khóa.

- Khóa trái rồi, Elidabét nói. Không biết mụ ta để những gì trong đó. Em đã thử mở nhiều lần rồi.

- Mụ tố cáo ba em phải không?

- Em không chắc lắm. Từ ngày người ta bắt ba em đi, em không biết chút gì. Bây giờ mụ đã ở đây với thằng con trai rồi. Mụ chỉ có một phòng. Ba em vừa bị bắt, mụ chiếm ngay hai căn phòng của ba em. Có lẽ vì thế đấy.

- Em có cho rằng mụ tố cáo ba em cho bị bắt để chiếm phòng ư?

- Sao lại không? Đôi khi người ta tố cáo nhau vì cái lợi nhỏ hơn thế nhiều.

- Có thể, nhưng cái loại bàn thờ kia hình như chúng tỏ rằng mụ ấy thuộc loại cuồng tín đã hóa điên trong đội quân phụ nữ chân chì đấy.

- Ernest, Elidabét chưa chắc nói, anh thật sự tin rằng sự rộng lượng không thể phù hợp với lợi ích cá nhân được à?

- Không, nhất định là không rồi. Nghĩ đến những điều ngu ngốc mà người ta được nghe một hai lần rồi không suy nghĩ gì thêm, cứ thế nhắc hoài, kể cũng lạ. Thế giới không phải chỉ có những điều đã được phân loại, đánh dấu và xếp hạng. Loài người lại càng không phải như thế. Có thể con rắn độc này thành thực yêu con, yêu chồng, yêu hoa, cũng xúc động trước sự cao thượng hay rộng rãi đấy. Không hiểu mẹ ta có biết điều gì chính xác không hay nó đã bịa chuyện để tố cáo ba em?

- Ba em tốt nhưng thiếu thận trọng, chắc ông già bị nghi ngờ từ lâu rồi. Suốt ngày cứ nghe những bài diễn văn chính trị ở ngay trong nhà mình rồi phải nín lặng, thì khó mà ngậm miệng được.

- Em có biết ba em đã nói những gì không?

Elidabét nhún vai.

- Ba em không còn tin rằng nước Đức sẽ thắng trận.

- Thế thì có nhiều người như ông.

- Như anh phải không?

- Như anh chẳng hạn. Bây giờ chúng mình ra khỏi căn phòng này đi. Mẹ nặc nô mà bắt gặp chúng mình ở đây, có Trời biết mẹ sẽ làm gì!

Elidabét khẽ mỉm cười.

- Mụ ấy sẽ không tóm được chúng mình đâu, em đã gài cửa lối vào hành lang rồi. Mụ ấy không thể vào được.

Cô đi ra cửa và mở then, Gorebê nghĩ. Lạy chúa, nếu người ta có hành hạ cô, ít ra cô cũng không phải là một người tử nạn đại đột hay quá ư câu nệ!

- Ở đây có mùi nghĩa địa, anh nhận xét. Chắc là do những lá sồi đã héo này. Lại đây uống một ly nữa đi em.

Anh rót rượu vào ly.

- Anh biết tại sao chúng mình cảm thấy già rồi, anh nói. Vì chúng ta đã trông thấy nhiều rác rưởi quá. Rác rưởi mà những người lớn tuổi hơn chúng ta đã khuấy lên, đáng lẽ họ phải tỏ ra biết điều hơn.

- Em có cảm thấy già đâu. Elidabét cãi lại.

Anh nhìn cô. Quả vậy trông cô không có vẻ già chút nào.

- Càng hay, anh nói.

- Em cảm thấy như bị tù, cô nói. Thế còn tệ hơn là cảm thấy mình đã già.

Gorebê buông người vào một chiếc ghế bi-déc-mai-ơ.

- Ai biết được là con mụ ấy có còn tố cáo em nữa không? Có lẽ mụ ấy muốn được ở cả nhà cũng nên. Tại sao lại cứ bị động ngời chờ người ta đến bắt em đi? Chắc em cũng biết rõ là em không có cách gì để tự vệ đấy chứ?

- Phải, em biết, bỗng nhiên cô nói, với vẻ buồn bã và bối rối. Nhưng làm thế nào được, anh. Nó cứ như điều mê tín. Em tin chắc rằng chừng nào em còn ở đây thì

ba em có thể may mắn trở về. Nếu em đi, em có cảm giác như bỏ rơi ba em vậy. Anh không hiểu em ư?

- Không cần phải hiểu. Làm là làm, có thể thôi! Vô lý cũng làm.

- Anh cũng thấy thế, đấy nhé.

Cô uống cạn ly. Bên ngoài có tiếng khóa lách cách trong ổ.

- Mụ ấy về rồi, Gorebê nói. Đã đến lúc chúng ta ra khỏi phòng này thôi. Cuộc họp có vẻ không dài lắm.

Cả hai lắng nghe những tiếng bước chân đang vang lên ở phòng ngoài. Gorebê cúi nhìn cái máy hát.

- Em chỉ có những bản quân hành thôi à? Anh hỏi.

- Không, nhưng đó là những thứ âm ỉ nhất mà em có. Và có lần khi cảnh im lặng trở nên quá nặng nề, em phải làm ồn lên để át tiếng nói của mình.

Gorebê nhìn cô.

- Chúng ta ăn nói kỳ dị thật! Thế mà ở trường học, người ta thường nói với chúng mình rằng tuổi thanh niên là thời kỳ lãng mạn nhất trong đời đấy.

Elidabét cười. Ngoài hành lang có tiếng vật gì rơi xuống đất. Mụ Lido cất tiếng rửa. Có tiếng đập cửa rầm rầm.

- Em lại để đèn sáng rồi. Elidabét lẩm bẩm. Ta đi thôi. Nhiều lúc em thấy không chịu nổi. Bây giờ nói chuyện khác đi.

Ra đến ngoài, Gorebê hỏi:

- Đi đâu bây giờ?

- Em không biết nữa. Đi đâu cũng được.

- Gần đây, có tiệm cà phê, quán rượu hay chỗ nào khác không?

- Em không muốn chui ngay vào những chỗ ấy đâu. Hãy đi dạo chơi một chút, anh bằng lòng không?

- Bằng lòng.

Phố xa vắng ngắt, còn thành phố thì tối đen và lặng lẽ.

Cả hai đi ngược phố Mari, ngang quảng trường Các rồi đi qua cầu vào khu phố cổ. Chẳng bao lâu. Cảnh vật trở nên hư hư thực thực, hình như cuộc sống đã ngưng lại, như chỉ còn họ là hai sinh vật duy nhất trên đời. Họ đi dọc những phố xá còn nguyên vẹn nhưng khi ghé mắt qua cửa sổ để nhìn vào những căn phòng với ghế, bàn và dấu vết quen thuộc của cuộc sống hàng ngày thì họ chỉ thấy ánh trăng phản chiếu trên những miếng kính đã được rèm cửa hay giấy dầu che kín phía sau. Hình như cả thành phố đang trong cảnh tang tóc, giống một nhà xác dài vô tận, pho mặc cho màu đen và bóng tối với những căn nhà đóng kín mít như những chiếc quan tài.

- Tối hôm nay không biết có cái gì vậy? Gorebê hỏi. Mọi người đi đâu cả? Có cái vẻ chết chóc hơn mọi ngày.

- Có lẽ họ ẩn náu trong nhà. Đã mấy hôm nay, thành phố không bị ném bom nên họ không dám ra ngoài. Họ đợi đợt ném bom sau. Bao giờ cũng vậy. Người ta chỉ đi ra ngoài ngay sau trận ném bom.

- Hình như, trên lĩnh vực này cũng đã có những thói quen rồi nhỉ?

- Nhất định có chứ. Ở mặt trận không như vậy à?

- Cũng vậy thôi.

Họ đi vào một phố, nhà cửa đã bị phá trụi. Những đám mây xơ xác ra từng mảnh nhỏ lững thững trôi trên trời kéo theo những bóng lơ mờ dưới mặt đất. Chim đêm kéo đến đầy các căn nhà hoang, chúng bay cuống cuống để tránh ánh trăng vàng vạc. Sau cùng, họ nghe tiếng tách, chén đụng vào nhau lạnh canh.

- A! Dù sao cũng có người đang ăn uống! Vẫn còn chút ít cuộc sống quanh đây!

- Chắc là họ uống cà phê. Hôm nay có phát cà phê. Cà phê chính cống. Cà phê bom.

- Cà phê - bom à?

- Phải, cà phê - bom, cà phê nhà đổ mà! Người ta gọi thế vì đây là những thứ được phân phát đặc biệt sau mỗi vụ ném bom quan trọng. Thường còn có cả đường, sôcôla hay một gói thuốc lá nữa.

- Ở mặt trận cũng vậy. Trước khi tấn công, người ta phân phát rượu cô nhắc hay thuốc lá. Nghĩ cũng kỳ quặc; một giờ nguy hiểm chết người đáng giá hai trăm gam cà phê.

- Một trăm gam chứ, Elidabét cãi.

Họ tiếp tục đi. Vài phút sau, Gorebê đứng lại.

- Elidabét này, đi như thế này còn buồn hơn ở nhà! Lẽ ra chúng mình mang rượu vốt-ka theo thì phải, chúng mình đang cần có rượu để trợ lực. Quanh đây có quán cà phê nào không?

- Em không muốn vào quán cà phê, vào đấy cứ như bị nhốt vào hầm vậy. Cửa sổ đều bị kín, cửa ra vào thì đóng chặt.

- Thế thì đến trại lính vậy. Anh có để một chai rượu ở đấy. Anh sẽ lên lấy và chúng ta ra ngoài này uống.

Trong cảnh yên lặng, họ nghe tiếng một chiếc xe lăn tới rồi họ thấy một con ngựa phóng nước đại. Hoảng hốt vì bóng tối rung rinh con vật nhảy hỗn độn, mắt mở trừng trừng, mũi hếch lên. Bất thành linh, người lái xe giật mạnh cương. Con ngựa nhảy lồng lên như một con quái vật trong ánh sáng huyền ảo. Từng đám bọt mép rõ ràng rờn rờn từ miệng nó xuống. Hai người phải trèo qua một đồng gạch vụn để tránh. Elidabét như không muốn tránh. Lúc con ngựa khê chạm vào người cô, Gorebê tưởng cô sẽ leo lên lưng ngựa và để mặc cho nó lồng lộn muốn phóng đi đâu thì phóng. Nhưng cô đã đứng lại một mình trước bầu trời vắng lặng và xáo trộn.

- Tưởng em muốn đi với nó? Gorebê nói.

- Nếu có thể được thì cũng đi rồi! Nhưng biết đi đâu? Chỗ nào cũng có chiến tranh.

- Phải, ở đâu cũng thế. Ngay cả ở những nước có hòa bình vĩnh cửu ở các vùng biển miền Nam, và Ấn Độ cũng vậy. Không thể nào trốn chạy được.

Họ đã đến doanh trại.

- Đợi anh nhé, Elidabét, anh đi lấy chai rượu, không lâu đâu.

Anh đi qua sân, leo lên các bậc thang dẫn đến phòng số 48, bước chân vang vang. Tiếng ngáy của một số người đã ngủ làm không khí trong phòng rung lên. Trên bàn có cây đèn đêm. Những người đánh bài vẫn thức. Roitor ngồi bên họ, tay cầm cuốn sách.

- Bótsê đâu? Gorebê hỏi.

Roitor gấp sách lại!

- Nó nhờ tôi nói với cậu là không tìm thấy gì cả. Nó đâm xe vào tường, xe gãy nát. Thật họa vô đơn chí. Ngày mai lại dành cuộc bộ. Nó đi uống cà phê để giải phiền. Còn cậu thế nào? Trông có vẻ phờ phạc lắm.

- Tôi cũng chẳng có gì. Tôi lại đi ngay đây. Tôi trở về lấy cái này thôi.

Gorebê lục trong sách. Anh đem từ ở Nga về một chai rượu mùi và một chai vốt-ka. Ngoài ra anh còn chai ác-ma-nhắc của Bindinh.

- Lấy chai rượu mùi hay ác-ma-nhắc đi, Roitor nói, chai vốt-ka không còn đâu.

- Sao vậy?

- Tụi tớ uống rồi. Lẽ ra cậu nên tự động mời chúng tớ thì phải. Ở Nga về, không nên có đầu óc tư bản, phải nghĩ đến bạn bè đôi chút. Rượu vốt-ka của cậu ngon lắm.

Gorebê lấy ra hai chai còn lại. Anh bỏ chai ác-ma-nhắc vào túi, còn chai rượu mùi, đưa cho Roito.

- Cậu nói đúng. Đây cầm lấy cái này mà chữa bệnh tê thấp của cậu. Mà cũng đừng có đầu óc tư bản. Hãy nghĩ đến các bạn.

- Cảm ơn.

Roito lê đi lấy cái mở nút chai ở trong sắc của hấn.

- Tớ nghĩ là cậu đã chọn được phương pháp mê hoặc cổ xưa nhất, hấn nói. Cái phương pháp chuốc rượu nặng ấy. Chỉ phải cái là người ta thường quên không mở nút chai và khi mà cổ chai bị đập vỡ thì người ta thường say sưa uống nên rách toạc cả mồm. Thôi, cậu hãy tỏ ra là người lăm mưu mẹo đi.

- Chỉ nói vậy! Chai mở rồi đấy.

Roito ngửi chai rượu mùi.

- Cậu làm thế nào mà kiếm được rượu mùi Hà Lan ở bên Nga thế?

- Tôi mua. Cậu còn muốn hỏi gì không?

Roito cười gằn.

- Thôi, mang chai ác-ma-nhắc mà đi cho rồi, đồ sỏ khanh ăn lông ở lỗ⁽¹⁾! Mà đừng quá giữ ý nhé. Cậu ở

(1) Nguyên văn: đồ cadanôva ở hang. Giảng-giấc Cadanôva dờ Xanhgan (Jean jacques Casanova de Seingal 1725 - 1798), người Ý ở thành phố Vonido nổi tiếng về những chuyện trai gái của y. Y đã viết lại những chuyện đó trong tập "Kỷ yếu" của y.

trong hoàn cảnh đặc biệt. Phải làm cho nhanh. Ngày nghỉ phép ngắn mà chiến tranh còn dài.

Phenman ngồi nhòm dây trên giường.

- Gorebê, cậu có cần "túi phong lưu"⁽¹⁾ không? Tớ có ở trong ví đây. Tớ không cần. Chưa ai ngủ ở nhà mà bị giang mai cả.

- Không nhất định. Roitor nói. Chắc đấy phải là một thứ Đức Mẹ Đồng trinh. Mà Gorebê là một tay khỏe lắm cơ. Một thằng Aryăng - bản vị, với mười hai đôi cụ tổ là giòng dõi chính cống. Trường hợp nó mà dùng túi phong lưu là có tội với Tổ quốc.

Gorebê mở chai ác-ma-nhắc, uống một ngụm rồi lại cho vào túi.

- Các cậu lãng mạn hết, anh nói. Tốt hơn cả là dùng nhúng vào chuyện người khác.

Roitor giờ tay chào tạm biệt.

- Cứ yên tâm mà đi, con ạ! Hãy quên luật nhà binh. Chết dễ hơn là sống, nhất là đối với chúng mày, hạt giống anh hùng và tinh hoa của đất nước.

Gorebê còn mang theo một bao thuốc lá và một cái ly. Đi ra cửa, anh liếc nhìn đám bạc. Rummen vẫn được. Hắn có một đồng tiền đồng và một xếp giấy bạc trước mặt. Mặt hắn vẫn lì lợm nhưng khẽ nhai mồ hôi.

Cầu thang gác doanh trại vắng ngắt. Toán tuần tra cuối cùng đã đi qua rồi. Hành lang dội lại tiếng chân của

(1) Bao cao su.

Gorebê. Elidabét không còn đứng trước cổng nữa. Anh tự hỏi, có lẽ cô ta đi rồi, anh đoán trước là sẽ như vậy. Cô chờ anh để làm gì?

- Nàng của anh đứng đợi ở kia kìa. Người lính gác nói với anh. Làm sao một thằng binh nhì xơ xác như anh lại vớ được gái hay thế nhỉ! Món ấy là của sĩ quan.

Gorebê đã trông thấy Elidabét. Cô đứng tựa vào tường phía bên kia đường. Anh đâm vào vai tên lính gác.

- Luật mới mà, chú bé! Bây giờ, món ấy thay cho mề dầy sau bốn năm ở ngoài mặt trận đấy. Toàn con gái các tướng cả nhé! Cậu không nhanh chân là mất phần đấy, đồ dân. Mà cậu không biết là luật cấm nói chuyện khi đang gác à!

Anh đi qua đường về phía Elidabét.

- Anh cũng là đồ dân! Sau lưng anh, tên lính gác nói nhưng không tin ở lời mình.



Họ kiếm được một cái ghế dài trên một mòm dôi sau doanh trại. Họ ngồi dưới gốc cây hạt dẻ và có thể trông thấy cả thành phố dưới chân họ. Không một tia sáng. Chỉ có dòng sông lấp lánh giữa những căn nhà. Gorebê mở chai rót ra nửa ly. Ly rượu ánh lên một màu hổ phách lỏng và rung rung trong tay anh. Anh đưa ly cho Elidabét. "Em uống đi", anh nói.

Cô uống một ngụm rồi trả lại anh.

- Em uống cạn đi, anh nói với cô. Lúc này nên uống. Uống để chúc mừng những điều ước muốn, chúc cuộc đời khốn khổ của chúng ta, chúc vận may của chúng ta là còn được sống, nhưng mà hãy uống, uống đi. Trước cái thành phố chết này, chúng ta cần làm thế lắm.

- Được, em sẽ uống để chúc tất cả những cái đó cùng một lúc.

Anh lại rót ly khác và uống cạn một hơi. Người anh nóng ran, dễ chịu nhưng anh vẫn cảm thấy trống rỗng hơn bất cứ lúc nào. Trong cảnh sáng suốt, bình tĩnh và vô vọng, anh hiểu cái tâm trạng trống rỗng ấy mà không lấy làm đau khổ.

Anh đặt ly xuống giữa Elidabét và anh. Cô đã ngồi xồm trên ghế, cầm tựa vào đầu gối. Dưới ánh trăng, lá non của cây hạt dẻ, có vẻ như hơi trắng và người ta tưởng một đàn bướm bay đêm đã lạc vào đám cây.

- Sao tối thế, cô chỉ vào thành phố và nói, trông nó giống như một mỏ than bị cháy!

- Em nhìn phía xấu rồi, em hãy quay mặt lại nào!

Sau lưng họ, quả đồi dốc thoải xuống cánh đồng, những con đường ánh bạc dưới trăng, những hàng liễu, một cái làng ở giữa có ngôi nhà thờ. Rồi đến rừng và núi xanh xanh ở chân trời.

- Tất cả hòa bình của thế giới là ở đó, Gorebê nói. Sao mà đơn giản thế, phải không em?

- Phải, đơn giản lắm, miễn là có thể quay mặt lại và quên phía dốc bên kia.

- Cái đó có thể tập cho quen được đấy.

- Anh biết cách không?

- Nhất định có chứ, Gorebê nói. Nếu không biết thì anh đã không còn ở trên đời này từ lâu rồi.

- Em cũng muốn biết lắm.

Anh cười.

- Nhưng em cũng đã biết rồi. Lúc nào cần và ở chỗ nào cần, chúng ta đều biết tìm ra sức mạnh. Bây giờ chúng ta đã biết giữ không để phí sức trong những lúc nguy hiểm, khi mà tình cảm không còn thích hợp nữa.

Anh đưa ly cho cô.

- Điều đó cũng cần phải có kỹ thuật à? Anh hỏi.

- Tối nay thì hẳn là cần rồi.

Cô uống. Anh nhìn cô.

- Tối nay chúng ta không nói đến chiến tranh nữa nhé, anh đề nghị. Elidabét buông ngả người về sau.

- Chúng ta không nói đến gì cả.

- Tùy em

Họ nín lặng. Thành phố rộn dần lên bởi những tiếng động ban đêm. Con gió thoảng như hơi thở của những khu rừng, tiếng cú kêu, một tiếng rì rào dưới cỏ, những đám mây và ánh sáng luôn luôn thay đổi không hề khuấy động cảnh tĩnh mịch mà còn làm bầu không khí đó u tịch hơn. Cảnh lặng lẽ chiếm lĩnh tất cả, nó từ khắp mọi nơi bốc lên, bao phủ lấy hai người, thấm sâu vào họ, theo nhịp thở và cả hơi thở của họ cũng trở nên yên lặng, cái

yên lặng tốt lành đang xóa nhòa dần từng ý nghĩ, gỡ bỏ tất cả những mối ràng buộc của lo âu, trở nên dịu dàng và cuối cùng kéo dài thành giấc ngủ.



Elidabét sẽ cứu mình. Gorebê giật mình nhìn chung quanh.

- Em thấy thế nào? Anh chợp ngủ mất!

- Em cũng thế.

Cô mở mắt. Ánh trăng lờ mờ soi vào mắt cô làm chúng trông trong suốt.

- Đã lâu em không được ngủ như thế này. Bây giờ thì cứ có ánh sáng là thế nào người ta cũng ngủ, người ta sợ bóng tối đến thất tim lại và hể thức đây là giật mình và lại thấy sợ ngay.

Gorebê không nhúc nhích. Anh không muốn hỏi cô. Trí tò mò đã bị tê liệt dần trong các thời kỳ có nhiều biến cố dồn dập. Anh hơi ngạc nhiên khi thấy mình vẫn bình tĩnh, lâng lâng trong giấc ngủ thanh tịnh, giống như một tảng đá ở dưới nước, có những cây rong rung động bao quanh. Từ ngày ở Nga trở về, đây là lần đầu tiên, anh cảm thấy bình tĩnh và khoan khoái. Mối yên tĩnh tràn ngập trong anh, êm dịu như nước tù đang từ từ dâng cao trong khoảnh khắc một đêm để nối liền những khoảng trống khô cằn của đời anh thành một tấm gương trong sáng.

Họ lại đi vào thành phố. Phố xá lại chiếm lấy họ, hơi các đám cháy đã tàn lại quán lấy họ và những cửa sổ tối mù lại theo họ trong cảnh tang tóc bi thảm. Elidabét rùng mình.

- Trước kia, phố xá và các nhà đều tràn đầy ánh sáng và đó là điều tự nhiên. Thói quen đã làm mất điều tuyệt diệu ấy. Bây giờ chúng ta mới biết đó là một phép màu.

Gorebê ngược mắt lên. Bầu trời trong sáng không một đám mây. Đêm rất đẹp đối với máy bay. Anh cảm thấy khó chịu ngay.

- Khắp châu Âu, ở đâu cũng thế này, anh nói. Hình như chỉ có Thụy Sĩ là còn đèn sáng. Họ làm như vậy để báo cho phi công biết là họ đang bay trên một nước trung lập. Một người bạn thân của anh làm phi công đã kể lại với anh. Trông nó giống như một hòn đảo ánh sáng, ánh sáng và hòa bình bởi vì hai thứ đó luôn đi đôi với nhau. Một chiếc khăn tay xám bao phủ lên tất cả những nước đang có chiến tranh, Pháp, Đức, Ý, các nước vùng Ban-căng, Áo...

- Chúng ta có được ánh sáng để sống cho ra người nhưng chúng ta đã giết chết ánh sáng để sống như người ăn lông ở lỗ vậy.

Gorebê nghĩ, để chúng ta sống cho ra người. Anh thấy nói vắn tắt thế có vẻ hơi quá, nhưng tối nay Elidabét như thích cường điệu. Mà có lẽ cô nói đúng. Giống vật không biết làm ra ánh sáng. Cả ánh sáng lẫn lửa. Và cả bom nữa.

Họ đã đến phố Mari, Gorebê chợt nhận ra là Elidabét khóc.

- Đừng nhìn em, cô nói. Đáng lẽ em không nên uống say như vậy. Không, em không buồn đâu. Nhưng em bỗng có cảm tưởng tất cả đã rã rời trong em.

- Em đừng chống lại cảm giác đó, như thế lại hay đấy. Em có biết là anh cũng thấy thế không? Điều đó chỉ chứng tỏ là chúng ta đã thành công.

- Thành công à? Thành công về gì?

- Về cái điều chúng ta vừa nói đến lúc này: là quay mặt lại phía sườn đồi bên kia. Tối mai chúng ta không lang thang ở ngoài phố nữa. Chúng ta sẽ đến một nơi có ánh sáng trong thành phố này, nơi có nhiều ánh sáng nhất. Anh sẽ đi hỏi.

- Tại sao vậy? Anh có thể kiếm được nơi vui thú hơn với em.

- Anh không thích đến những chốn vui chơi.

- Sao lại không?

- Không cần chốn vui chơi. Anh không chịu nổi cái đó. Không chịu nổi điều trái ngược nữa là gặp những kẻ có những bộ mặt thương hại mình, gọi lên lòng trắc ẩn. Anh đã phải chịu đựng suốt ngày cái lòng thương hại xót xa thật và giả. Chắc em cũng biết điều đó chứ, phải không?

Elidabét không khóc nữa.

- Biết, biết lắm chứ, cô nói.

- Giữa hai chúng ta, không cần phải nói dối nhau, thế cũng đã là nhiều rồi. Tối mai, chúng ta sẽ đến quán cà phê nào sáng nhất trong thành phố, chúng ta sẽ ăn, uống, và chúng ta sẽ cố quên trong vài tiếng đồng hồ cuộc sống đáng nguyên rủa này của chúng ta.

Cô nhìn anh.

- Vẫn là ở phía sườn đồi bên kia?

- Đúng thế. Ngày mai, em sẽ mặc chiếc áo đẹp nhất của em.

- Vâng, tám giờ em sẽ đợi anh.

Anh bỗng cảm thấy tóc và đôi môi nàng phớt nhẹ qua mặt anh. Như một hơi thở không sao nắm được. Anh chưa kịp làm gì thì cô đã biến mất. Tự nhiên anh nắm chai rượu. Chỉ còn chai không. Anh đặt chai trước cửa một nhà gần đó. Anh tự nhủ, lại một ngày nữa trôi qua. May mà Roitor và Phenman không thấy mình ở đây. Không thì mình sẽ tha hồ nghe chúng nó nói.

XII

- Phải, đúng rồi. Tớ nhận đấy. Tớ đã nằm với con bé hầu bàn rồi. Bốtê tuyên bố. Các cậu muốn tớ phải làm gì nào? Không thì đã chẳng cần nghỉ phép. Không lẽ cứ thế mà quay ra mặt trận.

Hắn ngồi ở đầu giường Phenman, tay cầm nắp ga-men đựng cà phê, chân ngâm trong chậu nước lạnh. Từ khi không có xe đạp, hắn đã bị phồng chân.

- Còn cậu? Hắn hỏi Gorebê. Từ hôm đó đến nay, cậu đã làm gì rồi? Có thấy gì không?

- Không.

- Không à?

- Nó đã ngứa đến tận trưa. Phenman giải thích. Không sao đánh thức nó dậy được. Lần đầu tiên chúng tớ thấy nó biết điều đấy.

Bôtsê nhấc chân ra khỏi chậu và xem gan bàn chân đầy những vết phồng to, trắng.

- Các cậu trông này. Tớ khỏe như trâu mà chân lại như chân trẻ con vậy. Xưa nay nó vẫn thế, không sao thành chai được. Tớ đã thử đủ mọi cách. Mà lại sắp phải lên đường đấy.

- Sao vậy? Bây giờ có con bé hầu bàn, cậu yên trí được rồi chứ? Phenman nói.

- Ô, con bé hầu bàn? Kể làm gì chuyện đó. Vả lại tớ làm hỏng hết rồi.

- Lần đầu tiên, ở mặt trận về, làm không được khoái lắm phải không? Ai chẳng biết vậy.

- Không phải đâu, các cậu ơi. Việc ấy thì vẫn tốt. Không, chỉ vì con bé ấy thôi.

- Thôi đừng khó tính quá. Lâu dần sẽ quen thôi.

- Cậu không hiểu rồi. Con bé cừ lắm, nhưng bụng dạ tởm để ở đâu ấy, có thể thôi. Nghe tởm kể đây! Thoạt tiên, hai đứa nằm trên giường, bắt đầu khởi sự. Đúng đến lúc hăng nhất, bỗng tởm nghĩ đi đâu ấy. Tởm gọi "Anna". Tên nó không phải là Anna mà là Luido. Anna là vợ tởm.

- Thế thì tởm hiểu rồi.

- Một tai họa khủng khiếp phải không?

- Đáng đời lắm! Một người đánh bài bỗng thét vang lên. Hình phạt xứng đáng cho tội ngoại tình của mày đấy, đồ ngu như lợn. Tao muốn nó quẳng mày ra ngoài cho ra trò nữa cơ.

- Ngoại tình à? Bốt-sê tức giận buông chân ra. Ai bảo mày thế là ngoại tình?

- Chính mày vừa nói thôi. Mười lăm phút qua, mày chỉ nói có thế. Mày ngốc quá nên không hiểu được chứ gì?

Người đánh bài bé nhỏ, có cái đầu dài. Y nhìn chăm chăm vào Bốt-sê vẽ soi mới. Bốt-sê tức uất lên. Hắn đứng dậy phân trần với mọi người trong phòng.

- Chúng mày đã nghe một câu chuyện ngu xuẩn như thế bao giờ chưa. Ở đây chỉ có một mình mày nói đến chuyện ngoại tình thôi. Sao ngốc thế! Đồ điên! Ngoại tình nghĩa là nằm với một đứa khác khi có mặt vợ mình kia! Thế mà vợ tao lại không có ở đây, mẹ kiếp chứ! Đau khổ là ở chỗ ấy đấy. Ngoại tình? Vợ tao ở đây, mày tưởng dễ mà tao đi đuổi theo những đứa hầu bàn đấy hử?

- Thôi đừng nghe nó nữa, Phenman nói. Nó ghen đấy, chỉ có vậy thôi. Thế sau khi mày gọi nó là Luido thì nó nói gì?

- Luido à? Không phải, Luido chính là tên nó. Tao gọi nó là Anna mà.

- Thôi được, Anna. Rồi sao nữa?

- Sao à? Chắc chúng mày không tin tao đâu. Đáng lẽ phải cười hay chửi tao thì chúng mày có biết nó làm gì không nào? Nó òa lên khóc! Như con nít vậy. Thật chẳng ra sao. Chúng mày ơi! Đàn bà béo là không bao giờ được khóc cả.

Roitor húng hắng ho, gấp sách lại và ngược mắt chăm chú nhìn Bótsê.

- Tại sao đàn bà béo lại không được khóc?

- Vì không hợp với họ. Không hợp với cái tạng béo.
• Đàn bà béo phải cười.

- Nếu mày gọi vợ mày là Luido thì vợ mày có cười không? Người đánh bài có cái đầu dài hỏi, vẻ nham hiểm.

- Nếu tao gọi Anna là Luido thì trước tiên tao sẽ nhận được một cái chai ở gần đấy vào mặt. Bótsê suy nghĩ một lát rồi bình thản nói. Sau đó là tất cả những thứ gì không dính chặt vào tường hay sàn nhà. Cuối cùng nó sẽ bám tao ra từng mảnh trước khi tao hoàn hồn. Sự việc sẽ diễn ra như thế đấy, đồ ngốc.

Người có cái đầu dài nín lặng một lát. Việc gọi lên con thịnh nộ ghê gớm đó làm y xúc động ra mặt.

- Thế mà mày lại đi lừa dối người đàn bà ấy à? Y hỏi với giọng khàn khàn.

- Trời ơi, tao có lừa dối nó đâu! Vợ tao mà ở đây tao không thèm nhìn đến con hâu bàn! Đây không phải là ngoại tình mà là trường hợp bất khả kháng.

Roito quay hỏi Gorebê.

- Còn cậu? Tới qua chai rượu được việc chứ?

- Không có gì cả.

- Không có gì à? Phenman hỏi. Vì thế mà cậu ngủ như chết đến trưa phải không?

- Phải. Không biết làm sao tự dung tởm một thế. Bây giờ nằm xuống lại ngủ ngay được. Tớ có cảm tưởng như cả tuần nay chưa được nhắm mắt.

- Thế thì cứ tự nhiên. Nằm xuống mà ngủ đi.

- Thật là một lời khuyên bảo khôn ngoan, Roito nói. Lời khuyên bảo của Phenman, bậc thầy về môn ngủ đấy.

- Thằng Phenman ngu như bò. Người có cái đầu dài đặt bài xuống và tuyên bố. Nó làm phí cả kỳ nghỉ phép của nó. Cuối cùng thì nó sắp trở ra mặt trận mà chẳng gỡ gạc được gì. Vì ở mặt trận nó cũng có thể ngủ và nằm mê thấy được về phép cơ mà.

- Thật ra thì ngược lại. Phenman vội nói. Tớ nằm ngủ ở đây, lại chỉ mê thấy toàn chuyện mặt trận.

- Thật ra cậu ở đâu nào? Roito hỏi.

- Ở đâu à? Ở đây chứ còn đâu nữa.

- Có chắc không?

Người đầu dài cười gằn.

- Tớ cũng tự hỏi thế. Suốt ngày chỉ ngủ thì ở đâu chẳng được. Cha này không biết thế cho.

- Khi thức dậy, tớ biết chứ. Chỉ có lúc ấy là đáng kể. Phenman bực mình kết luận rồi lại nằm xuống.

Roito lại quay sang phía Gorebê.

- Còn cậu? Cậu định hôm nay làm gì để cho linh hồn được thanh thoát?

- Chỉ giúp cho tớ ở đâu ăn ngon?

- Đi một mình à?

- Không.

- Thế thì đến khách sạn Giécmania mà ăn. Chỉ ở đấy là hơn. Nhưng có thể chúng nó không cho cậu vào. Ăn mặc thế này thì không vào được đâu. Đó là khách sạn dành cho sĩ quan. Mặc dầu tên quản lý ở đấy có thể nể phục lô mề dầy của cậu.

Gorebê nhìn lại bộ quân phục tiểu tụy và dĩa vá của anh.

- Cậu cho tớ mượn áo va-rơ của cậu được không? Anh hỏi.

- Sẵn lòng, nhưng vì cậu nhẹ hơn tớ đến mười lăm ký cho nên khi cậu mặc, thoáng trông là thấy ngay. Tớ sẽ đi xoay cho cậu một bộ binh phục hạ sĩ quan vừa vặn, có cả quần. Ở trại cậu chỉ cần khoác áo ca-pốt ra ngoài là không ai để ý. Mà sao cậu cứ là binh nhì mãi thế? Đáng lẽ phải là thiếu úy từ lâu rồi chứ.

- Trước kia tớ đã là sĩ quan rồi. Nhưng vì tội đập vỡ mặt một tên trung úy nên bị giáng cấp. Không bị đưa đi đại đội cải hối là may, còn hòng gì lên cấp.

- Được, thế thì về phương diện tinh thần, cậu có quyền mặc binh phục hạ sĩ quan đấy. Khi đưa nàng đến hiệu Giécmania, hãy gọi một chai Phốc-xtơ Giêduyten gácten 1934 ở hầm rượu Buécklin Vonphơ nhé? Rượu này làm người chết rồi cũng phải tỉnh dậy.

- Tốt lắm, đúng thứ tớ đang cần.



Trời sương mù mịt. Gorebê dạo trên cầu vắt ngang sông. Dòng nước đen chảy xoáy dưới chân anh, cuốn theo những cột nhà cháy thui lẩn rác rưởi. Bóng nhà trường đen ngòm nổi sừng sững trên những đám khói trắng. Gorebê đi qua sông. Anh đi qua ngõ hẻm vào sân trường. Cánh cửa sắt ướm dằm sương mở rộng. Anh bước vào sân trường vắng ngắt, không một bóng người. Trời đã quá muộn. Anh đi qua sân đến bờ sông. Những cây hạt dẻ in bóng lên nền trời sáng. Dưới góc những cây này, còn vài chiếc ghế dài sừng nước mà Gorebê nhớ là trước kia anh đã từng ngồi lâu ở đó. Không một ước mơ nào của anh thời đó được thực hiện. Chiến tranh đã chiếm đoạt anh ngay khi anh vừa rời khỏi trường.

Anh quan sát dòng nước chảy một lát. Một cái giường thùng bị xô dạt vào bờ. Những chiếc gối căng phồng nước lặn lóc trên giường như những bọt biển khổng lồ. Anh rùng mình. Anh lại quay vào sân trường và thử mở một

cái cửa. Cửa không đóng chặt. Anh ngập ngừng bước vào rồi đứng lại ở gian phòng rộng, và nhìn chung quanh. Anh thấy lại cảnh ngại ngần của những giờ học. Một cầu thang tối mờ dẫn đến các lớp và nhà ngủ của học sinh nội trú. Anh không thấy có một cảm giác gì. Ngay cả một chút mỉa mai hay khinh bỉ cũng không. Anh nghĩ đến Venman. Y đã nói là không nên quay về sau. Y nói đúng. Gorebê chỉ tìm thấy sự trống rỗng trong bản thân mình. Tất cả kinh nghiệm mà anh gom góp được từ khi ra khỏi trường đã mâu thuẫn với những điều anh học được ở đây. Không có gì còn lại. Rút cục những năm thơ ấu của anh đã hoàn toàn bị phá sản.

Anh quay gót đi ra. Hai tấm biển bằng đá hoa gắn ở hai bên cổng ra vào ghi tên các cựu học sinh đã hy sinh vì tổ quốc. Anh biết tấm biển bên phải là dành cho những người đã chết trong cuộc thế chiến thứ nhất. Cứ mỗi ngày hội chính trị là người ta lại lấy những cành thông và lá sồi để trang trí. Simmen, hiệu trưởng nhà trường, đọc những bài diễn văn nẩy lửa về nước Đại Đức, việc báo oán và phục thù sắp tới. Gorebê lại nhìn thấy cái bụng to và mềm của hắn và những giọt mồ hôi đầm đìa trên mặt hắn. Tấm biển bên trái, dành cho những người chết trong thế chiến thứ hai, hãy còn mới. Gorebê đọc lướt qua các tên, tên thì nhiều nhưng vẫn không thiếu chỗ cho các anh hùng tương lai sẽ hy sinh trên chiến trường.

Anh gặp viên thư ký ở ngoài sân.

- Ông tìm gì thế? Ông già hỏi anh.

- Không, tôi không tìm gì cả.

Anh định đi ra, bỗng nhớ ra một điều.

- Bác có biết ông Pônman trước dạy ở đây, bây giờ ở đâu không? Anh hỏi.

- Ông Pônman không dạy học nữa.

- Tôi biết rồi. Ông ấy ở đâu?

Viên thư ký cẩn thận nhìn quanh một lượt.

- Không ai nghe chúng ta đâu. Gorebê nói. Ông ấy ở đâu?

- Trước kia, ông ta ở quảng trường Gian, số 6 - Ông là học trò cũ ở đây à?

- Phải, Simmen bây giờ vẫn là hiệu trưởng trường này, phải không?

- Vẫn ông ấy, viên thư ký ngạc nhiên đáp. Nhất định là ông ấy vẫn còn ở đây. Tại sao ông ấy lại đi nơi khác?

- Ừ nhỉ, Gorebê nói. Tại sao ông ấy lại đi nơi khác nhỉ?

Anh lại đi. Mười lăm phút sau, anh không nhận thấy là mình ở đâu nữa. Suong mù dầy đặc và anh không tìm thấy một vật chuẩn nào giữa đồng gạch vụn này. Căn nhà đổ nào cũng giống nhau, không phân biệt được phố nào nữa. Anh có cảm giác kỳ lạ là anh đã bị lạc trong chính bản thân mình.

Phải một lúc lâu, anh mới tìm ra được phố Haken. Rồi gió lại nổi lên, suong mù bốc cao thành từng đợt sóng, không sao nắm được như trong một cái biển huyền ảo.

Anh trở về chỗ ở của bố mẹ. Không thấy một lá thư nào mới, anh vừa quay lại thì bỗng nghe một tiếng động lạ lùng, trong suốt, nghe như tiếng hácơ⁽¹⁾. Anh đưa mắt nhìn quanh xem tiếng đàn kỳ lạ này từ đâu ra. Phốc xá văng ngất. Tiếng đàn cất cao hơn, ai oán rồi nhỏ dần. Như tiếng còi cấp cứu của một cái phao phát ra tiếng động⁽²⁾ giữa một biển sương.

Những nốt nhạc nối tiếp nhau, thấp rồi lại cao, theo những khoảng cách không nhất định nhưng vẫn đều nhau, như có ai chơi hácơ trên các mái nhà.

Gorebê lắng tai nghe và tìm nguồn gốc của tiếng đàn độc tấu huyền bí đó. Nhưng hình như tiếng đàn ấy từ khắp nơi vọng lại, bây giờ thì mạnh hơn, như một bản nhạc dồn dập và chấm dứt trong tiếng hòa âm buồn man mác.

Anh nghĩ, lại tay trưởng khối diên ấy thôi. Chỉ có thể là hấn. Anh đến gần căn nhà chỉ còn mặt tiền đứng vững rồi đột ngột mở cửa. Một bóng người ngồi trên chiếc ghế đặt ở bậc thềm đứng phất dậy. Gorebê nhận ra chiếc ghế bành nhưng mà ngay hôm đầu anh đã thấy ở nhà mình.

- Cái gì thế? Viên trưởng khối hỏi, vẻ vừa sợ vừa tức.

(1) Một thứ đàn dây hình tam giác, gảy bằng tay.

(2) Một thứ phao được gắn còi hay chuông để khi bị chìm dưới nước nó phát ra tiếng động, gọi người đến cứu.

Gorebê nhận thấy hấn không có nhạc cụ gì, và lại tiếng đàn vẫn vang lên.

- Cái gì thế? Anh hỏi. Tiếng đàn ở đâu ra thế? Viên trưởng khối ghé sát bộ mặt nhếch nhác của y tới gần mặt Gorebê.

- À, anh lính bảo vệ tổ quốc đấy hả! Cái gì à? Anh không nghe thấy ư? Bản kinh cầu hồn⁽¹⁾ cho những người bị chôn sống đấy. Cào những xác ấy lên! Hãy chấm dứt cuộc chém giết đi!

- Vô lý thật!

Gorebê ngược mắt nhìn sương mù đang bốc lên cao. Anh trông thấy một sợi cáp to đang đung đưa trước gió. Mỗi khi sợi dây trở lui, tiếng đàn lại nổi lên. Gorebê chợt nhớ đến cây đàn dương cầm đã thủng mà vài ngày trước dây anh đã thấy mắc kẹt giữa các cây xà ở tầng thứ ba. Mỗi lần sợi dây cáp đung đưa là nó chạm phải các dây đàn.

- Đàn dương cầm đấy, anh nói.

- Đàn dương cầm đấy! Đàn dương cầm đấy! Viên trưởng khối nhăn mặt nhại lại anh. Anh làm sao mà biết được. Anh chỉ là đồ giết người khốn nạn! Đó là gió đánh chuông đưa hồn những người chết đi đấy. Trời khóc cho lòng nhân từ đã lia bỏ trái đất này rồi! Anh có biết chết là gì không, đồ giết người thuê! Anh làm sao biết được cái đó? Những kẻ đi giết người làm sao biết được nó là gì?

(1) Nguyên văn: bản *REQUIEM* (Kinh cầu hồn).

Hắn ghé vào tai Gorebê nói thì thầm. "Đâu cũng có những người chết. Họ nằm dưới các nhà đổ, tay giang ngang, mặt nát như nhưng họ sắp đứng dậy đuổi các anh đi đấy".

Gorebê bỏ ra ngoài.

- Họ sẽ đuổi các anh đi, viên trưởng khối nhắc lại sau lưng anh. Họ sẽ truy tố các anh và Tòa án của những người chết sẽ xử các anh, từng người một.

Gorebê đi nhanh mà không quay lại. Nhưng anh còn nghe thấy cái giọng khàn khàn vẫn lẩm nhẩm trong sương mù. "*Bởi vì như Chúa trời đã phán, điều mà anh làm cho người anh em yếu đuối của tôi, chính là anh đã làm cho tôi vậy*". Gorebê lẩm bầm. "Cút và biến ngay dưới đồng gạch vụn mà mày vẫn ẩn nấp như một con chim mang diêm gở đi cho rồi". Anh rảo bước. Anh chưa chát tự nhủ, những người chết, vẫn là những người chết. Không phải vì những người chết mà mình trở lại đây! Mình trở lại chỉ để xem trong bãi sa mạc này có còn sót lại một dấu vết gì của cuộc sống không.

*

Anh bấm chuông. Cửa mở ngay như có người rình sẵn ở phía sau.

- À, anh đấy à, mụ Lido ngạc nhiên kêu lên.

- Phải tôi đây. Tưởng gặp Elidabét, Gorebê đáp.

Cô gái ra ngay. Lần này mụ trở về phòng không nói gì.

- Vào đi, Elidabét nói, em xong ngay đây. Anh theo cô vào phòng.

- Áo dạ hội của em đây à? Trông thấy chiếc áo nịt cổ cao và cái váy đen hôm trước, anh hỏi - Em quên là chúng ta cùng đi chơi hôm nay ư?

- Anh nói thật đấy à?

- Thật chứ. Cứ trông anh thì biết. Đây là bộ lễ phục của một cậu bạn hạ sĩ. Đó là một kế để có thể vào được khách sạn Giécmania với em. Nhưng chưa chắc người ta để cho hạ sĩ quan vào đấy đâu. Cái đó có lẽ còn tùy ở em. Em không có áo khoác à?

- Có, nhưng...

Gorebê thấy chai vodka của Bindinh để trên bàn.

- Anh biết em nghĩ gì rồi, nhưng em phải quên cái đó đi, anh nói. Quên cả mụ Lidơ và những người láng giềng đi. Em không làm hại ai, đó là điều duy nhất đáng kể. Nhất định em phải đi chơi, nếu không em hóa điên mất. Thôi, em hãy uống một ly vodka đi.

Anh rót rượu vào ly và đưa cho cô. Cô uống một hơi cạn.

- Tốt, cô nói. Cũng không lâu đâu. Em đã gần xong rồi, nhưng em cứ băn khoăn mãi không biết anh có quên không. Nhưng có lẽ lúc em thay quần áo, anh ra khỏi phòng đi thì hơn. Em không muốn mụ Lidơ vu cho em là đi làm điếm.

- Lần này, thì mụ ấy đổ tội sai rồi. Đối với binh sĩ thì đó là một hành động yêu nước. Nhưng anh cũng cứ

ra ngoài chờ em. Ra ngoài phố chứ không chờ ở phòng ngoài đâu.

Anh ra ngoài. Sương mù đã bớt dày đặc, nhưng đường phố vẫn đầy khói như ở phòng giặt. Bỗng nhiên cửa sổ mở. Elidabét hiện ra, vai hở trần, giữa một khoảng ánh sáng chữ nhật. Mỗi tay cô cầm một chiếc áo dài. Một chiếc màu nâu và vàng, chiếc kia, sẫm với một màu không rõ rệt. Hai chiếc áo phấp phới trước gió như những lá cờ.

- Mặc áo nào? Cô hỏi.

Anh chỉ cái áo thứ nhất. Cô gạt đầu rồi biến vào trong. Anh nhìn xung quanh. Không ai để ý đến việc vi phạm luật lệ phòng không để ánh sáng lọt ra ngoài đường này. Trong lúc chờ đợi, anh đi bách bộ. Đêm tối bỗng trở nên dày đặc hơn. Trạng thái bản thân ban ngày, không khí lạ lùng buổi tối và quyết định của anh không nghĩ gì đến dĩ vãng làm anh sung sướng trong lúc chờ đợi, niềm sung sướng bỗng lại biến thành sự sốt ruột.

Elidabét hiện ra trên khung cửa và bước ra. Cô bước nhanh, dáng uyển chuyển và trong bộ áo dài chật, màu hoàng yến này, trông cô có vẻ mảnh dẻ hơn trước. Khuôn mặt cô cũng thay đổi, trông gầy hơn và đầu như nhỏ lại. Một lát sau, anh mới nhận ra nguyên nhân sự thay đổi là ở chiếc áo hở vai làm lộ cái cổ của cô.

- Mụ Lidơ có trông thấy em không? Anh hỏi.

- Có và vì thế mẹ tắc họng lại đấy. Mụ muốn em phải luôn luôn khổ hạnh, mặc quần áo tang và rắc tro

lên đầu⁽¹⁾ như những kẻ sám hối. Đã có lúc em thấy lương tâm day dứt.

- Chỉ những kẻ xấu mới bị lương tâm day dứt.

- Không phải chỉ thấy lương tâm day dứt. Em còn thấy sợ. Anh thử nghĩ xem...

- Không, Gorebê ngắt lời cô. Anh không nghĩ gì hết. Tối nay anh không muốn nghĩ gì hết. Chúng ta nghĩ đã nhiều rồi và chúng ta khó chịu cũng đã nhiều rồi. Bây giờ, chúng ta chỉ cần làm sao cho cùng vui vẻ.

Khách sạn Giécmania còn đứng nguyên vẹn giữa hai căn nhà đổ ở hai bên, trông như một người giàu đứng giữa hai người bà con đã sa sút. Vôi, gạch đổ đã được đánh đồng ở hai bên làm cho hai căn nhà kia không còn mang vẻ tang tóc, bi thảm của những nơi mà cái chết đã đi qua. Cảnh khổ cực của chúng trông có vẻ gọn gàng và tề chỉnh.

Người gác cửa ngấm bộ quân phục của Gorebê với vẻ khinh bỉ ra mặt.

- Quầy rượu ở đâu? Gorebê hỏi ngay với vẻ tự tin không để cho y kịp nói câu nào.

- Quá một chút, ở phòng lớn bên trên. Xin ông cứ hỏi ông quản lý Phrit.

Họ đi qua phòng lớn. Một đại tá và hai trung tá đi ngược lại. Gorebê chào.

(1) Chỉ thái độ ăn năn sám hối của những người có tội hoặc những người có tang phải ăn mặc quần áo vải thô, xấu.

- Hình như ở đây lúc nào cũng đầy tướng tá. Gorebê giải thích. Nhiều ban quân sự đặt văn phòng ở lầu một.

Elidabét dừng lại.

- Chúng ta làm thế này có liều lĩnh quá không? Nhờ người ta biết anh không phải là hạ sĩ quan thì sao?

- Tại sao em lại lo người ta để ý? Làm ra vẻ hạ sĩ quan có khó lắm đâu. Ngày trước anh đã là hạ sĩ quan rồi.

Một sĩ quan kỵ binh, bốt đi ngựa kêu lịch kích xuất hiện cùng với một người đàn bà gầy nhom. Hắn đi qua mà không nhìn Gorebê.

- Nếu họ biết thì anh làm sao? Elidabét hỏi.

- Không sao đâu.

- Anh có thể bị xử bắn không?

Gorebê cười.

- Anh chắc họ không dám làm thế, Elidabét. Họ rất cần đến bọn anh ngoài mặt trận.

- Thế họ phạt ra sao?

- Chắc họ sẽ giam trong vài tuần. Trong chiến tranh mà bị giam ngày nào là lợi ngày đó, gần như nghỉ phép vậy. Đối với một người bắt buộc phải ra tiền tuyến trong một thời gian ngắn, thì họ không làm được gì đâu.

Người quản lý Phrít bỗng xuất hiện từ cửa bên phải, Gorebê dúi vào tay hắn món tiền puốc-boá. Hắn cầm ngay rồi đi trước hai người về trịnh trọng.

- Hai suất ạ, thưa vâng, xin mời ông bà theo tôi.

Hắn xếp cho hai người ngồi ở một bàn nhỏ, lấp sau cột rồi bước đều đều đi ra.

Gorebê nhìn xung quanh.

Đúng như anh vẫn mong ước. Phải đợi một lát nữa mới quen được. Còn em? anh nhìn Elidabét vẻ ngạc nhiên rồi nói, chắc em không thể, em có vẻ như người mỗi ngày đến đây hai lần.

Một người có tuổi, bé nhỏ trông giống như con ma-rabu⁽¹⁾ đưa thực đơn cho họ. Gorebê cầm tờ thực đơn đặt một tờ giấy bạc vào đó rồi đưa trả.

- Cho tôi cái gì không ghi trong thực đơn. Bác đề nghị những món gì?

Người hầu bàn nhìn anh vẻ lạnh nhạt.

- Chúng tôi chỉ có những món ghi trên giấy này thôi, y nói.

- Được, trong lúc chờ đợi, hãy cho tôi một chai Phốc-xto Giê-duy-ten-gác-ten năm 1934, hăm Buéc-klin Von-phơ. Đừng lấy thứ còn chất quá.

- Lốp vô thùng cuối cùng nhé?

- Không. Thứ ấy còn mùi nho và ngọt quá nếu dùng trong khi ăn.

Người hầu bàn sáng mắt lên. Y bỗng nhiên rất lễ phép.

(1) Một loài chim cổ dài như cò, sếu, hay vạc, sống ở Ấn Độ và châu Phi có dáng đi nghiêm chỉnh một cách tức cười.

- Thưa ông, phải lắm. Rồi y ghé vào tai Gorebê. Hôm nay, chúng tôi có loại cá bon Oxtăngđơ⁽¹⁾. Còn tươi nguyên. Ông có thể dùng với xà lát Bỉ và khoai chiên kiểu Anh.

- Tốt lắm, thế món ăn đầu bữa có gì? Dĩ nhiên không nên ăn ca-vi-a với rượu chứ?

Anh hầu bàn càng thêm nhanh nhẩu.

- Vâng, nhất định là không rồi. Nhưng chúng tôi vẫn có pa-tê gan ngỗng béo nhồi nấm Xtra-xbua⁽²⁾.

Gorebê gật đầu.

- Cuối cùng tôi xin giới thiệu với ông các món phô mát. Phô mát Hà Lan đặc biệt làm nổi vị của rượu.

- Tốt lắm.

Người bồi đi vào với vẻ khoái trá. Thoạt tiên chắc y cho Gorebê là một quân nhân vô tình lạc vào tiệm này. Bây giờ thì y coi anh như một khách quen phải tạm thời mang bình phục lính.

Elidabét ngạc nhiên ngồi nghe.

- Ernest, sao anh biết nhiều vậy? Cô nói.

- Sáng nay anh học được ở Roitor đấy. Hẳn thạo quá đến nỗi bị liệt giường vì tê thấp. Vì vậy hẳn thoát không phải ra mặt trận. Tội lỗi bao giờ cũng mang theo phần thưởng.

(1) Tên một thành phố ở Bỉ, bên bờ Bắc Hải, nổi tiếng về món cá và sò huyết.

(2) Tên một thành phố Pháp, trên sông Ranh, ở biên giới Cộng hòa liên bang Đức.

- Thế còn cái lối puốc-boa và cách gọi món ăn?

- Cũng vẫn là của Roitor. Hắn biết hết. Hắn còn bảo anh làm ra vẻ ngang tàng và lịch lãm đối với bọn người làm.

Elidabét phá lên cười, một tiếng cười ấm áp và thẳng thắn đầy sức sống tung bùng.

- Có Trời chứng cho em là em không biết anh dưới phong cách ấy, cô nói.

- Anh cũng vậy, anh có biết em như bây giờ đâu.

Anh nhìn cô như lần đầu tiên được gặp cô. Cô đã biến đổi hẳn vì cái cười. Cô như căn nhà tối tăm bỗng được mở toang các cửa sổ.

- Áo của em đẹp lắm, anh nói hơi lúng túng.

- Áo của mẹ em đấy, cô nói, hôm qua em phải sửa lại cho vừa, cô lại cười. Anh đã thấy là em không đến nổi lòi thối như anh tưởng lúc anh mới đến.

- Em cũng biết may à? Trông em hình như không phải thế.

- Trước kia, không bao giờ em cầm kim nhưng rồi cũng phải học. Bây giờ em may áo ca-pốt nhà binh suốt tám tiếng một ngày.

- Thật ư? Em bị bắt buộc đi làm à?

- Vâng, bắt buộc phải đi. Và lại em cũng không mong gì hơn. Đi làm có thể giúp đỡ được ba em hơn.

Gorebê lắc đầu nhìn cô.

- Không, điều đó không hợp với em. Cả tên em cũng không hợp với em. Tại sao em lại có cái tên đó.

- Mẹ em đặt cho em. Mẹ em là người miền Nam nước Áo, trông giống người Ý. Mẹ em mong em có bộ tóc vàng mắt xanh. Bà thất vọng và mặc dù vậy hay chính vì vậy mà bà đặt tên em là Elidabét.

Người bồi bàn đến. Y mang chai rượu Giê-đuy-ten-gác-ten như mang một chiếc bình quý.

- Tôi chọn cho ông bà những cốc pha lê mỏng thường. Màu rượu sáng trông rõ hơn. Nhưng nếu ông bà muốn, tôi cũng có thể đổi lấy bộ cốc pha lê bắc-ca-ra⁽¹⁾ được.

Gorebê từ chối cốc bắc-ca-ra. Người bồi khuynh tay rót rượu. Rồi y mở nắp một cái khay bằng bạc có những khoanh gan nhồi nấm bày thành hình hoa thị giữa một vòng nước xốt rung rinh.

- Món gan này được đưa thẳng từ An-dat⁽²⁾ tới đây. Y hãnh diện khoe.

Elidabét cười.

- Sang trọng quá.

- Đúng rồi! Sang chứ. Gorebê nâng cốc. Sang chứ! Anh nhắc lại. Em nói đúng và chúng ta sẽ uống mừng cái sang đó.

(1) Bắc-ca-ra, tên một thị trấn nhỏ ở Pháp chuyên sản xuất đồ thủy tinh và đồ thêu. Ở đây chỉ một loại cốc đặc biệt để uống các loại rượu quý.

(2) Tên một quận của Pháp, giáp giới Đức, thủ phủ là Stra-xxua.

- Elidabét ạ. Đã hai năm nay, anh ăn trong một chiếc ga-men bẹp và không bao giờ chắc là được ăn xong bữa cả. Điều chúng ta được hưởng ở đây không phải đơn thuần là xa xỉ mà còn hơn thế nữa cơ. Đó là sự an toàn, niềm vui, tất cả những cái không có ở ngoài ấy.

Anh uống và cảm thấy trong người dần dần nóng ấm dễ chịu, rồi anh nhìn Elidabét. Cô cũng có phần trong niềm hạnh phúc đầm ấm đang tràn ngập trong anh. Đó là phần bất ngờ trong cuộc sống, một cái gì bỗng nhiên vượt qua giới hạn của sự cần thiết, một thứ dư thừa và tươi trẻ, cái phần đóng góp của sự rủi ro và ước mơ. Sau những năm thường xuyên va chạm với cái chết, rượu không phải chỉ là rượu, thìa đĩa bằng bạc không phải chỉ là thìa đĩa bạc bình thường, tiếng nhạc nghe nho nhỏ không phải chỉ là âm nhạc bình thường và Elidabét bây giờ đây cũng không phải là Elidabét thường ngày. Mỗi vật, mỗi con người đều có một giá trị tượng trưng, tượng trưng cho một cuộc sống khác không có giết chóc, không có phá hoại, một cuộc sống để mà sống, và đã trở thành gần như một chuyện thần thoại, một ước mơ vô vọng.

- Thỉnh thoảng có lúc mình quên hẳn là mình sống, anh nói. Hôm nay bỗng nhiên anh mới khám phá ra điều ấy.

Elidabét lại cười.

- Với em thì ý nghĩ ấy không bao giờ rời khỏi em, nhưng nó cũng chưa giúp em được việc gì.

Người bồi lại gần họ.

- Ông thấy rượu ra sao ạ? Y hỏi.

- Ngon tuyệt, vì tôi nghĩ đến những điều từ bao lâu nay tôi đã quên rồi.

- Thưa ông, đó là mặt trời đấy. Mặt trời mùa thu làm nó chín kỹ và bây giờ mới bốc lên. Tại xứ Rê-nan người ta gọi thứ rượu như rượu này là rượu thánh.

- Rượu thánh à?

- Vâng. Nó sánh như vàng và sáng chói như mặt trời vậy.

- Đúng thế.

- Uống một cốc là đủ biết. Thật y như đem ủ mặt trời.

- Anh định nói là uống ngụm thứ nhất là thấy chứ gì. Nó không trôi xuống dạ dày mà bốc lên mắt, nó làm ta thấy đời khác hẳn.

- Ông sành rượu lắm, thưa ông. Y ghé sát Gorebê về thân mật. Ở bàn bên phải, tôi cũng dọn thứ rượu này, cho hai trung tá⁽¹⁾ họ nốc như uống nước lã vậy. Có lẽ họ nên uống rượu nhẹ Lib-phro-en-mích⁽²⁾ thì hơn.

Y đi vào, mắt nhìn khinh bỉ về phía bàn bên phải.

- Hôm nay có vẻ là ngày tốt cho những kẻ đi ăn vụng, Gorebê nói. Sao, em uống rượu thấy thế nào? Đối với em nó có là rượu thánh không?

(1) Nguyên văn *Sturm-bann-fuhrer* một chức vụ tương đương với trung tá trong quân đội quốc xã Đức.

(2) Tên rượu nhẹ, *Liefranenmilch* dịch nguyên văn có nghĩa: sữa của người vợ yêu.

Cô ngã người về sau và ngược mắt lên.

- Em có cảm tưởng như mới trốn khỏi nhà tù và đang nom nớp lo phải trở lại ngay đó vì tội ăn cắp hạnh phúc.

Anh cười.

- Chúng ta đều như vậy cả. Chúng ta sợ tình cảm của chúng ta. Có được chút ít hạnh phúc là chúng ta thấy có tội.

Người bồi mang món cá bon và rau xa-lát ra. Gorebê nhìn y cất cá. Anh thấy thoải mái nhưng vẫn có tâm trạng một người đi liễu trên lớp băng mỏng, và ngạc nhiên thấy nó chịu đựng được sức nặng của mình. Anh biết rằng lớp băng đó mỏng manh và có thể vỡ tan lúc nào không biết. Nhưng tạm thời nó còn vững và đó là điều cốt yếu.

- Khi người ta phải sống hàng tháng trong bùn lầy, có điều lợi là chuyện không ra gì, như uống một cốc rượu hay khi ăn có khăn giải bàn, cũng có thể làm người ta thấy là tuyệt diệu.

Người bồi lại rót rượu. Y ân cần săn sóc khách của y như mẹ lo cho con vậy.

- Thông thường khi ăn cá, người ta uống rượu Mô-den⁽¹⁾. Y giảng giải. Nhưng cá bon là một loại cá đặc biệt. Thịt nó gần như thịt gà tơ. Dùng nó với rượu Phan-dê⁽²⁾ thì như khám phá ra một điều mới lạ. Ông có thấy thế không?

(1) Tên một thứ rượu sản xuất ở vùng Mô-den, một quận thuộc Pháp ở vùng biên giới Pháp - Đức.

(2) Pfalzer, tên rượu.

- Đúng như vậy.

Người bồi gặt đầu tán thưởng rồi đi vào.

- Ernest này, Elidabét nói, liệu có phải trả tiền những cái đó không? Chắc đắt lắm nhỉ.

- Em đừng lo. Anh có tiền của hai năm chiến tranh đây và cứ giữ nó mãi cũng vô ích, anh cười. Thời gian sống một cuộc đời cũng ngắn ngủi. Hai tuần lễ thôi, thế cũng đủ rồi, em có thấy không?

Họ đứng trước cửa khách sạn Giécmania, gió đã lặng nhưng trời lại âm u.

- Bao giờ anh lại đi? Elidabet nói. Hai tuần lễ nữa à?

- Đại khái chừng ấy!

- Sao nhanh thế nhỉ?

- Nhanh mà cũng là lâu. Điều đó còn tùy lúc. Thời gian bây giờ không giống như thời bình. Chắc em cũng biết như thế. Sống ở đây chẳng khác ngoài mặt trận mấy.

- Không, đâu có gì giống nhau.

- Có chứ. Ngày hôm nay mới là ngày nghỉ phép đầu tiên của anh. Cậu Chúa ban phúc lành cho người hầu bàn, cho Roitor, cho chiếc áo hoàng yến của em và cho chai rượu ngon này.

- Cho cả hai ta nữa, Elidabét nói tiếp. Chúng ta cũng cần đấy.

Cô đứng rất thẳng trước mặt anh. Ánh chiều tà làm mái tóc cô, chiếc áo của cô óng ánh, và khuôn mặt cô

giống như một trái cây lóng lánh sương mai. Bỗng nhiên quên đi những phút giây này, dứt bỏ những đường tơ tình cảm, lãng quên, im lặng và xúc động đang bám quanh họ để trở về với những người cùng phòng thô kệch, với những câu bông đùa tục tĩu và buồn rầu chờ đợi một tương lai tăm tối, sao mà khó thể!

Một giọng nói gay gắt phá tan phút thần tiên ấy.

- Này anh hạ sĩ, anh có mắt không thể?

Một viên đại úy mập lùn, vừa hiện ra trước mặt anh. Chắc hẳn rón rén đi tới. Gorebê nhận ra ngay đó là một sĩ quan trù bị, loại "sĩ quan tử kính". Anh có ý nghĩ muốn làm cho hắn xoay tròn trên bụng như con quay. Nhưng cũng không nên thử thách làm gì. Anh xử sự như bất cứ người lính dày kinh nghiệm nào khác: anh đứng nghiêm chào mà không nói gì.

Lão ta rơi đèn vào mặt anh.

- Lại mặc lễ phục đi chơi nữa! Hắn anh phải trốn tránh nhiệm vụ mới đi chơi như vậy được! Đồ quân nhân hạng bét mà cũng mặc lễ phục. Đến nước ấy là cùng! Tại sao anh không ra mặt trận?

Gorebê không trả lời. Anh đã quên không đính huân chương chiến đấu của anh vào bộ quân phục đi mượn.

- Ăn chơi cho đã! Anh chỉ biết có thể thôi phải không? Lão ta tiếp tục nói.

Elidabét quay ngoắt lại. Ánh đèn chiếu vào giữa mặt cô. Cô tiến lên một bước gần viên sĩ quan để ra khỏi

vòng sáng đỏ. Hấn thủng thẳng ho, cau mặt nhìn cô rồi từ từ bỏ đi.

- Em bắt đầu thấy chán lắm rồi, cô nói.

Gorebê nhún vai.

- Bọn ròi bỏ ấy là như thế cả. Đời chúng chỉ là đi ngoài phố để được chào, có thể thôi. Tạo hóa đã mò mẫm hàng triệu năm mới nặn tạo ra được loại này.

Elidabét cười.

- Tại sao anh không ở mặt trận?

- Lỗi là ở bộ binh phục thổ tả này đây. Mai, anh sẽ mặc thường phục. Anh biết kiếm ở đâu ra một bộ com-lê rồi. Anh chán ngấy chào rồi. Như vậy là chúng ta có thể yên tâm trở lại tiệm Giécmania được.

- Anh định trở lại à?

- Phải, Elidabét ạ. Sau này, ra ngoài ấy là nhớ đến cái đó chứ không ai nhớ đến cảnh nhà đổ và bọn sĩ quan "tử kính" đâu. Nếu em đồng ý, thì tám giờ mai anh sẽ lại đón em. Còn bây giờ anh phải đi ngay đây kéo thẳng cha xô lá ấy có thể trở lại hỏi sổ quân nhân của anh.

Anh kéo cô sát người anh và cảm thấy cô ngã người vào tay anh. Một mối lo bất ngờ sợ mất cô bỗng chẹn lấy anh. Anh ôm và hôn cô nồng nàn. Anh điên cuồng không muốn rời cô. Anh đã để cô đi.

Anh trở lại đường Haken một lần nữa. Anh đứng trước nhà bố mẹ. Trăng lại hiện ra giữa đám mây. Anh cúi xuống nhặt lá thư của anh lên. Có một mảnh giấy

nhỏ dính bên lề. Anh soi đèn bấm, đọc những chữ lớn viết bằng bút chì: "Mời đến bưu điện chính, cửa số 15".

Tự nhiên anh xem đồng hồ. Rõ ràng là đã quá muộn. Bưu điện đóng cửa ban đêm, anh sẽ không biết được gì trước tám giờ mai. Anh gấp mảnh giấy, cho vào túi. Anh đi qua thành phố ảm đạm và đen ngòm để trở về doanh trại. Anh có cảm tưởng lâng lâng như đi trên không trung, người không còn trọng lượng.

XIII

Một góc bưu điện còn nguyên vẹn, phía còn lại đã sập đổ sau khi cháy. Từng dãy người nối đuôi nhau kéo dài trước các cửa ghi-sê. Đến ghi-sê số 15. Gorebê xuất trình mảnh giấy có hàng chữ ghi bằng bút chì.

Người nhân viên trả lại anh mảnh giấy.

- Anh có giấy tờ gì không?

Gorebê đưa sổ quân nhân và giấy nghỉ phép của anh qua dưới tấm lưới sắt. Người nhân viên xem rất lâu.

- Có gì thế ông? Thư à? Gorebê hỏi.

Ông ta không trả lời, đứng dậy và đi vào phòng trong. Gorebê nhìn mãi giấy tờ của mình vẫn để mở trên giá mà không hiểu.

Người nhân viên quay ra với một gói nhỏ đã bị bẹp. Ông ta so lại địa chỉ trong giấy nghỉ phép của Gorebê. Rồi ông ta đẩy gói đồ về phía Gorebê.

- Anh ký vào đây.

Gorebê nhận ra chữ của mẹ anh trên gói đồ. Đó là gói đồ mẹ anh gửi ra cho anh ngoài mặt trận, và được gửi trả lại. Địa chỉ người gửi vẫn là ở phố Haken. Anh cầm gói đồ và ký vào giấy nhận.

- Tất cả chỉ có thế này thôi ư? Anh hỏi.

Người nhân viên ngược mắt nhìn lên.

- Anh cho là chúng tôi giữ lại thứ gì à?

- Không, tôi nghĩ rằng có lẽ ông biết địa chỉ của bố mẹ tôi.

- Đó không phải là việc của chúng tôi. Anh hỏi ở lâu một, bộ phận chịu trách nhiệm về việc thay đổi địa chỉ.

Gorebê lên gác. Chỉ một phần tầng gác thứ nhất là có mái. Qua phần còn lại, người ta trông thấy bầu trời với mấy đám mây và một tia nắng.

- Chúng tôi không có địa chỉ mới của gia đình anh, người nữ thư ký làm việc ở đó nói với anh. Nếu không chúng tôi đã chẳng gửi gói hàng về phố Haken. Nhưng anh cũng có thể hỏi người đưa thư ở khu phố anh xem.

- Ông ấy ở đâu?

Người nữ thư ký xem đồng hồ.

- Bây giờ ông ấy đang đi đưa thư. Khoảng bốn giờ chiều, anh trở lại, ông ấy sẽ có ở đây. Đó là giờ soạn thư.

- Liệu ông ta có thể biết địa chỉ của bố mẹ tôi không? Bố mẹ tôi không quen ai ở đây.

- Chắc là không, vì tất cả các địa chỉ ông ta biết được là do ở chỗ chúng tôi cung cấp. Nhưng có người vẫn cứ muốn hỏi ông ta. Làm thế họ yên tâm hơn. Họ thích vậy thì biết làm sao?

Gorebê kẹp gói đồ dưới cánh tay và đi xuống thang. Anh coi ngày gửi. Đã được ba tuần. Nó đã mất khá nhiều thời gian mới ra tới mặt trận. Trái lại nó trở về khá nhanh. Anh ngồi vào một góc, gỡ giấy bọc màu ra xem. Trong có bánh ngọt sấy khô, một đôi bút tất, một gói thuốc lá và một lá thư của mẹ anh. Anh đọc thư, không thấy nói đến chuyện tản cư, lần chuyện máy bay ném bom. Anh nhét lá thư vào túi và chờ cho hết xúc động rồi anh đi xuống phố. Anh tự nhủ rằng thế nào cũng phải có một bức thư thứ hai với địa chỉ mới sẽ tới nhưng anh vẫn cảm thấy đau khổ hơn lúc nào hết.

Anh quyết định đến nhà Bindinh. Có thể hẳn biết được điều gì mới chẳng.

- Vào đi, cứ vào đi, Anphôn kêu to. Bọn tớ mới cạn một chai rượu hảo hạng. Cậu đến đây giúp chúng tớ một tay.

Không phải chỉ có một mình Bindinh. Một tên SS gần như nằm dài trên ghế đi-văng dưới bức tranh của Ruyben, nom như y bị trượt ngã ở cái tư thế lạ lùng này và y không gượng dậy được. Mặt y xám như chì và lông tóc y vàng đến nỗi trông y như không có lông mày và lông mi.

- Xin giới thiệu Henni với cậu, Anphôn nói về lễ phép, Henni, người thổi kèn du rấn đấy! Còn đây là anh bạn thân Ernest, ở mặt trận Nga về nghỉ phép.

Henni đã khá say. Y có cặp mắt xanh nhợt và cái mồm rất nhỏ.

- Nước Nga à? Y lẩm bẩm nói. Tao cũng đã ở Nga rồi. Thời gian đó đang làm ăn tốt! Ở đấy khá hơn đây.

Gorebê quay nhìn Bindinh về đồ hỏi.

- Henni hơi quá chén, hấn giải thích. Vả lại anh ta có chuyện buồn về gia đình. Nhà bố mẹ anh bị ném bom. Không ai việc gì, tất cả đều ở dưới hầm, nhưng nhà thì không còn nữa.

- Bốn phòng, Henni gắm lên, toàn đồ đạc mới. Lại cây đàn dương cầm nữa chứ! Một cây đàn kỳ diệu! Tiếng hay lắm! Trời! Bọn đều cáng thật!

- Henni chắc sẽ tìm ra cách trả thù cho cây đàn dương cầm của anh ta, Anphôn nói. Lại đây, Ernest, cậu uống gì nào? Henni dùng cô-nhắc. Có cả vốt-ka với kum-men, cậu muốn gì cũng có.

- Không, không, mình chỉ tạt qua đây thôi. Mình muốn hỏi xem cậu có biết được gì mới không?

- Vẫn chưa có gì, Ernest ạ. Bố mẹ cậu không còn ở vùng này nữa. Không chính thức thì như vậy. Ở các làng gần đây cũng không có tin gì. Hoặc ông bà cụ cậu đã tự động đi và chưa gửi địa chỉ mới về, hoặc ông bà cụ đã theo một đoàn lánh nạn nào rồi. Cậu cũng biết tình hình rồi. Bọn chó đũa ấy ném bom xuống khắp nước Đức; phải một thời gian mới có thể khôi phục lại được các hệ thống bu điện. Kìa, uống gì đi. Ít ra cũng uống thử một ly nhỏ chứ.

- Thì uống một ly vốt-ka vậy.

- Vốt-ka à, Henni lắm bầm. Ở bên ấy, chúng tao uống hàng lít. Sau chúng tao đổ vào miệng mấy thằng Ivan⁽¹⁾ rồi đốt. Nom như súng phun lửa bằng xương bằng thịt. Chà! Chúng mày ơi! Coi chúng nó nhảy cẫng lên mà chết cười được. Thời gian ở Nga thú vị thật.

- Thế nào? Gorebê hỏi.

Henni không trả lời. Con mắt màu lục của nó đắm đắm nhìn vào khoảng không.

- Những cái súng phun lửa, nó nhắc lại, nghĩ ra trò này cũng hay.

- Anh ấy nói gì vậy? Gorebê hỏi Bindinh.

Anphôn nhún vai.

- Henni đã được chứng kiến nhiều việc lắm. Anh ta ở đội SD mà.

(1) Danh từ chỉ người Nga cũng như danh từ l-ăng-ki chỉ người Mỹ, Bốtso chỉ người Đức.

- Trong đội SD ở Nga à?

- Phải, uống một ly nữa đi, Ernest.

Gorebê cầm chai rượu vốt-ka ở chiếc bàn thấp và ngắm nước rung rinh đang lấp lánh sau chất thủy tinh trắng.

- Rượu này bao nhiêu độ?

Anphôn cười.

- Khá mạnh đấy. Ít ra cũng sáu mươi độ. Bọn Ivan thích những thứ nặng cháy ruột.

Gorebê tự nhủ, sáu mươi độ. Kể ra cũng khá mạnh đến mức chỉ cần một que diêm cũng có thể cháy trong cổ họng. Anh nhìn Henri. Anh đã biết tiếng tăm của Sở Mật thám SS và hiểu rằng những lời nói bóng gió của Henni không phải chỉ là bịa đặt hay khoác lác. Lấy lý do tạo ra những khoảng đất sinh tồn cho dân tộc Đức, bọn SD tiến hành những vụ thanh toán hàng loạt ở sau mặt trận. Chúng thanh toán tất cả những ai chúng không ưa và để cho những vụ giết người hàng loạt ấy đỡ nhàm chán, bọn SS thay đổi cách giết người sao cho thú vị. Gorebê đã biết một vài cách, Staibrenno kể cho anh nghe vài cách khác. Nhưng đối với anh, những cây súng phun lửa sống thật là mới.

- Có gì mà cậu cứ nhìn mãi chai rượu thế? Anphôn hỏi anh. Nó không sắp cạn cậu đấy chứ. Rót một ly nữa đi.

Gorebê đặt chai rượu xuống. Anh muốn đứng dậy và bỏ đi nhưng anh vẫn cứ ngồi. Anh đã chán cảnh quay mặt đi và không muốn biết chút gì. Anh và hàng trăm

người khác giống như anh tưởng làm như vậy sẽ gạt bỏ được những thắc mắc trong lương tâm họ một cách nhẹ nhàng. Anh đã quá ngán rồi. Anh sẽ không nhắm mắt bỏ qua nữa. Ít ra lần đi phép này sẽ giúp anh làm được như thế.

- Cậu không uống nữa à? Anphôn hỏi.

Gorebê nhìn Henni đang ngủ gà.

- Anh ta vẫn ở đội SD à?

- Không, bây giờ thì không. Anh ta đang ở đây.

- Ở đâu?

- Trung úy ở trại tập trung.

- Ở trại tập trung à?

- Phải. Uống đi chứ, Ernest. Chúng ta không dễ gặp nhau phải không? Mà cậu đừng có chuồn đấy.

- Không, Gorebê nhìn chằm chằm Henni và hứa. Mình sẽ không chuồn nữa đâu.

- Nói nghe được đấy. Cậu uống gì nào, vốt-ka nhé?

- Không, cho tớ kum-men hay cô-nhắc. Không uống vốt-ka đâu.

Henni của mình, nói lẽ nhe.

- Phải rồi, không uống vốt-ka đâu. Vốt-ka là để cho bọn ta. Chúng nó thì cho uống xăng. Thứ ấy dễ cháy hơn nhiều.

Henni nôn mửa trong phòng tắm. Anphôn cùng Gorebê đợi trước cửa nhà. Bầu trời đầy đặc những cụm mây trắng. Trong đám cây bạch dương, một con sóc vừa nhảy

vừa hót vang. Trong con chim nhỏ, đen, tròn, với cái mỏ vàng, có cả một mùa xuân.

- Cái cậu Henni này, đặc biệt thật đấy, phải không? Anphôn nói. Hấn giống như một đứa trẻ nói về một viên tướng da đỏ độc ác và uy nghi. Trong giọng nói của hấn, có cả kinh sợ lẫn thán phục.

- Phải, nhất là anh ta lại đối xử như vậy với những người không thể tự vệ được, Gorebê đáp.

- Anh ta bị liệt một tay, Ernest ạ. Vì thế anh ta không phải ra lính. Anh ấy bị như vậy trong một trận ẩu đả với bọn cộng sản năm 1932. Có lẽ vì vậy, anh ta mới tàn nhẫn thế. Cậu đã được nghe anh ta kể về những đồng củi người chưa?

Anphôn rút một điều xì gà đã tắt từ khi Henni gọi lại những kỷ niệm Nga của nó. Hấn cảm động đến nỗi quên châm lại thuốc.

- Một lớp củi, một lớp người, và cứ thế cao lên mãi. Mà bọn chúng phải tự mang củi đến rồi nằm lên trên trước khi nhận một phát đạn vào gáy nhé. Ghê không! Bindinh nhắc lại.

- Ghê thật đấy! Gorebê thừa nhận.

- Lại còn bọn đàn bà nữa! Không biết làm sao chúng chịu được.

- Ủ, cậu có muốn ở địa vị ấy không?

- Để xem bọn đàn bà ư?

- Không, xem những cái kia cơ, những đồng củi người, những cây Noen nặng trĩu người bị treo cổ, những cuộc xử tử hàng loạt bằng súng liên thanh.

Bindinh suy nghĩ một lát. Rồi hấn lắc đầu.

- Tớ không tin là chịu được. Xem một lần cho biết còn tạm. Những thứ ấy không hợp với tớ. Tớ đa cảm lắm.

Henni hiện ra ở khung cửa, mặt tái mét.

- Trời đất ơi! Đến giờ rồi! Tao bị chậm mất! Phải chạy mới kịp! Bọn khốn nạn sẽ biết tay tao.

Nó lao đảo qua vườn rồi đi xa dần. Đến cổng, nó sửa lại mũ, uốn thẳng người và bước đi, dáng điệu như cò.

- Tớ thật không muốn là tên phạm nhân sắp rơi vào tay hấn chút nào. Bindinh nói.

Gorebê ngược mắt lên. Anh cũng nghĩ như vậy.

- Anphôn này, cậu thấy thế có đúng không?

Bindinh nhún vai.

- Đó là bọn phản quốc, Ernest ạ. Không phải vô cớ chúng phải vào trại tập trung.

- Thế Buyécmaisto thì sao? Cũng là phản quốc đấy à?

Anphôn cười.

- Đây là việc riêng. Vả lại lão ta cũng thoát, mà nhẹ thôi.

- Thế nếu ông ta không thoát thì sao?

- Thế thì tại số đen. Hiện nay có rất nhiều người gặp vận đen đấy. Những người gặp tai nạn chẳng hạn. Rồi những người chết. Riêng thành phố này đã có tới năm ngàn người. Họ khá hơn bọn tù ở các trại nhiều. Mà chuyện này có quan hệ gì tới bọn mình. Không phải lỗi tại tớ cũng không phải tại cậu.

Một đàn chim sẻ hót riu rít sà xuống một cái bể nhỏ bằng tôn dành cho chúng trên bãi cỏ. Một con lao xuống nước, những con khác làm theo ngay. Anphôn chăm chú ngắm nhìn chúng. Hình như hắn đã quên Henni, Gorebê ngắm bộ mặt thỏa mãn và ngây thơ của hắn. Trên khuôn mặt đó, anh thấy rõ là hắn dứt khoát lên án mọi nỗi lòng trắc ẩn và mọi ý thức trách nhiệm. Ích kỷ, thờ ơ, sợ hãi như một bức tường đã chặn đứng những ý niệm đó. Anh hiểu rằng anh cũng không thoát khỏi quy luật ấy, nó cứ bám lấy anh và những người khác một cách mập mờ, xa xôi nhưng không kém phần dữ tợn. Anh cảm thấy mình phải liên đới chịu trách nhiệm cùng Bindinh tuy anh khinh ghét hắn vô cùng.

- Vấn đề trách nhiệm không đơn giản thế đâu, Anphôn ạ, Gorebê nhẹ nhàng nói.

- Cậu nói chơi đấy chứ, Ernest? Người ta chỉ chịu trách nhiệm về mọi hành động của chính mình, mà còn với điều kiện là không làm đúng như mệnh lệnh đã nhận được.

- Khi chúng ta xử bắn các con tin, chúng ta lại hỏi khác. Chúng ta nói rằng họ phải chịu trách nhiệm về những điều người khác làm.

- Cậu đã bắn con tin rồi à? Bindinh bồng tỏ vẻ chú ý quay lại phía anh và hỏi.

Gorebê không trả lời.

- Con tin là vấn đề khác, Bindinh nói tiếp. Đó là trường hợp đặc biệt, trường hợp bất khả kháng.

- Thế thì chỉ còn trường hợp bất buộc, trường hợp bất khả kháng thôi, Gorebê nói. Tất nhiên khi chúng ta hành động thì thế. Khi chúng ta ném bom một thành phố thì đó là một yêu cầu cần thiết về chiến lược. Khi địch ném bom các thành phố của chúng ta thì đó lại là việc giết người hèn nhát.

- Cậu nói đúng. Hay thật - Anphôn ngó nhìn Gorebê với vẻ ý nhị. Đó là lời cuối cùng của đường lối chính trị hiện đại đấy. Ông bộ trưởng bộ tư pháp nước ta chẳng đã nói, chính nghĩa là cái gì phục vụ cho quyền lợi của nước Đức. Tớ nghĩ rằng ở địa vị ông ta mới biết rõ được điều ấy. Chúng ta làm nhiệm vụ của chúng ta. Chúng ta không chịu trách nhiệm - Hấn cúi về phía trước - Này! Trông kia, con sáo vừa tắm xong. Lần đầu tiên, tớ trông thấy nó đấy. A! Làm sao đàn sẻ lại bay hết thế này!

Bỗng Gorebê thấy Henni đi trước anh. Phố vắng ngắt. Một thứ ánh sáng màu vàng lười biếng chập chờn giữa hàng rào các vườn.

Một con bướm vàng bay loạng choạng ở sát lớp cát mỏng rải rác trên hè đường. Henni mất hút ở một góc phố cách đó độ một trăm mét.

Cát làm không ai nghe được tiếng bước chân của Gorebê. Anh nghĩ, muốn thanh toán tên Henni thì không lúc nào tiện bằng lúc này. Không một bóng người. Phố xá như thiu thiu ngủ. Cát êm thế này đi đến tận nơi cũng không nghe được tiếng chân. Henni sẽ không nghe thấy gì hết. Rất dễ đập chếp, bóp cổ hay dùng dao găm đâm nó chết. Tiếng súng sẽ gây ồn ào khiến người ta đến ngay. Henni chắc không khỏe lắm. Bóp cổ nó chắc cũng dễ.

Gorebê nhận thấy vô tình mình đã rảo bước. Anh nghĩ, Anphôn chắc cũng không nghi ngờ gì. Ai cũng sẽ cho đó là chuyện trả thù. Không thiếu gì lý do. Cơ hội này có lẽ không bao giờ tới nữa. Cơ hội để diệt trừ một tên giết người chỉ lát nữa sẽ tra khảo đến chết những người đã khiếp đảm và không có gì để tự vệ.

Anh thấy tay anh ướt đầm mồ hôi, ngực bỗng nghẹt thở. Đến lượt anh rẽ và anh nhận thấy khoảng cách giữa anh và Henni đã giảm đi chừng ba mươi mét. Vẫn không có ai. Nếu chạy trên những đám cát, anh sẽ đuổi kịp Henni và chỉ trong một phút, mọi việc sẽ xong xuôi.

Trống ngực anh đập loạn xạ, Henni nghe thấy tiếng động nhỏ và mạnh này, liệu có quay lại không? Anh nghĩ thầm, mình làm sao thế này? Mình sắp dây vào việc gì đây? Một ý nghĩ thoát tiên chỉ là một việc ngẫu nhiên này đã biến thành một điều ép buộc khó hiểu và anh bỗng cảm thấy như tất cả đều tùy thuộc vào hành động này, rằng anh có thể chuộc lại dĩ vãng, những thời gian sa ngã, liên tục, những gì anh cố quên, những việc anh

đã làm và đã để cho làm. Chữ báo thù hiện lên trong trí óc anh. Anh mới chỉ biết qua người này, riêng về cá nhân, thì anh không có gì để trách người đó cả. Anh tự nhủ, chưa có gì đâu nhưng biết đâu bố Elidabét sẽ chẳng là một nạn nhân của nó trong hôm nay hay ngày mai? Và còn vô số những con tin đã bị hy sinh, có thể trách gì được họ, đâu là lỗi của họ?

Mất anh không rời khỏi lung Henni. Anh thấy khó cổ. Một con chó sủa trong một cái vườn. Anh giật mình nhìn quanh. Anh nghĩ, mình uống nhiều rượu quá, mình phải dừng lại thôi, phải bình tĩnh lại, không thể đi sâu vào con ác mộng ấy được, đó là việc hoàn toàn điên rồ, nhưng anh vẫn đi nhanh hơn thúc đẩy bởi sức mạnh chính đáng không thể nào cưỡng lại, sức mạnh tạo ra vì ý nghĩ chuộc lại tội lỗi đã giết bao nhiêu người từ trước đến nay.

Anh chỉ cách Henni chừng hai chục thước. Anh chưa biết mình sẽ làm gì. Đúng lúc ấy, anh thấy một người đàn bà xuất hiện ở đầu phố. Người đó mặc một cái áo tạp dề màu da cam, tay cầm một cái làn không, đi về phía anh. Anh dừng lại. Anh thấy như có chiếc lò so nào vừa gãy trong anh. Anh lại chậm chạp bước đi. Người đàn bà gặp Henni rồi đi tới anh, tay dung đưa cái làn, vẻ bình tĩnh. Mặt bà ta to, rám nắng, ngực nở, dáng đi thông thả. Nền trời nhàn nhạt mờ ảo thành một tấm phong, đằng sau mái tóc đen của bà được chải cẩn thận ra phía sau. Trong khoảnh khắc, Gorebê chỉ thấy có bà ta là thật giữa cái khung cảnh hỗn độn này, bà ta là

cuộc sống, bà ta mang cuộc sống trên đôi vai khỏe mạnh như mang một vật nặng và quý, còn quanh bà, chỉ là hoang tàn chết chóc.

Lúc đi qua, bà ta nhìn anh, mỉm cười, nói "Chào anh", Gorebê gật đầu. Anh không sao nói được. Anh nghe tiếng chân của bà ta ở đằng sau anh và anh lại thấy một mình đơn độc giữa bãi sa mạc chói lóa ánh sáng và bóng Henni đang xa dần về phía chân trời. Bà ta rẽ ở góc phố.

Anh ngo ngác nhìn quanh. Người đàn bà vẫn đi và không để ý đến anh. Anh tự nhủ, đáng lẽ mình phải chạy mới được, hãy còn đủ thời gian. Nhưng anh biết là anh sẽ không làm gì. Anh nghĩ, bà này đã trông thấy mình, bà ta sẽ nhận ra mình ngay. Nhưng nếu bà ta không có ở đây, liệu anh có dám làm gì không? Hay anh sẽ tìm ra một lý do khác để tự bào chữa? Anh không biết nữa.

Anh đến ngã tư, chỗ Henni đã mất hút. Mãi đến chỗ quẹo sau, anh mới lại thấy nó. Nó dừng lại ở giữa đường nói chuyện với một tên SS khác. Rồi hai tên cùng đi. Một buu tá từ trong vườn đi ra. Xa nữa là hai người đi xe đạp. Chậm quá rồi, Gorebê có cảm tưởng như vừa tỉnh mộng. Anh lắc đầu. Anh nghĩ, có gì xảy ra vậy? Hình như chỉ một chút nữa là mình làm một việc bậy bạ rồi. Mình bị cái gì thế? Mình làm sao vậy? Anh lại tiếp tục đi. Anh nghĩ, mình phải tự kiểm soát lấy mình mới được. Mình tưởng mình tự chủ lắm. Thật ra không ổn chút nào. Mình bị dạy dỗ nhiều mà không biết. Nếu không cẩn thận, đến phát điên lên mất!

Anh mua một tờ báo ở quán và dừng lại đọc bản thông cáo. Từ ngày về, anh không hề đọc tin tức. Anh muốn quên hết. Trên một mảnh bản đồ, anh tìm ra địa điểm đóng quân của đơn vị. Bản thông cáo chỉ nêu những đơn vị quân đoàn lớn, anh chỉ có thể ước lượng đại khái vị trí của trung đoàn anh. Nhưng anh cũng thấy ngay là nó đã lùi khoảng một trăm cây số.

Anh đứng sững một lát. Từ ngày nghỉ phép, anh chưa lần nào nghĩ đến các bạn anh. Những ký ức đó đã lắng sâu trong anh như một hòn đá, bây giờ nó mới nổi lên mặt.

Anh cảm thấy như có một cảnh cô đơn u ám từ dưới đất bốc lên bao bọc lấy anh. Bản thông cáo đưa tin những cuộc chiến đấu diễn ra ở khu vực anh đang chú ý theo dõi, nhưng cảnh cô đơn lại không có diện mạo lẫn âm thanh và tiếng ồn của cuộc chiến đấu hình như đã chết trong cảnh cô đơn đó cùng với ánh lửa của những tiếng nổ. Những hình bóng trời dậy, bỗng bênh, lạnh lẽo, múa lộn và nhìn anh, cái nhìn của chúng xuyên qua anh. Rồi khi rơi xuống, chúng hòa lẫn với mặt đất xám xịt đã bị cày lên, mặt đất mà chúng vừa từ đó hiện lên. Bầu trời mờ mịt trong sáng ở trên đầu anh đã phai nhạt, vì đám khói của cái cảnh hấp hối không ngừng từ dưới đất bốc lên, che lấp cả mặt trời. Bỗng nhiên anh phát hiện ra một điều không sao tha thứ được, và anh nghĩ, phản bội. Người ta đã phản bội họ, bôi nhọ họ, bởi vì cuộc chiến đấu và hy sinh của họ đã bị đầu độc bởi bất công, dối trá và bạo tàn. Người ta đã lừa dối họ, người ta đã

làm cả cuộc đời họ, cả cái chết khốn khổ của họ cũng bị biến chất.

Một người đàn bà mang một cái bao to đằng trước mặt, vấp phải anh.

- Anh không có mắt à? Bà ta nóng nảy la lên.
- Có, có chứ! Gorebê vẫn đứng yên nói.
- Anh đứng giữa đường làm gì vậy?

Gorebê không trả lời. Bây giờ thì anh biết tại sao anh đi theo Henni. Vẫn là, cái sức mạnh tối tăm đã từng đè nén anh nhiều lần ở mặt trận, vẫn là cái câu hỏi mà anh không bao giờ dám trả lời, vẫn là nỗi tuyệt vọng vô bờ mà cho đến nay anh vẫn nén lại được. Cuối cùng, anh đã tự mình tìm ra được những bằng chứng đó, anh đã nhận ra được chúng và không có gì ở trên đời có thể bắt anh xua đuổi chúng đi một lần nữa. Anh muốn được tỉnh táo. Anh đã sẵn sàng rồi. Anh nghĩ, còn Pônman. Phorêdenbua đã bảo anh đến gặp ông ta. Mình đã quên mất. Mình sẽ nói với ông. Mình phải nói với một người mà mình tin.

- Đồ ngớ ngẩn! Trước khi đi, người đàn bà rửa.



Một phần quảng trường Gian đã bị phá hủy. Những nhà khác chỉ bị mất kính. Cuộc sống hàng ngày ở đó vẫn tiếp tục; ở tầng dưới cùng, người ta thấy những người đàn bà đang dọn dẹp và nấu nướng, còn những nhà đối diện thì chỉ chung ra những mặt tiền đã bị tàn phá,

những góc phòng lộn xộn, có những tấm rèm rách buồm lủng lẳng như những lá cờ đã tả nát sau khi bị bại trận.

Ngôi nhà Pônman ở trước thuộc về dãy phố bị phá hủy. Những tầng trên bị đổ đã chặn mất cửa ra vào. Trông bề ngoài như không có ai ở đây cả. Gorebê định quay ra thì lại tìm thấy một lối đi hẹp giữa đồng với gạch vụn. Anh bước vào, đi quanh nhà, đến một cái cửa kín, lối ra vào đã được dọn quang. Anh gõ cửa. Không ai trả lời. Anh lại gõ cửa. Sau vài phút chờ đợi, anh nghe có tiếng động. Tiếng xích kêu lèng kèng, cửa hé mở.

- Tôi hỏi ông Pônman, anh nói.

Một ông già ló ra.

- Tôi đây, ông muốn gì?

- Tôi là Ernest Gorebê, một học sinh cũ của thầy đây.

- Vâng, phải, thế ông cần gì?

- Tôi được nghỉ phép. Tôi lại thăm thầy.

- Tôi không còn làm việc nữa, Pônman nói rất nhanh.

- Tôi biết.

- Được. Thế ông cũng biết rằng tôi phải về hưu vì kỷ luật đấy chứ. Tôi không tiếp các học sinh và tôi cũng không có quyền tiếp các học sinh nữa.

- Tôi không còn là học sinh nữa! Tôi là lính và tôi từ ở Nga về nghỉ phép. Phorêdenbua có nhờ tôi đến hỏi thăm thầy.

Ông già nhìn Gorebê kỹ hơn.

- Phorêdenbua à? Anh ấy còn sống ư?
- Mười ngày trước đây, anh ấy còn sống.

Ông già ngáp ngừng một lát. Sau ông tránh sang bên và nói.

- Thôi được, ông vào đi.

Gorebê đi theo ông. Hai người theo một hành lang nhỏ dẫn đến một nơi giống như bếp, từ đó lại có một hành lang khác tiếp theo. Bỗng Pônman rảo bước và cất cao giọng nói to.

- Vào đi, vào đi. Tôi tưởng ông ở Sở Cảnh sát.

Gorebê ngạc nhiên nhìn ông. Rồi anh hiểu và nhìn chung quanh. Pônman nói những câu ấy chỉ để làm yên lòng một người nào đó.

Một cây đèn dầu nhỏ, chụp đèn xanh đang cháy trong gian phòng. Vội gạch vụn chất đống ở bên ngoài đã che lấp cửa sổ. Pônman dừng lại ở giữa phòng.

- Bây giờ thì tôi nhận ra anh rồi, ông nói. Bên ngoài sáng quá. Tôi ít khi ra ngoài lắm... Tôi cũng quen như thế rồi. Còn ở đây thì anh đã thấy đấy, chỉ có đèn dầu để thấp, mà dầu hỏa thì hiếm nên cứ phải ngồi hàng giờ trong bóng tối. Tất nhiên là không còn điện nữa.

Gorebê nhìn ông. Ông đã già đến nỗi anh không nhận ra ông. Nhìn chung quanh, anh có cảm giác như được đưa đến một thế giới khác. Sau cảnh ồn ào, náo nhào ở ngoài phố, không phải chỉ có sự im lặng và vòng tròn của cây đèn làm gian phòng có không khí một gian nhà mồ; còn có cái khác nữa. Đó là những dây sách mạ vàng hay nâu

xếp đầy trên tường, đó là những bức họa in của xứ Vâyma⁽¹⁾ treo rải rác trên tường, sau cùng, đó là ông già tóc bạc trắng, da nhăn nheo, nước da nhợt nhạt làm người ta nghĩ ngay đến những năm cấm cố.

Pônman nhận thấy cái nhìn của Gorebê.

- May mắn là tôi đã chạy được hết các sách của tôi, ông nói.

Gorebê quay lại phía ông.

- Đã lâu tôi không trông thấy sách. Tôi không được đọc sách lại càng lâu hơn.

- Tôi hiểu, Pônman nói, sách nặng quá không thể mang theo trong sắc được.

- Cũng nặng quá không thể mang trong đầu được. Chúng không phù hợp với những việc đang xảy ra ở ngoài đó. Còn những sách cùng một luận điệu thì đừng đọc còn hơn.

Pônman nhìn chăm chăm vào vùng sáng tròn dịu và xanh của cây đèn..

- Tại sao anh lại đến thăm tôi, anh Gorebê?

- Phrêdenbua khuyên tôi nên đến thăm thầy.

- Anh có thân với anh ta không?

(1) Những bức họa in ở xứ Vâyma được in lại qua một bản vẽ bằng axit, sản phẩm đặc biệt của thành phố Vâyma, thủ phủ tỉnh Thuringen, Cộng hòa liên bang Đức.

- Ngoài đó, tôi chỉ hoàn toàn tin cậy ở một mình anh ấy. Anh ta khuyên tôi nên đến gặp thầy để hỏi chuyện. Anh ta tin rằng thầy sẽ nói sự thật.

- Sự thật à? Sự thật về vấn đề gì?

Gorebê nhìn ông già. Thời kỳ anh học ông già đã xa xôi lắm. Trong giây lát, anh có cảm giác anh lại trở thành học trò của ông già, một lần nữa, anh sẽ hỏi ông về những ý nghĩa cuộc đời, và trong cái hầm bị chôn vùi dưới những đống vỡ, trước mặt ông già sống giữa đống sách vở tương lai anh sẽ theo một hướng mới. Chính những tồn tại của dĩ vãng, của lòng nhân từ, của sự rộng lượng, và của tri thức đều ở cả đây, đằng sau những chiếc cửa sổ bị dui mù vì những căn nhà đổ.

- Tôi muốn biết tôi phải chịu trách nhiệm đến chừng mực nào về những tội ác đã xảy ra trong vòng mười năm gần đây? Anh nói. Tôi còn muốn biết là nên làm gì?

Pônman ngắm anh một lúc lâu. Rồi ông đi đi lại lại trong phòng. Ông rút ở trên giá một cuốn sách, mở ra rồi không nhìn nó, ông lại đặt trả vào chỗ cũ. Sau cùng, ông quay lại phía anh.

- Anh có biết anh vừa hỏi tôi điều gì không?

- Thưa có.

- Hàng ngày có những người bị mất đầu vì những điều không bằng thế đấy.

- Hàng ngày, ngoài mặt trận có những người bị giết chết vì những điều vô nghĩa lý hơn thế nữa.

Pônman ngồi xuống.

- Có phải khi nói đến tội ác, anh muốn nói đến chiến tranh không?

- Tôi nói đến tất cả những gì đã dẫn đến cái đó, như gian dối, áp bức, bất công và tàn bạo. Cả chiến tranh nữa. Cuộc chiến tranh mà chúng ta đang tiến hành với những trại nô lệ, trại tập trung của nó và việc giết hàng loạt những người dân thường.

Pônman nín lặng.

- Tôi đã trông thấy một số việc. Tôi đã nghe kể một số việc khác, Gorebê nói tiếp. Tôi biết rằng chiến tranh đã thất bại. Và tôi biết rằng chúng ta còn tiếp tục chiến đấu là cốt để chính phủ, đảng và tất cả những người có trách nhiệm có thể nắm được quyền hành lâu hơn nữa, nhằm đeo đuổi công cuộc phá hoại của họ.

Pônman không rời mắt nhìn Gorebê.

- Anh biết tất cả những cái đó à? Ông hỏi anh.

- Bây giờ thì tôi biết. Trước kia không phải tôi đã biết.

- Rồi anh lại trở ra mặt trận?

- Vâng.

- Thật là ghê rợn!

- Điều ghê rợn hơn nữa là trở ra mặt trận, tôi nghĩ rằng có lẽ tôi phải chịu trách nhiệm về tất cả những việc thê thảm này. Thấy có cho rằng tôi cũng phải chịu trách nhiệm không?

Pônman nín lặng một lát.

- Anh hiểu điều đó như thế nào? Một lát sau, ông hỏi lại anh, giọng nói nhỏ hần.

- Thầy cũng biết là tôi hiểu điều đó như thế nào đấy. Chính thầy đã giáo dục chúng tôi về tôn giáo học. Tôi phải chịu trách nhiệm đến chừng mực nào, khi tôi biết rằng không những chúng ta đã thua trận mà chúng ta còn cần phải thua trận để chấm dứt chế độ nô lệ tội ác, những trại tập trung, bọn SS và SD, việc giết dân chúng hàng loạt, và lòng vô nhân đạo, khi mà đã biết tất cả những điều đó, tôi lại trở về đơn vị trong vòng hai tuần lễ nữa và lại tiếp tục chiến đấu.

Anh thấy mặt Pônman bỗng nhiên xạm lại và nhợt nhạt. Chỉ trong đôi mắt của ông là còn chút dư âm của màu sắc, một màu xanh đặc biệt trong suốt. Gorebê nhớ đến những đôi mắt tương tự như thế mà anh đã trông thấy không biết trong dịp nào.

- Thế anh cần phải đi thật à? Pônman hỏi.

- Tôi có thể từ chối không tuân lệnh. Tôi sẽ bị treo cổ hay bị xử bắn.

Gorebê chờ đợi một câu trả lời.

- Những tín đồ Thiên chúa giáo đầu tiên đã từ chối không tuân lệnh đấy, sau cùng ông ngập ngừng nói.

- Chúng ta không phải là thánh. Nhưng trách nhiệm của chúng ta bắt đầu từ lúc nào? Gorebê hỏi. Cái mà ta gọi là tính anh hùng trở thành tội ác từ lúc nào? Khi người ta không tin vào lý lẽ trước kia người ta vẫn cho

là phải ư? Và lý tưởng mà ta vẫn đeo đuổi? Ranh giới là ở đâu?

Pônman nhìn anh với vẻ một người đang bị tra khảo.

- Anh muốn tôi nói gì với anh bây giờ? Điều đó quan trọng lắm. Tôi không thể quyết định thay anh điều gì được.

- Như vậy thì việc ai, người ấy quyết định lấy phải không?

- Theo tôi thì phải như thế.

Gorebê nín lặng. Anh nghĩ, tại sao anh lại đặt ra những câu hỏi đó? Đáng lẽ ở cương vị bị cáo, mình lại đóng vai quan tòa? Tại sao lại làm khổ ông già này, đi hỏi ông những điều ông đã dạy mình trước kia và những điều mà sau này, lúc không có ông, mình đã học được. Mình có cần được giải đáp không? Phải chăng, lúc này chính mình đã tự trả lời cho mình rồi?

Anh nhìn Pônman. Anh hình dung thấy ông bị đuổi khỏi chức vụ của mình, sống lẩn tránh những ngày rông rã ở nơi ẩn náu này, dưới ánh đèn dầu hay trong bóng tối lo sợ từng giờ, từng phút bị người ta đến bắt đi, chỉ biết tìm chút an ủi trong sách vở, như một người theo đạo thiên chúa trốn trong hầm mộ⁽¹⁾.

(1) Theo lịch sử giáo hội thiên chúa thì những người theo đạo thiên chúa ở Rô-ma vào đầu thế kỷ thứ nhất công nguyên phải sống lén lút trong hầm mỏ ở vùng lân cận thành Rô-ma để tránh sự khủng bố của các bạo chúa Rô-ma và dân chúng hồi đó.

- Thầy nói đúng, anh nói với ông. Hỏi người khác chỉ là lùi bước trước khi quyết định. Nói cho cùng, tôi cũng không mong thầy trả lời rõ ràng. Nhưng có những lúc người ta chỉ có thể tự hỏi mình bằng cách hỏi người khác.

Pônman lắc đầu.

- Anh có quyền hỏi tôi. Trách nhiệm ư? Ông bỗng sôi nổi nói to. Anh có biết nó là gì không? Anh còn trẻ và người ta đã đầu độc anh bằng những điều gian dối ngay từ trước khi anh đến tuổi hiểu biết. Nhưng còn chúng tôi, những người đã được chứng kiến tất cả những điều đó mà cứ để cho làm. Tại sao, tại sao vậy? Vì tình cảm lười nhác? Vì vô tình? Nghèo khổ? Ích kỷ? Thất vọng? Nhưng làm sao biết trước rằng những cái đó sẽ trở thành một tai họa như thế này? Anh tưởng trước kia tôi không tự đặt những câu hỏi đó ra cho tôi ư?

Gorebê bỗng nhớ đến những con mắt mà khi nhìn vào mắt Pônman anh nghĩ tới. Đó là những con mắt của một người Nga mà anh đã bắt.

- Tôi phải đi đây, anh đứng dậy và nói. Cảm ơn thầy, đã cho phép tôi được vào nhà và bằng lòng nói chuyện với tôi.

Anh cầm mũ. Pônman như vừa tỉnh mộng.

- Anh đi à? Ông nói. Anh định làm gì bây giờ?

- Tôi không biết nữa. Tôi còn hai tuần để suy nghĩ. Khi đã quen sống được phút nào hay phút đó, thì thế là nhiều rồi.

- Anh hãy trở lại đây. Trước khi đi hãy lại đây gặp tôi. Anh hứa với tôi đi.

- Tôi xin hứa với thầy như vậy.

- Không có mấy người đến thăm tôi, Pônman lắm lắm.

Gorebê thấy một tấm ảnh nhỏ ở gần chiếc cửa sổ bị bịt kín, giữa những chồng sách. Đó là ảnh một thanh niên trạc tuổi anh, mặc binh phục. Anh nhớ là Pônman cũng có một con trai. Nhưng anh hiểu rằng không nên hỏi về chuyện này thì hơn.

- Anh có viết thư cho Phrêdenbua, thì nói tôi có lời hỏi thăm anh ấy nhé! Pônman nói.

- Vâng, thầy đã nói về những vấn đề đó với anh ta rồi phải không?

- Phải.

- Tôi tiếc không được gặp thầy từ mấy năm trước.

- Anh tưởng Phrêdenbua biết vậy sẽ sống dễ dàng hơn ư?

- Không, trái lại.

Pônman gật đầu.

- Tôi không muốn nói gì với anh bởi vì tôi không muốn trả lời anh bằng vô số những câu trả lời không khác gì như quanh co lẩn tránh. Những câu trả lời như vậy không thiếu. Chúng đều rất đúng và không chối cãi được nhưng chúng chỉ thuyết phục được những kẻ hèn nhất thôi.

- Cả những câu trả lời của Giáo hội cũng vậy?

Pônman lưỡng lự một lát sau mới nói.

- Cả những câu trả lời của Giáo hội cũng vậy. Nhưng Giáo hội gặp may hơn. Bên cạnh lời răn "*Hãy yêu kẻ khác như yêu mình*" hay "*không được giết người*" còn có câu: "*Hãy trả lại Xê-da cái gì của Xê-da, trả lại cho Chúa cái gì của Chúa*"⁽¹⁾. Như vậy họ hoạt động có phần rộng rãi hơn.

Gorebê cười. Anh thấy lại giọng nói chua chát của thầy Pônman ngày trước. Pônman cũng nhận ra thế.

- Anh cười à? Ông nói. Sao anh không kêu lên?

- Tôi đang kêu nhưng không ai nghe tiếng tôi cả. Gorebê đáp lại.



Anh đã trở lại quảng trường. Ánh sáng chói lọi làm anh lóa mắt. Vội vã trắng tinh lóng lánh. Anh đi thong thả qua quảng trường. Anh có cảm giác của người vừa được nghe phổ biến quyết định của tòa án sau nhiều cuộc tranh luận dài mà không bận tâm đến việc mình được tha hay bị tội. Bây giờ thì đã quá muộn rồi; anh đã tìm thấy được cái mà anh đi tìm trong kỳ nghỉ phép này; bây giờ anh biết rằng đó là sự tuyệt vọng và anh không tìm cách chống lại nó.

(1) Kinh thánh.

Anh ngồi một lát trên chiếc ghế dài, bên một hố bom. Anh thấy thoải mái và trống rỗng, anh không sao nói được là anh có thật sự đau khổ vì việc đó không. Anh đã suy nghĩ nhiều rồi. Anh không còn gì để suy nghĩ nữa. Anh ngả đầu về sau, nhắm mắt lại và cảm thấy ánh nắng làm rát mặt mình. Anh không cảm thấy gì khác hơn. Anh không cựa mình, thở thật sâu và tận hưởng nắng ấm tự nhiên và êm dịu không hề biết công bằng hay bất công.

Một lát sau, anh lại mở mắt... Quảng trường lại hiện ra, sáng sủa và rực rỡ. Một cây ti-on to đứng sừng sững trước một căn nhà đỏ. Canh cây doãng ra vươn lên trời như những ngón của một bàn tay khổng lồ. Vài đám mây trắng bông bênh trên trời xanh ngắt. Tất cả bóng lên, óng ả, mới mẻ như sau một trận mưa rào. Đó là cuộc sống mạnh mẽ và tự tin ở mình, không có vấn đề thắc mắc, không buồn rầu, không tuyệt vọng.

Gorebê đón nó vào trong anh, như một câu trả lời không phai nhòa được, sâu sắc hơn tất cả các câu hỏi và các lời nói, câu trả lời anh đã được nghe nhiều lần rồi, khi cái chết đã lướt qua anh, khi hy vọng tràn ngập trong người anh, đã xua đuổi hết sợ sệt, chờ đợi và lãng quên, nhận chìm hết mọi lý lẽ, mọi ý nghĩ, dưới một lớp sóng mạnh vô cùng.

Anh đứng dậy, đi đến cây ti-on, giữa đồng gạch đỏ và những căn nhà. Anh cảm thấy anh đang chờ đợi.

Trong người anh, tất cả đều chờ đợi. Anh đợi buổi chiều, như một sự hưu chiến.

XIV

- Hôm nay chúng tôi có món sườn bê nấu kiểu Viên⁽¹⁾ ngon tuyệt! Người hầu bàn nói.

- Đồng ý món sườn bê ấy, Gorebê đáp. Và đồng ý tất cả các thứ bác giới thiệu với chúng tôi. Chúng tôi hoàn toàn tin ở bác.

- Vẫn rượu ấy?

- Rượu gì, tùy bác. Chúng tôi để bác quyết định.

Người hầu bàn thỏa mãn lùi ra. Gorebê tựa lưng vào ghế nhìn Elidabet. Anh có cảm tưởng đột nhiên được đưa từ một khu vực ở mặt trận đang bị bom đạn, về một hòn đảo xa chiến tranh. Buổi sớm đã xa rồi. Chỉ còn hình bóng cái khoảnh khắc mà cuộc sống bỗng trở nên rất gần gũi, đã làm những cành cây xanh tươi từ những hè phố và những căn nhà đổ nát, giang rộng tay hướng về ánh sáng. Anh nghĩ, được sống hai tuần lễ nữa. Cần phải nắm ngay lấy cái đó, như cây ti-on sáng nay đã giành lấy ánh sáng mặt trời.

Người bồi trở lại.

(1) Nguyên văn tiếng Đức Wiener Schnitzel.

- Hôm nay ông uống thử một chai Môden nhé? Y hỏi. Chúng tôi vừa còn đúng một chai Viênlone Sônonua và một chai Ecdêne Trepchen⁽¹⁾, cả hai đều còn chất và mạnh... So với chúng thì sâm banh chỉ như nước chanh.

- Được, cho chai Viênlone Sônonua đi, Gorebê nói:

- Vâng, ông thật là người sành. Rượu ấy hợp với món sườn bê lăm. Tôi sẽ dọn một đĩa xà lách tươi cùng một lúc để ông dùng cho nổi vị. Rượu gốc đấy.

Gorebê nghĩ thầm, bữa ăn của người tử tù đấy. Anh nghĩ như vậy mà không lấy làm chua xót trong lòng. Anh chưa hề nghĩ là đã gần hết phép rồi. Anh cảm thấy nó dài vô tận. Quá nhiều điều mới mẻ đã xảy ra hay đã báo trước trong một tương lai gần gũi. Phải đến lúc anh đọc bản thông báo và tới thăm Pônman, anh mới tính ra được cái thời gian ít ỏi còn lại với anh.

Elidabet đưa mắt theo dõi người bồi.

- Cầu cho anh bạn Roitor của anh được ban phúc lành, cô nói. Anh đã làm cho chúng ta thành những người sành ăn.

- Chúng ta không phải chỉ là những người sành Elidabet ạ. Còn hơn thế nữa, chúng ta là những kẻ phiêu lưu. Những kẻ phiêu lưu của thời bình. Chiến tranh làm đảo lộn cả. Cái trước kia tượng trưng cho một thứ an toàn no đủ, một thứ chủ nghĩa tư bản đã thỏa mãn, thì bây giờ đã trở thành một sự dửng dưng cảm cao độ.

(1) Tên rượu *Wienleener Sonnenubr - Erdener Trepchen*.

Elidabet cười.

- Chính chúng ta đã làm ra sự thay đổi đó.

- Thời gian làm ra chứ. Dù sao thì cũng có một điều đau khổ mà chúng ta không thể nào phàn nàn được, đó là đau khổ của buồn rầu và tẻ nhạt.

Gorebê ngắm Elidabet. Cô ngồi trước anh, chiếc áo chặt bó chặt lấy người. Tóc cô được túm trong một chiếc khăn bằng lụa. Trông cô giống như một chàng thanh niên.

- Tẻ nhạt à, cô nhắc lại. Có phải hôm nay anh định mặc thường phục không?

- Đành phải chịu. Anh không tìm được chỗ nào để thay quần áo cả.

Gorebê định thay quần áo ở nhà Anphôn, nhưng sau câu chuyện nói với hấn buổi chiều đó, anh không quay lại nhà hấn nữa.

- Anh có thể thay quần áo ở nhà em được, Elidabet nói.

- Ở nhà em à! Thế mụ Lido?

- Mặc kệ mụ Lido! Em đã liều rồi.

- Mặc kệ cả một lô việc khác nữa à, Gorebê nói.

- Em cũng có thái độ dứt khoát rồi.

Người hầu mang một chai rượu đến và mở nút. Nhưng y không rót rượu vào cốc. Y nghiêng đầu lắng nghe.

- Lại bắt đầu rồi. Thưa ông, tôi rất tiếc.

Y không cần phải giải thích. Tiếng còi rú đã át ngay các câu chuyện của khách.

- Hầm gần nhất ở đâu? Gorebê hỏi.

- Hầm rượu của khách sạn này.

- Hầm có dành cho khách không?

- Thưa ông, ông là khách. Hầm tốt lắm. Tốt hơn nhiều hầm trong thành phố. Các sĩ quan cao cấp trọ ở chỗ chúng tôi.

- Thôi được. Nhưng còn món sườn bê thì sao?

- Thưa, chưa cho lên bếp ạ. Tôi sẽ giữ lại cho ông. Tôi không thể dọn ở dưới hầm được. Chắc ông cũng hiểu vì sao, phải không ạ?

- Hẳn rồi.

Gorebê cầm chai rượu trong tay người bồi và rót ra hai ly. Anh đưa một ly cho Elidabét.

- Em uống đi, uống cạn đi.

Cô lắc đầu.

- Xuống hầm có hơn không?

- Chúng ta còn nhiều thì giờ. Đây mới là còi dự báo. Có lẽ rồi cũng không có gì như lần trước. Uống cạn đi, Elidabét. Để có thêm sức mà chịu đựng.

- Ông nói rất phải, người bồi nói. Rượu quý mà phải uống như thế này thì uống thật, nhưng đây là bất đắc dĩ, phải không ạ?

Mặt y tái mét và y gắng cười.

- Thưa ông, ngày trước, chúng ta ngược mặt lên trời để cầu nguyện, y nói với Gorebê. Bây giờ thì để nguyện rửa. Thật không ngờ đến nỗi này.

Gorebê không rời mắt nhìn Elidabét.

- Uống đi em, chúng ta còn đủ thì giờ. Uống hết cả chai cũng còn kịp.

Cô nâng ly lên và từ từ uống cạn. Cử chỉ của cô có vẻ như vừa quả quyết, vừa thất vọng. Rồi cô đặt ly xuống và mỉm cười.

- Rồi, bây giờ em đến phải liều cả với nguy hiểm nữa, cô nói. Sao cứ mỗi lần có báo động em lại sợ đến thế, thật là lạ. Anh trông em đang run lên đây này.

- Không phải em run đâu, cuộc sống trong em run đấy. Cái đó không liên quan gì đến lòng can đảm cả. Can đảm là khi nào ta chống cự lại được cơ. Ngoài ra nói gì cũng chỉ là khoác lác. Đời sống của chúng ta còn có lý hơn chúng ta.

- Được, nếu thế thì rót cho em uống nữa đi.

- Vợ tôi, con tôi bị bệnh lao, người bồi nói. Nó lên mười tuổi. Hầm nhà tôi không ra gì cả. Vợ tôi khó mà đưa thằng bé xuống hầm được. Nhà tôi gầy quá. Có năm mươi ba cân. Tôi ở số 29, phố Nam. Thế mà tôi không thể nào về giúp vợ con được. Tôi phải có mặt ở đây.

Gorebê lấy một cái ly ở bàn bên cạnh, rót rượu và đưa cho y.

- Đây! Bác cùng uống một ly với chúng tôi. Ngoài mặt trận, chúng tôi có cái lệ rất cũ kỹ là: khi không thể làm gì được thì cứ bình tĩnh.

- Nói thì dễ!

- Hửn rồi! Chúng ta không phải là gỗ. Thôi bác cứ uống đi.

- Trong giờ làm việc, không được uống ạ.

- Hoàn cảnh đặc biệt, chính bác đã nói mà.

- Thôi được, y cầm ly lên, nhưng còn nhìn quanh xem có ai trông thấy không. Ông cho phép tôi uống để chúc ông được thăng cấp, được không ạ?

- Thăng cấp nào.

- Ông được lên hạ sĩ quan.

- Cám ơn. Bác nhận xét tài đấy.

Người bồi đặt ly xuống.

- Tôi không thể nào uống cạn một hơi ly này được. Một thứ rượu quý đến thế! Ngay cả trong hoàn cảnh đặc biệt cũng vậy.

- Thế thì lại càng nên uống. Bác cứ mang cả ly đi.

- Xin cảm ơn ông.

Gorebê lại rót rượu vào ly của mình và của Elidabet.

- Anh làm thế này không phải để tỏ ra là ta bình tĩnh đâu, anh giải thích. Chẳng qua chỉ vì, trong khi bị ném bom thì tốt nhất là có cái gì thì cứ việc hưởng đã. Ai mà biết được sau đó sẽ ra sao.

Elidabet nhìn bộ binh phục của anh.

- Anh có sợ người ta tóm được anh trong cái hầm dây sĩ quan này không?

- Không, Elidabet ạ.

- Sao lại không?
- Bởi vì anh thầy kê.
- Thầy kê thì không bị tóm à?

- Khó bị hơn. Sợ hãi dễ bị người ta chú ý lắm. Bây giờ thì xuống hầm thôi. Giai đoạn hoảng sợ đầu tiên đã qua rồi.

Một phần hầm được xây bằng bê tông, có những xà sắt nhỏ chống đỡ và sửa chữa thành hầm trú ẩn. Chỗ nào cũng có ghế, ghế tựa, ghế bành, bàn và ghế tràng kỷ. Dưới đất có trải vài tấm thảm đã cũ và tường quét vôi trắng. Còn có cả một chiếc máy thu thanh và trên một cái bàn thấp, có chai và cốc. Một cái hầm trú ẩn loại sang trọng.

Hai người tìm chỗ ngồi ở cạnh tấm vách bằng gỗ mỏng ngăn gian hầm trú ẩn với chính hầm rượu. Nhiều khách ăn cùng xuống với họ. Trong số ấy, có một người đàn bà rất đẹp mặc áo dạ hội trắng. Áo hở vai và ngực, tay trái óng ánh đầy đồ nữ trang. Một ả khác, tóc vàng, vẻ lẳng lơ ra mặt, có bộ mặt giống như mặt cá chép đi theo sau. Rồi đến một toán khách ăn mặc thường phục, vài bà đứng tuổi và vài sĩ quan. Người coi hầm rượu và một người bồi xuất hiện. Hai người bắt đầu mở chai.

- Lẽ ra chúng ta nên mang rượu xuống đây, Gorebê nói.

Elidabét lắc đầu.

- Em nói đúng. Chúng ta đóng kịch với nhau tồi quá!

- Đừng có làm thế! Làm như vậy xui đấy!

Gorebê bực tức nhìn người coi hầm rượu, tay cầm cái khay đang đi lại và anh nghĩ, cô ta nói đúng. Đây không phải là can đảm, mà là chuyện phù phiếm. Nguy hiểm bao giờ cũng phải được coi là thật. Nhưng muốn biết tầm quan trọng và mức độ sâu sắc của nó, phải quen với cái chết một thời gian dài đã.

- Cõi báo lần thứ hai, người ngồi bên cạnh nói. Máy bay đến gần rồi.

Gorebê kéo ghế xích lại gần Elidabét.

- Tuy em đã uống Viênlone Sônonua và có quyết tâm rồi, em vẫn thấy sợ, cô nói.

- Anh cũng vậy.

Anh ôm lấy vai cô và cảm thấy như cô co người lại. Một tình thương đối với cô bỗng tràn ngập lòng anh. Cô như một con thú đã trông thấy nguy hiểm và thu mình lại. Cô vẫn tự nhiên và không tìm cách che giấu tâm trạng mình. Cô chỉ có lòng can đảm để chống đỡ. Nghe tiếng còi trầm bổng bi thảm rú lên cái chết, cuộc sống trong người cô trỗi dậy và cô không tìm cách che giấu những cơn giật mình nữa.

Anh nhận thấy người ngồi bên ả tóc vàng chăm chú nhìn anh. Đó là một viên đại úy, người mảnh khảnh, cầm lẹm. ả tóc vàng phá lên cười, vẻ tự mãn về bàn ăn của mình.

Cần hầm rung lên nhẹ nhẹ. Rồi có tiếng bom nổ nhỏ nhỏ từ xa vọng tới. Mọi người ngưng nói chuyện nhưng

lại tiếp tục ngay, còn cố làm cho sôi nổi ồn ào hơn. Lại có ba tiếng nổ khác mạnh hơn nối liền nhau.

Gorebê ôm chặt lấy Elidabét. Anh nhận thấy ả tóc vàng không cười nữa. Căn hầm bỗng bị rung động mạnh. Người hầu bàn vội đặt khay rượu xuống và bám lấy những cây cột chạm trổ của tủ búp-phê.

- Cứ bình tĩnh! Có tiếng người nói sắc gọn. Bom rơi còn xa lắm.

Bỗng có một loạt tiếng rạn nứt và sập đổ ở phía trong các bức tường. Ánh sáng nhấp nháy như trong một bộ phim tồi, một tiếng ầm vang lên trong căn hầm. Bóng tối và ánh sáng nối tiếp nhau nhoang nhoáng làm những nhóm người ngồi quanh các bàn hiện lên, mỗi lần ở một tư thế khác nhau. Lần thứ nhất, mọi đàn bà mặc áo hở vai còn ngồi, sau thấy mọi đứng dậy rồi ở trong tư thế trốn chạy, cuối cùng có nhiều người vây quanh mọi và khi chỉ còn là bóng tối thì có tiếng mọi la hét. Lúc đó nổ ra một tiếng sấm, vọng to lên gấp ngàn lần làm tê liệt mọi ý thức và tất cả ở trong tình trạng mất trọng lượng.

- Đây chỉ là hơi bom thôi, Gorebê kêu to. Chắc cầu chì bị nổ. Bom không rơi trúng khách sạn đâu.

Elidabét nép chặt vào anh.

- Nén đầu! Diêm đầu! Có tiếng ai quát to: Phải có nến ở đây chứ! Mẹ kiếp! Nén đầu rồi! Không thì mang đèn pin lại đây vậy!

Vài que diêm lóe lên đây đó. Ánh lửa rung rinh như ma chơi trong bóng tối ảm ỉ, soi sáng những bàn tay và

những khuôn mặt, còn thân người thì hình như bị những tiếng ồn ào nuốt mất.

Trời đất ơi! Nhà này không có đèn dự bị à? Bối đâu rồi?

Những vòng sáng tròn bập bênh dọc các dãy tường. Người ta thấy hiện lên đôi vai trần của một người đàn bà, trang sức lấp lánh, một cái miệng há hốc đen xì, và những tiếng nói gầm lên trên tiếng nổ, như những tiếng chuột kêu giữa tiếng thác đổ ầm ầm. Rồi người ta nghe thấy một tiếng thét kinh hoàng mỗi lúc một to đến nhức óc, hình như một mảnh thiên thạch bằng thép đã lao xuống hầm. Tất cả chao đảo. Những vòng sáng tròn giật nảy lên một lần cuối rồi tắt ngấm. Cái hầm không rung chuyển nữa, tiếng rú như đã lồi nó lên khỏi mặt đất và quảng nó lên trời. Gorebê có cảm giác như đầu anh đã đục thủng trần. Hai tay anh ôm chặt lấy Elidabét. Một chấn động mới lại đe dọa giằng cô ra khỏi anh, anh ghì lấy cô, kéo cô nằm xuống đất, rồi cùng cô chui xuống gầm một chiếc ghế dài. Anh chờ trần hầm sụp xuống. Căn hầm như đã thành khoảng chân không, một khoảng chân không nén lỏng ngực và lòng dạ lại, làm máu ở thái dương đập thành thành, đè lấy thân người dưới một khối nặng vô hình. Chỉ còn chờ sự đổ vỡ hoàn toàn và cảnh hấp hối dưới đồng gạch vụn. Phút chờ đợi vẫn kéo dài. Bỗng một luồng sáng xoáy lốc từ mặt đất phụt lên như một cột lửa, một bó đuốc sống, một người đàn bà thét lên: "Tôi bị cháy. Tôi bị cháy rồi! Cứu tôi với!".

Bà ta giãy giụa, làm những tia lửa bắn từ áo, cả từ đồ nữ trang của bà ta ra. Bộ mặt kinh hoàng của bà ta hiện lên trong ánh chớp như của địa ngục. Tiếng người lao xao, những bộ quân phục chạy tới, cùng với bà ta lăn dưới đất. Bà ta cứ quần quai dưới mặt đất mà gào, tiếng kêu thất thanh cất cao hơn cả những tiếng bom nổ của súng phòng không và của bom rơi, rồi tiếng thét bị nén dưới đồng chân, mền, quần áo được trùm lên người đàn bà khốn khổ này.

Gorebê ôm chặt đầu Elidabét trong tay mình, anh lấy thân mình che chở cho cô và chỉ nói tay khi những tiếng rên rỉ yếu ớt và mùi khét của thịt và quần áo bị cháy đã thay thế cho ngọn lửa và những tiếng kêu gào.

- Bác sĩ đâu? Đi gọi bác sĩ ngay!

- Cái gì?

- Chở bà này đi nhà thương! Thấp đèn lên, phải đưa bà này ra khỏi đây ngay.

- Đưa đi bây giờ à? Nói gì lạ vậy! Có người nói.

Mọi người nín lặng. Bên ngoài còn tiếng súng phòng không bắn dữ dội. Đã hết tiếng bom nổ.

- Chúng đi rồi! Thế là hết!

- Cứ nằm yên, Gorebê nói thầm vào tai Elidabét. Hết rồi nhưng em cứ nằm yên. Để khỏi bị giẫm lên người. Đừng động dậy nhé.

- Phải chờ xem sao đã, một giọng thành thạo nói chậm rãi. Có thể còn một đợt thứ hai. Vả lại súng phòng không còn bắn thì còn có thể có mảnh đạn.

Một vầng sáng tròn bồng rọi vào cửa. Đó là ánh sáng một chiếc đèn pin. Người đàn bà lại rên lên.

- Không, không, tắt đèn đi, không được bật lửa.

- Không phải lửa đâu, đèn pin đấy, có người nào đó giải thích cho người đàn bà.

Vòng sáng tròn lướt dọc tường như sò soạng. Đó là một chiếc đèn pin rất nhỏ.

- Soi lại đây nào. Ai đây! Ai có đèn thế?

Ánh đèn chiếu nhanh một vòng cung trên trần rồi soi sáng một ngực áo sơ mi hồ cứng, những chiếc ve áo dạ hội, một chiếc cà vạt đen và một bộ mặt sầu não.

- Tôi là quản lý Phrit đây. Phòng ăn đã bị sập rồi. Chúng tôi tạm ngừng không phục vụ nữa. Xin quý vị xem phiếu thanh toán tiền ăn...

- Hả?

Phrit vẫn soi đèn vào mặt mình.

- Đã hết ném bom rồi. Tôi mang đèn pin và phiếu tính tiền của các vị đây.

- Cái gì? Sao lại vậy?

- Thưa ông, Phrit trả lời người vô hình nào đó hỏi y với giọng phiền muộn. Quản lý phải lấy lương của mình để bảo đảm các khoản tiền đối với chủ.

- Lạ lùng thật, người khách vô hình nhắc lại. Anh cho chúng tôi là ăn quýt à. Mà sao anh cứ soi mãi bộ mặt dầy của anh thế. Dem đèn lại đây, nhanh lên! Có người bị thương đây này.

Khuôn mặt của Phrit lại chìm vào bóng tối. Vòng ánh sáng di men lên tường, lướt qua tóc Elidabét, bò xuống đất rồi dừng trên đồng quần áo chần mền.

- Trời ơi! Một người đàn ông mặc áo sơ mi, quỳ gối bên người đàn bà bị thương, rên rỉ.

Người đó lui ra. Riêng đôi bàn tay của hắn ở lại trong vòng sáng, rung rinh trên đồng quần áo. Viên quản lý cũng run rẩy. Người ta gạt một cái áo và một cái chần ra.

- Trời! Người mặc áo sơ mi lại nhắc lại.

- Em đừng nhìn, Gorebê nói. Việc đó là thường, ở đâu, lúc nào cũng có thể xảy ra, không đáng gì đến việc ném bom đâu. Em không nên ở lại trong thành phố làm gì. Anh sẽ đưa em đến một làng không bị ném bom. Anh biết có một làng như thế. Làng Haxtê. Anh có bạn thân ở đó. Chắc chắn là họ sẽ nhận em. Chúng mình sẽ ở chung với nhau. Ở đây em sẽ được an toàn.

- Cánh đâu, một người đàn ông quỳ dưới đất nói. Nhà này có cánh không?

- Hình như, hình như, thưa...thưa...

Người quản lý không biết cấp bậc của người mặc áo sơ mi.

- Tôi xin lỗi vì đã hỏi tiền, y nói. Tôi không biết là có người bị thương.

- Thôi đi! Đem nhanh một cái cánh ra đây! Hay thôi, chờ đấy, tôi đi với anh. Ngoài kia thế nào? Ra được chứ?

- Được ạ.

Người đàn ông đứng dậy, mặc áo và là đại úy. Tia sáng biến mất và người ta có cảm giác là một tia hy vọng cũng biến theo. Tiếng người đàn bà lại rên rỉ.

- Vanda! Vanda ơi! Một giọng đàn ông nói run run. Chúng mình biết làm gì bây giờ?

- Chúng ta có thể ra được rồi đấy, có người nói.

- Chưa có còi báo an, một giọng nghiêm trang nói.

- Anh rút đi đâu với cái còi báo an của anh thì đi. Đèn đâu rồi? Thắp đèn lên đi.

- Không, đừng thắp đèn. Người đàn bà kêu to, không thắp đèn đâu.

- Cần phải có một bác sĩ ở đây, mooc-phin nữa.

- Vanda! Cái giọng thất thanh lại nói, chúng mình biết ăn nói với Ebêra làm sao bây giờ?

Ánh sáng trở lại. Lần này là một cây đèn dầu. Viên đại úy cầm đèn trên tay, theo sau là hai người bồi mặc đồng phục và mang cáng.

- Không có điện thoại nữa, viên đại úy nói, dây điện bị đứt cả rồi. Đem cáng lại đây.

Hắn đặt cây đèn xuống đất.

- Vanda! Vanda! Giọng nói run rẩy lại kêu lên

- Lui ra, viên đại úy ra lệnh, lát nữa hãy hay.

Hắn quỳ xuống bên người đàn bà và một lúc sau lại đứng dậy.

- Thôi xong rồi, bây giờ thì em cứ ngủ đi. Đây anh còn một ống nữa để dự trữ. Nhắc cẳng nhẹ nhẹ chứ. Nào, nhắc lên đi. Còn phải chờ ở ngoài để tìm xe cứu thương đã.

- Thua đại úy vàng, viên quản lý ngoan ngoãn nói.

Cánh được khiêng ra phía cửa. Trên cánh, cái đầu đen thui, cháy hết tóc lần qua phải qua trái. Một chiếc khăn bàn được phủ trên thân.

- Bà ta chết thật à? Elidabét hỏi.

- Không, Gorebê nói, bà ta sẽ khỏi và tóc sẽ mọc lại.

- Còn mặt thì sao?

- Mặt không hề gì. Cái đó là chính. Các chỗ khác sẽ thành sẹo. Tóm lại, cũng chẳng có gì ghê gớm lắm đâu. Anh đã thấy nhiều trường hợp như thế này rồi.

- Đúng ra thì cái gì đã xảy ra thế?

- Áo bà ta bắt lửa, vì gần một que diêm. Chỉ có thể thôi. Hầm còn tốt lắm. Nó đã chịu được một quả bom rơi trúng nóc.

Gorebê xoay người ra khỏi tư thế anh vẫn nằm che cho Elidabét. Lúc đứng dậy, anh giẫm lên những mảnh chai vỡ và nhận thấy tám ván ngăn hai căn hầm đã vụn ra từng mảnh. Nhiều ngăn tủ bị lật đổ nghiêng và chai vỡ nằm ngổn ngang hỗn độn. Những vũng rượu loang dần ở dưới đất như dầu đen.

- Chờ một lát nhé, anh trở lại ngay đây, anh nói với Elidabét.

Anh cầm chiếc măng-tô rồi biến vào trong hầm. Anh trở ra ngay.

- Bây giờ ta đi thôi.

. *

Cái cẳng của người bị thương vẫn dọi ở bên ngoài. Hai người bồi cho ngón tay vào miệng huyết sáo, cố gọi một chiếc xe lại.

- Ta biết nói gì với Ebêra đây, người cùng đi với người đàn bà bị thương vẫn than vãn. Thật là đen đủi. Biết nói thế nào cho anh ấy hiểu đây...

Gorebê nghĩ, Ebêra chắc là người chồng. Anh đến gần một người bồi.

- Bồi rượu đâu rồi?

- Ông hỏi ai? Ôtô hay Các?

- Người già, bé nhỏ giống như con cò ấy.

- Đấy là Ôtô. Người bồi nhìn Gorebê. - Ôtô chết rồi. Chùm đèn ở phòng khách rơi trúng anh ta. Ôtô chết rồi, ông ạ.

Gorebê nín lặng một lát.

- Tôi còn thiếu anh ta tiền một chai rượu, sau cùng anh nói.

Người bồi thấm mồ hôi trán.

- Ông cứ đưa cho tôi cũng được. Anh ta nói. Rượu gì ạ?

- Một chai Viênlone Sônonua.

- Mẻ thứ nhất à?
- Không mẻ thứ hai.

Người bồi rút ở trong túi ra bảng giá tiền và bấm cây đèn của y.

- Thưa ông, hết bốn mác. Kể cả tiền phục vụ là bốn mác bốn mươi xu.

Gorebê đưa tiền cho y. Anh ta bỏ túi. Gorebê tin chắc là y sẽ giữ món tiền đó lại.

Anh nói với Elidabet "Đi thôi".

Họ tìm một lối đi giữa những đồng gạch ngói. Phía nam thành phố đang cháy. Trời xám và đỏ, và gió cuốn từng đám mây đầy tro than vào phố.

- Bây giờ phải trở về xem nhà em còn không đã, Elidabét ạ. Cô lắc đầu.

- Việc ấy không vội. Hãy cứ ở ngoài này một lúc.

Họ đã đến cái hầm trú ẩn bằng bê tông mà tối đầu tiên, họ đã xuống núp dưới đó. Lối vào bốc khói như cửa địa ngục. Họ ngồi trên ghế dài ở vườn hoa.

- Em có đói không? Gorebê hỏi. Chiều nay chúng mình chưa ăn gì.

- Không sao. Em không ăn được gì đâu.

Gorebê gỡ áo măng-tô và lấy ra hai chai.

- Không biết anh vớ được gì, hình như cô-nhắc thì phải.

Elidabét nhìn anh.

- Anh lấy của này ở đâu vậy?

- Trong hầm rượu. Cửa mở, có đến hàng tá chai vỡ. Ta cứ cho là hai chai này thuộc số đó.

- Anh cứ lấy tự nhiên thế à?

- Thì đã sao? Làm lính mà bỏ qua một hầm rượu để ngỏ là lính bị bệnh nặng đấy. Anh đã học được cách suy nghĩ và hành động thực tế. Đối với lính thì mười điều răn chẳng có giá trị gì hết.

- Em cũng bắt đầu nghĩ vậy, Elidabét nói. Những điều răn khác cũng thế. - Cô cười. - Người ta biết ít về lính các anh quá.

- Còn em, em lại biết khá nhiều.

- Không, người ta không biết mấy về các anh, cô nhắc lại. Ở đây, anh không còn là anh nữa. Phải biết các anh ở ngoài ấy cơ. Không hiểu rồi người ta sẽ biết thêm được cái gì?

Gorebê lại lôi ra hai chai rượu nữa ở áo măng-tô ra.

- Đây, chai này không cần có cái mở nút cũng mở được, rượu sâm banh đây, anh tháo sợi dây vàng. Mong em sẽ uống mà không ngán ngại gì.

- Bây giờ thì được.

- Và chúng ta cứ uống suông như thế này, cũng chẳng sao đâu. Chúng ta uống vì chúng ta khát, có thể thôi. Và vì chúng ta còn sống nữa.

Elidabét mỉm cười.

- Anh không cần phải nói, bây giờ em đã biết rồi. Nhưng em muốn anh giảng nghĩa cho em điều khác cơ. Tại sao anh lấy bốn chai, anh lại trả tiền một chai?

- Đó là việc khác. Chai thứ nhất, nếu không trả tiền là quyt.

Anh xoay từ từ nút chai và lấy ra không một tiếng động.

- Phải biết tu cả chai nữa, Elidabét ạ. Anh sẽ dạy em.



Hoàng hôn lẩn dần trong cảnh yên lặng hoàn toàn. Ánh sáng kỳ lạ làm mọi vật trở nên huyền ảo.

- Anh trông cái cây đằng kia kìa, Elidabét nói. Nó đang trở hoa.

Gorebê quay lại. Cây bị bom làm bật nửa gốc lên, một phần rễ đâm ngược lên trời, thân cây bị toác ra, nhiều cành đã đứt rời. Nhưng rõ ràng là có những bông hoa trắng phớt hồng trên cành cây.

- Nhà bên cạnh bị cháy. Có lẽ vì sức nóng làm cây chóng nở hoa. Nó ra hoa trước những cây khác đến vài tuần. Mà chính nó lại bị bom nặng nhất.

Elidabét đứng dậy đi vài bước. Ghế họ ngồi ở trong bóng tối và cô gái đi trong ánh lửa bập bùng của những đám cháy như một vũ nữ đi trước sân khấu. Ánh lửa đỏ rực bao quanh cô như một vầng hào quang man rợ, như ánh sáng của một ngôi sao chổi huyền ảo, báo trước ngày

tận thế hay sự xuất hiện của một chúa cứu thế vào giờ phút cuối cùng.

- Nó nở hoa, cô nói. Đối với nó, đó là mùa xuân. Không có gì khác. Ngoài ra nó không cần gì cả.

- Phải, Gorebê đáp lại. Cây cối đã cho chúng ta một bài học. Chúng không ngừng cho chúng ta những bài học. Trưa nay là cây ti-on, chiều nay là cái cây nhỏ này. Chúng mọc lên, đâm chồi, trổ hoa và khi bị bom xé nát, cành cây nguyên vẹn vẫn một mực tiếp tục sống. Chỉ có sự có mặt của chúng đã dạy chúng ta là không nên phàn nàn, không nên thương hại chính bản thân mình.

Elidabét bước thong thả trở lại. Da cô sáng lên trong ánh lửa kỳ dị, không tạo ra bóng tối, và trong khoảnh khắc, mắt cô như hòa vào cảnh ma ảo của cái thế giới cỏ cây lúc nào cũng tiếp tục cuộc sống tối tăm của chúng với một lòng tin không bao giờ phai mờ. Rồi cô rời vùng sáng đi vào khoảng tối đến ngôi cạnh anh. Cả người cô hồi hộp vì xúc động và sức nóng. Anh kéo cô lại gần anh. Vòm cây vẫn che chở hai người, như lớn rộng mãi dưới bầu trời đỏ rực. Mặt đất như mời đón họ và cô gái không còn muốn cưỡng lại anh nữa.

XV

Phòng số 48 ồn ào như chợ. Người có cái đầu dài và hai người đánh bài khác đã mặc binh phục đã chiến. Họ được coi là đủ khả năng chiến đấu và họ chờ đoàn xe đưa họ ra mặt trận.

Anh chàng đầu dài mặt tái mét. Y nhìn Roito với vẻ giận dữ.

- Mày định đánh bài chuẩn với cái chân khốn nạn của mày đấy hả? Mày ở lại đây, còn tao, tao là chủ gia đình, tao phải đi.

Roito không trả lời. Phenman ngồi nhòm trên giường.

- Thằng đầu sọ dừa, cầm mồm đi, hấn nói. Không phải vì nó được ở lại mà mày phải đi. Mày đi vì mày có thể chiến đấu được. Nếu nó lạnh lặn, nó cũng sẽ đi và điều ấy cũng không làm mày được ở lại đây, phải không nào? Thôi đừng làm diếc tai chúng tao nữa.

- Tao thích thì tao nói đấy! Tên kia tức giận nói lớn. Tao phải đi, nhưng tao nghĩ gì tao có quyền nói. Chúng mày được ở lại đây, chúng mày tụ tập với nhau, chúng mày tọng, chúng mày ngủ, còn tao, tao là bố trong gia đình, tao phải đi chiến đấu, và cái con lợn này cứ uống rượu mạnh để chân nó không bao giờ khỏi cả!

- Nếu mày có thể làm được thế thì mày cũng làm rồi chứ? Roito hỏi.

- Tao à? Nhất định là không! Tao không bao giờ lần trốn cả.

- Thế thì mày toại nguyện rồi, mày còn phàn nàn gì nữa?

- Thế nào cơ? Người đầu dài đuối lý, hỏi lại.

- Mày vẫn huênh hoang khoe là mày chưa lần trốn bao giờ. Thế thì cứ việc huênh hoang và cảm mồm đi.

- À còn mày, mày đã biết cách moi chuyện, lừa cho người ta nói ra rồi đấy. Mày giỏi làm như vậy lắm phải không? Nhưng rồi thế nào chúng nó cũng tóm được mày thôi, mày có biết không? Dù có phải đi tố cáo mày, tao cũng làm để chúng nó tóm được mày!

- Đừng nói bậy, một trong hai người chơi bài cùng ra mặt trận nói với y. Thôi xuống dưới nhà được rồi đấy.

- Tao có nói bậy đâu. Điều đáng kể là làm bố trong gia đình mà phải đi chết thay cho những thằng nghiện rượu và những phường giá áo túi cơm. Tao chỉ cần một chút công lý thôi.

- Trời! Đừng quấy rầy chúng tao với cái công lý của mày đi! Mày đã thấy cái đó trong quân đội bao giờ chưa? Đi thôi! Nó sẽ không tố cáo đứa nào đâu. Nói chơi thôi. Từ biệt các cậu nhé! Cứ yên trí mà cầm cự nhau!

Hai người chơi bài kéo anh chàng đầu dài đã phát khùng đi theo họ. Anh chàng mặt tái mét, người run lên, ra đến cửa còn định quay lại lần nữa, nhưng hai người

bạn đã không để anh ta nói thêm câu nào. Khi cả ba đã ra ngoài, Phenman nói:

- Đồ chó! Đồ đống kịch! Các cậu có nhớ những lời nó thuyết vì tớ ngủ suốt thời gian nghỉ phép không?

- Tại nó thua đấy, Rummen từ nãy vẫn không tham gia tranh cãi bỗng nói. Nó tức vì đã thua mất hai mươi lăm mác. Cái ấy có gì đáng kể. Đáng lẽ tớ trả cho nó thì phải.

- Chưa muộn đâu, cả đoàn chưa đi mà.

- Sao?

- Chúng nó vẫn đứng sắp hàng ở dưới sân. Nếu cậu hối hận thì xuống mà trả lại cho nó đi.

Rummen không nói câu nào, đứng dậy đi ra.

- Lại một thằng điên nữa, Phenman nói. Mày bảo ở ngoài mặt trận, nó dùng tiền làm gì?

- Nó có thể lại tiếp tục chơi bài.

Gorebê lại gần cửa sổ và nhìn ra sân. Đoàn người đã tập hợp lại thành hàng bốn.

- Toàn con nít và ông già. Roito nói. Từ khi có Stalingrát, chúng nó tổng đi tất.

- Phải,

- Thằng Rummen điên rồi, nó đang thuyết gì kia.

Chợt Phenman kêu lên.

- Nó bị điên trong lúc cậu ngủ đấy.

- Nua, thang sọ dừa, Phenman nói tiếp. Nó sắp có hoàn cảnh để so sánh là khi về phép nằm mê tới mặt trận và khi ở mặt trận lại nằm mê đến về phép, có giống nhau không nào.

- Điều thí nghiệm ấy, chúng ta đều sắp phải làm cả, Roitor nói. Lão bác sĩ quân y vẫn thét ra lửa có cất nghĩa cho tó là một người Đức chính cống không cần phải có chân để chạy. Có thể cứ ngồi mà cũng chiến đấu được cơ.

Người ta nghe thấy những khẩu lệnh từ dưới sân vọng lên rồi tiếng chân của đoàn người. Gorebê có cảm giác như được chứng kiến một cảnh giả tạo: cảnh một trung đoàn lính bằng chì đeo những khẩu súng nhỏ xiu điếu qua.

- Đáng thương cho thằng sọ dừa thật, Roitor nói. Nó không giận tó đâu, nó tức vợ nó đấy. Nó tin chắc rằng hễ nó quay lưng đi là vợ nó lừa nó ngay. Cứ nghĩ đến việc vợ nó được lĩnh tiền phụ cấp của vợ binh sĩ là nó lại đau khổ. Nó cho rằng vợ nó sẽ lấy tiền ấy ra để ăn chơi phè phôn.

- Phụ cấp cho vợ binh sĩ. Gorebê hỏi. Cái đó có à?

- Mày ở cung trăng đấy ư? Phenman lắc đầu vẻ thương hại. Mỗi tháng vợ nó được lĩnh hai trăm mác. Tớ biết có những đứa chỉ vì thế mà lấy nhau. Việc gì mà phải tặng nhà nước món quà ấy.

Roitor quay lưng lại phía cửa sổ.

- Bindinh, bạn thân của cậu có đến đây. Hấn hỏi cậu đấy, y nói với Gorebê.

- Hấn muốn gì vậy? Hấn có nói với cậu không?

- Có, hấn tổ chức một bữa tiệc nhỏ ở nhà hấn. Hấn muốn mời cậu đến.

- Chỉ có thể thôi à?

- Có thể thôi.

Rummen lại trở vào phòng. Mặt y cau lại.

- Cậu có nói được với thằng sọ dừa ấy không? Phenman hỏi.

- Có. Ít ra nó cũng còn một con vợ, y bỗng rên rỉ. Nhưng bắt buộc phải ra đi mà không còn ai mới khổ chứ!

Y quay ngoắt lại phía hai người và gieo mình xuống giường. Những người khác làm ra vẻ như không nghe thấy gì.

- Tiếc cho thằng sọ dừa không được trông thấy cảnh này, Phenman thầm thì. Nó vẫn nói hôm nay Rummen thế nào cũng bị mất tinh thần thôi.

- Mặc kệ nó, Roitor nói. Còn cậu, ai biết được đến bao giờ cậu bị mất tinh thần. Hiện nay không ai dám nói chắc cả. Ngay cả một thằng mắc bệnh mộng du cũng vậy. Hấn quay sang nói với Gorebê. Cậu còn bao nhiêu thời gian nữa?

- Mười một ngày.

- Mười một ngày à. Cũng chẳng bao lâu nhỉ.

- Hôm qua thì chẳng còn bao lâu. Hôm nay thì lại là ít quá, Gorebê nói.



- Không có ai cả. Elidabét nói. Không có mụ Lido, lẫn thằng bé. Nhà này hoàn toàn là của chúng ta.

- On trời! Anh đang lo nếu mụ ấy mở mồm ra, anh sẽ đập vỡ đầu mụ ta ra mất. Hôm qua em lại cãi nhau với mụ ấy à?

Elidabét cười.

- Mụ bảo em đi làm điếm.

- Sao vậy? Tối hôm qua chúng mình chỉ ở đây có một giờ thôi mà.

- Không, nhưng tại chuyện hôm kia đấy. Hôm kia, chúng ta ở đây cả buổi tối.

- Đúng rồi, nhưng chúng ta đã bịt kín lỗ khóa và mở máy hát cho chạy luôn không nghỉ. Sao mụ lại có thể nghĩ thế nhỉ?

- Em cũng không hiểu sao, Elidabét liếc nhìn anh, với vẻ châm biếm và nói.

Gorebê nhìn cô. Mặt anh đỏ bừng. Anh nghĩ, không biết tối đầu tiên, đầu óc mình để đâu?

- Tối nay, mụ ấy đi đâu?

- Mụ đi quanh các làng để quên tặng phẩm. Em cũng không biết là cứu tế mùa đông hay cứu tế mùa hè.

Mãi tối mai, muộn mới về. Cả buổi tối hôm nay, tất cả ngày mai là của chúng mình.

- Thế nào, cả ngày mai ư? Em không đến xưởng à?

- Mai không phải đi vì là chủ nhật. Chúng em không làm việc ngày chủ nhật. Cho đến khi có lệnh mới.

- Chủ nhật, Gorebê nói. Hạnh phúc quá! Anh quên hẳn rồi đấy. Thế là anh sẽ được trông thấy em ban ngày. Cho đến nay, toàn là gặp em vào buổi tối hay ban đêm.

- Thật ư?

- Thật chứ. Lần thứ nhất là vào ngày thứ hai. Chúng ta đã mang theo một chai ácmanhắc đi chơi mà.

- Phải rồi, Elidabét nói về ngạc nhiên. Cả em nữa, em cũng chưa được trông thấy anh ban ngày bao giờ. - Cô nhìn anh rồi quay đi - Cuộc sống của chúng ta hơi điên loạn nhỉ, phải không anh?

- Làm thế nào khác được?

- Ngày mai được trông thấy nhau giữa buổi trưa kể cũng lạ đấy chứ?

- Chúng ta tin tưởng vào Đức Thượng đế tối cao. Nhưng tối nay, chúng ta biết làm gì đây? Chúng ta lại đến tiệm ăn hôm qua ư? Ăn tối lắm. Tiếc quá, tiệm Giécmania lại đóng cửa mất.

- Chúng ta cứ ở đây vậy. Còn có đủ rượu uống và em sẽ đi nấu nướng qua quýt vậy.

- Em ở lại đây cũng chịu được à?

- Lúc nào không có mụ Lidor ở nhà, em cảm thấy như được nghỉ ngơi.

- Thế thì chúng mình ở lại đây vậy. Một buổi tối không có máy hát, chắc phải tuyệt lắm. Và anh cũng không cần phải về trại nữa. Nhưng em này, em cũng biết nấu nướng thật đấy à? Trông em chẳng có vẻ thạo chút nào.

- Em thử làm xem sao. Vả lại, hình như cũng chẳng có gì. Phiếu thực phẩm cho cái gì ăn cái đó.

- Đúng, nếu thế cũng chẳng có gì nặng nhọc.

Họ vào bếp. Gorebê xem đồ ăn của Elidabét. Hầu như không có gì chỉ có một ít bán mì, mật đường, mỡ, hai quả trứng và vài củ khoai vỏ đã nhăn nheo.

- Em còn phiếu đây, và em lại biết một hiệu chắc còn mở cửa, em chạy đi mua thực phẩm nhé.

Gorebê đóng ngăn kéo lại.

- Em cứ giữ lấy phiếu, sau em còn cần đến nó, anh nói. Hôm nay phải đi tìm thứ khác. Chúng ta xoay lấy vậy.

- Ernest, chúng ta không thể đi ăn cắp được, Elidabét lo lắng nói. Mụ Lidor có gì là nhớ cả đấy, từng li từng tí.

- Anh cũng đoán thế. Nhưng anh không định ăn cắp đâu. Ít ra cũng trong ngày hôm nay. Anh sẽ đi mở một cuộc trưng thu, như lính ở đất địch vậy. Một thằng cha Anphôn Bindinh có mời anh tối nay đến dự một bữa tiệc nhỏ. Anh sẽ đi kiếm các thứ mà anh sẽ ăn, nếu anh

nhận lời mời của hắn. Nhà hắn đây thức ăn! Một giờ nữa, anh sẽ trở về.

Anphôn niềm nở đón Gorebê. Mặt hắn đỏ như.

- Cậu đến thật là vui, Ernest! Vào đây! Hôm nay là ngày sinh nhật của tớ. Tớ có mời mấy người bạn thân.

Gian phòng trưng bày đồ sẵn sẵn, đầy khói thuốc, và tiếng người nói oang oang.

- Anphôn, mình không thể ở lại được đây, đứng ngoài hành lang, Gorebê nói rất nhanh. Mình chỉ tạt qua thôi, mình phải đi ngay lập tức.

- Đi ngay à. Không được đâu, Ernest!

- Có chứ, cậu phải hiểu cho mình mới được. Lúc mình biết là cậu đến hỏi mình, mình đã trót hẹn rồi.

- Không sao. Cậu cứ nói với bạn cậu là cậu bắt buộc phải đến dự một cuộc... hay nói thế này hay hơn: bị đi thẩm vấn. Anphôn cười phá lên. Ở đây, có hai sĩ quan sở Ghextapô. Tớ giới thiệu họ với cậu nhé. Cậu cứ nói là bị sở Ghextapô gọi đến. Thế cũng không phải là nói dối. Hay nếu bạn cậu cũng dễ chịu thì cứ đưa lại đây.

- Không thể được.

- Sao lại không thể được? Đối với tớ thì cái gì cũng có thể được!

Gorebê thấy tốt hơn hết là nên nói thật.

- Cậu phải thông cảm cho mình, Anphôn, anh nói. Mình không biết là cậu ăn mừng lễ sinh nhật của cậu.

Mình đến đây xin cậu vài thứ để ăn uống. Mình có hẹn với một người mà nhất định là không thể đưa lại đây được. Làm như vậy là điên rồ. Cậu hiểu chứ?

Bindinh cười khẩy.

- Tớ hiểu rồi! Lại cái giống đàn bà muôn thuở chứ gì?⁽¹⁾ Cuối cùng thì ra thế đấy? Cậu làm tớ bắt đầu lo về cậu đấy. Nhưng thôi, cũng không chấp cậu. Tiếc rằng, hôm nay có mấy món ngon lành lắm. Cậu muốn ngó qua trước khi từ chối không? Iécma là một con bé ác liệt lắm. Nó ở trại tập trung của phụ nữ đến đây đó, con tóc vàng ở đằng kia đi bốt buộc dây giày. Còn con Gútrun, chắc chắn là cậu có thể dắt nó vào giường ngay tối nay. Đối với lính vừa ở mặt trận về thì lúc nào nó cũng sẵn sàng. Mùi chiến hào kích thích nó đến cùng cực.

- Mình thì không.

Anphôn cười phá lên.

- Có lẽ cả mùi trại tập trung của Iécma cũng vậy phải không? Thằng Stigioman là mê cái thứ ấy lắm. Thằng béo ngồi ở ghế trường kỷ ấy. Tớ thì khác. Tớ có những sở thích bình thường, tớ thích cái gì êm êm. Cậu có thấy con bé ở trong góc không?

- Tuyệt lắm.

- Cậu có muốn không? Nếu cậu ở lại, tớ cho cậu mượn đấy. Ernest ạ.

(1) Nguyên văn *l'Eternel féminin* (Giống đàn bà muôn thuở). Câu thơ cuối cùng của đoạn thứ 2 trong vở kịch *Phaosto* của Göt muốn nói lên thắng lợi của đàn bà bằng ái tình.

Gorebê lắc đầu.

- Không thể được.

- Tớ đã hiểu rồi. Cậu vợ được một món hàng sang đặc biệt chứ gì! Thôi đừng chối nữa, Ernest. Tớ là cậu, tớ cũng làm thế thôi. Ta xuống bếp chọn những thứ ngon lành cho cậu vậy. Sau đó, cậu ra uống một cốc mừng ngày sinh nhật của tớ nhé. Bằng lòng không?

- Được.

Bà Klaine mặc áo tạp-dề trắng đang bận tíu tít ở trong bếp.

- Đây là một tử đồ nguội, Ernest, Bindinh nói. Cậu muốn lấy gì thì lấy. Hay là, bà Klaine này, bà gói cho ông ấy một gói nhé, trong lúc đó chúng ta xuống hầm rượu đi.

Hầm rượu đầy ắp.

- Cứ để Anphôn lo cho, cậu sẽ không hối hận đâu, Bindinh nháy mắt nói. Trước hết đây là món súp baba đóng hộp. Cậu đun lên rồi hãy ăn. Ở Pháp gửi thẳng về đây đây. Cậu cầm lấy hai hộp - Gorebê cầm lấy hộp - Măng này, Anphôn lại nói tiếp, sản phẩm Hà-lan đấy. Cái này ăn nguội hay nóng tùy thích. Không cần mất công nấu nướng lắm. Còn đây là dăm bông Praha. Phần đóng góp của nước Tiệp khắc. - Hấn treo lên trên một chiếc ghế dẫu - Một miếng pho-mát Đan-mạch và một gói bơ. Những thứ này để lâu được. Đồ hộp có lợi thế đấy. Còn đây đào ngâm sirô hay cô ả của cậu ưa món dẫu hơn.

Gorebê ngấm cặp chân ngấn ngùn trong đôi bốt bóng loáng đứng trên ghế đầu.

- Hai vẫn hơn là một, anh nói.

Anhphôn cười.

- Tớ vẫn thích cái tính cậu, hấn nói. Tội gì mà buồn, phải không? Phải biết tận hưởng những của trời cho và mặc những thằng ghen ghét chửi bới. Tớ có những nguyên tắc dứt khoát lắm.

Hấn bước xuống ghế và vào căn hầm thứ hai đầy chai.

- Đây là chiến lợi phẩm nước, hấn giải thích. Nhờ Trời, kẻ thù của chúng ta sành uống lắm. Cậu muốn gì nào? Vốt-ka nhé? Hay ác-ma-nhắc? Tớ còn có Xlivôvích Ba-lan nữa?

Gorebê ngần ngại không muốn đem chai đi. Đồ dự trữ lấy ở tiệm Giecmania còn lâu mới hết. Nhưng Bindinh có lý: Cửa ẩu cướp được là của chung và phải tận hưởng những thứ Trời cho.

- Tớ có cả sâm banh đây, Anphôn nói, tớ không thích thứ đó nhưng hình như làm tình thì cần phải có nó. Cậu bỏ chai này vào túi đi và tối nay phải làm cho ra trò nhé - Hấn phá lên cười - Cậu có biết tớ ưa gì không? Kummen, chỉ thế thôi. Mà phải thứ Kummen ngon, lâu đời cơ, cậu thấy lạ không. Cầm một chai đi và khi uống hãy nhớ đến Anphôn.

Hấn cặp những chai rượu vào vách rồi đi lên bếp và nói:

- Bà Klaine, bà gói làm hai gói nhé. Một gói thức ăn khô, một gói rượu. Lót giấy vào giữa các chai cho khỏi vỡ. Và cho thêm vào đó một ca cà phê, thú thiệt. Vậy đủ chưa Ernest?

Bindinh trông hớn hờ.

- Minh hy vọng sẽ mang nổi những thứ này.

- Anphôn không quên các bạn cố tri đâu, nhất là trong ngày sinh nhật của hấn.

Hấn nhìn Gorebê mắt long lanh, má đỏ bừng. Hấn giống một đứa bé vừa vớ được một ổ trứng. Gorebê lấy làm cảm động thấy hấn có vẻ dễ thương đến thế. Nhưng anh lại nhớ rằng khi nghe chuyện Henni, Anphôn cũng có bộ mặt như thế này.

Bindinh nháy mắt.

- Cà phê là để đến sáng mai. Tớ chắc cậu sẽ dậy trưa và cậu không về trại ngay. Bây giờ thì lại đây nào. Tớ sẽ giới thiệu cậu với hai người bạn thân, Xmit và Hópman, ở Sở Ghextapô. Đây là những chỗ quen thuộc có thể có ích đấy. Chỉ một phút thôi. Cậu sẽ uống một ly mừng tớ, chúc sức khỏe tớ và cầu cho căn nhà nhỏ của tớ với tất cả các đồ đạc của nó được phát đạt - Mất hấn bỗng ươn ướt - Những người Đức chúng ta có tính lãng mạn không sao bỏ được, cậu thừa biết đấy.

✱

- Không thể để tất cả các thứ này ở trong bếp được đâu, Elidabét bị đe chịu dưới các gói đồ, nói. Phải tìm

chỗ giấu đi. Mụ Lido mà trông thấy, mụ sẽ tố cáo ngay em buôn chợ đen.

- Trời, anh không nghĩ vậy. Có thể hối lộ mụ để mụ im đi không? Bằng cách là cho mụ cái gì ta ghét nhất.

- Anh thấy ở trong này có cái gì ta ghét nhất nào? Gorebê cười.

- Cùng lắm là cho mật ong giả hay mỡ. Mà có thể là vài ngày sau chúng ta cũng cần đến nó.

- Vả lại không thể mua chuộc được mụ ta đâu, Elidabét nói. Mụ lấy làm vinh dự là chỉ sống bằng phiếu của mình.

Gorebê ngẫm nghĩ.

- Từ giờ đến tối mai, chúng ta đã ăn hết khá nhiều rồi, sau đó anh nói. Nhưng tất nhiên cũng chưa phải là hết. Còn lại giấu ở đâu được.

- Giấu trong phòng em. Sau đóng sách hay quần áo. Em còn một chiếc va-li có khóa.

- Thế nếu mụ cứ sục sạo khắp mọi chỗ thì sao?

- Ngày nào em cũng khóa cửa phòng trước khi đi.

- Em có chắc mụ ta không có một chiếc chìa khóa khác không?

Elidabét ngược mắt nhìn anh.

- Em chưa nghĩ đến điều ấy, cô nói. Rất có thể chứ.

Gorebê mở một chai rượu.

- Từ giờ đến tối mai, chúng ta còn đủ thì giờ. Ăn được bao nhiêu thì cứ ăn đã. Ta mở cả ra và bày lên

bàn như trong đêm Nôen. Bày tất cả như trên quầy hàng vậy.

- Cả những đồ hộp?

- Cả đồ hộp. Để ngắm mà. Chúng ta chỉ mở những hộp nào ăn bữa nay. Tất cả gia sản của chúng ta, dành dụm được với một giá đắt đỏ và lương thiện, bằng cách đi đánh cắp và mua chuộc.

- Anh muốn lấy cả những chai rượu ở tiệm Giécmania ra ư?

- Có chứ. Đó là giá cái sợ chính đáng mà chúng ta phải chịu đây.

Họ đẩy bàn ra giữa phòng. Rồi họ mở cả hai gói, mở chai Xlivôvích, chai cô-nhắc, và chai Kummen. Họ để dành chai sâm-banh vào lúc trắng miệng.

- Sao chúng ta giàu thế này! Elidabét kêu lên. Tối nay chúng ta mừng gì vậy?

Gorebê đưa cốc cho cô.

- Chúng ta mừng đủ mọi thứ một lúc. Chúng ta không có thời gian nâng cốc chúc riêng cho từng thứ một. Chúng ta mừng tất cả đồng loạt và nói giản đơn hơn là mừng hạnh phúc được ở gần nhau và có cả hai ngày trước mắt chúng ta.

Anh đi vòng quanh bàn đến ôm Elidabét trong tay. Anh cảm thấy cô sát vào anh như bản thân anh trong một thân thể khác, phong phú hơn, ấm áp hơn, trong sáng hơn cả anh, lại còn nhẹ nhàng hơn, không có giới hạn, không quá khứ, với cuộc sống thật rõ ràng, không

có gì phải hối hận, lại tự hiến thân cho anh. Cô nép chặt vào Gorebê. Cái bàn đầy ắp thức ăn, làm căn phòng có vẻ long trọng.

- Mừng một bữa thế này, có nhiều quá không? Cô hỏi.

Anh lắc đầu và nói.

- Anh chỉ dùng những danh từ kêu quá đấy thôi. Thật ra chỉ có một vấn đề quý nhất: niềm vui thấy mình còn được sống.

Elidabét uống một ngụm.

- Đôi lúc em tự nhủ rằng nếu người ta để cho mình được sống, chúng mình cũng biết sung sướng đấy chứ.

- Anh thấy chúng ta bắt đầu thế này là tốt lắm, Gorebê nói.

Cánh cửa sổ mở rộng. Lân ném bom hôm qua, căn nhà trước mặt trúng bom và kính cửa phòng Elidabét đã vỡ. Cô lấy những tấm bìa vuông đen để thay nhưng những tấm rèm cửa bằng sa mỏng bị gió thổi phồng đã làm dịu bớt cảm giác ngột ngạt do chúng gây ra. Họ không thấp đèn để có thể mở cửa sổ. Thỉnh thoảng, có tiếng người đi qua phố. Tiếng một chiếc máy phát thanh đâu đó, tiếng cửa ra vào đóng thình thình. Có tiếng người ho, có những tiếng cửa chớp đóng.

- Thành phố ngủ rồi, và em cũng hơi say, Elidabét nói.

Họ nằm bên nhau trên giường. Thức ăn còn lại, cùng những chai rượu trừ chai vốt-ka, cô-nhắc và một chai sâm-banh, còn ở cả trên bàn. Họ chưa dọn bàn, vì còn định ăn đêm. Họ đã uống hết chai vốt-ka chai cô-nhắc để dưới đất và có tiếng nước chảy vào chậu ngâm chai sâm-banh.

Gorebê đặt ly lên trên chiếc bàn ngủ. Trong bóng tối anh tưởng như đang sống trong một thành phố nhỏ trước chiến tranh. Có tiếng một chiếc máy nước đơn độc ở quảng trường đang róc rách, tiếng ong bay vù vù trong một cây ti-on, các cửa sổ dần dần đã khép lại, có ai đó chơi vĩ cầm trước lúc ngủ.

- Trăng sắp mọc rồi, Elidabét nói.

Gorebê nghĩ, trăng sắp mọc rồi. Trăng, tình thương và hạnh phúc giản dị của những con người. Anh đã có tất cả những thứ ấy. Đó là nhịp đập thêm thắp của máu anh, là xác thịt được thỏa mãn, và hơi thở thoải trong anh như một con gió uể oải. Câu chuyện trao đổi với Pônman, trở lại trong óc anh... Sao nó đã xa xôi thế. Anh nghĩ, thật lạ lùng, sao một đầu óc sáng suốt một cách tuyệt vọng lại có thể phù hợp được với khả năng hạnh phúc dồi dào đến thế. Nhưng thật ra thì có lẽ không lạ lùng đến như vậy đâu? Mà có lẽ cũng không thế nào khác được. Khi tất cả các câu hỏi đó cùng được đặt ra một lúc thì đối với mọi thứ khác, người ta cảm thấy như bị tê liệt. Không còn chờ đợi gì ở cuộc đời để đón những cái đòi hỏi cho ta mà không lo sợ.

Một tia sáng chiếu qua cửa sổ. Nó biến mất, run rẩy trở lại và không động dây nữa.

- Có phải ánh trăng không? Gorebê hỏi.

- Không phải, ánh trăng không trắng như vậy đâu.

Họ nghe có tiếng người nói. Elidabét dậy và lặng lẽ đến bên cửa sổ. Tuy trần trụi nhưng cô vẫn đẹp và không tro trên.

- Đó là một kíp người đi dọn dẹp, cô nói. Họ có một cây đèn chiếu bằng điện và họ mang theo xẻng cuốc. Họ đến làm việc ở căn nhà trước mặt. Anh đoán xem liệu còn có người bị mắc kẹt trong hầm không?

- Em đã thấy họ làm việc trưa nay rồi à?

- Chưa, vì em không ở đấy.

- Có lẽ họ đến sửa các ống dẫn nước đấy.

-Ừ, có thể là thế.

Cô lại đến với anh.

- Thường sau một trận ném bom, khi trở về đây, em cứ mong cho ngôi nhà này bị phát hủy hết đi. Nhà cửa, đồ đạc, quần áo và tất cả các kỷ niệm nữa. Anh có hiểu điều ấy không?

- Hiếu.

- Các kỷ niệm nhắc đến ba em thì nhất định là không rồi. Nhưng cái khác cơ, lo sợ, hờn oán, tuyệt vọng. Nếu tất cả cái đó bị phá hủy cùng với ngôi nhà, thì em sẽ thoát nạn, em chắc thế, và em sẽ tiếp tục sống.

Gorebê nhìn cô. Ánh sáng lơ mờ ở cửa sổ soi vào vai cô. Có tiếng cuộc nho nhỏ, và tiếng xềng xúc đất.

- Dưa cho anh chai rượu ở trong chậu rửa mặt, anh nói. Chúng mình uống trước khi cả căn nhà tan ra từng mảnh.

- Chai rượu ở tiệm Giécmania ư?

- Phải, để chai của Bindinh vào đấy. Ai biết được bao giờ lại có ném bom nữa? Những chai này cũng nguy hiểm như lựu đạn để trong nhà. Có ly không?

- Có ly uống nước thôi.

- Để uống sâm-banh cũng được. Bọn anh vẫn uống như thế ở Pa-ri đấy.

- À, hồi đầu chiến tranh.

Elidabét mang ly đến và ngồi xồm bên anh. Anh cẩn thận mở nút chai. Rượu sủi lên dưới vòng bọt.

- Anh ở Pa-ri bao nhiêu lâu?

- Vài tuần lễ.

- Ở đấy người ta có ghét các anh không?

- Anh không biết, có lẽ có. Anh không để ý. Vả lại, bọn anh cũng không muốn để ý làm gì. Tất cả bọn anh còn tin vào những điều người ta dạy mình. Bọn anh muốn chóng hết chiến tranh để có thể ngồi ở sân các tiệm cà phê và uống các thứ rượu chưa được biết. Bọn anh còn trẻ lắm.

- Trẻ à? Anh nói như là việc ấy lâu đến hàng chục năm rồi.

- Anh có cảm giác ấy thật.
- Thế bây giờ anh không còn trẻ nữa à?
- Trẻ chứ, nhưng cũng khác rồi.

Elidabét đưa ly rượu về phía cửa sổ. Cô lắc nhẹ cái ly và thích thú với những dòng bọt nhỏ từ đáy cốc sủi lên. Gorebê nhìn đôi vai, mái tóc dài như sóng, cái lưng cong và đường lượn hai chân của cô. Anh nghĩ, sao cô còn mơ tưởng bắt đầu lại cuộc đời nhỉ? Khi cô không mặc quần áo thì không có gì ràng buộc cô với căn nhà này, với công việc của cô, với mẹ Lidơ cả. Cô chỉ là một với cái ánh sáng rung rinh ngoài cửa sổ, với đêm xao xuyến, với lòng ham muốn mù quáng dâng cao, và sự trống rỗng kỳ lạ tiếp theo, với tiếng gọi khàn khàn, với những tiếng nói mệt mỏi bên ngoài, với cuộc sống và cả với những xác chết mà người ta bói lên. Nhưng cô cũng xa lạ với những điều ngẫu nhiên vô lý của chiến tranh, với tất cả những cảnh buồn xuôi, cảnh khổ cực vô có này. Đường như cô đã gạt bỏ các đồ cải trang và hiện cô đang tuân theo những quy luật mà hôm qua cô chưa biết.

- Em muốn được ở Pari lúc đó cùng với anh quá, cô nói.

- Còn anh, anh muốn ngày mai được cùng sang đó với em.

- Anh có cho rằng người ta sẽ đón tiếp chúng ta một cách nhạt nhẽo không?

- Có lẽ không. Chúng ta có phá phách gì ở Pari đâu.
- Phải, nhưng còn cả nước Pháp thì sao?

- Cũng như ở các nước khác thôi. Việc xảy ra mau lắm.

- Dù sao thì các anh phá phách cũng khá, đủ để họ ghét mình đến hàng năm nữa.

- Anh không biết. Chiến tranh còn dài thì người ta quên mau lắm. Mà có lẽ họ ghét chúng ta thật đấy.

- Em muốn chúng mình đến một nước nào không bị phá hoại chút nào cơ.

- Không có nhiều nước như thế đâu, em ạ, Gorebê nói. Còn gì uống không?

- Con, còn nhiều. Anh còn đi những đâu nữa?

- Sang châu Phi.

- Châu Phi nữa à? Anh được xem nhiều thứ nhỉ.

- Phải, nhưng không giống như trước kia, anh vẫn ước mong được trông đâu.

Elidabét cầm lấy chai rượu để dưới đất lên và rót vào các ly. Gorebê trông cô làm. Mọi vật đều có vẻ hư ảo, và không phải chỉ vì họ chuyển choáng mà thế. Những lời nói phẳng phất trong bóng tối mờ mờ không có vẻ quan trọng và điều quan trọng lại không diễn tả bằng lời được. Cái gì quan trọng đã phồng lên và rơi xuống như một con sông lớn không ngôn từ nào tả được và những lời nói chỉ vật vờ trên sông như những cánh bướm trắng và nhẹ.

- Anh còn được thấy những nước khác không? Elidabét hỏi.

Gorebê nghĩ, những cánh bướm trắng trên một con sông. Ở đâu nhỉ.

- Ở Hà Lan, anh nói. Đó là thời kỳ đầu chiến tranh. Những chiếc xà-lan lướt trên sông đào, mà các sông đào thì thấp đến nỗi người ta tưởng như tàu đi trên cánh đồng vậy. Chúng lặng lẽ đi, bướm căng trước gió và buổi chiều trông chúng đi qua thì thật là lạ, giống như những con bướm cánh to, xanh và trắng.

- Hà Lan, Elidabét mơ màng nói. Sau chiến tranh, chúng ta có thể sang chơi đấy nhỉ. Chúng ta sẽ uống sôcôla với bánh mì trắng và tất cả các thứ pho-mát ở đó, rồi tối đến, chúng ta ngồi xem thuyền đi qua kênh.

Gorebê nhìn cô, và anh nghĩ: Bây giờ thì hạnh phúc không thể nào tách khỏi các món ăn được.

- Mong rằng người Hà Lan không ghét bỏ chúng mình, cô nói.

- Có thể là có đấy. Chúng ta đã xâm chiếm Hà Lan và phá hủy Rốtécđan⁽¹⁾ mà không báo trước. Anh đã trông thấy cảnh điêu tàn. Hầu như không có một căn nhà nào nguyên vẹn cả. Ba mươi ngàn người chết. Anh đoán ở đấy người ta cũng đón tiếp chúng ta không ra gì đâu.

Có một lúc im lặng. Bỗng cô nâng ly lên rồi quật mạnh xuống sàn.

(1) Một thành phố hải cảng lớn và đẹp của Hà Lan bị thiệt hại nặng do phát xít Đức ném bom ngay từ đầu thế chiến thứ hai, khi bắt ngờ tấn công Hà Lan.

- Mơ ước mà làm gì! cô nói. Chúng ta không thể đi đâu được cả. Không ai ưa chúng ta. Ở đâu người ta cũng nguyên rửa mình!

Gorebê ngồi dậy trên giường. Mắt cô gái ánh lên như pha lê màu nâu trong suốt, trong bầu ánh sáng nhấp nháy và mờ nhạt bên ngoài. Anh ghé sát người cô và nhìn dưới sàn.

- Phải thắp đèn lên nhật hết mảnh thủy tinh kéo giẫm dút chân ra đây, anh nói. Chờ anh đi khép cửa sổ lại đã.

Anh đứng dậy, Elidabét vặn đèn và choàng áo che thân. Ánh sáng làm cô e thẹn.

- Đừng nhìn em, cô nói. Không biết sao em lại làm như vậy. Xưa nay em có như thế bao giờ đâu.

- Có lẽ có đấy, anh nói. Tình em không như thế, nhưng cuộc sống của em ở đây nó làm em như thế. Nên thỉnh thoảng em đập phá, có gì lạ đâu.

- Em muốn biết nếu thế tính của em ở đâu thì phải!

Gorebê cười:

- Anh cũng vậy. Có lẽ ở một rạp xiếc, hay sống dưới một cái lều vải hoặc ở một quán rượu Mỹ. Nhưng dù sao thì cũng không sống trong căn phòng sạch sẽ của cô gái con nhà gia giáo này. Thế mà tối đầu tiên anh tưởng em mồ côi và bị bỏ rơi.

- Em mồ côi và bị bỏ rơi thật đấy chứ.

- Thì anh cũng vậy.

- Chúng mình đều là thế cả. Nhưng dù không có ai giúp đỡ, chúng ta cũng cứ sống được.

Anh trải một tờ báo ra đất và lấy một tờ báo khác vun những mảnh thủy tinh vào đó. Vô tình anh đọc được những đầu đề ở trang nhất. Lại rút ngắn chiến tuyến. Chiến đấu ác liệt ở vùng Oren. Anh gấp cả hai tờ lại và nhét vào bồ giấy. Anh chợt thấy không khí ấm áp của căn phòng lại có vẻ dễ chịu gấp bội. Vẫn còn nghe thấy tiếng cóc và tiếng hốt gạch của kíp người đi dọn dẹp. Những món quà của Bindinh vẫn bày khắp mặt bàn.

- Em đi dọn bàn nhé. Elidabét nói. Bây giờ em không muốn trông thấy những của này nữa.

- Em cất vào đâu bây giờ?

- Cất vào bếp. Từ giờ đến mai, chúng ta còn khối thì giờ để giấu những thứ còn lại.

- Đến chiều mai thì chẳng còn mấy đâu. Nhưng em không sợ mục Lidor sẽ về sớm hơn ư?

- Mặc kệ mục ta.

Gorebê ngạc nhiên nhìn Elidabét.

- Phải, chính em cũng phải ngạc nhiên là thấy mình mỗi ngày một thay đổi đấy. Thấy vẻ ngạc nhiên của anh, cô nói.

- Em nên nói là thay đổi từng giờ.

- Còn anh?

- Cả anh cũng thay đổi.

- Anh có bằng lòng thế không?

- Có chứ. Mà không bằng lòng cũng chẳng có gì quan trọng.

- Bây giờ chẳng có gì quan trọng cả, phải không?

- Phải.

Elidabét tắt đèn.

- Chúng ta có thể mở cửa nhà mồ được rồi, cô nói.

Gorebê mở cửa sổ ra. Một luồng gió mát làm phồng các rèm cửa.

- Trăng đây rồi, Elidabét nói với vẻ trịnh trọng một cách khôi hài.

Quả nhiên, cái vòng tròn đỏ xuất hiện trên một mái nhà khắp khếnh. Tưởng như đầu một con quỷ đang mở rộng miệng nuốt căn nhà. Gorebê lấy hai ly uống nước và rót đầy nửa ly cô-nhắc. Anh đưa một ly cho Elidabét.

- Bây giờ thì uống đi. Rượu không phải làm để dùng trong bóng tối.

Mặt trăng lên cao dần. Nó chuyển thành màu vàng và trở nên đẹp lộng lẫy. Hai người nằm kề bên nhau, nín lặng một lúc lâu. Elidabét quay đầu lại.

- Đôi lúc em tự hỏi không biết chúng mình sướng hay khổ, cô nói.

Gorebê suy nghĩ.

- Chúng mình vừa sướng vừa khổ. Có lẽ không tránh khỏi thế được. Bây giờ chỉ có lũ bò là sướng. À còn có lẽ gạch đá cũng sướng.

- Cái đó cũng không có gì là quan trọng, phải không anh? Elidabét nói.

- Không có gì quan trọng, Gorebê đáp, mắt mờ màng nhìn ánh trắng vàng đang lan dần trong gian phòng.

- Theo anh thì còn điều gì quan trọng?

- Điều quan trọng là chúng ta không bao giờ chết, anh nói. Và chúng ta cũng chưa chết.

XVI

Sáng chủ nhật, Gorebê trở lại phố Haken. Anh thấy có cái gì khác trong căn nhà đổ. Cái bồn tắm đã biến mất, khoảng cầu thang còn lại cũng vậy. Một lối đi hẹp đã được mở dọc bức tường đổ để vào sân sau của căn nhà. Một toán người đi dọn dẹp chắc đã bắt đầu làm việc ở đây.

Gorebê theo con đường nhỏ qua sân nhà, vào một căn phòng đầy vôi và gạch. Anh nhận ra trước đây là phòng giặt của nhà anh. Anh chú ý đến một lối nhỏ, tối om. Anh đánh một que diêm lên soi và đi vài bước vào trong.

- Anh làm gì ở đây thế? Ra ngay đi. Chợt có tiếng người quát sau lưng anh.

Anh quay lại. Bóng tối làm anh không trông thấy gì. Anh đi trở ra. Một người đàn ông đã đứng chờ bên ngoài. Người đó chống đôi nạng dưới nách và khoác một chiếc áo ca-pốt nhà binh ngoài bộ thường phục của y.

- Nhà tôi ở đây. Gorebê nói. Còn ông?

- Chỉ có tôi ở đây thôi, ngoài ra không còn ai cả. Anh đến đây làm gì? Ăn cắp hả?

- Anh đừng nóng thế, trông thấy đôi nạng, và cái áo ca-pốt, Gorebê bình tĩnh nói. Bố mẹ tôi ở đây từ trước khi có ném bom. Tôi cũng ở đây từ trước khi bị động viên. Thế đã đủ chưa?

- Nói thì dễ lắm!

Gorebê nắm vai người tàn tật đó, khê gạt sang bên và đi ra. Bên ngoài, anh thấy một người đàn bà và một đứa bé đi tới. Một người đàn ông vai vác cuốc theo sau. Cả bọn vây quanh anh.

- Có chuyện gì thế, Ôttô? Người mang cuốc hỏi người cụt chân.

- Tôi tóm được ông tướng này lảng vảng ở đây. Anh ta nói trước bố mẹ anh ta ở nhà này.

Người mang cuốc cười gằn. - Rồi sao nữa?

- Có thể thôi. Gorebê nói.

- Mà chỉ biết nói thế thôi, phải không? Hấn giơ cuốc lên. Cút đi ngay! Tao đếm đến hai. Sau tao phang cho đấy. Một này...

Hắn không có thì giờ đếm đến hai. Năm đám của Gorebê đã trúng vào giữa mặt hắn. Hắn ngã ngửa ra sau. Gorebê cầm lấy cuốc.

- Tao thích cái này hơn. Bây giờ thì gọi cảnh sát lại đây, nếu mày muốn. Nhưng tao chắc là mày cũng chẳng thích đâu.

Người kia từ từ bò dậy, lấy tay áo chùi mặt đầy máu

- Đừng làm thế nữa nghe, Gorebê nói. Bọn Phổ đã luyện cho tao đánh nhau tay không... Bây giờ thì các anh nói cho tôi biết các anh làm gì ở đây?

Người đàn bà bước lên.

- Chúng tôi ở nhà này. Đây là tội phạm chắc?

- Không. Còn tôi, tôi đến đây vì bố mẹ tôi ở đây. Đây cũng là tội phạm hẳn?

- Chúng có đâu? Người cụt nói.

- Không cần chúng có. Đây không còn gì để ăn cắp.

- Đối với kẻ không còn gì, thì thế nào cũng có.

- Đối với tôi thì không, tôi được về phép và vài ngày nữa, tôi lại phải ra mặt trận. Các anh có thấy thư tôi để ở trước cửa không? Chính tôi đi tìm bố mẹ đấy.

- Ra anh đấy à? Người tàn tật hỏi.

- Phải, tôi đấy.

- Nếu thế lại là chuyện khác. Anh bạn ạ, nếu chúng tôi đa nghi thì anh cũng hiểu cho. Chúng tôi bị nạn và

chúng tôi tạm trú ở đây. Thế nào cũng phải tìm chỗ trú chứ, phải không?

- Các anh dọn dẹp tất cả chỗ này đây à?

- Một phần thôi. Có người giúp chúng tôi.

- Ai?

- Anh em bạn thân có dụng cụ.

- Các anh có thấy người chết nào dưới đồng gạch không?

- Không.

- Chắc chắn là không chứ?

- Không, không đâu, chúng tôi thì không. Có thể là người ta đã mang đi trước khi chúng tôi đến, còn chúng tôi không thấy gì cả.

- Tôi chỉ muốn biết có thể thôi, Gorebê nói.

- Đây không phải là lý do để đánh vỡ mặt người ta ra thế, người đàn bà nói.

- Chồng chị đấy à?

- Không việc gì đến anh. Không phải chồng mà là anh ruột tôi. Bây giờ anh ấy đang bị chảy máu đấy.

- Chảy máu mũi thôi.

- Cả máu răng nữa.

Gorebê đưa cuộc lên.

- Thế cái này? Anh ta định dùng làm gì vậy?

- Anh ấy đã đánh anh đâu?

- Thưa với chị, Gorebê nói, tôi đã học được rằng không bao giờ nên đợi cho những lời đe dọa trở thành sự thật.

Anh vút cái cuốc ra tận xa, trên đồng gạch. Những người đó đưa mắt theo dõi anh. Đứa bé chạy xô ra để nhặt cuốc nhưng mẹ nó giữ lại. Gorebê nhìn chung quanh. Anh thấy cái bồn tắm để ở gần túp lều. Chắc cầu thang gác đã được chẻ ra làm củi. Những vỏ đồ hộp, mắc áo, những chiếc xoong bẹp méo mó, những mảnh vải và đồ đạc gãy nát nằm ngổn ngang trên đồng gạch vụn. Gia đình này đã đến đây, dựng lên túp lều, và rõ ràng là họ đã coi tất cả những cái gì còn dùng được trong căn nhà đổ này là của riêng của họ. Cái đó không sao. Cuộc sống cứ tiếp tục. Đứa bé có vẻ khỏe mạnh. Những căn nhà đổ lại có người ở. Đành vậy thôi.

- Các anh dọn dẹp mau nhỉ, Gorebê nói.

- Bắt buộc phải làm mau chứ, người cụt nói. Khi không có nhà để ở thì...

Gorebê sắp sửa đi, lại hỏi thêm.

- Các anh có thấy một con mèo không? Một con mèo đen khoang trắng.

- Con Rôda của mình à? Đứa bé nói.

- Không, chúng tôi không thấy con mèo nào cả, người đàn bà vội cướp lời.

Gorebê bỏ đi. Chắc còn nhiều gia đình nữa trong túp lều này. Nếu không sao dọn dẹp được nhanh thế, trừ khi có một toán chuyên đi dọn dẹp đến giúp họ. Bây giờ người

ta thường cho từng đoàn người bị giam trong các trại tập trung đi dọn dẹp trong thành phố.

Anh rảo bước. Không hiểu sao, anh bỗng cảm thấy mình nghèo đi.

Anh đến một dãy phố còn nguyên vẹn, cửa kính các tiệm buôn cũng không bị vỡ. Anh bước đi, đầu óc trống rỗng, chợt anh sững sốt dừng lại. Có người đi ngược lại anh và anh nhận ra đó là hình ảnh của chính bản thân anh do một tấm gương của một hiệu may phản chiếu lại. Anh có cảm giác kỳ lạ là đang đứng trước chính bản thân mình, và nếu anh tránh sang bên làm hình ảnh đó mất đi thì đời sống anh cũng bị đe dọa.

Anh đứng lại và nhìn mình trong tấm gương đã mờ và có vết lõm dốm. Hồ mắt anh như hai lỗ sâu trên khuôn mặt trông như không có mắt. Anh bỗng thấy một cảm giác lạnh lùng và xa lạ xâm chiếm lấy anh. Đây không phải là một sự hoảng hốt về thể chất, là tiếng kêu di truyền bảo tồn sự sống tập trung sinh lực lại để chạy trốn, chống cự lại hay cảnh giác chờ đợi, đó là một nỗi sợ hãi bình lặng cứ len lỏi vào anh hình như không phải của con người, một mối lo vô hình, không cần phải cố gắng cũng chế ngự được nó, mối lo còn gây trong anh sự trống rỗng cứ lấn dần làm tê liệt cả máu xương, da thịt lẫn cuộc sống. Hình ảnh vẫn không động đậy và anh chờ cho nó mất đi, cho những đường viền của nó nhòa dần, cho cái động cơ vô hình đang hoạt động trong nó kéo nó ra khỏi cái hình thù chật hẹp và ngăn ngủi được gọi là Ernest Gorebé trong một thời gian ngắn, và sẽ nộp nó

cho nơi mình phủ, một nơi không phải chỉ là cõi chết mà hơn thế nữa, còn là sự kết thúc của cái tôi, sự tan rã, sự ly khai trong cảnh quay cuồng thác loạn của những nguyên tử, nơi hư không.

Anh chần chừ. Anh nghĩ, cái gì sẽ còn lại? Sau khi anh mất đi thì cái gì sẽ còn lại? Không còn gì cả. Không còn gì ngoài một kỷ niệm mơ hồ trong trí nhớ của một vài người, của bố mẹ anh nếu bố mẹ anh còn sống, cả hai hay ba người bạn, có lẽ của Elidabét nữa - và được bao nhiêu lâu? Mất anh không rời khỏi tấm gương. Anh cảm thấy hình như anh đã trở nên nhẹ bồng, như chỉ còn là một cái bóng bằng giấy mỏng manh, trong suốt đang bị một cơn gió thổi bay, một bì thư đã mất ruột. Cái gì sẽ còn lại? Tìm ở đâu ra một điểm tựa, bỏ neo ở đâu, làm một cái gì bền vững để có thể lưu lại một dấu vết của mình?

- Ernest, có người gọi sau lưng anh.

Anh giật mình quay lại. Một người què chỉ còn một chân, đứng chống nạng nhìn anh. Thoạt tiên Gorebê nghĩ đến người cụt ở phố Haken, rồi anh nhận ra Các Mútđích, một bạn học cũ.

- Các! Cậu đấy à? Anh nói. Mình không ngờ gặp lại cậu ở đây.

- Tớ về đã lâu. Gần được sáu tháng rồi.

Hai người nhìn nhau.

- Cái này cũng không ngờ nhỉ, phải không? Mútđích nói.

- Cái gì cơ?

Mútđích giờ đôi nạng lên rồi lại đặt xuống.

- Cái này.

- Ít ra cậu cũng thoát nạn. Mình bắt buộc phải trở ra đây.

- Tất cả còn tùy ở chỗ đứng để xem xét. Nếu chiến tranh còn kéo dài vài năm, thì đúng là tở gặp may. Nếu trong sáu tuần lễ nữa, tất cả đều xong xuôi thì tở lại gặp vận đen.

- Tại sao cậu lại cho rằng tất cả mọi việc đều xong xuôi trong sáu tuần lễ nữa.

- Tở không biết, đấy chỉ là một giả thuyết.

- Nếu thế thì cậu nói có lý.

- Sao cậu không lại chơi với bọn tở? Bécman cũng ở với chúng tở đấy. Nó bị cưa mất hai cánh tay.

- Các cậu ở đâu?

- Bệnh viện thành phố. Phòng những người bị cưa chân tay. Có dịp thì cố đến nhé.

- Được. Mình sẽ đến.

- Chắc không? Ai cũng nói là sẽ đến mà chẳng ai đến cả.

- Có, có, mình cam đoan với cậu mà.

- Thế thì bọn tở sẽ mừng lắm. Rồi cậu thấy là bọn tở không buồn. Dù sao thì bọn ở phòng tở cũng không buồn đâu.

Họ nhìn nhau nhưng tất cả những điều gì có thể nói được thì đã nói ra rồi.

- Thôi, cố gắng nhé, Ernest.

- Cả cậu cũng thế, Các.

Họ nắm chặt tay nhau.

- Cậu có biết là Xibê đã chết rồi không? Mútđích hỏi.

- Không, mình không biết.

- Đã sáu tuần nay rồi. Còn Lainê nữa?

- Mình cũng không biết.

- Lainê và Lingien. Hai thằng cùng bị chết trong một buổi sáng. Bruninh thì hóa điên vì thế đấy. Cậu có nghe tin là Hônman đã bị nghi là mất tích không?

- Không.

- Chính Bécman đã kể với tớ như vậy. Thôi, tạm biệt Ernest và đừng quên đến chơi nhé.

Mútđích chống nạng đi xa dần. Gorebê nghĩ, hình như nó có điều gì thích thú khi nói đến các bạn đã chết. Có lẽ điều đó an ủi được nó chăng? Anh nhìn theo y. Chân y bị cưa ở ngang đùi. Trước kia Mútđích là người chạy nước rút nhanh nhất lớp. Gorebê không biết nên thương hại hay ao ước được như y. Mútđích nói đúng, tất cả là tùy thuộc ở tương lai.

*

Anh về đến nhà thì Elidabét đang ngồi trên giường, mình khoác một cái áo choàng trắng. Cô cuốn một chiếc

khăn mặt trên đầu, cô ngồi đợi, bình thản và trầm mặc như một con chim to, trắng muốt, lọt qua cửa sổ vào nhà để nghỉ ngơi chốc lát trước khi tiếp tục bay.

- Em đã dùng hết nước nóng cả tuần rồi, cô nói. Thật là lãng phí. Mụ Lido chắc sẽ nổi tam bành lên đây.

- Mặc cho mụ ta kêu, mụ không dùng nước nóng cũng không sao. Những đảng viên quốc xã chính cống không tắm đâu. Sạch sẽ là tàn tích của bọn đại tư bản Do Thái đấy.

Anh đến gần cửa sổ đứng trông ra ngoài. Trời ảm đạm và đường phố lặng lẽ. Trước mắt anh, một người mặc quần có dải đeo, cánh tay đầy lông, đang ngồi hóng mát và ngáp. Từ một cửa sổ khác vọng ra tiếng đàn dương cầm hòa với tiếng đàn bài hát ngân nga, Gorebé ngắm nhìn một lối vào hầm đã được dọn sạch. Anh nghĩ đến mối lo đã bóp thắt lòng anh lúc này ở trước tiệm may và anh lại rùng mình. Cái gì sẽ còn lại ở anh? Cần phải để lại một cái gì đây, một cái neo có thể giữ anh lại và giúp anh trở về? Nhưng cái neo nào? Elidabét chẳng? Cô đã thuộc về anh chưa? Anh mới biết cô trong một thời gian quá ngắn. Mà anh lại sắp phải ra đi có lẽ đến hàng năm nữa. Cô có quên anh không? Làm thế nào để tự ràng buộc mình với cô ta được? Anh quay lại.

- Elidabét, chúng ta phải lấy nhau đi, anh nói.

- Lấy nhau à? Elidabét nói. Làm thế có lợi gì không,

Ernest?

- Thì bởi vì đó là việc vô lý mà. Bởi vì chúng ta mới quen biết nhau được vài ngày và trong vài ngày nữa, chúng ta sẽ lại xa nhau, bởi vì chúng ta không biết chúng ta có thể sống chung được với nhau không và trong một thời gian ngắn ngủi như thế, chúng ta không sao có thể biết được điều đó. Vì tất cả những nguyên nhân ấy đấy.

Cô nhìn anh.

- Anh muốn nói là bởi vì cả hai chúng ta đều cô đơn không còn chút hy vọng và không còn gì khác ư?

- Không.

Cô nín lặng.

- Không phải chỉ có thế, anh nói.

- Thế thì tại sao?

Anh nhìn cô. Anh thấy cô đang thờ và bỗng nhiên cô trở nên xa lạ đối với anh. Ngực cô thổn thức, mắt cô khác hẳn mắt anh, bàn tay cô khác hẳn bàn tay anh, tư tưởng của cô, cả cuộc đời của cô đều khác... Không bao giờ cô hiểu được anh, nhưng tại sao lại cần phải cô hiểu anh nhỉ? Anh không biết rõ cái nhu cầu phải được người ta hiểu mình bỗng từ đâu mà đến.

- Lấy nhau rồi, em không sợ mẹ Lido nữa, anh nói. Em là vợ lính, em sẽ được luật pháp che chở.

- Anh tin là thế à?

- Tin chứ - Cô nhìn chăm chăm vào anh làm anh ngượng - Dù sao em cũng hưởng được một món tiền phụ cấp đã.

- Đó không phải là một lý do. Đối với mẹ Lidơ, một mình em cũng đủ đối phó với mẹ. Chúng mình lấy nhau? Nhưng làm thế còn phải bao nhiêu giấy tờ, giấy phép, giấy chứng nhận dòng dõi ăryen, giấy xét nghiệm trước khi cưới, còn gì em cũng không biết nữa. Thời gian làm những việc đó chúng ta cũng không có. Mất hàng tuần lễ!

Gorebê nghĩ, mất hàng tuần, sao cô nói đến điều đó dễ dàng thế.

- Những đám cưới trong thời chiến nhanh lắm. Chỉ cần vài ngày thôi. Ở trại người ta khao vậy đấy.

- Ý nghĩ ấy cũng đến với anh ở trại à?

- Không, mãi sáng hôm nay, anh mới nghĩ thế. Nhưng ở trại, người ta bàn rất nhiều về việc đó. Rất nhiều binh lính lợi dụng kỳ nghỉ phép để lấy vợ. Sao chúng mình lại không làm thế? Khi một người lính ở mặt trận lấy vợ, thì hàng tháng người vợ được hưởng một món tiền phụ cấp, hình như hai trăm mác thì phải. Việc gì lại tặng cho Nhà nước món quà ấy? Khi người ta gặp đủ các thứ chuyện khó dễ, tại sao không lợi dụng cái mà ít ra ta cũng có quyền hưởng? Em cần tiền đó mà nhà nước lại xài thay em, đúng không?

- Nhìn ở khía cạnh ấy thì quả là đúng.

- Anh cũng hiểu như thế đấy, Gorebê nói, nhẹ nhõm hẳn. Hình như còn có một món tiền cho những cặp vợ chồng trẻ vay nữa cơ. Khoảng một nghìn mác. Em không cần phải làm ở xưởng nữa.

- Có chứ, đây lại là một việc khác. Em có một mình, biết làm gì cho hết ngày?

- Ừ nhỉ.

Gorebê cảm thấy nỗi tuyệt vọng tràn ngập lòng anh. Anh tự nghĩ, người ta đã làm gì chúng tôi vậy? Chúng tôi hãy còn trẻ, đáng lẽ chúng tôi phải được sống sung sướng bên nhau? Chúng tôi thiết gì đến những cuộc chiến tranh của ông cha chúng tôi?

- Chúng ta lại phải sống cô đơn rồi, anh nói. Nhưng nếu chúng ta lấy nhau, chúng ta sẽ bớt cô đơn đi.

Elidabét lắc đầu.

- Em không bằng lòng à? Anh hỏi.

- Chúng ta sẽ không bớt cô đơn hơn đâu, cô nói, chúng ta sẽ càng cô đơn hơn.

Gorebê lại nghe thấy tiếng hát của người ca sĩ. Chị ta thôi không ngân nga nữa và chuyển sang một bài tập khác. Chị ta thốt lên những tiếng kêu dài đột nhiên bị ngắt quãng chỉ có những tiếng vang vọng lại.

- Nếu em chỉ sợ có thể thì việc ta lấy nhau có thay đổi gì đâu, anh nói. Ta có thể ly dị khi nào ta muốn.

- Thế thì lấy nhau làm gì?

- Nhưng tặng quà cho nhà nước làm gì?

Elidabét đứng dậy.

- Hôm qua anh có như thế này đâu, cô nói.

- Anh đã khác ở chỗ nào?

Cô khẽ mỉm cười.

- Thôi đừng nói chuyện ấy nữa, anh bằng lòng không?
Chúng ta ở bên nhau rồi, còn mong gì nữa?

- Thế là em không muốn à?

- Không.

Anh nhìn cô. Ở cô có một vẻ quả quyết và ngang
ngạnh.

- À ra thế, anh nói. Anh bảo đảm với em là những
ý định của anh là tốt nhất trên đời đây.

Elidabét lại mỉm cười nữa.

- Đúng thế, có những trường hợp không nên có những
ý định quá tốt. Còn gì uống không anh?

- Còn chai Xlivôvích đây.

- Thứ này của Ba Lan phải không?

- Phải.

- Chúng mình chỉ còn rượu chiến lợi phẩm để uống
thôi à?

- Còn một chai kummen nữa. Sản phẩm Đức.

- Thế thì cho em một ly.

Gorebê đi vào bếp tìm chai rượu. Anh giận dữ với
chính mình. Anh ngăn ngừa một lát trong bóng tối lơ mơ
thoang thoang mùi thực phẩm trước các đĩa thức ăn và
các tặng phẩm của Bindinh. Anh cảm thấy mệt mỏi, trống
rỗng và không biết phải làm gì. Anh trở vào phòng.

Elidabét tựa tay vào cửa sổ.

- Sao trời u ám thế, cô nói. Lại sắp mưa, thật đáng tiếc.

- Tại sao?

- Vì đây là ngày chủ nhật đầu tiên của chúng ta. Đáng lẽ chúng mình có thể ra ngoài chơi được. Quanh thành phố, cánh đồng đang nở hoa.

- Em muốn đi à?

- Không, đối với em, chỉ cần mẹ Lido không có ở đây, là được. Còn anh, phải ngồi suốt ngày ở đây, lại là chuyện khác.

- Không đâu, em ạ. Anh sống ngoài thiên nhiên đã đủ rồi, anh có thể bỏ qua vài ngày cũng không sao. Nói tới thiên nhiên thì anh chỉ ao ước có một căn phòng nhỏ ấm cúng với tất cả đồ đạc còn đứng vững được. Như căn phòng này chẳng hạn. Đó là một sự việc đặc biệt nhất có thể xảy ra với anh đấy. Nhưng nếu em muốn ra ngoài, thì chúng mình có thể đi xem chiếu bóng.

Elidabét lắc đầu.

- Nếu thế thì chúng ta không cần phải đi đâu cả, cứ ở đây thôi. Chúng ta mà ra ngoài, ngày sẽ tan nát mất và qua đi rất nhanh. Ở đây, giờ phút sẽ kéo dài hơn.

Gorebê đến ôm cô trong tay. Anh thấy mắt cô đầm lệ.

- Vừa rồi, anh làm em buồn à?

- Không, Ernest ạ.

- Chắc anh không được khéo lắm vì em đã phải khóc.

Anh trông qua vai cô xuống phố. Người đàn ông mặc áo sơ mi đã biến đâu mất. Vài đứa bé chơi đánh trận trong đường hào dẫn vào hầm căn nhà đổ.

- Thôi, chúng ta đừng buồn nữa, anh nói.

Người ca sĩ lại tiếp tục tập. Chị ta bắt vào một bản ca khúc của Gorigo⁽¹⁾. *Em yêu anh, em yêu anh dù cho thời gian không ngừng trôi và cuộc đời có đen bạc, em vẫn cứ yêu anh.* Chị ta gào lên với giọng cao the thé.

- Phải, chúng ta đừng buồn nữa. Elidabét nói.

Buổi chiều, mưa bắt đầu rơi. Trời tối rất sớm và những đám mây đen phủ kín bầu trời. Họ nằm trên giường, không một ánh đèn, cửa sổ mở trước rèm nước rung rinh.

Gorebê lắng nghe tiếng nước rào rào đều đặn. Anh nghĩ đến thời kỳ mà tất cả mọi vật biến dần dưới một tấm vải liệm bằng bùn đã bắt đầu ở Nga. Vài ngày nữa anh sẽ đến vùi thân ở đó.

- Có lẽ anh đi đi thì hơn? Anh hỏi. Chắc mẹ Lido cũng sắp về.

- Mặc cho mẹ ấy về, Elidabét uể oải thì thầm. Đã muộn rồi ư?

(1) Edouard Grige (1843 - 1907) nhạc sĩ sáng tác người Na Uy, tác giả các tác phẩm nổi tiếng, Peer Gynt, những bản trữ tình và những bản nhạc nhảy dân tộc của Na Uy.

- Anh không biết, nhưng có thể trời mưa làm mù về sớm hơn.

- Hoặc muộn hơn, Elidabét úp mặt vào vai anh và nói.

- Thế nhờ mù bị xe chẹt chết thì sao? Được thế thì hay quá.

- Anh không nhân từ chút nào.

Gorebê dăm dăm nhìn khuôn cửa sổ màu xám.

- Nếu chúng ta lấy nhau, anh sẽ được yên tâm hơn, anh nói.

Elidabét không nhúc nhích.

- Sao anh muốn lấy em? Cô hỏi. Dù sao anh cũng mới biết em.

- Anh biết em đã khá lâu rồi.

- Bao nhiêu lâu? Mới được vài ngày.

- Không phải vài ngày. Đã hơn một năm rồi. Anh cho thế cũng đủ.

- Sao lại hơn một năm? Không nên tính thời kỳ chúng ta còn bé. Lúc đó xa quá rồi.

- Anh có tính thế đâu. Anh được nghỉ phép hai tuần lễ vì đã ở mặt trận khoảng hai năm. Anh về đây đã gần hai tuần tương đương với mười lăm tháng ở mặt trận. Thế là anh đã biết em hơn một năm gần bằng hai tuần nghỉ phép.

Elidabét mở mắt.

- Em không nghĩ đến điều ấy đấy.

- Đó là một ý nghĩ anh mới có. Trời tối và mưa, người ta nghĩ lạ hơn.

- Cần phải tối và mưa à?

- Không, nhưng nó giúp mình suy nghĩ.

- Thế bây giờ anh nghĩ đến điều gì?

- Anh nghĩ rằng nếu có thể dùng bàn tay và cánh tay vào việc khác ngoài việc bắn súng và ném lựu đạn thì thật là tuyệt.

Cô nhìn anh.

- Sao anh không nói với em điều đó, chiều nay.

- Ban chiều, người ta thường có những ý nghĩ thực tế hơn.

- Những ý nghĩ về phụ cấp và tiền cho những cặp vợ chồng trẻ vay.

Gorebê ngẩng đầu lên.

- Thì cũng đều là một vấn đề, Elidabét ạ, chỉ có lời nói là khác nhau thôi.

Cô lẩm bẩm nói câu gì, anh không hiểu.

- Đôi khi lời nói rất quan trọng, sau đó cô nói. Ít ra đối với những loại việc này.

- Anh không giữ được thói quen ấy, nhưng rồi em thấy là anh sẽ học được. Hãy để cho anh một ít thời gian nữa.

- Thời gian ư? Cô thử dài - chúng ta có ít quá.

- Phải. Hôm qua chúng ta hãy còn nhiều thì giờ và ngày mai chúng ta sẽ luyện tiếc tất cả thời gian còn lại của chúng ta hôm nay.

Anh nín lặng. Elidabét gói đầu trên tay anh. Tóc cô tạo thành một vệt sẫm trên gối và bóng nước mưa loang loáng trên mặt cô.

- Anh muốn lấy em nhưng anh có biết đích xác là anh yêu em hay không?

- Làm sao mà biết được điều đó? Có phải vì thế mà không thể sống rất lâu với nhau được đâu?

- Có lẽ, nhưng nếu thế thì tại sao anh lại muốn lấy em.

- Bởi vì anh không thể quan niệm được cuộc sống mà không có em.

Elidabét lặng thinh một lát.

- Anh có thể thấy rõ ràng việc xảy ra giữa anh với em cũng rất có thể xảy ra giữa anh với một người đàn bà khác không? Cô lại hỏi anh.

Gorebê nhìn nước mưa giăng một tấm màn xám xịt bên ngoài.

- Có thể việc đó xảy ra với người khác, anh nói. Ai mà biết trước? Nhưng bây giờ sự việc đã xảy ra giữa anh và em thì anh không thể tưởng tượng đến một người nào khác thay em được.

Elidabét cọ đầu vào cánh tay anh.

- Anh đã biết được cái gì khác rồi đấy. Anh nói không như lúc ban chiều. Vì bây giờ trời đã tối. Anh có nghĩ rằng cả đời em, em cứ phải đợi đến tối mới nói được với anh không?

- Không, anh sẽ học nói cả ban ngày nữa. Và anh sẽ tránh không đả động gì đến món phụ cấp gia đình.

- Nhưng chúng ta cũng không chê nó chứ?

- Chê gì?

- Phụ cấp gia đình.

Gorebê nín thở một lát.

- Em bằng lòng lấy anh chứ?

- Phải bằng lòng, vì chúng ta quen nhau đã hơn một năm. Và lại sau này mình vẫn có thể ly dị được phải không?

- Phải.

Cô ôm chặt lấy anh và ngủ thiếp. Anh thức một hồi lâu. Anh nghe tiếng mưa rơi tí tách và bây giờ anh đã biết phải nói những lời gì với người yêu.

XVII

- Cứ tự nhiên như ở nhà cậu, Ernest nhé! Muốn lấy gì thì lấy, Bindinh nói qua cánh cửa.

- Cảm ơn cậu, Anphôn.

Gorebê khoan khoái nằm dài trong bồn tắm. Bộ quân phục của anh vắt trên ghế, chỉ còn là một dị vật xám xỉ, xanh lè và đầy vết bẩn. Trên mắc áo, bộ com lê thường phục mà Roitor cho mượn đang đợi anh, hứa hẹn một sự biến hình.

Phòng tắm của Bindinh rộng, lát bằng đá xanh và sứ, với những thiết bị mạ kền bóng loáng - một thiên đường so với những vòi nước nóng nồng ở trại. Xà phòng từ Pari gửi về, khăn mặt xếp thành chồng trắng tinh còn nước nóng thì dùng thỏa thích. Còn cả một chai nước thơm⁽¹⁾ gồm những hạt màu tía, xinh xắn.

Gorebê thả mình theo cảm giác mê mê dịu dịu tràn vào người anh thành từng đợt ấm áp và khoan khoái. Anh biết rằng những khoái lạc đơn giản nhất, là những khoái lạc làm người ta ít thất vọng nhất đó là hơi ấm, là nước, là một mái nhà, là bánh mì, là cảm giác yên tâm và tin tưởng ở chính bản thân mình. Anh gơ tay đẩy chiếc ghế có bộ quân phục ra và đổ một nắm muối vào tay rồi từ từ rắc quanh mình. Như một nắm xa hoa và bình yên, như tấm khăn bàn trắng muốt ở tiệm Giécmania, rượu và những đĩa thức ăn nhỏ mà anh đã cùng nếm với Elidabét.

Anh lau người và mặc quần áo, không vội vã. Bên bộ quân phục bằng dạ, bộ com lê thường phục sao mỏng

(1) Nước thơm có chất muối để xúc vào da sau khi tắm và cạo mặt, có tính chất sát trùng.

và nhẹ thế. Xong xuôi tất cả, vì không phải đeo chiếc thắt lưng to bản và vũ khí, kéo lê đôi boots, anh có cảm giác như chỉ mặc sơ mi và quần đùi. Đứng trước gương, anh không nhận ra mình nữa. Một chàng trai lớn quá mau đang ngạc nhiên nhìn anh.

- Trông cậu giống một thanh niên mới chịu lễ thánh thể lần đầu, Anphôn nói. Không còn chất lính nữa. Có chuyện gì thế? Lấy vợ à?

- Phải, Gorebê ngạc nhiên hỏi. Trông biết à?

Anphôn phá lên cười.

- Vì trông cậu không còn giống con chó đói đi tìm mẩu xương mà không thấy nữa. Cậu lấy vợ thật à?

- Thật chứ.

- Trời đất ơi! Cậu đã suy nghĩ kỹ chưa?

- Chưa.

Bindinh nhìn Gorebê, không hiểu.

- Đã lâu, mình không có thì giờ để suy nghĩ về bất cứ điều gì, Gorebê nói.

Anphôn cười khẩy. Rồi hấn ngẩng đầu lên, hít hơi ẩm l.

- Hả? - Hấn lại hít nữa - Mùi ở người cậu đấy à? Chắc cậu dùng muối thơm hả? Cậu pha vào nước ư? Người cậu ngửi như mùi hai mươi con diêm vậy?

Gorebê đưa tay lên mũi.

- Tớ không ngửi thấy gì cả.

- Cậu không thấy gì, nhưng tớ thấy! Thứ đó kín đáo lắm, đầu tiên không thấy mùi gì, bỗng nhiên cậu hóa thành một lẵng hoa. Người ta mang từ Pari về cho tớ đây. Chúng ta sẽ trị cái tai vạ này bằng rượu cô nhắc vậy.

- Chúc cậu khỏe, Ernest! Cậu lấy vợ à? Tớ có lời mừng cho cậu! Còn tớ, tớ sống độc thân. Tớ có quen người vợ tương lai của cậu không?

- Không.

Gorebê uống cạn ly. Anh bực mình vì đã để lộ điều bí mật của mình. Bindinh làm anh bị bất ngờ.

- Thêm một ly nữa nào, Ernest. Không phải ngày nào người ta cũng lấy vợ.

Bindinh đặt cốc xuống. Hắn có vẻ cảm động.

- Cậu nên nhớ rằng nếu cậu cần bất cứ cái gì, lúc nào cậu cũng có thể tin vào tớ được.

- Tớ còn cần gì nữa? Lấy vợ đơn giản lắm mà.

- Đối với cậu thì đúng thế. Cậu là binh sĩ, cậu có đủ giấy tờ cần thiết.

- Đây là một đám cưới trong chiến tranh, tất cả những thủ tục đều được đơn giản hóa.

- Vợ cậu có thể cần những giấy tờ thông thường chẳng hạn. Nhưng thôi, cậu thử xem lại đi. Nếu công việc kéo dài, ta có thể giúp nhau một tay. Tớ cũng khá quen ở sở Ghextapô.

và nhẹ thế. Xong xuôi tất cả, vì không phải đeo chiếc thắt lưng to bản và vũ khí, kéo lê đôi bốt, anh có cảm giác như chỉ mặc sơ mi và quần đùi. Đứng trước gương, anh không nhận ra mình nữa. Một chàng trai lớn quá mau đang ngạc nhiên nhìn anh.

- Trông cậu giống một thanh niên mới chịu lễ thánh thể lần đầu, Anphôn nói. Không còn chất lính nữa. Có chuyện gì thế? Lấy vợ à?

- Phải, Gorebê ngạc nhiên hỏi. Trông biết à?

Anphôn phá lên cười.

- Vì trông cậu không còn giống con chó dối đi tìm mẩu xương mà không thấy nữa. Cậu lấy vợ thật à?

- Thật chứ.

- Trời đất ơi! Cậu đã suy nghĩ kỹ chưa?

- Chưa.

Bindinh nhìn Gorebê, không hiểu.

- Đã lâu, mình không có thì giờ để suy nghĩ về bất cứ điều gì, Gorebê nói.

Anphôn cười khẩy. Rồi hấn ngẩng đầu lên, hít hơi ẩm ỉ.

- Hả? - Hấn lại hít nữa - Mùi ở người cậu đấy à? Chắc cậu dùng muối thơm hả? Cậu pha vào nước ư? Người cậu ngửi như mùi hai mươi con diêm vậy?

Gorebê đưa tay lên mũi.

- Tớ không ngửi thấy gì cả.

- Cậu không thấy gì, nhưng tớ thấy! Thứ đó kín đáo lắm, đầu tiên không thấy mùi gì, bỗng nhiên cậu hóa thành một lãg hoa. Người ta mang từ Pari về cho tớ đấy. Chúng ta sẽ trị cái tai vạ này bằng rượu cô nhắc vậy.

- Chúc cậu khỏe, Ernest! Cậu lấy vợ à? Tớ có lời mừng cho cậu! Còn tớ, tớ sống độc thân. Tớ có quen người vợ tương lai của cậu không?

- Không.

Gorebê uống cạn ly. Anh bực mình vì đã để lộ điều bí mật của mình. Bindinh làm anh bị bất ngờ.

- Thêm một ly nữa nào, Ernest. Không phải ngày nào người ta cũng lấy vợ.

Bindinh đặt cốc xuống. Hắn có vẻ cảm động.

- Cậu nên nhớ rằng nếu cậu cần bất cứ cái gì, lúc nào cậu cũng có thể tin vào tớ được.

- Tớ còn cần gì nữa? Lấy vợ đơn giản lắm mà.

- Đối với cậu thì đúng thế. Cậu là binh sĩ, cậu có đủ giấy tờ cần thiết.

- Đây là một đám cưới trong chiến tranh, tất cả những thủ tục đều được đơn giản hóa.

- Vợ cậu có thể cần những giấy tờ thông thường chẳng hạn. Nhưng thôi, cậu thử xem lại đi. Nếu công việc kéo dài, ta có thể giúp nhau một tay. Tớ cũng khá quen ở sở Ghextapô.

- Sở Ghextapô à? Họ để ý gì đến đám cưới trong thời chiến? Việc ấy có dính dáng gì đến họ đâu?

Anphôn cười với vẻ trịch thượng.

- Ernest, không có việc gì lọt khỏi mắt sở Ghextapô đâu. Cậu là binh sĩ, nên điều đó không quan trọng lắm. Nhưng cậu đừng lo. Cậu không có ý định lấy một con Do Thái hay một kẻ thù của tổ quốc chứ. Nhưng chắc chắn thế nào cũng có một cuộc điều tra nhỏ. Tất nhiên là hình thức đơn giản thôi.

Gorebê không trả lời. Anh thấy lo ghê gớm. Một cuộc điều tra nhất định sẽ để lộ ra việc bố Elidabét ở trại tập trung. Anh không nghĩ đến điều ấy.

- Có chắc như cậu nói không, Anphôn?

Bindinh lại rút dây cốc.

- Chắc chứ, đại khái thì như thế đấy. Nhưng cậu không phải lo. Cậu không định làm bẩn thứ máu Arian của cậu với hạng người hạ đẳng hay với một kẻ thù của đất nước chứ? Hấn cười gằn - Không việc gì đâu! Cậu chỉ vội hưởng thú vợ chồng chứ gì?

- Phải.

- Nào, mừng cậu! Cách đây chưa lâu ở đây tớ có giới thiệu cậu với vài người ở Sở Ghextapô. Nếu công việc có dây dưa, họ sẽ lo cho. Thật là những thằng quỷ sứ giỏi ghê gớm, nhất là cha Rido, thằng cha gầy đeo kính.

Gorebê nhìn một lúc lâu đôi giày da của mình. Ngay sáng nay Elidabét ra tòa thị chính xin giấy tờ. Anh đã giục cô đi để khỏi lẩn chân. Anh nghĩ mình làm một điều

hay. Cho tới nay, người ta vẫn để cô yên thân, nhưng làm cho các nhà chức trách chú ý tới cô thì thật là điên. Phải chăng trong trường hợp nguy hiểm, giả vờ chết là một quy luật đã có từ lâu rồi? Một viên chức nào cũng có thể tống cô vào trại tập trung với lý do bố cô là phạm nhân. Anh thấy tay anh toát mồ hôi. Và nếu người ta đi lấy tài liệu về cô thì sao? Như hỏi mục Lido rất là yêu nước chẳng hạn.

Anh đứng dậy.

- Có điều gì thế, Ernest? Bindinh hỏi anh. Cậu chưa uống cạn ly mà! Hạnh phúc làm người ta dâng trí thật.

Hắn cười rất to vì câu nói đùa ấy. Gorebê bỗng nhìn hắn với cặp mắt khác. Vài phút trước, anh chỉ thấy hắn là một bạn học cũ, có nhiều thiện ý và hơi say sưa về những thành công dễ dãi trong nghề nghiệp, bất chợt hắn đã trở thành đại diện cho một sức mạnh mù quáng và ghê gớm.

- Chúc cậu khỏe, Ernest! Uống một tợp đi nào. Cô-nhắc hiệu Napoléon đấy.

Gorebê đặt cốc xuống.

- Anphôn này, cậu có thể giúp tớ việc này không? Anh hỏi. Cậu cho tớ hai ký đường trong chỗ đường của cậu nhé. Gói làm hai gói riêng.

- Đường cát hay đường miếng?

- Gì cũng được, miễn là đường.

- Được. Nhưng để làm gì? Cậu thấy cuộc đời cậu vẫn chưa đủ ngọt à?

- Để mua chuộc một người.

- Mua chuộc à? Không cần phải thế. Ernest. Đe dọa tốt hơn nhiều. Dễ hơn và có hiệu quả hơn. Nếu cậu muốn, tớ sẽ làm việc ấy cho.

- Trường hợp này thì không được. Thật ra đây cũng không phải là việc mua chuộc. Đây là để đền ơn một người tớ đã nhờ vả.

- Tùy cậu. Nhưng cậu sẽ tổ chức cưới ở nhà tớ chứ. Anphôn là người làm chứng tốt nhất cho cô dâu chú rể đấy.

Mười lăm phút trước, Gorebê sẽ kiếm ngay một lý do nào để từ chối. Bây giờ anh không dám.

- Tớ không muốn bày vẽ, anh nói lí nhí.

- Cậu cứ trông vào tớ! Tối nay cậu ngủ đây nhé! Chắc cậu không mặc lại binh phục để trở về trại phải không? Tớ sẽ đưa cậu một cái chìa khóa. Cậu muốn về lúc nào thì về.

Gorebê ngáp ngừng một lát rồi nói.

- Được.

Bindinh cười tươi tỉnh.

- Thế mới là biết điều chứ! Chúng ta sẽ có một buổi tối để nói chuyện với nhau. Cậu sang đây tớ chỉ phòng đó cho.

Hắn thu nhặt đồ quân phục của Gorebê. Hắn nhìn thấy mấy chiếc huân chương của anh.

- Cậu còn phải kể cho tớ nghe cậu làm thế nào để gạt hái được những cái này, chắc cậu làm được khá nhiều việc ở ngoài ấy nhỉ?

Gorebê ngược mắt lên. Anh bất chợt thấy cái vẻ hiêu kỳ một cách độc ác đã từng hiện lên trên mặt hắn ngày Henni say rượu khoe những kỷ niệm của đội SD của nó.

- Chẳng có gì đáng kể cả, anh nói. Chúng nó cứ tự nhiên đến theo thời gian.



Một lát sau, mục Lido mới nhận ra Gorebê trong bộ thường phục.

- Anh đấy à? Chắc anh cũng biết là cô Elidabét không có nhà vào giờ này.

- Vâng, tôi biết.

- Thế sao anh còn đến?

Mục nhìn anh với con mắt soi mói. Trên chiếc tạp-dề màu nâu của mục, lóng lánh một chiếc trâm có hình thập ngoặc. Mục cầm trong tay cái chổi như cầm cây giáo.

- Tôi mang một gói quà đến cho cô Crudo, Gorebê nói. Nhờ bà làm ơn để giúp vào phòng cô ta.

Mục ngần ngừ một chút rồi cầm gói đồ.

- Tôi còn một gói nữa, Gorebê nói tiếp. Cô Crudo có kể cho tôi nghe về lòng hy sinh của bà đối với lợi ích chung. Đây là một cân đường mà tôi không biết dùng làm

gì. Tôi biết bà có một cháu nhỏ, tôi muốn hỏi xem cái này có vừa ý bà không?

Mụ Lido nghiêm ngay mặt lại.

- Chúng tôi không cần đến hàng chợ đen. Chúng tôi tự hào là những thứ quốc trưởng cấp cho đã đủ đối với chúng tôi.

- Cả cháu bé cũng vậy?

- Con tôi cũng thế.

- Đó là đức tính ngay thẳng và lòng yêu nước, Gorebê nói, nếu tất cả mọi người đều như bà thì các chiến sĩ ngoài mặt trận sẽ hết lòng chiến đấu hơn. Nhưng đường này không phải là hàng chợ đen. Nó ở trong gói quà mà đức quốc trưởng cấp cho những người được về phép để họ có thể cho gia đình cùng hưởng. Bố mẹ tôi đã mất rồi. Như vậy bà có thể nhận mà không e ngại gì.

Nét mặt mụ Lido có dịu đi đôi chút.

- Anh ở mặt trận về?

- Vâng.

- Mặt trận Nga?

- Vâng.

- Chồng tôi cũng chiến đấu ở Nga.

Gorebê bỗng làm ra vẻ chú ý hơn.

- Ông nhà ta ở khu vực nào?

- Ở quân đoàn thuộc khu trung tâm.

- Nhờ Trời, lúc này ông đang được nghỉ.

- Được nghỉ à? Không có nghỉ ngơi gì hết. Quân đoàn khu trung tâm đang tấn công mạnh, mà chồng tôi lại chiến đấu ở tuyến thứ nhất.

Gorebê nghỉ, ở tuyến thứ nhất. Cứ làm như có tuyến thứ nhất vậy. Anh định giảng cho mẹ Lido biết những bài diễn văn chính thức và những khẩu hiệu yêu nước che đậy những gì. Nhưng anh kìm lại được.

- Mong rằng ông nhà sẽ được nghỉ phép một ngày gần đây, anh nói.

- Ông ấy sẽ về phép khi nào đến lượt. Chúng tôi không đòi hỏi một đặc quyền nào cả.

Gorebê thấy nóng mặt.

- Tôi cũng không lợi dụng một đặc quyền nào cả, anh nhấm nhấm nói, trái lại! Tôi đã đợi kỳ phép này trong hai năm.

- Suốt cả thời gian đó, anh ở ngoài mặt trận?

- Suốt cả thời gian ấy, trừ lúc bị thương.

Gorebê nhìn mẹ thần nanh đỏ mỏ cuồng tín này. Anh nghĩ, mình cần gì phải phân bua với con mẹ này nhỉ. Mình bắn cả số đạn trong khẩu súng lục vào người mẹ là hơn cả, cũng như chồng mẹ chắc là phải ở trong đội SD và đã bắn những người nông dân Nga để tạo ra khoảng không gian sinh tồn cho dân tộc Đức.

Con gái mẹ Lido bước ra khỏi căn phòng có kê bàn làm việc. Đó là một đứa con gái mảnh khảnh, tóc màu nhạt.

- Sao hôm nay anh lại mặc thường phục, mẹ Lido hỏi.

- Vì quân phục mang đi nhuộm.

- À, ra thế. Tôi cứ tưởng...

Gorebê không biết mẹ tưởng gì. Chợt anh thấy mẹ nhe cả hàm răng ra cười và anh hơi sờ sợ.

- Tốt lắm, mẹ nói. Tôi sẽ cho con gái tôi chỗ đường này.

Mẹ đem hai gói đường cất đi và Gorebê để ý thấy mẹ so sánh xem hai gói nặng nhẹ ra sao. Anh chắc rằng anh vừa quay đi mẹ sẽ mở ngay gói đường của Elidabét ra. Nhưng anh cũng muốn thế. Mẹ sẽ ngạc nhiên vì thấy chỉ có đường.

- Rất tốt, xin chào bà.

- Hítle muôn năm!

Mẹ nghiêm khắc nhìn Gorebê.

- Hítle muôn năm, Gorebê nói.

Anh đi ra. Ngoài phố, anh gặp viên trưởng khối khu vực này, một người bé nhỏ, mặc quân phục đội SA, đi bốt bóng nhoáng, ngực ưỡn ra như gà trên cái bụng tròn xoe. Gorebê đứng lại ngay. Anh nghĩ, thằng cha kỳ quặc này có thể gây nguy hiểm lúc nào không biết đấy.

- Hôm nay trời đẹp nhỉ, anh nói.

Anh rút ở trong túi ra một gói thuốc lá và đưa cho hắn một điếu. Viên trưởng khối lầu bầu cảm ơn và nói.

- Giải ngũ à? Hấn nhìn bộ thường phục của Gorebê và hỏi.

Gorebê lắc đầu. Anh tự hỏi không biết anh có nên nói một câu gì về Elidabét không; nhưng rồi anh không làm gì. Tốt hơn hết là đừng để cô bị chú ý.

- Một tuần nữa, tôi lại đi đây. Đây là lần thứ tư.

Thằng cha lãnh đạm gật đầu. Hấn lấy điều thuốc ở trong mồm ra, ngấm nghía với vẻ khinh bỉ và nhổ vài sợi thuốc.

- Không ngon à? Gorebê hỏi.

- Có, có chứ, viên trưởng khối trả lời, nhưng tôi hay hút xì gà hơn.

- Bây giờ thì xì gà ngoại hiếm lắm.

- Có thể thật.

- Tôi có một người bạn thân có thể có vài hộp. Lần sau, có dịp tôi sẽ hỏi xin hấn vài điều. Xì gà rất ngon.

- Xì gà ngoại à?

- Chắc thế. Tôi không biết mấy. Điều nào cũng có một cái vòng.

- Cái vòng không có nghĩa lý gì. Bất cứ thứ hàng tôi nào cũng có thể có vòng được.

- Anh bạn tôi là đại úy ở đội SA. Anh ta mà hút xì gà tôi thì cũng lạ.

- Đại úy đội SA?

- Phải. Tên là Anphôn Bindinh.

- Anh quen Bindinh?

- Bạn tốt nhất của tôi đây, bạn học cũ. Tôi vừa ở nhà anh ta ra xong. Anh ta ở đội SS với Rido. Chúng tôi cùng học với nhau.

Viên trưởng khối nhìn Gorebê. Anh hiểu cái nhìn của hắn: hắn tự hỏi không biết tại sao bác sĩ Corudo quen những người như thế mà lại phải vào trại tập trung.

- Có nhiều sự hiểu lầm lắm. Gorebê nói về dùng dung. Việc ấy sẽ giải quyết rất nhanh thôi. Tôi biết có nhiều người sẽ phải ngạc nhiên. Không bao giờ nên phán đoán hấp tấp, phải không?

- Không bao giờ nên thế. Viên trưởng khối nói với vẻ tin tưởng.

Gorebê xem đồng hồ.

- Thôi, tôi đi đây. Tôi sẽ nhớ chuyện xì gà.

Anh lại tiếp tục đi. Anh nghĩ, trong việc đi mua chuộc khỏi sự được như thế là tốt rồi. Nhưng mỗi lo âu lại trở lại ngay. Có lẽ anh đã sai lầm. Anh chợt nhận thấy những mưu kế của anh có vẻ ngây thơ quá. Có lẽ nên giả vờ chết là hơn. Anh dừng lại và nhìn bộ com lê của mình. Cái bộ thường phục chết tiệt này. Chính nó phải chịu trách nhiệm về mọi việc. Anh muốn trốn khỏi sự gò bó của kỷ luật nhà binh để được cảm thấy mình là người tự do, và bây giờ anh lại phải lao vào cái thế giới đầy sợ hãi và bấp bênh của người dân.

Anh tự hỏi không biết nên làm gì. Không thể nào gặp được Elidabét trước buổi tối này. Anh tự trách mình

đã hấp tấp giục cô ta đi xin giấy tờ ngay. Anh nghĩ, mình che chở cho cô ta đấy. Hôm qua mình có ý định cưới cô ta để che chở cho cô, bây giờ điều đó lại chỉ làm cô ta gặp nguy hiểm.

- Anh giờ trò đùa gì thế này? Một giọng nói bức tức quát bên anh. Bây giờ anh lại nhạo báng quân đội phải không?

Gorebê nhìn viên đại úy người nhỏ bé vừa xuất hiện trước mắt anh mà không hiểu. Sau anh nhớ rằng anh đã quên là mình đang mặc thường phục lại đi chào hấn theo kiểu nhà binh. Hấn tưởng anh chế giễu hấn.

- Đây là một sự lầm lẫn, anh xin lỗi hấn, tôi không có ý định làm như thế.

- Anh không phải là lính mà anh đùa ngu ngốc thế phải không?

Nhìn kỹ viên đại úy, Gorebê nhớ ra là anh đã có chuyện với hấn, một buổi tối, khi anh đi với Elidabét, ngay trước cửa nhà.

- Lẽ ra một thằng phát phơ như anh phải chui xuống đất cho đỡ nhục hơn là có hành động kỳ cục như thế này, viên đại úy hét.

- Ông cũng nên đi về cái tử kính của ông thì hơn, ông sắp bị cảm lạnh rồi đấy, Gorebê cười và đáp lại.

Viên đại úy đỏ bừng mặt.

- Tôi sẽ cho bắt anh lại, đem anh xử bắn! Hấn áp úng nói.

- Ông cũng biết rõ là ông không có quyền làm điều ấy chứ, và bây giờ thì ông rút đi cho được việc, Gorebê nói.

- Tôi sẽ... tôi sẽ...

Nhưng bỗng nhiên viên đại úy ngừng giữa câu nói. Lỗ mũi nở to, mặt nhăn lại vẻ ghê tởm, hấn lại gần Gorebê.

- À, tôi hiểu rồi, hấn reo lên. Vì thế mà anh không mặc quân phục chứ gì! Đồ đi đực! Sao khốn nạn thế. Lại còn xúc nước hoa nữa. Đi ngay đi, đồ đi!

Hấn nhổ nước bọt, vuốt bộ ria đỏ hoe, và rảo bước đi sau khi liếc nhìn Gorebê với vẻ khinh bỉ. Gorebê đưa tay lên mũi ngửi rồi nghĩ, tác dụng của thứ muối thơm đây. Bây giờ thì anh thấy cái mùi dịu dịu và dai dẳng ấy rồi. Đồ đi! Nghĩ thế kể cũng khá đấy. Cái sợ làm biến đổi con người thế đấy. Mụ Lido, viên trưởng khối -, không biết mình có gan làm những gì nữa.

Anh đứng trước tòa nhà của Sở Ghextapô. Tên lính gác vừa đi bách bộ trước cửa vừa ngáp. Nhiều sĩ quan SS trẻ tuổi cười đi ra. Rồi Gorebê thấy một người đàn ông đứng tuổi rụt rè đi tới. Ông ta đứng lại, lấy ở trong túi ra một tờ giấy, và sợ hãi ngược mắt nhìn các cửa sổ của tòa nhà. Ông ta trông lên trời một lần cuối cùng và đi lại gần tên lính gác. Tên SS thờ ơ xem tờ giấy gọi và để ông già đi vào.

Đến lượt Gorebê trông lên các cửa sổ của tòa nhà. Cái sợ lại xâm chiếm anh, nặng nề hơn, ngọt ngào hơn trước. Anh đã biết cả một hệ thống sợ hãi, những nỗi sợ hãi mãnh liệt, những nỗi sợ thâm kín, những nỗi sợ làm tắt thở, làm tê liệt gân cốt, và cả nỗi sợ to lớn cùng cực của con người trước cái chết; nhưng cái sợ anh cảm thấy lúc này lại khác hẳn với tất cả những nỗi sợ khác, đó là cái sợ thấp hèn, là một sự đe dọa không rõ rệt, là một sự bóp nghẹt nhầy nhụa, như một chất nhớt vô hình và có sức hòa tan, là cái sợ của sự bất lực và tuyệt vọng, là cái sợ làm hư hại con người do những nguy hiểm mà những người khác phải chịu đựng gây ra, khi những người khác ấy là những con tin vô tội hay bị hành hạ mà không chống đỡ được, là nỗi sợ trước sự chuyên chế trước bạo lực, trước một sự vô nhân đạo có hệ thống. Nỗi sợ hãi to lớn của thời đại chúng ta.

Anh quay mặt đi, muốn nôn ọe. Anh chột nghĩ, Hiécsulan, Hiécsulan đã biết cái sợ này rồi đây. Hiécsulan đã tự nguyện tòng quân mong che chở cho gia đình, lại tham gia mọi nhiệm vụ nguy hiểm, hy vọng có được một tấm huân chương hồng cứu cha y thoát khỏi cảnh địa ngục của trại tập trung. Hiécsulan mà anh đã hứa sẽ đến gặp bố mẹ y.

Anh đứng lại. Anh để địa chỉ của y đâu rồi? Bỗng nhiên anh cảm thấy không thể trì hoãn dù là vài giờ đồng hồ cuộc đi thăm này được, hình như việc đó có liên quan đến số phận của Elidabét vậy, và tất cả mọi việc đều phụ thuộc vào nó. Thật là ngây thơ nhưng lòng tin

vào những cuộc gặp gỡ đặc biệt cũng là những thói quen ngoài mặt trận. Anh lục tất cả các túi của anh. Cuối cùng anh tìm thấy trong quyển sổ quân nhân mẫu giấy vuông mà Hiécspan đã đưa cho anh.

Ngôi nhà chật hẹp có ba tầng gác. Anh lên tầng thứ ba và bấm chuông. Anh phải bấm chuông tới hai lần nữa rồi cửa mới rụt rè mở. Một người đàn bà mặt tái nhợt hiện ra.

- Tôi muốn nói chuyện với bà Hiécspan.

- Chính tôi đây ạ.

Người đàn bà dăm dăm nhìn anh với đôi mắt to, ứ rữ.

- Tôi ở cùng đại đội với con trai bà, Gorebê nói.

Bà ta vẫn tiếp tục nhìn anh. Đó là sự chờ đợi với vẻ cảnh giác của con thú dữ sẵn sàng chạy trốn hay chiến đấu.

- Anh ấy có nhờ tôi chuyển lời nói với bà là anh ấy vẫn nhớ bà. Gorebê nói. Tôi về nghỉ phép ở đây vì thế nên tôi mặc thường phục.

Cửa mở hẳn ra.

- Vâng, xin mời ông vào, ông...

- Gorebê, Ernest Gorebê.

Người đàn bà đi trước anh vào căn phòng chính. Bà ta đi nhẹ nhàng, không một tiếng động. Một chiếc ghế dài chiếm một góc phòng. Một cái chăn phủ kín chiếc ghế, góc trên của chăn vắt lên lưng ghế. Gorebê định ngồi

xuống ghế đó, nhưng bà Hiếcsulan đã ngăn lại và đưa một ghế tựa tới.

- Ông ngồi thế này hơn, bà ta nói. Chúng tôi chỉ có gian phòng này. Chúng tôi ngủ trên ghế dài.

Gorebê ngồi xuống ghế. Gian phòng sạch sẽ và đồ đạc bày biện trông có vẻ khá giả. Phía trên chiếc ghế dài và trên tường trước mặt, có treo vài bức tranh.

- Cách đây mười năm hôm, tôi còn ở với con bà, Gorebê bắt đầu nói.

Bà Hiếcsulan vẫn đứng. Mắt bà vẫn chăm chú nhìn anh vẻ hơi dữ. Hai tay bà run lẩy bẩy.

- Có lẽ ông muốn... Tôi có thể... Ông có dùng gì không ạ?

Gorebê thấy rất khát.

- Xin cảm ơn bà, anh nói, nếu tiện xin bà cho một cốc nước lạnh.

- Vâng, nhất định là có chứ. Bà ta trông chung quanh - Tôi chạy vào bếp lấy, ông đợi cho một lát, tôi ra ngay.

Bà ta đi ra, đến cửa, bà ta quay lại một lần cuối. Gorebê nghĩ, bà ta làm sao vậy? Anh đã quen với thái độ ngờ vực của mọi người, nhưng thái độ của người đàn bà này vượt xa tất cả những điều mà cho đến hôm nay anh đã thấy.

Anh đứng dậy và ngắm các bức tranh treo trên tường. Đó là những bức họa sao lại. Bức vẽ một cây hạt dẻ đang nở hoa, một bức khác là tranh bán diện một người phụ

nữ thành phố Pholorăngxo⁽¹⁾. Trên chiếc ghế dài có treo một bức tranh khắc bằng cường toan. Anh đến gần để xem cho rõ. Đúng lúc ấy, chân anh va phải một vật gì mềm đặt dưới chiếc ghế dài và phủ chắn lên trên. Anh cúi xuống xem có đánh đổ gì không và nhấc mép chắn lên. Anh thấy hai cái hộp dài bằng bìa cứng che kín khoảng cách giữa gầm ghế dài và sàn nhà. Một cái hộp chân anh đụng phải, đã bị xô dịch. Anh để nó lại như cũ, nhưng anh đã có đủ thời gian thấy được một bàn tay đàn bà, giữa hai cái hộp. Có ai nằm dưới chiếc ghế, tay để dọc thân người. Gorebê thả chắn xuống và trở về ghế ngồi.

Bà Hiécşulan mang một cái khay trên đặt một ly rượu đỏ và hai khoanh bánh mì ở trong bếp đi ra.

Gorebê uống một ngụm. Rượu ngọt và sảng.

- Anh ấy rất khỏe, anh nói. Khi tôi đi, đại đội đang nghỉ. Anh ấy được anh em rất mến.

- Nó vẫn khỏe à? Bà Hiécşulan hỏi như người mất hồn.

- Ở mặt trận được như thế là tốt lắm đấy. Nhưng tôi thấy cuộc sống ở đây cũng nguy hiểm gần như ở ngoài ấy.

Anh đợi một lát. Bà Hiécşulan không hỏi anh những câu hỏi thông thường về vấn đề ăn uống, điều kiện sinh

(1) Một thành phố ở Ý, thủ đô xứ Tôscan, nổi tiếng trên thế giới về những lâu đài dinh thự, thư viện, về trường phái hội họa và điêu khắc của các nghệ sĩ ở đó (trường phái Florentin).

hoạt và những nguy hiểm của mặt trận. Gorebê tự nhủ, chắc bà ta sợ vì có người nấp ở đây.

- Thôi, tôi đến cho bà biết tin như thế thôi, anh đứng đây chấm dứt câu chuyện. Anh ấy là bạn thân của tôi. Bà có muốn gửi gì cho anh, thư hay quà chẳng hạn? Khoảng một tuần lễ nữa, tôi lại đi đây.

- Không có gì, bà Hiécşulan đưa anh ra và nói lí nhí.

Gorebê kinh ngạc nhìn bà. Anh tưởng bà không tin và anh rút sổ quân nhân ra.

- Bà xem giấy tờ tôi đây, tôi tạm mặc thường phục thôi mà.

Bà ta đưa tay như để gạt quyển sổ nhưng rồi không đụng đến nó.

- Nó đã chết rồi, bà ta nói khề qua hơi thở.

- Chết à?

Bà ta gạt đầu.

- Thật khó tin, trước khi về tôi còn nói chuyện với anh mà.

- Chết rồi, bà ta nhắc lại. Tôi được tin cách đây bốn ngày.

Bà lắc đầu khi thấy Gorebê định hỏi thêm.

- Thôi tôi xin lỗi ông, ông tha thứ cho. Cảm ơn ông đã đến thăm, tôi không thể nào chịu được nữa. Thư của nó cứ tiếp tục được gửi về. Hôm nay còn nhận được. Thôi, cảm ơn ông...

Cửa đã đóng lại. Gorebê xuống thang gác. Anh cố nhớ lại những kỷ niệm về Hiécsulan. Gần như anh không biết gì về y cả kể cả họ của y. Anh nghĩ đến những gói thuốc mà y đã cho anh trước khi anh đi. Lại một luyến tiếc trong số trăm ngàn nỗi luyến tiếc khác. Cuộc đời ngắn ngủi của Hiécsulan thật là đau khổ! Bà mẹ y bây giờ một mình một bóng, phải giấu giếm đứa con sau, có lẽ với chồng sau và tỷ lệ số lượng máu Do Thái đã vạch trước cho nó con đường vào trại tập trung. Anh bỗng thấy hoang mang và ngần ngại đứng ở đầu cầu thang mờ tối. Anh nghĩ, một đứa bé vô tội mà phải giấu giếm như thế thì Elidabét sẽ còn bị đe dọa đến thế nào.

Anh đến xuống trước khi các nữ công nhân ra về. Không trông thấy Elidabét trong số những người ra đầu tiên, anh cho rằng Elidabét đã bị bắt rồi. Nhưng sau anh lại nhìn thấy cô. Nom anh mặc thường phục, cô có vẻ ngạc nhiên.

- Trông anh sao trẻ thế! Cô cười và nói.
- Anh không thấy trẻ chút nào. Anh có cảm giác đã già đến một trăm tuổi rồi.
- Có gì lạ không? Anh bị gọi về trước thời hạn à?
- Không, không đâu, tất cả mọi việc đều tốt.
- Anh cảm thấy già vì mặc thường phục à?
- Anh không biết nhưng hình như bộ quần áo chết tiệt này đã gây cho anh đủ các thứ phiền phức trên đời. Em đã làm gì về giấy tờ chưa?

- Xong xuôi cả rồi, cô tươi tỉnh đáp, em còn tranh thủ được cả lúc nghỉ trưa. Tất cả các đơn đã làm xong.

- Tất cả à? Gorebê nói với vẻ buồn phiền. Như vậy là muộn quá rồi!

Elidabét ngạc nhiên nhìn anh.

- Muộn là thế nào?

- Chẳng sao. Tự nhiên anh thấy sợ. Việc chúng ta làm có lẽ là một sai lầm. Nó có thể có hại cho em.

- Hại cho em. Tại sao?

Gorebê ngập ngừng.

- Anh nghe nói là Ghextapô vẫn thường hay điều tra. Có lẽ không nên động đây là tốt hơn cả.

Elidabét đứng lại.

- Người ta còn nói gì với anh nữa?

- Không nói gì, anh thấy sợ, chỉ có thế thôi.

- Anh cho rằng người ta có thể bắt em vì em muốn làm lễ cưới à?

- Không phải thế.

- Thế thì sao? Anh cho rằng chúng nó có thể phát hiện ra là bố em ở trại tập trung à?

- Cũng không phải thế, em cũng thấy là họ đã biết rồi. Anh nghĩ rằng cẩn thận hơn cả là đừng để người ta chú ý đến em. Sở Ghextapô có những phản ứng không sao lường được. Chỉ cần gặp một thành viên chức nào khó tính thôi. Em cũng biết là không thể trông cậy vào pháp luật hay vào lẽ phải với chúng.

Elidabét nín lặng một lát và hỏi.

- Thế thì làm gì bây giờ?

- Anh đã nghĩ suốt ngày hôm qua. Anh cho rằng không làm gì được. Nếu chúng ta hủy bỏ đơn, chúng ta lại càng bị chú ý hơn.

Elidabét gật đầu và nhìn anh với vẻ lạ lùng.

- Hay ta cứ thử xem sao!

- Muộn quá rồi, Elidabét ạ. Chỉ còn cách là cứ đánh liều mà đợi thôi.

Họ tiếp tục đi. Xưởng máy dựng trên một bãi nhỏ trông rất dễ thấy. Gorebê chú ý quan sát nó.

- Nhà máy của em chưa bị ném bom à?

- Chưa.

- Trông nó lộ liễu quá, lại dễ nhận ra.

- Chỗ em có hầm rộng lắm.

- Có chắc chắn không?

- Hình như cũng đủ chắc.

Gorebê ngược mắt lên. Elidabét đi bên anh và không nhìn anh.

- Elidabét, em phải hiểu anh nhé, anh không có gì phải lo cho anh cả, chỉ vì em mà anh sợ đấy.

- Anh không cần phải lo cho em.

- Em không sợ à?

- Em đã có đủ các mối lo có thể có và có thể nghĩ ra được. Em không còn đủ sức tưởng tượng để nghĩ ra những mối lo mới.

- Anh thì lại có đấy, Gorebê nói, khi người ta yêu ai, người ta tìm ra tất cả các mối lo mới mà trước kia người ta không hề nghĩ đến.

Elidabét quay sang anh mỉm cười, hớn hờ. Anh trông cô và cười theo.

- Anh chưa quên điều anh đã nói với em hôm trước, anh nói. Em có tin rằng, muốn biết mình có yêu hay không thì lúc nào cũng phải sợ không?

- Em không biết nhưng mới đầu chắc nó cũng có thể giúp ta được đôi chút.

- Cái bộ quần áo chết tiệt này! Ngày mai anh sẽ lại mặc quân phục vậy. Thế mà anh lại mong ước số phận của những người dân.

Elidabét cười.

- Bộ quần áo đáng ghét thật! Chính nó phải chịu trách nhiệm về tất cả à?

- Không, anh thấy nhẹ nhõm và nói. Đó trước hết là do anh bắt đầu thấy mình đang sống, vì thế mà anh sợ. Suốt ngày hôm nay, anh thấy sợ ghê gớm. Bây giờ thì khá hơn. Và thật ra thì chẳng có gì mới cả. Thật lạ lùng là sao chẳng có gì mà cũng sợ nhỉ?

- Nhờ Trời, tình yêu cũng như vậy đó! Elidabét nói.

Gorebê trông cô đi bên anh, thanh thoát và nhẹ nhàng. Anh nghĩ, sao cô ta thay đổi nhiều thế? Trước kia, cô sợ và anh làm cô yên lòng. Bây giờ thì trái lại.

Họ đi qua quảng trường Adôn Hitle. Hoàng hôn nhuộm hồng cả khoảng trời nhà thờ.

- Lại có gì cháy kìa? Elidabét hỏi.
- Không có gì đâu. Mặt trời lặn đấy thôi.
- Mặt trời lặn à. Không ai nghĩ đến việc ấy nữa.

Hoàng hôn tô hồng phố xá và người đi đường. Những khuôn mặt và những bàn tay đều hiện ra với màu đỏ kỳ lạ. Gorebê nhìn mọi người bằng đôi mắt mới. Mỗi người là một sinh mệnh, có số phận riêng. Khi người ta không có gì cả thì lên án người khác và tỏ ra mình mạnh sao dễ thế. Khi đã có cái gì rồi thì thế giới lại thay đổi. Tất cả đều trở thành vừa dễ hơn lại vừa khó, đôi lúc như không sao chịu đựng nổi cuộc đời và thế là tất cả lại bắt đầu. Lòng can đảm có một ý nghĩa khác, có nhiệm vụ quan trọng hơn, nhân đạo hơn. Anh thở mạnh. Anh có cảm giác là đã trở về hăm trú ẩn của mình sau khi đã hoàn thành một nhiệm vụ nguy hiểm trên đất địch... Mối nguy hiểm vẫn còn đó nhưng người ta có một thời gian để nghỉ ngơi.

- Kỳ quái thật, chắc hẳn là mùa xuân rồi, Elidabét nói. Em thấy như phảng phất có mùi hoa viôlét, ở cái phố bị phá hoại vắng vẻ này.

XVIII

Bótsê gói ghém đồ đạc lại. Các bạn đứng vây quanh.

- Thế là cậu gặp được vợ rồi hả? Gorebê hỏi.

- Phải, nhưng mà...

- Ở đâu?

- Ở ngoài phố, Bótsê nói. Cô ta ở ngay phố Kele, gần phố Bi-ơ, cạnh hiệu bán ô cũ. Ngay lúc đó tớ không nhận ra được cô ta.

- Thế trước, chị ấy ở đâu?

- Ở trại gần Écphua. Nghe tớ kể đây! Cô ta ở gần hàng bán ô và tớ không trông thấy cô ta. Tớ đi gần cô ta và cô ta gọi tớ: "Ốtô, mình không nhận ra em à?". Bótsê lặng thinh một lát rồi đưa mắt nhìn một lượt những người nghe. - Các cậu ơi, làm sao nhận ra được một người đàn bà đã sút mất gần bốn mươi ký.

- Trại chị ấy ở là trại gì?

- Tớ cũng không biết, hình như trại Rừng thì phải. Tớ có thể hỏi sau cũng được. Nhưng hãy nghe cho hết đã. Trời ơi! Tớ cũng nhìn cô ta và gọi: "Anna! Em đây à?" - "Vâng em đây", cô ta nói vậy. "Em cũng đoán là anh

về phép vì thế em trở về đây". Tớ nhìn mãi. Trông người gầy nhom như con mấm, độ năm mươi lăm kilô, có lẽ chỉ năm mươi thôi, áo rộng thùng thình như áo hình nhân.

Bótsê thở dài đau khổ.

- Vợ cậu cao bao nhiêu? Phenman hỏi về chăm chú.

- Cái gì?

- Vợ cậu cao bao nhiêu?

- Khoảng một thước sáu. Có gì vậy?

- Thế thì cô ta đã lấy lại số cân trung bình rồi.

- Số cân trung bình à! Chuyện gì lạ vậy! - Bótsê tròn mắt chăm chăm nhìn Phenman. - Tớ không cần đến loại cân trung bình. Vợ tớ đã biến thành que củi rồi, sự thật là như vậy! Tớ muốn vợ tớ lại như trước, thành một người đàn bà đẹp, có cái mông trên đó người ta có thể để ghè vỡ được hạt dẻ chứ không lép kẹp như hạt cà phê đầu. Tớ chiến đấu vì cái gì? Vì hạt cà phê ấy à?

- Cậu chiến đấu vì đức quốc trưởng kính mến, và vì Tổ quốc đã sinh ra chúng ta - không phải vì cái mông của vợ cậu, Roito nói. Sau ba năm ở ngoài mặt trận, cậu phải hiểu như thế chứ.

Bótsê trông thật thiếu não. Y lần lượt quay nhìn từng người để phân trần.

- Tớ chiến đấu... tớ chiến đấu... vì cái gì tớ thích, vì cuộc đời của tớ, còn ngoài ra, tớ ghét...

- Thôi, đủ rồi! - Roito giơ tay lên, dáng điệu có vẻ can gián. Cậu muốn chiến đấu vì cái gì thì chiến đấu,

nhưng đừng nói với ai cả! Và cậu nên lấy làm mừng là đã tìm ra được vợ cậu, còn bình an vô sự.

- Tất nhiên tớ cũng mừng rồi, nhưng sao cô ta lại không khỏe mạnh và tròn trĩnh như trước?

- Nhưng, những đau khổ vất vả ấy có thể chữa được! Võ cho cô ta béo lên!

- Võ cho béo! Nói thì dễ! Võ bằng gì? Bằng phiếu thực phẩm của bọn mình à?

- Cậu phải xoay xở tìm những thứ khác nữa.

- Cảm ơn cậu về những lời khuyên tử tế ấy, Bốt-sê nói với vẻ chua chát và mỉa mai. Tớ chỉ còn ba ngày phép. Làm thế nào để võ cho cô ta béo được trong ba ngày? Dù có cho cô ta ngâm mình suốt ngày trong dầu cá thu rồi ăn sáu bữa một ngày, giỏi lắm cũng chỉ lên được một hay hai kilô. Chao ôi! Thế là đi đứt hết rồi.

- Tại sao lại đi đứt? Cậu còn con bé hầu bàn béo để an ủi cậu.

- Đúng đấy! Tớ đã hứa là khi nào tìm được vợ nhất định tớ sẽ không gặp con bé ấy nữa. Tớ là chủ gia đình chứ có phải là thằng mò gái dâu. Nhưng bây giờ tớ lại thích con bé hầu bàn hơn.

- Thật ra thì tính chất của cậu hơi hột lắm, Roito quả quyết.

- Tớ không hơi hột dâu. Trái lại, những chi tiết nhỏ nhất cũng làm tớ xúc động đến cùng. Nếu không tớ đã thấy mình sung sướng. Nhưng các cậu không thể hiểu được điều ấy đâu.

Y quay lưng lại mọi người và vút nốt những vật cuối cùng vào trong xác.

- Cậu đã tìm được chỗ để ở cùng với vợ chưa? Gorebê hỏi y. Hay cậu trở lại nhà cũ của cậu?

- Tất nhiên là không rồi! Chúng tớ đều gặp tai nạn. Nhưng chẳng thà ngủ dưới một cái hầm rượu còn hơn ở đây thêm một ngày. Điều đau khổ nhất là vợ tớ không nói gì với tớ nữa. Tớ vẫn yêu vợ, thật vậy, nếu không thì lấy nhau làm gì? Nhưng cứ như bây giờ chẳng còn gì thú hết. Có sự đã ra như thế thì tớ làm gì được? Tất nhiên cô ta cũng thấy như vậy.

- Chỉ có ba ngày, cậu có thể đóng kịch một chút cho chị ấy vui lòng cũng được chứ sao!

- Nằm trên giường, một người đàn bà có thể giả vờ được chứ một người đàn ông thì không, Bótsê nói. Tớ cứ trở ra mặt trận mà không gặp cô ta lại hay hơn, các cậu ạ. Gặp nhau chỉ thêm đau khổ cho cả hai.

Y đưa xác lên vai rồi đi. Roitor nhìn theo y rồi quay lại Gorebê.

- Còn cậu. Ra sao rồi?

- Mình phải đến văn phòng tiểu đoàn đây. Có lẽ phải có giấy tờ đặc biệt để lấy vợ.

Roitor cười tai quái.

- Thằng Bótsê bị xúi quẩy mà hình như cậu không thấy sợ chút nào nhỉ?

- Không. Mình đã có những mối lo khác.

- Gay lắm, viên thư ký văn phòng tiểu đoàn nói. Ở mặt trận gay lắm rồi. Cậu có biết, khi nào gay go thì người ta làm gì không?

- Người ta chuẩn, Gorebê đáp lại. Dễ như trò trẻ vậy. Nhưng tôi đã chuẩn rồi vì tôi có giấy nghỉ phép đây.

- Anh tưởng có giấy nghỉ phép rồi là chắc ăn đấy hả? Viên thư ký cãi chính. Nếu tôi đưa anh xem các lệnh vừa mới đến thì sao?

- Cứ đưa xem.

Gorebê rút trong túi ra một bao thuốc lá và đặt lên bàn. Lòng dạ anh thất dần lại.

- Gay lắm, viên thư ký nhắc lại. Số thiệt hại rất cao. Đang cần phải cấp tốc có viện binh. Những người nghỉ phép không có lý do chính đáng phải đi ngay tức khắc. Thế đã đủ với cậu chưa?

- Được. Người ta gọi thế nào là lý do chính đáng.

- Bố mẹ, họ hàng thân thích bị chết, phải giải quyết công việc gia đình, bị ốm nặng..., viên thư ký kể.

Gói thuốc lá chui vào ngăn kéo bàn làm việc.

- Nay, hãy biến mất, giả vờ chết đi. Nếu không tìm ra cậu, thì chẳng ai tổng cậu ra mặt trận đâu. Hãy tránh doanh trại như tránh hủi. Chui vào xó xỉnh nào cho đến hết phép rồi hãy lại đây. Cậu sẽ bị gì? Chẳng lẽ người ta phạt cậu về tội đi mà không để lại địa chỉ? Dù sao thì cậu cũng trở ra mặt trận, có thể thôi?

- Tôi cưới vợ, Gorebê nói. Đó có phải là lý do chính đáng không?

- Cậu lấy vợ à?

- Phải, mà vì thế tôi mới đến đây. Tôi muốn biết tôi còn cần gì ngoài sổ quân nhân.

- Cưới vợ? Có lẽ đây cũng là một lý do chính đáng. Tôi nói có lẽ thôi.

Viên thư ký châm một điếu thuốc.

- Có lẽ đây là một lý do nhưng liệu lính làm gì? Cậu là lính, sổ quân nhân của cậu là đủ để cậu lấy vợ. Nếu cậu cần gì khác nữa, lại đây tìm tớ, tớ sẽ giải quyết kín đáo cho. Cậu không còn bộ nào khá hơn để mặc à? Không lẽ cưới vợ với bộ binh phục dã chiến.

- Có thể đổi quần áo ở đây được không?

- Đến kho quân nhu, viên thư ký nói. Cậu cứ nói là cậu lấy vợ và tớ giới thiệu đến. Cậu không còn vài điếu thuốc ngon à?

- Ở đây thì không nhưng tôi có thể kiếm ra được.

- Không phải để cho tớ mà hỏi cho người giữ kho quân nhu đấy.

- Để tôi lo. À, thế đàn bà lấy chồng trong thời chiến có cần giấy tờ gì đặc biệt không?

- Không biết, nhưng nếu có thì kể cũng lạ, tất cả đều được đơn giản hóa rồi! Viên thư ký xem đồng hồ. Đến ngay kho đi, chắc cậu giữ kho còn ở đấy.

Gorebê đi sang phía doanh trại dành cho kho quân nhu. Phải leo lên tận gần mái nhà. Viên quản lý quân nhu là một người to béo, có đôi mắt rất lạ vì màu hai con mắt khác hẳn nhau. Mắt trái màu xanh như phẩm gần như tím, mắt phải nâu, nhạt màu hạt dẻ.

- Anh đừng nhìn tôi như một quái vật vậy, y gay gắt ngay. Anh không thấy mắt giả bao giờ cả à?

- Có, nhưng chưa bao giờ thấy màu này cả.

- Đồ ngốc, mắt này không phải của tôi, viên quản chỉ vào con mắt màu tím. - Của một cậu cho tôi mượn đấy. Hôm qua mắt của tôi rơi xuống sân gạch. Những cửa này mỏng mảnh quá! Đáng lẽ phải làm bằng nhựa thì hơn.

- Chất đó dễ cháy lắm, Gorebê nhận xét.

Thấy các huân chương của Gorebê, viên quản quân trang mỉm cười.

- Đúng đấy. Nhưng tôi không có quân phục cho anh đâu. Rất tiếc. Tất cả các thứ ở kho còn tồi hơn của anh.

Y nhìn Gorebê với con mắt long lanh. So với nó, thì con mắt màu hạt dẻ như lơ đãng. Gorebê đặt một hộp thuốc lá của Bindinh lên bàn. Con mắt màu hạt dẻ để lộ vẻ chăm chú rõ rệt. Viên quản quay đi và trở về ngay, mang theo một cái áo va-rơ.

- Bây giờ thì tôi chỉ có cái này thôi.

Gorebê không đụng đến chiếc áo va-rơ. Anh rút ở trong túi ra một chai cô-nhắc dẹt mà anh ngẫu nhiên mang theo và đặt gần bao thuốc lá. Viên quản lại biến

đi và lần này mang ra một cái quần còn mới. Gorebê xem kỹ lại quần. Anh giở quần ra, thì thấy là viên quân đã gấp cái quần để cố che một vết ố bằng bàn tay. Gorebê nhìn vết ố rồi chai rượu và không nói gì.

- Không phải máu đâu, viên quân giảng giải, dấu ô-liu hạng nhất đấy. Chủ nó mặc ở Ý về. Tấy qua một lượt bendin là sẽ không thấy gì nữa.

- Nếu dễ như thế, tại sao nó không tẩy lấy mà lại đem đổi.

Viên quân nhe hàm răng giả ra.

- Có lý đấy. Thằng cha muốn có một bộ quần áo dã chiến cơ. Đại khái như bộ anh đang mặc ấy. Nó làm việc văn phòng ở Milăng⁽¹⁾ trong hai năm trời, và trong thư nào viết về cho vợ chưa cưới, nó cũng kể chuyện chiến đấu của nó. Nó không thể nào về nhà lại mặc một cái quần mới chỉ bị vết dầu xà-lách. Quả thật là tôi chỉ có thứ này là tốt nhất để đưa anh đấy.

Gorebê không tin lời viên quân một chút nào, nhưng anh không còn gì để đả mồm y nữa. Tuy vậy anh vẫn cứ lắc đầu.

- Được rồi, viên quân nói. Tôi đề nghị với anh thế này nhé: anh cứ mang bộ quần phục này đi và cứ giữ cả bộ của anh lại. Thế là anh có hai bộ. Được chứ?

- Anh không cần có bộ cũ cho đúng với sổ sách trong kho à?

(1) Thành phố lớn ở phía Bắc nước Ý.

Viên quân xoa tay vợ vẫn.

- Đã từ lâu, số quân phục trong kho có đúng với số ghi trong sổ đâu. Anh biết bây giờ có cái gì đúng với sự thật nào?

- Không có gì cả.

- Đây, thấy không!



Đi qua bệnh viện thành phố, anh đứng lại. Anh chợt nhớ rằng anh đã hứa sẽ đến thăm Mútđích. Anh ngần ngại một lát rồi đi vào. Anh mê tín cho rằng hề làm một việc tốt thì số phận của mình sẽ khá hơn.

Những người bị cưa chân tay ở tầng gác thứ nhất. Những người bị thương nặng không thể dậy được và những người mới mổ ở dưới nhà; trường hợp có báo động chuyển họ ra hầm dễ hơn. Trường hợp bắt buộc, những người bị cưa chân tay cũng có thể xoay sở lấy được mà không cần đến nhân viên bệnh viện. Một người cụt chân có thể nhờ hai người cụt tay dìu xuống thang.

Thấy Gorebê đến, Mútđích lộ vẻ sung sướng.

- Tổ cú nghĩ là cậu không đến!

- Tổ cũng vậy, thế mà tổ đang ở đây này, Gorebê nói.

- Tốt lắm. Stócman cũng đang ở đây. Các cậu đã ở cùng với nhau ở châu Phi phải không?

- Phải.

Stốcman bị mất cánh tay phải. Gã đang chơi bài với hai người cụt khác.

- Kia, Gorebê, gã kêu lên. Cậu làm sao thế?

Gã tự nhiên đưa mắt tìm vết thương để giải thích việc trở về của người bạn cũ.

- Không sao cả, Gorebê đáp.

Tất cả đều nhìn anh với cái nhìn giống của Stốcman. Anh cảm thấy như có lỗi, và anh hạ thấp giọng, nói tiếp: "Mình nghỉ phép".

- Tổ tưởng cậu đã bị sút mẻ khá nhiều ở châu Phi nên người ta để cậu về hẳn nhà.

- Không, cậu đã thấy đấy. Người ta chữa chạy cho tớ để đưa sang Nga.

- Dù sao cậu cũng gặp may. Tất cả đều bị bắt. Không kịp đưa đi bằng máy bay.

Một người đánh bài vật bài xuống bàn.

- Thế nào, chơi bài hay là nói chuyện đấy? Hấn số sàng nói.

Gorebê thấy hấn không còn chân. Hấn còn mất hai ngón tay phải và không có lông mi. Mi mắt hấn chắc đã bị cháy nên đỏ hồng và bóng nhoáng.

- Các cậu cứ chơi đi, Gorebê nói, tớ không ở đây lâu đâu.

- Một vòng nữa thôi. Xong ngay đây! Stốcman nói.

Gorebê ra cửa sổ ngồi bên Mútđích.

- Đừng giận Ácnôn, hôm nay nó đen lắm, y thì thâm.

- Cậu cụt chân ấy à?

- Phải. Vợ nó đến đây hôm qua. Mỗi lần vợ nó đến thăm là thế nào nó cũng lên con.

- Mà nói chuyện gì thế? Ácnon quát lớn.

- Chúng tao nhắc đến các kỷ niệm cũ. Không được phép nói à?

Ácnon lên tiếng cầu nhàu rồi lại cậm cúi chơi.

- Ngoài cái đó ra ở đây kể cũng vui. Mútđích lại say sưa nói tiếp với vẻ miễn cưỡng. Các cậu ấy tốt cả. Ácnon là thợ nề, nó cũng khó hợp với bọn ở đây lắm. Mẹ nó cho nó biết là vợ nó đã lừa nó...

Stốcman vút bài xuống bàn.

- Đen thật! Mình đã chắc ở bốn con át của mình!

Ácnon cười khẩy rồi bắt đầu trang bài.

- Nhiều khi, người ta tự hỏi là nếu muốn lấy vợ thì mất một tay hay một chân, cái nào quan trọng hơn, Mútđích nói tiếp. Stốcman cho là tay. Nhưng nằm trên giường mà chỉ có một tay thì làm sao ôm vợ được? Mà muốn gì thì cũng phải ôm vợ chứ phải không?

- Không quan trọng đến thế đâu, điều quan trọng là sống đã.

- Phải, nhưng điều an ủi đó có giới hạn thôi, cậu thấy chứ. Sau chiến tranh, các cách nhìn đều thay đổi. Trước kia cậu là một anh hùng, bây giờ cậu trở thành một người tàn tật.

- Tớ không nghĩ thế, vả lại, có những bộ chân tay giả tuyệt lắm.

- Tớ không nói đến làm việc đâu, Mútđích nói.

- Sự thật thì phải thắng trận đã, Ácnon vẫn nghe bỗng kêu lên. Nếu tất cả những thằng trốn lính đều đi đánh nhau thì chúng ta đã không bắt buộc phải rút lui mãi thế này.

Gorebê không trả lời. Không thể nào tranh cãi với những thương binh bị cụt chân tay được, khi người ta đã mất một bộ phận trong người, bao giờ người ta nói cũng có lý. Có thể tranh cãi với một người bị thương ở phổi hay ở tim, với một người mà cuộc đời luôn bị đe dọa, hay chỉ là một chuỗi dài những ngày đau khổ, những điều kỳ quặc là không sao tranh cãi được với người bị cưa chân hay tay.

Ácnon lại chơi tiếp.

- Cậu nghĩ thế nào về điều ấy, Ernest? Một lát sau Mútđích hỏi. Tớ có một cô bạn thân ở Munster, chúng tớ vẫn viết thư cho nhau. Cô ta tưởng tớ chỉ bị thương xoàng ở đùi. Tớ chưa dám nói thật với cô ta.

- Cậu cứ bình tĩnh chờ và lấy làm sung sướng là không phải đi nữa.

- Thì tớ vẫn làm như thế đấy, Ernest, nhưng không thể kéo dài mãi tình trạng này được.

- Chà! Cứ thế này, các cậu cũng đã làm tớ buồn nôn lên được rồi! Một thương binh ngồi bên những người đánh

bài bồng kê to. Các cậu cứ việc uống và trở thành những con người đi!

Stöckman phá lên cười.

- Mà làm sao vậy? Ácnon hỏi gã.

- Tao tưởng tượng là đêm nay, một quả bom cỡ lớn bỗng rơi trúng chỗ chúng ta đây, - đúng giữa phòng này và nó làm chúng ta nát như cám thì ra sao nhỉ! Thế thì chẳng phải bàn tán dài dòng làm gì!

Gorebê đứng dậy. Anh nhận thấy người bị thương muốn uống nước và muốn trở thành người, đã bị cụt chân. Tự nhiên anh nghĩ, vì một quả mìn hay tại rét.

- Không biết máy bay của chúng ta làm gì? Ácnon gầm lên. Phải cho tất cả ra mặt trận. Ở đây không còn thấy chiếc nào cả.

- Ở mặt trận cũng vậy, hầu như không còn thấy chúng nữa.

- Sao cơ?

Gorebê nhận thấy là anh vừa làm một việc khờ dại.

- Ở mặt trận, tất cả chúng tôi đang đợi những vũ khí bí mật, anh nói tiếp. Người ta nói chúng sẽ làm được những việc phi thường lắm.

Ácnon giận dữ nhìn anh chăm chăm.

- Cậu nói chuyện gì lạ vậy, mẹ kiếp! Nghe cậu nói người ta tưởng chừng ta đã thua trận rồi. Không bao giờ, cậu có biết không, không bao giờ đâu! Cậu tưởng tớ muốn ngồi trên một chiếc xe lăn để đi bán diêm như những kẻ

tàn tật trong chiến tranh trước đây hẳn? Chúng ta phải có quyền lợi chứ. Đức quốc trưởng đã hứa với chúng ta rồi cơ mà.

Hắn quẳng bài xuống bàn.

- Này, mở radiô đi, người không chân nói, cho một tí nhạc nghe chơi nào. Mútđích vặn núm quay. Từ trong máy lọt ra một loạt những lời nói éo éo. Mútđích lại đưa tay về phía chiếc máy.

- Để yên đấy! Ácnon ra lệnh.

- Để làm gì? Diễn văn mà.

- Tao đã bảo là cứ để yên! Diễn văn chính trị đấy. Nếu mọi người chịu khó nghe đều, thì có lẽ tình hình còn khá hơn.

Mútđích đành chịu. Một loạt những tiếng hô chiến thắng⁽¹⁾ vang lên trong gian phòng. Ácnon lắng nghe, răng nghiến chặt. Stócman ra hiệu cho Gorebê và nhún vai. Gorebê lại gằn gĩa.

- Chào cậu nhé, tớ phải chuẩn đây, anh nói.

- Cậu có việc cần hả?

- Không, nhưng tớ phải đi đây.

Khi đi ra, anh cảm thấy những cặp mắt của mọi người đè trĩu trên lưng anh. Anh có cảm giác như đang trần truồng; anh cố chậm bước để khỏi có vẻ chạy trốn. Mútđích nhảy cẫ thọt theo kịp anh và nói với anh trong bầu ánh sáng vàng ủa ở ngoài hành lang.

(1) Nguyên văn: *slieg heil!*

- Lại đây chơi với chúng tớ nữa nhé. Hôm nay, cậu không gặp may đấy. Thường ngày, không khí ở đây khác hẳn.

Gorebê đã ra đến ngoài phố. Hoàng hôn đã xuống rồi. Đột nhiên nỗi sợ hãi lại xâm chiếm anh. Suốt cả ngày, anh đã trốn tránh được nó nhưng trong bầu ánh sáng lờ mờ của buổi ngày tàn này, hình như nó lại vươn từ khắp mọi chỗ tới anh.



Anh trở lại nhà Pônman. Ông già mở ngay cửa cho anh. Ông có vẻ như đợi một người nào khác.

- Anh Gorebê đấy à? Ông nói.

- Vâng, tôi không làm mất thì giờ thầy lâu đâu, tôi chỉ muốn hỏi thầy một câu thôi.

Pônman tránh sang bên.

- Anh vào nhà đi, ông nói. Không nên đứng ở ngoài này. Họ đi vào căn phòng thấp cây đèn dầu. Gorebê ngồi thấy có mùi thuốc lá mới hút. Pônman không có thuốc trong tay.

- Anh muốn hỏi gì, Gorebê?

Gorebê đưa mắt nhìn xung quanh.

- Thấy chỉ có một gian này thôi à?

- Có gì vậy?

- Có thể là tôi phải giấu một người trong vài ngày. Tôi có thể nhờ thầy trong vài ngày được không?

Pônman nín lặng.

- Không phải một người đang bị lòng bất đầu. Gorebê giải thích. Tôi hỏi thế để phòng xa thôi. Chưa chắc đã cần. Tôi sợ cho người đó. Có lẽ tôi tưởng tượng ra thôi.

- Tại sao anh lại đến hỏi tôi?

- Tôi không còn biết hỏi ai nữa.

Gorebê không thể nói những lý do gì đã thúc đẩy anh đi vận động như thế. Anh chỉ cảm thấy cần phải tìm ra một nơi kín đáo để đề phòng trường hợp xấu nhất xảy ra.

- Ai vậy?

- Một cô gái mà tôi định cưới. Bố cô ta bị bắt. Tôi sợ rồi chính cô ta cũng bị bắt. Cô ta không làm gì cả. Có lẽ tôi cũng chỉ tưởng tượng ra thôi.

- Thời buổi này, không có gì không thể xảy ra được. Pônman nói. Và càng cẩn thận bao nhiêu, càng đỡ phải hối hận về sau bấy nhiêu. Anh có thể sử dụng gian này lúc nào anh muốn.

Gorebê thấy ấm lòng và biết ơn ông thầy.

- Cảm ơn thầy, cảm ơn vô cùng, anh nói.

Pônman mỉm cười. Bỗng nhiên ông có vẻ vững chãi hơn trước.

- Cảm ơn thầy, Gorebê nhắc lại lần nữa. Tôi hy vọng sẽ không cần đến nó.

Cả hai người đang đứng gần giá sách.

- Anh mang một hai cuốn đi mà đọc, Pônman dịu dàng nói, nhiều lúc nó giúp mình qua được một buổi tối trần trở.

Gorebê lắc đầu.

- Với tôi, nó không giúp được gì, anh nói. Nhưng tôi muốn biết điều này: làm sao hai thế giới này dung hòa được với nhau, một bên là sách vở, những tác phẩm lịch sử, triết học, bên kia là sự vô nhân đạo của bọn SA, các trại tập trung, những tội ác chồng chất đối với những người vô tội.

- Hai thế giới không thể dung hòa được với nhau, chúng cùng song song tồn tại riêng biệt nhau, có thể thôi. Nếu tác giả những cuốn sách này còn sống, chắc chắn những người đó sẽ ở trại tập trung.

- Chắc vậy.

Pônman nhìn Gorebê.

- Anh muốn lấy vợ à?

- Vâng.

Ông già rút ra một cuốn sách ở trên giá ra.

- Tôi không có gì để tặng anh; anh cầm lấy cuốn này, không có gì để đọc cả, chỉ có tranh, toàn là tranh, có những lúc tôi không đọc nổi sách, thế là tôi xem tranh suốt đêm. Xem tranh và đọc thơ, - đèn còn dầu là còn xem. Sau đó chỉ còn cầu nguyện trong bóng tối.

- Vâng, Gorebê nói, vẻ thiếu tin tưởng.

- Tôi đã nghĩ rất nhiều về anh và cả những lời anh nói lần trước khi anh lại thăm tôi. Không có câu trả lời nào cho anh cả. - Pônman nín lặng một lát rồi hạ giọng nói thêm. Chỉ có một câu trả lời: đó là lòng tin. Lòng tin, chúng ta chỉ còn có thể.

- Tin vào gì?

- Tin vào Chúa. Tin vào phần tốt của con người.

- Chưa bao giờ thấy hoài nghi?

- Có chứ, ông già đáp lại. Luôn luôn. Nếu không làm sao tôi có được lòng tin.



Gorebê đi tới xưởng may. Gió đã nổi và những đám mây rách sơ sác lướt trên mái nhà.

Một toán lính đi đều bước qua quảng trường. Họ mặc binh phục dã chiến và đi ra ga, ra mặt trận... Đáng lẽ mình phải ở trong toán này, Gorebê nghĩ. Anh ngược mắt nhìn bóng đen ngòm của cây tigon đứng sững bên căn nhà đổ. Cũng như lần đầu anh trông thấy cây ấy, anh cảm thấy một nỗi vui kỳ lạ làm căng lồng ngực anh. Lạ thật, anh nghĩ, mình thương hại Pônman và không đợi gì ở thầy; nhưng mỗi lần đến thăm thầy, mình cảm thấy một cuộc sống mới, sâu sắc hơn nâng bổng mình lên, một cách vui vẻ...

XIX

- Giấy tờ của anh đâu? Hãy đợi một tí.

Người nhân viên lên mục kính và nhìn Elidabét. Rồi ông ta từ từ đứng dậy và đi ra sau tấm vách gỗ ngăn ghisê với các phòng làm việc.

Gorebê nhìn theo ông ta rồi quay lại. Lối ra cửa có vẻ bị nghẽn.

- Em ra cửa đi, anh nói khē. Chờ ở ngoài ấy. Nếu thấy anh bỏ mũ calô ra, thì đến nhà thầy Pônman ngay lập tức. Đừng lo cho anh, đi nhanh đi, anh sẽ đến tìm em sau.

Elidabét ngập ngừng.

- Đi nhanh lên, anh nóng nảy nhắc. Có lẽ thằng già này đi kiểm ai đây. Chúng ta không có gì phải lo. Ra ngoài đợi đi.

- Có lẽ hắn chỉ đi tìm giấy tờ thôi.

- Để rồi xem. Anh sẽ nói với hắn là em thấy khó chịu và em ra ngoài cho thoáng. Đi nhanh lên!

Đứng trước ghisê, anh nhìn theo cô. Cô quay lại, mỉm cười với anh rồi biến vào đám đông.

- Cô Crudo đâu rồi?

Gorebê giật mình. Người nhân viên đã trở ra.

- Cô ấy sắp quay trở lại đây. Tất cả đều hợp lệ chứ?

Người nhân viên gật đầu.

- Bao giờ anh chị định làm lễ cưới?

- Càng sớm càng tốt, tôi không còn nhiều thì giờ. Phép của tôi gần hết rồi.

- Anh chị muốn lấy nhau ngay lập tức cũng có thể được, giấy tờ xong xuôi rồi. Đối với các binh sĩ thì rất nhanh.

Gorebê thấy giấy tờ ở trong tay người nhân viên. Ông ta mỉm cười. Gorebê chợt thấy mệt nhoài. Mồ hôi toát khắp người anh.

- Thế là xong cả rồi à? Anh nhắc lại và bỏ mũ ra để lau mồ hôi trán.

- Xong cả rồi, người nhân viên xác nhận. Cô Crudơ đâu?

Gorebê đặt chiếc calô của anh xuống giá, tì tay vào ghisê. Anh tìm Elidabét trong đám đông. Lúc đó anh mới để ý đến chiếc calô trước mặt anh. Anh quên băng dấu hiệu hai người đã qui định với nhau.

- Ông chờ một chút để tôi chạy ra tìm, anh nói rất nhanh.

Anh len qua đám đông. Có thể anh sẽ đuổi kịp cô ở ngoài đường. Nhưng trước khi đến cổng, anh đã thấy cô đứng sau một cái cột. Cô bình thần đợi.

- May quá, em còn đây, anh reo lên. Xong cả rồi, Elidabét.

Họ cùng quay lại. Người nhân viên đưa giấy cho cô.

- Chị là con gái bác sĩ Crudo? Ông ta hỏi.

Gorebê nín thở.

- Tôi có quen ông nhà, người nhân viên nói.

Elidabét nhìn ông ta.

- Ông có tin gì về ba tôi không? Một lát sau, cô hỏi.

- Có lẽ cũng như chị thôi. Chị có biết gì không?

- Không?

Người nhân viên bỏ kính ra. Ông ta có đôi mắt xanh nhạt và cận thị.

- Mong rằng mọi việc sẽ kết thúc êm đẹp, ông ta đưa tay bắt tay Elidabét và nói. Chính tôi đã tự tay đi lo những việc này đây. Chị có thể cưới ngay hôm nay. Ngay lập tức cũng được, nếu chị muốn.

- Được, ngay lập tức, Gorebê nói.

- Chiều nay nhé, Elidabét nói. Hai giờ, có được không ạ?

- Tôi sẽ lo cho, người nhân viên nói. Phải đến phòng thể dục, bây giờ sổ hộ tịch ở đây.

- Cảm ơn ông.

Họ dừng lại trước cửa.

- Sao không cưới ngay lập tức? Gorebê hỏi. Khi nào xong xuôi cả, anh mới yên tâm.

Elidabét mỉm cười.

- Em phải có thì giờ để chuẩn bị chứ, Ernest. Anh không hiểu à?

- Hiểu một nửa thôi.

- Một nửa là đủ rồi. Hai giờ kém mười lăm lại đón em nhé.

Gorebê ngáp ngừng.

- Cuối cùng thì sao mà đơn giản thế! Sau anh nói. Thế mà anh cứ đi lo chuyện xấu nhất! Bây giờ anh mới tự hỏi xem tại sao vậy! Chắc em thấy anh tức cười lắm nhỉ?

- Không.

- Có, thế nào cũng có một chút chứ.

Elidabét lắc đầu.

- Người nào hề cứ khuyên ba em phải đề phòng là ba em đã thấy tức cười rồi. Chúng ta gặp may, có thể thôi, Ernest.

Đi được vài phố, anh thấy một tiệm thợ may. Một người đàn ông, giống như một con kangaroo⁽¹⁾ ngồi trong đó, trên đùi y có một bộ quần áo lính.

(1) Một loại động vật chân sau dài, chân trước ngắn, trước ngực có túi để đựng con, di chuyển bằng cách nhảy những bước rất dài, - chỉ có ở châu Úc.

Ở đây, có lẽ tác giả muốn nói người thợ may ngồi nhiều, tay lại ngắn quá khổ, trông giống con kangaroo.

- Tôi có thể để quần ở đây để ông tẩy giùm, được không?

Người đó ngược mắt lên.

- Tôi không phải là thợ nhuộm, tôi là thợ may, y nói.

- Tôi biết rồi, nhưng tôi còn muốn ủi quần áo.

- Quần áo ông đang mặc à?

- Phải.

Người thợ may vừa đứng dậy vừa lăm bắm. Y cúi xuống xem vết ố ở quần.

- Không phải máu đâu, dầu ôliu đấy, Gorebê giải thích. Dùng bendin là nó đi ngay thôi.

- Nếu ông biết rõ thế thì ông tự làm đi! Bendin không ăn thua đâu.

- Có thể, chắc ông phải biết hơn tôi. Trong lúc chờ đợi ông có gì cho tôi mặc tạm được không?

Người thợ may biến sau tấm rèm và trở ra với một cái quần kẻ ô vuông và một chiếc áo ngoài màu trắng.

- Phải chờ bao nhiêu lâu? Gorebê hỏi. Tôi cần bộ quần phục này để cưới vợ đấy.

- Một giờ.

Gorebê thay quần áo.

- Một giờ nữa nhé!

Người thợ may nhìn anh vẻ hoài nghi. Rõ ràng là y tưởng người khách này sẽ đợi ở trong tiệm của y.

- Tôi để lại bộ quần phục của tôi để làm bằng đấy, Gorebê nói. Ông không sợ tôi đi mất đâu.

Không ngờ, người thợ may nở một nụ cười.

- Anh bạn ơi, bộ quần phục của anh thuộc về nhà nước. Nhưng anh cứ đi đi. Anh cũng nên cắt tóc. Nếu cưới vợ thì thế không phải là xa xỉ đâu.

- Ừ, phải.

Gorebê vào một tiệm cắt tóc. Một người đàn bà gầy trơ xương đang bận tít tít bên các khách hàng.

- Chồng tôi ở ngoài mặt trận, bà ta nói. Trong lúc chờ đợi, tôi thay nhà tôi. Ông cạo râu phải không?

- Tôi cắt tóc. Bà biết cắt tóc chứ?

- Trời đất ơi! Tôi có biết cắt tóc không! Bây giờ tôi không còn biết gì ngoài việc đó! Tôi cũng có thể gọi đầu cho ông. Tôi còn thuốc gội tốt lắm.

- Được, thì gội đầu.

Bà thợ cạo lấy hết sức ra làm việc. Bà ta cắt tóc cho khách trong nháy mắt và gãi mạnh đầu anh dưới một lớp bọt đầy.

- Ông có cần dùng dầu chải tóc không? Hàng Paris đấy.

Trông vào gương, Gorebê giật mình. Tai anh như bị tách ra khỏi thái dương đã cạo trắng.

- Chải dầu chứ? Người đàn bà hỏi lại với vẻ quyết định.

- Mùi nó ra sao? Gorebê sục nhớ đến thứ muối của Anphôn, hỏi.

- Nó ngửi như mùi dầu chải tóc ấy, ông còn muốn gì nào?

Gorebê đưa cái bình vào mũi. Dầu chải tóc chỉ có một mùi mờ hời. Thời đại chiến thắng dồi dào đã qua rồi. Anh đưa tay lên đầu. Một túm tóc ngoan cố dựng đứng trên đỉnh đầu.

- Được, nhưng dùng cho nhiều quá, anh nói.

Anh trả tiền rồi đi ra.

- Anh đến sớm quá, thấy anh vào, người thợ may cau có.

Gorebê không phản đối. Anh ngồi xuống và trông người thợ may đang ủi quần áo của anh. Không khí nóng bức làm anh buồn ngủ. Chiến tranh bỗng trở nên xa xôi. Những con ruồi bay vù vù, tiếng bàn ủi lướt trên vải ẩm kêu rín rít, và trong gian hàng bé nhỏ này bỗng toát ra một cảnh làm ăn thật thanh bình, ít thấy.

- Tôi chỉ làm được đến thế này thôi.

Người thợ may đưa cho Gorebê cái quần đã ủi cứng và nóng. Vết bẩn gần như hoàn toàn mất hẳn. Gorebê nói. "Tốt lắm". Cái quần tỏa ra một mùi thuốc tẩy nồng nồng. Gorebê vội thay quần áo mà không nói gì.

- Ai cắt tóc cho anh? Người thợ may hỏi anh.

- Một người đàn bà, chồng bị động viên.

- Trông như anh cắt tóc lấy vậy. Đứng yên nhé. Người thợ may lấy cái kéo to cắt roi một mớ tóc ngoan cố.

- Như thế này còn khá hơn một chút.

- Tôi phải trả ông bao nhiêu?

- Không trả gì cả hay một ngàn Mác. Thôi, không trả gì nhé, được chứ? Quà tặng đám cưới đấy.

- Cảm ơn ông lắm. Ông biết có ai bán hoa trong khu này không?

- Anh hãy đến phố Spichéc, anh sẽ thấy có người bán hoa ở đó.

Cửa hàng Spitchéc đã mở. Hai người đàn bà đang tranh cãi với người bán hàng về giá tiền một vòng hoa tang.

- Hề có những quả thông thật là thế nào cũng phải đắt hơn một chút, chị bán hàng giải thích.

Một trong hai người đàn bà nhìn người bán hàng về tức giận. Cặp má phính của bà ta rung lên.

- Thật là cắt cổ người ta! Bà ta lắm bầm. Thôi đi, Minna, đi tìm ở hàng khác thôi.

- Bà cứ để đấy, bây giờ không thiếu khách mua đâu! Chị bán hàng nói về bực dọc.

- Với giá này?

- Thừa với hai bà, phải ạ! Tối nào tôi dọn hàng về là chẳng còn vòng hoa nào cả!

- Chị là người đầu cơ chiến tranh!

Hai người đàn bà bỏ đi về vênh váo. Chị bán hàng hít hơi như định đổi đáp lại một lần nữa, nhưng thấy Gorebê, chị ta quay ngay lại.

- Thưa ông, ông cần gì? Một vòng hoa hay hoa rời để viếng? Thưa ông, hàng chúng tôi không to nhưng chúng tôi có cảnh thông xếp khéo lắm.

- Không phải cho đám tang, Gorebê nói.

- À, ra thế! Chị bán hàng sưng sờ nói nhỏ.

- Tôi cần hoa.

- Hoa à? Chúng tôi có hoa huệ đẹp lắm.

- Hoa huệ thì không được, dùng cho đám cưới mà.

- Hoa huệ hợp với đám cưới lắm chứ, thưa ông! Hoa đó tượng trưng cho sự ngây thơ và trinh tiết.

- Có thể, nhưng chị có hoa hồng không?

- Hoa hồng vào mùa này ư? Kiếm đâu ra được của ấy? Bây giờ, ở tất cả các nhà kính, người ta đều trồng rau!

Gorebê đi quanh quấy hàng và cuối cùng anh tìm ra một bó hoa thủy tiên khuất sau một vòng hoa hình chữ thập ngược.

- Đây, cho tôi lấy bó hoa này.

Chị bán hàng cầm bó hoa vung lên cho hết nước.

- Thưa ông, rất tiếc là chúng tôi phải bọc hoa của ông bằng giấy báo, tôi chỉ có thể.

- Không sao.

Gorebê trả tiền rồi đi ra. Cầm bó hoa trong tay, anh cảm thấy khó chịu ngay. Những người đi đường nhìn anh như ngạc nhiên và trách móc. Anh hướng bó hoa xuống đất. Một lát sau anh tìm cách giấu bó hoa dưới cánh tay. Lúc ấy anh mới để ý đến tờ báo bọc bó hoa. Những bông hoa nhún nhảy nhịp nhàng theo bước chân đi, ở trên là tấm ảnh một người đang hò hét. Đó là viên chánh án một tòa án. Bài viết đăng việc tử hình bốn công dân Đức phạm tội nghi ngờ chiến thắng của Tổ quốc. Máy chém đã bị bỏ đi, không dùng đến vì nhân đạo quá đáng, người ta dùng búa để chặt đầu họ. Gorebê vò tờ báo ném xuống rãnh.

Người nhân viên ở tòa thị chính đã không lầm: bây giờ sổ hộ tịch ở phòng tập thể dục của trường học thành phố. Viên hộ lại ngồi dưới một hàng dây thùng trơn và thùng có nút được móc lên tường. Tất cả trang trí của gian phòng rộng này chỉ có một bức ảnh Hitle và một cây thập ngoặc với con phượng hoàng.⁽¹⁾

Còn phải đợi. Một người lính đã đứng tuổi được vào trước họ. Một bà to béo trên áo có cài một cái trâm hình chiếc thuyền buồm cùng đi theo người đó. Bác lính có vẻ rất cảm động; người đàn bà luôn mỉm cười.

- Những người làm chứng của ông bà đâu? Viên hộ lại hỏi.

(1) Quốc huy của phát xít có vẽ con phượng hoàng.

Bác lính áp úng: bác không đưa những người làm chúng đến.

- Tôi tưởng đám cưới trong chiến tranh có thể không cần người làm chúng. Mãi sau bác mới nói.

- Lại còn thế nữa! Dù sao cũng phải có một số hình thức tối thiểu chứ! Viên hộ lại thốt lên.

Bác lính quay lại phía Gorebê.

- Anh có thể làm chúng cho tôi được chứ, cả anh và chị? Bác hỏi. Chỉ cần ký thôi.

- Được rồi, và sau đó anh cũng giúp chúng tôi việc ấy nhé. Tôi cũng không đưa người làm chúng đến.

- Cứ làm như người ta còn đầu óc nghĩ đến việc đó!

- Người dân nào cũng phải nghĩ đến bốn phận công dân của mình, viên hộ lại đọc luật vanh vách như y cảm thấy bị xúc phạm vì phải làm hôn thú trong thời chiến tranh. Thế các anh có bao giờ ra mặt trận mà không mang theo súng không?

Bác lính già ngậy người nhìn hấn.

- Dù sao thì người làm chúng cũng không phải khẩu súng, bác cãi.

- Tôi không bao giờ nói như vậy. Đây là để so sánh. Thế những người làm chúng của anh chị đâu? Viên hộ lại giải thích với vẻ bề trên.

- Anh và chị này.

Viên hộ lại nhìn chằm chằm Gorebê ra vẻ quở trách. Rõ ràng giải pháp đơn giản này làm y chùng hứng.

- Giấy căn cước của anh đâu? Y hỏi.

- Đây, Gorebê nói. Chúng tôi cũng đến làm hôn thú đây.

Viên hộ lại cầm giấy tờ, mồm lẩm bẩm điều gì đó. Y ghi tên họ Gorebê và Elidabét vào sổ.

- Ký vào đây.

Cả bốn người cùng ký.

- Tôi nhân danh Quốc trưởng xin chúc mừng anh chị. Viên hộ lại nói với cặp vợ chồng mới. Sau y hỏi Gorebê

- Những người làm chứng của anh đâu?

- Ông bà này đây. Gorebê chỉ bác lính già và vợ bác rồi nói.

Viên hộ lại lắc đầu và tuyên bố.

- Tôi chỉ cho phép một người được làm chứng thôi.

- Sao vậy? Chúng tôi đã làm chứng cho ông bà này được mà?

- Phải, nhưng lúc đó, anh chị còn độc thân. Hai người bây giờ đã là vợ chồng mà luật pháp bắt buộc những người làm chứng không được phụ thuộc vào nhau.

Gorebê không hiểu viên hộ lại trêu tức anh hay y tuân theo pháp luật.

- Ở đây có ai có thể là người làm chứng thứ hai cho tôi được không? Anh hỏi. Một nhân viên nào đó chẳng hạn.

- Đó không phải là việc của tôi, viên hộ lại nói. Nếu anh không có người làm chứng, anh không lấy vợ được.

Gorebê nhìn quanh. Anh thấy có một người đàn ông tóc hoa râm, có vẻ đã nghe rõ chuyện, đi tới.

- Nếu anh cần người làm chúng, tôi xin sẵn sàng, người đó nói.

- Giấy tờ của ông đâu? Sau đó y ra lệnh.

Người mới đến bình tĩnh rút trong túi ra một tờ giấy thông hành và đặt xuống bàn. Viên hộ lại cầm lên với vẻ chán chường và mở ra. Y bỗng giật nảy người và hô the the: "Hitle muôn năm! Thưa ngài đại tá"⁽¹⁾.

- Hitle muôn năm! Viên đại tá đáp lại. Và bây giờ thì anh đừng giở cái trò hạch sách ấy ra nhé! Anh đối xử với các binh sĩ như thế mà không biết xấu hổ à?

- Thưa ngài đại tá, rõ! Mời ngài ký giúp vào đây.

Gorebê bấy giờ mới biết người làm chúng thứ hai của anh là đại tá SS Hindobrăng. Người làm chúng thứ nhất là bác binh nhì Klốt. Hindobrăng bắt tay Gorebê và Elidabét rồi đến bắt tay Klốt và vợ bác ta. Viên hộ lại biến vào phòng thay quần áo và trở ra với hai cuốn "Cuộc chiến đấu của tôi". Y đưa cho mỗi cặp vợ chồng một cuốn và giải thích, vẻ quan trọng.

- Nhân danh Đức Quốc trưởng, xin tặng các ông bà.

Rồi trông theo Hindobrăng đi xa dần, y đổi giọng và nói. "Bây giờ họ lại còn cái trang làm dân nữa!".

(1) Obersturmbann fuhrer: chức vụ trong quân đội phát xít tương đương với đại tá sư đoàn trưởng hay lữ đoàn trưởng.

Cả bốn người mới cúi đi quanh con ngựa gỗ và đôi xà đơn để ra cửa.

- Bao giờ anh lại đi? Gorebê hỏi Klốt.

- Mai. Bác lính nháy mắt. Chúng tôi định lấy nhau lâu rồi. Tôi gì tặng quà cho nhà nước. Vạn nhất tôi có mệnh hệ nào thì ít ra Mari cũng không bị đói rách phải không?

- Phải rồi.

Klốt mở túi dệt ra.

- Anh đã giúp chúng tôi một việc khá lắm. Đây là một miếng dôi ngon, anh ăn thử rồi sẽ biết mùi. Đừng nói gì cả, cứ cầm lấy. Tôi định đem đến cho thằng cha họ lại. Nhưng cái thằng khốn ấy thì anh cũng thấy đấy!

- Nhất định không cho hắn được! - Gorebê cầm lấy khúc dôi. - Đây, anh bạn, anh hãy cầm lại, cuốn sách này. Tôi chẳng có gì để mừng cho anh.

- Nhưng, hắn cũng cho mình một cuốn rồi!

- Không hề gì, như vậy là anh có hai cuốn. Một cuốn cho anh, một cuốn cho chị.

Klốt so sánh hai cuốn kinh thánh của đảng nadi ở trên tay.

- Giấy không phải là tồi, bác ta nhận xét. Cậu không muốn giữ lại thật?

- Tôi cần gì. Ở nhà, chúng tôi đã có một cuốn bìa da gáy vàng rồi.

- Thế thì, tôi nhận vậy! Thôi chào cậu nhé!

- Chào anh!

Gorebê đuổi theo Elidabét.

- Anh không nói gì với Anphôn vì anh không muốn hấn làm chứng cho chúng mình, anh nói với cô. Anh không muốn có tên một thằng đại úy SA trong sổ gia đình của chúng mình. Thế mà lại có tên một thằng đại tá SS thay vào đó! Những ý định tốt đưa mình đến cảnh ấy đấy!

Elidabét cười.

- Phải, nhưng anh đã đổi cuốn kinh thánh của chế độ lấy một khúc dồi. Cái nọ đã bù lại cái kia.

Họ đi quá quảng trường trước chợ. Người ta đã đặt trả lên bệ, bức tượng Bítmác nhưng cũng chỉ còn có đôi chân. Một đàn chim bồ câu bay quanh nhà thờ thánh Mari. Gorebê nhìn Elidabét. Anh nghĩ, bình thường ra đáng lẽ mình phải là người sung sướng nhất mới phải. Nhưng anh cảm thấy ngạc nhiên hơn là sung sướng.

Họ nằm sát bên nhau tại một khoảng trống trong khu rừng ở ven thành phố. Tiết xuân phảng phất trong không gian. Hoa ngọc trâm và hoa violet vươn qua đám rêu. Một làn gió nhẹ bốc lên. Elidabét bỗng đứng dậy.

- Em trông thấy gì ở đằng trước thế kia nhỉ? Hình như một động tiên vậy, cây cối đầy những tóc tiên! Có phải em mê không?

- Không, em không mê đâu, Gorebê nói.

- Thế là cái gì vậy?

- Thiếc hay là nhôm cắt thành những sợi nhỏ. Gần giống như giấy bọc người ta dùng để bọc sôcôla ấy.

- Phải, cây nào cũng đầy cả từ ngọn đến gốc. Ở đâu ra những thứ ấy thế?

- Máy bay đổ xuống đấy. Hình như thứ đó làm hỗn loạn các làn sóng điện. Làm thế để địch không sao dò ra được vị trí máy bay, hay đại loại là thế. Những sợi thiếc, khi từ từ rơi trong không trung gây ra những nhiễu loạn về điện từ. Em cũng thấy đấy, anh có biết gì đâu.

- Đáng tiếc nhỉ. Elidabét nói. Trông như những cây Noen. Mà vẫn đang còn chiến tranh! Thế mà chúng ta tưởng như xa nó lắm rồi.

Họ không thể rời khỏi cảnh đẹp lạ lùng và thần tiên này. Những cây mọc ven khoảng rừng trống nhẹ rung, theo làn gió thoảng, những mớ tóc dài ánh bạc mà tia sáng mặt trời biến thành những bụi cây sáng lóng lánh. Đêm rừng rợn, rền vang những tiếng kêu thét đau thương, đêm chết chóc và đổ vỡ đã phủ lên những cây này cảnh trang trí lộng lẫy và mỏng manh, tự nó lại gọi lên hàng loạt kỷ niệm cổ xưa, những câu chuyện thần tiên, những đêm thao thức và hiền hòa quanh nôi.

Elidabét ghì chặt Gorebê.

- Chúng ta hãy quên chiến tranh đi, cô nói, hãy tưởng tượng là những cành cây này được trang trí cho chúng ta...

Gorebê rút ở túi áo capô của anh ra cuốn sách mà Pônman đã cho anh.

- Chúng ta không thể đi hưởng tuần trăng mật được, Elidabét ạ, nhưng Pônman có cho anh cuốn sách này, một cuốn sách ảnh về Thụy Sĩ. Sẽ có một ngày chúng ta sang Thụy Sĩ và lúc đó chúng ta sẽ tìm thấy ở đấy tất cả những gì mà hiện nay, chúng ta không có.

- Thụy Sĩ? Có phải anh đã nói với em rằng đó là đất nước của ánh sáng không?

Gorebê mở cuốn sách.

- Bây giờ thì không còn như thế nữa thì phải. Ở trại anh nghe nói là chúng ta đã ra lệnh cho Thụy Sĩ phải che kín đèn của họ. Họ đã phải nhượng bộ.

- Tại sao lại có cái tội hậu thư ấy?

- Khi chỉ có mình chúng ta bay qua nước đó, thì chúng ta không phản đối việc Thụy Sĩ tắt đèn sáng. Nhưng bây giờ các máy bay ném bom địch cũng bay qua Thụy Sĩ. Họ lấy các thành phố sáng trưng của Thụy Sĩ làm điểm chuẩn.

- Thế là đảo ánh sáng cũng tắt hết đèn rồi ư?

- Phải, nhưng ít ra chúng ta cũng còn có thể tin chắc rằng nếu sau chiến tranh chúng ta có sang Thụy Sĩ, thì đất nước ấy vẫn còn nguyên vẹn. Đất nước ấy sẽ nguyên vẹn như các bức hình trong cuốn sách này. Nếu là một cuốn sách nói về nước Pháp hay Anh thì lại khác hẳn.

- Cả nước Đức cũng vậy.

- Phải, cả nước Đức cũng vậy.

Họ giờ từng tở một.

- Núi này, Elidabét nói. Ở Thụy Sĩ không có gì khác ngoài núi ư? Không có nắng ấm, không có những vùng đầy ánh mặt trời và hoa ư?

- Có chứ, em trông Thụy Sĩ vùng gần nước Ý đây này.

- Lôcác nô⁽¹⁾..., có phải đã có một cuộc hội nghị hòa bình lớn họp ở đây, trong đó người ta quyết định là sẽ không bao giờ gây ra chiến tranh nữa, phải không?

- Hình như có.

- Việc ấy không được bền lắm nhĩ.

- Phải. Nay, em trông Lôcác nô, những cây cọ, những ngôi nhà thờ cổ kính ở đó và đây là Hồ Lớn, những đảo đầy hoa đỗ quyên, hoa trinh nữ, đầy ánh nắng và hòa bình.

- Thành phố nhỏ này tên là gì?

- Poóc-tô Rôncô.

- Được, ta cứ nhớ lấy tên thành phố này để sau sẽ tới đó. Elidabét nói rồi đặt sách xuống và nằm xuống cỏ. Bây giờ em đi du lịch như thế cũng thấy đủ lắm rồi.

Gorebê gấp sách lại. Anh ngắm khu rừng bạc trắng một lát nữa rồi đưa tay xuống dưới vai Elidabét. Anh cảm thấy da thịt cô ấm áp và gần hơn nữa là sức nóng ấm của mặt đất, có những cành thông nhọn như những chiếc kim lẫn trong cỏ non. Một bông hồng nở ngay trên

(1) Một thành phố họp, dưới chân núi Anpơ bên bờ Hồ Lớn, là nơi họp Hội nghị ký Hiệp ước hòa bình gọi là Hiệp ước Lôcác nô, sau bị phát xít Đức vi phạm.

má anh, bông hồng lớn dần, lớn mãi, che kín cả chân trời và mắt anh nhắm lại.

Gió ngừng thổi. Bóng tối ập tới rất nhanh. Một tiếng âm ì vang dội ở đằng xa. Gorebê nửa mê nửa tỉnh nghĩ, pháo bắn chuẩn bị chắc. Mình ở đâu thế này? Mặt trận đâu rồi? Và khi thấy Elidabét ở bên cạnh, thì anh sực tỉnh con mê, anh nghĩ: ở đâu mà có đại bác thế nhỉ? Có lẽ họ tập bắn chẳng.

Elidabét nhồm dậy.

- Chúng nó đâu rồi? Cô nói thì thầm. Chúng ném bom hay đã đi rồi.

- Không phải máy bay đâu.

Tiếng âm ì lại nổi lên. Gorebê lắng tai nghe.

- Không có bom, không có đại bác, cũng không có máy bay, Elidabét ạ, anh nói. Con đông đấy.

- Con đông đến thế có sớm quá không?

- Đông bão không tuân theo qui tắc nào cả.

Lúc này thì người ta đã trông thấy những ánh chớp đầu tiên. So với ánh chớp của người tạo ra thì chúng có vẻ rụt rè và yếu ớt. Sau những trận bắn bỏ nhào của máy bay khu trục thì hình như sấm không có hại gì.

Những giọt nước mưa đầu tiên rơi bồm bộp xuống đất. Họ chạy qua bãi trống đến trú dưới những lùm cây. Chẳng bao lâu tiếng nước mưa rì rào rơi xuống cành lá và bao bọc họ như tiếng một đám đông vô hình. Trong bóng tối mờ mờ ở rừng, Gorebê thấy có cả những sợi thiếc

rút ở cành cây ra lẫn trong tóc Elidabét. Chúng kết lại thành lưới trên đầu cô và ánh chớp làm sáng lên một cách kỳ lạ. Họ chạy ra khỏi rừng và đến trú dưới mái một trạm xe điện cũng đã có nhiều người chen chúc ở đó rồi. Vài tên SS cũng đứng đấy. Chúng còn trẻ và chăm chăm nhìn Elidabét rất lâu.

Phải chờ đến nửa tiếng đồng hồ con mưa mới tạnh.

- Anh không biết là chúng ta đang ở đâu? Gorebê nói. Đi theo hướng nào nhỉ?

- Bên phải.

Họ qua đường và đi vào lối nhỏ có bóng râm. Một đoàn dài người đang làm việc trong bóng tối lờ mờ. Họ mặc đồng phục có kẻ sọc. Gorebê thấy họ đang đặt ống dẫn nước.

Bỗng Elidabét rời anh ra và đi tới những người đó. Cô đi từ người này đến người khác như tìm ai. Gorebê thấy đồng phục của họ có số. Chắc hẳn đó là những tù nhân ở trại tập trung. Họ cắm đầu yên lặng làm việc. Đầu họ giống như đầu những người đã chết và đồng phục rộng thùng thình của họ phấp phới quanh những cẳng chân cẳng tay khẳng khiu.

- Này, kia, làm gì thế? Một tên lính SS quát. Cấm không được lại gần đấy!

Elidabét như không nghe thấy gì. Cô chỉ đi rảo bước và ghé cúi xuống từng khuôn mặt hốc hác.

- Chị kia, lại ngay đây! Lạ chưa, chị điếc à?

Tên SS vừa rửa vừa chạy tới.

- Có gì thế? Gorebê hỏi.

- Cái gì à? Anh không điên đấy chứ?

Gorebê lại thấy một tên SS thứ hai chạy tới. Đó là một tên trung úy⁽¹⁾. Anh không dám gọi Elidabét, anh biết là cô không bao giờ quay lại.

- Chúng tôi tìm một cái này. Anh nói với tên SS.

- Cái gì? Anh thử nói nghe xem nào!

- Chúng tôi đánh mất cái này, một cái trâm: hình cái thuyền có nạm kim cương. Tối hôm qua, chúng tôi đi qua đây. Nó chỉ rơi trên đường này thôi. Có thể là các ông nhặt được chẳng?

- Cái gì?

Gorebê nhắc lại lời nói dối. Anh thấy Elidabét đã đi hết nửa hàng tù rồi.

- Chúng tôi không nhặt được gì cả, viên trung úy nói.

- Anh ta nói láo, tên lính SS nói. Giấy tờ của anh đâu?

Gorebê thản nhiên nhìn hắn. Anh sẵn sàng cho hắn một quả dấm. Tên SS chắc không ngoài hai mươi tuổi. Anh nghĩ, Staiborenno, Henni đây, đúng là cùng một loại người.

- Không những tôi có giấy tờ, mà còn những giấy tờ tốt nữa cơ. Sau đó, anh nói. Nếu các anh biết, thì ông

(1) Oberscharfuhrer.

đại tá Hindoborăng còn là bạn thân của tôi, anh thấy thế nào?

Tên SS phá lên cười.

- Còn gì nữa? Cả đức quốc trưởng chứ?

- Không, quốc trưởng thì không phải.

Elidabét đã đi gần hết hàng người. Gorebê từ từ rút ở trong túi ra quyển sổ gia đình.

- Đây, lại gần đèn nào. Anh có thấy cái này không? Đây là chữ ký người làm chứng của tôi. Còn ngày đây? Đúng hôm nay đây. Thế đã đủ chưa.

Tên SS cúi xuống quyển sổ. Tên trung úy cũng đọc qua vai đồng đội hẳn.

- Đúng là chữ ký Hindoborăng, tôi nhận ra rồi, hẳn nói. Nhưng không được đứng ở đây đâu, cấm đấy. Tôi rất tiếc cho cái trâm của anh.

Elidabét từ từ quay lại.

- Tôi cũng thế, Gorebê nói. Tất nhiên là nếu cấm thì chúng tôi thôi không tiếp tục tìm nữa, có lệnh thì phải theo chứ.

Anh muốn rời chúng để đi đến trước Elidabét nhưng tên trung úy cứ đi theo anh.

- Nhưng có thể chúng tôi sẽ tìm ra cái trâm đó. Nếu thấy thì gửi đến đâu?

- Anh cứ gửi đến cho Hindoborăng, thế là đơn giản nhất.

- Được, tên trung úy lễ phép nói. Chị có tìm thấy gì không? Hấn hỏi Elidabét.

Cô ngo ngác nhìn hấn như vừa tỉnh mộng.

- Anh có nói với ông trung úy về cái trâm mà chúng mình đánh rớt ở đây hôm qua. Gorebê nói với chị. Nếu người của ông ấy tìm ra, ông ta sẽ cho gửi đến Hindoborăng.

- Xin cảm ơn ông, Elidabét nói, vẻ sùng sờ.

Tên trung úy nhìn chòng chọc vào Elidabét với vẻ soi mói.

- Anh có thể tin ở chúng tôi, chúng tôi có những qui tắc của đội SS.

Elidabét nhìn những người tù một lần nữa. Tên trung úy nhận ra thế.

- Nếu một tên nào trong bọn dê tiện này mà bỏ túi, chúng tôi sẽ làm cho chúng phải nhả ra ngay và nhanh lắm! Hấn vội vã hứa.

Elidabét giặt mình.

- Tôi không chắc đánh mất ở trên đường này, cô nói, có lẽ nó còn ở trên nữa trong rừng cơ. Tôi nhớ hình như chúng tôi đánh mất ở đấy thì phải hơn.

Tên trung úy cười khẩy.

- Biết thế nào được, hấn nói.

Gorebê thấy anh đang đứng ngay cạnh cái đầu trọc của một người tù đang cúi gập người xuống đất. Anh khê cho tay vào túi, rút ra một bao thuốc lá và bỏ rơi ở ngay dưới chân người đó

- Rất cảm ơn anh nhé, anh quay lại nói với tên trung úy. Ngày mai, chúng tôi sẽ trở lại vào rừng. Chắc nó còn ở đó thôi.

- Có gì đâu, Hitle muôn năm! Chúng tôi mừng anh chị về đám cưới nhé.

- Cảm ơn.

Họ lặng lẽ đi cho đến lúc không trông thấy đoàn tù đang làm việc nữa. Trên bầu trời quang dần, có những đám mây dài màu xà cừ trông giống như đàn hạc màu hồng đang bay.

- Em không nên như vậy thì phải, Elidabét nói. Bây giờ em cũng biết thế là liều quá.

- Cũng không sao, chúng mình rồi cũng đến phải làm thế. Người ta cứ thoát khỏi một tai nạn này thì lại tự nguyện đương đầu với một cái khác ngay.

Elidabét gật đầu.

- Anh đã làm chúng ta thoát nạn với chuyện cái trâm và với Hindoborăng nữa. Anh nói dối giỏi thật!

- Phải, Gorebê nói, đó cũng là điều duy nhất mà dân tộc chúng ta đã thực sự học được trong mấy năm gần đây. Bây giờ thì ta về nhà thôi. Anh đã chính thức được phép có chữ ký và dấu hắc hoi để sống cùng với em. Anh đã từ bỏ cái giường ở trại, anh đã vĩnh biệt Anphôn rồi, bây giờ thì anh đi về nhà mình đây! Anh sẽ tự cho phép sáng mai ngủ thật muộn trong lúc em can đảm dậy đi kiếm miếng ăn cho gia đình.

- Mai em không đến xuống, em được phép nghỉ hai ngày để cưới.

- Sao bây giờ em mới nói với anh?

- Em còn định để sáng mai làm anh ngạc nhiên nữa.

Gorebê lắc đầu.

- Anh van em, đừng có những chuyện ngạc nhiên ấy làm gì! Chúng ta không đủ thì giờ. Chúng ta cần từng phút của chúng ta để được sung sướng với nhau. Mà, chúng ta cũng bắt đầu ngay từ bây giờ đi. Trong chạn còn gì không, hay anh lại phải đi tạt qua nhà Anphon trước khi về?

- Còn đủ ăn bữa chiều nay và sáng mai.

- Được, thế thì sáng mai chúng ta sẽ cho phép chúng ta được ăn sáng một cách ấm ỉ. Nếu em muốn, chúng ta sẽ vận tất cả các bản quân hành lên, bài nọ tiếp bài kia. Và nếu mụ Lido có tức run lên một cách có đạo đức, thì chúng ta sẽ đưa ra trước mũi mụ, trước cái mũi giả đối bản thủ của mụ, quyển sổ gia đình mới toanh có chữ ký của Hindoborăng.

Elidabét mỉm cười.

- Có lẽ mụ không nói gì đâu. Hôm kia, khi đưa gói đường anh để lại cho em, bỗng nhiên mụ nói với em rằng anh là người thanh niên rất đứng đắn. Có Trời mà biết, bỗng nhiên tại sao mụ lại thay đổi thái độ như thế!

- Anh cũng không hiểu, có lẽ đó là do một chút của hối lộ đấy thôi. Đó cũng là điều thứ hai mà người ta đã dạy chúng ta rất kỹ trong vòng mười năm gần đây.

XX

Trận bom xảy ra vào giữa trưa. Buổi sáng, trời đã u ám, oi ả, hầm hập hơi nóng của mùa xuân và của con đông. Mây thấp và ánh bom nổ phản chiếu vào đó, hình như mặt đất trỗi lên trời những dòng lửa mà bầu trời đã trút xuống đất.

Buổi nghỉ trưa làm đường phố đầy những người bận rộn. Một viên trưởng khối bắt Gorebê phải vào hầm trú ẩn ở gần đây. Gorebê nghe lời, tưởng đó chỉ là một cuộc báo động thường nhưng khi những tiếng nổ đầu tiên vang lên, anh cố len lỏi qua đám đông để ra cửa hầm. Cửa mở để vài người dân vào. Anh lợi dụng lúc đó để lên ra ngoài.

- Vào ngay! Viên trưởng khối quát. Không ai được ở ngoài trừ các trưởng khối!

- Tôi là trưởng khối đây!

Anh lao về phía xưởng máy. Anh không biết có tìm được Elidabét không, nhưng vì xưởng máy vẫn là những mục tiêu thông thường của các trận ném bom nên anh muốn tìm cách đưa cô đi chỗ khác.

Anh rẽ ở góc phố. Một căn nhà từ từ bay bổng lên không trung, tan ra từng mảnh, những mảnh đó lại vỡ

vụn ra và xoáy tròn rơi xuống nom rất ngoạn mục; tiếng bom nổ liên tục làm người ta tưởng nó lặng lẽ rơi xuống. Gorebê nằm dài dọc rãnh bên đường, hai tay bịt chặt lấy tai. Tiếng rung chuyển của một quả bom thứ hai như một bàn tay khổng lồ nhắc bóng anh lên và quăng anh ra phía sau độ vài mét. Chung quanh anh đá rơi như mưa. Trong tiếng gầm thét, hình như đá cũng rơi một cách lặng lẽ. Anh loạng choạng đứng dậy, cử động chân tay một cách tuyệt vọng để khỏi con choáng váng đã làm cho mọi vật như nhảy nhót quanh anh. Trong nháy mắt, cái phố anh định đi vào chỉ còn là một rừng lửa, không thể nào đi qua được, anh trở lui.

Người ta chạy xô đến anh, mồm la hét, mặt méo xệch, vẻ khủng khiếp lộ trên mặt. Anh không nghe được một tiếng kêu nào. Họ chạy bên anh như những người cầm diều lên con diều. Người chạy sau cùng có một chân gỗ nên chậm hơn, người ấy còn ôm trong tay một chiếc đồng hồ treo, hình con chim tu hú ở Rừng Đen⁽¹⁾, đôi quả lắc long thông ở đầu dây, lê dưới đất. Một con chó bégiê chạy theo sau anh ta, tai nó cúp xuống và đuôi cúp vào giữa hai cẳng sau. Một bé gái chừng năm tuổi, bế một đứa bé sơ sinh đứng đợi dưới một cái cổng nhà. Gorebê dùng lại.

- Vào ngay hầm kia! Anh kêu lên. Bố mẹ em đâu? Đứng đây làm gì?

(1) Tên một dãy núi ở phía Đông sông Ranh, có nhiều rừng rậm.

Em bé gái không buồn ngược mắt lên. Nó sợ hãi nép sát vào tường. Lúc đó, Gorebê thấy một viên trưởng khối lặng lẽ thét lên điều gì với anh. Gorebê cũng thét lại, nhưng không ai nghe được gì hết. Viên trưởng khối lại mở miệng, hai tay xua xua. Gorebê gạt đi và chỉ vào hai đứa bé. Hai người như đang đóng kịch câm. Lúc đó, Gorebê bỗng thấy như mất hết trọng lượng, anh như có thể nhảy những bước khổng lồ ở trong phố. Một lát sau, một bàn tay vô hình, mạnh vô cùng, lại dúi anh xuống đất. Một cái tủ đứng, hai cánh cửa mở toang, nặng nề bay qua đầu anh như một con chim thời tiền sử. Một ngọn núi lửa vỡ bục trước mắt anh, một tia lửa màu vàng ói, sau đổi thành màu trắng, bốc lên che kín cái cổng, hơi nóng làm rát mặt, thấm vào phổi anh. Anh lấy cánh tay che mặt, cố nín thở đến cùng. Lúc anh cảm thấy người anh như bị vỡ tung, anh mới thở ra và ngẩng đầu lên. Một hình ảnh lơ mờ nhảy nhót trước đôi mắt đắm nước mắt của anh, nó tách ra làm hai, lại rõ nét và đứng sừng, một mảng tường đã đổ xuống dưới chân thang, thân em bé gái nằm sóng sượt, tay dang ngang, chiếc váy kẻ ô bị thốc lên để lộ bắp đùi đang dang ra, một thanh sắt xuyên suốt qua thân em. Xa hơn một chút, viên trưởng khối mất đầu, người gãy nát và như có những khớp xương mới, đang sừng ở một tư thế nhào lộn, hai chân quặp lên vai. Đứa bé sơ sinh cũng biến mất, chắc bị hơi bom thổi bay đi. Lúc này luồng hơi đó đang dội lại làm mọi vật chuyển động ngược chiều với lúc trước. Gorebê nghe có tiếng kêu: "Quân khốn nạn! Quân khốn nạn!". Anh ngược lên trời, nhìn chung quanh và biết là chính mình đã kêu.

Anh lao ra phố và chạy. Anh không biết làm sao đã tới được trước xưởng máy. Nó gần như còn nguyên vẹn, chỉ có một hố sâu trống hoác gần dãy nhà bên phải. Những căn nhà thấp và xám không bị suy suyễn.

Người gác cổng ngăn anh lại.

- Vợ tôi ở đây, Gorebê quát to. Cho tôi vào.

- Không được, người gác cổng nói. Hầm gần nhất ở bên kia quảng trường. Cấm người lạ không được vào hầm của xưởng.

- Trời đất ơi! Còn cái gì là không bị cấm đoán ở cái đất chết tiệt này. Nếu anh không để cho tôi vào, tôi...

Người gác cổng đưa tay chỉ vào một chiếc lô cốt thấp lùn ở sát mặt đất bên cổng xưởng.

- Ở trong đó, có một khẩu súng máy và hai người sử dụng nó. Anh muốn thì thử làm xem. Gây nội chiến đi, đồ ngốc! Người ta chỉ chờ có anh thôi, biết không?

Gorebê không cần hẳn nói thêm. Khẩu súng trong lô cốt có thể quét cả khu quảng trường.

- Một khẩu súng máy rồi còn gì nữa? Tù hay phụ nữ Đức may áo lính của các anh ở trong ấy thế?

- Anh ngu lắm, không phải chỉ may áo capôt ở trong ấy, người gác cổng nói, về khinh bỉ. Còn hàng trăm tù chính trị làm việc dưới hầm. Bây giờ anh đã hiểu chưa, đồ dân?

- Hiểu. Hầm ở đây có tốt không?

- Tôi cần đêch gì hằm. Tôi vẫn phải ở ngoài, còn vợ con tôi ở trong thành phố.

- Nhưng hằm có chắc không đã?

- Tất nhiên là tốt. Người ta cũng cần bảo vệ người làm chứ. Thôi bây giờ anh biến đi. Không ai được lảng vảng gần xưởng. Anh đến bị người ta tóm mất thôi. Ở đây không ai ưa bọn phá hoại đâu.

Những tiếng nổ to chấm dứt, nhưng súng phòng không vẫn bắn dữ dội. Gorebê men theo tường xưởng máy để tránh ra xa. Anh tránh cái hằm mà người gác cổng đã nói với anh, anh ngồi xổm trong hố bom còn bốc khói ở dãy bên phải. Mùi thối sặc sụa trong hố bom làm anh ghê tởm, anh lại trở ra nằm lên trên chỗ đất mới bị đào xới lên, mắt chăm chú nhìn vào xưởng. Anh nghĩ, chiến tranh ở đây sao có bộ mặt khác vậy. Ngoài mặt trận, mỗi người chỉ lo cho thân mình. Ít người có anh em ruột thịt ở cùng một đại đội. Ở đây người ta cảm thấy bị đe dọa ở bất cứ người thân nào trong gia đình mình. Chiến tranh bị nhân đôi, nhân ba, nhân lên gấp mười lần... Anh nghĩ đến xác em bé gái bị bom hủy hoại, anh nghĩ đến bố mẹ anh, đến Elidabét và anh cảm thấy mỗi cảm hờn làm ruột gan anh thắt lại như bị cào cấu. Đó là một mối cảm hờn không dừng lại ở biên giới nước anh, mỗi cảm hờn không suy xét, không có quan hệ gì với bất cứ yêu sách về công lý hay hòa bình nào...

Trời bắt đầu mưa. Nước mưa rơi thành cụm trắng như bạc trong không khí nặng nề, hôi hám. Lúc rơi xuống đất, chúng tan và in lên hè đường những hình sao đen

sầm. Đó là lúc đợt máy bay ném bom đến thành phố lần thứ hai.

Anh có cảm giác lồng ngực anh bị xé rách. Tiếng bom nổ tan dần trở thành tiếng gào thét giòn tan, rồi dấy bên trái của xưởng bay lên và nổ vỡ, thành từng mảng đen sì trong một khung cảnh sáng chói đỏ rực. Hình như có một người khổng lồ đang đùa nghịch dưới mặt đất, vừa ném một đồ chơi của hắn lên khỏi hố.

Gorebê ngậy người một lát nhìn những ngọn lửa trắng và xanh đang quần quai bốc lên trời. Rồi anh nhảy vọt lên và lại chạy đến cổng xưởng.

- Lại vẫn cậu đấy à! Người gác cổng kêu lên. Cậu còn muốn gì nữa? Không thấy xưởng trúng bom rồi ư?

- Thấy rồi? Khu nào bị trúng? Có phải xưởng sửa chữa không?

- Sửa chữa? Đồ ngốc, nó ở xa hơn nữa cơ!

- Thật chứ? Vợ tôi...

- Trời! Câm mồm đi! Phụ nữ đã vào hầm cả rồi. Đừng nói đến họ nữa. Bây giờ có một số người chết và bị thương phải chuyển đi đây.

- Nếu phụ nữ đã vào hầm trú ẩn cả rồi, sao còn bị thương?

- Đồ ngốc, đó là bọn khác, bọn ở trại tập trung. Bọn ấy không được xuống hầm trú ẩn. Dứt khoát là như vậy. Cậu tưởng chúng có hầm riêng đấy hử!

- Không. Đời nào lại thế!

- À! Vậy là cậu cũng bắt đầu hiểu rồi đấy. Nhưng không sao, cậu là lính cũ, lẽ ra cậu phải bình tĩnh hơn chút. Hình như có vẻ êm rồi. Hôm nay chắc chỉ có vậy thôi.

Gorebê lắng tai. Không còn tiếng súng phòng không nổ nữa.

- Anh bạn ơi, tôi chỉ xin anh giúp tôi một việc: trong số nữ công nhân may áo capôt lính, có nhiều người bị nạn không? Cho tôi vào hay anh hỏi giùm tôi đi. Anh có vợ chưa?

- Có rồi! Cậu làm như lúc này tôi không lo cho vợ con tôi đến chết đi ấy!

- Thế thì anh vào hỏi giúp tôi đi. Anh giúp tôi, chắc vợ anh không sao đâu.

Người gác cổng lắc đầu cười khẩy.

- Thằng cha này, có thể là cậu điên hay cậu là ông Trời không biết chừng.

Hắn đi vào phòng và một lát sau lại đi ra.

- Tôi đã gọi điện thoại rồi. Xưởng sửa chữa vẫn còn nguyên. Chỉ bọn ở trại tập trung là bị bom thổi. Bây giờ thì chuẩn ngay đi! Cậu cưới vợ được bao lâu rồi?

, - Năm ngày.

- Thế sao không nói ngay, tôi sẽ hiểu.

Gorebê bỏ đi và nghĩ, mình muốn có cái gì ràng buộc lấy mình ở đây, không ngờ chính sự ràng buộc đó lại làm mình tổn thương gấp đôi.

Thế là hết. Thành phố nổi nặc mùi chết chóc và các đám cháy. Có đến hàng ngàn đám lửa lập lòe trong đó. Có những đám lửa đỏ, có những đám lửa xanh, vàng và trắng, có những đám lửa chỉ là một vệt sáng rung rinh ở sát đồng gạch vụn còn bốc khói, có những đám cháy bốc lên trời thành những cột lửa lập lòe, có những ngọn lửa gần như bùng bùng reo vui trong các khung cửa sổ còn nguyên vẹn, có những ngọn lửa rụt rè dò dẫm tìm nhau từ khung cửa này sang khung cửa khác, nhưng nhiều cửa sổ cũng phun ra những thác lửa dầm máu và điên cuồng. Lửa bốc lên thành những bức tường, những vòm cửa, những chùm bó. Có những người chết đang bị bốc cháy, có cả những người bị thương cũng đang bốc cháy. Người ta thấy họ chạy vụt từ trong nhà ra, hét lên và chạy thành vòng tròn rồi gục xuống, quần quai trong tiếng kêu rên mỗi lúc một khản dần, vừa giật người lên vừa rên và chết, mùi thối của thịt cháy thui khét lẹt.

- Những bó đuốc sống, một người đi gần Gorebê nói. Không thể làm gì để cứu họ được. Họ bị thiêu sống. Cái chết ghê tởm từ ở bom phun ra đã ngấm vào người họ, đục khoét thịt xương họ.

- Sao không thể dập tắt được lửa ấy?

- Muốn làm được thế, phải có một máy chữa cháy cho từng người mà tôi cũng không hiểu là có dập tắt được không nữa cơ.

- Nếu không thể nào cứu được, thà bắn cho họ một viên đạn vào đầu còn hơn.

- Anh thử làm xem, anh sẽ bị treo cổ ngay về tội giết người. Mà anh thử ngắm bắn những người chạy lồng lộn lên như điên đi. Chính vì họ làm thế nên họ càng bị đau và lại biến thành những bó đuốc sống. Tại gió, anh hiểu chưa! Vì họ chạy nên lửa bùng lên!

Gorebê nhìn người đó. Dưới cái mũ sắt, lỗ mắt y trông như hai cái lỗ đen ngòm và mồm y mất nhiều răng.

- Anh bảo là họ không nên cử động thì hơn à?

- Về lý thuyết thì như vậy. Không được cử động, cố lấy chân hay nệm mà dập tắt lửa. Nhưng làm sao có được những thứ ấy trong tay? Và làm sao nghĩ đến việc ấy được? Làm sao đứng yên khi mình đang bị thiêu được?

- Khó thật... Nhưng anh làm gì ở đây thế? Lính cứu hỏa hay trưởng khối.

- Không phải. Tôi chỉ là người đi nhặt các xác chết và những người bị thương. À! Xe đây rồi! Cũng chẳng sớm sủa gì!

Gorebê thấy một cái xe do một con ngựa xám kéo, đi tới.

- Đứng lại, Guxtavo! Người vừa nói với anh kêu to. Không thể đi xa hơn nữa. Để chuyển họ lại đây vậy. Cậu có cách không?

- Hai cái.

Gorebê đi theo hai người. Anh trông thấy những người chết ở sau một mảng tường. Anh nghĩ, sao mà giống như ở lò sát sinh vậy. Không, không hẳn như vậy, ở lò sát sinh, súc vật được phanh phui ra có qui củ, được moi

lòng ruột, chặt và lấy hết tiết ra cẩn thận. Ở đây, thân người bị nghiền nát, xé rách và cháy thui. Từng mảnh quần áo còn dính vào da thịt, một cánh tay áo len có cổ, một cái váy hoa, một ống quần nỉ, một cái nịt vú khung bằng kim loại còn nén đôi vú đen thui và máu me. Xác trẻ nhỏ bị chết một loạt trong một cái hầm bị sập, được chất thành đống trong góc. Có những bàn tay riêng biệt, những cái chân, những cái đầu bị bẹp nát, tóc bị lột tróc ra, những cẳng chân trật khớp và lẫn lộn vào đó, là một vài đồ lẻ tẻ, một cặp sách, một cái làn trong đó có xác một con mèo co quắp. Xác một đứa bé trai, trắng như da bạch tạng, trên người không mang một thương tích rõ rệt nào, như ở âm phủ lên và đang đợi được truyền hơi để sống. Xa xa, một xác chết đang nằm sóng suột, lửa vẫn cháy liên tục ở bên ngoài, trừ chân phải, đỏ loét và phồng mọng lên, không còn biết là đàn ông hay đàn bà vì lửa đã thiêu hủy cả ngực lẫn bộ phận sinh dục. Một chiếc nhẫn vàng óng ánh lên với vẻ kỳ quái, ở một ngón tay co quắp.

- Mất kìa, có người nói. Mất cũng cháy được nhỉ!

Xác chết được chất lên xe.

- Linda, Linda ơi! Một người đàn bà theo sau một cái cồng kêu lên. Ôi, Linda!

Mặt trời xuyên qua những đám mây. Đường phố sũng nước bóng loáng. Những cây thông không bị bom đạn tới, rung rinh cành lá đã được trận mưa làm tươi mát lại, trong cơn gió nhẹ.

- Không thể tha thứ được! Có người nói sau lưng Gorebê.

Anh quay lại. Một người đàn bà đội mũ đỏ, vẻ chải chuốt đang cúi xuống xác các trẻ em.

- Ngay trong đời này hay cả kiếp sau, không bao giờ, không bao giờ có thể tha thứ được, bà ta nói.

Một đội tuần tra đi tới.

- Các ông, các bà đi cho, cấm không được tụ tập ở đây! Đi đi thôi.

Gorebê bỏ đi. Anh nghĩ, tại sao lại không thể tha thứ được? Sau cuộc chiến tranh này, sẽ có vô số những điều không sao tha thứ được, mà vẫn cứ phải tha thứ. Chỉ một đời người không đủ để đền tội. Anh đã trông thấy nhiều trẻ thơ bị chết ở khắp nơi, ở Pháp, ở Hà Lan, ở châu Phi, ở Nga, và không riêng gì trẻ thơ Đức đứa nào cũng có một người mẹ để khóc chung - nếu ít ra người mẹ đó chưa bị bọn SS thủ tiêu mất. Nhưng anh có quyền có những ý nghĩ trong sáng ấy không? Phải chăng mới một giờ trước đây, anh chẳng nhìn lên trời đầy máy bay mà rủa: "Quân khốn nạn! Quân khốn nạn!" đấy ư?

Nhà của Elidabét không bị trực tiếp trúng bom, nhưng một quả bom cháy đã rơi cách đấy một căn và ngọn lửa bị gió tắt.

Viên trưởng khối ngồi trên vỉa hè nhìn.

- Sao không tìm cách dập tắt lửa đi? Gorebê hỏi.

Hắn đưa tay chỉ mờ hồ về phía thành phố.

- Chẳng ai thử dập tắt lửa cả, anh cũng thấy đấy.

- Không có nước à?

- Có nước, nhưng sức nước yếu quá. Chỉ chảy nhỏ giọt thôi. Mà có lại gần được đâu. Mái nhà bị sập lúc nào không biết.

Hè đường đầy những ghế, va li, những bức họa và những gói đồ. Có cả một con mèo trong một cái lồng chim. Qua cửa sổ tầng thứ nhất, nhiều người mặt nhễ nhại mồ hôi, đứng ném ra đường những bọc đồ không ra hình thù gì.

- Ông có cho là sẽ cháy cả nhà không? Gorebê hỏi viên trưởng khối.

- Rất có thể, nếu lính cứu hỏa không đến. May mà gió yếu. Chúng tôi đã đóng tất cả các cửa ra vào, cửa sổ, và mở các vòi nước rồi. Bây giờ thì, chẳng làm gì được nữa. Còn xì-gà anh đã hứa với tôi đâu? Bây giờ là lúc nên hút đấy.

- Mai. Gorebê nói, nhất định là mai có.

Anh đưa mắt nhìn cửa sổ phòng Elidabét. Gian phòng không bị đe dọa trực tiếp. Còn hai tầng nữa mới tới mái nhà đã bắt đầu bốc khói. Bóng mù Lidor đi đi lại lại trước cửa sổ bên. Mụ tiu tit quanh một bọc to màu trắng, chắc là gói chăn nệm. Trong bóng tối mờ mờ của gian phòng nom mụ giống như một con ma mập ú, to bụng.

- Mình cũng phải gói ghém đồ đạc lại, Gorebê nói, hãy cứ làm thế đã.

Một người đeo một chiếc kính cặp vào mũi xô phải Gorebê ở góc cầu thang. Y như bị đè bẹp dưới một chiếc va li khổng lồ.

- Xin lỗi, không nhìn vào anh, y lễ phép nói, rồi đi.

Cửa phòng để mở. Hành lang đầy chật những gói và bọc. Mụ Lidơ đi vụt qua như gió. Mụ nghiêng chặt răng và long lạnh nước mắt, Gorebê vào phòng Elidabét và đóng cửa lại.

Anh ngồi phịch xuống một chiếc ghế bành ở gần cửa sổ và nhìn chung quanh. Gian phòng yên tĩnh lạ thường. Đầu óc trống rỗng. Gorebê vờ vẩn một lát. Rồi anh đi tìm va li. Anh thấy dưới gầm giường có hai chiếc và anh tự hỏi mình sẽ mang gì đây.

Thoạt tiên, anh lấy vài chiếc áo dài mà anh cho là tiện dùng. Sau đó anh mở ngăn tủ, lấy quần lót và bít tất. Anh lấy một tập nhỏ thư để lót giữa những đôi giày. Lúc đó, anh nghe thấy có tiếng ồn ào và tiếng gọi từ dưới phố vọng lên. Anh ngó nghiêng người ra cửa sổ. Không phải là lính cứu hỏa mà chỉ là một người đàn bà mặc một cái áo choàng bằng lông thú ngồi trên chiếc ghế bành to, phủ nhung đỏ, đang ôm một cái tráp nhỏ trên đầu gối. Anh nghĩ, chắc là đồ trang sức của bà ta và anh lục các ngăn kéo để tìm đồ trang sức của Elidabét. Anh chỉ thấy có một cái vòng tay mỏng bằng vàng và một cái trâm kiểu cổ, có nạm một hạt ngọc màu tím. Sau một lát ngáp ngừng, anh quyết định đem cả chiếc áo ngoài mà Elidabét đã mặc đến tiệm Giécmania. Đụng vào các đồ dùng của Elidabét, anh cảm thấy hồi hộp một cách vờ

vẫn có lẫn đôi chút hổ thẹn như xúc phạm tới một điều bí mật.

Anh để một tấm ảnh Elidabét lên trên đồng quần áo ở chiếc vali thứ hai rồi đóng lại. Sau đó, anh lại ra ngồi đợi ở ghế bành. Không khí yên tĩnh của căn phòng lại bao quanh anh. Lúc đó anh nghĩ, có lẽ nên mang theo cả chăn nệm. Anh cuộn cả chăn nệm và lấy vài trái giường bọc lại như anh đã thấy mẹ Lidơ làm. Trong lúc đẩy bọc đồ ra cửa, anh thấy cái xác nhà binh của anh để quên sau giường. Anh nhắc lên, làm cái mũ sắt rơi xuống sàn thành một tiếng động dè dặt. Anh ngấm nhìn một lúc lâu như nhìn một vật xa lạ không sao hiểu được. Rồi anh lấy chân đá nó vào đồng đồ đạc.

Những căn nhà sụp dần trong đồng lửa. Lính cứu hỏa vẫn không thấy tới. Có lẽ họ ở chỗ khác cần hơn. Đối với họ, chắc xưởng máy có vẻ quan trọng hơn vài cái biệt thự lẻ loi này. Và lại cả một khu trong thành phố đã là mối cho lửa.

Người ta đã mang ra khỏi nhà tất cả những gì có thể mang được. Bây giờ họ đang hỏi nhau xem sẽ dùng những đồ đạc này để làm gì. Không có cách nào chuyển đi, không có nơi trú ẩn. Phố đã bị chặn ngang cách những ngôi nhà cháy có vài thước. Từ đó trở ra, hè phố và mặt đường đầy những đồ đạc và gói bọc. Người ta ngồi trên các ghế tựa hay ghế bành trông về phía nhà, và đợi như ở rạp hát. Một gia đình ngồi quây quần quanh một cái bàn làm bếp như chờ bữa ăn. Những người khác chiếm một góc hè và phản đối bất cứ ai đến gần. Viên trưởng

khối nằm ngủ trên một chiếc ghế dài thêu. Bức ảnh Hitle to của mẹ Lido để tựa vào một cái cột. Đứa con gái ngồi trên lòng mẹ, còn mẹ thì ngồi trên mép divăng.

Gorebê đem ở phòng Elidabét ra một chiếc ghế bành thấp và ngồi nghỉ ở đó, xung quanh anh là các đồ đạc anh chạy được ra khỏi nhà. Thoạt tiên anh đến một căn nhà còn nguyên vẹn ở gần đấy định trú nhờ. Anh bấm chuông hai lần mà không thấy ai trả lời, mặc dù có những bộ mặt lộ ra cửa sổ. Ở vài nhà khác, người ta trả lời anh ngay rằng nhà đã chật rồi. Sau cùng một người đàn bà kêu lên với anh: "Để rồi anh thấy ở đây tốt, anh ở lại luôn phải không?". Thế là anh thôi không đi nữa. Khi anh trở về với đồng đồ đạc, anh thấy mất một bọc các thức ăn còn lại ở nhà Elidabét. Một lát sau anh bất chợt thấy những người trong gia đình ngồi quanh bàn làm bếp, đang lăm lăm ăn một thứ gì. Nhưng có thể đó là thức ăn của họ mà họ không muốn chia cho láng giềng.

Chợt anh thấy Elidabét. Cô đã vượt qua dây hàng rào và nhìn những ngọn lửa đang bập bùng chiếu rọi vào cô.

- Elidabét, anh đây! Anh đứng phắt dậy và kêu.

Cô quay lại nhưng không thấy anh ngay. Bóng cô đen sẫm, chỉ có mớ tóc để lọt qua ánh lửa đó.

- Đây! Anh giơ tay và kêu to một lần nữa.

Cô chạy tới anh.

- Lay Chúa, anh đây rồi!

Họ ôm chặt lấy nhau.

- Không có cách nào đến xưởng tìm em được, anh nói, anh phải ở đây trông đồ đạc của em.

- Em tưởng anh bị gì.

- Tại sao anh lại bị gì được? Anh ngạc nhiên hỏi.

Cô nép vào ngực anh, thở một cách khó nhọc.

- Ờ, phải, thật nhĩ! Anh nói. Anh không phải là không thể bị thương được! Trong lúc ném bom, anh chỉ nghĩ đến em.

Cô ngước mắt lên.

- Ở đây làm sao?

- Nhà bị cháy trên mái. Em ngồi đây nghĩ đi.

Cô vẫn chưa hết mệt. Anh thấy trên vĩa hè có một thùng nước và một cái chén để bên. Anh đi tới lấy chén múc nước và đưa cho Elidabét.

- Uống một chút đi, em.

- Này! Nước của chúng tôi đấy! Một người đàn bà kêu to.

- Chén của chúng tôi đấy! Một đứa bé chừng mười hai tuổi, mặt đầy tàn nhang nói theo.

- Em cứ uống đi, mặc kệ họ, Gorebê nói với Elidabét. Anh quay lại phía mọi người. - Còn không khí cũng của các người phỏng?

- Trả họ nước và chén, hay úp cả thùng nước vào đầu họ đi, thế là tốt hơn hết, Elidabét nói.

Gorebê giữ chén nước ở gần môi cô.

- Không, em cứ uống đi. Em chạy phải không?

- Vâng, chạy một mạch không nghỉ.

Gorebê quay về chỗ thùng nước. Người đàn bà vừa gọi anh là ở trong gia đình ngồi quanh chiếc bàn làm bếp. Anh lại múc một chén nữa, uống một hơi và để chén bên thùng nước. Không ai dám phản đối. Nhưng khi anh vừa đặt chén xuống, thì đĩa trẻ xông ra, nhặt chén và đặt lên bàn nhà nó. Viên trưởng khối mở mắt ra và kêu: "Quân khốn nạn!" rồi lại ngủ. Mái căn nhà thứ nhất sụp đổ trong một chùm tia lửa.

- Các đồ đạc anh đem được ở phòng em ra ở đây cả. Quần áo em gần đủ hết; cả tấm hình của ba em. Anh mang ra cả chăn nệm của em. Nếu em muốn, anh vào lấy bàn ghế ra nhé, chưa muộn đâu.

- Anh cứ ở đây. Mặc nó cháy cho xong chuyện.

- Xong chuyện gì?

- Cả cuộc đời này lẫn quá khứ. Những kỷ niệm ấy không giúp gì cho chúng ta. Chúng còn làm bận thêm chúng ta. Bây giờ chúng ta bắt đầu từ số không. Thế là chấm hết.

- Em có thể bán những bàn ghế đi.

- Bán ở đây à? Elidabét chỉ đường phố. Chẳng lẽ lại tổ chức bán đấu giá ở ngay đường phố. Anh trông kia! So với các nhà còn lại thì thế này là nhiều đồ đạc quá. Mà tình hình này chưa phải là đã hết.

Trời lại mưa. Những giọt mưa ấm và nặng về những hình sao trên mặt đường. Mụ Lidơ mở dù ra. Một người

đàn bà chạy được một cái mũ mới có hoa, đội lên đầu cho tiện, bây giờ lại bỏ mũ ra và giấu dưới váy. Viên trưởng khối hất hoi. Những giọt nước mắt to chảy ròng ròng trên đôi má quét sơn trong tấm hình của Hitle. Gorebê lấy trong xác của anh ra chiếc áo capôt và tấm vải bạt. Anh ghép lại thành một chỗ trú cho Elidabét và anh.

- Phải nghĩ đến việc tìm một căn nhà nào cho đêm nay mới được, anh nói.

- Mua có thể dập tắt lửa được đấy. Những người này không biết rồi họ ngủ đâu?

- Anh cũng không biết được. Cả dãy phố này hoàn toàn bị bỏ quên.

- Có chần nệm, với tấm vải bạt và cái áo capôt của anh, thì cứ ngủ ở đây cũng được.

- Em có thể ngủ ở đây được à?

- Một thì ngủ ở đâu chẳng được.

- Bindinh có một cái nhà và một gian phòng trống. Nhưng anh chắc em không muốn nhờ vả hấn chút nào, phải không?

Elidabét lắc đầu.

- Thế thì chỉ còn Pônman, Gorebê nói. Trong hầm mộ của ông ta còn chỗ. Cách đây vài hôm, anh đã hỏi ông ta. Các trạm đón tiếp nếu như còn, cũng chật ních rồi.

- Chúng ta hãy cứ đợi đã. Tầng gác của chúng ta đã cháy đâu.

Mưa rơi lộp bộp lên mái lều tạm bợ của họ. Elidabét không có vẻ đau khổ vì hoàn cảnh này.

- Em muốn uống cái gì quá, cô nói. Nhưng nhất định không uống nước đâu.

- Anh có đủ cả đây. Lúc nãy anh tìm được một chai vodka ở sau đồng sách. Chúng ta đã quên nó.

Gorebê cúi bọc chặn ra. Anh giấu chai rượu trong một cái chăn lông chim. Vì vậy, chai rượu không bị lấy cắp. Một cái cốc còn úp trên miệng chai.

- Đây, em uống đi. Nhưng đừng để ai trông thấy chúng ta uống, nếu không mục Lidor sẽ đi tố cáo chúng ta về tội lãng nhục nỗi đau khổ của quốc gia.

- Muốn cho người ta không chú ý đến mình, tốt nhất là không nên giấu. Em đã có kinh nghiệm rồi. - Cô cầm cốc và uống một ngụm. - Ngon quá, đúng là thứ em đang cần. Gần như uống ở hè tiệm cà phê vậy. Anh có thuốc lá không?

- Anh đã lấy tất cả chỗ thuốc còn lại của chúng ta đây.

- Tốt lắm, thế thì chúng ta không còn phải lo gì nữa rồi.

- Em không muốn anh đi kiếm mấy thứ bàn ghế về ư?

- Bây giờ người ta không để anh lên đâu, vả lại cũng chẳng cần. Không có lẽ lại kéo lê những thứ này đến chỗ ngủ tối nay?

- Hay một người ở lại đây coi đồ đạc, còn một người đi tìm chỗ trú.

Elidabét lắc đầu. Cô uống cạn cốc. Đến lượt mái nhà của họ đổ sụp. Tường như rung rinh, rồi đến lượt sàn gác lồi trên bực ra. Một tiếng phẫn nộ bất lực nổi lên theo dọc phố. Những tia lửa phụt từ cửa sổ ra như thác. Lửa đột nhiên bùng lên thiêu gọn những tấm rèm cửa.

- Tầng gác của chúng ta vẫn còn nguyên, Gorebê nói.

- Không còn được bao lâu nữa đâu, một người đứng sau anh nói.

- Sao lại không?

- Sao anh lại muốn may mắn hơn chúng tôi, anh bạn trẻ? Tôi ở nhà này đã hai mươi ba năm nay. Bây giờ phòng của tôi đang bốc cháy, tại sao phòng của anh không cháy nốt?

Gorebê nhìn người đang nói với anh. Ông ta người mạnh khỏe và hơi đầu.

- Tôi vẫn nghĩ rằng đó là việc may rủi hơn là việc đạo đức, anh nói.

- Đó là một vấn đề công lý nhưng anh có biết rõ công lý là gì không đã?

- Tôi không biết rõ lắm, nhưng đó không phải là lỗi của tôi, anh cười khẩy. Nếu ngày nào ông cũng nghĩ như vậy, chắc không có gì làm ông vui vẻ! Ông uống một ly vodka với tôi không? Như vậy còn tốt hơn là một sự phẫn nộ có đạo đức đấy.

- Cảm ơn, anh cứ giữ lấy thứ rượu mạnh của anh. Anh cần đến nó khi đến lượt tăng gác của anh cháy.

Gorebê đặt chai xuống.

- Ông có muốn đánh cá với tôi là tăng gác của chúng tôi không bị cháy không nào?

- Hả?

- Tôi hỏi ông có muốn đánh cá không?

Elidabét phá lên cười. Người đàn ông bé nhỏ, đầu hơi nhìn họ, vẻ kinh ngạc.

- Lúc này anh còn đánh cá được à, đồ khốn khổ. Còn cô, cô lại cười ư? Thật các người bệ rạc quá chừng.

- Tại sao lại không cười được nhỉ? Gorebê hỏi. Còn hơn là khóc, nhất là khi nước mắt cũng vô ích như tiếng cười.

- Các người phải cầu nguyện!

Phần trên mặt tiền đổ nghiêng vào phía trong. Khói bốc mù mịt che kín các cửa sổ phòng Elidabét. Mụ Lido giận dữ nức nở dưới chiếc dù. Những người trong gia đình ngồi quanh chiếc bàn làm bếp, pha cà phê trên bếp cồn. Người đàn bà ngồi trên chiếc ghế bành to lớn bằng nhung đỏ xếp báo lên thành ghế để che mưa. Một đứa bé gào lên.

- Tổ ấm của chúng ta trong hai tuần qua đang chết dần, Gorebê nói.

- Thật là công bằng! Người đàn ông nói, vẻ khoái trá.

- Nếu ông cá, có phải ông được rồi không.
- Tôi ấy à, tôi không duy vật đâu, anh bạn ạ.
- Thế tại sao ông lại than vãn về nhà của ông?
- Vì đó là chỗ ở của tôi. Anh không hiểu được hả?
- Phải, không hiểu lắm. Đệ tam đế chế đã làm tôi thành một kẻ du mục từ lâu rồi.

- Vậy thì cần phải cảm ơn nó đi, y đưa tay lên miệng và định nhổ. Bây giờ mà có một cốc vodka, tôi sẽ không từ chối.

- Ông nên chia buồn với nó. Hãy cầu nguyện thì hơn.
Ngọn lửa lóe từ cửa sổ phòng mù Lido ra.

- Bàn giấy đang cháy, Elidabét thì thắm. Bàn giấy của con mặt thám với tất cả giấy tờ của nó.

- Anh vẫn mong cho cháy hết đi. Trước khi ra, anh đã đổ cả một chai dầu hỏa vào đấy rồi. Bây giờ thì chúng ta làm gì nào?

- Phải đi tìm một chỗ trú; nếu không tìm ra được nơi nào, chúng ta sẽ ngủ ở ngoài đường.

- Ở đường hay ở một vườn hoa - Gorebê ngược mắt lên. - Anh đã có tấm bạt che mưa, nhưng cũng chẳng được tốt lắm. Dù sao rồi chúng ta cũng phải tìm ra một chỗ tạm trú. Còn ghế và sách thì làm gì bây giờ?

- Cứ để lại đây. Nếu mai còn, ta sẽ liệu sau.

Gorebê đeo xác lên lưng rồi đưa bọc chăn lên vai, Elidabét cầm vali.

- Đưa đây cho anh, anh nói. Anh đã quen lối đi chuyển như thế này rồi.

Tầng trên của hai căn nhà bên đã đổ sập. Những tia lửa nhỏ bay lên không trung. Mụ Lido chồm lên gào. Một tàn lửa vừa bắn trúng giữa mặt mụ. Lúc này, lửa bốc từ cả cửa sổ phòng Elidabét ra. Trần nhà sụp đổ.

- Chúng ta có thể đi được rồi, Elidabét nói.

Gorebê nhìn cửa sổ một lần cuối.

- Chúng ta đã sống những giờ phút tươi đẹp ở đó, anh nói.

- Có lẽ những giờ phút tươi đẹp nhất đấy. Đi đi anh.

Mặt Elidabét đỏ hồng vì ánh lửa của đám cháy. Họ đi quanh bàn ghế và các gói đồ. Phần đông các người bị nạn đều có vẻ nhẩn nhục. Có một người như chỉ chạy lấy sách. Người đó chúi đầu vào một cuốn sách, như xa lạ với thế giới bên ngoài. Hai người già cùng khoác chung một cái áo choàng, trông như một con giời, hai đầu, to và sần sùi, đậu trên vĩa hè.

- La lòng thật, Elidabét nói, người ta lìa bỏ những thứ mà mới vài giờ trước đây, người ta tưởng là cần thiết cho cuộc sống, sao mà dễ dàng thế!

Gorebê quay lại lần cuối cùng. Đứa bé tóc đỏ đã lên ngồi trên chiếc ghế bành nhưng của họ.

- Trong khi mụ Lido gào lên, anh đã cuốc một cái cặp đầy giấy tờ của mụ; anh nói. Chúng ta sẽ quăng nó vào đồng lửa sắp tới. Việc ấy có thể sẽ cứu được một người nào đó khỏi bị tố cáo.

Elidabét gật đầu. Cô đi và không quay đầu nhìn trở lại.

Gorebê gõ cửa rất lâu. Rồi anh đẩy mạnh cửa. Không ai mở cả. Anh lại quay về với Elidabét.

- Pônman không có nhà. Hoặc ông không muốn mở cửa cho ai.

- Có lẽ ông không còn ở đây nữa.

- Em bảo ông ấy còn ở đâu được? Không còn chỗ nào cả. Chúng mình tìm ông ta đã ba giờ rồi. Có thể là... Anh quay lại cửa. - Không, sở Ghextapô không qua đây. Nếu không thì đã có hư hại rồi. Đi đâu bây giờ? Em có muốn xuống hầm trú ẩn không?

- Không. Có thể thu dọn lấy một chỗ quanh đây không nhỉ?

Gorebê đi kiểm soát chung quanh. Đêm đã xuống. Đỉnh những ngôi nhà đổ nổi lờm chờm trên nền trời đỏ rực.

- Ở đây, có một mảnh trần vuông, anh nói. Mặt đất có vẻ khô. Anh có thể lấy vải bạt ngăn làm một tấm vách và lấy áo capôt ngăn phía bên kia.

Anh lấy bóng súng chọc thử xem trần có chắc không. Một ít vôi gạch rơi xuống nhưng phần còn lại vẫn vững. Anh cắm xuống đất hai đoạn xà nhỏ mà anh tìm thấy trong đồng gạch đổ. Anh mắc tấm vải bạt vào đó:

- Thế là được một phía, anh nói. Áo capôt của anh sẽ khép kín cái lều này lại. Em thấy thế nào?

- Em có thể giúp anh được không?

- Không, em hãy cứ trông đồ đạc.

Anh dọn hết gạch đá ngổn ngang trên mặt đất. Rồi anh mang đồ đạc vào chỗ trú tạm thời này và trải nệm.

- Chúng ta đã có nhà mới rồi, anh kết luận. Đã có lần anh ở tồi hơn thế này cơ. Nhưng, với em thì khác.

- Cũng đã đến lúc em phải quen rồi.

Gorebê giở cây đèn cồn và một chai cồn thấp ra.

- Người ta ăn cắp bánh mì rồi, nhưng anh cũng còn vài hộp thức ăn trong xác.

- Nấu nướng ra sao đây? Chúng mình có xoong không?

- Lấy gamen của anh vậy. Nước mưa thì chỗ nào cũng có. Chai vodka còn đầy đến nửa. Anh sẽ pha một thứ rượu gorô⁽¹⁾ với nước nóng. Để chống cảm lạnh.

- Em cứ thích uống vodka như thế này hơn.

Gorebê thắp cây đèn cồn lên. Ánh lửa xanh nhạt chiếu sáng trong lều. Anh mở một hộp thịt hầm với đậu. Họ ăn thêm miếng dồi của Klốt, người làm chứng đám cưới họ.

- Chúng ta chờ Pônman hay ngủ nào?

- Ngủ đi thôi, em mệt rũ người ra đây.

- Phải mặc cả quần áo mà ngủ. Em có thể ngủ được không?

(1) Grog – một thứ nước uống gồm rượu, chanh và nước nóng pha lẫn với nhau.

- Mệt là ngủ được.

Elidabét tháo giày ra cất ở đầu nệm để khỏi bị mất cắp. Cô cuộn bít tất lại và cho vào túi. Gorebê đắp chăn cho cô.

- Em thấy thế nào? Anh hỏi.

- Như ở khách sạn.

Anh nằm xuống bên cô.

- Em không thấy buồn vì cái phòng của em à?

- Không, ngay từ những trận ném bom đầu tiên, em đã chờ cảnh này rồi. Thoạt tiên, em cũng hơi buồn. Tất cả thời gian sau là cuộc đời cho không em đấy.

- Tốt lắm. Nhưng người ta có thể mang phần trong sáng ấy vào cuộc đời cũng như vào ý nghĩ của ta không nhỉ?

- Em không biết, cô nép sát vào vai anh và thì thầm. Có lẽ được, nếu ta không còn hy vọng gì nữa.

Cô ngủ thiếp đi. Gorebê lắng nghe hơi thở dịu dàng và đều đều của cô một lúc lâu. Anh nghĩ nếu ở mặt trận, có nhiều lần anh và các bạn anh đã mơ ước đến những điều tưởng như không sao thực hiện được thì một trong những ước mơ thân yêu nhất là một đêm êm dịu và yên ổn bên người đàn bà mình yêu.

XXI

Anh tỉnh giấc. Những bước chân đi rón rén làm
vội gạch kêu lạo sạo. Anh khẽ tung chăn ra.
Elidabét cựa mình rồi ngủ. Có thể là Pônman trở về; cũng
có thể là kẻ trộm hay bọn Ghextapô - đó là giờ thường
lệ của chúng. Nếu là bọn Ghextapô, thì phải cố tìm cách
báo trước cho Pônman biết để ông khỏi rơi vào tay chúng.

Anh thấy bóng hai người. Anh hết sức lặng lẽ đi theo
họ. Anh không đi giày: nhưng chỉ được vài mét, anh va
phải một viên gạch chung chiêng làm nó rơi âm ầm. Một
cái bóng quay lại. Gorebê vội cúi xuống.

- Ai đấy? Cái bóng hỏi.

Đó là Pônman. Gorebê đứng thẳng dậy.

- Tôi, Ernest Gorebê đây, ông Pônman ạ.

- Gorebê à? Có việc gì thế?

- Không có gì hết. Chúng tôi gặp tai nạn, và vì chúng
tôi không biết đi đâu, tôi nghĩ thầy có thể cho chúng tôi
ở nhờ độ hai hay ba ngày.

- Ai mà là chúng tôi?

- Vợ tôi và tôi. Tôi mới cưới được vài hôm nay.

- Được, được lắm. - Pônman ghé lại gần. Bộ mặt tái của ông thành một điểm trắng trong bóng tối. - Anh trông thấy tôi về à?

Gorebê ngáp ngừng một lát. Nhưng đối với Elidabét và người lạ mặt, chắc lúc này đang ẩn sau vạt tường, thì dễ phòng làm gì cho vô ích.

- Vâng, anh nói, nhưng thầy có thể tin tôi được.

Pônman đưa tay lên trán.

- Tất nhiên là tôi tin anh. - Ông có vẻ lưỡng lự. - Anh đã thấy là tôi không phải chỉ có một mình đấy chứ?

- Vâng.

Pônman như đã quyết định xong một điều gì.

- Được, thế thì lại đây. Anh bảo chỉ ở lại hai hay ba ngày thôi à? Không được rộng rãi lắm nhưng chúng ta không nên đứng ở đây.

Họ đi qua phía bên kia vạt tường.

- Không có gì đâu, Pônman nói trong bóng tối.

Một người đàn ông lộ ra. Pônman mở cửa hầm của ông và tránh cho Gorebê và người lạ vào. Rồi ông đóng cửa lại.

- Vợ anh đâu? Ông hỏi.

- Nhà tôi ngủ ở ngoài kia. Chúng tôi có mang theo nệm và dựng lên một túp lều.

Pônman đứng lại trong bóng tối.

- Gorebê, tôi phải nói với anh một điều. Người ta mà thấy anh ở đây thì không phải là không nguy hiểm đâu nhé.

- Tôi biết.

Pônman đằng hắng.

- Đó là tại tôi, anh hiểu chứ. Tôi bị tình nghi. Anh cũng đã nghĩ đến vợ anh chứ.

- Vâng! Một lát sau, Gorebê mới nói.

Cho đến lúc ấy, người lạ đứng sau Gorebê vẫn không nhúc nhích. Chỉ nghe thấy tiếng thở của người đó. Pônman vào phòng trước họ và sau khi kéo rèm cửa, ông thấp cây đèn dầu ở trên bàn.

- Không nên gọi tên nhau làm gì vô ích, ông nói. Càng không biết gì, càng có ít cơ hội để nói. Anh là Ernest, ông này là Giôdép. Thế là đủ.

Giôdép là một người đàn ông chừng bốn mươi tuổi, có bộ mặt mảnh mai của người Do Thái. Ông ta có vẻ rất bình tĩnh và mỉm cười với Gorebê. Rồi ông phủi quần áo cho hết những vết vôi.

- Chỗ này không chắc lắm, Pônman ngồi xuống và nói. Nhưng Giôdép cần phải ở đây suốt ngày. Từ hôm qua, nhà anh ấy vẫn ở không còn nữa. Đến trưa nay, phải tính lại xem sao. Chỉ vì chỗ trú này không chắc nữa rồi, Giôdép ạ.

- Tôi biết, Giôdép nói với một giọng nghiêm trang.

- Còn anh, Ernest? Pônman nói tiếp. Tôi nhắc lại với anh là tôi bị tình nghi và anh cũng biết rằng nếu người ta thấy anh ở nhà một người bị tình nghi thì ra sao rồi chứ?

- Vâng.

- Chắc đêm nay không có gì xảy ra đâu. Cả thành phố còn đang rối lên vì trận bom vừa rồi. Nhưng cũng không biết thế nào. Anh có dám liều không?

Gorebê không trả lời. Pônman và Giôdép nhìn nhau.

- Riêng tôi thì không có gì là nguy hiểm. Vài ngày nữa, tôi lại quay ra mặt trận. Đối với vợ tôi lại là việc khác. Cô ta còn ở đây. Tôi không nghĩ đến việc ấy.

- Tôi không nói thế để đuổi anh đi đâu.

- Tôi biết.

- Trường hợp bất đắc dĩ, anh có thể ngủ ngoài trời được không? Giôdép hỏi.

- Được, chúng tôi đã có đồ để trú mưa.

- Thế thì anh cứ ở ngoài ấy đi. Như vậy anh không dính dáng gì đến chúng tôi. Sáng mai, anh để đồ đạc của anh vào đây, tôi nghĩ chắc anh chỉ cần khoản nhất về điều ấy chứ gì? Tuy vậy anh cũng có thể gửi đồ đạc ở nhà thờ Thánh Catorin. Người bồ⁽¹⁾ coi đồ thờ đã quen việc ấy rồi và ông ta tính cũng thật thà. Chính nhà thờ cũng bị phá hủy nhưng hầm nhà thờ còn nguyên. Anh

(1) Bồ: người chuyên coi đồ thờ, quần áo lễ ở các nhà thờ Thiên Chúa giáo.

cứ để đồ đạc ở đấy, như vậy là cả ngày anh rảnh để có thể đi tìm chỗ trú.

- Tôi thấy anh ấy nói phải đấy, Ernest ạ. Pônman nói. Giôdép có nhiều kinh nghiệm hơn chúng ta.

Gorebê thấy mến ông thầy học già, vừa gọi anh bằng tên tục như những năm trước...

- Tôi cũng nghĩ như vậy, anh nói. Tôi rất tiếc là đã làm thầy và ông phải sợ.

- Sáng mai, nếu cần gì, anh hãy lại tìm tôi. Anh cứ gõ hai tiếng thưa, hai tiếng mau. Đừng gõ mạnh, tôi sẽ nghe được.

- Vâng, xin cảm ơn thầy.

Gorebê trở về lều, Elidabét vẫn ngủ. Khi anh nằm vào bên cô, cô rên khe khẽ rồi lại ngủ ngay.

Cô thức dậy vào hồi sáu giờ. Một chiếc xe ngựa lọc cọc đi trong phố.

- Em ngủ ngon quá, cô nói. Chúng mình ở đâu thế này?

- Ở quảng trường Gian.

- Được, thế đêm sau chúng ta sẽ ngủ ở đâu?

- Để ban ngày xem sao đã.

Cô lại nằm xuống bên anh. Một tia sáng ban mai lọt vào giữa tấm vải bạt và chiếc áo capôt. Chim hót líu lo. Cô đưa một cánh tay lên và giật chiếc áo ra. Trời vàng ối không một bóng mây.

- Thật đúng là một cuộc đời bôhêmiêng⁽¹⁾, cô nói. Đây những chuyện ly kỳ.

- Thế mới đúng là không bị quan với cuộc đời. Gorebê nói. Đêm qua anh vừa gặp Pônman. Chúng ta cần gì, cứ hỏi ông ta được.

- Chúng ta chẳng cần gì cả. Còn cà phê không? Có thể thổi nấu ở đây được?

- Chắc chắn là cấm ngặt, cũng như tất cả các điều gì hợp lý một chút. Nhưng không cần. Vì dù sao thì chúng ta cũng là những người bôhêmiêng rồi mà!

Elidabét định chải đầu.

- Đằng sau nhà, có một chậu nước mưa. Vừa đủ để rửa mặt.

Elidabét mặc áo vét.

- Em đi đây. Như ở nông thôn, người ta bơm nước lên để rửa nhĩ. Ngày trước, người ta cho thế là thơ mộng đấy!

Gorebê cười.

- So với ngoài mặt trận thì thế nào cũng thơ mộng. Tất cả đều là tương đối.

Anh cuộn nệm vào trong chăn, thấp cây đèn cồn và đặt gamen với một ít nước lên trên. Anh chợt nhớ ra là anh đã bỏ quên tấm phiếu thực phẩm của Elidabét ở

(1) Cuộc đời lang thang, vô định của những kẻ chuyên sống về nghề bói toán, ăn xin hay ăn cắp, vẫn thường tự xưng là nguồn gốc ở vùng Bôhêm, một vùng giàu có bậc nhất ở Tiệp.

trong phòng. Vừa lúc đó, cô đi rửa mặt về, mặt tươi mát trẻ trung.

- Em có mang theo phiếu thực phẩm đấy không?

- Không, nó ở ngăn kéo phải, trong cái bàn nhỏ gần cửa sổ ấy.

- Chết rồi! Anh quên không lấy đi! Sao anh lại không nghĩ đến việc ấy nhỉ? Mà anh có thì giờ chứ có phải không đâu?

- Anh đã nghĩ đến nhiều việc quan trọng hơn rồi, cô nói. Như cái áo dạ hội của em chẳng hạn. Thôi chúng ta đành làm đơn xin phiếu mới vậy. Chắc đấy không phải là cái phiếu độc nhất bị cháy hôm qua.

- Phải, nhưng chắc lâu đến hàng đòi mất. Thế giới có đến ngày tận thế, cũng không bắt người viên chức Đức đi chệch nguyên tắc một ly được.

Elidabét cười.

- Em sẽ xin nghỉ một giờ ở xưởng để chạy vậy. Viên trưởng khối sẽ cấp cho em một giấy chứng nhận rằng em bị tai nạn.

- Em trở lại xưởng hôm nay à? Gorebê hỏi.

- Phải đến chứ, bị tai nạn là thường lắm!

- Chà! Anh muốn đốt cái xưởng đáng nguyên rủa của em quá.

- Em cũng vậy, nhưng nếu thế thì họ sẽ đưa chúng mình đi chỗ khác và chắc sẽ buồn hơn. Em không muốn sản xuất vũ khí chút nào cả.

- Nếu thế thì tại sao không biến thẳng một mạch đi cho rồi? Ai biết được việc đã xảy ra với em hôm qua? Có thể vì chạy đồ đạc mà em bị thương không biết chừng.

- Em phải chứng thực được điều đó. Xưởng có bác sĩ và cảnh sát riêng. Mọi điều gian lận đều bị trừng phạt: như làm thêm giờ, không được nghỉ phép và nếu thế cũng chưa đủ, thì được giáo dục lại, học về nghĩa vụ công dân ở một trại tập trung. Những ai ở đó về không còn muốn tái phạm nữa.

Elidabét cầm gamen nước sôi rót từ từ vào cái nắp ở dưới có một ít cà phê hóa học.

- Anh cũng chớ quên là em vừa được nghỉ ba ngày để cưới. Không nên đòi hỏi họ quá nhiều.

Anh biết là chỉ vì cha cô mà cô phải ghép mình vào cái kỷ luật ấy. Đó là sự đe dọa không bao giờ chấm dứt đối với những thân nhân các phạm nhân.

- Đồ dễ tiện! Gorebê nổi cáu. Chúng nó làm chúng mình đến nông nổi này ư?

- Thôi anh uống cà phê rồi bớt nóng đi. Chúng mình không có thì giờ để than vãn đâu.

- Đúng thế. Elidabét, chúng mình còn ít thời gian quá!

Elidabét gật đầu.

- Em biết, em biết rồi, phép của anh đã đến hạn mà thì giờ của chúng ta chỉ dùng để chờ đợi lẫn nhau mà hết. Em cần phải có can đảm không bước chân đến xưởng cho đến lúc anh đi mới được.

- Em cũng đã khá can đảm rồi, và đợi một người nào đó còn hơn là không có ai để đợi.

Cô hôn anh và mỉm cười.

- Sao anh biết nói những lời cần phải nói nhanh đến thế! Nhưng em phải đi đây. Chiều nay, chúng ta gặp nhau ở đâu nhỉ?

- Ừ nhỉ, ở đâu nào? Bây giờ chúng ta vô gia cư rồi. Phải làm lại từ đầu tất cả. Anh sẽ đến chờ em ở xưởng.

- Thế nếu chúng ta nhờ hẹn vì một lý do nào đó, một cuộc báo động hay bị chặn đường thì sao?

Gorebê ngẫm nghĩ.

- Anh sẽ đi lấy đồ đạc và đem đến nhà thờ Thánh Catorin. Chúng ta lấy đấy là chỗ hẹn thứ hai nhé.

- Ban đêm có mở cửa không?

- Sao lại đêm? Chẳng lẽ đến đêm nay em mới về à?

- Biết thế nào được. Đã có hôm, bọn em phải ở dưới hầm sáu giờ đồng hồ. Tốt nhất là có một người nào đó để mỗi chúng ta có thể bắt chợt lúc nào cũng nhắn tin lại cho nhau được. Bây giờ, thì chỗ hẹn cũng không chắc nữa.

- Em định bảo là trong trường hợp có việc gì xảy ra với chúng mình ư?

- Vâng.

Gorebê gật đầu. Anh biết rằng bây giờ rất dễ lạc nhau.

- Hôm nay chúng ta chọn nhà Pônman vậy, - anh nói. - Anh ngẫm nghĩ. - Không, thế cũng không chắc lắm. Lại Bindinh vậy! Hấn không gặp gì nguy hiểm cả. Anh đã chỉ nhà hấn cho em rồi. Chắc rằng hấn chưa biết là chúng mình đã lấy nhau, nhưng không hề gì. Anh sẽ tát qua nhà hấn để báo cho hấn biết.

- Anh lại đến vết hết của hấn mất!

Gorebê cười.

- Anh không định thế, nhưng quả thật là chúng ta cũng cần phải có gì để ăn. Em có thấy là chúng ta đã dần dần đâm ra hèn rồi không?

- Đêm nay, chúng ta còn ngủ ở đây không?

- Anh mong rằng không, anh có nguyên cả ngày để đi tìm chỗ khác.

Elidabét sa sầm mặt lại một lát.

- Anh có thì giờ. Còn em, em phải đi ngay bây giờ đây.

- Anh sẽ gói đồ đạc thật nhanh và mang vào gửi ở nhà Pônman, rồi anh đưa em đến xưởng.

- Chúng ta không có thì giờ đâu, Ernest ạ! Em phải chạy vội đây. Chiều nay nhé, ở xưởng, ở nhà thờ Thánh Catorin, hay nhà Bindinh. Cuộc đời phiêu lưu sao hấp dẫn thế nhỉ?

- Thiết gì cuộc đời hấp dẫn ấy, Gorebê nói.

Anh trông theo khi cô đi ngang qua quảng trường.

Buổi sớm mai trong sáng và bầu trời xanh thăm thẳm. Hơi sương ẩm phủ trên những căn nhà đổ như một

tấm khăn bạc. Elidabét quay lại vẫy anh. Rồi cô lại chạy. Gorebê ngấm bước chân cô, chân cô lần lượt đặt thẳng đường, dường như cô đang cố bước theo vệt bánh xe. Ở châu Phi anh đã thấy đàn bà địa phương bước đi như thế. Cô lại vẫy anh và mất hút sau những căn nhà ở đầu quảng trường. Anh nghĩ, giống như ở mặt trận, không biết bao giờ lại gặp nhau đây. Thiết gì cuộc đời hấp dẫn ấy!

Pônman ra khỏi nhà lúc tám giờ.

- Tôi đến xem anh có gì ăn không, ông nói. Tôi có thể cho anh bánh mì.

- Cảm ơn thầy, chúng tôi đã có đủ. Tôi có thể cất vali và chần nệm vào chỗ thầy cho đến lúc tôi ở nhà thờ Thánh Catorin về không?

- Được lắm.

Gorebê đem đồ đạc vào nhà Pônman. Không thấy bóng Giôdép đâu.

- Có thể tôi không có nhà khi anh về, Pônman nói. Anh cứ gõ hai tiếng thưa, hai tiếng mau. Giôdép sẽ nghe thấy.

Gorebê mở một chiếc vali ra.

- Mỗi lúc một giống cuộc đời bôhêmiêng. Trời chúng cho tôi là khi được về phép, tôi không ngờ là sẽ như thế này.

Pônman mỉm cười yếu ớt.

Đã ba năm nay, Giôdép sống như vậy đấy. Có nhiều tháng anh ngủ trên tàu điện. Anh cứ luôn luôn di chuyển như thế trong khắp thành phố. Tất nhiên anh chỉ có thể

ngủ ngồi và trong mười lăm phút thôi. Đó là thời kỳ chúng ta chưa bị ném bom. Bây giờ thì không được nữa.

Gorebê lấy ở trong xác ra một hộp đồ ăn và đưa cho Pônman.

- Thầy đưa cái này cho Giôdép, tôi không cần đến.

- Thịt à? Anh không cần đến thịt?

- Không, thầy cứ đưa cho ông ấy. Những người như ông ta cần phải thoát thân. Nếu không thì sau con ác mộng, nước Đức sẽ còn gì? Ai sẽ làm cho cuộc đời lại tiến bước được?

Ông già nín lặng một lát. Rồi ông đi tới quả địa cầu để trên một giá sách và lấy tay xoay.

- Anh có thấy cái chấm nhỏ này không? - Ông nói - Nước Đức đây. Ngón tay cái tôi cũng che gần kín nó. Đó chỉ là một phần rất nhỏ của thế giới.

- Đúng thế, nhưng mấy năm gần đây, cái phần nhỏ ấy đã chinh phục được nhiều phần lớn hơn nó.

- Đúng là chinh phục, nhưng không thuyết phục được.

- Chưa thuyết phục được thôi. Nhưng nếu chúng ta cứ giữ những khoảng ta chiếm lĩnh được thì việc gì sẽ xảy ra nào? Trong mười năm. Hai mươi năm. Năm mươi năm? Chiến thắng và thành công là những lý lẽ có sức thuyết phục rất ghê gớm. Cứ trông ở đây là rõ.

- Chúng ta có thắng đâu.

- Đây không phải là một chúng có.

- Đó chính là một chứng cứ, Pônman nói. Một chứng cứ rất sâu sắc nữa cơ. - Quả địa cầu vẫn tiếp tục quay trong đôi bàn tay gân guốc của ông. - Thế giới... Thế giới còn sống. Khi người ta không tin tưởng vào đất nước mình trong một thời gian, thì phải hướng về phần còn lại của thế giới. Có thể có nhật thực nhưng không thể có đêm dài vô tận. Dù sao thì cũng không thể có trên hành tinh này. Tuyệt vọng là có phần nào thiếu cần. - Ông lại để quả địa cầu vào chỗ cũ. - Anh hỏi ai sẽ làm cho cuộc đời tiến bước ư? Nhà thờ Thiên Chúa đã bắt đầu với vài người đánh cá, nhưng tín đồ trong các hầm mộ và những người còn sống sót ở đấu trường Roma⁽¹⁾.

- Phải, còn chủ nghĩa quốc xã thì với một nhóm những kẻ thất nghiệp cuồng tín trong một tiệm rượu ở Muyních⁽²⁾.

-
- (1) Đạo Cơ đốc bắt đầu có được cơ sở vững chắc ở La Mã, hồi đầu thế kỷ 1 Công nguyên và những thành phần trung kiên nhất gồm: - những người nô lệ bị bắt ra chiến đấu với thú dữ hay với những người chiến đấu chuyên nghiệp khác (gladiateurs) tại đấu trường (arène) ở La Mã vào những ngày lễ lớn để mua vui cho bọn hôn quân bạo chúa như Nêrông, Xêda, v.v... - ngoài ra còn những tín đồ của đạo bị tàn sát phải bỏ trốn, sống lẩn lút ở những khu hầm mộ bên ngoài thành La Mã. Những người đó được Pôn, Pie, v.v... tổ chức và truyền giáo; họ đã phát triển thành một lực lượng mỗi ngày một mạnh của đạo Cơ đốc, và sau đó Pôn, Pie đã trở thành những thánh tông đồ đầu tiên của đạo Cơ đốc.
- (2) Những hoạt động đầu tiên của những phần tử phát xít ở Đức bắt đầu từ hồi 1922 - 1923, ở Muyních, thủ đô nước Cộng hòa Bavie, một trong những nước Cộng hòa của Đức do những giới phản động và bảo thủ nhất cầm quyền. Bọn chúng thường hay tụ tập ở các tiệm rượu,...

Pônman mỉm cười.

- Anh nói đúng. Nhưng không bao giờ một chế độ độc tài lại tồn tại được rất lâu. Nhân loại không phát triển một cách liên tục và đều đều. Lịch sử của nó là những thăng trầm, những bước lùi, những bước nhảy vọt rồi lại ngã nữa. Chúng ta đã phạm tội kiêu ngạo; chúng ta tự phụ là đã dứt khoát đoạn tuyệt được với một dĩ vãng tàn bạo và đẫm máu. Bây giờ, chúng ta biết rằng chỉ cần một cuộc khủng hoảng tầm thường cũng đủ làm chúng ta rơi vào cảnh đó. - Ông cảm mũ. - Tôi phải đi đây.

- Cuốn sách về Thụy Sĩ của thầy đây. Gorebê nói. Nó hơi bị ướt. Tôi đã đánh mất sau lại tìm thấy.

- Không nên cứu nó khỏi trận ném bom; không bao giờ nên cứu vớt những giấc mơ cả.

- Có chứ, Gorebê nói. Nếu người ta không cứu vớt những giấc mơ của mình thì còn cứu vớt cái gì?

- Cứu lấy lòng tin của ta. Những giấc mơ tự nó sẽ lại tái sinh.

- Thật may mắn, nếu không tôi sẽ tự treo cổ lên ngay!

- Sao mà anh trẻ thế! Pônman nói. Nhưng tôi nói gì thế nhỉ? Quả là anh trẻ thật! Anh có biết là tôi vẫn hình dung tuổi thanh niên bây giờ khác không.

... quán bia ở Mynich để tuyên truyền chính trị, tranh cãi, gây rối loạn rồi đập phá và ẩu đả với nhau. Trong thời gian này, chính Hitler đã có lần bị bỏ tù vì những hành động phá rối trật tự ấy, nhưng bọn chúng được thống chế Đức Ludendorff trong chính phủ Hindenburg che chở nên đã lớn mạnh dần và tiến tới giành được chính quyền và thiết lập chế độ phát xít ở Đức.

- Tôi cũng vậy, Gorebê nói.

Giôdép nói không sai. Người bỏ nhà thờ Thánh Catorin nhận cho gửi đồ đạc. Gorebê để xác của anh lại, rồi đến sở Nhà cửa. Sở này đã đổi chỗ và hiện đang ở phòng sinh vật học của nhà trường. Vết tích còn lại là một tủ ngăn đựng hồ sơ và một tủ đựng bình thủy tinh. Người nữ nhân viên dùng một số bình để chặn giấy. Rắn, ếch và thằn lằn lủng lợ trong cồng đã canh giữ hồ sơ những người bị nạn. Một con sóc nhồi rơm, chân ôm một viên hạt dẻ, chăm chăm nhìn Gorebê bằng đôi mắt thủy tinh. Người nữ nhân viên là một bà già tươi cười, tóc đã bạc.

- Tôi ghi tên anh vào danh sách những người không có nhà nhé, bà ta nói. Anh có địa chỉ không?

- Không.

- Thế thì anh phải trở lại đây để hỏi xem người ta có tìm được gì cho anh không.

- Liệu tôi có chút hy vọng nào không?

- Không có đâu. Phải tìm chỗ cho sáu ngàn người trước anh. Anh nên xoay xở lấy thì hơn.

Anh quay lại quảng trường Gian và gõ cửa nhà Pônman. Không ai đáp lại. Anh chờ một lát rồi đến phố Mari để xem còn gì ở nhà không.

Ngôi nhà đã bị cháy đến tầng gác của viên trưởng khối. Mãi phút cuối cùng lính cứu hỏa mới đến. Nước nhỏ giọt ở khắp mọi nơi. Không còn gì ở phòng Elidabét. Chiếc ghế bành anh đem ra được đã biến mất. Tất cả chỉ còn lại đôi găng tay xanh bị bỏ quên ở dưới rãnh.

Gorebê thấy mặt viên trưởng khối hiện ra sau tấm rèm cửa. Anh nhớ ra rằng anh đã hứa cho hấn xì gà. Lời hứa đó cùng với tất cả các thứ khác đã thuộc về một thế giới xa xôi và hủy diệt nào, nhưng ai mà biết được. Anh quyết định lại nhà Anphôn. Vả lại anh cũng cần thức ăn cho bữa trưa.

Chỉ có ngôi nhà bị tổn hại. Khu vườn tắm trong ánh nắng ban mai, cành lá những cây bạch dương lấp lánh trong tiếng rì rào, trong đám cỏ màu vàng, những bông thủy tiên sáng lóa lên với một vẻ bí hiểm và như có một đàn bướm trắng và hồng đậu đầy trên những cây hoa nở sớm nhất; riêng ngôi nhà của Bindinh chỉ còn là một đống rác lơ lửng trên một hồ sâu đầy nước, phản chiếu nền trời. Đứng trước hàng rào, Gorebê nhìn và không tin vào mắt mình nữa. Không hiểu sao, anh vẫn tin chắc rằng, không có gì có thể xảy ra cho Anphôn được. Anh đẩy cửa và bước vào. Bể tắm của bầy chim đã nát vụn. Cửa vào nhà vương lơ lửng trên một cây đinh hương nhỏ. Những bộ sùng huơu dựng đứng ở giữa bãi cỏ, như những con vật bị chôn ở đó. Trên một cành cây, một tấm thảm rũ xuống, như lá cờ của một tên xâm lược dã man. Một chai rượu Napoléon còn nguyên vẹn cắm thẳng giữa luống hoa, như một quả bí ngẫu nhiên mọc lên ở đó. Gorebê nhặt chai rượu lên, xem qua và sau cùng anh đút vào túi áo capót. Anh nghĩ, cái hăm chắc không việc gì và bọn ấy đã chuyển rượu đi rồi nhưng còn bỏ sót lại chai này đây.

Anh đi một vòng quanh nhà. Cửa vào bếp vẫn còn. Anh mở ra. Có tiếng người lục đục ở trong.

- Bà Klaine, anh gọi.

Một tiếng thỏn thức đáp lại anh. Bà quản gia đứng dậy và đi ra.

- Tội nghiệp cho ông ấy quá! Ông ấy tốt biết mấy!

- Có việc gì thế? Ông ấy bị thương à?

- Ông ấy đã chết. Chết rồi, ông Gorebê a. Ông ấy đang yêu đời biết mấy.

- Chết à?

- Vâng, thật khó mà có thể tin được, phải không, thưa ông?

Gorebê gật đầu. Người ta vẫn khó mà tin vào cái chết được, dù cho nó đã trở thành quá đổi tầm thường.

- Việc xảy ra như thế nào? Anh hỏi.

- Ông ấy ở trong hầm rượu nhưng hầm rượu cũng không được vững.

- Tất nhiên rồi, nó có phải xây dựng để chịu đựng bom cỡ lớn đâu. Nhưng tại sao ông ấy lại không ra hầm quảng trường ở Xaiden? Chỉ cách đây có vài phút thôi mà.

- Ông ấy tưởng chẳng có gì, và lại còn... - Bà Klaine ngập ngừng. - không phải chỉ có một mình ông ấy.

- Sao? Đã trưa rồi mà?

- Cô ta ở đây từ hôm trước. Một cô tóc vàng, người cao lớn. Ông ấy vẫn thích loại gái tóc vàng, người cao

lớn. Tôi có làm cho ông ấy và cô ta món gà hầm rượu. Vừa xong bữa là có còi báo động.

- Cả cô ta cũng chết à?

- Vâng, hai người lại không ăn mặc tử tế nữa chứ. Ông ấy thì mặc quần áo ngủ, còn cô ta mặc áo khoác trong nhà, một cái áo khoác mỏng bằng lụa. Và thế là ông ấy chết mà không có quân phục.

- Tôi không hiểu là có quân phục thì làm sao thoát được, Gorebê nói. Nhưng ít ra ông ấy cũng có đủ thì giờ ăn sáng chứ.

- Vâng, ăn ngon lắm, tôi vừa dọn bánh nhân kem xong, thứ bánh mà ông ấy vẫn rất thích!

- Bà Klaine này, nếu thế thì cái chết của ông ấy cũng tuyệt lắm đấy, bà có biết không. Tôi cũng muốn được chết như thế. Bà không cần phải khóc.

- Vâng, nhưng tại sao lại chết trẻ thế? Còn sớm quá!

- Thế nào cũng vẫn là sớm. Tôi nghĩ rằng đến chín mươi tuổi cũng vẫn sớm. Bao giờ đưa đám?

- Chín giờ sáng ngày kia. Áo quan đây rồi. Ông có muốn xem không?

- Để ở đâu?

- Ở đây, trong kho thức ăn. Phòng ấy mát mẻ nhất. Áo quan đã đóng đinh rồi. Phía này ít hư hại nhất. Chỉ có phía trước bị hoàn toàn phá hủy.

Họ đi qua bếp để vào kho thức ăn. Những mảnh thủy tinh đã được vun lại thành đống ở một góc. Một

mùi rượu đổ loang và mùi mứt bay trong phòng. Một chiếc quan tài bằng gỗ sến chiếm một khoảng lớn. Trên các ngăn trên tường, la liệt những bình và hộp, chất nước ở trong chảy ra đặc sệt.

- Bà làm thế nào mà kiếm được cái áo quan đẹp thế? Gorebê hỏi.

- Đẳng cho đem lại đây đây.

- Đám tang bắt đầu đi từ đây à?

- Vâng.

- Tôi sẽ đến.

- Hẳn là ông ấy sẽ hài lòng lắm.

Gorebê nhìn bà Klaine.

- Ông ấy sẽ lên thiên đường, bà ta nói tiếp. Ông ấy vẫn quý ông lắm.

- Đối với tôi à? Tại sao vậy?

- Ông ấy nói ông là người quen duy nhất của ông ấy, không bao giờ đòi hỏi ở ông ấy một chút gì. Và còn bởi vì lúc nào ông cũng ở ngoài mặt trận.

Gorebê đứng ngẩn ngừ một lát trước chiếc áo quan. Anh cảm thấy hơi hổ thẹn trước người đàn bà đang khóc suốt muốt và có vẻ đau khổ rất thành thật.

- Bà tính sao với những thứ này? Anh chỉ tay vào các ngăn và hỏi.

Bà Klaine bỗng trở nên linh hoạt.

- Ông muốn lấy bao nhiêu thì lấy đi! Không lại đến rơi vào tay những người lạ mặt thôi.

- Thế thì bà cũng lấy đi! Nói cho cùng, thì chính bà đã làm ra tất cả các lọ nút này cơ mà.

- Tôi cũng có để riêng ra một chút, nhưng tôi không thể lấy hết được. Ông Gorebê ạ, ông có thể lấy được bao nhiêu thì cứ mang đi. Những người trong đảng lại đây đã phải trợn tròn mắt lên rồi. Có ít các thứ này thì hơn, ông hiểu chứ. Người ta có thể tưởng ông ấy buồn chợ đen.

- Đúng vậy.

- Thật thế, chắc chắn là cái gì còn lại sẽ bị những người lạ lấy đi hết. Ông là bạn thân của ông ấy. Chắc điều ông ấy ưng nhất là ông hưởng những thứ này.

- Ông ta không còn bố mẹ à?

- Bố ông ấy còn sống nhưng ông cũng biết là quan hệ giữa ông bố và ông con ra sao rồi. Vả lại ông cụ có cần gì, cũng sẽ kiếm ra. Ở hầm thứ hai còn khối chai nguyên. Ông cần gì thì cứ lấy đi.

Người đàn bà thật thà ấy chạy vội tới các ngăn, mang nhiều hộp trở ra và đặt lên trên áo quan. Bà ta định lấy thêm nhưng lại thay đổi ý kiến xếp lại những hộp vừa lấy lần thứ nhất và mang xuống bếp.

- Hãy khoan đã, bà Klaine, Gorebê nói. Nếu tôi có phải lấy gì, cũng nên lựa chọn cẩn thận thì hơn. - Anh xem xét các hộp. - Đây là măng, măng Hà Lan. Chúng ta không cần đến thứ này. Chúng ta cũng có thể bỏ lại đây cá trích có dầu, và cá ngạnh cốt nấu với rượu chất.

- Ông nói phải, từ hôm qua, tôi cứ mụ cả đầu óc.

Bà ta xếp tất cả thành một chồng chồng chênh trên chiếc ghế ở bếp.

- Nhiều quá, Gorebê nói, bà bảo tôi làm thế nào mà mang đi được?

- Ông đi làm hai, ba chuyến vậy. Tôi gì để người khác hưởng? Ông là quân nhân, ông có quyền được hưởng hơn tất cả cái bọn quốc xã chỉ biết ngồi lì ở nhà!

Gorebê nghĩ, thật vậy, Elidabét, Pônman và Giôdép có quyền được hưởng nhiều hơn nữa; mình mà không lấy thì thật là ngốc như bò. Anphôn không vì thế mà khổ hay sướng hơn. Một lúc sau, khi anh đã đi khỏi ngôi nhà đổ, anh mới nghĩ đến điều may rủi đã khiến anh không đến nhà Anphôn và không bị chết cùng với hắn.

Giôdép mở cửa.

- Hình như ông đợi tôi thì phải, Gorebê nói.

- Tôi thấy anh đi tới, Giôdép chỉ một khe nhỏ đục trong cửa gỗ và nói. Như vậy, khách mới không đến bất ngờ được.

Gorebê đặt gói xuống bàn.

- Tôi có đi qua nhà thờ Thánh Catorin. Người bồ bảo là chúng tôi có thể ngủ đêm ở đó. Cảm ơn ông đã mách giúp nhé.

- Người bồ trẻ phải không?

- Không, người già.

- May cho anh được gặp ông ta nhé, ông ấy là người tốt. Ông ta nhận tôi là người giúp việc của ông ta trong một tuần lễ và tôi được ở trong nhà thờ. Một hôm, nhà thờ bị khám. Tôi phải trốn vào cây đàn phong cầm. Chính tên bồ trẻ đã tố cáo tôi. Hấn bài Do Thái. Bài Do Thái vì đức tin vào đạo giáo. Cái đó có đấy, anh ạ. Với lý do là hai ngàn năm trước đây, chúng tôi đã đóng đinh câu rút Đức Chúa Giê-su.

Gorebê giở gói đồ ra. Anh xếp lên bàn một dãy hộp cá thu, cá trích và patê gan. Anh lấy cả những chai rượu ở trong túi ra. Nét mặt không thay đổi, Giôdép trông anh làm.

- Thật là một kho của quý, ông chỉ nói thế.

- Chúng ta sẽ chia nhau.

- Anh giàu đến thế cơ à?

- Ông cũng thấy đấy, tôi được hưởng một món gia tài. Nhưng thứ này là của một tên đại úy SS. Ông thấy sao?

- Trái lại, chơi thế mới cay chứ. Anh quen thân bọn đại úy đến mức chúng tặng anh những thứ này cơ à?

Gorebê nhìn Giôdép.

- Thằng này thì thân, anh nói. Đó là một thằng thanh niên đáng thương, không thật sự ác.

Giôdép không trả lời.

- Ông cho là không thể có chuyện ấy được à?

Gorebê hỏi.

- Còn anh, anh cho là có thể có?
- Có thể lắm. Có những người đi cùng với những kẻ khác vì sợ, vì yếu hèn, vì không có bản lĩnh.
- Vì thế mà người ta trở thành đại úy SS được ư?
- Có thể thế đấy.

Giôdép cười.

- Lạ thật, ông nói, người ta tưởng một tên giết người thì ở đâu và lúc nào nó cũng hành động như một kẻ giết người. Thế mà, chỉ cần một phần nhỏ trong bản thân mình có máu sát nhân là người ta có thể trở thành một tên giết người và gây ra những việc ghê gớm tàn bạo nhất. Phải không?

- Phải, Gorebê nói. Thú dữ lúc nào cũng là thú dữ. Người ta có nhiều tiềm lực hơn.

Giôdép gật đầu đồng ý.

- Có những tên chỉ huy các trại tập trung tính rất hài hước, những tên cai ngục SS thường tỏ ra rộng rãi và thân mật với nhau, rồi còn số đông quân chúng a tòng thì mê mẩn trước những điều được gọi là mệnh lệnh rõ ràng, dứt khoát và nhắm mắt làm ngơ trước những cảnh tàn bạo hoặc coi đó như những tai vạ cần thiết và nhất thời. Người ta gọi đó là thứ lương tâm co giãn.

- Và có những người sợ hãi nữa. Gorebê nói thêm.
- Còn có những người sợ hãi nữa, Gorebê lễ phép nói.

Gorebê nín lặng một lát, sau đó anh nói.

- Tôi muốn giúp ông.

- Cũng chẳng có gì lớn lắm. Tôi sống một mình. Chỉ có hai điều: hoặc tôi bị chúng tóm được, hoặc tôi thoát thân. Giôdép hững hờ nói.

- Ông không có gia đình? Gorebê hỏi.

- Trước kia thì có. Một anh, hai em gái, cha tôi, vợ tôi và một con trai. Tất cả đều đã chết. Hai người bị đánh chết, một người chết bình thường, còn lại bị qua phòng hơi ngạt.

Gorebê nhìn ông ta.

- Tất cả ở cùng một trại?

- Phải, ở cùng một trại. Giôdép đáp, vẻ lạnh lùng. Các trại tổ chức chu đáo lắm.

- Còn ông thoát khỏi bọn chúng?

- Tôi thoát được.

- Ông phải căm ghét chúng tôi lắm nhỉ?

Giôdép nhún vai.

- Căm ghét! Ai dám cho mình hưởng thứ xa xỉ ấy? Lòng căm ghét dễ làm người ta sợ hãi lắm.

Gorebê quay nhìn phía cửa sổ vẫn bị vôi gạch của căn nhà đổ bịt kín hoàn toàn. Ánh sáng leo lét của cây đèn nhỏ như đã mờ đi chút nữa. Nó ánh lên, nhợt nhạt trên quả địa cầu mà Pônman đã đẩy vào một góc.

- Anh lại trở ra mặt trận? Giôdép hỏi, vẻ trù mến.

- Vâng, tôi lại trở ra đây. Tôi đi chiến đấu để bọn giết người đang truy nã ông có thể cầm quyền lâu hơn một chút. Có lẽ vừa đủ để bắt được và treo cổ ông.

Giôdép lặng lẽ làm hiệu ra vẻ hiểu.

- Tôi phải ra đi nếu không người ta sẽ xử bắn tôi, Gorebê nói - Giôdép không trả lời - và bởi vì, nếu tôi đào ngũ, thì bố mẹ và vợ tôi sẽ bị bắt và chắc là sẽ bị giết, - Giôdép vẫn không nói gì - Tôi đi ra đó và tôi biết rằng những lý lẽ của tôi không còn là những lý lẽ nữa, mặc dầu nó vẫn là lý lẽ của hàng vạn người như tôi. Chắc ông khinh chúng tôi lắm, phải không?

- Đâu có kiêu ngạo đến thế. Giôdép lắc bả.

Gorebê nhìn ông ta, không hiểu.

- Ai nói đến sự khinh bỉ? Giôdép hỏi. Chỉ có anh thôi! Tại sao lại coi những vấn đề ấy quan trọng đến thế? Tôi có khinh Pônman không? Tôi có khinh những người vẫn đêm đêm liều thân để che giấu tôi không? Không có họ, tôi còn sống được không? Sao anh ngây thơ thế.

Bỗng ông mỉm cười, một nụ cười gần như xa lạ với mặt ông.

- Chúng ta không nên đi lạc đề, ông nói. Và lại chúng ta cũng nói nhiều quá rồi đấy. Không nên nói; cũng không nên suy nghĩ. Chưa đến lúc. Làm thế yếu người đi. Cả những kỷ niệm cũng làm người ta ủy mị. Làm như thế còn rất sớm. Hiện nay còn một mục đích mà ta không nên bỏ qua: đó là việc sống còn. - Ông ta đưa tay chỉ về

phía những hộp đồ ăn. - Cái này giúp được chúng ta sống. Tôi xin nhận, cảm ơn.

Ông cầm hộp và định xếp sau dãy sách. Cử chỉ của ông vụng về khác thường. Gorebê thấy những đốt đầu ngón tay của ông quắp lại và không có móng, Giôdép để ý thấy cái nhìn của anh.

- Một kỷ niệm nhỏ ở trại đây, ông giải thích. Lối giải trí ưa thích của một thằng tiểu đội trưởng⁽¹⁾. Nó gọi thế là chăm những cây No-en. Nến là những cây diêm vót nhọn. Tôi thích nó làm vào ngón chân. Ở đây khó trông thấy hơn. Làm thế này dễ bị người ta nhận ra lắm. Không phải lúc nào cũng đeo găng được.

Gorebê đứng dậy.

- Một bộ binh phục và một quyển sổ quân nhân có thể giúp ông được việc gì không? Ông muốn thêm bớt gì trong đó thì làm. Còn tôi, tôi bảo là nó đã bị cháy rồi.

- Cảm ơn anh, vô ích thôi, tôi tạm thời trở thành người Rumani. Chính Pônman đã nghĩ ra thế và ông ta lo liệu cả. Ông ta là bậc thầy về môn ấy đấy. Trông ngoài thì ai dám bảo thế nhỉ? Như thế tôi trở thành người Rumani, hội viên của mặt trận Sắt⁽²⁾, nghĩa là bạn với bọn quốc xã. Bề ngoài của tôi cũng hợp với sự biến đổi ấy đấy. Cũng có thể dựa vào đó mà giải thích những vết

(1) Nguyên văn: *scharfuhrer*, một chức vụ trong quân đội quốc xã tương đương với chức thượng sĩ.

(2) Một tổ chức phát xít của Rumani dưới thời thế chiến 2.

thương của tôi được. Đó là do bọn cộng sản gây ra. Anh muốn đem vali và chăn nệm đi ngay à?

Gorebê cảm thấy Giôdép muốn được ở lại một mình.

- Ông còn ở đây lâu ư? Anh hỏi.

- Chi vậy?

Gorebê đẩy tới ông một số hộp anh đã đem đến.

- Tôi có thể lấy thêm cho ông được. Tôi lại quay đến đây đây.

- Thế này là quá rồi. Tôi không mang được nhiều. Vả lại tôi cũng phải đi. Tôi không thể chờ lâu được.

- Còn thuốc lá, tôi quên thuốc lá. Mà có thiếu gì thuốc đau. Tôi sẽ đem đến cho ông.

Bộ mặt Giôdép thay đổi. Ông bỗng có một vẻ thoải mái, gần như dịu dàng.

- Thuốc lá à, ông nói như đang nói về một người bạn thân, thế lại là chuyện khác. Thứ ấy đáng kể hơn thức ăn. Nếu vậy, nhất định tôi sẽ chờ anh.

XXII

Một số người đã đứng đợi dưới hành lang của Nhà thờ Thánh Catorin. Hầu hết đều ngồi bên vali hay giỏ xách, hoặc giữa những ba lô và gói. Phần

lớn là đàn bà và trẻ con. Một bà già, mặt như mặt ngựa, ngồi ngay bên cạnh Gorebê.

- Miễn là người ta đừng đưa chúng ta đi như những người tị nạn là được, bà cụ nói. Nghe đồn về những chuyện ấy thật là chán. Ở thì ở nhà gỗ, chỉ có một chút thức ăn, và gặp toàn những người nhà quê tham lam và cục cằn.

- Cháu thì thế nào cũng được, một cô gái cao và gầy nhom nói. Cháu chỉ muốn đi khỏi đây. Cái gì cũng được trừ bom đạn. Người ta phải lo liệu cho mình chứ, chúng ta mất hết tron rồi còn gì.

- Vài hôm nay tôi có trông thấy một đoàn tị nạn người Rênan. Trông họ mới tội làm sao. Họ được đưa về Mécblemua⁽¹⁾.

- Vùng Mécblemua à? Nông dân ở vùng đó giàu đấy.

- Nông dân mà giàu à? Bà già có bộ mặt ngựa cười soi mói. Họ bắt mình làm việc đến rục xương ra. Mà họ chỉ cho ăn đủ để khỏi chết đói. Quốc trưởng chắc phải biết việc này chứ.

Gorebê nhìn bà già và cô gái gầy nhom. Đằng sau họ, khu vườn của nhà thờ hiện lên sau hàng cột kiến trúc kiểu Latin. Những bông thủy tiên mọc dưới chân những bức tượng nhỏ của đức Chúa Giêxu trên đường thụ hình. Một con chim họa mi đậu và hót trên vai Đức Chúa bị đóng đinh trên cây thập tự.

(1) Một vùng thuộc miền Đông Bắc nước Đức.

- Những người giàu phải cho chúng ta ở không, cô gái gầy nói. Chúng ta là nạn nhân của chiến tranh, là nạn nhân của chiến tranh, cô ta nhắc lại.

Ông bỏ đi tới. Ông ta người mảnh khảnh, mũi dài và đỏ, hai vai xuôi. Gorebê khó mà hình dung nổi người này lại có can đảm giấu những người bị Ghextapô lòng bắt.

Ông bỏ cho tất cả mọi người vào. Ông ta phát cho mỗi người tấm thẻ có số và đặt lên trên mỗi gói đồ một tấm giấy cũng ghi số đó.

- Tối nay, anh đừng về trễ quá nhé, ông nói với Gorebê. Trong nhà thờ không có nhiều chỗ đâu.

- Không có nhiều chỗ ư? Nhà thờ rộng lắm mà.

- Phải, nhưng không ai được vào thánh đường, chỉ có hầm và bên rìa giáo đường là được dùng làm chỗ trú.

- Những người về muộn quá thì ngủ ở đâu?

- Ở hậu lang⁽¹⁾ hay những chỗ còn trống. Cũng có người ở ngay ngoài vườn.

- Hầm có chịu nổi bom không?

Ông ta dịu dàng nhìn Gorebê.

- Khi xây nhà thờ, không ai nghĩ đến chuyện ấy. Nó có từ thời được gọi là đêm thời trung cổ.

Bộ mặt ủ rũ với cái mũi dài không lộ vẻ gì, cũng không có chút gì châm biếm. Gorebê nghĩ, chúng ta đã

(1) Nguyên văn: *cloitre* - phía sau nhà thờ, gần dãy hành lang bao quanh sân nhà thờ gần giống với nhà trai ở các chùa của đạo Phật.

tiến rất xa về nghệ thuật che giấu. Hầu hết người nào cũng trở thành bậc thầy môn đó.

Anh đi qua hậu lang vào nhà thờ đã bị tàn phá nặng; một tháp chuông bị sập đổ và ánh sáng ban ngày tràn đầy thánh đường. Mặt trời rơi những mảng nắng gay gắt, to vào khoảng tối mờ, đầy vẻ tôn nghiêm. Nhiều tấm kính hoa đã bị vỡ nát, chim sẻ đánh nhau giữa những ánh màu rực rỡ. Kho đồ lễ chỉ còn là một đồng gạch vụn; từ trong nhà thờ, người ta đi thẳng vào hầm trú ẩn. Gorebê đi xuống đấy. Đó là một cái hầm để rượu của nhà thờ. Những giá đỡ các thùng rượu vẫn còn. Không khí mát, ẩm và thom. Mùi rượu lâu hàng thế kỷ át cả mùi những đêm bom đạn; trong xó hầm. Gorebê thấy những vòng sắt nặng gắn liền vào tường đá. Lúc đó, anh mới nhớ ra rằng cái hầm này còn dùng làm hầm tra tấn các mục phù thủy và những kẻ phản đạo trước khi trở thành hầm rượu. Người ta treo tay những người khốn khổ lên vòng sắt và nung sắt cho đỏ để nướng da thịt họ cho đến khi họ nhận tội. Sau đó mới nhân danh Chúa và lòng bác ái của đạo Giatô giết chết họ. Những tên na-di tàn bạo đã có những bậc tiền bối mầu mực. Và con ông thợ mộc thành Nadarét⁽¹⁾ đã có những môn đệ thật kỳ dị.

Anh đi vào phố Átlê. Đã sáu giờ chiều. Suốt một ngày, anh đã mất công đi tìm một căn phòng mà không

(1) Chỉ Chúa Giêxu. Theo kinh thánh thì cha đẻ của Chúa Giêxu là một người thợ mộc, sống với vợ là đức thánh bà đồng trinh Mari ở Madarét.

được. Anh thấy mệt mỏi và quyết định thôi không đi tìm nữa.

Khu phố bị tàn phá hoàn toàn. Đi giữa những cảnh đổ nát nối tiếp nhau, lòng anh se lại. Bỗng anh ngạc nhiên dừng lại. Một căn nhà nhỏ hai tầng đứng sừng trước cảnh tàn phá. Căn nhà đã cổ và không được ngay ngắn lắm nhưng còn nguyên vẹn. Một mảnh vườn bao quanh nhà. Đúng là một vùng đất tươi tốt giữa bãi sa mạc tan hoang này. Những bụi cây đinh hương nghiêng mình xuống hàng rào không thiếu một thanh gỗ lát. Cách đây hai mươi bước lại bắt đầu cảnh giá lạnh như ở mặt trăng. Nhưng căn nhà nhỏ này và mảnh vườn con của nó đã tránh được hư hại như một phép màu thường đi đôi với những cuộc tàn phá khổng lồ. Trên một tấm biển treo phía trên cửa, có chữ: *quán Vitto*.

Cổng vườn để mở. Gorebê bước vào. Anh không ngạc nhiên khi thấy không một miếng kính nào bị vỡ. Anh đoán trước là sẽ như vậy. Sự chờ đợi một phép màu không xa nổi tuyệt vọng là bao nhiêu... Một con chó săn, tai dài ngủ gập cổ. Những khóm thủy tiên, viôlét và một lẵng hoa tulíp đang rộ hoa. Trông những vật này, anh có cảm giác như đã quen biết chúng từ lâu rồi, và sau bao nhiêu năm lãng quên nay mới thấy lại chúng. Có thể anh chỉ mới mơ đến chúng. Anh đẩy cửa vào.

Gian phòng trống rỗng, trên giá có vài cái ly, không thấy một cái chổi nào, những vôi nước bằng đồng bóng loáng, những thùng rửa cốc, chén sạch sẽ và khô ráo. Ba cái bàn có ghế chung quanh, kê sát tường. Một bức tranh

độc nhất treo trên tường: tranh phong cảnh vùng Tyrôn⁽¹⁾. Một thiếu nữ mặc y phục địa phương đang ngồi chơi một cây đàn dây⁽²⁾ và một chàng thanh niên thiện xạ ghé xuống gần nàng. Không thấy hình quốc trưởng. Bước vào đây, Gorebê đã biết trước rằng anh sẽ không thấy cái của đó.

Một người đàn bà đứng tuổi bước ra. Bà ta mặc một cái áo tạp dề xanh đã bạc màu, hai tay áo xắn cao. Bà không hô: Hítle muôn năm! Bà chỉ nói: Chào ông và trong tiếng chào đó, đúng là có cảnh êm đềm của buổi chiều tà. Sau một ngày bận rộn, đó là lời ước nguyện cầu mong cho buổi tối được êm dịu và tốt đẹp. Gorebê nghĩ, sao tất cả cái đó tự nhiên và lạ thường đến thế. Thoạt tiên anh muốn uống một chút để giữ hết bụi bặm, vôi vữa mà anh đã thở hít suốt ngày - nhưng anh thấy hình như Elidabét và anh cần phải cùng nhau ở đây trong buổi tối này. Phải đi vào nơi huyền ảo này, nơi mà thảm cảnh và những nỗi đau của chiến tranh đều phải dừng lại bên ngoài.

- Có thể ăn tối ở đây được không bà? Anh hỏi.

Người đàn bà ngạc nhiên nhìn anh.

- Tôi có nhiều thực phẩm đây, anh nói tiếp rất nhanh. Buổi chiều được ở đây, trong vườn này thì tuyệt lắm. Tôi chỉ còn vài ngày phép. Sau tôi lại phải ra mặt trận. Nếu

(1) Một vùng núi thuộc phía đông dãy núi Alps ở giữa 3 nước Thụy Sĩ, Ý và Áo. Thủ phủ vùng Tyrôn thuộc Áo là Innsbruck.

(2) Đàn cithare, một loại đàn dây thời cổ Hy Lạp.

bà muốn chúng tôi trả bằng hiện vật thì tôi cũng có mấy hộp thức ăn đây.

- Chiều nay, chúng tôi chỉ có đậu thôi. Đã từ lâu, chúng tôi không bán hàng...

- Nhưng, đậu cũng tuyệt lắm rồi! Gorebê nói. Từ khi có chiến tranh đến nay, tôi không được ăn đậu nữa!

Bà già mỉm cười. Nụ cười dịu dàng đó như từ một dĩ vãng xa xôi hiện ra.

- Nếu anh chỉ cần có thể, thì anh cứ đến. Nếu trời không lạnh, anh cũng có thể ngồi ngoài vườn.

- Vâng, lúc đó chắc trời còn sáng. Tám giờ chúng tôi đến có được không?

- Lúc nào anh đến cũng được, đậu có thể để được.



Trên bậc cửa có một phong thư. Anh nhận ra chữ mẹ anh. Phong thư từ mặt trận trở về. Anh xé phong bì. Bằng vài dòng viết vội, bà báo cho anh biết rằng ngày mai, cha anh và bà sẽ cùng một đoàn người lánh nạn rời khỏi thành phố. Bà không biết sẽ đến nơi nào. Anh không nên lo. Đó là một biện pháp đề phòng thôi.

Anh tìm ngày gửi. Lá thư viết một tuần trước ngày anh về đến nhà. Không dả động gì đến những trận ném bom. Mẹ anh tính cẩn thận! Có lẽ bà sợ thư bị kiểm duyệt. Không chắc là ngôi nhà đã bị phá hoại trước ngày bố mẹ anh đi. Nếu như người ta tản cư cả hai ông bà đi, thì chắc là cả hai đã gặp tai nạn nào rồi.

Anh từ từ gấp lá thư và đút vào túi. Thế là bố mẹ anh còn sống. Anh có thể tin chắc điều ấy ở mức người ta có thể chắc chắn được đối với bất cứ việc gì trong thời chiến. Anh nhìn chung quanh, mắt hơi bị lóa. Tấm màn xám mà từ ngày về, anh vẫn trông mọi sự việc qua đó, bỗng vừa rơi. Phố Haken là một phố bị ném bom và bị phá hủy, không hơn không kém. Đám mây u buồn và lo sợ vẫn bao phủ căn nhà số 18 bỗng tiêu tan. Ở đó chỉ còn những cục gạch vô hại. Anh hít một hơi thật dài. Anh không thấy một niềm vui nào. Chỉ có cái khối nặng đã hai tuần nay đè trĩu lên vai anh vừa tan mất để lại cho anh một cảm giác nhẹ nhàng, hơi choáng váng. Không lúc nào, anh nghĩ rằng, trước khi đi, anh sẽ được gặp bố mẹ. Hy vọng ấy bị chôn vùi từ lâu. Anh chỉ cần biết bố mẹ anh còn sống. Bố mẹ anh còn sống, thế là anh được phép sống cho trọn vẹn.

Phố này còn bị bắn phá thêm trong trận ném bom sau. Ngôi nhà còn nguyên mặt tiền chuyển anh đến thăm trước, nay đã bị phá hủy hoàn toàn. Cánh cửa dán đầy thư, được dựng giữa hai mảng tường cách đấy vài thước. Gorebê tự hỏi, không biết người trưởng khối diên đã ra sao thì anh thấy hấn đi qua phố tiến lại anh.

- Kìa, anh lính! Người diên nói. Vẫn còn ở đây à?
- Phải, cả ông cũng thế mà!
- Anh đã nhận được thư chưa?
- Rồi.

- Thư tới đây trưa hôm qua. Có thể xóa tên anh trên cửa được rồi đấy. Ở đây thiếu chỗ mà có nhiều người đang đợi.

- Chưa đâu, Gorebê nói. Để vài ngày nữa đã.

- Đã đến lúc rồi, viên trưởng khối nói, về nghiêm khắc. Lòng kiên nhẫn của chúng tôi có giới hạn thôi.

- Ông là chủ bút thứ báo này à?

- Một người trưởng khối phải quan tâm đến tất cả mọi việc. Trưởng khối tượng trưng cho trật tự. Chúng tôi còn một bà góa với ba con bị mất tích trong trận ném bom vừa qua. Chúng tôi cần chỗ nhắn tin về bà ấy.

- Thế thì lấy chỗ của tôi đi. Bây giờ người ta đưa thư như đã quen để thư của tôi trước ngôi nhà đổ kia rồi.

Viên trưởng khối gỡ lá thư của Gorebê ở cửa ra và đưa cho anh. Anh định xé đi thì hấn ngăn lại.

- Anh điên đấy à, anh lính? Không ai xé những thư này! Anh mà xé, cái vận may làm anh còn sống sót đến hôm nay cũng tiêu luôn đấy! Lá thư này đã cứu anh thoát được một lần sẽ còn cứu anh mãi! Anh thật đại dột!

- Phải, Gorebê cắt mảnh giấy vào túi và nói, tôi cũng chỉ xin được như thế này càng lâu càng tốt. Bây giờ ông ở đâu?

- Tôi phải dọn nhà đi rồi. Tôi tìm được một cái hang đủ thoải mái, ở dưới một hầm nhà. Tôi thuê lại của một gia đình nhà chuột. Rất thú.

Gorebê nhìn hấn. Bộ mặt tiểu tụy của hấn không lộ vẻ gì.

- Tôi định thành lập một hội, hấn nói. Hội những người có thân nhân bị chôn vùi dưới các nhà đổ. Phải đoàn kết lại, nếu không thành phố sẽ chẳng làm gì cả. Chẳng hạn, chúng ta đòi hỏi là những nơi có người chết vùi dưới gạch đá phải được cha cố đến ban phép lành và được tôn trọng như nghĩa trang vậy. Anh có hiểu không?

- Hiểu, hiểu rõ lắm.

- Có thể chứ. Có người cho tôi là ngốc. Nhưng anh, anh có ở trong hội đâu. Bây giờ anh đã có cái thư khốn kiếp của anh rồi.

Nét mặt căng thẳng của hấn biến đổi, phản ánh một cảm giác đau đớn và một con phần nộ khôn tả. Con người khốn khổ ấy quay gót và bước đi những bước dài.

Gorebê đưa mắt nhìn theo hấn một lát. Rồi anh cũng bỏ đi. Anh quyết định không nói với Elidabét rằng bố mẹ anh còn sống.



Cô đi một mình ra khỏi xưởng và qua quảng trường để đến với anh. Trông cô bé hấn lại như lọt thỏm vào khoảng trống bao la mà ánh hoàng hôn còn làm rộng thêm.

- Em lại được nghỉ nữa, cô thở hển hển và nói.

- Được bao lâu?

- Ba ngày, ba ngày cuối cùng.

Cô im bất, lặng người vì xúc động, nước mắt long lanh.

- Em trình bày hoàn cảnh với họ, họ không làm khó dễ gì. Sau này có lẽ phải làm bù, nhưng không hề gì. Lúc ấy đối với em thế nào cũng xong. Có lẽ bận việc lại hay hơn.

Gorebê không trả lời. Anh đau nhói khi thấy rằng hai người sắp phải xa nhau trong một tương lai rất gần. Từ lâu, anh đã biết vậy nhưng anh cũng chỉ biết rõ những tiền giả định kín đáo của cuộc đời mà không bao giờ ước lượng được sức nặng và tầm quan trọng của nó. Cho đến lúc này, biết bao dự án, lo toan và hy vọng đã che mất cái kỳ hạn ấy, bây giờ nó ở đó, như một sự thật lẽ loi, không chối cãi được, ánh chói lọi của nó như một tia quang tuyến X đã xuyên qua vẻ duyên dáng, thần diệu của cuộc đời mà chỉ soi rọi phần cần thiết, thô sơ và lạnh lùng nhất.

Họ nhìn nhau. Tình cảm của họ chỉ là một và cả hai, người nào cũng hiểu rằng người kia đau khổ biết chừng nào. Tuy đứng lặng nhưng họ thấy lão đảo như trong cơn bão táp. Mỗi tuyệt vọng mà cả hai người vừa trốn chạy, lại theo kịp họ. Họ thấy bị cô độc và ngăn cách nhau - Gorebê thấy Elidabét thui thủi một mình trong xưởng, trong hầm hay trong phòng, chờ đợi nhưng không hy vọng chút nào - còn cô thì thấy anh trở lại với cảnh nguy hiểm, vì một mục đích mà anh không tin chút nào. Một tình cảm thương mến khổ đau trào đến đe dọa nhận chìm hai người và họ đã phải lấy hết nghị lực ra

phấn đấu để khỏi phải nhượng bộ, để khỏi bị làn sóng ấy đang đổ ào xuống cuốn theo. Họ đứng bên nhau, ghi chặt lấy nhau một lúc lâu, cả hai cùng đương đầu với một khối xúc cảm đau thương giống nhau. Một thời gian vô tận trôi qua trước khi lớp sóng đó rút đi.

Gorebê thấy Elidabét dần dần ráo nước mắt, hình như chúng lại chảy lui vào trong.

- Thế là chúng ta lại có mấy ngày sống trọn vẹn bên nhau, một lát sau hồi lại, anh mới nói được.

Cô gắng mỉm cười.

- Vâng, bắt đầu từ chiều mai.

- Tốt. Bởi vì chúng ta chỉ còn vài buổi chiều, phải làm như bỗng nhiên phép của anh được kéo dài thêm vài tuần nữa.

- Vâng, cô nói.

Họ lại bước đi. Ánh chiều tà giăng trên một khung cửa sổ trống rỗng một mảnh rèm màu hồng.

- Chúng ta sẽ ngủ ở đâu? Elidabét hỏi.

- Nếu bên gian chính nhà thờ còn chỗ thì ngủ ở đó, nếu không chúng ta sẽ ngủ ở hậu lang. Nhưng trước hết chúng ta hãy đi ăn một đĩa đậu đã.

Quán Vittor hiện lên giữa cảnh tan hoang: Tuy đã biết trước, nhưng khi thấy lại nó, Gorebê cũng phải ngạc nhiên, vì sao trông nó huyền ảo thế. Họ đẩy cổng vào.

- Em thấy chỗ này thế nào? Anh hỏi.

- Trông tưởng như một cảnh tỉnh mich bị thời gian quên lãng, cô nói.

- Đúng thế, phải không, và buổi tối nay của chúng ta ở đây cũng sẽ phải như thế.

Hoi đất ẩm thom thom bốc từ những luống hoa lên. Hình như người ta vừa tưới hoa. Con chó đi vơ vẩn quanh nhà; thấy họ vào, nó khẽ vẫy đuôi.

Bà Vittor ra đón họ. Bà mặc chiếc tạp dề trắng.

- Anh chị muốn ở ngoài vườn không? Bà hỏi.

- Vâng, Elidabét nói, nhưng nếu có thể thì bà cho cháu rửa tay trước đã.

- Được chứ cô.

Bà Vittor đưa Elidabét vào nhà. Cả hai lên tầng gác thứ nhất. Gorebê đi qua bếp ra vườn. Một cái bàn trái khắn kê ô vuông đỏ và trắng đã được kê ở đó. Hai cái ghế và hai bộ thìa, đĩa đã được sắp sẵn. Gorebê cầm bình nước lạnh để giữa bàn, rót một ly nước và uống cạn. Anh thấy nước ấy còn ngon hơn rượu ở tiệm Giécmania. Cái vườn to hơn người ta tưởng khi đứng ngoài đường nhìn vào. Những cây hương mộc, đinh hương và vài cây đã già rồi cành lá được tiết xuân làm xanh mon mồn bao quanh bãi cỏ mới xén.

Elidabét trở ra.

- Anh làm thế nào mà tìm ra được chỗ này thế? Cô hỏi.

- Vô tình thôi: chỉ có vận may mới có thể dẫn được anh đến đây.

Họ đi qua lớp cỏ đến vượt những búp cây non.

- Dinh hương đã có nụ cả rồi, Elidabét nói. Chúng còn xanh và nhót nhưng hoa nở cũng chóng thôi.

- Phải, Gorebê nói, chỉ vài tuần nữa là có hoa.

Cô đi lại gần anh. Cô toát ra mùi nước mát rượi, xà phòng và tuổi thanh xuân.

- Sao ở đây dễ chịu thế nhỉ! Là lòng thật, em có cảm giác như đã đến đây rồi...

- Trưa nay, anh cũng có cảm giác ấy.

- Anh và em đã ở trong vườn này rồi, những lời chúng ta nói và những cử chỉ chúng ta làm, hình như tất cả những cái đó trước đây đã có rồi. Và em cũng cảm thấy rằng chỉ cần một chút thôi, một chi tiết bé nhỏ xảy ra là em lại nhớ rất rõ mọi việc - cô ngả đầu vào vai anh. - Nhưng những khoảnh khắc ấy sẽ không bao giờ trở lại cả; chúng ta sẽ không bao giờ có cái chìa khóa bí mật của dĩ vãng. Có lẽ cảnh này sẽ yên nghỉ mãi mãi trong chúng ta, có lẽ nó sẽ còn ám ảnh mãi chúng ta trong tương lai...

Bà Vitto mang ra một liễn súp đây kín.

- Tôi trả phiếu ngay cho bà đây, Gorebê nói. Thật tình là chúng tôi không còn nhiều, trận bom vừa qua đã đốt cháy cả. Nhưng chắc chỗ còn lại cũng đủ.

- Tôi không lấy nhiều của anh đâu, bà Vítto nói. Đậu là từ trước chiến tranh đấy, chỉ cần phiếu mua xúc xích và bơ thôi. Anh muốn uống gì nào? Tôi hãy còn vài chai bia.

- Thế thì hay lắm. Chúng tôi đang thèm bia.

Mặt trời chiều đã lặn hẳn. Một con họa mi không biết ở đâu cất tiếng hót. Gorebê nhớ là anh đã được nghe tiếng hót này một lần trong ngày hôm nay. Con họa mi đã đậu trên một bức tường trên con đường lên thánh giá của Chúa trong hành lang nhà thờ. Từ đó đến nay, biết bao nhiêu việc đã xảy ra. Anh nhấc nắp liễn lên.

- Xúc xích này, anh nói, em thấy không? Lại cả một đĩa đậu. Chúng ta sắp được ăn một bữa ngon tuyệt!

Anh múc đầy đĩa và trong giây lát, anh có cảm giác là mình đã có một căn nhà, một mảnh vườn, một người vợ, một bữa ăn thịnh soạn và cảnh thanh bình được bảo đảm chắc chắn.

- Elidabét này, anh nói. Nếu như người ta cho em được sống với anh mười năm của đời em trong vườn giữa cảnh tan hoang này, em sẽ làm gì?

- Em sẽ nhận ngay, và nếu là hơn mười năm em cũng cứ nhận!

- Anh cũng thế.

Bà Vítto mang bia ra. Gorebê mở chai và rót bia vào ly. Họ uống. Bia mát và ngon. Họ vừa nhìn nhau vừa ăn từ từ, không dám tin vào hạnh phúc của mình.

Đêm tối. Một ánh đèn pha quét trên bầu trời rồi biến mất. Con hoa mi đã lặng thinh không hót nữa.

Bà Vítto lại quay ra mức thêm xúp vào liễn.

- Anh chỉ ăn ít quá, bà nói, thanh niên phải ăn khỏe chứ.

- Chúng tôi ăn hết sức rồi đây; liễn xúp đã hết đâu...

- Để lấy thêm xà lát và phómát.

Trăng lên.

- Bây giờ thì thật là đẹp. Elidabét nói. Trăng, vườn, một bữa cơm vừa ăn xong, lại một buổi tối sắp tới. Nhiều hạnh phúc thế thì chịu sao nổi!

- Thế mà trước kia, đó lại là điều bình thường nhất trên đời đây.

Cô gật đầu và đưa mắt nhìn chung quanh.

- Ngồi ở đây, không trông thấy một ngôi nhà đổ nào cả. Cây cối che hết rồi. Thế mà có những nước chỗ nào cũng như thế này đây!

- Khi nào chiến tranh chấm dứt, chúng ta sẽ đi đến đó chơi. Chúng ta sẽ đi tới những thành phố còn nguyên vẹn, ban đêm đèn sáng trưng. Chúng ta sẽ đi dạo chơi dọc những tú kính sáng loáng đến nỗi trời tối mà vẫn trông rõ như ban ngày.

- Anh đoán người ta có cho chúng ta vào không?

- Đi du lịch à? Sao lại không? Sang Thụy Sĩ chẳng hạn.

- Thế thì phải có phorăng Thụy Sĩ, làm sao mà có được?

- Chúng ta sẽ đem máy ảnh sang đó để bán. Với tiền ấy, chúng ta có thể sống được vài tuần.

Elidabét cười.

- Máy ảnh hay đồ nữ trang, hay lông thú, tóm lại tất cả những thứ đắt tiền mà chúng ta không có...

Bà Vítto mang xà lát và phomát ra.

- Anh chị ở đây thấy dễ chịu không?

- Chúng tôi thấy khoan khoái vô cùng. Chúng tôi ở đây một lát nữa được không?

- Muốn ở bao nhiêu lâu cũng được. Còn cà phê nữa đấy. Tất nhiên chỉ có cà phê phế phẩm.

- Lại cà phê nữa. Chúng mình hôm nay sống như ông hoàng bà chúa, Gorebê nói.

Elidabét lại cười.

- Phải, thoát tiên chúng ta sống như ông hoàng bà chúa. Có trứng cá, patê gan ngỗng và rượu Palatina⁽¹⁾. Chiều nay chúng ta sống như những người bình thường. Sau này, chúng ta sẽ sống như thế. Có phải sống như vậy là đẹp không?

- Phải đấy, Elidabét ạ.

Gorebê nhìn cô mãi không chán. Lúc ra khỏi xưởng trông cô bơ phờ, mệt mỏi. Bây giờ mắt cô long lanh đây

(1) Tên một vùng thuộc sông Ranh sản xuất nhiều rượu ngon của Đức.

sinh khí của tuổi thanh xuân. Sao cô hồi phục lại nhanh đến thế, và chẳng cần gì nhiều, cô cũng hồi phục được.

- Được sống là đẹp lắm rồi. Cô nói. Chúng ta không quen sống mấy. Không quen với nhiều điều khác nữa. Mà cũng vì vậy mà chúng ta còn nhiều việc trước mắt. Tất cả những gì đối với người khác chỉ là việc hàng ngày, bình thường thì đối với chúng ta lại là một sự kiện lớn lao. Chẳng hạn như không khí không có mùi khói, một bữa ăn không cần phiếu, những cửa hiệu muốn mua gì cũng có, những thành phố không bị ném bom. Hoặc nói chuyện mà không cần đề phòng người bên cạnh, không phải sợ hãi nữa. Muốn thế cần phải có thời gian, nỗi sợ hãi chỉ mất đi dần và dù cho nó có trở lại một lần nữa, thì ta lại càng thấy vui hơn và ta có thể nói rằng nỗi sợ hãi ấy là hão huyền, anh có nghĩ thế không?

- Có chứ. Gorebê nói, vẻ khó nhọc. Nếu em quan niệm như thế, tất nhiên một nguồn hạnh phúc lớn đang chờ chúng ta.

Họ ngồi lại thật lâu. Gorebê trả tiền và bà Vítto đã lui về phòng. Như vậy họ có thể ngồi trong vườn một thời gian lâu nữa.

Trăng đã lên cao. Mùi đất và lá cây ban đêm xông lên mạnh hơn và vì không có cơn gió nào nên nó đã át mùi tro than và rác rưởi còn lẫn quất khắp các phố. Có tiếng sột soạt của một con mèo đang đuổi chuột trong bụi rậm. Chuột sinh sôi nảy nở trong thành phố nhiều hơn trước; chúng kiếm được vô số thức ăn dưới đồng nhà đổ.

Tận mười một giờ họ mới ra về. Họ cảm thấy như rời một hòn đảo để trở về lục địa.

- Anh đến muộn quá, người bồ nói với họ. Không còn chỗ nữa.

Đó không phải là người bồ anh gặp lúc sáng. Người này trẻ hơn, râu cạo nhẵn, vẻ nghiêm trang và cứng nhắc. Có lẽ người này đã tố cáo Giôdép, Gorebê nghĩ vậy.

- Chúng tôi có thể ngủ ở ngoài vườn khu hậu lang được không?

- Tất cả các chỗ có mái ở khu hậu lang đều có người rồi. Sao anh không đến trạm đón tiếp người bị nạn của thành phố.

Câu hỏi vào lúc nửa đêm này thật là ngớ ngẩn.

- Chúng tôi tin ở Chúa hơn, Gorebê nói.

Người bồ nghiêm khắc nhìn anh một lát.

- Nếu anh ở lại đây, anh phải ngủ ở ngoài trời.

- Cũng không sao!

- Các người có phải là vợ chồng không?

- Phải. Sao vậy?

- Đây là nhà của Chúa. Những người không phải là vợ chồng không được nằm gần nhau. Dãy hậu lang chia làm hai khu, một khu cho đàn ông, một khu cho đàn bà.

- Thấy phân chia cả những người là vợ chồng?

- Phải. Khu hậu lang thuộc về nhà thờ, không thể để việc sắc dục xảy ra ở đây được. Và lại trông anh chị không phải là vợ chồng.

Gorebê đưa giấy hôn thú ra. Người bồ đeo một cái kính gọng thép ra và ghé lại gần một cây đèn đêm.

- Chưa được bao lâu, y gắt.
- Giáo lý đâu có qui định thời hạn.
- Anh chị đã làm lễ cưới đạo chưa?

- Tôi nói để thầy nghe nhé, Gorebê nói. Chúng tôi mệt rồi. Vợ tôi làm việc suốt ngày. Bây giờ chúng tôi sẽ vào ngủ ở vườn khu hậu lang. Nếu thầy không bằng lòng, thầy cứ thử trực xuất chúng tôi ra xem. Nhưng thầy phải tìm người đến giúp đỡ, thầy làm một mình việc ấy không nổi đâu.

Một linh mục từ trong bóng tối đột ngột hiện ra. Chắc ông ta đã đi rén rón. Ông ta hỏi.

- Có việc gì thế?

Người bồ trình bày sự việc với ông linh mục. Nghe được vài câu, linh mục ngắt lời y.

- Bômê, ông nói, con đừng coi mình như Chúa tối cao. Người ta bắt buộc phải đến ngủ ở đây, đã là việc đáng buồn rồi. - Ông quay về phía Gorebê - Nếu ngày mai anh không có chỗ trú, anh hãy đến số 7 phố Nhà Thờ trước lúc chín giờ, anh hỏi linh mục Bidendích. Bà quản gia của tôi sẽ xếp cho anh một chỗ.

- Xin cảm ơn Cha.

Bidendích gật đầu và đi.

- Thấy chưa, đồ tôi đòi của Chúa! Gorebê nói với người bồ. Một vị chúc sắc đã ra lệnh rồi. Hãy tuân lệnh

đi! Nhà thờ là cái chế độ độc tài duy nhất còn đứng vững được sau bao nhiêu thế kỷ. Bây giờ hãy chỉ cho chúng tôi đi lối nào vào khu hậu lang.

Người bồ dẫn họ vào phòng chứa đồ thờ. Những quần áo lễ lóng lánh trong bóng tối. Họ đi qua một cái cửa, một lối đi dài và ra vườn khu hậu lang.

- Đừng ngủ trên mồ các vị giám mục nhé, Bômê cầu nhàu nói. Các người không được ngủ gần nhau. Và cấm không được cởi quần áo.

- Có thể cởi giày ra được không?

- Giày thì được.

Họ dò dẫm bước lên trước. Những tiếng ngáy hòa với nhau vang lên dưới các vòm cuốn. Gorebê trải tấm vải bạt và chần lên cỏ. Anh nhìn Elidabét. Cô cười.

- Em cười gì?

- Người bồ làm em buồn cười quá, cả anh nữa.

Gorebê kê chiếc vali vào sát tường và lấy xác của mình làm gối. Bỗng một giọng đàn bà nổi lên giữa những tiếng ngáy nhịp nhàng. "Không, không, ồ, ồ, ồ". Tiếng kêu tắt đi trong hơi thở khò khè. "Im đi". Có tiếng đàn ông gầm lên. Tiếng kêu lại nổi lên. "Mẹ kiếp, im đi nào". Tiếng nói giận dữ lại tiếp tục vang lên. Tiếng kêu bỗng ngừng bật như bị chặn đứng lại.

- Đúng là giống người làm chúa tể của muôn loài đấy, Gorebê nói. Ngay trong giấc mơ, chúng ta chỉ nghe thấy tiếng nói là cũng phục tùng răm rắp rồi!

Họ nằm bên nhau. Gần như chỉ có mình họ nằm sát tường, những đồng lù lù là những chỗ có người ngủ. Mặt trăng chiếu vào gác chuông đã đổ. Một tia sáng trắng nhạt soi xuống một nắm mồ của các vị giám mục. Nó đã bị sút mẻ nhiều chỗ, không phải vì bom mà là công trình của thời gian. Một cây thập tự to, chung quanh là những bụi tường vi đứng sừng giữa vườn. Có thể đoán thấy những bức tượng Chúa trên các chặng đường nhục hình ở xa xa, qua những hàng cột và vòm cuốn kiến trúc kiểu Latin. Trước mỗi bức tượng đều có đặt giá cầu nguyện.

Elidabét và Gorebê nằm giữa các bức tượng Chúa bị đánh bằng roi và Chúa phải đội vòng gai.

- Lại gần đây với anh, Gorebê nói, mặc kệ lão bô với những điều bó buộc khổ hạnh của y.

XXIII

Một đàn chim én bay lượn quanh gác chuông cụt. Những tia sáng đầu tiên làm những viên ngói màu sắc sỡ lấp lánh. Gorebê châm bếp dầu. Không biết có được phép đun nấu ở nơi tôn nghiêm này không, anh bèn áp dụng tác phong của lính là cứ làm trước khi có lệnh cấm. Anh lấy gamen ở trong xác ra và đi tìm vôi

nước ở sau bức tượng Chúa bên thánh giá. Cách đây không xa, một người ngủ, miệng há hốc, cằm lõm chồm râu đỏ. Người đó chỉ có một chân. Cái chân gỗ được tháo ra, để bên cạnh. Nó sáng lờ dưới ánh nắng như một cái máy kỳ lạ. Gorebê bây giờ mới thấy rõ dãy hàng hiên có mái và những cây cột cách quãng đều nhau. Những điều yêu sách của ông bố đã được tôn trọng.

Khi anh trở về, Elidabét đã dậy. Cô trông tươi mát và thoải mái, không giống những bóng ủ rũ đang đứng dậy lần lần trong khu hậu lang này.

- Anh biết một chỗ em có thể rửa mặt được, anh nói. Em nên đến trước khi mọi người đổ xô tới đi. Những nơi tôn nghiêm không bao giờ nổi tiếng về các thiết bị vệ sinh đâu. Đi, anh sẽ chỉ cho em nhà tắm của các tăng đồ.

- Anh cứ ở lại đây, cô vừa cười vừa nói với anh. Nếu không chúng ta sẽ chẳng còn cà phê lẫn bếp dầu. Anh cứ nói cho em hiểu, em sẽ tìm được.

Cô đi qua vườn theo lời anh chỉ. Cô ngủ yên đến nỗi quần áo chỉ hơi bị nhàu. Anh nhìn theo cô, lòng bỗng tràn ngập mến thương.

- À ra bây giờ, anh lại còn đun nấu trong vườn của Chúa nữa hả. - Người bố chắc đã đi rón rén tới - Mà lại còn đun nấu trước tượng Chúa bị khổ nạn nữa chứ!

- Nếu thầy có bếp dành riêng cho những người bị nạn, tôi sẵn sàng đến đây ngay.

- Bếp ư? Đây là đất thánh. Anh không trông thấy mộ của các giám mục thuộc Tăng hội à?

- Không phải đây là lần đầu tôi đun nấu ở nơi mộ địa. Gorebê bình thần nói. Có lẽ gần đây có quán ăn hay bếp lưu động nào chăng?

- Quán ăn hay bếp lưu động ở đây à?

Người bô nói câu đó như nhai phải quả thối.

- Đó không phải là một ý nghĩ xấu đâu?

- Đối với những kẻ ngoại đạo loại như anh, thì có lẽ thế đấy. May mà tất cả mọi người không phải như anh! Quán ăn ở trên đất thánh! Thật là báng bổ!

- Đâu đến nỗi. Chúa đã đem bánh mì và vài con cá⁽¹⁾ đủ nuôi cả một đám đông, chắc thầy cũng biết chứ. Tuy rằng người không phải là con chim mang điềm gổ như thầy. Bây giờ thì mời thầy đi đi! Lúc này là thời chiến, lại phải dạy cho thầy biết điều ấy nữa chắc!

- Tôi sẽ báo cáo điều này cho cha Bidendích biết!

- Cứ việc nói, cha cũng sẽ mặc kệ thầy cho thầy chết mất thầy, mất xác!

Người bô bỏ đi, với vẻ nghiêm nghị của một người bị xúc phạm. Gorebê mở gói cà phê trong đồng gia tài của Bindinh để lại. Anh đưa lên mũi ngửi. Đó là cà phê

(1) Theo kinh thánh thì Chúa Giêsu đã có lần làm phép biến được một số ít bánh mì và cá thành rất nhiều bánh mì và cá để cho đông đảo các tín đồ đang nghe Chúa truyền đạo ở bờ hồ Tibériado ăn và tiếp tục nghe lời Chúa phán. Chúa Giêsu giải thích đó là của Trời ban cho những người có lòng tin vào Chúa.

bột thứ thật. Anh vừa rót nước sôi vào gamen, mùi thơm đã tỏa ra trong dây hậu lang và kết quả lập tức thấy ngay. Một cái đầu bù xù lộ ra sau một tấm mộ và hít hơi. Một người đàn ông nặng nhọc đứng dậy bước lại gần Gorebê.

- Này, ông bạn, có nhiều cho uống một tách nhỏ nào!

- Xin ông! Gorebê nói. Chúng ta đang ở nhà của Chúa, người ta chỉ nhận lộc bố thí chứ không ai đi bố thí cả.

Elidabét trở về. Cô đi nhẹ nhàng vui vẻ, như vừa đi dạo chơi về.

- Cà phê ở đâu ra thế? Cô ngạc nhiên hỏi.

- Ở nhà Bindinh. Uống nhanh lên, nếu không cả khu hậu lang này sẽ nhảy xổ đến chỗ chúng ta bây giờ!

Mặt trời chiếu sáng dần từng bức tượng trên các chặng đường thụ hình. Một bó hoa viôlét héo rũ trong một cái bình ở dưới chân tượng Chúa thọ hình thập tự giá. Gorebê lấy bánh mì và bơ ở trong xác ra. Anh dùng dao con phết bơ vào bánh.

- Bơ tươi nhỉ, Elidabét nói. Vẫn là của Bindinh à?

- Vẫn là của Bindinh. Kỳ thật, lúc nào hấn cũng hết sức giúp mình mà anh không sao có cảm tình với hấn được.

- Có lẽ vì vậy mà hấn tốt với anh. Hình như ở đời, có những trường hợp như thế.

Elidabét ngồi lên chiếc xác gần Gorebê.

- Lúc còn bảy tuổi, em vẫn mơ ước một cuộc đời gần giống như thế này.

- Còn anh, anh muốn trở thành thợ làm bánh ngọt. Cô cười.

- Thế mà bây giờ anh trở thành người tiếp phẩm. Lại vào hạng cừ nữa! Máy giờ rồi anh?

- Anh gói đồ đặc rồi đưa em đến xưởng nhé.

- Không, chúng mình cứ ở đây phơi nắng, càng lâu càng tốt. Gói đồ đặc và mang đi, mất nhiều thì giờ lắm, hơn nữa còn phải xếp hàng để đưa tất cả xuống hầm. Hậu lang đã đông chật rồi. Khi em đi rồi, anh sẽ có đủ thì giờ, tha hồ mà thu xếp.

- Được. Không biết ở đây có được hút thuốc lá không?

- Chắc chắn là không, nhưng hút thì có sao?

- Trước khi bị tống ra khỏi đây, ta cứ tự nhiên đã, chắc cũng không lâu đâu. Anh sẽ cố tìm nơi nào để tối nay chúng ta không phải mặc cả quần áo để ngủ như thế này. Em cũng đồng ý là chúng ta sẽ không đến gõ cửa nhà cha Bidendich chứ?

- Vâng, thà quay lại nhà Pônman còn hơn.

Mặt trời lên cao đã dần dần chiếu sáng những vòm cuốn của hậu lang và bóng hàng cột đã in lên tường. Mọi người ở đó, đi lại, trông như qua một hàng rào làm bằng bóng tối và ánh sáng của một nhà tù. Trẻ nhỏ la hét. Người cụt chân đã lấp chân giả và kéo ống quần xuống. Gorebê gói bánh mì và cà phê lại.

- Tám giờ kém mười rồi, anh nói. Em phải đi thôi. Anh sẽ đến xưởng đón em. Trường hợp có tai nạn, chúng ta hẹn gặp nhau trước hết ở nhà bà Vítto, sau ở hậu lang này.

- Đồng ý, Elidabét đứng dậy và nói. Đây là lần cuối cùng, em phải xa anh để đi làm suốt ngày đây.

- Tối nay chúng ta có thể ngủ muộn hơn, dần dà rồi chúng ta sẽ dành lại được thời gian đã mất.

Cô hôn anh và rảo bước đi. Gorebê nghe có tiếng cười ở sau lưng. Anh bức tức quay lại. Một người đàn bà còn trẻ đùa với đứa con trai. Đứa trẻ đứng trên tường giật tóc mẹ và chị ta cười với nó. Người đàn bà trẻ không để ý đến Gorebê và Elidabét.

Anh định lại vòi nước để rửa gamen thì nghe tiếng chân gỗ kêu kèn kẹt của người cụt đang chạy theo anh.

- Này anh bạn! Có phải vừa rồi, anh uống cà phê đấy không?

- Phải, nhưng tôi uống hết rồi.

- Tôi đoán thế, người đó có đôi mắt to màu xanh. Tôi hỏi bà cà phê. Nếu anh đổ đi thì cứ đưa cho tôi. Tôi sẽ đun nước nữa.

- Được, anh cứ lấy.

Gorebê đổ bã cà phê vào cái nắp mà người cụt giơ ra cho anh. Rồi anh đi lấy đồ đạc xếp lại cùng một chỗ với những người đứng trước cửa hầm. Anh đoán trước sẽ lại xảy ra cãi cọ với người bỏ trẻ. Nhưng anh thấy đồng

ngiệp của hắn, ông già mũi đỏ đi tới. Ông này sắc mùi rượu lữ và không nói gì.

Viên trưởng khu đứng ở cửa sổ phòng hắn, ở tầng gác thứ nhất căn nhà đã cháy. Vừa trông thấy Gorebê, hắn ra hiệu bảo anh lên.

- Ông có thư cho chúng tôi à? Gorebê bước vào và hỏi.

- Phải, vợ anh có một cái thư đây. Thư gửi cô Crudo, nhưng tôi cứ đưa cho anh cũng được chứ gì?

- Tất nhiên rồi.

Gorebê cầm phong thư. Anh thấy viên trưởng khu nhìn anh với vẻ kỳ lạ. Anh liếc nhìn bì thư và thấy lạnh toát người. Thư do cơ quan của sở mật thám gửi đến. Anh lật đi lật lại phong bì trong tay. Bì thư dán vụng về, hình như đã có ai bóc ra, rồi dán lại.

- Thư đến từ bao giờ? Anh hỏi.

- Chiều hôm qua.

Gorebê ngấm nhìn phong bì. Anh tin chắc rằng viên trưởng khu đã mở ra rồi. Anh cũng bóc thư ra xem. Đó là một tờ giấy gọi Elidabét phải có mặt ở sở Ghex-tapô ngay sáng nay, hồi mười một giờ rưỡi. Anh xem đồng hồ. Đã gần mười giờ.

- Được, anh nói. Kể ra không phải là sớm quá, chúng tôi vẫn đợi nó từ lâu.

Anh bỏ thư vào túi. - Chỉ có thế này thôi à?

- Đối với anh, thế chưa đủ à? Người trưởng khu hỏi, mắt tò mò nheo lại.

Gorebê cười.

- Ông có biết chỗ nào ở được, mách chúng tôi với?
- Không biết. Anh tìm chỗ ở à?
- Tôi thì không, tôi tìm cho vợ tôi.
- Thế à? Viên trưởng khu nói ra vẻ không tin lắm.
- Phải, tôi sẽ trả tiền sang nhà thật hậu.
- Thế à? Viên trưởng khu nhắc lại.

Gorebê bỏ đi. Anh cảm thấy viên trưởng khu đang từ trên cửa sổ theo dõi anh. Anh dừng lại và vờ chăm chú quan sát những nóc nhà. Rồi anh chậm chạp bước đi. Vừa rẽ ở góc phố là anh rút ngay lá thư trong túi ra. Đó là một miếng giấy mà nội dung và cả chữ ký đều được in sẵn. Chỉ có tên Elidabét và ngày là được đánh máy. Chữ A nào cũng trôi lên trên giong.

Anh nhìn chăm chăm vào mảnh giấy nhỏ, hình chữ nhật, loại giấy xấu, đang che giấu mọi sự việc. Một mối đe dọa không rõ rệt, toát ra từ đó. Nó có mùi tử khí.



Anh đến trước quảng trường nhà thờ Thánh Catorin lúc nào không biết. "Ernest". Anh nghe một tiếng thăm thì phía sau lưng. Anh giật mình. Đó là Giôdép. Ông ta quàng một cái áo măng tô kiểu nhà binh và ông bước vào nhà thờ, không chút quan tâm đến Gorebê. Gorebê

nhìn xung quanh, và một phút sau, anh vào theo ông. Anh thấy ông ta ngồi trên một chiếc ghế dài ở gần khu để đồ lễ. Giôdép ra hiệu cho anh phải cẩn thận. Gorebê bước đến bàn thờ, nhìn xung quanh rồi quay lại quì bên Giôdép.

- Pônman bị bắt rồi. Giôdép thì thầm.

- Sao?

- Pônman. Sở Giextapô đến bắt ông ta sáng nay.

Gorebê thoáng nghĩ, không biết giấy gọi Elidabét có liên quan gì đến việc Pônman bị bắt không. Anh liếc nhìn Giôdép.

- Thế là có cả Pônman... anh nói.

Giôdép ngược mắt lên.

- Còn ai nữa không?

- Vợ tôi có nhận được một giấy gọi của sở Giextapô.

- Bao giờ phải đến?

- Sáng nay, mười một giờ rưỡi.

- Anh có mang theo giấy gọi đấy không?

- Có, đây này.

Gorebê đưa lá thư cho Giôdép.

- Sự việc xảy ra thế nào với Pônman.

- Tôi không biết, tôi không có ở đấy. Khi trở về, tôi thấy một viên gạch đặt khác lúc tôi đi. Chắc khi bị giải đi, Pônman đã xê dịch nó. Đó là dấu hiệu mà chúng tôi

đã qui định với nhau. Một giờ sau, tôi thấy người ta chất sách của ông ta lên một chiếc xe tải.

- Trong số đó, có quyển nào có thể nguy hại đến ông ta không?

- Tôi không tin là có. Tất cả những gì nguy hiểm, kể cả đồ hộp, đều được giấu ở chỗ khác rồi.

Gorebê nhìn lá thư mà Giôdép vẫn cầm trong tay.

- Tôi đang định tìm ông ấy để hỏi xem nên làm gì đây?

- Vì thế tôi phải đến đây để báo tin cho anh biết. Chắc chắn là có người của Giextapô nấp trong nhà ông ấy. - Giôdép đưa tờ giấy gọi trả Gorebê. - Anh tính làm gì?

- Tôi không biết. Tôi chưa có thì giờ để suy nghĩ. Ở địa vị tôi, ông làm gì?

- Tôi đi trốn, Giôdép đáp ngay, không lưỡng lự.

Trong bóng tối mờ mờ, bàn thờ ánh lên nhàn nhạt. Gorebê nhìn Giôdép.

- Trước hết, tôi đến một mình hỏi xem chúng nó muốn gì đã, anh nói.

- Nếu chúng muốn bắt vợ anh, chúng sẽ không nói gì với anh đâu.

Gorebê thấy lạnh toát người. Nhưng Giôdép chỉ phân tích sự việc một cách sáng suốt.

- Nếu chúng muốn bắt vợ tôi, chúng nó cứ bắt như đối với Pônman. Chắc là việc khác. Vì vậy mà tôi định

đến một mình. Có thể đây là một việc không quan trọng. Gorebê nói, về thiếu tin tưởng. Trường hợp ấy, bỏ trốn là sai lầm.

- Vợ anh có phải là người Do Thái không?

- Không.

- Thế thì lại khác rồi. Khi người ta là Do Thái thì thế nào cũng phải đi trốn. Anh không thể nói được rằng cô ta đi xa à?

- Không, cô ta làm ở xưởng, muốn kiểm tra dễ lắm.

Gorebê ngẫm nghĩ.

- Cũng có thể là người ta không có ý định bắt cô ấy. Anh nói phải, chúng có thể đón cô ấy ở xưởng. Anh có đoán tại sao cô ta lại bị gọi không?

- Bố cô ta ở trại tập trung và có thể là cô ta bị một người đàn bà ở cùng nhà tố cáo. Bây giờ thì cũng có thể vì cô ấy lấy chồng nên bị chú ý.

- Anh hãy hủy tất cả những gì: thư, sách, báo, văn vôn, anh thấy có ít nhiều nguy hiểm rồi anh đến một mình... Có phải anh định làm thế chứ gì?

- Vâng, tôi sẽ nói là hôm nay thư mới đến và tôi không thể đến xưởng gặp vợ tôi được.

- Chỉ có cách ấy là hơn. Cố tìm hiểu xem việc gì xảy ra. Không có gì đến với anh được, vì anh lại sắp ra mặt trận. Người ta sẽ không giữ anh lại đâu. Nếu anh muốn tìm một chỗ trốn cho vợ anh, tôi sẽ cho anh một địa chỉ. Bây giờ thì anh đi đi. Tôi còn ở đây đến tối. -

Giôdép ngừng một lát. Ở gian xung tội của cha Bidendích ấy. Phòng có tấm biển đề chữ: "Đi vắng" ở ngoài cửa. Như vậy là tôi có thể ngủ được vài giờ.

Gorebê đứng dậy. Tiếp theo bóng tối mờ dịu ở nhà thờ, ánh sáng bên ngoài gay gắt, làm anh tưởng ánh sáng đó chiếu xuyên qua người anh như ánh đèn pha của sở Giextapô vậy. Anh đi chậm chậm qua các phố. Anh thấy hình như anh đang sống trong một cái lồng kính làm cho những vật gần gũi nhất cũng như xa vời không sao với tới được. Trước mắt anh, một người đàn bà bế một đứa bé trên tay đi qua, bỗng tượng trưng cho một trạng thái yên tâm tin tưởng và làm anh thấy thêm thương một cách đau đớn. Một người đàn ông cầm tờ báo ngồi trên một chiếc ghế dài, thể hiện sự vô tư và hai thanh niên vừa cười vừa nói với nhau đã thuộc về một thế giới xa xôi và vĩnh viễn tan nát. Anh cảm thấy anh như mắc phải một bệnh hủi vô hình đã làm cho anh bị cách biệt với tất cả mọi người chung quanh.

Anh quả quyết bước vào trụ sở của Giextapô và đưa giấy gọi ra. Một tên SS dẫn anh đi theo các dãy hành lang dài đến khu nhà bên phải. Hành lang sặc mùi hồ sơ lâu đời, mùi những phòng làm việc thiếu không khí và mùi trại lính. Anh còn phải đợi ở một gian phòng với ba người khác. Một người đứng gần cửa sổ, nhìn ra sân; người đó chấp tay sau lưng và gõ nhịp vào khoảng không, vẽ sốt ruột. Hai người kia ngồi co trên ghế, nhìn thẳng về phía trước. Một người đầu hói, luôn đưa tay lên chiếc mũ sắt; người ngồi cạnh ông ta để ria mép kiểu Hitle

và có đôi má nát nhẽo chảy thông xuống, vẻ ủ rũ. Thấy Gorebê đến, cả ba ngược nhanh mắt lên rồi làm như không biết có anh ở đấy.

Một tên SS đeo mắt kính đi vào. Tất cả đứng dậy, Gorebê là người đứng gần tên đó nhất.

- Anh làm gì ở đây? Tên SS ngạc nhiên hỏi anh. Thông thường thì binh sĩ thuộc thẩm quyền tòa án binh cơ mà.

Gorebê đưa tờ giấy gọi ra. Tên SS liếc qua.

- Có phải gọi anh đâu, gọi cô Crudo nào đấy chứ...

- Đây là vợ tôi. Chúng tôi mới lấy nhau được vài hôm nay. Nhà tôi làm ở xưởng trong thành phố. Tôi nghĩ tôi có thể đến thay được.

Gorebê trình cuốn sổ gia đình anh đã mang phòng xa theo.

Tên SS phân vân gãi tai.

- Ô, nhưng dù sao thì cũng chẳng phải việc của tôi... Anh đến phòng 72, ở tầng hầm thứ nhất.

Hắn trả giấy cho Gorebê. Anh nghĩ, dưới hầm à.

Theo như lời người ta đồn thì đó là chỗ bọn Giextapô hay giở những hành vi dâm dục nhất.

Anh xuống thang gác. Hai người đàn ông đi ngược chiều, nhìn anh với vẻ ghen tuông; chắc họ tưởng Gorebê quay ra với tự do còn chính họ thì chưa biết cái gì đang chờ đợi họ.

Phòng 72 là một phòng rộng có một tấm vách ngăn đôi. Một nhân viên đang ngồi ngủ gà sau một cái bàn bằng gỗ trắng. Gorebê đưa giấy của anh cho hắn xem và giải thích vì sao lại là anh đến.

Người lính gật đầu.

- Anh có thể ký thay cho vợ anh được chứ?

- Vâng.

Người nhân viên đẩy hai tập hồ sơ để trên bàn ra.

- Anh ký vào đây. Anh ghi thêm ở dưới là: chồng Elidabét Crudo với ngày và trụ sở phòng hộ khẩu đã đăng ký phép cưới cho anh. Bản kia là của anh.

Gorebê chậm chạp ký. Anh không muốn để lộ rằng anh đang đọc tờ giấy in mà anh ký. Nhưng người nhân viên đã nóng nảy đẩy đồng hồ sơ.

- Trời ơi! Tro hài cốt đâu rồi! Sau cùng hắn thốt lên. Hônman, anh làm lộn bậy cả lên rồi! Đem hộp cốt Crudo lại đây.

Một tiếng càu nhàu đáp lại hắn sau bức vách. Gorebê đã đọc được là anh công nhận đã nhận hộp hài cốt tội phạm chính trị Bécna Crudo. Ở tờ giấy kia, có ghi lý do chết: tim ngừng đập.

Người nhân viên đã biến sau tấm vách. Hắn lại trở ra ngay, đem theo một hộp xi gà gói trong một mảnh giấy bọc hàng quá ngắn. Người ta còn đọc được chữ Loke⁽¹⁾ ở một góc hộp, và tờ giấy vàng bọc chiếc hộp đã để lộ

(1) Loke, thủ đô nước Cộng hòa Ả rập thống nhất.

ra ở đôi chỗ hình người da đen mang nhãn hiệu của nhà sản xuất.

- Tro hài cốt đây, người nhân viên nhìn Gorebê với vẻ ủ rũ và nói. Anh là quân nhân nên tôi không cần phải dặn là bắt buộc phải giữ hết sức bí mật. Không được cáo phó, không được đăng báo, không được làm lễ cầu hồn ở nhà thờ. Tuyệt đối im lặng đấy, nghe chưa?

- Vâng.

Gorebê cầm hộp đi ra.

Anh quyết định ngay là sẽ không nói gì với Elidabét. Cô biết tin cha cô bị chết lúc nào cũng vẫn là sớm. Chắc chắn sở Giextapô không buồn đưa giấy báo lần thứ hai. Đúng lúc này, anh buộc lòng phải để cô lại một mình thì tại sao lại còn báo tin cha cô mất để đẩy dọa cô thêm gấp bội?

Anh đi chậm bước trên đường về nhà thờ Thánh Catorin. Cảnh sống lại trở lại, trên hè phố. Mỗi đe dọa đã tiêu tan, nó đã biến thành một cái chết xa lạ và vô hại không sao tránh khỏi như một việc đã rồi. Anh đã quen với cái chết của những người khác. Hơn nữa, anh chỉ được gặp cha Crudo khi anh còn nhỏ.

Anh cấp chặt hộp xi gà trong tay. Rất có thể là hộp đó không đựng tro hài cốt ông Bécna Crudo. Hônman rất có thể để lẫn hộp, và lại ở lò thiêu người, chắc gì người ta đã chịu khó để riêng tro của hàng trăm xác chết ra, giả sử rằng việc đó có làm được. Một người đốt lò đổ một xéng tro vào mỗi hộp rồi sau đó người ta viết tên những

xác người bị thiêu lên trên. Gorebê tự hỏi, không biết người ta còn làm việc ấy làm gì cho mệt. Đó là một sự vô nhân đạo có lẫn tính chất quan liêu làm cho sự vô nhân đạo ấy lại càng vô nhân đạo hơn.

Anh tự hỏi không biết nên làm gì với đồng tro này đây. Anh có thể vùi nó ở bất cứ chỗ nào trong những nhà đổ, không thiếu gì chỗ. Anh cũng có thể đem các thứ đó đến nghĩa địa: nhưng nếu thế, anh lại phải được phép, phải có một chỗ ở nhất định và Elidabét sẽ lại biết.

Anh đi qua nhà thờ và dừng lại trước gian xung tội của cha Bidendich. Tấm biển "Đi vắng" treo trên cửa. Anh kéo tấm rèm xanh. Giôdép nhìn anh. Ông vẫn thức và đang ngồi ở tư thế sẵn sàng có thể đẩy người định vào bất ngờ bất ông và xô chạy ra cửa. Gorebê thả tấm rèm xuống và ra ngồi trên ghế gần khu để đồ lễ. Một lát sau Giôdép ra. Gorebê chỉ cái hộp cho ông.

- Chúng gọi tôi đến để đưa cái này đây, tro hài cốt ông Crudo.

- Không có gì nữa à?

- Thế này cũng là đủ rồi. Ông có tin gì của Pônman không?

- Không.

Họ cùng cúi đầu, nhìn vào cái hộp.

- Một hộp xì gà, Giôdép nói. Thông thường chỉ là một hộp cátông, một hộp đồ ăn hay một cái túi giấy. Một hộp xì gà cũng gần như một cái áo quan rồi đấy. Anh định làm gì bây giờ? Bỏ lại đây ư?

Gorebê lắc đầu. Anh vừa nảy ra một ý nghĩ.

- Tôi định đem nó bỏ vào nhà tu, anh nói, đấy cũng là một thứ nghĩa địa.

Giôdép gật đầu.

- Tôi có thể giúp ông được việc gì không? Gorebê hỏi.

- Anh có thể ra cửa bên xem ở ngoài phố có gì khả nghi không. Nếu trong năm phút nữa, anh không trở lại, như thế có nghĩa là yên ổn cả. Tôi phải đi đây. Người bồ bài Do Thái làm việc từ một giờ trở đi.

- Được lắm.

Gorebê đang chờ ở ngoài nắng. Vài phút sau, Giôdép cũng ra. Ông đi sát gần anh, và không nhìn vào anh.

- Cố gắng lên nhé, ông nói thì thầm.

- Cố gắng nhé.

Gorebê trở vào nhà thờ và đến khu hậu lang. Giờ này nơi đó vắng ngắt. Hai con bướm vàng, cánh lốm đốm đỏ bay lượn quanh một bụi cây đầy hoa trắng nhỏ. Bụi cây này ở rìa mộ linh mục Alôxiuyt Blumơ. Gorebê lại gần để xem cho kỹ. Hầu hết các mộ đều bị sút mẻ: bề mặt này có một lỗ hổng hình như ăn thông vào trong. Chỗ giấu rất tiện.

Gorebê xé một tờ giấy trong quyển sổ tay của anh và viết lên trên *"Hộp này đựng hài cốt một tù nhân theo đạo Thiên Chúa"* rồi nhét mảnh giấy đó vào tờ giấy gói hộp. Anh lấy lưỡi lê xén một văng cỏ cho cái hố được

rộng hơn. Anh đẩy hộp vào trong và đặt văng cổ vào chỗ cũ. Như thế là Bécna Crudo - nếu đích thật là tro hài cốt ông - đã được nằm tại đất thánh, dưới chân một vị chức sắc cao cấp của Giáo hội.

Gorebê đến ngồi trên bức tường nhỏ của tu viện. Mặt trời đã sưởi nóng những viên gạch. Anh nghĩ, có lẽ đó là một điều báng bổ hay một hành động vô ích theo tình cảm. Bécna Crudo theo đạo Giatô mà Giáo hội thì cấm ngặt việc hỏa thiêu. Trong hoàn cảnh này, đành phải tha thứ. Và nếu cái hộp lại không đựng tro ông Crudo mà của nhiều nạn nhân khác, theo đạo Tin lành, Do Thái giáo chẳng hạn thì điều tai hại cũng không to lắm. Đức Giêhôva⁽¹⁾, Chúa của những người theo đạo Tin lành hay Chúa của những người theo đạo Giatô cũng không vì điều ấy mà phiền lòng được.

Anh nhìn lần cuối nắm mộ mà anh đã nhét tro hài cốt của bố vợ anh - như con chim tu hú giấu trứng. Khi mọi việc đã xong xuôi, một cảm giác chua chát tràn ngập lòng anh. Người mới chết này mà anh đã ôm trong tay, dần dần có ý nghĩa to rộng hơn, đã trở thành hiện thân của Pônman, của Giôdép, của tất cả cảnh khốn cùng mà anh đã chứng kiến, của cả cuộc chiến tranh, cả số phận của chính anh.

Anh đứng dậy. Ở Pari anh đã đến thăm mộ người chiến sĩ vô danh, có Khải hoàn môn trang hoàng lộng lẫy, những chiến thắng lớn của nước Pháp đã được ghi vào

(1) Danh từ tôn kính nhất trong tiếng nói của dân tộc Hêbro (Do Thái) để gọi Chúa của họ. Còn có tên nữa là Davê.

đó. Anh thấy rút cục thì hình như mảnh cỏ xanh được đắp lại, nắm mồ thũng, hộp xì gà còn tượng trưng cho một cái gì gần như thế và có lẽ còn vĩ đại hơn thế nữa - chỉ thiếu vắng vinh quang và những chiến thắng.

*

- Tối nay chúng ta ngủ ở đâu? Ở nhà thờ à? Elidabét hỏi.

- Không. Một chuyện kỳ diệu đã xảy ra. Anh quay lại nhà bà Vítto. Bà ta có một phòng để không. Con gái mới về quê được vài hôm nay. Chúng ta có thể ngủ ở đó, và sau khi anh đi rồi, em có thể ở lại đấy nữa. Anh đã mang cả đồ đạc của chúng ta đến đấy rồi. Hôm nay, em nghỉ phải không?

- Vâng, kể từ chiều nay. Bây giờ anh không còn phải chờ em nữa.

- Ôn Chúa! Chiều nay chúng ta phải ăn mừng việc đó mới được! Chúng ta sẽ thức suốt đêm và ngày mai chúng ta sẽ ngủ đến trưa.

- Phải, chúng ta sẽ ở ngoài vườn cho đến khi nào tất cả các vì sao mọc lên. Nhưng bây giờ em phải đi mua ngay một cái mũ đã.

- Mũ à?

- Phải, mua hôm nay hoặc không bao giờ mua cả.

- Nhưng em nhất định mua mũ để làm gì chứ? Em định đội mũ ở ngoài vườn tối nay à?

Cô cười.

- Sao lại không? Nhưng việc ấy không đáng kể, việc đáng kể là hãy đi mua mũ. Đó là một hành động có ý nghĩa tượng trưng. Một cái mũ giống như một lá cờ vậy. Người ta mua khi người ta sướng hay người ta khổ. Anh có hiểu không?

- Không. Nhưng không hề gì, chúng ta cứ mua mũ để ăn mừng việc em được tự do đã. Phải mua mũ trước khi ăn! Không biết giờ này còn tiệm nào mở cửa nữa không nhỉ? Có cần phải phiếu vải không?

- Em có đây, và em còn biết ở đâu có mũ nữa cơ.

- Được, thế chúng ta đi mua một cái mũ hợp với cái áo dạ hội của em đi.

- Áo dạ hội không cần có mũ. Không, chúng ta mua mũ, chỉ có thể thôi, không cần để làm gì cả, để chúng ta nhớ rằng không còn xương nữa. Cần lắm đấy chứ.

Một phần mặt cửa hàng vẫn còn nguyên. Chỗ còn lại được thay bằng ván gỗ. Họ dùng lại đó. Chỗ ấy có bày hai cái mũ. Cái thứ nhất có gài hoa giả. Cái thứ hai gài lông màu sắc sỡ. Gorebê cố hình dung Elidabét đầu đội các thứ mũ này nhưng không nổi. Đúng lúc đó, anh thấy một người đàn bà tóc bạc trắng sắp sửa ra đóng cửa hàng. Anh nói: "Mau lên".

Bà già dẫn họ ra sau quầy hàng, đèn thấp sáng trung. Ngay lúc đó, giữa hai người đàn bà bắt đầu một cuộc đối thoại mà Gorebê không hiểu gì. Anh lại ngồi gần cửa, trên một chiếc ghế vàng mỏng mảnh. Bà già bật đèn ở tấm gương ba mặt và đi tìm hộp cát tông và vải. Cái

của hiệu tồi tàn bỗng biến thành một động tiên. Những chiếc mũ nhỏ mỏng mảnh màu xanh, hồng và trắng như hoa nở trên các quây, còn những mảnh vải có sợi bạc, óng ánh, có vân, nhẹ, bay phấp phới quanh hai người đàn bà. Người ta tưởng họ đang thử một vương miện và một tấm khăn choàng cho một buổi lễ bí mật. Elidabét tiến, lùi, quay đi, quay lại trước cái gương phản ánh mãi không hết cái khung cảnh hư hư thực thực này. Gorebê ngồi trong bóng tối sững sốt quan sát cảnh cái thế giới khác đã chấm dứt ngày vừa trôi qua một cách kỳ lạ. Hình như đây là lần đầu tiên anh được thấy Elidabét không bị ràng buộc, trở lại với chính mình, đang mải mê làm cái việc duyên dáng và sâu sắc của người đàn bà, thí nghiệm những vũ khí của giới mình một cách nghiêm trang và ý nhị. Anh không để ý nghe mà cũng thấy những lời đối thoại kín đáo và đơn điệu giữa hai người đang xoa dịu tai anh như tiếng suối rì rào. Elidabét đi đi lại lại trong vòng ánh sáng như từ ở người cô tỏa ra và niềm hạnh phúc bình dị bao quanh cô mạnh đến nỗi Gorebê không còn biết đâu là cái đúng, cái thật trong cái chết và mối lo của ngày hôm nay hay trong tấm gấm thêu nhấp nháy.

- Một cái mũ calô tròn, Elidabét nói. Một cái mũ ca-lô thường, tròn, che kín được cả đầu.

XXIV

Cửa sổ hình chữ nhật đầy sao nhấp nháy, có cây bạch anh quấn quanh. Những chùm quả đung đưa lặng lẽ như những quả lắc chiếc đồng hồ vô hình.

- Bây giờ em không khóc nữa, Elidabét nói. Mà dù em khóc, anh cũng đừng để ý. Không phải em khóc mà là một cái gì mạnh hơn em và em không nén được đấy. Thông thường, người ta chỉ biết làm thế thôi, nhưng người ta cũng không buồn đâu. Em thấy sung sướng lắm.

Vai cô ngã trên tay anh, mái tóc đen trên đầu cô ghé sát đầu anh. Đồ đạc có một cái giường rộng, kiểu giường nông thôn, bằng gỗ hạnh đào, thành giường chạm trổ, nhô lên như một bức tường. Một cái tủ có ngăn cũng bằng gỗ hạnh đào chiếm một góc phòng, trước cửa sổ có cái bàn và hai cái ghế. Dưới một quả cầu bằng kính, một vòng hoa cô dâu đã ngả màu vàng và ở sát tường, một cái gương lớn phản chiếu ánh sáng rung rinh ngoài cửa sổ.

- Em sung sướng lắm, Elidabét nói. Mấy tuần nay, xảy ra biết bao nhiêu chuyện làm em không sao nhớ hết được. Em cố nhớ lại mà không nhớ nổi. Đêm nay anh phải kiên nhẫn với em.

- Được, nhưng giá trước khi đi, anh có thể đưa em ra khỏi thành phố, đến một làng nào nhĩ.

- Anh đã đi rồi, em ở đâu cũng được.

- Em nghĩ lắm, các làng không bị ném bom.

- Bom mãi cũng có ngày phải chấm dứt chứ, trong thành phố này, gần như không có căn nhà nào nguyên vẹn cả. Và lại, em còn làm ở xưởng thì không thể đi đâu xa. Có được căn phòng nhỏ tuyệt đẹp này và bà Vítto, em sung sướng quá.

Hơi thở của cô trở lại bình thản.

- Em đã tự giải quyết cho em xong rồi, đừng cho em là điên nhé. Em sung sướng lắm, nhưng niềm vui sướng ấy chập chờn bất định. Đây không phải là niềm hạnh phúc yên ổn, như của loài bò đẩu!

- Niềm hạnh phúc của loài bò? Gorebê hỏi. Ai cần thứ đó?

- Em không biết. Đối với em thì tin rằng em có thể thích ứng với niềm hạnh phúc đó được.

- Thế thì anh cũng vậy. Người ta khó tính vì người ta không thể tự đem niềm hạnh phúc đó lại cho mình được.

- Mười năm hạnh phúc được bảo đảm, nhảm chán và như của loài bò. - Em nghĩ rằng cả cuộc đời sống như thế cũng không có gì đáng khinh cả.

Gorebê cười.

- Chính đời sống mê ly kỳ cục này của chúng ta làm chúng ta nhớ cuộc sống trường giả ấy. Ông cha chúng ta, những người nguyên rủa thứ hạnh phúc của loài bò ấy, lại không nghĩ như vậy, và thêm khát phiêu lưu.

- Bây giờ, chúng ta trở thành những người giản dị với những ham thích giản dị. - Elidabét nhìn anh. - Anh muốn ngủ lắm phải không? Ngủ một giấc thẳng đến sáng, phải không? Biết bao giờ anh mới được ngủ như thế vì chiều mai anh đã đi rồi?

- Trong lúc đi đường, anh có đủ thời gian để ngủ. Phải đi vài ngày mới tới nơi.

- Ở ngoài ấy, có lúc nào anh may mắn kiếm được một cái giường không?

- Không thể nào có được. Từ ngày mai, điều may mắn nhất là kiếm được một mảnh ván hay một ổ rơm. Nhưng rồi cũng quen đi. Không có gì quan trọng, sắp đến mùa hè rồi. Chỉ có mùa đông ở Nga là khủng khiếp thôi.

- Có lẽ còn phải ở đấy một mùa đông nữa.

- Nếu cứ tiếp tục rút lui thì mùa đông sắp tới bọn anh sẽ ở Ba Lan hay ở ngay nước Đức rồi. Trời đỡ lạnh hơn và cái lạnh đó cũng quen rồi.

Anh nghĩ, bây giờ chắc cô ta sắp hỏi mình bao giờ sẽ lại về phép đây. Sao mình chỉ muốn mọi việc đều xong đi cho rồi! Elidabét sẽ đặt những câu hỏi không sao tránh được và mình sẽ trả lời bằng những câu mà cô ta đã biết rồi, mình muốn xong hết đi cho rồi. Ở đây, mình không

phải là mình nữa, và cái gì ở mình cũng nhạy cảm đến nỗi mình như người đã bị lột da.

Anh đưa mắt nhìn cây bạch anh, rồi nhìn bóng nó phản chiếu trong gương. Anh thấy hình như có một điều vô cùng bí mật đang ẩn nấp sau cửa sổ đó, lúc nào đó cũng có thể xuất hiện một cách bất ngờ.

Đúng lúc đó, họ nghe thấy tiếng còi báo động.

- Chúng mình cứ ở lại đây. Elidabét nói. Em không muốn mặc quần áo rồi chạy ra hầm đấu.

- Tùy em.

Gorebê ra cửa sổ. Anh đẩy lui bàn và nghiêng người ra ngoài. Đêm sáng và lạnh lẽ. Mảnh vườn ánh lên dưới ánh trăng. Đêm dễ làm người ta mơ mộng và tạo điều kiện lý tưởng cho những cuộc ném bom. Anh thấy bà Vítto chạy ra vườn mặt nhợt nhạt.

- Tôi định gọi anh! - Vừa thấy anh, bà đã nói lớn trong tiếng còi báo động.

Gorebê gật đầu. Anh còn nghe nói thêm: "Hầm trú ẩn. Phố Laibonít".

Anh lại gật đầu. Rồi anh thấy bà ta chạy về nhà. Anh chờ một phút. Bà ta không ra nữa. Cả bà cũng không ra hầm ẩn nấp. Anh không ngạc nhiên chút nào. Có phải căn nhà và mảnh vườn này đã được một phép màu bí mật nào che chở không. Anh thấy hình như đã có một khu vực yên tĩnh và bình dị bao bọc họ, giữa những tiếng náo động của thành phố. Những rặng cây đứng canh gác sau bãi cỏ màu trắng nhạt. Những bụi cây cũng đứng

sững và cả những chùm nho cũng rung rinh trong bầu không khí lặng lẽ nữa. Hòn đảo hòa bình tắm trong ánh trăng xanh đã được một bức tường thành vô hình bảo vệ làm bão tố phải dừng lại ở đó.

Gorebê quay lại. Elidabét đã ngồi dậy. Vai cô ánh lên một màu sáng đục và bóng tối lơ mờ làm bộ ngực chắt và nở của cô như to hơn. Mồm cô màu sẫm và hai mắt sáng trông như trong suốt. Cô ngồi rất thẳng, hai tay chống gối, như một người bỗng từ một thế giới nào đến và Gorebê thấy cô có một vẻ bí mật lạnh lùng giống như khi cô ngủ ở ngoài vườn, dưới ánh trăng.

- Bà Vítto cũng ở lại nhà, Gorebê nói để phá tan sự im lặng.

- Lại đây anh.

Đi qua tấm gương, anh không nhận ra được mặt mình nữa. Đó là mặt một người khác.

- Lại đây anh. Elidabét nhắc lại.

Gorebê cúi xuống gần. Cô đưa tay ra ôm anh.

- Việc gì xảy ra cũng mặc, cô nói.

- Không có gì đâu, anh nói. Ít ra cũng là trong đêm nay.

Không biết anh đã tìm ở đâu ra sự bảo đảm cho những lời nói ấy. Có lẽ trong mảnh vườn dưới ánh trăng, trong tấm gương phản chiếu khuôn mặt anh đã thay đổi hẳn, trên đôi vai long lanh màu xà cừ và Elidabét, và cảnh bình dị bao la bỗng ập xuống đáy lòng thâm kín của anh.

- Không có gì xảy ra đâu, anh nhắc lại.

Cô đẩy chân mền cho rơi xuống đất. Cô trần truồng và trông thật đẹp với cặp chân dài, thon và khỏe, với đôi vai và cặp vú lượn thoai thoải, thắt đáy và ở ngang lưng rồi nở ra ở dưới cặp mông to dần để sau cùng tụ vào điểm tam giác của phần sinh dục. Đó không phải là vóc dáng một thiếu nữ nữa, mà là của một người đàn bà.

Anh cảm thấy cô ở trong tay anh. Cô tuột xuống dưới người anh và anh cảm thấy như có hàng nghìn bàn tay bé nhỏ đang níu lấy anh, đỡ thân anh, vuốt ve da thịt của chính anh. Đây không còn là sự chiếm hữu cuồng nhiệt của những ngày đầu nữa, mà chỉ là một nhịp điệu êm dịu phát ra theo mỗi tiếng đập, nhận chìm dần những lời trao đi đổi lại, những hình hài hữu hạn của thân thể họ, cả chân trời đầy đe dọa, cả ý thức của họ về chính bản thân mình...

Anh ngẩng đầu lên. Hình như anh ở rất xa trở về. Anh lắng tai nghe. Anh đi vắng đã bao lâu rồi? Bên ngoài, không một tiếng động. Anh tưởng cảm giác của anh đã làm anh bị lầm lẫn và anh lại tiếp tục lắng nghe. Vẫn không có gì, không một tiếng còi, không một tiếng gọi của lính cứu hỏa, không một tiếng nổ. Anh nhắm mắt lại và ngã người xuống. Rồi anh lại tỉnh dậy.

- Chúng không đến đâu, Elidabét ạ.

- Có đấy, cô nói thì thăm.

Họ nằm bên nhau. Gorebê có thể trông thấy cả chân ở dưới sàn, tấm gương soi, cửa sổ mở. Thoạt tiên anh

tưởng đêm không bao giờ chấm dứt, nhưng bây giờ anh đã cảm thấy thời gian lặng lẽ trôi qua. Chùm bạch anh lại dung đưa trong gương và có tiếng động từ phía chân trời xa xôi vọng lại. Anh quay lại với Elidabét. Cô đã nhắm mắt. Mồm hơi hé mở, cô thở từ từ từng hơi dài. Cô vẫn chưa hồi tỉnh mà anh thì đã trở về với thực tại. Ý nghĩ của anh bắt đầu hoạt động. Bao giờ Elidabét hồi tỉnh lại cũng lâu. Sao mình cũng muốn có thể buông thả cho mê mẩn hoàn toàn và mãi mãi! Anh thèm được như cô, yêu cô và hơi sợ cô, vì cái năng lực có thể từ bỏ tất cả của cô. Cô ở nơi xa, ở một thế giới xa lạ, mà anh không thể theo đến được, dù trong chốc lát; có lẽ đó là điều làm anh sợ. Anh chợt cảm thấy mình lẻ loi và thua kém cô một cách kỳ lạ.

Elidabét mở mắt.

- Máy bay đi đâu rồi?

- Anh không biết.

Cô đưa tay lên vuốt tóc.

- Em đói, cô nói.

Gorebê đứng dậy và đi tìm vài hộp đồ ăn.

- Anh cũng vậy. Chúng ta có thiếu gì thức ăn đâu.

- Kìa, thịt ngỗng ướp và thịt bò lạnh. Lại có cả patê thỏ và mứt nữa.

- Chúng ta ăn patê thỏ và mứt nhé.

Gorebê mở hộp. Anh không khó chịu khi thấy Elidabét cứ nằm trên giường để mặc anh làm lấy và không làm

gì để phụ anh. Anh không thích người đàn bà còn đang được bí mật và bóng tối che phủ bỗng biến thành một bà nội trợ bận rộn mù.

- Anh thấy hơi xấu hổ vì lấy các thực phẩm này của Anphôn, anh nói. Anh không nhả nhận lắm với hắn.

- Có thể thế, nhưng anh có thấy rằng hắn cũng không nhả nhận với những người khác không? Thế là hòa. Anh có đi đưa đám hắn không?

- Không. Có nhiều đảng viên mặc quân phục quá. Anh chỉ để ý đến bài diễn văn của đại tá Hindoborăng. Hắn nói rằng tất cả chúng ta phải sống theo như Anphôn đã sống và theo những lời trời trăng của Anphôn. Hắn muốn nói đến cuộc chiến đấu một còn một mất chống kẻ thù. Nhưng những lời trời trăng của Bindinh lại hơi khác. Hắn đang mặc quần áo ngủ, và ở trong hầm với một con bé tóc vàng, chính con bé này cũng mặc áo ngủ.

Gorebê úp hộp thịt và hộp mứt vào hai cái đĩa mượn của bà Vittor. Rồi anh cắt bánh và mở một chai rượu. Elidabét đứng dậy. Cô đi lại khóa thân ở trong phòng.

- Trông em không có vẻ người đàn bà ngồi cặm cùi suốt đời vá áo capôt nhà binh chút nào. Trông em như một người ngày nào cũng tập thể dục thì đúng hơn.

Cô cười.

- Tập thể dục ư? Người ta chỉ tập thể dục khi nào người ta tuyệt vọng thôi.

- Thật à? Anh chưa bao giờ nghĩ như thế đấy.

- Đó là một phương thuốc rất tốt: co duỗi chân tay cho đến khi mệt lả, chạy đến lúc đứng không được nữa, cọ sàn nhà và rửa phòng đến mười hai lần, chải đầu cho dứt tóc ra, vân vân.

- Làm thế khỏi tuyệt vọng ư?

- Phải, nhưng chỉ khỏi được nỗi tuyệt vọng trước hạn độ cuối cùng thôi. Khi người ta không muốn suy nghĩ gì. Đối với nỗi tuyệt vọng cao độ nhất, thì không có thuốc gì chữa nổi, đành phó mặc và cho xong đời đi thôi...

- Rồi sau đó thì sao?

- Sau thì phải chờ cho cuộc đời tự nó trở lại dần dần. Em muốn nói, cuộc đời làm chúng ta thở hắt được chứ không phải cuộc đời mà chúng ta đang sống đâu.

Gorebê nâng cốc.

- Theo ý anh, thì đối với tuổi chúng ta, chúng ta biết hơi nhiều về sự tuyệt vọng. Hãy quên điều ấy đi.

- Vâng, nhưng chúng ta cũng biết hơi nhiều về sự lãng quên nữa, Elidabét nói. Chúng ta cũng hãy quên sự lãng quên đi.

- Trái lại, Gorebê nói, chúng ta chớ nên quên cầu nguyện cho bà Klaine, nhờ có bà ta chúng ta mới có những hộp thức ăn này, và bà Vítto nữa, nhờ bà chúng ta có căn phòng và mảnh vườn này!

Họ uống cạn cốc. Rượu mát và thơm. Gorebê lại rót. Ánh trắng soi vào đó làm rượu thành màu vàng.

- Anh yêu quý, Elidabét nói, cùng thức với nhau sao đẹp thế, ban đêm nói chuyện với nhau thật là thú vị!

- Đúng đấy, ban đêm em là đứa con của Chúa, đầy sức trẻ và sinh lực, ban ngày em chỉ là một con bé nghèo khổ chuyên vá áo capót nhà binh. Anh, một người lính...

- Người ta vốn dĩ thế nào thì ban đêm người ta như thế! người ta sẽ ra sao thì ban ngày người ta là thế.

- Có lẽ, - Gorebê cúi nhìn bánh mì, rượu và đĩa. - Nhưng nếu như thế thì chúng ta chẳng là những người sống hời hợt lắm sao! Đêm đêm chúng ta chỉ ăn và ngủ.

- Còn yêu nhau nữa, cái ấy không phải là hời hợt đâu.

- Và uống nữa.

- Và uống nữa, Elidabét đưa cốc ra và nói.

Gorebê cười.

- Lẽ ra phải buồn rầu và ủy mị, phải nói những chuyện sâu xa và cao siêu với nhau, chúng ta lại chén một nửa miếng patê thỏ, chúng ta thấy cuộc đời tuyệt đẹp và chúng ta cảm ơn Chúa.

- Như thế có hơn không?

- Thế là đúng. Khi người ta không chờ mong gì ở cuộc đời, thì tất cả cái gì cuộc đời cung cấp cho ta đều là một phép tiên được phát không.

- Anh học được điều ấy ở mặt trận đấy à?

- Không, học được ở đây.

- Đó là một nguyên tắc tốt, và nói tóm lại thì người ta không cần biết điều gì khác nữa.

- Phải. Ngoài cái ấy ra, chỉ cần một chút may mắn nữa thôi.

- Em cho là chúng mình đã có chút may mắn ấy chưa?

- Rồi, chúng ta đã có tất cả những gì mà con người hằng mong ước.

- Em không lấy làm buồn là cái đó đã hết rồi ư?

- Chưa hết đâu, nó chỉ thay đổi hình thức thôi.

Cô nhìn anh.

- Anh nói dối đấy, anh nói tiếp. Sự thật thì anh buồn đến chết được. Đến nỗi anh phải tự hỏi không biết ngày mai, anh có chịu đựng nổi cảnh chia ly không. Nhưng khi anh cố tưởng tượng rằng cần phải làm gì cho em khỏi buồn, thì anh chỉ thấy có một khả năng: là anh không bao giờ gặp em cả. Phải, thế thì anh sẽ không buồn; anh sẽ cảm thấy trống trải và lạnh đạm với tất cả, và khi ra đi, anh sẽ nghèo gấp ngàn lần hơn lúc trở về. Cứ tưởng tượng thế, là nỗi buồn của anh không còn là buồn nữa, mà là một thứ hạnh phúc đen ngòm, mặt trái của hạnh phúc.

Elidabét đứng dậy.

- Có lẽ anh trình bày không được rõ ràng lắm. Gorebê nói. Em hiểu anh muốn nói gì chứ?

- Em hiểu và anh trình bày rõ ràng lắm, không thể nào nói rõ hơn được. Và lại, em cũng biết trước là anh sẽ nói điều ấy mà.

Cô sát lại gần anh. Anh cảm thấy cô ở trong tay anh. Bỗng nhiên cô không có tên nữa và đồng thời cô lại có đủ các thứ tên trên đời. Thế là bắt buộc anh phải thừa nhận một cách rõ ràng không che giấu được: những chuyến đi và những chuyến về, sự có mặt và vắng mặt, cái chết và sự sống, quá khứ và tương lai, tất cả đều nhòa lẫn với nhau trước bộ mặt lạnh như đá của vĩnh viễn xa xăm - đất như sứt dưới chân anh, anh cảm thấy anh đang trôi xuống vực thẳm với Elidabét mà anh vẫn ôm trong tay. Mắt anh nhắm lại và anh buông thả mình với cô trong tay cô.

✱

Đó là buổi chiều cuối cùng của họ. Họ ngồi trong vườn. Con mèo lướt qua như một cái bóng. Nó sắp sinh con và hình như điều bí mật lớn lao của tạo hóa đã làm nó thấy cô đơn, nó không để ý đến ai cả.

- Em hy vọng chúng ta sẽ có một đứa con. Elidabét bỗng nói.

Gorebê kinh ngạc nhìn cô.

- Con à? Sao vậy?

- Sao lại không?

- Một đứa con! Thời buổi này ư? Em cho là em sắp có con à?

- Có thể.

- Em ạ, anh cảm thấy đáng lẽ anh phải nói với em điều gì, phải hôn em, phải tỏ ra âu yếm và ngạc nhiên. Elidabét, anh không thể làm thế được! Anh thấy ý nghĩa đó lạ lùng quá đối với anh. Anh ít nghĩ đến điều ấy lắm!

- Không cần phải nghĩ, anh ạ. Nói cho cùng thì đấy không phải là việc của anh. Và lại em cũng không chắc lắm đâu.

- Một đứa con! Trong chiến tranh sau, nó sẽ bằng tuổi chúng ta trong chiến tranh này. Và em thử nghĩ đến tất cả cảnh đau khổ sẽ theo đuổi nó từ khi nó mới ra đời cho đến những năm đầu của nó!

Con mèo cái lại xuất hiện. Nó đi về phía nhà bếp.

- Ngày nào cũng có trẻ con ra đời, Elidabét nói.

Gorebê nghĩ đến Đoàn thanh niên Hitle và những đứa trẻ đã tố cáo bố mẹ chúng với sở Ghextapô.

- Nói đến những việc ấy làm gì? Anh nói. Đó chỉ là một điều mong ước thôi, phải không?

- Anh không muốn làm bố à?

- Anh không biết. Thời bình thì có lẽ muốn đấy. Anh chưa nghĩ đến việc ấy. Chung quanh chúng ta, tất cả mọi thứ đều thối nát và độc địa đến nỗi phải nhiều năm nữa không khí mới trong lành được. Trong hoàn cảnh ấy thì có con làm gì?

- Chính vì thế mà cần phải có con đấy. Elidabét nói.

- Tại sao vậy?

- Để dạy cho nó chống với tất cả những gì đã đầu độc chúng ta. Nếu những ai chống lại chế độ này mà không muốn có con thì thế là hết. Nếu chỉ riêng bọn man rợ có con thì ai sẽ lập lại trật tự trên đời này?

- Vì thế mà em muốn có con ư?

- Không, đó chỉ là một ý nghĩ trừu tượng chợt đến với em.

Gorebê nín lặng. Anh không có gì để phản đối lý luận về bọn man rợ.

- Em đi nhanh quá, anh không theo kịp được em. Anh chưa quen hẳn với ý nghĩ làm chồng mà em đã cho anh làm bố rồi!

Elidabét cười và đứng dậy.

- Trong tất cả các cái đó, anh quên mất điều căn bản, cô nói. Em muốn có một đứa con với anh, anh có hiểu không? Và bây giờ thì em đi lo bữa ăn với bà Vítto đây. Nó phải là kiệt tác về đồ hộp!

Gorebê ngồi lại một mình ở ngoài vườn. Trời đầy những đám mây hồng nhỏ. Ngày đã tàn. Một ngày trôi qua vô ích. Anh đã tự kéo dài thêm hai mươi bốn tiếng nữa lần đi phép này. Bây giờ trời đã về chiều và một giờ nữa anh phải ra đi.

Anh đã đến trạm đón tiếp những người lánh nạn một lần chót. Vẫn không có tin tức gì của bố mẹ anh. Anh đã làm tất cả những gì anh có thể làm được cho Elidabét. Bà Vítto tuyên bố sẵn sàng nhận Elidabét ở với

bà. Anh đã xem kỹ hầm nhà: nó được xây dựng cẩn thận nhưng chưa đủ sâu để có thể được coi là một cái hầm chắc chắn. Anh cũng đã đi ra hầm công cộng ở phố Laibonít. Nó cũng tốt như đa số hầm của thành phố. Anh khoan khoái buồng mình ngồi xuống ghé bành. Tiếng bát đĩa chạm vào nhau từ dưới bếp vọng tới anh. Sao lần nghỉ phép này của anh dài và đầy đủ thế! Ba năm nghỉ phép chứ không phải là ba tuần lễ. Đôi lúc anh thấy hình như tất cả những gì anh đã vội vã xây dựng lên đều dựa trên cái nền rung động, nhưng anh không muốn nghĩ đến điều ấy.

Anh nghe thấy tiếng Elidabét. Thế là anh lại sực nhớ đến điều cô đã nói về đứa con. Mảnh ván ngăn bỗng rơi mất, để lộ một mảnh tương lai vô định giống như một góc vườn. Không bao giờ anh có đủ sức và đủ can đảm vượt qua giới hạn đó một mình. Quả thật là khi về đến nhà, anh có mơ ước để lại sau anh một cái gì đúng là của riêng anh và mang tên anh - nhưng ý nghĩ của anh chưa bao giờ dám đi xa đến thế. Anh ngược mắt nhìn về phía những cành cây đình hương mà ánh nắng chiều đang xuống thấp dần ở đó. Sao cái viễn ảnh về những thế hệ tương lai dẫn người ta đi nhanh đến thế! Thoạt tiên anh chỉ nghĩ đến một chút hạnh phúc thâm lén, giành giật của chiến tranh, giữa hai chuyến tàu, của những người về phép. Và bây giờ thì hạnh phúc đó lại bao hàm với lời hẹn ước ngày về, về một sự chiếm hữu êm đềm và thỏa mãn, về một tương lai trinh bạch mà một đứa bé có đôi chân bé bỏng và tin tưởng có lẽ sẽ đi vào đó. Trước

cảnh bao la đầy ảo vọng, một tình thương bao la xâm chiếm lòng anh và anh cảm thấy bắt buộc phải nhận lời hẹn ước đáng thương và giả dối về chốn vĩnh cửu ấy.

- Sáu giờ tàu chạy, anh nói. Anh đã thu xếp xong cả rồi, bây giờ anh phải đi đây. Em đừng tiễn anh ra ga. Anh muốn từ biệt em ở đây và giữ lấy hình ảnh khu vườn này như là kỷ niệm cuối cùng về em. Chúng ta hãy tránh cảnh bị xô đẩy ở ngoài ga và những phút lúng túng cuối cùng. Lần trước, mẹ anh tiễn anh ra ga; anh can mãi không được. Vì thế mà cả hai mẹ con cùng đau khổ như nhau. Lâu lắm, anh mới quên được, và mãi về sau, cảnh người đàn bà đáng thương ràn rụa nước mắt, đầm đìa mồ hôi đứng trên sân ga nhìn đoàn tàu đi xa dần, lúc nào cũng ở trong ký ức anh. Tuy nhiên, trong tư tưởng, anh không muốn trông thấy mẹ anh như vậy đâu, em có hiểu không?

- Hiểu.

- Như vậy em cũng không nên trông thấy anh thô nặng như một con lừa, lúc anh trở lại là một con số trong quân đội. Hãy chia tay nhau như chúng ta đang ở đây lúc này. Em cầm lấy số tiền này; anh dành dụm để cho em đấy. Ở ngoài đó, anh không cần tiền.

- Em không cần tiền, lương em cũng đủ rồi.

- Ở mặt trận, không có dịp tiêu tiền. Em cứ cầm lấy và mua cho em một cái áo dài, vớ vắn và vô dụng hợp với cái mũ calô em mua hôm trước.

- Em sẽ mua quà bằng tiền này gửi cho anh.

- Không, không gửi quà. Ở ngoài ấy, bọn anh được ăn nhiều hơn bọn em ở đây. Em đừng quên mua áo cho em. Xem em mua mũ, anh đã hiểu được đôi chút. Em hứa với anh là em sẽ mua một cái áo, một cái áo vô dụng, không phải để mặc đi làm. Tiền anh đưa có đủ để mua không?

- Đủ, em còn có thể mua thêm một đôi giày nữa cơ.

- Thế thì tuyệt, nếu vậy, mua thêm một đôi giày da hội nhé.

- Đồng ý, giày gót rất cao, nhẹ như bấc. Em sẽ đi giày đó để chạy đón anh khi anh trở về.

Gorebê lấy ở trong xác ra bức tượng thánh mẫu sẫm mạ vàng, anh định mang về biếu mẹ.

- Đây là vật kỷ niệm anh mang từ Nga về đấy. Em cầm lấy.

Cô lùi một bước, nét mặt thay đổi.

- Không, không, Ernest. Anh đem cái này cho người khác. Nó, nó có vẻ dốt khoát quá, Gorebê ạ. Anh cứ giữ lấy nó.

Anh nhìn bức tượng và nói.

- Anh thấy nó trong một căn nhà bị tàn phá. Có lẽ không phải là vật may mắn, anh không nghĩ đến điều đó.

Anh lại cất bức tượng thánh Nicôla có một đám thiên thần nhỏ bao quanh vào xác.

- Nếu anh muốn, em có thể đem nó đến nhà thờ, Elidabét đề nghị, nơi cả hai chúng ta đã ngủ ấy.

Gorebê nghĩ, nơi cả hai chúng ta đã ngủ ở đó. Hôm qua còn gần gũi thế, hôm nay đã có một kỷ niệm xa xôi vô cùng.

- Họ không nhân hậu, anh nói. Không phải cùng một đạo. Những người quản lý thần Ái tình không đặc biệt rộng lượng đâu.

Anh nghĩ, anh có thể đem pho tượng thánh chôn trong mộ của cha Blumơ cùng hộp cốt của Crudơ. Nhưng làm thế lại là một điều báng bổ nữa.



Anh không quay mặt lại. Anh bước đi không chậm cũng không nhanh quá. Túi xách của anh nặng mà phốt thì dài đi mãi không hết. Anh vừa rẽ ở góc đường, sự thật mà anh để lại đằng sau đã biến thành giấc mộng. Trước đây một lát, anh còn thấy mùi thơm ở tóc Elidabét bao quanh anh, bây giờ thì chỉ có mùi không khí nặng nề của lúc ngày tàn này.

Anh đã vượt qua các pháo đài. Một phía hàng cây tỉn tèn bên đường đen sì và bị cháy thui, phía bên kia vẫn xanh tươi. Lòng sông ngổn ngang những gạch ngói vỡ, rom, bao tải, giường gãy và xà nhà cháy thành than. Anh nghĩ, nếu có bão động thì mình sẽ vào hầm trú ẩn và mình sẽ có lý do để nhờ tàu. Nếu Elidabét thấy mình bỗng nhiên trở về, không biết cô sẽ nói gì. Anh tự hỏi

mình như vậy và không trả lời được. Nhưng có điều chắc chắn là đối với họ, tất cả những điều êm đẹp giữa hai người sẽ trở thành nguyên nhân của những nguồn đau khổ mới. Nhưng ước mơ như vậy để làm gì? Nếu có báo động thì tàu sẽ không chạy và hết báo động, Gorebê sẽ còn đủ thời gian để lên tàu.

Anh đã đến phố Boramsơ. Từ chỗ này, anh đã đi những bước đầu tiên vào thành phố. Chiếc xe ô tô chở khách đã đưa anh về đây vẫn đợi ở chỗ cũ. Anh leo lên xe. Mười phút sau, chiếc xe nặng nề chuyển bánh. Kể từ ngày anh về, nhà ga đã lại đổi chỗ. Bây giờ nó là một cái lều lợp bằng tôn uốn, sơn xanh và nâu, nham nhở. Một tấm bạt xám che một phía căn nhà tạm thời này. Để đánh lừa máy bay địch, người ta làm giả một loại nhà trại bằng gỗ có một cái đầu bò bằng gỗ thò ra ngoài. Hai con ngựa đang ăn cỏ trên cánh đồng có đường sắt chạy qua.

Đoàn tàu đã được ghép xong. Một số toa đeo biển đề: *dành riêng cho những người đi phép*. Một người lính gác đứng kiểm soát giấy tờ. Hắn như không để ý thấy là Gorebê đến chậm một ngày. Anh lên toa và tìm một chỗ ngồi ở gần cửa sổ. Một lát sau, có ba người nữa bước vào, một viên hạ sĩ quan, một viên cai, mặt có sẹo dài và một người lính pháo thủ, vừa đến nơi là ăn ngay. Một cái bếp lưu động do hai nữ y tá đeo băng tay có phù hiệu kiểu na-di được đưa đến sân ga.

- Họ mang cà phê đến cho bọn ta kìa! Viên hạ sĩ reo lên. Cậu có thấy không?

- Không phải cho bọn ta đâu, viên cai nói. Cho một đoàn lính mới lần đầu tiên ra mặt trận đấy. Tôi vừa nghe được thế xong. Họ còn được nghe một bài diễn văn nữa. Đối với bọn ta, người ta không bày vẽ nhiều đâu.

Một toán người đi tản cư xếp hàng đôi trên sân ga. Người ta điểm danh họ. Dưới chân họ, là những gói hành lý, hình thù kỳ dị. Chiếc bếp lưu động như thôi miên họ. Vài tên sĩ quan SS xuất hiện. Chúng đi bốt đánh bóng và mặc quần áo đi ngựa nên trông giống như những con sếu. Ba người đi phép khác lại bước vào trong toa. Một người trong số đó mở cửa sổ và nhô người ra ngoài. Một người đàn bà và một đứa trẻ đứng đợi trên sân ga. Gorebê nhìn đứa bé rồi nhìn người đàn bà. Đó là một người bé nhỏ, mảnh khảnh, mắt quầng đen, ngực lép, thân bó chặt trong một cái áo dài mùa hè đã bạc màu, có in những chiếc cối xay gió xanh. Anh thấy cái gì cũng có vẻ tinh khiết lạ thường gần như đáng e ngại.

- Henrich, cứ như thế nhé, người đàn bà nói.

- Cố gắng lên, Mari, em hôn tất cả mọi người ở hàng ấy hộ anh nhé.

- Vâng.

Họ im lặng nhìn nhau. Đội kèn của thành phố xếp hàng trên sân ga.

- Sao phấn khởi thế, viên cai nói. Lốp bia đỡ đạn non tơ lại được vinh dự có đội kèn chào. Mình tưởng những chuyện như thế này đã hết từ lâu rồi.

- Lẽ ra họ có thể cho chúng ta một châu cà phê thì phải, viên hạ sĩ nói. Nói cho cùng, thì chúng ta cũng đi chiến đấu cơ mà!

- Chờ đến tối nay, cậu sẽ được ăn xúp.

Mệnh lệnh được hô vang. Toán lính mới đi đều bước đến. Hầu hết còn rất trẻ. Nhưng ngoài ra cũng lẫn vào vài người lớn tuổi và lực lưỡng hơn. Chắc bọn ấy ở đội SA hay SS đến.

- Này, các cậu thử xem bọn nhóc kia, viên cai nói. Không có mấy đứa cần cạo râu đâu. Thế mà phải trông vào bọn ấy để giữ vững trận địa đấy!

Toán lính mới lượn trên sân ga. Bọn hạ sĩ quan the thé hạ lệnh. Rồi yên lặng trở lại. Có người nói.

- Đóng cửa sổ vào, viên cai nói với người đang cúi xuống với vợ.

Anh ta không trả lời. Tiếng nói của diễn giả lại vang lên cộc lốc và lạnh lạnh. Gorebê tựa lưng vào thành ghế và nhắm mắt lại. Henrich vẫn nghiêng người ra ngoài cửa sổ. Anh ngượng ngùng và ử rử, nhìn Mari, với vẻ mặt hơi ngây ngô. Mari cũng nhìn lại anh ta. Gorebê nghĩ, mình bảo Elidabét đừng ra đây, thật là phải!

Diễn giả đã đọc xong bài diễn văn của hắn. Đội kèn thổi bài: "Nước Đức trên hết" rồi đến bài "Hócsơ Vétxen". Hai bài quốc ca được chơi rất nhanh, mỗi bài chỉ chơi một đoạn. Trong toa không ai nhúc nhích. Viên cai cạy gở mũi, và hững hờ quan sát chỗ gở mũi dính ở đầu ngón tay trở. Toán lính mới lên toa riêng, theo sau là các nữ

y tá. Vài phút sau, người ta thấy đầy cái bếp lưu động rỗng không đi qua.

- Đồ xỏ lá, viên hạ sĩ nói, bọn lính cụ chúng ta bị bỏ mặc với trời.

Người lính pháo thủ ngừng ăn một lát và hỏi lại.

- Cậu nói gì thế?

- Tớ bảo, đồ xỏ lá!

Người lính pháo thủ lại ăn một chiếc bánh kem khác.

- Ngủ như lợn! Anh ta chỉ nói một câu thôi.

- Lợn à?

Viên hạ sĩ đưa mắt nhìn xem có người đi phép nào đồng tình với hắn. Người lính pháo thủ như đã quên mất hắn rồi. Henrich vẫn chiếm cả cửa sổ.

- Em hôn cả thím Béctor nhé, anh ta nói với Mari.

- Vâng.

Họ lại nín lặng.

- Tại sao chúng ta vẫn chưa đi nhỉ? Có người hỏi.
Đã hơn sáu giờ rồi mà.

- Có lẽ còn đợi một ông tướng nào đấy.

- Bọn tướng đi máy bay cơ.

Lại phải đợi thêm nửa giờ nữa.

- Em về đi chứ, thỉnh thoảng Henrich lại nói.

- Em có thể đợi được.

- Còn phải cho con ăn chứ.

- Còn cả buổi tối mà.

Một hồi yên lặng nữa.

- Nói chuyện nhiều với Giôdép vào nhé, Henrich lại nói:

- Được, em sẽ nói.

Người lính pháo thủ đánh rầm âm ỉ, thở dài rồi bắt đầu ngủ. Đoàn tàu, như chỉ chờ có tín hiệu ấy chuyển bánh.

- Thôi, Mari, gửi lời hỏi thăm tất cả nhé.

- Tạm biệt nhé, anh Henrich.

Tàu đi nhanh dần, Mari chạy theo bên cửa toa.

- Trông con cẩn thận đấy, Mari.

- Anh cũng phải giữ gìn.

- Tất nhiên rồi.

Gorebê thấy bộ mặt thiếu ngủ của người đàn bà chạy theo bên ngoài cửa sổ. Chì ta chạy nhanh, hình như tất cả còn lệ thuộc vào giây đồng hồ được thêm để theo dõi chồng. Và bỗng nhiên anh trông thấy bóng Elidabét. Cô đứng sau cái lều, ở ga, ở một chỗ mà trước đó anh không sao trông thấy cô được. Anh chỉ ngơ ngơ trong giây lát rồi anh nhận ra được cả nét mặt cô. Trông như mặt một người đã chết. Anh xô ra cửa sổ và nắm lấy vai Henrich.

- Lui ra, cho tôi xem nào.

Anh bỗng quên tất cả. Anh không hiểu tại sao anh lại đi ra ga một mình. Anh không hiểu gì hết. Thế nào anh cũng phải trông thấy cô. Anh phải hét lên. Anh chưa nói với cô điều quan trọng nhất.

Anh tuyệt vọng đẩy Henrich ra. Henrich đã nhô cả thân trên ngoài cửa sổ. Khuỷu tay trái của anh ta chặn mất khoảng cách mà Gorebê có thể len vào được. Anh ta gào lên trong tiếng tàu chạy âm âm.

- Hỏi thăm Lido nhé. .

- Lui ra cho tôi xem nào. Trời ơi! Vợ tôi ở ngoài ấy.

Gorebê ôm lấy vai Henrich và đẩy y ra. Henrich hích khuỷu tay đẩy Gorebê lùi lại. Y vẫy tay từ biệt Mari đã khuất đi rồi. Con tàu đi vào một đoạn đường vòng. Gorebê trông thấy Elidabét qua đầu Henrich. Cô đã bé lại và đứng lẻ loi bên cái lều son nham nhỏ. Anh đưa tay lên trên đám tóc ngắn của Henrich để vẫy. Có lẽ cô trông thấy rõ người nhưng không sao nhận ra anh được. Mỗi dãy nhà nhô ra và che khuất hẳn nhà ga.

Henrich từ từ rời cửa sổ.

- Đồ... Gorebê bực tức bắt đầu nói. Nhưng anh nín lặng. Henrich đã quay mặt lại. Những giọt nước mắt to chảy trên mặt anh ta. Gorebê lùi lại một bước.

- Ôi đều thật, anh nói thăm thì.

- Có thể mà cũng lắm chuyện! Viên cai nói.

XXV

Anh phải tìm hai ngày mới thấy trung đoàn và đến trình diện ở văn phòng đại đội. Viên đội không có đầy, chỉ có tên thư ký. Làng này ở phía tây cách làng mà Gorebê rời bỏ ba tuần lễ trước, một trăm hai mươi cây số.

- Ở đây ra sao? Anh hỏi.

- Nát bết rồi. Còn về phép thế nào?

- Thường thôi. Có gì lạ không?

- Có, cũng khá nhiều cái lạ. Mà cậu cũng đã thấy bây giờ chúng mình đang ở đâu rồi chứ gì.

- Đại đội đâu?

- Một trung đội đào chiến hào, một trung đội đi chôn người chết.

- Có nhiều thay đổi không?

- Rồi cậu sẽ thấy. Tôi không nhớ lúc cậu đi còn những ai. Chúng ta đã nhận được khá nhiều viện binh. Nhóc con cả. Đồ như rạ. Chúng chẳng hiểu thế nào là chiến tranh. Chúng ta có một trung úy mới. Muiơ đã chết rồi.

- Ông ta ra trận à?

- Không, ông ta chết ở nhà xí. Ông ta bị nổ tung lên, cùng với cái nhà - Tên thư ký ngáp và nhấc lại. - Rồi cậu sẽ thấy. Sao lúc ở nhà cậu không để cho một mảnh bom trúng vào móng?

- Minh cũng đang tự hỏi tại sao đấy. Khi nghĩ tới thì bao giờ cũng muộn rồi.

- Tớ như cậu, tớ cứ ở lì thêm vài ngày nữa. Trong cảnh bát nháo này, chẳng ai biết đâu.

- Thì khi trở về đây, tớ mới nghĩ đến điều ấy.

Gorebê đi qua làng. Nó giống làng anh đã rời đi. Tất cả các làng bị tàn phá đều giống nhau. Điều khác rõ rệt nhất là tuyết đã biến mất. Một lớp bùn đã thay thế vào đó. Bốt bị thụt sâu xuống và cứ mỗi bước lại phải lấy sức để rút chân khỏi đất nhão. Người ta đã ném ván trên phố chính để có thể đi lại được. Chúng bập bênh dưới chân với một tiếng ồ ồ ọc ọc và khi người ta giẫm một đầu xuống thì đầu kia bỗng lên và nước nhỏ giọt.

Mặt trời sáng chói và nóng hơn ở Đức. Gorebê lắng nghe mặt trận. Tiếng đại bác vang lên rồi nghe nhỏ bớt và không lúc nào ngớt hẳn. Anh tìm cái hầm mà tên thư ký chỉ cho anh và ném túi xắc vào một góc trống. Anh đau đớn tự trách mình là đã không nghỉ thêm một hay hai ngày nữa; quả thật là không ai để ý đến sự có mặt của anh. Anh ra tận ven làng. Chiến hào đào vội đã bị ngập nước tới nửa và mép đang lở dần. Cách từng quãng lại thấy bóng một chiếc boongke bằng bê tông.

Gorebê vòng trở lại. Anh thấy viên đại úy Rahê ở giữa làng. Hắn đi lò dò trên ván thông như một con cò đeo kính. Gorebê đến trình diện hắn.

- May cho cậu nhé, Rahê nói với anh. Cậu vừa đi khỏi là có lệnh cấm không cho đi phép. - Đôi mắt sáng trong của hắn đắm đắm nhìn vào Gorebê. - Ít ra cũng đáng chứ, phải không?

- Thưa đại úy, vâng.

- Thế thì tốt lắm. Chúng ta ở đây đang bị sa lầy đến tận cổ. Sự thật thì các vị trí này đều là tạm thời. Chắc chúng ta lại sắp rút về các vị trí mới đã được chuẩn bị trước ở phía sau. Cậu đã thấy chưa? Cậu về đây là phải đi qua chỗ ấy đấy.

- Không, tôi không trông thấy.

- Không à?

- Thưa đại úy, vâng, Gorebê nhắc lại.

- Chỗ ấy chắc phải cách đây bốn chục cây số.

- Khi tôi đi qua, chắc là trời tối. Vả lại tôi ngủ suốt dọc đường.

- Chắc vì vậy.

Rahê nhìn Gorebê vẻ dò hỏi, hình như hắn còn muốn biết thêm điều gì.

- Trung úy của cậu đã hy sinh trên bãi chiến trường rồi. Mấylo ấy. Bây giờ trung úy Mátxơ thay ông ta.

- Thưa đại úy, rõ.

Rahê lấy đầu cây roi chỉ vào lớp bùn đánh đông ở ven đường.

- Đất mà còn ở tình trạng này thì bọn Nga cũng khó mà cho xe tăng và pháo của chúng tiến lên được. Chúng ta có thời gian để tập trung lại. Việc gì cũng có mặt tốt và mặt xấu phải không? Gorebê, tôi rất hài lòng là anh đã trở về. Chúng ta đang cần cựu binh để kèm lính mới.

- Đầu nhọn cây roi của hấn vẽ hình trên đất ẩm. - Ở đằng ấy, thường dân sống ra sao?

- Cũng gần giống chúng ta ở đây. Máy bay tấn công luôn.

- Thật không? Tôi tề đến thế cơ à?

- Tôi không biết ở các thành phố khác ra sao, nhưng chỗ chúng tôi thì cứ hai hay ba ngày lại có báo động.

Rahê nhìn Gorebê như đợi anh nói thêm nhiều chi tiết nữa. Nhưng Gorebê lặng thinh.

Những người khác trở về ăn bữa xúp buổi trưa.

- Kia! Anh chàng đi phép! Immécman nói. Khốn nạn, sao cậu lại dăm đầu về cái xó này làm gì? Sao không đào ngũ đi cho rồi?

- Để đi đâu?

Immécman gãi tai.

- Sang Thụy Sĩ, sau đó gã nói.

- À! Chết thật, thế mà tao không nghĩ ra đấy, đồ quỷ ạ! Và tao cứ mê thấy hàng ngày, tàu hỏa hạng sang

vẫn chờ đây những đứa đào ngũ sang bên đó. Các toa tàu ấy có đeo dấu hồng thập tự để khỏi bị đồng minh ném bom, và tất cả biên thùy nước Thụy Sĩ đều trang hoàng để đón họ: Hoan nghênh những người đào ngũ của Đệ tam đế chế! May không xui gì tao nữa à, đồ ngốc? Nhưng mày dám liêu nói những chuyện như vậy từ bao giờ thế?

- Trước hết thì bao giờ tao cũng nói như vậy. Chắc mày vẫn nghe người ta thì thầm mãi ở hậu phương nên quên rồi chứ gì. Sau vì chúng ta rút lui. Gần như mạnh ai nấy chạy. Cứ lùi về sau một trăm cây số, là có thể gào to hơn một chút.

Immécman bắt đầu cạo lớp bùn khô dính trên bộ binh phục.

- Muiơ chết rồi, gã tiếp. Maineko và Srôđơ vào nhà thương. Muiê bị một phát đạn vào bụng. Hình như hắn đã nghèo ở Vácxôvi. Khi mày đi, còn ai nữa nhĩ? A, phải, còn Béc ninh, nó đã mất chân phải.

- Con Hiéc sulan, Gorebê nói.

- Hiéc sulan à? Sao, Hiéc sulan à?

- Nó cũng chết rồi, phải không?

- Mày chỉ nói gở, nó kia kia, trông thấy chưa?

Gorebê quay lại. Thật vậy: Hiéc sulan đang ngồi vét gamen trên một cái thùng to đã cũ. Gorebê nghĩ, thế mà mẹ y nói quả quyết với mình rằng y đã chết, mình phải nói chuyện với y về việc ấy mới được.

Anh lại gần y.

- Tớ có gặp lại mẹ cậu, anh nói.

- Thật à? Cậu cũng nghĩ đến việc đấy ư? Tớ không
ngờ cậu đến.

- Tại sao vậy?

- Tại vì mình không hay được người ta giúp cái gì.

Gorebê nhớ rằng, chỉ suýt nữa là anh đã quên mất
cuộc đi thăm ấy.

- Mẹ mình ra sao? Hiếcsulan hỏi. Cậu có nói với bà
cụ là mình vẫn khỏe không?

- Hiếcsulan này, mẹ cậu tưởng cậu đã chết rồi. Bà
cụ nhận được một giấy báo tử chính thức của đại đội.

- Trời, sao kỳ vậy?

- Chính bà cụ nói với tớ.

Hiếcsulan tròn tròn mắt.

- Nhưng ngày nào mình cũng viết thư cho bà cụ mà.

- Bà cụ cho rằng cậu viết những thư đó trước khi
chết.

- Làm sao mà cái giấy báo tử ấy lại được gửi đi nhỉ?
Ở đây nào có nhiều Hiếcsulan cho cam.

- Không, chắc có người cố tình làm thế đấy.

- Không ai lại cố tình làm một việc như vậy được.

- Không à? Staibrenno thì sao?

- Nó vẫn ở đây à?

- Chứ sao! Sau khi tên cai bị chết, nó còn lên văn
phòng đại đội làm việc hai ngày. Tên thư ký bị bệnh.

- Thật là dễ tiện.

- Tớ cũng đồng ý với cậu đấy.

- Có phải Rahê vẫn ký giấy tờ chính thức không?

- Mẹ mình không biết gì đâu. Đối với bà thì chữ ký nào cũng thế cả thôi.

Sự việc ngày càng rõ đối với Gorebê.

- Đồ đểu! Anh nổi giận. Thật khó mà tin được! Nhưng tại sao tên chó má ấy lại làm thế?

- Để nghịch, để giáo dục mình, vì mình có máu Do Thái. Mẹ mình thấy việc ấy ra sao?

- Bà cụ bình tĩnh lắm. Cậu phải viết thư ngay cho bà đi. Cậu cứ nhắc đến tớ, bà cụ sẽ nhớ lần tớ đến thăm.

- Thư đi cũng phải mất thời gian.

Gorebê thấy môi của Hiécsulan run lên.

- Chúng ta đến ngay văn phòng đi, anh nói. Họ phải đánh điện chứ, nếu không chúng ta sẽ báo cáo hết với Rahê.

- Làm thế không được!

- Sao lại không được! Chúng ta còn có thể làm hơn thế, tớ cáo Staibrenno nữa cơ.

- Không bao giờ mình làm thế được. Mình không có chứng cứ và dù cho mình có chứng cứ đi nữa... Không, nhất định là không thể được rồi. Cậu không hiểu ư?

- Hiểu, Hiécsulan ạ, Gorebê ỉ rĩ nói. Nhưng cậu cứ yên trí, tất cả cái đó chỉ được một thời thôi.

Anh lại gặp lại Staibrenno sau bữa xúp chiều. Mặt mày hắn trông hớn hở. Trông tưởng như đó là một tiểu đồng⁽¹⁾ da đỏ hồng vì nắng.

- Tinh thần ở hậu phương tốt chứ? - Hắn hỏi.

Gorebê đặt gamen xuống.

- Khi đi qua biên giới, một đại úy SS tập hợp bọn tao lại và phổ biến cho tất cả biết là không ai được nói lộ một câu gì về tình hình dân chúng, nếu trái lệnh sẽ phải chịu những hình phạt nặng nhất.

Staibrenno cười phá lên.

- Chính tao là SS đây, mày có thể nói tất cả với tao được.

- Tao không ngốc đến thế đâu. Những hình phạt nặng nhất có nghĩa là tội tử hình vì đã phá hoại tinh thần quân đội. Để chế.

Staibrenno bồng nghiêm mặt lại.

- Nghe mày nói, người ta tự hỏi không biết mày đã trông thấy những tai họa gì ở đây.

- Tao chẳng nói gì cả! Tao chỉ nhắc lại lời của ông đại úy SS thôi.

Staibrenno quan sát Gorebê với vẻ soi mói.

- Mày cưới vợ rồi phải không?

- Mày biết nhiều chuyện nhỉ!

- Gì tao cũng biết.

(1) Trong bản tiếng Pháp: tiểu thiên thần gôlich.

- Mày hỏi ở văn phòng thì biết chứ gì, đừng có làm bộ khôn vặt. Hình như mày cũng hay đến văn phòng lắm đấy?

- Lúc nào cần thì tao đến. Vả lại tao cũng tranh thủ lần đi phép sắp tới để cưới vợ đấy.

- Thế à? Mày đã biết lấy ai chưa?

- Con gái ông đại tá sư đoàn trưởng ở quê tao.

- Tất nhiên rồi.

Staibrenno không để ý thấy vẻ mỉa mai của Gorebê. Nó chỉ chăm chú nói việc của nó.

- Công thức lai giống là nhất hạng đấy. Tao ở vùng Đông Phorido⁽¹⁾, vợ tao ở vùng Hạ Xắc-xơ xứ Rênan. Cả hai chúng tao đều được hưởng trợ cấp để cải thiện nòi giống; tất nhiên là con cái chúng ta phải được hưởng chế độ giáo dục xứng đáng với chúng, nghĩa là tất cả cái gì đảng có thể cung cấp được. Sau năm năm, vợ tao có thể xin một cương vị chỉ huy trong Hội liên hiệp Phụ nữ đế quốc Đức⁽²⁾ vì là người mẹ Đức kiểu mẫu. Nếu trong thời gian đó, chúng tao đẻ sinh đôi hay sinh ba, đức quốc trưởng sẽ là cha đỡ đầu chúng. Đối với đứa bé thứ năm và những đứa tiếp theo cũng vậy. Sự nghiệp của tao đã được vạch sẵn rồi. Mày thấy không?

- Tao hiểu rồi.

(1) Một vùng ở phía Tây Bắc nước Đức, giáp với Hà Lan.

(2) Nguyên văn: Reichfrauenschaft.

- Cải thiện nòi giống về chất lượng bằng đủ mọi cách đấy. Tiêu diệt hết bọn Do Thái chưa đủ, còn phải thay thế chúng bằng người Giecmah chính cống nữa chứ. Một giống người chúa tể.

- Mày đã tiêu diệt được nhiều Do Thái chưa?

Staubrenno cười khẩy.

- Nếu mày được xem bản lý lịch của tao, mày sẽ không hỏi câu ấy. Thế mới gọi là việc chứ! - Nó ghé sát Gorebê về bí mật. - Tao đã xin chuyển chuyển rồi. Tao sắp được điều đến một đơn vị SS. Ở đấy, công việc nhiều hơn, và thăng cấp cũng nhanh hơn. Ở đấy, người ta có con mắt rộng rãi hơn. Không cần đến những thủ tục pháp lý vớ vẩn nữa. Có thể giết hàng loạt. Hôm nọ, trong một buổi chiều, chúng nó thanh toán ba trăm thằng Nga và Ba Lan phản bội. Vì thế mà sáu đứa trong đơn vị được thưởng bội tinh vì công trạng đặc biệt. Ở đây, thỉnh thoảng mới xử một thằng đi săn trộm, - và tất nhiên là chẳng bao giờ được thưởng huân chương cả. Các đơn vị cần quét và bọn SD có tới hàng trăm, hàng ngàn vụ. Tất nhiên việc thăng cấp phải tương xứng.

Gorebê mê mải nhìn cánh đồng Nga rộng mênh mông đỏ ối dưới ánh chiều tà. Vài con quạ bay lượn, trông như những mảnh vải đen rách. Staubrenno đúng là một sản phẩm hoàn hảo của đảng. Nó thật trắng kiêu, giỏi về các môn vận động, trống rỗng, không có một chính kiến riêng nào và hoàn toàn vô nhân đạo. Đó là một con người máy mà thể dục thể thao, việc giữ gìn vũ khí và giết người đều là những hoạt động tương tự như nhau.

- Có phải mày đã gửi giấy báo tử về cho mẹ Hiếcsulan phải không?

- Ai bảo mày thế?

- Tao biết.

- Mày không biết gì cả. Tại sao mày lại biết được nhỉ?

- Tao nghe nói mà. Mày chơi trò ấy hay đấy!

Staibrenno phá lên cười. Quả nó không có ý giễu cợt.

Bộ mặt xinh xắn của nó tươi lên vẻ khoái trá.

- Mày cũng thấy thế à? Con mẹ già xem cái ấy chắc là lắm nhỉ? Đùa thế chẳng có gì là nguy hiểm. Đố thằng Hiếcsulan dám nói câu gì, vả lại người ta có thể nhầm được chứ, phải không? Việc ấy có thể xảy ra với tất cả mọi người.

Gorebê nhìn chòng chọc vào nó, với vẻ da diết.

- Mày can đảm đấy, anh nói.

- Can đảm à? Cần gì phải can đảm mới làm thế, hài hước thì có.

- Không, đúng là can đảm. Người nào làm việc ấy chóng chết lắm. Ai cũng biết vậy mà.

Staibrenno cười ngất.

- Sao ngốc thế! Rõ là đàn bà.

- Không phải chuyện đàn bà đâu. Ai làm như vậy là ký vào bản án tử hình của mình đấy. Đó là một qui luật đã được xác nhận nhiều lần rồi.

- Thôi đi, Staibrenno nói, tao không tin vào một lời nào của mày!

- Tao thì tin ghê lắm, và mày nên tin như tao. Đó là một điều mê tín cũ của nước Đức đấy. Tao không muốn ở địa vị mày.

- Mày điên rồi!

Staibrenno đứng dậy. Nó không cười nữa.

- Tao biết hai đứa đã làm một việc đại khái như thế. Vài ngày sau chúng nó bị chết. Đứa thứ ba gặp may hơn. Một viên đạn thiện mắt hai hòn dái của nó. Tất nhiên là sau đó nó thành bất lực. Có thể mày cũng chỉ bị thế thôi. Lúc ấy, thì đành chịu, hết chuyện sinh đôi, sinh ba nhé. Đành rằng một đứa khác, chơi vợ mày cũng được. Nói cho cùng thì chỉ có một thứ máu thuần chủng là cần thôi, ai là bố mà chẳng được.

Staibrenno nhìn chòng chọc vào Gorebê.

- Sao mày lại có thể trơ tráo và nhẫn tâm đến thế nhỉ? Mày xưa nay có thể đâu? Thôi đi, tất cả những cái đó toàn là chuyện vớ vẩn cả.

Hắn chần chừ một lát rồi lững thững bỏ đi. Gorebê ngã lưng nằm trên ván. Mặt trận rung động. Những con quạ vẫn tiếp tục bay lượn vờn về tang tóc. Bỗng nhiên anh thấy như chưa bao giờ anh được đi khỏi nơi này.



Phiên gác của anh từ nửa đêm đến hai giờ sáng và anh đi một vòng quanh làng. Bóng đen những ngôi nhà

đổ nổi bật trước ánh lửa của đại bác ngoài trận địa. Bầu trời rung chuyển, rực cháy và tắt đi theo từng đợt bắn của pháo binh. Tiếng nổ rền rĩ dưới bùn loãng như những tâm hồn bị dày dụa.

Lần đầu tiên nỗi đau khổ thấm vào anh một cách tàn nhẫn. Chuyển đi và ngày vừa qua đã trôi đi trong tình trạng mê mẫn, không một ý nghĩ gì. Mối tuyệt vọng đột nhiên thức tỉnh, giày vò anh.

Anh dừng lại và chờ đợi. Anh đợi cho nỗi đau khổ vẫn giày vò anh trở nên rõ nét hơn, cố định ở một chỗ nào, có bộ mặt và một cái tên để cho dễ phải, những bằng chứng và những lời an ủi thường lệ có thể tác động tới được. Lúc đó, có lẽ nhắm mắt phớt mặt cho định mệnh và chịu đựng tất cả sẽ làm anh khuấy khỏa.

Nhưng hiển nhiên là một sự mất mát vĩnh viễn, không gì đền bù được, một hình phạt sáng suốt vì đã có được tất cả lại vứt cả đi, vẫn tồn tại. Những chiếc câu nối với dĩ vãng đều bị cắt đứt. Anh lắng tai nghe lòng mình. Anh còn nghe rõ được tiếng nói, âm vang của hy vọng, một lời thầm thì an ủi... nhưng anh không nghe thấy tiếng gì. Trong anh chỉ còn sự trống rỗng của nỗi đau thương, không sao nói lên được.

Anh nghĩ, thế vẫn còn là sớm quá. Để sau này khi đau khổ hơi dịu dần đi đã. Anh tập trung tất cả nghị lực lại, anh đấu tranh để khỏi phải đau khổ vì u buồn, tóm lại là chỉ cần chịu đựng một thời gian nữa. Anh đọc những tên người, tìm cách gọi những kỷ niệm lên. Bộ mặt hoảng hốt của Elidabét như anh đã trông thấy, lần

cuối, hiện lên như trong sương mù. Tất cả những bộ mặt khác cũng mờ mờ ảo ảo. Anh cố hình dung khu vườn và cái nhà nhỏ của bà Vittor. Nhưng hình như anh bấm những phím đàn dương cầm câm. Anh nghĩ, việc gì đã xảy ra vậy? Có lẽ cô đã bị thương? Có lẽ nhà đã bị sập. Có lẽ cô đã chết. Anh rút chân lên khỏi mặt đất. Đồng bùn thốt lên một tiếng thở dài nhào nhoét. Anh thấy mồ hôi toát khắp người.

- Cậu làm thế mệt lắm đấy, có người nói.

Đó là Daoê. Y ẩn trong góc chuồng bò đã bị phá.

- Ở xa hàng cây số, cũng nghe được tiếng của cậu. Cậu làm sao thế? Tập thể dục Thụy Điển à?

- Daoê này, cậu có vợ chưa?

- Nhất định là rồi chứ. Khi người ta có một cái trại, người ta phải lấy vợ. Không có vợ thì không có trại tốt được.

- Cậu lấy vợ đã lâu chưa?

- Mười lăm năm rồi. Sao cơ?

- Khi người ta lấy vợ lâu đến thế, thì ra sao nhỉ?

- Ủa, hỏi gì lạ vậy? Cậu muốn nó ra làm sao?

- Chẳng hạn có phải nó như một cái neo giữ cậu lại, làm cậu phải quay về đấy không?

- Cái neo à, neo là cái gì? Tất nhiên mình phải nghĩ chứ. Suốt ngày hôm nay, mình chỉ nghĩ có thể thôi. Bây giờ là lúc cắt rom. Còn khoai tây không biết ra sao? Cứ nghĩ thế mà phát ốm lên được.

- Không phải tớ muốn nói đến cái trại đâu! Cậu có nghĩ đến vợ cậu không?

- Cũng thế thôi. Tớ vừa nói với cậu đấy. Không có vợ thì không có trại tốt được. Nhưng nghĩ thế có hơn gì đâu. Chỉ tổ lo thêm! Thằng súc sinh Immécman lúc nào cũng đi kể rằng bọn tù binh ngủ với tất cả vợ lính bị đưa ra mặt trận - Daoê hỉ mũi ầm ỉ. - Tớ à, tớ có một cái giường lớn cho hai người nằm. Rồi nhân sự liên tưởng kỳ dị, hắn nói tiếp. - Immécman là thằng ba hoa. Nó nói rằng đàn bà nào đã phải hơi trai, sau mà thiếu thì không sao chịu nổi. Thế nào cũng phải kiếm cho kỳ được.

- À! Đồ chó chết! Gorebê bỗng nổi giận. Thằng ngu ngốc ấy tưởng tất cả mọi người, ai cũng như nhau. Thật là một điều ngu xuẩn nhất trên đời.

XXVI

Họ không nhận được nhau nữa. Họ không nhận ra được binh phục nữa. Chỉ còn mũ sắt và tiếng nói để giữ liên lạc giữa mọi người, chiến hào đã bị sụt từ lâu. Mặt trận chỉ còn là một chuỗi ngoằn ngoèo những hố đạn đại bác và những lô cốt boongke luôn luôn chuyển động. Chỉ còn đêm tối, tiếng máy bay rú, những ánh lửa của những viên đạn nổ, những đám bùn lớn văng

lên và mưa tầm tã. Bầu trời đã đổ sụp dưới những phát đạn lửa. Nước, bom, đạn đại bác rơi như trút.

Đèn pha rơi đi rơi lại những đám mây rách xơ xác. Súng phòng không bắn dữ dội và chân trời chuyển động theo từng đợt bắn. Những máy bay bị cháy rạch đêm tối như những ngôi sao chổi. Những vùng lửa sáng chói lên rồi tắt ngay ở phía chân trời. Và súng lại nổ vô hồi kỳ trận.

Cứ như thế đã mười hai ngày. Trận địa đứng vững trong ba ngày đầu tiên. Lô cốt boongke bị trọng pháo bắn mà không thiệt hại mấy. Nhưng chẳng bao lâu, các công sự tiền duyên đã không chống đỡ nổi. Xe tăng dịch lao qua những lỗ thủng rồi bị pháo chống tăng chặn lại sau đấy vài cây số. Ngày hôm sau, khi trời còn sớm tinh mơ, người ta thấy có những chiếc đã bị cháy, vài chiếc bị lật ngửa như những con bọ hung. Các tiểu đoàn cải hối lên tiền tuyến để sửa chữa đường dây điện thoại. Hầu như không có gì che chở họ và trong nửa giờ, quân số bị hao hụt tới quá nửa. Những phi đội máy bay ném bom lẫn với nền trời u ám, chúng bay thấp để bắn phá các boongke. Trong sáu ngày, nửa số boongke đã bị hư hại. Chúng chỉ còn dùng để làm hầm trú ẩn. Ngày thứ bảy quân Nga tiến công và bị đánh lui. Rồi trời bắt đầu mưa như thác lũ. Không nhận ra người nữa. Họ bò trong những hố bom nhầy nhụa như ốc sên, đồng một màu xám xịt. Đại đội chỉ còn hai khẩu súng máy đặt trên hai lô cốt đã đổ, được vài khẩu súng cối tăng cường yểm hộ. Mọi người

nấp trong hố đạn và sau vài mảng tường. Rahê chỉ huy một chiếc lô cốt. Matxơ chỉ huy chiếc kia.

Họ giữ được vị trí trong ba ngày, dưới trời mưa. Ngày thứ hai đạn được đã cạn, quân Nga cứ đeo súng lên vai cũng tiến lên được. Nhưng rồi cũng không có cuộc tấn công nào. Buổi chiều, lọi rụng chút ánh sáng cuối cùng của ngày, vài chiếc máy bay Đức bay trên trận địa và thả dù thức ăn cùng đạn được. Đến đêm, viện binh tới.

Các tiểu đoàn hồi cải đã đặt vọi được những bệ bắn bằng gỗ. Súng máy mới và súng cối được đặt ở tư thế bắn. Một giờ sau, lại có một cuộc tấn công không có pháo bắn chuẩn bị làm mọi người đều bị bất ngờ. Một số lựu đạn không nổ. Quân Nga ào ào tiến lên. Qua ánh chớp của đạn nổ, Gorebê thấy ở trước mặt anh một cái mũ sắt trên cặp mắt trắng dã, và cái miệng đen ngòm. Một cánh tay giơ cao nổi lên trên cái bóng đỏ như một cành cây sống, đen thui. Anh bắn hú họa, giật lựu đạn trong tay một lính mới đứng sau anh, đang mân mê quả lựu đạn đó rồi ném về phía cái bóng. Lựu đạn nổ.

- Mở nắp ra, đồ ngốc! Anh quát người lính mới. Đừng giật bừa như thế.

Quả lựu đạn sau không nổ. Anh nghĩ, lại có phá hoại rồi! Tù binh ở các xưởng làm vũ khí chống lại ta đấy! Anh ném một trái nữa rồi nằm bẹp xuống bùn khi trông thấy quả lựu đạn Nga bay tới. Lúc anh nghe tiếng nổ xé bầu không khí thì cũng là lúc bùn bắn tung tóe, phủ lên người anh. Anh nhồm dậy và quát tên lính mới: "Nhanh lên! Đưa lựu đạn khác đây!". Vì không nghe tiếng trả lời

ở phía sau, anh quay lại và không thấy ai. Đám bùn loãng ở dưới lòng hố chỉ còn là một vũng bùn lẫn máu đỏ ngầu. Anh thọc tay xuống bùn, lôi lên được một cái thắt lưng và tháo lấy hai trái lựu đạn còn lại ở đó ra. Anh toan đứng dậy thì trông thấy bóng hai người xuất hiện trên đầu anh và nhảy qua hố. Anh lại ngồi thụp xuống.

Anh nghĩ, mình bị làm tù binh, bị bắt làm tù binh như bị sa vào bẫy chuột. Anh thận trọng leo lên miệng hố. Anh còn nằm yên thì lớp bùn phủ kín người sẽ làm cho không ai trông thấy anh. Nhờ ánh lửa của viên pháo sáng, anh nhận ra được những gì còn lại của chú lính mới. Thân hần bị lựu đạn xé rách đã che chở cho Gorebê tránh được mảnh.

Gorebê nằm đầu sát đất. Anh thấy khẩu súng máy ở lô cốt phải lại hoạt động rồi đến khẩu ở lô cốt trái. Súng máy còn bắn thì tình hình chưa phải là tuyệt vọng. Chúng vẫn kiểm soát được khu vực giữa hai lô cốt, trong tầm hỏa lực của chúng. Và lại cũng không thấy quân Nga xuất hiện. Chắc chỉ có vài tên lính lẻ loi vượt qua được dưới lửa. Anh nghĩ, mình phải bò đến gần một cái lô cốt nào mới được. Đầu anh choáng váng; anh gần như bị ngất. Nhưng trong lúc nửa mê nửa tỉnh, một vài ý nghĩ hiện lên rất rõ ràng và chính xác. Đó là tất cả sự khác nhau giữa lính cũ và lính mới. Bọn lính mới hoàn toàn hoảng hốt và chúng bị tê liệt trước con nguy khôn. Gorebê biết rằng nếu quân Nga có tới thì anh cũng còn cách giả vờ chết. Khó mà nhận ra được anh trong vũng bùn. Tuy

nhien, anh càng đến gần được một lô cốt nào đó bao nhiêu thì sau này, anh càng trở về được đơn vị nhanh bấy nhiêu.

Anh nhảy vọt vào một hố đạn đại bác ở bên cạnh, trượt trên lớp đất trơn và rơi xuống một cái ao xám. Một lát sau, anh lại tiếp tục tiến. Trong hố đạn sau mà anh nấp ở đó, có hai xác chết. Anh đợi. Rồi anh nghe tiếng lựu đạn nổ và trông thấy ánh lửa ở phía boongke trái. Lúc này quân Nga từ hai mặt cùng tấn công một lúc. Súng máy gào lên. Một lát sau, tiếng lựu đạn ngừng nổ nhưng lô cốt vẫn bắn ra, Gorebê cứ tiến. Anh biết rằng quân Nga sẽ lại tấn công. Thế nào họ cũng đoán là trong các hố to còn nhiều người nên cứ nấp vào các hố nhỏ là hơn. Anh chạy đến được một hố nhỏ và nằm trong đó. Một cơn mưa rào đổ xuống. Súng máy ngừng bắn. Đúng lúc đó pháo binh Nga bắt đầu bắn. Một trái đạn trúng giữa lô cốt phải. Nó từ từ bay bổng lên không. Ngày bắt đầu, ẩm ướt và lạnh.



Trước khi trời sáng hẳn, Gorebê đã theo kịp Daoê và hai tên lính mới sau một xác xe tăng. Daoê bị chảy máu mũi. Một quả lựu đạn nổ ngay bên cạnh y. Một tên lính mới bị thủng bụng. Nước mưa đổ xuống đóng ruột y ôm trong tay. Không có gì để băng bó cả. Và lại có buộc cũng vô ích. Y càng chết mau, càng may. Người lính mới kia bị gãy chân vì ngã vào hố đạn. Không hiểu sao chỉ có bùn loãng lại thể thể được. Trong một chiếc xe tăng bị vỡ toác, người ta thấy xác đen thui của mấy người lính

ngồi trong. Thân trên một người vắt vẻo nửa trên xe, nửa dưới đất. Mặt bị cháy một nửa, nửa kia sung phồng lên tím bầm, nứt nẻ. Răng trắng nhon như phấn.

Một liên lạc viên chạy từ boongke trái tới.

- Tập hợp ở boongke, y thét to. Còn ai ở trong các hố đạn không?

- Không biết. Có y tá đây không?

- Chết hay bị thương hết rồi.

Y lại bò đi.

- Chúng tớ đi kiểm y tá đến đây cho cậu. Gorebê nói với người lính bị lòi ruột. Nếu không có, chúng tớ sẽ đi kiếm bông băng cho, chúng tớ trở lại ngay.

Người lính bị thương không nói gì. Y nằm co quắp trên đất nhào nhoét, môi tái nhợt, người nhỏ hằn lại.

- Không thể kéo cậu đi trong bùn được. Gorebê nói với người lính bị gãy chân. Vịn vào chúng tớ rồi cố nhảy lò co với chân kia.

Cả bọn vây quanh tên lính mới và kéo lê hắn từ hố nọ sang hố kia. Họ từ từ tiến. Tên lính bị thương rên rỉ theo mỗi bước chân đi. Cuối cùng, cái cẳng chân treo hằn đi và phải bỏ hằn lại sau một mảng tường đổ, và họ đặt cái mũ sắt của hắn lên tường để đánh dấu cho dễ nhận. Hai người Nga nằm gần hắn, một người đã mất đầu; người kia nằm sấp trong một vũng máu.

Họ còn thấy nhiều người Nga khác. Rồi họ mới trông thấy những thương binh của họ. Rahê đã bị thương. Tay

trái hấn mới được bằng bó tạm thời. Ba thương binh nặng được cuộn vào một tấm vải bạt và bỏ dưới trời mưa. Không còn bông băng nữa. Một giờ sau, một chiếc Giungke⁽¹⁾ bay sát đất và ném xuống vài gói đồ. Chúng rơi xa quá, tận trận địa của quân Nga.

Lại có bảy người nữa đến. Những người khác đã tập hợp ở sau boongke bên phải. Trung úy Mátxơ đã chết. Viên đội Rainéchkê lên chỉ huy thay. Dạn được đã cạn gần hết. Súng cối không còn dùng được, nhưng hai khẩu trọng liên và hai trung liên vẫn hoạt động đều.

Mười người ở đại đội cải hối lên tận chỗ họ. Những người đó tải đạn, đồ hộp và cáng đến để khiêng thương binh. Có hai người đã bị nổ tung cùng với thương binh cách đây khoảng một trăm mét. Suốt buổi sáng, hỏa lực pháo binh cắt đứt mọi liên lạc với tuyến sau.

Giữa trưa, trời tạnh. Mặt trời hiện ra. Thời tiết lại nóng ngay. Bùn bắt đầu khô nẻ.

- Chúng sắp đem xe tăng nhẹ tấn công chúng ta đây. Rahê nói. Nếu không đưa pháo chống tăng đến thì chúng ta đi dút mất.

Cuộc bắn phá lại tiếp tục. Buổi chiều, một chiếc Giungke vận tải, có máy bay Métsomít đi kèm hiện ra. Súng Stócmôvích bắn trả. Hai chiếc bị hạ ngay tức khắc. Rồi đến hai chiếc Métsomít bị cháy rơi. Chiếc Giungke phải quay về. Nó thả các gói đồ xuống sau mặt trận quá xa. Máy bay Métsomít tiếp tục chiến đấu. Chúng bay

(1) Máy bay vận tải của phát xít Hitle (Junker).

nhanh hơn máy bay Nga nhưng vì một phải chọi với ba, nên chúng đành phải rút lui.

Ngày hôm sau, xác chết bắt đầu có mùi. Gorebê đã tìm được một chỗ trong lô cốt boongke. Có hai mươi người tất cả. Rainéchkê cũng tập hợp được ở sau boongke kia một số người gần bằng thế. Vài ngày trước họ có một trăm hai mươi người.

Anh ngồi lau vũ khí. Bùn chui vào tận các bộ phận nhỏ. Anh không nghĩ gì. Anh chỉ còn là một cái máy. Không có gì đáng kể bằng ngủ, ăn uống, chờ đợi và những động tác tự vệ, phản ứng tự nhiên khi có nguy hiểm.

Sáng hôm sau xe tăng xuất hiện. Suốt đêm, pháo binh, súng cối và súng máy làm trận tuyến bị cô lập với tuyến sau. Đường dây điện thoại luôn luôn được sửa lại nhưng cũng luôn luôn bị đứt. Pháo binh Đức bắn trả lại hỏa lực ác liệt của quân Nga một cách yếu ớt. Chiếc boongke bị trúng đạn hai lần nhưng còn đứng được. Nói cho đúng thì không còn boongke nữa mà chỉ còn là một khốiximăng không ra hình thù gì lắc lư trên đồng bùn như một chiếc tàu trong cơn bão. Khoảng nửa tá đạn đại bác bắn gần nhau đã làm nó lung lay đến tận móng. Mỗi lần nó trúng đạn, người lại bị quật mạnh vào tường.

Gorebê bị toạc vai nhưng anh cũng không thể nào băng được; anh tạm đổ ít rượu cô nhắc vào vết thương. Chiếc boongke vẫn tiếp tục nhảy cẫng, rên rĩ và lão đảo. Nó không còn là con tàu trong cơn bão nữa, mà là một chiếc tàu ngầm đèn đóm tắt hết, bị xóc dưới đáy bể. Thời gian cũng không còn nữa. Thời gian cũng bị bom đạn phá

hủy. Mọi người chờ đợi, chết dí trong bóng tối. Không còn cái thành phố nào đó ở Đức mà anh đã sống cách đây vài tuần. Và anh chưa hề được đi phép lần nào, cũng chưa có Elidabét. Chỉ có một giấc mơ điên dại giữa cái chết này với cái chết kia - trong nửa tiếng đồng hồ ngủ như chết, trong lúc đó một viên đạn hỏa tiễn bay lên rồi tắt phụt. Chỉ còn cái boongke tối tăm và tiếng sấm vang rền.

Tăng nhẹ xông lên trước, theo sau là bộ binh. Đại đội để xe tăng đi qua và bắn bộ binh đã lọt vào tầm hỏa lực của mình. Nòng súng máy nóng bỏng. Vẫn cứ phải bắn. Pháo binh Nga đã phải ngừng bắn. Hai chiếc xe tăng trở lui và đã đến gần. Không có pháo chống tăng, chúng đến thật là dễ. Đối với súng máy thì vỏ bọc thép của chúng quá dày. Chỉ còn cách bắn vào kẽ hở của xe nhưng may lắm mới trúng. Chiếc xe tăng vận động ra khỏi tầm súng máy và bắt đầu bắn. Chiếc boongke rung lên. Bên trong, bê tông rạn nứt.

- Lựu đạn đâu? Rainéchkê quát.

Hắn buộc lựu đạn thành bó rồi đưa lên vai và đi ra cửa. Giữa hai đợt bắn, hắn lao ra ngoài.

- Súng máy, bắn vào xe tăng. Rahê ra lệnh.

Họ cố yểm hộ Rainéchkê đang chạy đường vòng để đến gần được xe tăng và dùng bó lựu đạn để phá xích xe. Hành động có vẻ như tuyệt vọng. Súng máy của xe tăng đã hoạt động.

Nhưng một lát sau, một chiếc xe tăng ngừng bắn. Không ai trông thấy lựu đạn nổ.

- Trúng rồi! Immécman gào lên. - Đây không còn là một người cộng sản chiến đấu chống các bạn đồng đội nữa mà là một sinh vật đang bảo vệ tính mạng của mình.

Chiếc xe tăng đã dừng lại. Hỏa lực súng máy tập trung bắn vào chiếc kia đã quay lui và biến mất.

- Có sáu xe tăng đã vượt qua được chiến tuyến, Rahê kêu lên. Chắc thế nào chúng cũng trở lại. Tự do bắn! Phải chặn bộ binh lại.

- Rainéchkê đâu? Trong lúc ngừng bắn, Immécman hỏi.

Không ai đáp lại. Bọn họ không bao giờ thấy hắn nữa.

Họ còn cầm cự suốt buổi trưa. Chiếc boongke gần như đã bị nát vụn, nhưng súng máy vẫn tiếp tục bắn, tuy có thưa thớt hơn. Dạn đã cạn dần. Mọi người mở vài hộp đồ ra ăn và uống nước múc trong một hố đạn gần bên cạnh. Hiécsudan bị một viên đạn xuyên thủng bàn tay.

Mặt trời chiếu gay gắt. Bầu trời đầy những đám mây to, sáng lóa. Boongke nồng nặc mùi thuốc súng và máu. Bên ngoài, xác chết trương phềnh. Ai có thể ngủ được cũng đều ngủ một chút. Không ai còn biết được là đường rút đã bị cắt đứt hay còn có thể rút được.

Buổi chiều, hỏa lực lại tăng cường mạnh lên rồi nín bặt. Mọi người xô ra ngoài, để phòng một cuộc tấn công.

Nhưng không có gì. Suốt trong hai giờ, im lặng hoàn toàn. Cảnh chờ đợi trong tình trạng yên tĩnh làm họ kiệt sức hơn một cuộc chiến đấu.

Chiếc boongke chỉ còn là một đồng bê tông và thép méo mó. Đành phải bỏ. Có sáu người bị chết, ba bị thương. Ba giờ sáng, họ định phá vòng vây. Họ kéo một thương binh đi được độ vài trăm mét rồi cũng phải bỏ lại, người đó đã bị chết.

Quân Nga lại tấn công. Đại đội còn hai khẩu súng máy. Họ đặt súng lên mép một hố đạn và đánh lui được cuộc tấn công. Rồi họ bắt đầu lùi. Có lẽ quân Nga tưởng họ đông và trang bị nhiều vũ khí hơn là thật. Nhờ thế họ thoát. Đến đợt nghỉ lần sau, Daoê bị trúng đạn vào đầu và ngã gục xuống; y chết ngay tức khắc. Xa hơn một chút, Hiếcsulan đang cầm đầu chạy thì đổ nhào về trước. Y từ từ lật mình lại và không động dậy nữa. Gorebê kéo y cùng lăn vào một hố đạn. Ngực Hiếcsulan bị đạn xuyên thủng. Gorebê rút ở trong túi của y ra chiếc ví dầm máu. Bây giờ thì không cần cái chính tờ giấy báo tử do Staibrenno gửi về cho mẹ Hiếcsulan nữa.

Sau cùng họ đã về tới tuyến thứ hai. Sau đó, họ nhận được lệnh tiếp tục rút lui. Đại đội được rút khỏi chiến đấu.

Họ tập trung lại cách đây vài cây số. Đại đội chỉ còn ba mươi người. Hôm sau, có thêm quân tiếp viện làm quân số lại lên một trăm hai mươi người.

Gorebê gặp Phrêdenbua ở một y viện mắt trần. Đó là một căn lều dựng vội. Chân trái Phrêdenbua đã bị giập nát.

- Họ muốn cưa chân tớ, y nói. Một thằng vào loại trợ lý hạng bét. Nó chỉ biết có thế. Tớ đã xin được đưa đi ngày mai. Dù sao tớ cũng muốn có một tay thầy thuốc nhiều kinh nghiệm xem lại chân trước khi quyết định cưa.

Y nằm dài trên một chiếc giường gỗ, gần cửa sổ, qua đó có thể trông thấy một phần đồng ruộng. Cánh đồng cỏ đầy hoa đỏ, vàng và xanh bát ngát tận chân trời. Trong lều vải, không khí sặc mùi nước tiểu, thuốc mê và mùi người chết.

- Rahê ra sao? Phrêdenbua hỏi.

- Bị thương ở tay. Xương không việc gì.

- Hấn ở quân y viện à?

- Không, hấn ở lại cùng đơn vị.

- Tớ cũng đoán như vậy, - Phrêdenbua nhấn mặt lại. Một nửa mặt y mỉm cười, nửa kia vẫn lạnh lùng với vết sẹo. - Có những người không muốn đi, như vậy đấy. Tớ biết Rahê thuộc số người như thế.

- Tại sao vậy?

- Hấn không thiết gì rồi. Không còn hy vọng nữa. Hấn không tin gì cả.

Gorebê nhìn bộ mặt vàng nhợt của y.

- Thế còn cậu?

- Tớ không biết. Phải giải quyết cái này trước đã.
- Y chỉ cái chân.

Một làn gió mát và thơm ngát thổi từ cửa sổ tới.

- Kỳ cục nhỉ? Khi tuyết rơi, người ta tin chắc là ở cái đất thổ tả này, không bao giờ có mùa hè. Thế mà bỗng nhiên, nó ở đây, lại đến bất ngờ, nhiều nữa chứ!

- Phải.

- Ở nhà mình, không biết ra sao rồi?

- Mình không biết. Mình không làm sao gắn liền hai mảnh lại với nhau được: mảnh thời gian đi phép và mảnh thời gian ở mặt trận. Thoạt tiên còn tạm được. Bây giờ thì khác quá. Mình không còn biết đâu là hiện tại nữa.

- Ai mà biết được?

- Tớ tưởng là tớ biết. Ở nhà, tất cả đều có vẻ rõ ràng. Nhưng cũng không được bao lâu. Bây giờ thì xa xôi quá. Tớ còn tin là tớ sẽ không bao giờ giết người nữa.

- Không phải chỉ có mình cậu như vậy đâu.

- Ừ. Cậu có đau lắm không?

Phrêdenbua lắc đầu.

- Lều này có moócphin. Lạ lắm nhé. Họ tiêm cho tớ một phát. Vẫn đau ở đấy, nhưng tớ có cảm giác như người khác chịu thay mình vậy. Tớ hãy còn một hay hai tiếng đồng hồ để suy nghĩ.

- Sắp có xe lửa chở thương binh đi chưa?

- Không, có quân y lưu động thôi. Họ sắp chuyển bọn mình đến trạm điều trị ở gần đây.

- Cậu cũng sắp đi. Thế là cả đại đội chỉ còn một mình tớ là cựu binh.

- Chắc họ cũng chưa chạy qua loa cho tớ rồi lại tổng tớ ra với bọn cậu mất, Phrêdenbua nói.

Họ nhìn nhau. Cả hai đều biết rằng sẽ không có điều ấy.

- Tớ cũng cố tin như vậy, Phrêdenbua nói tiếp. Ít ra những lúc có moócphin trong người, tớ cũng tin như vậy. Một đoạn đời, nhiều lúc cũng ngán ngủ thật? Rồi sau đó là cảnh xa lạ. Đây là cuộc chiến tranh thứ hai của tớ đấy.

- Sau này, cậu định sẽ làm gì? Cậu có dự kiến gì không?

Phrêdenbua mỉm cười yếu ớt.

- Trước hết, tớ cần phải biết là người ta định dùng tớ vào việc gì đã. Bây giờ thì tớ cứ đợi xem sao. Tớ không mong thoát thân đâu, cậu ạ. Tớ tin là cũng chẳng còn bao lâu nữa. Bọn chúng nhất định tóm được tớ một lần cuối cùng, thế là hết! Bây giờ chúng nó mới tóm được một nửa tớ thôi. Rồi tớ cũng phải quen dần với những ý nghĩ ấy mới được. Rắc rối lắm. Tớ đã quyết định rằng tất cả cái chuyện tội tệ này sẽ không còn dính dáng gì đến mình nữa: tớ sẽ góp phần mình và thôi không nói đến việc ấy nữa. Thế rồi tớ lại thấy mình bị ngập đến cổ vào đấy! Người ta dễ dàng tưởng tượng

rằng cứ chết là hết, cuối cùng rồi cũng đầu vào đó, vân vân... Nhưng đó chỉ là chuyện bịp. Tớ mệt lắm, Ernest ạ. Trước khi cảm thấy là đã què, tớ cố ngủ một chút. Chúc cậu may mắn!

Y đưa tay cho Gorebê.

- Chúc cậu may mắn, Lútích, anh nói.

- Tớ đành phó mặc, làm thế dễ thôi. Cứ để cho dòng nước cuốn đi. Đó là cái bản năng căn bản nhất của con người. Trước kia, dù sao cũng khác hẳn. Ít ra thì người ta cũng tưởng là như thế. Lúc nào người ta cũng có một góc kín đáo dành riêng cho hy vọng, cho tự do. Thế cũng được. Dù sao thì người ta cũng vẫn còn giữ được cái năng lực để tối hậu quyết định đời mình tùy theo ý mình. Nhưng không bao giờ người ta nghĩ đến cái ấy. Thế mà đó lại là một tính trời phú cho cùng với cái được gọi là lý trí đấy.

Gorebê lắc đầu.

Phrêdenbua mỉm cười với cái cười nửa mặt của y.

- Cậu nói đúng, anh nói. Đó không phải là một giải pháp. Tốt nhất là làm sao cho những chuyện ghê tởm ấy không thể xảy ra nữa.

Phrêdenbua để rơi đầu xuống gối. Y bỗng như kiệt sức. Trước khi đi ra, Gorebê còn quay mặt lại thì y đã nhắm nghiền mắt.

Gorebê trở về làng. Trời hơi đổi màu dưới ánh chiều tà. Mưa đã ngớt. Bùn khô cứng lại. Hoa và cây dại lán cả những cánh đồng hoang. Mặt trận chuyển động rầm rầm. Tất cả hình như xa lạ và không cùng kích thước với cái gì quen thuộc. Gorebê hiểu tình cảm đó. Anh thường có cảm giác ấy ban đêm khi anh tỉnh giấc mà không biết mình đang ở đâu. Lúc đó hình như anh rơi ra ngoài trái đất và đang lơ lửng, cô đơn trong khoảng không vô tận tăm tối. Ảo ảnh đó chỉ thoáng qua và anh tìm rất nhanh ngay được một điểm tựa, một điểm chuẩn, nhưng mỗi lần như thế, lại tồn tại một mối lo vơ vẩn, mối lo có ngày không trở lại được trái đất.

Anh không sợ, anh chỉ co người lại như đứa trẻ rất nhỏ bị bỏ mặc ở một vùng thảo nguyên mênh mông và thê lương. Anh đút tay vào túi và nhìn chung quanh. Vẫn là cảnh tượng hàng ngày, nhà cửa bị tàn phá, cánh đồng bỏ hoang, mặt trời lặn trên đất Nga, và ở rất xa, những ánh lửa xanh nhợt của mặt trận đã bắt đầu hiện rõ. Tất cả đều ở đó, như mọi chiều, và như mọi chiều, mối tuyệt vọng giá lạnh xuyên thấu tim anh.

Anh cảm thấy những lá thư của Elidabét ở trong túi của anh. Những lá thư ngọt ngào và nồng nhiệt, dịu dàng, có mối xúc cảm của tình yêu lướt qua. Nhưng thật chẳng khác gì những ánh lửa ma trôi trên một bãi lầy, và anh càng cố tiến lên để nắm lấy chúng thì bãi lầy càng tối sẫm lại và thụt sâu dưới chân anh. Anh đã thấp đèn để tìm đường về, nhưng anh đã thấp nó trước khi ngôi nhà được dựng lên. Nó le lói trong một túp

nhà đổ nát, nó đã không làm ngôi nhà đó ấm áp hơn chút nào mà còn làm nó tan hoang hơn. Anh đã làm quá nhanh, quá vội, bây giờ anh thấy rõ điều đó rồi.

Đã từ lâu, anh vẫn chống lại điều chưa xốt đó. Nhưng rút cục rồi cũng phải chấp nhận sự thật; cái đáng lẽ phải cố vũ anh, giúp anh sống, tạo cho anh một nơi nương tựa, một nơi căn cứ lại chỉ làm anh thấy cô độc hơn. Ánh lửa yếu ớt và xa xôi xoa dịu lòng anh, nhưng đồng thời cũng làm anh mềm lòng. Đó là một thứ hạnh phúc riêng biệt, bé nhỏ, nghèo nàn và mỏng manh, lạc lõng trong bãi lầy của đau khổ và tuyệt vọng đang bao vây quanh anh. Anh giở thư của Elidabét ra và đọc một lần nữa. Nặng chiều nhuộm hồng các lá thư. Anh đã thuộc lòng chúng nhưng anh vẫn đọc và cảnh cô đơn, nặng như chì lại đè trĩu lòng anh. Hạnh phúc của anh ngắn ngủi quá: anh thấy bất lực trước cuộc đời cuộn cuộn theo anh. Hạnh phúc chỉ bằng thời gian một cuộc nghỉ phép. Nhưng cuộc đời người lính lại tính bằng những ngày chiến đấu chứ không phải bằng những ngày nghỉ phép.

Anh cất thư vào cái túi, cùng với thư của bố mẹ mà anh tìm thấy ở văn phòng. Phrêdenbua nói đúng, không nên suy nghĩ làm gì, người ta chỉ cần khiêm tốn bước từng bước, đặt chân nọ trước chân kia, không nên đặt những câu hỏi về số phận, về cuộc sống và cái chết. Bao giờ sự nguy hiểm cũng có những yêu sách chính xác và tử mỉ. Anh nghĩ, tại Elidabét đấy. Tại sao lúc nào anh cũng nghĩ đến nàng, như nghĩ đến một của

riêng dứt khoát đã bị mất rồi? Thu của nàng còn đây, thế là nàng còn sống!

Làng đã hiện rõ. Nó trống rỗng và điêu tàn. Những làng này như không bao giờ còn có thể xây dựng lại. Một con đường nhỏ giữa hàng cây bạch dương đưa đến một căn nhà to, sơn trắng. Trước kia hẳn là chung quanh nhà có vườn, vài bông hoa quỳ mọc rải rác giữa đám cỏ dại và một pho tượng nhỏ hiện lên gần một hồ nước đọng. Đó là tượng thần Păng⁽¹⁾ đang thổi sáo. Nhưng không ai đáp lại tiếng sáo đồng nội ấy. Chỉ có vài tên lính mới đi tìm trái anh đào còn xanh trong vườn hoang.

XXVII

- Du kích đấy!

Staibrennơ liếm môi và nhìn mấy người Nga. Có hai người đàn ông và hai người đàn bà. Một người đàn bà còn trẻ. Má cô ta tròn và gò má cao. Cả bốn người vừa bị giải đến sáng nay.

- Trông không có vẻ gì là du kích, Gorebê nhận xét.

(1) Thần của đồng nội, theo truyền thuyết Hy Lạp, chuyên ngự trị nơi thôn dã, che chở cho gia súc. Thần này đầu có sừng, chân như chân dê, thường hay săn bắn và thổi sáo trên các cánh đồng mênh mông và có các tiên nữ nhảy múa chung quanh.

- Du kích đấy, Staibrenno quả quyết. Mà trông thế nào mà bảo là không phải?

- Họ không có vẻ là du kích. Giống nông dân nghèo thì đúng hơn.

Staibrenno cười.

- Cứ như thế thì chẳng bao giờ bắt được bọn giết người hết.

Gorebê nghĩ, đúng đấy. Mà là dẫn chúng cụ thể nhất. Anh thấy Rahê đi tới.

- Làm gì với bọn này bây giờ? Viên chỉ huy đại đội hỏi.

- Chúng bị bắt ở đây, viên đội nói. Cần phải giam chúng lại cho đến khi có lệnh.

- Không có cái của nợ này cũng đã rắc rối chết đi rồi! Sao không gửi chúng lên trung đoàn?

Rahê không đợi trả lời. Đã từ lâu, trung đoàn không có địa điểm nhất định rồi. Theo họ đoán, thì ban tham mưu sẽ cử một sĩ quan có trách nhiệm xuống hỏi cung những người Nga và quyết định về số phận của họ. Đó là giả thiết thuận lợi nhất.

- Ở cổng làng, có một nhà to có một kho củi đã bị cháy, cửa có khóa đấy, Staibrenno nói xen vào.

Rahê quay về phía nó. Hắn đoán được ý định của Staibrenno. Với nó, thì những người Nga sẽ tìm cách vượt ngục như thường lệ và đó là điều bất hạnh của

họ. Ra khỏi làng, muốn bố trí làm giả cái gì cũng rất dễ.

- Gorebê, đem tù binh đi. Rahê nói. Staibrenno sẽ chỉ cho anh biết kho củi ở đâu. Kiểm tra xem cửa có khóa chắc và có lối ra vào khác không. Sau báo cáo với tôi và để lại một người gác ở đấy. Lấy người ở tiểu đội anh. Anh phải chịu trách nhiệm với tôi. Một mình anh thôi, - hấn nói tiếp.

Một tù nhân đi tập tễnh. Người đàn bà già nhất có những mạch máu nổi phồng lên, người kia đi chân đất. Họ vừa ra khỏi làng, Staibrenno nắm một người đàn ông.

- Ê, thằng này, chạy lên đi!

Người ấy sững sốt quay lại. Staibrenno cười và ra hiệu cho người đó.

- Chạy lên! Mày được tự do đấy.

Người Nga già nhất nói vài câu bằng tiếng của họ. Người kia không động đậy, Staibrenno đá anh ta một cái nữa.

- Chạy đi, đồ chó chết!

- Thôi ngay, Gorebê nói. Mày không nghe rõ lệnh của Rahê à?

- Có thể cứ để chúng bỏ chạy, Staibrenno thì thầm. Tao bảo là để cho những thằng đàn ông ấy. Chúng nó chạy được mười bước là chúng ta bắn. Ta nhốt bọn đàn bà lại và đêm nay, ta lại tìm con trẻ nhất.

- Để yên đây và biến ngay đi. Tao chỉ huy ở đây mà!

Staibrenno dăm dăm nhìn bắp chân chị người Nga trẻ. Chị ta mặc váy ngắn và chân chị đỏ hồng, vạm vỡ.

- Thế nào rồi chúng cũng đến bị bắn chết thôi, nó nản nỉ. Không chúng ta thì cũng bọn SD. Tao còn có thể chơi con bé trẻ nhất. Mà y vừa đi phép về nên mà y dếch cần là phải.

- Cầm ngay và nghĩ tới vợ chưa cưới của mà y đi. Gorebê nói. Con gái ông đại tá. Rahê ra lệnh cho mà y chỉ kho củi cho chúng tao, có thể thôi.

Họ rẽ vào lối dẫn đến ngôi nhà trắng. Staibrenno tức tối chỉ mỗi căn nhà nhỏ còn tốt, và nói.

- Đây.

Tường nhà xây bằng đá và cửa có thêm một tấm rào sắt rèn có thể khóa ở ngoài được.

Gorebê xem xét bên trong, chắc nó đã được dùng làm chuồng bò hay kho củi. Nền nhà bằng xi măng. Những người bị giam nếu không có sự giúp đỡ bên ngoài, không sao ra được.

Anh mở cửa và đưa họ vào. Hai tên lính mới, trẻ, súng lăm lăm trên tay, đứng gác. Các tù nhân lặn lượt theo nhau vào cái phòng chật hẹp đó. Gorebê khóa chặt và giật thử khóa. Nó vẫn vững.

- Như khi vào chuồng nhé. Chuối! Chuối! Này lũ
khỉ, chúng mày có thích chuối không? Staibrenno cười
khắc.

Gorebê quay lại bọn lính mới.

- Còn các cậu, đứng gác ở đây. Các cậu phải chịu
trách nhiệm về mọi việc xảy ra. Sẽ có người đến đổi
gác. - Anh lại hỏi những người Nga. - Bọn các người có
ai nói được tiếng Đức không?

Không ai trả lời.

- Rồi sẽ kiếm cho các người một ít rom. Đi thôi,
anh gọi Staibrenno.

- Mày kiếm cả chăn bông cho chúng nó nữa đi,
Staibrenno châm biếm.

- Đi thôi! Còn các cậu, mở mắt ra nhé!

Anh đến trình diện với Rahê và báo cáo là anh xin
bảo đảm về nơi anh đã giam các tù nhân.

- Anh phải chịu trách nhiệm gác chúng nó cùng với
vài người nhé. Vài hôm nữa, khi tình hình sáng sủa hơn
đôi chút, chắc chắn là người ta sẽ đến đem cái của nợ
ấy đi.

- Thưa đại úy, rõ.

- Hai người có đủ không?

- Thưa đại úy, không cần hơn, kho củi chắc lắm.
Tôi có thể ngủ ngay ở đây để canh.

- Đồng ý, tôi cũng muốn như thế. Chúng ta cần huấn luyện cho tân binh chiến đấu được nhiều chùng nào hay chùng ấy. Tin tức thì... - Ràhê ngừng lại. - Chắc anh cũng biết như tôi là tình hình ra sao rồi. Anh có thể về được đấy.

Gorebê đi lấy đồ đạc. Anh mới biết vài người trong tiểu đội.

- Thế là bây giờ cậu đã thành cai ngục rồi hả? Immécman hỏi anh.

- Phải, tớ thích thế hơn là dạy bọn lính mới. Ít ra cũng được ngủ.

- Tớ có cảm giác là cậu không có thì giờ đâu. Cậu có nghe tin gì không?

- Có, không tốt lắm.

- Lại một lần nữa, bọn mình phải chiến đấu với đội hậu vệ. Quân Nga lọt từ khắp các phía tới. Toàn là nói khoác. Tấn công qui mô đấy. Ở đây là giữa đồng bằng. Không thể nào chống cự được đâu. Tớ có cảm giác là bọn mình sẽ nhảy vọt về sau khá xa.

- Cậu tưởng là cứ qua được biên giới là xong chuyện phải không?

- Còn cậu, cậu có nghĩ thế không?

- Không.

- Tớ cũng vậy. Cậu cho rằng ai sẽ phải chịu trách nhiệm nào. Bộ tham mưu ư? Chắc chắn là không rồi. Bọn ấy không chịu nhận trách nhiệm đâu, - Immécman

cười khẩy. - Năm 1918, chúng nó trút cả lên đầu cái chính phủ lâm thời được thành lập vội vã để đáp ứng với nhu cầu. Lũ ngốc kia giờ đầu chịu báng, chúng ký hiệp ước đình chiến, và tám ngày sau, người ta lên án chúng là phản bội tổ quốc. Bây giờ không làm thế được. Chính phủ độc tài có nghĩa là thất bại hoàn toàn. Không có một đảng chính trị nào để điều đình đâu. Tất nhiên là trừ đảng của cậu ra, Gorebê chưa chát nói. Cậu đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần với tớ mà. Tóm lại thì lại là một chính phủ độc tài khác và phương pháp thì vẫn thế. Thôi, tớ đi nghỉ đây. Tất cả yêu cầu của tớ chỉ là muốn nghĩ gì là nghĩ, muốn nói gì là nói và muốn làm gì thì làm. Nhưng từ ngày mà cánh hữu cũng như cánh tả đều lọt vào tay những nhà tiên tri, thì đó là một tội ác tày trời.

Anh tự trách mình đã đi tranh luận với Immécman một lần nữa: những cuộc nói chuyện tay đôi với gã cũng vô ích như với Staibrenno vậy. Anh đưa sắc lên vai và đi ra phía nhà bếp lưu động. Anh nhận muôi xúp đậu, bánh mì và khúc xúc xích khẩu phần của anh. Như vậy là cho đến sáng hôm sau, anh không phải trở về làng nữa.

Buổi trưa im ắng lạ lùng. Sau khi mang vài bó rom đến, bọn lính mới đã đi khỏi. Mặt trận vẫn không yên tiếng súng nhưng suốt ngày không có báo động. Trước kho củi là một bãi cỏ đã trở lại tình trạng hoang dại. Nó đã bị giày xéo và lở chỗ đây hố đạn, nhưng nó vẫn xanh tốt và những khóm hoa vẫn nở dọc lối đi cũ.

Gorebê tìm ra ở bên kia lối đi một ngôi nhà nhỏ chưa bị hư hại và có thể đứng ở đó mà quan sát kho củi được. Anh bước vào nhà và thấy ở đó vài cuốn sách. Đó là những tác phẩm cũ, bìa da, gáy chữ vàng nhưng đã bị thời tiết hủy hoại. Chúng đã bị tuyết và nước mưa làm hư hại đến nỗi chỉ còn một cuốn là đọc được. Gorebê không đọc được bản in bằng chữ Pháp nhưng những bản vẽ thể hiện những phong cảnh nên thơ chìm đắm trong một giấc mơ êm dịu và buồn đã làm anh say sưa lạ thường. Một mối nhớ nhung đau xót và vô vọng dần dần tràn ngập trong anh và sau khi anh gấp sách lại rồi, nó còn tồn tại.

Anh đi vào con đường râm mát và đến bờ ao gần bức tượng đồng nội đang im lặng nhảy múa mà không hề nhúc nhích giữa những cây tầm ma. Nó chỉ mất một chiếc sừng nhỏ trong những năm đã được chứng kiến hai cuộc chiến tranh và một cuộc cách mạng. Nó sống cùng một thời với những bức tranh ở cuốn sách Pháp cũ, cuốn sách lại được chứng kiến một thời đại thần thoại và kỳ diệu mà Gorebê chưa hề biết. Gorebê ra đời trong chiến tranh thứ nhất, anh đã lớn lên trong cảnh khốn cùng của nạn lạm phát và những năm hỗn tạp tiếp theo đó; anh chỉ thật sự bắt đầu sống trong cuộc chiến tranh thứ hai này. Anh đi vòng qua bể nước và đến gần kho củi. Anh lấy tay gạt thử tấm cửa sắt ra. Có lẽ cái nhà có nhiều tác dụng này thoát tiên không có tấm rào sắt, về sau, người ta mới gắn nó vào đây. Có lẽ chính người chủ ngôi

nhà và cái vườn đã đợi cái chết sau những thanh sắt này.

Bà già ngủ. Cô gái ngồi xồm trong góc. Hai người đàn ông đứng nhìn trời. Đồng thời họ nhìn cả Gorebê. Gorebê quay đi và ra ngả lưng trên bãi cỏ.

Một đám mây thông thả bay qua bầu trời. Chim hót líu lo trong đám cây bạch dương. Một con bướm xanh bay loạng choạng từ bông hoa này sang bông hoa khác và trên các hồ đạn. Một lát sau, một con bướm khác bay lại. Cả hai nô giỡn và đuổi nhau. Tiếng gầm thét của mặt trận mỗi lúc một to dần. Hai con bướm sát cánh nhau, bay từ từ lên cao trong không khí nóng bức và trong sáng. Gorebê ngủ thiếp đi.

Buổi chiều, một tên lính mới mang một ít xúp đến cho các người bị giam. Đó là bữa xúp buổi trưa được đổ thêm nước. Tên lính mới đợi những người bị giam ăn hết rồi lấy gamen đi. Y còn mang đến cho Gorebê khẩu phần thuốc lá. Hôm nay được nhiều hơn thường lệ. Đó là điều xấu. Mỗi khi ăn uống khá và được nhiều thuốc lá hơn, là những trận đánh lớn không còn xa nữa.

- Trưa nay, chúng tôi phải tập thêm hai giờ, khuớt quá. Tên lính mới ử rử nhìn Gorebê và nói. Tập bọ, ném lựu đạn và đâm lê.

- Đại đội trưởng biết việc của ông ấy. Không phải để hành các cậu đâu.

Tên lính gật đầu. Y ngắm những người Nga như những con vật kỳ quặc.

- Người đấy mà, Gorebê nói.

- Phải, nhưng là người Nga.

- Đúng, người Nga, thế thì sao? Cầm lấy súng, chúng ta cho bọn đàn bà ra từng người một. - Rồi anh nói qua chấn song sắt. - Tất cả vào góc trái. Mụ già kia, đi ra ngoài. Những người khác ra sau.

Ông già người Nga nói vài câu bằng tiếng của ông. Những người bị giam làm theo. Tên lính mới lăm lăm súng trên tay đứng cách đấy vài bước. Bà nông dân già đi lại gần. Gorebê mở cửa, cho bà cụp ra xong lại đóng cửa lại. Bà cụp tưởng bị đem đi bắn, òa lên khóc.

- Bảo với bà ta không sợ gì. Cho ra để đi ngoài đấy thôi. Gorebê nói với ông già người Nga.

Ông già nói vài câu. Bà cụp nín ngay. Gorebê và tên lính mới dẫn bà cụp ra sau một bức tường đổ và đợi cho đến lúc bà ta trở về. Rồi họ cho cô gái trẻ ra. Cô đi trước, bước chân mềm mại thoăn thoắt. Khi đưa người đàn ông ra, thì công việc đỡ phức tạp hơn. Họ dẫn những người đó ra sau nhà và đứng kèm ngay tại chỗ. Tên lính trẻ hai tay cầm súng, vẻ nghiêm trang, môi dưới bấu ra, nét mặt trầm mặc và chăm chú. Chính y lại đưa người thứ hai và đóng cửa.

- Tôi mê công việc này lắm, lúc trở về với Gorebê, y nói,

- Mỗi người một ý thích. Bây giờ cậu có thể về được rồi. Gorebê đặt súng xuống và nói.

Anh đợi cho tên lính trẻ đi khuất hẳn, rồi mới lấy thuốc lá ra, cho ông già Nga bốn điếu. Anh đánh một que diêm và đưa qua chần song cho ông cụ. Cả bốn người cùng hút. Những điếu thuốc làm thành bốn chấm đỏ trong bóng tối chạng vạng và mỗi lần họ hút, thuốc lại chiếu sáng lơ mờ nét mặt họ. Gorebê trông thấy bóng cô gái Nga. Anh cảm thấy nhớ Elidabét một cách đau đớn lạ lùng.

- Anh... tốt, ông già người Nga vẫn theo dõi mắt anh, nói.

Ông cụ ghé sát mặt vào chần song.

- Người Đức... thua rồi... Anh... tốt, ông nói nho nhỏ.

- Cảm ơn đi!

- Sao không để chúng tôi ra... đi với chúng tôi đi? Khuôn mặt nhăn nhúm quay nhìn cô gái Nga một lát rồi lại quay về phía Gorebê. - Đi với chúng tôi và Marútgia... Chúng tôi giấu anh... chỗ kín lắm... Sống... Ông cứ nhắc đi nhắc lại mãi.

Gorebê lắc đầu. Anh nghĩ, đó không phải là một giải pháp. Không làm như thế được. Nhưng thế nào là giải pháp chứ?

- Sống... không chết... bị tù. Ông già Nga nói thì thâm. Cả anh nữa, không chết... tốt với chúng tôi lắm... chúng tôi vô tội...

Sao mà đơn giản vậy! Gorebê quay lưng đi. Trong ánh ngày tàn êm dịu sao mà đơn giản vậy! Có lẽ họ vô tội thật! Không tìm thấy vũ khí trên người họ và trông họ không giống du kích. Chắc chắn là hai người già vô tội. Gorebê nghĩ, hay mình để cho họ đi nhỉ? Ít ra mình cũng làm được một việc gì, mình cũng cứu được vài người vô tội. Nhưng mình không thể đi theo họ được, không thể đến làng ấy được. Mình không thể đi theo cái mà mình muốn bỏ trốn. Anh đi một vòng quanh vườn. Anh thấy anh lại đứng ở bờ ao. Lúc này, bỗng những cây bạch dương nổi lên đen sẫm trên nền trời. Anh trở lại kho củi. Sau hàng rào sắt, điều thuốc cuối cùng còn sáng. Mặt ông lão Nga vẫn kẻ sát bên hàng chần song.

- Sống, ông lão nói, tốt với chúng tôi.

Gorebê lấy ở trong túi những điều thuốc cuối cùng ra đặt vào bàn tay chai cứng đang chìa ra rồi bỏ thêm vào đó một nắm que diêm.

- Này, cho để hút đêm đây.

- Sống... anh còn trẻ... chiến tranh hết với anh... anh tốt... chúng tôi vô tội... sống... anh... chúng tôi... tất cả mọi người sống.

Đó là một bài kinh dịu dàng và thâm trầm. Ông già nói *sống* như một tên buôn lậu nói *bo*, như một gái điếm nói *tình* với một giọng quyến rũ yêu thương lẫn vẻ khêu gợi dâm ô. Gorebê bỗng giận sôi lên.

- Câm miệng ngay! Anh quát ông già. Có câm ngay hay muốn tôi đi tố cáo bây giờ!

Anh quay lưng lại và vội vã bỏ đi. Tiếng âm âm ở xa mỗi lúc một lớn. Sao bắt đầu lấp lánh. Bỗng anh cảm thấy cảnh cô đơn đè nặng xuống người anh, anh luyến tiếc mùi hôi hám, những tiếng ngáy ở nơi trú quân. Anh cảm thấy hình như các bạn anh đã bỏ mặc anh trước một việc đáng sợ, phải quyết định lấy.

Anh nằm dài trên ổ rom trong căn lều và cố ngủ. Anh nghĩ, có thể họ trốn thoát mà mình không biết chẳng. Anh hiểu rằng những người Nga này không mấy may có chút hy vọng tự do thoát được khỏi kho củi.

Mặt trận như tiến gần từng giờ. Những chiếc máy bay mất không thấy được, bay rầm rầm qua làng. Tiếng súng máy lấp bắp nghe rất rõ. Rồi đến tiếng bom nổ âm âm. Gorebê lắng tai. Tiếng động to dần như thủy triều dâng. Anh nghĩ mãi: "Nếu họ trốn được nhỉ?". Anh dậy và đi tới kho củi. Không có gì động tĩnh. Chắc những người Nga ngủ rồi. Nhưng anh thấy hình như có bộ mặt ông già và anh vội vã bỏ đi.

Khoảng nửa đêm, thì không còn nghi ngờ gì nữa; một trận chiến đấu ác liệt đang diễn ra. Trọng pháo bắn mãi phía sau trận địa. Chẳng bao lâu nữa, làng này cũng nằm trong tầm bắn. Gorebê biết rõ là trận địa rất mỏng manh. Vô tình anh đã theo dõi xem cuộc chiến đấu tiến triển ra sao. Chắc chẳng bao lâu nữa, xe tăng sẽ xuất hiện. Pháo bắn chuyển làn làm mặt đất rung lên. Tiếng sấm động vang dội khắp các chân trời. Anh cảm thấy điều đó đến tận xương tủy. Anh biết rằng thủy triều đang từ từ dâng lên, sắp tới anh rồi nhưng hình như đồng thời nó

đang quay cuồng quanh anh, và căn lều nhỏ, trắng, mỏng manh, bốn người Nga và chính anh đã trở thành nơi trung tâm của một trận chiến đấu này mà số phận là do những người đó và chỉ những người đó quyết định.

Anh đi đi lại lại, đến gần kho củi, nắm chiếc chìa khóa trong túi, trần trọc trên lớp rạ và mãi đến tận sáng, anh mới thiếp đi trong giấc ngủ nặng nề và hoảng loạn.

Lúc anh giật mình tỉnh dậy thì bầu trời xám xịt. Mặt trận rung chuyển âm ầm. Đạn đại bác đã dội vào làng và vào tuyến sau. Anh nhìn kho củi. Tám rào sắt vẫn nguyên vẹn, bóng mấy người Nga nổi lên ở phía sau. Vừa lúc đó Staibrenno chạy đến.

- Rút lui! Nó kêu. Quân Nga chọc thủng được rồi. Mau lên! Tất cả loạn xạ lên rồi. Lấy đồ đạc đi. - Nó ghé lại gần Gorebê. - Còn mấy đứa Nga này chúng ta xử lý luôn đi.

Gorebê thấy tim đập rộn ràng.

- Lệnh đâu? Anh hỏi.

- Lệnh à? Trời ơi, nếu mày thấy được cảnh ở trong làng, chắc mày không hỏi nữa! Mày không nghe thấy tấn công à?

- Có.

- Nếu thế thì mày biết chúng ta ra sao rồi đấy. Mau lên! Mày tưởng chúng ta sẽ dất lũ khốn nạn này đi theo hẳn? Khử chúng nó qua chân song đi cho rồi.

Cặp mắt xanh của Staibrenno ánh lên sáng quắc. Hàm dưới của nó bạnh ra, vẻ dữ tợn. Nó lên đạn.

- Không được, Gorebê nói. Tao chịu trách nhiệm ở đây. Nếu không có lệnh mày có thể quay về đi.

Staibrenno cười phá lên.

- Được, nếu mày muốn khử lấy, tao để cho mày hưởng cái thú ấy vậy.

- Không.

- Dù sao thì một trong hai ta phải làm việc ấy chứ. Nếu mày không được bình tĩnh thì cứ đi trước, tao theo kịp ngay trong một phút.

- Không, mày sẽ không bắn họ, Gorebê nhắc lại.

- Tao sẽ không bắn chúng nó à? Staibrenno ngược mắt lên. Tao sẽ không bắn chúng nó hả? Nó nhắc lại chậm hơn. Mày hiểu mày nói gì đấy chứ?

- Hiểu. tao nói gì tao phải hiểu chứ.

- Thế thì tao, tao cũng biết.

Nét mặt Staibrenno thay đổi. Nó cầm khẩu súng ngấn lên, Gorebê ngấm và bóp cò. Staibrenno loạng choạng ngã xuống với tiếng rên rỉ như một đứa trẻ. Khẩu súng ngấn rời khỏi tay nó.

Gorebê kinh tởm nhìn mãi cái xác. Một viên đạn đại bác rú trên đầu anh bay qua làng. Anh rùng mình chạy đến kho củi, rút chìa khóa ở trong túi ra và mở cửa.

- Cút đi, anh quái.

Những người Nga nhìn anh, không nhúc nhích. Họ không dám làm theo lệnh anh. Anh rút khẩu súng trường xuống.

- Chạy đi! Tôi đã bảo chạy đi mà! Anh giờ hai tay không ra và nóng nảy la lên.

Người Nga trẻ đặt một chân ra ngoài kho. Gorebê quay lại gần xác Staibrenno và lẩm bẩm: "Quân giết người" mà chính anh cũng không hiểu anh đã nói gì. Anh nhìn Staibrenno với một cảm giác trống rỗng.

Và đột nhiên luồng tư tưởng của anh lỏng lên. Một hòn đá đã lăn xuống rồi bây giờ thì đất lở đang đổ dồn. Anh đã hành động không thể nào gỡ lại được, anh cảm thấy tự do và nhẹ nhàng. Anh biết rằng anh phải làm một việc gì nhưng anh cũng thấy rằng nếu anh cử động thêm một chút nữa thôi là anh sẽ bay bổng lên trời mất. Ý nghĩ đó quay cuồng trong đầu anh. Anh đi vài bước trên con đường nhỏ. Phải làm một cái gì vô cùng quan trọng nhưng anh cảm thấy mình không còn đủ sức làm nữa. Anh cảm thấy mình mới lạ quá, yếu đuối quá và sáng suốt một cách đau đớn.

Anh đưa mắt tìm mấy người Nga. Họ đang chạy, thân người khom về phía trước, những người đàn bà chạy trước. Một người quay lại. Tay anh ta cầm một khẩu súng trường. Anh ta dừng lại, đưa súng lên vai và ngắm. Gorebê thấy nòng súng đen ngòm chĩa vào anh. Anh muốn kêu lên, anh còn biết bao nhiêu điều cần phải nói, cần phải kêu lên hết sức mình...

Anh không cảm thấy viên đạn đi tới. Ngay trước mắt anh, bỗng là cỏ, một tán hoa kiêu diễm, những cánh hoa xinh xắn, những nhụy hồng và hình ảnh đó lớn dần, lớn dần, - như anh đã từng trông thấy một lần không biết vào lúc nào. Cánh hoa nghiêng nghiêng tỏa khắp chân trời, nó lộng lẫy nở to, cảnh thanh bình đầm ấm của cái thế giới nhỏ nhoi đó chiếm lĩnh cả bầu trời, bông hoa đã biến thành cả vũ trụ - và mắt anh nhắm lại.

— HẾT —

Chịu trách nhiệm xuất bản:
ĐINH QUANG NHÃ
Biên tập: **THÁI THÀNH ĐỨC PHỔ**
Sửa bản in: **MẠC NGUYỄN**
Vi tính: **CẨM HÀ**
Bìa: **THÁI TUẤN HOÀNG**
- NGỌC KHÔI

In 1000 cuốn, khổ 13x19 cm. Tại Xưởng in Bình Hòa.
Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 369/1397CXB
cấp ngày 20-11-2000. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5-2001.

Cùng một tác giả

ERICH MARIA REMARQUE

- THỜI GIAN ĐỂ SỐNG VÀ THỜI GIAN ĐỂ CHẾT
- PHÍA TÂY KHÔNG CÓ GÌ LẠ
- KHẢI HOÀN MÔN
- CON ĐƯỜNG VỀ
- BIA MỘ ĐEN VÀ BẦY ĐIỀU HẬU GẦY CÁNH
- ĐẢO HY VỌNG
- TÌNH YÊU BÊN VỰC THẳM
- BA NGƯỜI BẠN

thời gian để sống và thời gian



1 001081 501225

58.000 VNĐ

0049775

GIÁ: 58.000đ